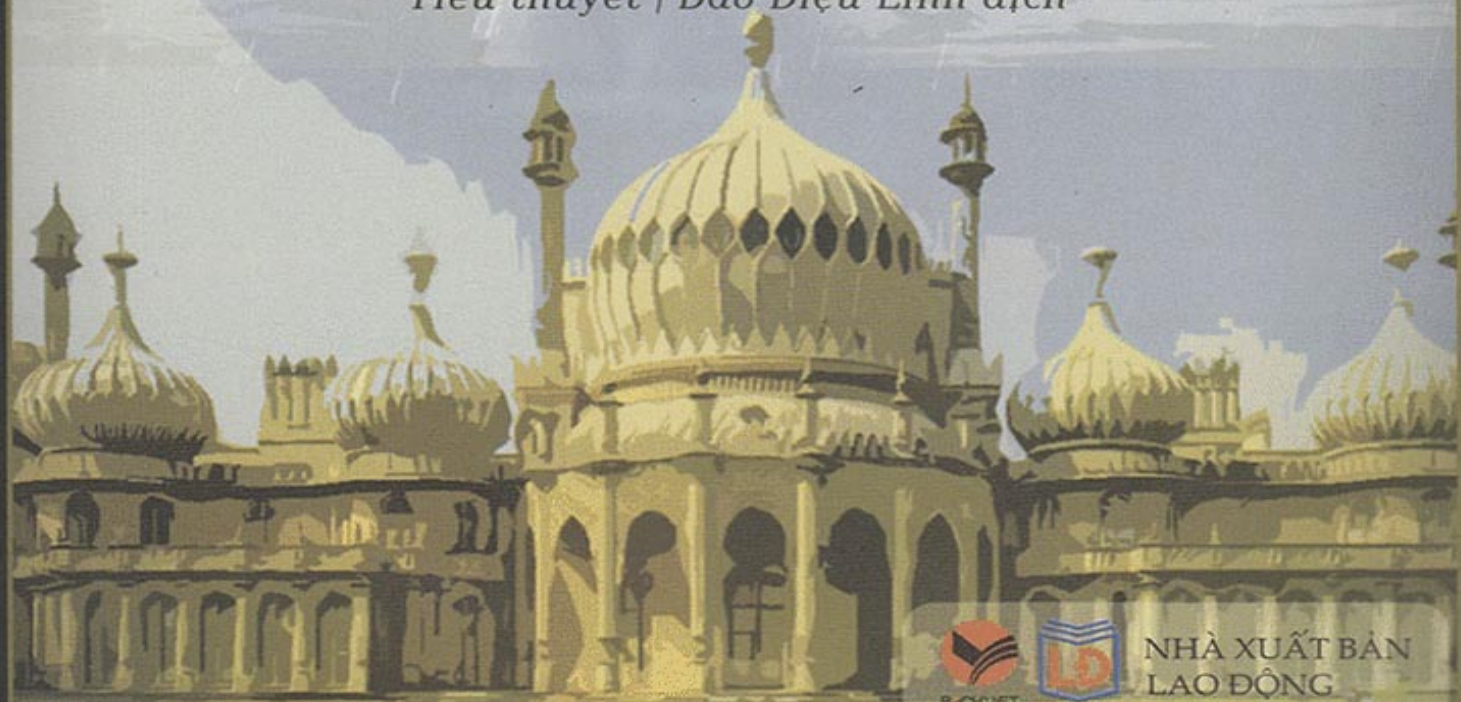


C . S . H A R R I S

TƯỜNG THIẾM SỰ ĐỒ

Tiểu thuyết | Đào Diệu Linh dịch



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

TƯỢNG THẦN SỤP ĐỔ

Tác giả: **C.S. Harris**

Dịch giả: **Đào Diệu Linh**

Phát hành: **Bách Việt**

Nhà xuất bản: **Lao Động**

Thể loại: **Văn Học**

Ebook: **nguyenthanh-cuibap**

Nguồn text: **Waka**

LỜI CẢM ƠN

Một nhà văn luôn mang ơn rất nhiều người và điều này đặc biệt đúng với tôi và cuốn sách này, một cuốn sách mà trước khi được phát hành đã phải trải qua một khoảng thời gian vô cùng khó khăn sau khi cơn bão Katrina tàn quét và phá hủy mảnh đất quê hương tôi - New Orleans. Tôi vô cùng cảm kích:

Biên tập viên của tôi, Ellen Edwards, người đã hết lòng thông cảm và luôn cố gắng hết sức để có thể hợp tác làm việc với tôi bất chấp những gián đoạn vì bão, di tản và tái xây dựng, cũng như đã luôn đưa ra những lời khuyên sáng suốt và sâu sắc. Cuốn sách sẽ không thể đủ đầy được như hôm nay nếu không có chị. Cảm ơn chị.

Con gái tôi, Samantha, người đã không ngại ngần đón cả một gia đình ba thế hệ với năm con mèo về căn hộ sinh viên Baton Rouge bé xíu của mình và con gái Danielle của tôi, người đã ngủ trên một chiếc ghế gỗ nhiều tuần mà không một lời phàn nàn. Hai đứa đều là những chiến binh kiên cường.

Mẹ tôi, bà Bernadine Wegmann Proctor, người đã cho phép chúng tôi đến chiếm cứ căn nhà gỗ một tầng may mắn thoát khỏi lũ quét của bà vô thời hạn và chị gái tôi, Penelope Williamson, vì đã ở bên lúc chúng tôi cần chị nhất. Cảm ơn hai người.

Emily và Bruce Toth (và Beauregard và Ngài Fussy), những người đã hào phóng mở rộng cánh cửa ngôi nhà Baton Rouge của họ cho rất nhiều thành viên gia đình chúng tôi cùng hai chú mèo và người đại diện của tôi, Helen Breitwiezer. Những người bạn như Ed và Lynn Lindahl, Paula và Adriel Woodman đã cho chúng tôi mượn nhà của họ từ Beverly Hills cho tới Arizona và cả Alabama. Tấm lòng hào phóng của các bạn làm tôi vô cùng cảm động. Cảm ơn các bạn.

Tất cả những người bạn và gia đình thân thích đã liên lạc với tôi trong những ngày tối tăm điên rồ sau trận đại hồng thủy để bày tỏ tình cảm và tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho tôi. Đặc biệt cảm ơn

những người bạn cũ Tom Hudson, Nick Fielder và Tony Lutfi, những người bạn từ nước Úc xa xôi Virginia Taylor, Trish Mullin và Gill Cooper và cả anh họ tôi, Greg Whitlock. Mọi người đã giúp tôi nhiều hơn những gì mọi người tưởng tượng.

Ben Woodman, người đã bỏ ngang kì nghỉ Giáng sinh của mình để gỡ lớp cách nhiệt cùng những tấm ván gỗ đã mốc meo và Jon Stebbins, người không chỉ dành hết thời gian rảnh của mình hết tuần này đến tuần khác để giúp chúng tôi xây lại ngôi nhà mà còn vực tinh thần của chúng tôi dậy lúc chúng tôi chán nản nhất. Những người bạn như vậy thật sự là hiếm có khó tìm.

Các thành viên của hội Nhà văn Wordsmiths họp mặt thứ Hai hàng tuần, Kathleen Davis, Elora Fink, Charles Gramlich, Laura Joh Rowland và Emily Toth, những người vẫn cố giữ liên lạc, dù cho ban đầu chỉ có thể thực hiện qua e-mail. Tôi thực lòng cảm kích trước tấm lòng, những cuộc trò chuyện và sự cổ vũ của các bạn nữa. Cảm ơn.

Và cuối cùng, là chồng tôi, Steve Harris, người không chỉ là một cặp bài trùng trong việc dựng cốt truyện với tôi mà còn là một vị phù thủy tài ba với máy móc. Có lẽ em đã không sống nổi qua cơn bão Katrina lẫn những ngày sau đó nếu không có anh bên mình. Cảm ơn anh.

CHƯƠNG 1

Cung điện Hoàng gia, Brighton, Anh quốc.

Thứ Tư, ngày 12 tháng 6 năm 1811.

Ngài biết nàng sẽ tìm tới. Bọn họ vẫn luôn thế.

Hoàng tử George, Hoàng tử xứ Wales, cũng là người mà bốn tháng trước chính thức trở thành Hoàng thân Nhiếp chính của Vương quốc Liên hiệp Anh và Ireland, đưa tay khép lại cánh cửa sau lưng. Ngài hạ tầm mắt trù lên những đường cong lên xuống và phần da thịt lộ ra khỏi tấm áo của người phụ nữ trước mặt. “Vậy là nàng đã đổi ý rồi sao, phu nhân? Đã suy xét cẩn thận lại lời từ chối vội vã trước thiện chí làm thân của ta?”

Nàng chỉ im lặng, ánh nến yếu ớt trong phòng khiến ngài không nhìn ra được vẻ mặt nàng. Nàng nằm trên chiếc ghế dựa dài cạnh lò sưởi, cổ tay tai tái đặt hờ lên thành ghế chạm trổ, đầy khiêu khích. Người ta vẫn hay phàn nàn về nhiệt độ quá cao của các phòng trong nhà George, kể cả vào những đêm hè mát mẻ như đêm nay.

Nhưng người phụ này dường như rất tận hưởng cái nóng, chiếc áo choàng buông xuống từ bờ vai như một nét vẽ, đôi chân để trần quyến rũ. George liếm môi.

Từ phía bên kia cánh cửa, vọng vào chuỗi âm điệu trong bản giao hưởng của Bach, hòa lẫn tiếng trò chuyện rì rì của những vị khách thuộc tầng lớp thượng lưu mà George đã mời đến và từ một nơi xa xôi nào đó, có cả tiếng cười phụ nữ cao vút. Tiếng cười ấy bỗng khiến lòng George nghẹn lại một nỗi lo lắng mơ hồ.

Bữa tiệc tối nay khiến người ta đặc biệt thích thú, bởi khách mời danh dự không phải ai khác mà chính là vị vua đã bị truất ngôi của nước Pháp - Louis Mười Tám. Bọn họ vẫn đến đây hằng đêm, tất cả những quý bà vẻ mặt khinh khỉnh, chỉ biết có cạnh khóe và cả những quý ông toàn thân vận phục trang thời thượng. Họ uống

rượu của ngài, ăn thức ăn của ngài và nghe nhạc của ngài, nhưng ngài thừa biết suy nghĩ thật lòng của bọn họ về mình. Bọn họ vẫn luôn cười nhạo ngài, gọi ngài là một thằng hề. Thầm thì với nhau rằng ngài cũng là một thằng điên như cha ngài. Bọn họ đinh ninh rằng ngài chẳng biết đâu, ấy thế nhưng ngài vẫn rõ. Cũng như ngài vẫn rõ chuyện bọn họ sẽ càng có thêm cớ để cười nếu ngài lại một lần nữa để mặc cho người phụ nữ này biến mình thành kẻ ngốc.

Sao nàng vẫn không nói lời nào?

George thận trọng vươn thẳng người, ngực ưỡn lên phập phồng. “Chuyện này là sao đây, thưa quý phu nhân? Nàng dụ ta đến nơi này chỉ để đùa giỡn ta thôi ư? Để biến ta thành thằng ngốc?”

Bước về phía người phụ nữ, ngài bỗng chốc loạng choạng ngã nhào, một bàn tay mập mạp vung lên nắm lấy lưng chiếc ghế bên cạnh. Điều là do cổ chân ngài thôi, hẳn là thế. Cái thứ vô dụng ấy vẫn luôn phản bội ngài như vậy. Tửu lượng của ngài rất khá. Khá hơn hầu hết đám trai tráng chỉ bằng nửa tuổi ngài. Mọi người đều nói vậy.

Những cây nến trong giá cắm chạm trở trên tường bùng lên vàng rực, rồi lịm dần. Ngài không nhớ mình ngồi xuống lúc nào. Nhưng khi mở mắt, ngài thấy mình đang ngồi gục trên chiếc ghế cạnh lò sưởi, cầm tì lên những lớp vải xếp của chiếc cà vạt ^[1] trắng. Ngài còn cảm nhận được dòng nước dãi chảy ra từ khóe miệng. Đưa tay quẹt ngang cằm, George ngẩng đầu.

Người phụ nữ vẫn duy trì tư thế đó, một chân trần thả xuống khỏi chiếc ghế dài bọc nhung vàng, màu xanh lục bảo lấp lánh của bộ váy chảy xuôi theo đôi vai trần gợi cảm. Nhưng nàng đang trân trân nhìn về phía ngài với một đôi mắt mở to vô hồn.

Guinevere Anglessey quả thực là một người phụ nữ đẹp. Đường cong mềm mại của bộ ngực đã lộ phân nửa trắng mịn như kem Devonshire, mái tóc ánh lên màu xanh đen trong ánh nến. George trượt xuống khỏi ghế, quỳ cạnh nàng, giọng thoáng nức nở khi cầm lấy bàn tay lạnh lẽo của người đẹp. “Quý cô của ta?”

George có chút hoảng loạn. Ngài không thích mấy thứ chuyện bát nháo. Nếu chẳng may nàng thực sự tức giận, thì cảnh tượng sẽ chẳng đẹp đẽ gì. Ngài dựng nàng dậy, khẽ lay đôi vai. “Nàng - ôi Chúa tôi, nàng ngã bệnh ư?” Thứ giả thiết mới và càng thêm khiếp

hải này làm ngài rung mình. Sức đề kháng của ngài rất yếu. “Ta có nên mời bác sĩ Heberden không?”

Ngài muốn rời khỏi chỗ nằm ngay lập tức, nhưng nàng nằm ở một tư thế quá sức kì cục, thân trên không một chút lực, làm ngài phải chặt vật mà đỡ lấy. “Đây, chờ ta dìu nàng nằm ở một tư thế thoải mái hơn, rồi sau đó ta sẽ sai người đi...”

Ngài ngưng lời, quay ngoắt lại phía sau khi hai cánh cửa bỗng mở tung. Một giọng phụ nữ hào hứng, “Có lẽ Hoàng tử đang trốn trong này.”

Bị bắt gặp trong cảnh đang vụng về ôm lấy người vợ trẻ xinh đẹp nhưng bất tỉnh của Hầu tước đảo Anglessey, George điếng người. Nhận thức rõ mồn một về cái tư thế lố bịch của mình, ngài liếm đôi môi bỗng dưng khô nẻ. “Quý phu nhân đây hẳn đã ngất xỉu.”

Phu nhân Jersey đứng như trời trồng, một tay nắm chặt lấy nắm đấm cửa, đôi má dưới lớp phấn hồng tái nhợt đi, đôi mắt mở to nhìn trân trân. “Ồi, lạy Chúa tôi,” cô thở gấp.

Hành lang chật kín những người phụ nữ liên tục la hét và những người đàn ông mặt đanh như thép. Ngài nhận ra cậu em họ mình, Jarvis và cả gã quý tử giết người của Lãnh chúa Hendon, Tử tước Devlin. Bọn họ đều chỉ trừng trừng mà nhìn. Phải mất một khắc George mới nhận ra họ không nhìn ngài, mà là nhìn cái cán khảm ngọc của con dao găm cắm sâu vào tấm lưng trần của phu nhân Hầu tước đảo Anglessey.

George thét lên, một thứ âm thanh cao vút chói tai như phụ nữ vọng lại nghe đến là kì quái, trong khi những cây nến lại một lần nữa lịm dần rồi tắt hẳn.

^[1]Nguyên văn: “Cravat”, một loại khăn cài cổ, tiền thân của nơ và cà vạt hiện đại.

CHƯƠNG 2

Một làn gió mát mơn man lướt qua Steyne, mang theo vị mặn măn của biển vào đất liền. Sebastian Alistair St. Cyr, Tử tước Devlin, dừng bước đứng lại trên con đường lát đá phiến bên ngoài Cung điện, hít vào thật sâu thứ không khí ngọt lành ấy.

Quanh anh, những con đường tối om run lên với những tiếng hô hoảng hốt gọi xe ngựa, tiếng bước chân gấp gáp của những người phu kiệu chạy ra đón các quý bà cả người lấp lánh trang sức với các quý ông trong những chiếc quần ống túm đang túa ra từ hai cánh cửa mở toang của Cung điện, tan vào bóng đêm. Một số ném về phía Sebastian những ánh nhìn sợ hãi và nghi hoặc. Tất cả rõ ràng đều tránh anh thật xa.

“Lũ ngu ngốc,” một giọng nói lạnh lùng, tức giận vang lên sau lưng anh. “Chúng nghĩ gì chứ? Rằng con đã giết người phụ nữ ấy chắc?”

Sebastian quay lại, nhìn vào vẻ mặt nặng nề và khó chịu của cha mình, Alistair St. Cyr, Bá tước thứ Năm xứ Hendon. Sebastian cười gượng. “Hẳn là họ đều cảm thấy đó là một lời giải thích dễ chấp nhận hơn chuyện vị Hoàng thân Nhiếp chính của họ vừa đâm chết một người phụ nữ trẻ đẹp.”

“Prinny chắc chắn không thể làm được những chuyện man rợ đến thế, con cũng thừa biết mà,” Hendon gắt.

“Dù sao thì cũng có kẻ đã giết người phụ nữ đó. Và ít nhất thì con cũng biết kẻ đó không phải là mình.”

“Chúng ta đi bộ đi,” Hendon nói, ra hiệu cho xe ngựa của mình chạy đi. “Ta cần chút không khí.”

Hai cha con cùng đi về phía khách sạn của họ trên đường Marine Parade. Không ai nói lời nào, tiếng bước chân khe khẽ dội lại từ bóng tối. Hương vị thân quen của cát ẩm, của những mòm đá đượm mặn đặc quánh trong không khí ẩm áp buổi đêm và những

con đường ngập ánh trăng đầy những ký ức mà cả hai cha con đều không muốn đối diện. Đã nhiều năm rồi, cả hai vẫn cố tránh trở lại Brighton nếu được. Nhưng với cương vị của Bộ trưởng Bộ Tài chính Anh cùng chuyến thăm của hoàng gia Pháp thất thế, ngài Bá tước xứ Hendon không thể không có mặt ở Brighton. Sebastian thì chỉ trở lại nhân lễ sinh nhật thứ sáu mươi sáu của cha anh. Đứa con còn lại của ngài Bá tước, Amanda, vẫn luôn ở xa nơi này vì những lý do chúng ta sẽ không bàn đến.

“Người phụ nữ đó...” Hendon mở lời, rồi lại ngừng, hàm khế động - một thói quen mỗi khi ông mải suy nghĩ hay đang lo lắng. Trong ánh đèn đường nhàn nhạt, gương mặt ông rất tái, mái tóc là một mảnh trắng xóa dưới ánh trăng. Ông hắng giọng và thử cất tiếng lần nữa. “Cô ấy trông giống Guinevere Anglessey đến lạ.”

“Đó quả thật là phu nhân Hầu tước đảo Anglessey,” Sebastian đáp.

“Lạy Chúa lòng lành.” Hendon đưa tay vuốt khuôn mặt đang trùng xuống vì thương tiếc. “Anglessey sẽ chết mất.”

Trong một khắc, Sebastian chỉ giữ im lặng. Trong thế giới của họ, chuyện những người phụ nữ trẻ đẹp bước chân vào gia đình các quý ông đã luống tuổi nhưng giàu sang và có chức tước cũng chẳng phải chuyện hiếm gặp. Nhưng dù có như thế, khoảng cách tuổi tác tận bốn mươi lăm năm giữa vị Hầu tước và cô vợ trẻ của ông vẫn có phần hơi quá. “Con phải thừa nhận,” Sebastian lên tiếng, cẩn thận lựa lời cho phù hợp với sự tôn trọng anh dành cho tình bạn lâu năm giữa Hendon và Anglessey, “Con cũng không ngờ được cô ấy lại là kiểu người sẽ nhập vào dàn nhân tình nhân ngẫu của Prinny.”

Mắt Hendon chợt lóe lên. “Dù một khắc cũng không được nghĩ như vậy. Cô ấy không phải người dễ dãi. Không phải Guinevere.”

“Vậy thì cô ấy còn làm cái quái gì trong phòng Hoàng tử?”

Hendon nặng nề thở ra một hơi. “Ta không biết. Nhưng chuyện này không ổn chút nào. Không ổn cho cả Anglessey lẫn Prinny... và cả con nữa,” ông thêm vào. “Điều cuối cùng con cần trên đời này là có thêm một người phụ nữ bị sát hại dính dáng đến tên mình.”

Sebastian cau mày, ánh mắt bị thu hút bởi biểu tượng Hoàng gia trang trí trên cổ xe ngựa đỗ lại ngay trước khách sạn của họ. “Tin

con đi, lần này, con không hề có ý định cúi đầu chịu tội.”

Hendon nhìn con, bất ngờ. “Sao con lại nghĩ như thế?”

Chẳng nói chẳng rằng, Sebastian khẽ hất cằm về hướng một người hầu mặc chế phục đang đứng cạnh đội phu xe khăn trắng của mình.

“Gì thế này?” Hendon hỏi.

Tên người hầu bước tới và cúi chào. Bộ chế phục của hắn không lẫn đi đâu được - người này, cũng như cỗ xe ngựa kia, là người của Hoàng tử. “Thưa Lãnh chúa Devlin? Lãnh chúa Jarvis có đôi lời muốn trao đổi với ngài. Trong phòng của ngài ấy ở Cung điện.”

Xét theo phả hệ, Lãnh chúa Jarvis cũng chỉ là một người họ hàng xa của nhà vua, một vị quý tộc giàu có, được người ta biết đến với sự khôn ngoan đáng sợ và khả năng thông suốt hết mọi chuyện nhờ vào mạng lưới điệp viên cá nhân đồ sộ. Nhưng thật ra, Jarvis lại chính là bộ óc của cả Hoàng tộc, là một kẻ quỷ quyệt hết lòng tận tụy vì Anh quốc và nền quân chủ. “Vào giờ này sao?” Sebastian hỏi.

“Lãnh chúa Jarvis nói rằng đây là chuyện vô cùng quan trọng, thưa ngài.”

Nếu chỉ xét đến những lần chạm mặt trước đây với Jarvis, ban đầu Sebastian định gửi trả tên hầu lại chỗ chủ hắn với một lời nhắn cụt lủn nhất có thể. Nhưng rồi anh lại nhớ đến hình ảnh Guinevere tái nhợt, không chút sự sống, nằm dài trong căn phòng thấp nển của Hoàng tử và anh thấy mình ngần ngại.

“Báo lại với chủ của người rằng Lãnh chúa Devlin sẽ tiếp đón ngài ấy vào buổi sáng.” Hendon ngắt ngang, cảm khẽ động vì khó chịu.

Sebastian lắc đầu. “Không, con sẽ trở về London ngay khi trời sáng.” Cảnh giác nhưng tò mò, Sebastian nhảy lên chiếc xe ngựa trước khi khi thang kịp kéo xuống. “Cha đừng thức chờ con,” anh nói với cha mình rồi ngồi trở lại chiếc ghế bọc nhung trong khi tên hầu khép chặt cánh cửa xe.

CHƯƠNG 3

Charles, cũng là Lãnh chúa Jarvis, sống trong một gian đặc biệt của tòa Cung điện, nơi mà Hoàng thân Nhiếp chính đã bố trí dành riêng cho ông.

Niềm yêu thích của Hoàng tử dành cho thị trấn nhỏ ven biển Brighton này có lẽ đã bắt đầu từ hơn ba mươi năm trước, từ cái thời mà ngài còn trẻ, còn bảnh trai và thậm chí, mặc dù bây giờ nhớ lại Jarvis vẫn không khỏi cảm thấy khó tin, là còn được lòng dân chúng. Vị Hoàng tử này vẫn luôn trở về đây mỗi khi có dịp để được đắm thân hình phì nộn của mình dưới làn nước biển, để chủ trì những buổi hòa nhạc lẫn các cuộc bài bạc mỗi đêm và còn để vẽ vờ ra những ý tưởng cách tân và trang trí đầy hoang phí cho Cung điện của ngài nữa.

Ngay lúc này đây, trong gian phòng của Lãnh chúa Jarvis là những chiếc đèn chùm khảm rỗng, nội thất giả tre, với giấy dán tường màu xanh thân công làm nổi lên những họa tiết quái thú mạ vàng. Nhưng biết đâu đấy, rất có thể trước khi trời kịp sang thu thì toàn bộ nội thất trong này sẽ lại thêm một lần đổi mới, thành hậu cung tráng lệ của một vị vua Hồi giáo hoặc đền thờ của một vị Đại đế^[2] chẳng hạn. Bản thân Jarvis không mấy hứng thú với cái phong cách đậm chất phương Đông mà Hoàng tử đặc biệt say mê này. Thế nhưng hơn ai hết, ông hiểu rằng tòa Cung điện này - cũng như Nhà Carlton, dinh thự của Hoàng tử trên London - đều chỉ là mấy thứ đồ chơi tinh xảo trong tay một đứa trẻ con béo ục ịch được nuông chiều quá mức mà thôi. Những công cuộc tân trang nhà cửa kiểu này tốn kém thì tốn kém thật, nhưng ít ra chúng khiến Hoàng tử thấy thích thú và tạo việc cho ngài bận bịu để những người thông thái hơn, trí óc bình ổn hơn điều hành đất nước.

Cao hơn một mét tám và ở độ tuổi năm mươi tám, dáng người hơi đậm, Jarvis trông vẫn rất phong độ. Chỉ riêng cái ngoại hình cao lớn này cũng đã đủ ấn tượng rồi, thế nhưng chính sự tài trí của

Jarvis mới là điều khiến người ta phải kiêng dè - tài trí và sự nhẫn tâm phi lý vì những cống hiến mà ông dành cho Đức Vua và đất nước này. Chỉ cần ông muốn, cái chức vị Thủ tướng luôn có thể là của ông bất kì lúc nào. Nhưng không, ông lại chẳng muốn nó. Ông thừa hiểu rằng quyền lực hiệu quả và thỏa mãn hơn rất nhiều khi ẩn mình trong bóng tối. Thủ tướng đương nhiệm, Spencer Perceval, là người hiểu chuyện và thật ra gần như cả Nội Các cũng vậy. Trong bộ máy chính phủ, chỉ có duy nhất hai người dám công khai đối đầu với Jarvis. Một là Bá tước xứ Hendon, cũng là Bộ trưởng bộ Tài chính. Người còn lại chính là người đàn ông này - Bá tước xứ Portland.

Lãnh chúa Jarvis lấy từ trong túi quần ra một chiếc hộp đựng thuốc lá bằng ngà được chạm trổ tinh xảo, mắt dõi theo vị quý tộc đi đi lại lại nãy giờ trên nền thảm Thổ Nhĩ Kỳ màu xanh lá phôi vàng. Là một người đàn ông cao lớn và linh hoạt, lúc nào cũng thấp thỏm lo lắng, Portland đã giữ cương vị Bộ trưởng Nội vụ được hai năm nay. Đây là một người thông minh. Không thông minh được bằng Jarvis, tất nhiên, nhưng cũng đủ để không dễ mà dỗ yên.

“Vì sao ngài lại làm như vậy?” Portland chất vấn, mấy ngón ngón trong chân đế treo tường lập lòe chiếu sáng mái tóc màu nâu đỏ của anh ta, những sải chân dài lại bước ngang căn phòng thêm lần nữa. “Tòa án đã tuyên Hoàng tử không liên quan gì tới vụ việc rồi. Ngài hãy để yên như vậy đi! Chuyện này càng kéo dài thì chỉ càng tổn hại đến Hoàng tử thôi. Các bác sĩ thậm chí đã phải cho Người dùng thuốc an thần rồi đấy.”

Jarvis khẽ nhón lấy chút thuốc lá trong hộp, đưa lên đầu mũi và ngửi một hơi. Ngài Thủ tướng Perceval đã xuống giáo đường để cầu nguyện, sẵn lòng phớt mặc chuyện ô uế này cho Jarvis giải quyết. Nhưng Portland thì không như vậy. Portland giờ không chỉ là một mối phiền toái nữa, anh ta đã trở thành một vấn đề gây trở ngại.

“Gã quan tòa đó là một tên đàn,” Jarvis đáp, đóng lại hộp thuốc lá kêu tách một tiếng. “Đàn như bất kì kẻ nào thực sự nghĩ rằng người dân sẽ tin chuyện phu nhân Hầu tước đảo Anglessey đã tự sát bằng cách đâm dao vào lưng mình.”

Portland có một nước da đặc biệt trắng, gần như da phụ nữ, với những chấm tàn nhang nhỏ màu quế lấm tấm trên gò má cao. Nước da này thường phản bội anh ta, giống như ngay lúc này đây - cả khuôn mặt đỏ bừng vì bức mình. “Trên lý thuyết thì vẫn có khả năng đó. Nếu cô ta dựng sẵn con dao rồi ngã nằm xuống...”

“Ôi, làm ơn đi,” Jarvis đáp trả, “Phân nửa dân chúng đều tin chắc rằng Hoàng tử là thủ phạm giết chết người phụ nữ đó rồi. Giờ nếu ta để Tòa tuyên bố như thế thì chỉ khiến nửa còn lại tin nốt mà thôi.”

“Sao mà như vậy được chứ? Làm gì có ai lại thực sự tin rằng Hoàng thân Nhiếp chính có khả năng làm ra cái loại chuyện...”

Mắt Portland đột nhiên giãn lớn như chợt nhớ ra chuyện gì, giọng nhỏ dần.

“Chính xác,” Jarvis nói. “Tất cả đều sẽ liên tưởng tới vụ tên người hầu của Cumberland. Nếu ngài vẫn còn nhớ thì kết quả điều tra của vụ án đó cũng đưa ra kết luận là tự sát. Thật lòng thì ngài nghĩ có bao nhiêu người thực sự tin rằng tên đó đã tự tay cứa cổ mình cơ chứ? Lại còn một nhát từ trái sang phải, trong khi tên đó rõ ràng thuận tay trái.”

“Cumberland là một người nguy hiểm và có máu bạo lực. Chẳng ai phủ nhận được chuyện đó cả. Nhưng nói gì thì nói, Prinny không hề giống anh trai mình.”

Jarvis nhướn mày về hoài nghi.

Lại một lần nữa, cái tông đỏ phơn phớt ấy xuất hiện dưới làn da tái của Portland. “Tốt thôi. Ta hiểu ý ngài rồi. Nhưng sao ngài còn mời cả Devlin đến? Ngài ấy đã được xử trắng án trong những vụ án mạng rừng rợn hồi mùa đông năm ngoái rồi mà.”

“Trên danh nghĩa thì thế,” Jarvis đáp, quay ra phía cửa khi tên hầu xuất hiện và cúi người chào.

“Tử tước Devlin đã đến, thưa ngài.”

Jarvis đã nhìn thấy anh: một chàng trai trẻ cao gầy với mái tóc sẫm màu và một đôi mắt kì lạ, tựa như đôi mắt của một loài động vật nhìn rõ được trong bóng tối với ánh nhìn như xuyên thấu vạn vật của loài mèo. Jarvis thầm tận hưởng một khắc thỏa mãn. Ngài vốn nghĩ rằng Devlin có lẽ sẽ không tới. Đây hẳn là một trong những người khó đoán nhất, chàng Tử tước này, ngông cuồng,

nguy hiểm và tài giỏi đến mức làm người ta thích thú.

Jarvis đưa mắt ra hiệu cho vị Bộ trưởng Nội vụ. “Nếu ngài không phiền, Lãnh chúa Portland?”

Portland ngần ngừ, dường như muốn ở lại. Thế nhưng anh ta vẫn cúi người chào, cụt lủn đáp, “Tất nhiên rồi.”

Anh ta sải bước về phía cửa, môi mím lại thành một đường thẳng. Nhưng Jarvis đã kịp bắt lấy một tia dò xét đánh giá khá bất ngờ trong mắt người này trước khi ông cộc lốc gật đầu chào, “Lãnh chúa Devlin.”

[2] Nguyên văn ‘maharaja’: Một từ tiếng Phạn dùng để gọi hoàng đế.

CHƯƠNG 4

"**L**ãnh chúa Devlin, mời vào," Jarvis nói, tay khoát một đường rộng. Ông vốn được ban phước cho một nụ cười rất đẹp, có thể làm người ta không phòng bị và gần như lúc nào cũng hiệu quả đến không ngờ. Và giờ đây ông cũng đang trưng ra nụ cười ấy khi vị Tử tước dừng ở ngay cửa phòng. "Chắc hẳn là ngài đã rất bất ngờ bởi lời mời của tôi. Nếu tôi nhớ không nhầm, lần gần đây nhất chúng ta gặp nhau, ngài đã chĩa súng vào đầu tôi. Và còn bắt cóc con gái tôi nữa."

Devlin vẫn đứng yên, gương mặt không lộ chút cảm xúc nào. "Tôi tin rằng tiểu thư đã không phải chịu di chứng gì lâu dài."

"Hero ư? Đúng là cũng không có gì. Nhưng đứa hầu gái thì kể từ lần đó đã không còn như trước được nữa." Jarvis nâng một bình rượu pha lê lên, "Brandy?"

Devlin nhíu mày. Anh có một đôi mắt không phải của con người, màu vàng và hoang dã như mắt sói. "Tôi nghĩ chúng ta có thể bỏ qua những thứ nghi thức xã giao này."

Jarvis đặt bình rượu qua một bên. "Được thôi. Vậy tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề. Chúng tôi cho mời ngài đến đây vì Hoàng thân Nhiếp chính cần đến sự giúp đỡ của ngài."

"Sự giúp đỡ của tôi."

"Đúng vậy. Hoàng tử muốn ngài tìm hiểu xem chính xác chuyện gì đã xảy ra trong Cung điện đêm nay."

Chàng Tử tước bật cười, một tiếng cười ngắn, cao và có chút cay đắng.

Jarvis giữ giọng bình thản. "Chúng tôi không hề có ý định quy kết ngài là thủ phạm trong vụ án này, nếu đó là điều ngài lo lắng."

"Nghe mới an tâm làm sao. Nhưng ngài biết đấy, chuyện này thật khó mà thực hiện được khi mà cả buổi tối, tôi còn chưa một lần rời khỏi phòng hòa tấu."

“Thế nhưng vẫn có những lời thảm thì to nhỏ cho rằng sự hiện diện của ngài trong buổi dạ hội đêm nay... Nói như thế nào nhỉ, làm người ta không khỏi cảm thấy ngờ vực?”

“À, ra thế. Tôi cần phải tìm ra thủ phạm thật sự để tự bảo vệ chính mình - ý ngài là thế?”

“Đại ý là như vậy.”

Chàng Tử tước bước quanh căn phòng, ngừng lại một chút để nhìn kĩ hơn một trong mấy con quái thú mạ vàng trên giấy dán tường. “Nếu tôi thực sự để tâm đến những gì người ta nghĩ về mình thì chắc tôi cũng sẽ cân nhắc đấy,” anh nói, mắt nhìn thẳng. “Nhưng rất may là tôi chẳng quan tâm.”

Jarvis uyển chuyển thay đổi chiến lược, nụ cười phai đi, giọng đồng dục và trang nghiêm. “Tôi e rằng sự kiện này xảy đến vào thời điểm khủng hoảng trong lịch sử đất nước. Quân đội của chúng ta đang chiến đấu không được như kì vọng trong cuộc chiến tại Bán đảo^[3] và có nhiều dấu hiệu xấu dự báo rằng năm nay có lẽ sẽ mất mùa. Dân chúng đang bồn chồn không yên. Ngài có hiểu một vụ việc như thế này có thể gây tổn hại đến mức nào cho cả quốc gia không?”

Devlin xoay người lại, đôi mắt màu vàng ánh lên nét gì đó làm người ta lúng túng. “Cá nhân tôi cũng có chút hiểu biết về cái cách mà chuyện này sẽ ảnh hưởng đến lòng tin nhiệm vốn cũng đang lung lay sẵn của dân chúng dành cho Prinny thôi.”

Jarvis lại đưa tay nâng chai rượu lên, lần này tự rót cho mình một ly Brandy rồi hớp một ngụm lớn, đầy suy tư. “Ta e rằng chuyện này sẽ không chỉ ảnh hưởng đến một mình Hoàng tử thôi đâu. Ngài đã nghe những lời bàn tán chưa? Rằng không phải chỉ có mỗi mình Đức Vua phát điên ấy? Họ nói rằng toàn bộ Nhà Hanover² đều đã mục ruỗng cả rồi.”

Tất nhiên, Jarvis không định nói ra nhưng chuyện này còn phức tạp hơn. Gần đây có rất nhiều tin báo đáng lo ngại về những lời xì xầm nguy hiểm và những câu chuyện người ta len lén rỉ tai nhau. Có những người cho rằng Nhà Hanover không chỉ đơn giản là đã phát điên, mà họ còn bị nguyên rửa và rằng nước Anh cũng sẽ bị nguyên rửa theo, chừng nào Nhà Hanover còn ngồi trên ngai vàng của vương quốc này.

Chàng Tử tước bắt đầu cảm thấy có chút nhàm chán. “Nếu đã vậy, tôi nghĩ ngài nên chỉ đạo quan tòa địa phương gấp rút theo dấu và truy tìm kẻ gây án đêm nay thì hơn.”

“Theo lời vị quan tòa địa phương đáng kính nhất ở đây thì phu nhân Hầu tước đảo Anglessey đã tự sát.”

Devlin im lặng một khắc trước khi lên tiếng, “Tự sát được như thế thì cũng tài đấy, theo những gì tôi được chứng kiến tối nay.”

“Chính thế.” Jarvis nhấp thêm một ngụm Brandy. “Đáng tiếc là những người vốn có trách nhiệm giải quyết những vụ việc thế này lại không dám động chạm đến những bậc quyền thế nên cũng không được tích sự gì. Người mà chúng ta cần phải vừa thông minh vừa tháo vát và đặc biệt là không hề ngần ngại truy tìm chân tướng thật sự, dù nó có dẫn đến đâu.”

Devlin không phải tên ngốc. Anh cười nhạt về khinh thường. “Vậy thì hãy mời một người từ đơn vị cảnh sát chuyên nghiệp Bow Street Runner tới đi. Mà không, thuê cả cái đơn vị đó cũng được.”

“Nếu như đây chỉ là một tên côn đồ đầu đường xó chợ lên vào gây án thì có lẽ như thế là đủ. Nhưng cả ngài và tôi đều biết rõ rằng có một mưu đồ nào đó nghiêm trọng hơn đang diễn ra ở đây. Chúng ta cần một người trong giới. Một người hiểu rõ cơ chế hoạt động trong thế giới của chúng ta và cũng cần phải biết cách truy tìm một kẻ giết người.” Jarvis ngừng nói một lát. “Ngài đã từng làm chuyện này rồi. Vậy sao lại không thể làm thêm lần nữa?”

Devlin xoay người về phía cửa. “Xin ngài thứ lỗi. Tôi chỉ đến Brighton thăm cha mình vài ngày thôi. Tôi định quay về London vào ngày mai.”

Jarvis chờ đến khi chàng tử tước nắm lấy quả đấm cửa mới lên tiếng, “Trước khi ngài đi, có một thứ này ngài nên nhìn qua. Một thứ có liên quan trực tiếp tới gia đình ngài.”

Câu nói này đã cản được bước của Devlin và Jarvis cũng biết chắc là sẽ như thế. Chàng Tử tước xoay người lại. “Thứ gì?”

Jarvis đặt ly rượu sang một bên. “Tôi sẽ chỉ cho ngài.”

Sebastian đã không còn lạ lẫm gì với cái chết. Sáu năm làm kỵ binh - sáu năm của những nhát kiếm vung lên hạ xuống, của những nhiệm vụ lén lút bí mật trong hàng ngũ kẻ địch đã để lại trong anh

những kí ức về nhiều sự việc và hình ảnh vẫn còn ám ảnh anh theo từng giấc ngủ. Anh đã phải ép bản thân đi theo Jarvis tới gian phòng của Hoàng tử.

Ngọn lửa trong lò sưởi chỉ còn là mấy vệt than hồng, nhưng cả gian phòng vẫn còn rất ấm, bầu không khí đặc quánh thứ mùi ngọt lợm của chết chóc. Sebastian bước ngang tắm thắm thêu những họa tiết vui tươi, tiếng bước chân của anh dội lại khô khốc. Guinevere Anglessey đang nằm nghiêng, nửa người vắt trên chiếc trường kỉ, nơi mà Hoàng tử đã thả cô xuống giữa lúc hoảng hốt. Sebastian đứng trước mặt cô, ánh mắt viền theo đường nét mềm mại của trán và má cô, đường cong thanh tú của đôi môi cô.

Cô hẳn còn rất trẻ, hẳn là không hơn hai mươi mốt, hai mươi hai tuổi. Anh đã từng gặp cô một lần. Khi ấy, cô đi cùng chồng mình tới một bữa tiệc tối do Hendon chủ trì. Anh nhớ đó là một người phụ nữ xinh đẹp, biết ứng đối, với một đôi mắt đen đượm buồn. Chồng cô, Hầu tước đảo Anglessey, thì đã gần bảy mươi.

Sebastian quay lại nhìn Jarvis - ông đã dừng lại ngay ở cửa, đứng đó quan sát. “Cái chết của bất kỳ ai còn trẻ thế này đều là một bi kịch,” Sebastian nói, giọng đều đều. “Nhưng dù có thế thì cũng không liên quan gì tới tôi.”

“Hãy thử lại gần và nhìn kĩ hơn một chút đi, Lãnh chúa Devlin.”

Sebastian miễn cưỡng nhìn xuống người phụ nữ trước mặt. Chiếc đầm dạ hội óng ánh làm từ lụa sa tanh màu xanh ngọc lục bảo buông hờ quanh vai, dây áo đã bị tháo ra, chiếc áo quây kéo xuống để lộ ra gần nửa khuôn ngực căng tròn mịn màng. Từ góc độ này, anh chỉ nhìn thấy được phần chuôi khảm ngọc của con dao đâm sâu vào lưng cô. Nhưng anh lại nhìn được rất rõ ràng chiếc vòng cổ nằm im lìm trên cần cổ cô, bị bóng tối che lấp.

Anh nhíu mắt, khẽ nín thở và ngồi xổm xuống cạnh thi thể cô. Anh vươn tay ra dường như muốn chạm vào chiếc vòng, nhưng nửa đường nắm lại thành một nắm đấm, ép chặt lên môi.

Đó là một món đồ cổ, với mặt dây chuyền là một biểu trưng ba nhánh cong toả ra từ trung tâm được chế tác bằng bạc, gắn trên mặt đá xanh thẫm huyền bí, thứ đá người ta vẫn thường tìm thấy trong những vòng tròn đá cổ xưa bí ẩn ở xứ Wales.

Tương truyền rằng chiếc vòng cổ này đã từng thuộc về những nữ tu của Cronwyn. Người ta nói rằng chiếc vòng cổ đã được truyền lại từ đời này qua đời khác và rằng nó vẫn luôn tự chọn nữ chủ nhân cho mình - viên đá cổ sẽ ấm dần và rung lên khi được đặt trong tay đúng người.

Từ khi còn nhỏ, Sebastian đã rất mê mẩn chiếc vòng này. Anh thường leo lên ngai cạnh mẹ mình và lắng nghe giọng nói mềm mại, du dương của bà kể lại câu chuyện cổ ấy. Anh vẫn nhớ mình đã cầm món trang sức được chế tác lạ mắt ấy trong tay, mong chờ nó ấm dần và rung lên. Lần cuối anh thấy nó là trên cổ mẹ mình, phần bạc được đánh bóng lấp lánh rực rỡ trong nắng khi bà vẫy tay chào anh từ trên boong của con thuyền hai cột buồm nhỏ xinh mà bạn bà thuê được cho một buổi hóng gió ngày hè năm Sebastian mười một tuổi.

Buổi chiều hôm đó, thời tiết nóng bức bất thường, gió biển nhẹ thổi vào đất liền một chút không khí mát mẻ. Nhưng rồi bỗng nhiên trời chuyển dữ, mây đen ùn ùn kéo tới che lấp mặt trời, gió giật mạnh. Con thuyền hai cột buồm quay cuồng giữa tiếng gào thét của biển cả đã mang theo mọi hành khách chìm xuống đáy đại dương.

Thi thể của phu nhân Bá tước xứ Hendon và cả chiếc vòng cổ bà đeo hôm đó chưa bao giờ được tìm thấy.

[3] Cuộc xung đột quân sự giữa đế chế của Napoleon và liên minh Anh, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ tại bán đảo Iberia. 2 Một triều đại hoàng gia Đức đã cai trị Vương quốc Anh và Ireland từ năm 1714 và ở vị trí đó cho đến khi Nữ hoàng Victoria băng hà vào năm 1901.

CHƯƠNG 5

"Chúng không thể nào lại là cùng một chiếc vòng cổ được," Sebastian lên tiếng.

Anh không nhận ra mình đã nói thành lời cho tới khi nghe Lãnh chúa Jarvis đáp lại. "Nhưng chúng thực sự là một," Jarvis nói, tiến lại gần anh. "Hãy thử nhìn mặt sau chiếc vòng xem."

Sebastian cẩn thận lật ngược mặt dây chuyền, đầu ngón tay khẽ lướt qua da thịt lạnh ngắt của thi thể người phụ nữ. Trong ánh nến chập chờn, anh nhìn thấy hai chữ cái A. C. được tinh tế khắc lõng vào hai chữ J. S.

Hình khắc này tồn tại đã rất lâu rồi - tuy vẫn chưa lâu đời được bằng chiếc vòng cổ, nhưng cũng đủ để mòn dần với thời gian. Đã hơn một thế kỷ rưỡi trôi qua kể từ khi Addiena Cadel cho khắc lên mặt dây chuyền chữ viết tắt tên mình và tên người yêu nàng - James Stuart, cũng chính là người sau này đã ngồi lên ngai vàng Vương quốc Anh với vương hiệu James Đệ Nhị.

Sebastian lại ngồi xồm xuống, tay bám lấy đùi. "Sao ngài biết?" anh hỏi sau một khắc suy nghĩ. "Sao ngài biết mẹ tôi từng sở hữu chiếc vòng cổ này?"

"Bà ấy đã cho tôi xem vào một lần tôi ca ngợi chiếc vòng. Câu chuyện đằng sau nó cũng thật đặc biệt. Không phải chuyện người ta dễ dàng quên đi."

"Vậy ngài có biết rằng mẹ tôi đã đeo chiếc vòng này vào ngày bà qua đời không?"

Tất cả phản ứng của Jarvis thu lại vào trong đôi mắt khẽ giãn lớn ra. "Không. Không, tôi không hề biết. Thật là... lạ lùng."

Nhiệt độ lạnh ngắt của thi thể đọng lại trên đầu ngón tay quấy nhiễu dòng suy nghĩ của Sebastian. Tò mò, anh cúi xuống quan sát người phụ nữ trước mặt. Đầu ngón tay nàng đã bắt đầu chuyển xanh, cơ cổ cũng đã cứng đờ lại. Thế nhưng da mặt nàng trông vẫn

hồng hào một cách bất thường. “Đã được bao lâu rồi?” anh hỏi Jarvis.

“Bao lâu kể từ cái gì cơ?”

“Kể từ khi Hoàng tử bị phát hiện đang ôm lấy phu nhân Hầu tước. Khoảng hai tiếng, ngài nghĩ có đúng không? Hay ít hơn?”

“Tôi nghĩ là ít hơn. Sao ngài lại hỏi vậy?”

Sebastian vươn tay ra, lòng bàn tay chạm vào gò má non trẻ mềm mại của phu nhân Anglessey. Một cảm giác man mát truyền vào tay. “Thì thể đã lạnh,” Sebastian nói. “Đúng ra vẫn chưa thể lạnh đến mức này.”

Anh nhìn vào mấy viên than hồng vẫn còn sáng lên trong lò sưởi. Những ngày tháng trong quân đội đã dạy anh biết quá rõ ràng các biến chuyển của một cái xác theo thời gian. Nhiệt độ cao sẽ đẩy nhanh quá trình co cứng tử thi, điều này anh biết. Nhưng ít nhất thi thể sẽ vẫn còn ấm.

Jarvis bước lại gần hơn. “Ý ngài là sao?”

Sebastian nhăn mày. “Tôi không chắc. Đã có ai trong số các thầy thuốc của Hoàng tử khám nghiệm qua phu nhân chưa?” Vị Hoàng thân nhiếp chính này có hai người thầy thuốc cá nhân, bác sĩ Heberden và bác sĩ Carlyle. Hiếm khi nào họ rời khỏi Hoàng tử nửa bước.

“Tất nhiên là rồi.”

“Và?”

Đôi môi dày nhếch lên thành một nụ cười chế giễu. “Cả hai đều ủng hộ kết luận của tòa án cho rằng phu nhân đã tự sát.”

Sebastian khế hừ một tiếng trống rỗng, nghe cũng không hẳn là một tiếng cười. “Hẳn là vậy.”

Anh đứng thẳng dậy. Thi thể người phụ nữ vẫn nằm đó, trong một tư thế nghiêng người cuộn tròn nhìn rất khó khăn. Sebastian nhẹ vươn tay ra xoay thi thể về phía mình.

Chiếc váy lụa bị xô xộc xệch làm lộ ra cả mảng lưng trần. Có một cảm giác khơi gợi mãnh liệt, gần như thân mật trong cái cách lưỡi dao găm biến mất trong phần da thịt bầm tím. Sebastian hít vào một hơi.

Bên cạnh anh, Jarvis giữ im lặng. Rồi ông lên tiếng, “Lạy Chúa lòng lành, dường như cô ấy đã bị đánh đập rất dã man.”

Sebastian lắc đầu. “Đó không phải là vết thâm tím do hành hung. Tôi đã từng nhìn thấy hiện tượng này trên thi thể những người lính bị bỏ lại trên chiến trường. Đây giống như là máu đang dồn lại về điểm thấp nhất của cơ thể sau khi chết.”

“Nhưng phu nhân nằm nghiêng, không phải nằm thẳng.”

“Rất khó để có thể quan sát thêm được gì khi chuôi dao vẫn còn găm trên lưng thi thể,” Sebastian nói. Khẽ nhấc mấy lọn tóc màu xanh đen xoắn quanh cổ nàng, Sebastian tháo chiếc vòng cổ dày kín những chi tiết phức tạp ra. “Tôi có quen biết một vị bác sĩ giải phẫu nghiên cứu về lĩnh vực này - một người Ireland tên Paul Gibson. Gibson có một phòng giải phẫu gần Tower Hill. Tôi muốn cho mời người ấy tới đây ngay lập tức.”

“Ngài muốn mời một vị bác sĩ giải phẫu từ tận London tới đây?” Jarvis cười. “Nhưng như vậy sẽ mất mười tiếng đồng hồ hoặc hơn. Tôi tin chắc rằng chúng ta cũng có thể tìm được một vị bác sĩ giải phẫu ở ngay đây thôi.”

Sebastian liếc nhìn sang người đàn ông đứng cạnh mình. “Để rồi nghe những ý kiến giống với mấy vị thầy thuốc cá nhân của Hoàng tử sao?”

Jarvis không đáp.

“Cần phải đảm bảo rằng không một ai được phép bước vào căn phòng này cho tới khi Gibson đến. Việc này ngài có thể thu xếp được không?”

“Hẳn rồi.”

Sebastian chậm xoay một vòng, đưa mắt nhìn một lượt cả gian phòng. “Ngài có để ý thấy điều bất thường nào nữa không?”

Jarvis hỏi vặn lại với một tia chán ghét. Nụ cười chiến thắng lúc trước đã biến mất từ lúc nào. “Có sao?”

“Con dao găm đó được nhắm rất chuẩn xác. Nó hẳn đã đâm thẳng vào tim phu nhân. Những vết thương như vậy sẽ chảy rất nhiều máu.”

“Lạy Chúa lòng lành,” Jarvis nói, ánh mắt chuyển từ tấm lưng trần bầm tím của nữ phu nhân Hầu tước sang gương mặt

Sebastian. “Ngài nói đúng. Ở đây không hề có máu.”

CHƯƠNG 6

Nửa tiếng sau, Sebastian bước vào phòng khách riêng của cha anh ở trong khách sạn Anchor trên đường Marine Parade. Bá tước xứ Hendon đang ngồi trên một chiếc ghế dựa phủ thảm thêu cạnh khung lò sưởi lạnh tanh, một cuốn sách để mở trên đùi, mái đầu gà gật nghiêng về một bên trong lúc ông ngủ thiếp đi.

“Con đã dặn cha không cần thức chờ rồi mà,” Sebastian nói.

Ngẩng bật đầu dậy, Hendon đóng quyển sách trên đùi lại rồi đặt sang bên cạnh. “Ta không ngủ được.”

Sebastian tựa vào khung cửa, một tay vô thức mân mê chiếc vòng cổ đá xanh trong túi. “Cha kể cho con nghe về Hầu tước đảo Anglessey đi.”

Hendon dụi mắt bằng ngón trỏ và ngón cái. “Đó là một người tốt. Kiên định. Đáng kính. Ông ấy hoàn thành đầy đủ trọng trách của mình trong Viện Quý tộc, dù không có hứng thú đặc biệt gì với chính phủ.” Ông ngừng lại một chút. “Chắc con không nghĩ Anglessey có dính dáng gì đến chuyện xảy ra đêm nay đây chứ?”

“Con không biết phải nghĩ gì nữa. Cha hiểu biết đến đâu về phu nhân Anglessey?”

Hendon thở dài. “Thật là một người phụ nữ trẻ đẹp, Guinevere ấy. Họ lấy nhau đã được ba - có lẽ là bốn năm rồi. Hồi đó người ta xầm xì bàn tán rất nhiều, mà hiển nhiên là sẽ như vậy rồi, xét đến cách biệt tuổi tác giữa hai người. Có người cho rằng đó là một vụ bê bối, một ông già ốm yếu mà lại đi lấy một người phụ nữ trẻ đến thế về làm vợ. Nhưng cuộc hôn nhân này thật ra cũng hợp tình hợp lý thôi.”

“Sao lại như vậy?”

“Anglessey khẩn thiết cần một người thừa kế.”

“Ra thế. Vậy ông ấy đã có được đứa con nào chưa?”

“Ta vừa mới nghe tin tuần trước rằng phu nhân Anglessey đã có thai.”

“Lạy Chúa.” Sebastian tiến vào trong phòng. “Đêm nay, cô ấy được tìm thấy trong một hoàn cảnh ê chề rõ mười mười đến vậy, nhưng cha lại nói cô ấy không phải là kiểu người sẽ làm những chuyện như vậy?”

“Đúng thế. Từ trước tới nay chưa từng có bất kì một lời gièm pha tai tiếng nào về cô ấy cả.”

“Cha biết gì về gia đình phu nhân?”

“Không có gì đáng chê trách. Cha Guinevere là Bá tước xứ Athelstone. Ở xứ Wales. Nếu ta nhớ không nhầm thì em trai cô ấy, vị Bá tước mới, hãy còn là một đứa trẻ.” Hendon ngả đầu vào tấm thảm thêu trên lưng ghế, ngược nhìn con trai. “Nhưng tất cả những chuyện này thì có liên quan gì tới con?”

“Jarvis nghĩ rằng có lẽ con sẽ thấy hứng thú với những chuyện xoay quanh cái chết của phu nhân Anglessey.”

“Hứng thú?” Hendon lắc đầu. “Con ư? Nhưng... Vì sao chứ?”

Sebastian lấy chiếc vòng cổ bằng bạc-và-đá-xanh ra khỏi túi, sợi dây đựng đưa trong khoảng không ngăn cách hai cha con. “Bởi vì phu nhân đeo trên cổ chiếc vòng này lúc cô ấy chết.”

Gương mặt Hendon đột nhiên trắng bệch. Nhưng ông không hề có động thái gì muốn cầm lấy chiếc vòng, thậm chí đụng đến nó cũng không. “Không thể nào.”

Nhắc cánh tay bên kia lên, Sebastian đặt gọn sợi dây chuyền vào lòng bàn tay. “Con cũng đã nghĩ vậy.”

Hendon ngồi yên, tay bám chặt lấy hai bên thành ghế. “Bọn họ chắc hẳn không có ý định quy kết con có liên quan gì tới cái chết này đấy chứ?”

Một nụ cười chậm rãi cong lên trên môi Sebastian. “Lần này thì không.” Anh bước tới, đặt một tay lên thanh chắn trước lò sưởi, cúi đầu nhìn xuống vì lò trống trơn. “Con chợt nghĩ rằng kí ức của một đứa trẻ mười một tuổi về cái chết của mẹ mình có thể dễ dàng bị bóp méo,” anh chậm rãi nói. Họ chưa từng nói về chuyện này, về cái ngày hè xa xưa ấy. Không chỉ riêng ngày hôm đó, mà cả những ngày dài bất tận đầy đau đớn kéo theo sau cũng thế. “Người ta

chưa từng tìm được mẹ, phải không, thừa cha?” Sebastian nhìn quanh.

“Đúng vậy. Chưa từng tìm được.” Hendon đẩy hàm theo thói quen. “Bà ấy vẫn hay đeo chiếc vòng cổ đó. Nhưng thật lòng thì ta cũng không dám chắc bà ấy có đeo nó vào ngày bà ấy ra đi không nữa.”

“Hôm ấy, mẹ có đeo. Riêng chuyện đó thì con chắc chắn.”

Hendon đứng dậy khỏi ghế và đi về phía chiếc bàn đặt bộ ấm chén cạnh đó. Nhưng ông không rút trà ra. “Có một lời giải thích hợp lý cho chuyện này. Có lẽ xác bà ấy đã bị sóng đánh trôi dạt lên bờ.”

“Và bị một gã bần cùng tuyệt vọng nào đó phát hiện ra rồi lột hết những thứ quý giá còn lại trên người bà đem bán kiếm bữa ăn sao?” Sebastian không rời mắt khỏi tấm lưng rộng đang căng cứng lại của cha mình. “Cũng có thể.”

Hendon xoay người lại lần nữa, khuôn mặt rồi rầm cảm xúc. “Lạy Chúa lòng lành. Còn có thể có lời giải thích nào khác cơ chứ?”

Ánh mắt hai cha con chạm nhau, một đôi mắt xanh hoảng hốt bắt gặp một đôi mắt vàng kì lạ. Hendon quay đi trước.

“Con định làm gì?” ông hỏi, giọng căng thẳng một cách khó hiểu.

Tay Sebastian xiết chặt chiếc vòng. “Nói chuyện với Anglessey, trước tiên là thế. Hỏi thử xem ông ấy có biết vợ mình có được chiếc vòng từ đâu hay không. Mặc dù chuyện ấy thật ra cũng chẳng phải là vấn đề quan trọng nhất ngay lúc này, phải vậy không, thừa cha?”

Hendon chùng giọng. “Đừng nói là con định nghiêm túc nhận trách nhiệm truy tìm kẻ thủ phạm này đấy chứ?”

“Con sẽ nhận.”

Hendon im lìm tiếp thu thông tin này. Rồi ông hỏi, “Prinny nói là chuyện gì đã xảy ra?”

“Hoàng tử được cho dùng thuốc an thần. Con định sớm mai sẽ tìm Hoàng tử nói chuyện.”

Hendon lau bàu một tiếng về chế nhạo. “Jarvis sẽ không cho con đến gần Hoàng tử đâu. Đặc biệt là khi con định hỏi những chuyện mà ông ta cho là có thể tạo thêm rắc rối.”

“Con nghĩ là ông ấy sẽ cho phép thôi.”

“Vì lý do gì chứ?”

Sebastian rời khỏi điểm tựa trên thanh chắn lò sưởi, quay người lại. “Bởi vì triều đại này chỉ còn cách vực thẳm đúng một bước thôi và Jarvis hiểu điều đó.”

CHƯƠNG 7

Jarvis đang rất bực mình. Ông vẫn không rõ là làm cách nào Devlin lại ép được ông phải đồng ý thu xếp một buổi gặp mặt vào lúc sáng sớm tinh mơ thế này với Hoàng tử. Kể cả vào những lúc thể trạng lẫn tinh thần tốt nhất, vị Hoàng thân Nhiếp chính này còn chẳng mấy khi tư duy được mạch lạc trước buổi trưa, chứ đừng nói đến tình cảnh bây giờ, khi mà cú sốc đêm hôm qua đã khiến ngài trở nên vô cùng rối loạn.

Hoàng tử nằm dài trên chiếc ghế sofa đặt cạnh lò sưởi được đốt lửa rất to, bộ đồ lụa trông lộng lẫy khi đặt cạnh những chiếc gối nhung chần. Đôi con người ngài vì còn thuốc phiện mà thu lại chỉ còn hai chấm nhỏ, môi dưới run run vì tức giận. Những tấm rèm cửa sổ nặng nề bằng sa tanh cản lại toàn bộ ánh sáng mặt trời bên ngoài.

“Ngài cho là ta không nghe thấy mọi người đang nói gì, nhưng ta biết đấy. Ta biết! Bọn họ thực sự cho rằng chính ta là người đã giết chết phu nhân Anglessey. Ta.” Những ngón tay hoàng tộc to béo xiết chặt lại quanh lọ muối người. “Ngài cần phải làm gì đó đi, Jarvis.

Chứng minh cho họ thấy rằng họ đã sai. Hoàn toàn sai!”

Jarvis giữ tông giọng êm dịu nhưng vẫn chắc nịch. “Chúng thần đang cố, thưa Hoàng tử. Để làm được điều đó thì việc Người kể lại cho Lãnh chúa Devlin chính xác những gì đã xảy ra đêm qua là vô cùng quan trọng.”

Hoàng tử nuốt nước bọt, mắt nhìn về phía chàng Tử tước đang đứng với đôi vai áo được cắt may hoàn mỹ, lơ đãng dựa vào tường phòng dán giấy dán tường Trung Hoa, hai tay khoanh trước ngực, dường như đang tập trung chú ý vào mũi giày được đánh bóng kĩ càng. Có lẽ George không hiểu được vì sao Devlin lại chấp thuận bị kéo vào một chuyện kinh khủng nhường này, thậm chí có lẽ ngài còn có thể tin rằng chính chàng Tử tước này là kẻ gây án. Nhưng Jarvis biết rằng Hoàng tử cũng đủ khôn ngoan để hiểu được rằng

nỗ lực của mấy vị bác sĩ và cả quan tòa địa phương để người ta tin cái chết của phu nhân Hầu tước là do tự sát chỉ mang lại cho ngài hại nhiều hơn lợi. George cần được giúp đỡ và ngài cũng tự nhận ra được điều đó.

Đưa một tay lên che mắt, Hoàng tử khẽ run rẩy thở ra một tiếng. “Chúa cứu giúp, ta thực sự không biết gì.”

Devlin ngẩng đầu lên, vẻ mặt lại có chút hứng thú mơ hồ chứ không phải khó chịu như Jarvis dự đoán. “Xin Người hãy thử nhớ lại những chuyện xảy ra trước đó,” anh nói, đứng thẳng dậy. “Vì sao Người lại ở trong căn phòng đó cùng Hầu tước phu nhân?”

George buông thõng hai tay. “Nàng gửi cho ta một mẫu giấy, nhấn rằng muốn ta đến gặp nàng.”

Jarvis sửng sốt, nhưng Devlin thì không để ý đến ẩn ý đằng sau câu nói này, tiếp tục hỏi, “Người còn giữ tờ giấy đó không?”

Về mặt Hoàng tử thờ ơ. Người lắc đầu. “Ta không nghĩ vậy. Vì sao ta lại phải giữ nó chứ?”

“Người có còn nhớ chính xác trên đó viết những gì không?”

Vị Hoàng thân Nhiếp chính này vốn nổi tiếng thích kể những câu chuyện được phóng đại quá mức, khoe khoang về những chiến tích trên trường săn và mua vui cho các vị khách trên bàn ăn bằng hời ước về những lần cầm quân ra trận hoành tráng mặc dù bộ quân phục duy nhất ngài từng mặc là quân phục dành cho các dịp lễ lạc. Thế nhưng với ngàn ấy kinh nghiệm, George vẫn nói dối rất tẻ. Ngay lúc này đây, với đôi môi dường như sắp cong lên thành một nụ cười lộ tẩy, Hoàng tử nhìn chăm chăm Devlin và nói thẳng, “Không hẳn. Ta chỉ nhớ nàng nói muốn gặp ta trong Phòng Vàng mà thôi.”

Jarvis hoàn toàn không biết được liệu Devlin có nhìn ra lời nói dối hay không. Anh chàng trẻ tuổi này có một khả năng hiếm thấy - che giấu được mọi suy nghĩ và cảm xúc của bản thân trước con mắt kẻ khác. Anh hỏi, “Vậy là ngài đã thấy phu nhân ở đó? Trong Phòng Vàng?”

“Đúng vậy. Nàng đang nằm trên chiếc ghế dài trước lò sưởi.” Hoàng tử hơi rướn người lên phía trước, dường như có chút kích động. “Ta chắc chắn là như vậy. Ta vẫn còn nhớ mình đã đứng chiêm ngưỡng ánh lửa phản chiếu trên đôi vai trần của nàng.”

“Ngài có nói chuyện với phu nhân không?”

“Có chứ, tất nhiên rồi.” Nghe ra được trong giọng nói Hoàng tử một chút khó chịu đúng về của bậc vua chúa hoàng gia. “Chắc hẳn ngài không hy vọng ta nhớ chính xác những lời ta đã nói đấy chứ?”

“Người có nhớ liệu phu nhân có trả lời mình hay không?”

Hoàng tử mở miệng, nhưng rồi lại khép lại. “Ta không dám chắc,” ngài nói sau khi suy nghĩ. “Ý ta là, ta không nhớ là có nghe thấy nàng trả lời hay không nữa. Nhưng chắc là nàng cũng có trả lời ta rồi.”

“Bình thường thì có lẽ là thế,” Devlin nói. “Trừ khi phu nhân đã chết trước khi Người bước vào căn phòng.”

Đôi má vốn hồng hào của Hoàng tử thoáng chốc tái nhợt. “Lạy Chúa. Ngài nghĩ vậy sao? Nhưng... Chuyện đó sao có thể? Ý ta là, nếu như vậy thì chắc chắn ta phải nhận ra chứ. Đúng không?”

Devlin vẫn tập trung ánh mắt sắc bén của mình vào khuôn mặt Hoàng tử và trong tích tắc, Jarvis bỗng cảm thấy lo âu, nghi ngại không biết việc ông kéo chàng Tử tước này vào vụ điều tra liệu có khôn ngoan hay không nữa.

“Người bước vào căn phòng bao lâu trước khi phu nhân Jersey mở tung cánh cửa thông với phòng nhạc?” Devlin hỏi, giọng thần nhiên.

Hoàng tử cau kinh kéo kéo vạt áo ngủ. “Ta nghĩ... Ta nghĩ rằng ta đã ngủ thiếp đi mất.”

Ấn ý đã quá rõ ràng. Có cái gì đó hấp háy trong đôi mắt người đàn ông trẻ tuổi. “Vậy Người hẳn là rất chắc chắn về chuyện phu nhân vẫn chưa chết khi người bước vào căn phòng.”

Đôi má Hoàng tử từ tái nhợt bỗng chốc đỏ gay khi người ngộ ra kết luận mà Devlin rút ra. “Không, không,” ngài vội vã nói. “Không phải như những gì ngài nghĩ đâu. Ta chưa từng chạm vào nàng, ta nhớ rõ ràng là vậy. Chân ta bị vấp lúc ta đang bước về phía nàng và ta đã ngồi xuống một trong mấy chiếc ghế.”

“Và rồi Người thiếp đi luôn?”

“Đúng thế. Đôi khi ta vẫn ngủ thiếp đi như vậy. Sau một bữa ăn no.”

Devlin đã quyết định - rất khôn ngoan, Jarvis nghĩ - không đáp lại mấy lời này. Dừng lại trước một cái giá đồ giả tre được đặt bên trong hốc tường có khung vòm, chàng Tử tước nhìn lướt qua bộ sưu tập đồ ngà chạm khắc tinh xảo được trưng bày rất có thẩm mỹ trên đó. “Mối quan hệ giữa Người với phu nhân Hầu tước thân quen đến mức độ nào?” anh hỏi, trông như đang đặt hết sự tập trung vào những món đồ chạm khắc.

George dẫu miệng ra ượng bương. “Ta gần như không quen biết nàng.”

Devlin liếc mắt về phía Hoàng tử. “Vậy mà Người không hề ngạc nhiên khi nhận được lời nhắn muốn gặp riêng từ phu nhân?”

Thân hình quá khổ của Hoàng tử giật nảy lên, kích động thở gấp. “Ngài đang ám chỉ điều gì? Lẽ ra người ta phải đi mà nghi ngờ Anglessey ấy, không phải ta! Chẳng phải những chuyện thế này thì thủ phạm thường là người chồng sao?” Đôi môi ẩm ướt mở khế, cánh mũi phập phồng, Hoàng tử đưa một tay lên ôm ngực mình. “Lạy Chúa. Tim ta đập nhanh quá. Bác sĩ Heberden đâu?”

Jarvis đang vội vàng bước về phía trước thì bỗng vị bác sĩ xuất hiện từ sau khung cửa che rèm. “Như vậy chắc là đủ cho hôm nay rồi, Lãnh chúa Devlin. Ngài có thể lượng thứ và rời đi không?”

Trong một khắc căng thẳng, Devlin đã chần chừ. Nhưng rồi anh cũng chỉ đơn giản cúi chào và xoay người dứt khoát bước đi.

“Ngài hẳn là sẽ tìm hiểu về khả năng dính líu của Hầu tước tới chuyện này chứ?” Jarvis thấp giọng hỏi khi cùng Devlin bước ra cửa.

Devlin giữ khuôn mặt không cảm xúc. “Tôi đã nghĩ đến chuyện đó,” anh nói, rồi tiếp lời, “Trong lúc đó thì mong ngài nhờ tùy tùng của Hoàng tử tìm thử trong túi tấm áo choàng Người mặc tối qua xem có thấy tờ giấy nhắn không. Nếu tìm được mẫu giấy đó thì sẽ rất có lợi cho việc điều tra.”

“Tất nhiên rồi,” Jarvis đáp.

Dừng lại trước cánh cửa thư phòng - gian tiền sảnh bên ngoài phòng ngủ của vị Hoàng thân Nhiếp chính, chàng Tử tước đưa mắt nhìn xung quanh. Một nụ cười nhỏ cong lên trên môi anh, một nụ cười nói với Jarvis rằng anh thừa biết mẫu giấy đó sẽ chẳng bao

giờ được tìm thấy. “Và có lẽ khi Hoàng tử đã bình phục, mong ngài hỏi thử xem liệu Người có nhớ được chính xác ai là người đã đưa tờ giấy nhắn đó cho mình không.”

“Tôi sẽ hỏi, một khi bác sĩ Heberden cảm thấy nhắc lại chuyện này sẽ không còn ảnh hưởng tới sức khỏe của Hoàng tử. Chắc ngài cũng hiểu rằng việc bảo vệ sức khỏe và tinh thần nhạy cảm của Hoàng tử là việc vô cùng hệ trọng.”

“Hệ trọng hơn cả việc tìm ra sự thật đằng sau cái chết của phu nhân Anglessey sao?”

Jarvis thẳng thắn đón nhận ánh mắt khắc nghiệt của người đàn ông trẻ tuổi. “Đừng bao giờ nghi ngờ điều đó.”

Rời khỏi gian phòng của Hoàng tử, Sebastian dừng lại trong dãy hành lang được sưởi ấm quá mức, một tay vu vơ mân mê chiếc vòng cổ trong túi. Một số điều trong những lời Hoàng tử nói ban nãy, Sebastian biết, có lẽ là sự thật. Vấn đề ở đây chỉ là làm sao phân tách được sự thật khỏi tầng tầng lớp lớp những chuyện bịa đặt và những thông tin gây nhiễu mà thôi.

Anh đang chuẩn bị xoay bước về phía chuồng ngựa thì nghe được ai đó lo lắng hắng giọng gọi, “Thưa Lãnh chúa Devlin?”

Sebastian xoay người lại và nhìn thấy một người trẻ tuổi với làn da tái, đôi lông mày rậm và má hõm sâu đang đứng gần đó, người mà Sebastian nhận ra là một trong các tùy tùng đi theo Jarvis. “Có chuyện gì sao?”

Cậu ta cúi người đáp. “Thưa ngài, vị bác sĩ phẫu thuật từ London đã đến đây. Ngài ấy đã được dẫn thẳng đến Phòng Vàng theo như yêu cầu của ngài.”

CHƯƠNG 8

Khi vào tới Phòng Vàng, Sebastian trông thấy Paul Gibson đang quỳ dưới đất bên cạnh chiếc ghế dài, cái chân giả bằng gỗ duỗi ra một phía trông khá bất tiện.

“A, anh đây rồi, Sebastian của tôi,” Gibson nói, mắt cong lên thành một nụ cười khi thấy bóng dáng Sebastian tiến vào.

Họ là bạn bè lâu năm, Sebastian và người đàn ông Ireland tóc tối màu với đôi mắt xanh lá vui tươi và lúm đồng tiền tinh nghịch ở một bên má này. Tình bạn của họ được rèn nên trong máu và bùn, được thử thách qua đau đớn, lòng tham và cả sự đe dọa của cái chết. Gibson từng là bác sĩ phẫu thuật trong quân đội Anh, một người đàn ông thường bị chính quyết tâm sắt đá của bản thân, phải giúp được những người gặp nguy, đẩy vào nguy hiểm. Kể cả khi bị một phát đạn súng thần công lấy đi nửa dưới cẳng chân trái, Gibson vẫn ở lại trên chiến trường. Thế nhưng tình trạng sức khỏe ngày một suy giảm cùng với điểm yếu là thói quen đi tìm sự khuây khỏa ngọt ngào từ cây hoa anh túc đã khiến anh ấy phải rời khỏi quân đội cách đây hai năm. Anh ấy mở một phòng phẫu thuật nhỏ trên Thủ đô, nơi anh ấy dành phần lớn thời gian nghiên cứu và hướng dẫn các sinh viên y, rồi cung cấp ý kiến chuyên môn cho giới cầm quyền về những vụ phạm tội.

“Anh đến thật nhanh,” Sebastian nói.

“Xác chết sẽ không chia sẻ bí mật được lâu,” Gibson đáp, lại chuyển sự chú ý của mình về những gì còn lại của Guinevere, phu nhân trẻ đẹp nhà Anglessey. “Và cái xác này thì lại có một vài câu chuyện rất thú vị để kể nữa.”

Anh ấy xoay thi thể người phụ nữ nằm sấp xuống đất. Trong ánh sáng ban ngày chói chang, có thể thấy phần da phía sau cổ đã thâm lại một màu đỏ xanh xao. Một thứ mùi thoảng như thịt rửa lan ra khắp phòng cho dù những tấm rèm dày đã được kéo sang hai bên, những ô cửa sổ dài đã được mở tung cho không khí trong lành

và ánh nắng tràn vào đủ khiến Hoàng tử đột quy.

Sebastian đi ra đứng cạnh ô cửa sổ để mở, dõi mắt nhìn theo những con mòng biển đang sải cánh chao lượn và í ới gọi nhau trên nền trời xanh thẳm bên trên phố Strand. “Anh cho rằng phu nhân đã chết trong khoảng thời gian nào?”

“Khó để nói chính xác, nhưng tôi cho rằng đầu giờ chiều hôm qua thì hợp lý hơn là sáng hôm qua.”

Sebastian quay hẳn người lại. “Không phải đêm qua sao?”

“Không. Không thể nào là đêm qua được.”

“Anh cũng hiểu như thế có nghĩa là gì mà, phải không? Những người hầu chắc chắn đã phải vào căn phòng này để khơi lửa trong lò sưởi trước buổi diễn đêm qua. Cái xác không thể nào cứ nằm đây mà không hề bị phát hiện trong suốt một quãng thời gian dài đến thế. Có lẽ phu nhân đã bị giết ở một nơi khác và rồi được chuyển về đây chỉ ngay trước khi Hoàng tử đến.”

Gibson chuyển trọng tâm vào cái chân lạnh của mình, nhăn mày. “Anh nghĩ rằng có kẻ đã dàn dựng chuyện này với chủ ý đồ dòn sự nghi ngờ lên Hoàng tử?”

“Nghe ra thì cũng hợp lý, không phải vậy sao?” Sebastian đi quanh căn phòng, cố tìm được một cái gì đó - bất kể cái gì - mà có lẽ anh đã bỏ sót. Trên tường treo những tấm vải lanh vẽ hình những tán lá màu xanh táo, nổi bật trên nền vàng thanh nhã. Bao quanh căn phòng là một dãy những bức tượng phụ nữ Trung Quốc mạ vàng với kích cỡ người thật, đặt trong khung tò vò. Mô-típ phương Đông được thể hiện rất rõ ở đây, với những bộ bàn ghế làm từ gỗ sáng màu được chạm khắc nhìn giống mây tre, cùng một chiếc rương sơn mài được trang trí hình rồng đứng giữa hai cái khung tò vò. “Hoàng tử nói rằng Người đã nhận được một lời nhắn từ phu nhân Guinevere,” Sebastian nói, chăm chú nhìn một bức tượng mạ vàng. “Một lời nhắn hẹn gặp Người tại đây. Nhưng làm sao phu nhân gửi được mẫu giấy nhắn đó nếu cô ấy đã chết rồi?”

“Có thể phu nhân đã viết từ trước?”

“Cũng có thể. Đáng tiếc rằng Hoàng tử chẳng còn nhớ được chính xác khi nào và bằng cách nào Người có được tờ giấy đó nữa.”

“Hắn là lại say rượu rồi phải không?”

“Nghe thì có vẻ như là vậy.” Sebastian bước lại kiểm tra chốt cửa sổ. Tất cả đều còn nguyên vẹn. Nhưng nếu một người được phép ra vào Cung điện thì mở cửa từ phía trong không phải là khó. Bao nhiêu người đã tới tham dự buổi hòa nhạc đêm qua? Anh tự hỏi. Sự có mặt của hoàng tộc Pháp bị truất quyền đã kéo cả những người vốn thường hay tránh xa Cung điện tới đây, cả gian phòng khách đêm qua chật ních người.

Mất Sebastian nheo lại trước ánh nắng chói chang, anh nhìn ra phía công viên bên ngoài. Phải là kẻ điên tởm vô cùng thì mới dám mang theo một cái xác chết đi ngang qua sân Cung điện trong một đêm hòa nhạc của Hoàng tử. Trừ phi...

Tất nhiên, trừ phi thi thể được đưa vào Phòng Vàng từ một nơi nào đó bên trong Cung điện.

“Nhìn vào những vết bầm tím này,” Gibson trầm ngâm nói, “thì cái xác đã được đặt nằm giữa vài tiếng đồng hồ trước khi có kẻ đâm con dao vào lưng phu nhân.”

“Sao cơ?” Sebastian ngạc nhiên. Anh đã nhận thấy rằng trong căn phòng không hề có máu, nhưng anh chỉ cho rằng đó đơn giản là do vụ giết người đã diễn ra ở một nơi khác. Anh chưa hề nghĩ tới khả năng Guinevere Anglessey đã chết trước khi bị đâm dao vào lưng. “Nhưng nếu phu nhân chết không phải vì con dao đó, vậy thì là vì cái gì?”

“Chưa thể nói chính xác được. Cần phải khám nghiệm tử thi đã.” Gibson ngẩng đầu lên. “Có thể không?”

Sebastian hừ một tiếng mỉa mai. “Ta không có cách nào nhận được sự đồng ý từ phía quan hành chính địa phương đâu. Ông ta đã đưa ra thông cáo nói rằng cái chết của phu nhân là do tự sát rồi.”

“Tự sát? Ông ta làm thế nào mà nghĩ ra được như thế?”

“Các thầy thuốc của Hoàng tử cũng đã tán thành.”

Gibson im lặng một hồi rồi mới nói, “À, ra thế. Bất cứ điều gì để Hoàng tử tránh bị nghi ngờ. Anh nghĩ rằng chúng ta có thể thuyết phục chồng phu nhân cho tiến hành khám nghiệm tử thi không?”

“Cái đó có lẽ còn tùy thuộc vào việc ngài Hầu tước đảo Anglessey có dính dáng gì tới vụ án này hay không nữa.”

Gibson vươn tay lấy một tấm vải trắng che phủ thi thể dưới chân. “Ông ta cũng có vẻ như là một đối tượng khả nghi nhỉ? Anh biết gì về ông ta?”

“Anglessey sao? Nhìn chung thì cũng là một người đủ tỉnh táo - biết cách quản lý tốt nhà cửa, đồn điền và cũng biết cách phân bổ thời gian hợp lý giữa việc trong nhà và việc của Viện Quý tộc. Hay ít ra thì,” Sebastian thêm vào, “vẫn được cho là đủ tỉnh táo cho đến cuộc hôn nhân gần đây nhất.”

Paul Gibson nhìn anh đầy ngạc nhiên. “Phu nhân là người không tương xứng đến thế sao?”

“Không phải về gia cảnh. Mà là về tuổi tác. Anglessey hơn cha tôi một hay hai tuổi gì đó.”

“Lạy Chúa.”

“Anglessey sẽ có động cơ để vừa giết vợ mình, vừa đổ tội cho Hoàng tử nếu ông ta phát hiện ra rằng mình bị cấm sùng.”

“Phu nhân là một trong các nhân tình của Hoàng tử sao?”

“Tôi thật lòng không rõ. Hoàng tử nói rằng họ gần như không quen biết nhau.”

“Nhưng anh không tin chuyện đó.”

“Hoàng tử đang nói dối chuyện gì đó. Tôi chỉ không biết là chuyện gì thôi.”

Gibson bắt đầu nhặt mấy thứ dụng cụ của mình và bỏ lại vào chiếc túi bằng da màu đen. “Anh đã tận mắt thấy mẫu giấy mà Hoàng tử kể là Người nhận được từ phu nhân chưa?”

“Chưa. Nó bị thất lạc rồi.”

“Không biết là vô tình hay hữu ý.” Gibson đứng thẳng dậy, hơi chao đảo một chút khi dồn trọng tâm về phía cái chân bằng gỗ. “Dù sao thì cũng thật đáng tiếc. Tôi nghĩ nếu anh mà biết được mảnh giấy đó đến từ đâu là sẽ tìm được ra thủ phạm thôi.”

“Cũng có thể. Mặc dù tôi nghĩ rằng kẻ gây án này quá thông minh nên không dễ gì bị tóm gọn.”

Sebastian nhận ra đôi mắt xanh của Paul Gibson đang chăm chú nhìn mình. “Tất cả những chuyện này thì có liên quan gì đến anh chứ, Sebastian?”

Nếu như là với người khác, có lẽ Sebastian sẽ che giấu. Nhưng tình bạn giữa anh và người đàn ông Ireland này rất vững chắc. Sebastian lấy chiếc vòng cổ của mẹ anh từ trong túi ra. “Phu nhân Guinevere đã đeo chiếc vòng này lúc chết.”

“Một món đồ thú vị.” Gibson nhướn mày. “Nhưng cho dù vậy thì cũng có liên quan gì tới anh đâu?”

Sebastian nắm chiếc vòng trong lòng bàn tay. Anh vẫn luôn cảm thấy rằng mấy viên đá này hơi ấm lên một chút. Nhưng trong tay mẹ mình, anh đã từng thấy chúng rung lên với một nguồn năng lượng lớn đến mức gần như bỏng cả tay... Hoặc ít ra khi còn nhỏ, anh đã cảm thấy thế.

“Chiếc vòng cổ này từng thuộc về mẹ tôi,” anh trả lời đơn giản.

Paul Gibson ngược mắt lên nhìn khuôn mặt bạn mình. “Có chuyện gì đó kì lạ đang diễn ra ở đây, Sebastian. Một chuyện có lẽ là rất nguy hiểm. Nguy hiểm cho tất cả những ai có liên quan.”

“Nếu anh không muốn tham gia vào vụ điều tra nữa thì tôi cũng rất thông cảm. ”

Gibson nóng nảy khua tay. “Anh này buồn cười thật đấy. Tôi là đang lo cho anh thôi. Ai đã kéo anh vào chuyện này?”

“Nhìn từ bên ngoài thì là Hoàng tử. Còn trên thực tế ư? Jarvis.”

“Và anh tin ông ta sao?”

Sebastian nhìn xuống thi thể người phụ nữ bị hành hung đang nằm im lìm dưới lớp vải. “Không hề. Nhưng có kẻ nào đó đã giết chết Guinevere Anglessey. Một kẻ đã đâm con dao đó vào tấm lưng bầm tím của phu nhân rồi chuyển thi thể vào đây, đặt lên chiếc ghế này trong một tư thế mời gọi. Mục đích duy nhất của Lãnh chúa Jarvis là bảo vệ Hoàng tử. Nhưng tôi thì khác. Tôi sẽ tìm ra kẻ đã giết chết người phụ nữ này và nhìn hắn trả giá cho tội lỗi của mình.”

“Chỉ bởi vì chiếc vòng sao?”

Sebastian lắc đầu. “Bởi vì nếu tôi không làm, sẽ không có bất kì ai làm hết.”

“Chuyện đó thì quan trọng gì với anh?”

Một bàn tay trắng trẻo mảnh mai của Guinevere lộ ra từ dưới lớp vải, ngón tay hơi quắp lại do co cứng. Nhìn hình ảnh này, Sebastian lại nhớ về một người phụ nữ khác, bị bỏ mặc đến chết trên những

bậc thang trước bàn lễ thánh, cổ bị cửa vô cùng dã man, cơ thể rõ ràng đã bị xâm phạm. Một người phụ nữ khác, bị truy đuổi như một con mồi không chút phòng bị và cũng phải chịu một kết cục kinh hoàng như thế.

Anh chẳng có mấy mộng tưởng gì về cái thế giới mà mình sống. Anh biết sự bất bình đẳng đến khó mà chấp nhận nổi giữa tầng lớp quý tộc và tầng lớp bần cùng, anh nhìn ra được sự bất công độc ác của một hệ thống pháp luật có thể treo cổ một đứa bé tám tuổi vì nó ăn cắp ổ bánh mì nhưng sẽ miễn tội giết người cho một vị Hoàng tử. Anh đã từng cảm thấy chán nản với sự man rợ và tàn bạo phi lý của những cuộc chiến mà đất nước anh tham chiến nhân danh tự do và công bằng đến mức anh thấy tự hài lòng khi để mặc bản thân lặng lẽ trôi đi, không mục tiêu và cô độc. Giờ đây, anh mới nhận ra phản ứng của mình lúc đó không chỉ bê tha mà còn có chút hèn nhát.

Cúi người xuống bên cạnh thi thể của người phụ nữ tên Guinevere, Sebastian kéo tấm vải che đi bàn tay tái nhợt, yếu ớt đó rồi nhẹ giọng nói, “Có đấy.”

CHƯƠNG 9

Sebastian đang đi qua khoảng sân về phía chuồng ngựa mái vòm thủy tinh xây theo phong cách Thượng Đô khi anh nghe thấy có tiếng người gọi tên mình. “Lãnh chúa Devlin.”

Anh xoay người lại và nhìn thấy Bộ trưởng Nội vụ - Lãnh chúa Portland, đang băng qua mặt đường lát đá về phía mình.

Mặt trời ban trưa chiếu sáng rực rỡ mái tóc đỏ lửa của nhà quý tộc, nhưng mặt anh ta thì tái lại, trông như đang rất lo lắng.

“Xin hãy đi cùng tôi một đoạn, thưa ngài,” Portland nói, hướng cả hai đi vào con đường đâm ngang qua thảm cỏ rộng của Cung điện. “Tôi biết rằng ngài đã đồng ý đi tìm sự thật đằng sau sự việc khác thường đêm qua.”

Sebastian chỉ có chút quen biết xã giao với Bá tước xứ Portland mặc dù kể từ khi Sebastian trở về từ đại lục, anh đã tham dự vài bữa tiệc và mấy buổi dạ hội với sự có mặt của người này rồi. Cũng như Jarvis và Hendon, Portland thuộc trường phái chính trị bảo thủ, một lòng ủng hộ nước Anh tiếp tục cuộc chiến chống lại quân Pháp và duy trì chế độ nhà nước hiện thời của Anh quốc, bất chấp những làn sóng ngày một dữ dội đòi hỏi cải cách.

Nhưng dù có phản đối tư tưởng của người này, Sebastian vẫn kính trọng anh ta. Bá Tước xứ Portland là một trong số ít những người trong chính phủ - hoặc ngoài chính phủ - từ chối trở thành con tốt trong tay Jarvis. Nhưng có gì đó không phải, gần như đề tiện, khi gọi cái chết của một người phụ nữ trẻ là ‘sự việc khác thường’.

“Nếu ngài muốn nói tới án mạng của phu nhân Anglessey,” Sebastian nói, “thì đúng vậy.”

“Theo như Quan tòa và bác sĩ của Hoàng tử thì đó là một vụ tự tử.”

Sebastian nhướng một bên mày. “Ngài tin như vậy ư?”

Portland thở hắt ra rồi lắc đầu. “Không.”

Họ đi cạnh nhau trong yên lặng một lúc lâu, Portland cắn môi lo lắng. Cuối cùng, anh ta nói, “Không hiểu sao tôi cảm thấy đây là lỗi của mình.”

“Sao lại thế?”

“Giả như tôi đừng gửi lời nhắn cho Hoàng tử...”

Sebastian quay sang nhìn vị Bộ trưởng. “Ngài gửi lời nhắn của phu nhân Anglessey cho Hoàng tử?”

“Đúng. Dù tôi không biết nàng là ai. Lúc ấy, nàng đeo mạng che mặt.”

“Từ lúc nào?”

“Không lâu sau khi dàn giao hưởng của Hoàng tử bắt đầu tấu nhạc đêm qua. Một người phụ nữ trẻ đeo mạng đã đưa cho tôi một bức thư được dán kín và nhờ chuyển lại cho Hoàng tử.” Portland ngần ngừ, làn da trắng đổi màu. “Cũng không phải lần đầu tiên có người tiếp cận tôi như thế.”

Sebastian không đáp. Bao nhiêu năm qua, dàn nhân tình của Hoàng tử đã lan rộng ra đủ kiểu người, từ những cô vũ công và diễn viên nhạc kịch bình thường như bà Fitzherbert cho tới những vị phu nhân cao quý nhất - phu nhân Jersey và phu nhân Hertford là hai trong số đó. Làm người thân cận với Hoàng tử thì việc đồng thời phải gánh luôn vai trò đứng giữa dất mối như vậy cũng không phải chuyện hiếm thấy.

“Thật ra, tôi biết Guinevere Anglessey khá rõ,” Portland nói. “Phu nhân là - đã từng là - một người bạn thuở nhỏ của vợ tôi, Claire. Tôi không hề biết hóa ra đó lại là Guinevere.”

“Hắn là không rồi.”

Sebastian nhìn đôi mắt xám nhạt của người đàn ông mở to, nhìn thấy sự sửng sốt ban đầu dần chuyển thành một thứ cảm xúc gì đó khác, một thứ cảm xúc trông đặc biệt giống sự sợ hãi.

“Tôi không hiểu ý ngài?”

“Lúc dàn giao hưởng tư nhân của Hoàng thân Nhiếp chính bắt đầu chơi nhạc đêm qua thì phu nhân Anglessey đã chết được có lẽ cũng phải sáu đến tám tiếng rồi.”

Portland đột ngột ngừng nói. “Sao cơ? Nhưng... Không thể như thế được.”

“Cơ thể người trải qua một quá trình với những thay đổi tuần tự sau khi chết. Nhiệt độ môi trường xung quanh và cả lý do dẫn đến cái chết có thể đẩy nhanh hoặc làm chậm quá trình này lại, nhưng cũng không đến mức đáng kể. Tôi e rằng không thể có nhầm lẫn này đâu.”

“Nhưng tôi đảm bảo với ngài rằng tôi đã nhìn thấy phu nhân Anglessey. Cô ấy đã đưa tôi bức thư.”

“Ngài nhìn thấy một người phụ nữ che mạng. Ngài có nhớ người phụ nữ đó ăn mặc như thế nào không?”

Portland đứng im, như thể đang cố gắng hết sức để huy động kí ức của mình. Nhưng cuối cùng anh ta cũng chỉ lắc đầu. “Không. Tôi không còn chắc chắn về bất cứ điều gì nữa. Ý tôi là, tôi nghĩ có lẽ người đó mặc chiếc váy sa tanh màu xanh giống phu nhân Anglessey, nhưng nếu những gì ngài nói là đúng thì chuyện đó không thể xảy ra được, phải không?”

“Có thể thế. Cũng có thể không.”

Ngài Bộ trưởng Nội vụ lại lắc đầu thêm lần nữa, khuôn mặt thấp thoáng vẻ băn khoăn. “Tôi không hiểu. Đó có thể là ai cơ chứ?”

“Ta chưa biết,” Sebastian đáp, ánh mắt nhìn theo đám mòng biển bay cao bên trên phố Strand. “Nhưng cho dù đó có là ai thì chắc chắn cũng có dính dáng đến cái chết của phu nhân Anglessey.”

Sebastian cho một tên hầu chạy đi chuẩn bị xe ngựa của anh rồi đứng trên đoạn đường cong rải sỏi quan sát chú hỏ của mình, Tom, dắt đôi ngựa màu nâu hạt dẻ ánh đỏ ra.

Đây không phải là một việc mà Sebastian tán thành, cái một giao những con ngựa ưu tú vào tay mấy cậu nhóc con diện áo gi-lê kẻ sọc vàng đen (lý do cho cái tên gọi “chú hỏ”) của những quý ông thời thượng ngày nay. Nhưng Tom làm công việc mới này với một loại năng khiếu bẩm sinh khiến Sebastian cũng phải bất ngờ. Thêm vào đó, Tom còn có những tài năng khác mà thường người ta không thấy ở chú hỏ của một quý ông, loại tài năng mà nhiều lúc Sebastian cảm thấy rất hữu dụng.

Là một đứa nhóc mười hai tuổi với mái tóc tối màu và gương mặt góc cạnh, Tom trông nhỏ hơn tuổi, thân hình mảnh dẻ vẫn còn gầy gò và thấp bé cho dù hai má thì hồng hào, khỏe mạnh. Chỉ bốn tháng trước đây thôi, nó vẫn còn là một trong hàng ngàn đứa nhóc vô danh cầu bơ cầu bất kiếm ăn tạm bợ trên những con phố của London, một tên móc túi với quá khứ tối tăm và niềm đam mê thầm kín dành cho loài ngựa. Còn giờ đây, cậu bé này vô cùng trung thành với Sebastian.

Nhận ra được ánh nhìn của Sebastian đang tập trung vào mình, thằng nhóc khoa trương đứng ưỡn ngực lên. “Sáng nay, chúng đang cảm thấy rất hồ hởi đó, thưa chủ nhân,” thằng nhóc nói, miệng cười toe toét để lộ ra hàm răng thưa.

“Bây giờ ta đi đến chỗ của Lãnh chúa Anglessey là chúng sẽ được thư giãn gân cốt ngay ấy mà.” Sebastian nhảy lên xe ngựa, tay giữ chắc dây cương. “Ta muốn em ở lại đây. Thám thính thử xem người ta bàn tán chuyện gì trong nhà bếp và chuồng ngựa. Chắc chắn sẽ có một người hầu nào đó đã nhìn thấy hoặc nghe thấy điều gì bất thường đêm qua. Ta đặc biệt muốn biết xem có ai mang theo một cái gì đó kì lạ hay không. Một vật gì đó khá lớn.”

Tom nhảy xuống khỏi xe, mắt hấp háy. “Ý ngài là một vật gì đó đủ to để giấu được một cái xác sao?”

Thằng bé rất tinh ý - chuyện này không cần phải nghi ngờ. Sebastian mỉm cười. “Thật ra thì đúng là như thế đấy.”

Tom lùi lại một bước, một tay đưa lên giữ chiếc mũ khi cơn gió mặn từ phố Strand thổi tới. “Nếu có bất kì ai đã nhìn thấy điều gì, thưa chủ nhân, em sẽ tìm ra được, ngài đừng lo.”

“À mà Tom này?” Sebastian nói thêm ngay khi thằng bé chuẩn bị chạy đi. “Đừng có táy máy gì đồ đạc của người ta đấy, nghe chưa? Để tập luyện thôi cũng không được.”

Tom ưỡn ngực ra vẻ bị tổn thương lòng tự trọng và khịt mũi một tiếng. “Không bao giờ.”

CHƯƠNG 10

Không giống như phần lớn những người thuộc tầng lớp quý tộc vốn hay thuê những ngôi nhà hẹp ngang ở Brighton vào mấy tháng hè, Oliver Godwin Ellsworth, vị Hầu tước thứ tư đảo Anglessey, sở hữu hẳn một dinh cơ ở rìa thị trấn.

Đó là một trong những dinh cơ thuộc dạng nhỏ mà ông sở hữu, bé hơn khá nhiều so với dinh cơ chính của ông ở Northumberland, nhưng dù sao thì căn nhà cũng rất gọn gàng và thoải mái, yên vị trên một ngọn đồi nhìn ra vùng biển trong xanh, đủ xa để tách biệt khỏi sự ồn ã phồn hoa của đường phố Brighton.

Giao đôi ngựa lại cho một người giữ ngựa, Sebastian gặp vị Hầu tước trong khu vườn với những lối đi lát gạch phủ rêu và các khóm hồng được chăm chút cẩn thận, ẩn mình trong những góc chắn gió dưới sự bảo vệ của các bức tường cao khỏi hơi biển mặn mòi. Nghe thấy tiếng bước chân của Sebastian, Anglessey quay lại - mái tóc sẫm màu ngày còn trẻ giờ đã điểm bạc, ngả hoa râm. Chỉ hơn Hendon có vài tuổi nhưng trông ông già hơn rất nhiều, thân hình mảnh khảnh, khuôn mặt hằn sâu dấu vết của bệnh tật và rõ ràng là đang càng thêm u sầu với chuyện đau buồn vừa xảy ra.

“Cảm ơn ngài đã đồng ý gặp mặt trong thời điểm nhạy cảm này,” Sebastian nói, dừng lại nơi ánh nắng tháng Sáu rực rỡ chạm đến mặt đất. “Tôi thực sự không biết phải nói gì để bày tỏ niềm thương tiếc.”

Ngài Hầu tước quay lại tiếp tục cắt tỉa những bông hoa hồng phớt đã nở rộ trên cành hoa hồng leo uốn mình bám quanh một cây cột trụ lớn. “Nhưng đó hẳn không phải là lý do ngài đến đây, phải không?”

Câu hỏi thẳng thắn làm Sebastian ngạc nhiên. “Đúng vậy,” anh trả lời thẳng thừng không kém. “Lãnh chúa Jarvis đã nhờ tôi tìm hiểu những chuyện xung quanh cái chết của vợ ngài.”

Tay ngài Hầu tước xiết chặt chiếc kéo tỉa cây. “Để bảo vệ Hoàng tử, hẳn là vậy.” Ông nói với giọng điệu khẳng định chứ chẳng phải là một câu hỏi nữa.

“Đó là động cơ của họ, đúng vậy.”

Ngài Hầu tước quay đầu lại, một bên lông mày nhướng cao. “Nhưng không phải của ngài sao?”

“Đúng vậy.” Sebastian bắt gặp ánh mắt kiên định và thông minh của người đàn ông lớn tuổi. “Ngài có nghĩ người đó là thủ phạm không?”

“Hoàng tử sao?” Anglessey lắc đầu, tiếp tục công việc tỉa hoa. “Prinny có thể là một tên ngu ngốc suốt ngày say xỉn, luôn được người ta chiều lòng, thích gì được nấy, nhưng ông ta không hề bạo lực. Không giống người anh trai Cumberland.” Ông ngừng lại một chút để đánh giá thành quả của mình, hàm đột nhiên nghiền chặt lại gay gắt làm người ta không dám nghĩ ông đã từng ấy tuổi. “Nhưng ngài đừng hiểu lầm: nếu ta sai - nếu ta phát hiện ra Prinny thực sự có liên quan tới cái chết của Guin - ta sẽ không đời nào để cho Hoàng tử thoát tội. Dù có là Hoàng thân Nhiếp chính đi nữa.”

Sebastian quan sát kĩ gương mặt tức giận và đầy đau buồn ấy. Vị Hầu tước này có lẽ đã già thật, nhưng sự quyết tâm lẫn khả năng nhận thức của ông không có chút gì là yếu đuối hay nhu nhược. “Vậy ngài cho rằng ai là kẻ đã giết chết vợ mình?”

Một nụ cười mỉm kì lạ cong lên trên môi người đàn ông luống tuổi. “Ngài có biết ngài là người đầu tiên hỏi ta câu này không? Có lẽ là vì tất cả những người không nghĩ Hoàng tử đã giết Guinevere thì đều cho rằng ta là thủ phạm.”

Ngài Hầu tước chuyển qua bông hoa kế tiếp. Sebastian vẫn chờ, ánh nắng rơi xuống ấm áp trên vai anh. Sau một lúc, Hầu tước nói, “Họ không cho ta nhận thi thể của Guinevere về. Ngài có biết chuyện đó không? Họ nói rằng có một vị bác sĩ phẫu thuật nào đó từ London đang tới. Người ta muốn kiểm tra thi thể nàng.”

“Đó là Paul Gibson. Anh ấy rất giỏi trong những việc thế này. Anh ấy muốn xin ngài cho phép thực hiện khám nghiệm tử thi.”

Anglessey nhìn quanh. “Vì sao chứ?”

Sebastian nhìn thấy ánh mắt đau đớn, phờ phạc của ông. “Bởi vì phu nhân Anglessey không bị giết vào đêm qua. Phu nhân đã bị giết từ buổi chiều và thi thể của cô ấy được chuyển vào Phòng Vàng chỉ ngay trước khi Hoàng tử tới mà thôi.”

Một tia tức giận bùng lên trong đáy mắt ông. “Đây là chuyện gì chứ? Một thứ mảnh khỏe để kéo mọi nghi ngờ ra khỏi Hoàng tử sao?”

“Không phải vậy. Thật ra theo nhận định từ phía thầy thuốc của Hoàng tử thì phu nhân Guinevere đã tự sát.”

“Tự sát! Với một con dao găm đâm thẳng vào lưng nàng?”

“Đúng thế.” Sebastian thoáng ngần ngừ, nhưng rồi vẫn nói thêm, “Chỉ có điều con dao đó không phải là hung khí đã giết chết phu nhân. Theo lời Gibson thì có lẽ phu nhân đã qua đời vài tiếng trước khi bị đâm vào lưng.”

“Lạy Chúa. Ý ngài là sao?”

Sebastian lắc đầu. “Chúng tôi không biết phu nhân đã chết như thế nào, thưa ngài. Đó là lý do vì sao Gibson mong ngài cho phép thực hiện khám nghiệm tử thi. Nếu không trực tiếp khám nghiệm thì rất khó để có thể hiểu rõ được những gì đã xảy ra với vợ ngài.”

Một khoảng im lặng trôi qua, chỉ nghe tiếng kéo lách cách trong tay ngài Hầu tước và tiếng mòng biển kêu phía xa. Thế rồi ông quyết định, “Thôi được rồi. Ta cho phép bác sĩ Gibson của ngài.” Ông ném cho Sebastian một ánh mắt hung dữ qua vai. “Nhưng ta muốn được biết mọi thứ. Ngài nghe rõ chứ? Không được phép che giấu bất kỳ chuyện gì vì lo nghĩ đến tuổi tác hay sức khỏe của ta hay vì bất kỳ lý do nhằm nhí nào khác.”

“Sẽ không che giấu chuyện gì.”

Anglessey mím chặt môi, cánh mũi phập phồng khi hít sâu một hơi. “Ta biết mọi người nghĩ gì về hôn lễ của ta với Guinevere. Một lão già như ta, lại đi lấy một người ngang tuổi cháu gái mình về làm vợ. Họ làm như thế đó là chuyện đáng hổ thẹn, một chuyện rất hèn hạ. Như thế khoảng cách tuổi tác bốn mươi lăm năm làm ta hoàn toàn không thể yêu thương nàng vậy.”

Ông dừng lại, hai tay bất động, mắt nhìn xa xăm về phía cuối khu vườn, giọng nhỏ lại thành tiếng thầm thì. “Nhưng ta đã yêu nàng

thật lòng. Không phải vì nàng xinh đẹp - mặc dù có Chúa chứng giám, nàng thật sự quá kiều diễm. Nhưng ở nàng còn có nhiều điều hơn thế. Nàng... Nàng tựa như một làn gió mát lành thổi vào cuộc đời ta. Ngập tràn năng lượng và đam mê. Vô cùng rực rỡ, vô cùng quyết tâm phải nắm lấy sự sống bằng cả hai tay và làm được những điều mình ao ước..." Ông ngừng nói và phải hít một hơi trước khi nói tiếp, giọng còn nhỏ hơn lúc nãy, "Ta vẫn không thể tin rằng nàng đã chết."

Sebastian chờ một lúc rồi khe khẽ hỏi lại, "Ngài cho rằng ai đã giết chết phu nhân?"

Anglessey buông mình xuống băng ghế gỗ đã bị phong hóa ở dưới một cái cây thân gỗ gần đó, tay đặt trên đùi. "Guinevere là người vợ thứ ba của ta," ông nói, điều chỉnh tông giọng cứng rắn trở lại. "Người đầu tiên đã lìa trần chỉ vài giờ sau khi hạ sinh ra một đứa bé chết non. Người thứ hai thì hiếm muộn."

Sebastian gật đầu. Ngài Hầu tước thật ra cũng không cần giải thích gì thêm. Cả ông và Sebastian đều sống trong cùng một thế giới, nơi mà tất cả mọi người đều hiểu quá rõ việc một người đàn ông ở vị trí này cần phải có một người thừa kế hợp pháp ra sao. Dù mới chỉ hai mươi tám tuổi, Sebastian đã cảm thấy gánh nặng đó đè lên vai mình, không chỉ từ phía người cha mà còn cả từ chính nhận thức của anh, nhận thức về những gì anh còn nợ ngôi nhà mình ở, nợ cái tên mình mang.

"Kể từ khi em trai ta qua đời hai mươi năm trước," Anglessey nói, "người thừa kế của ta là đứa cháu trai Bevan."

Ngụ ý rất rõ ràng. Sebastian quan sát kỹ gương mặt nhăn nhó tức giận của người đàn ông luống tuổi này. "Ngài nghĩ anh ta có khả năng giết người sao?"

"Ta nghĩ Bevan Ellsworth có khả năng sẽ xuống tay giết chết người nào đứng chắn giữa nó và những gì nó cho là thuộc về mình. Và Bevan thì hiển nhiên cho rằng của cải của ta thuộc về nó. Nó coi cuộc hôn nhân của ta với Guinevere là một sự lãng mạ nhắm thẳng vào nó. Thật ra, nó đã từng đe dọa sẽ phá cuộc hôn nhân này - cứ như thể nó đủ khả năng vậy."

"Thế nhưng cũng đã vài năm trôi qua kể từ khi ngài cưới phu nhân rồi. Sao bây giờ anh ta mới sát hại phu nhân Anglessey?"

Anglessey thở dài đau đớn. “Chi tiêu của Bevan luôn vượt quá mức nó kiếm được. Tất nhiên Bevan cho rằng vấn đề nằm ở việc nó có quá ít tiền chứ không phải ở thói quen tiêu pha phung phí của nó. Thằng cháu đó của ta, nó là đứa ăn diện rất chải chuốt. Nó lại còn ham mê những trò đồ đen may rủi nữa. Nhưng chỉ cần nó còn là người thừa kế của ta, chủ nợ sẵn sàng cho nó vay mượn thả cửa. Ta cho rằng mọi chuyện đã chuyển xấu khi mọi người biết rằng vợ ta đã có thai.”

“Thế nhưng đứa trẻ có thể là một bé gái,” Sebastian cảm thấy cần phải nói thêm, “và khi đó thì vị trí người thừa kế của Bevan Ellsworth vẫn được bảo đảm.”

“Đứa trẻ có thể sinh ra là con gái,” Anglessey đồng ý. “Nhưng thật lòng thì ta không cho rằng Bevan sẽ ngồi yên chờ đợi một cơ hội mong manh như thế.”

Những tia nắng mặt trời dừng lại phía sau lưng Sebastian, về mặt anh chìm trong bóng râm khi anh quan sát gương mặt trầm ngâm của người đàn ông này. Rất dễ để nhìn ra những nếp nhăn mới hằn sâu trên gương mặt do buồn thương, vẻ đờ đẫn trống rỗng vì đau đớn ánh lên trong đôi mắt xám nhạt của ngài Hầu tước và cả sự đau lòng trĩu nặng trên đôi vai gầy guộc đã có tuổi.

Ở ông còn có cả sự tức giận nữa, nó ẩn trong quai hàm nghiêng chặt, trong đôi môi mỏng mím lại thành một đường thẳng. Con thịnh nộ trước sự ra đi đột ngột và bất ngờ của một người ông hết lòng yêu thương, trước lòng tham ích kỷ của đứa cháu mà ông tin là kẻ đã cướp đi người thân cận nhất bên cạnh ông. Thế nhưng... Thế nhưng Sebastian vẫn không khỏi cảm thấy có một cái gì khác nữa đang diễn ra ở đây, một cái gì đó anh đã bỏ qua.

“Lần cuối ngài nhìn thấy vợ mình còn sống là khi nào?” đột nhiên anh hỏi.

Anglessey ngẩng mặt lên, đôi mắt nhúu lại trước ánh nắng mặt trời. “Cũng phải gần mười ngày trước.”

Sebastian thở mạnh. “Tôi không hiểu.”

“Vợ ta gần đây không được khỏe. Cũng không có gì nghiêm trọng, ngài biết đấy.” Một nụ cười buồn bã, dăm chiêu quanh quẩn nơi khóe môi ông. “Phụ nữ mang thai đôi khi vẫn vậy. Nàng đã định xuống Brighton với ta rồi. Nàng vẫn luôn rất thích những tuần hè

chúng ta tới đây nghỉ ngơi. Nhưng rồi nàng quyết định mình không thể chịu đựng được hàng mấy tiếng đồng hồ phải ngồi trong một buồng xe kín bưng lắc lư qua lại, cho nên nàng đã ở nhà.”

“Ở nhà ư?”

“Đúng vậy.” Ngài Hầu tước nắm chặt cây kéo cắt tỉa trong tay rồi đứng thẳng dậy. “Các bác sĩ nói rằng khí hậu ở biển có lẽ sẽ tốt cho ta nên nàng đã kiên quyết bắt ta đi một mình. Chúng ta vẫn mong nàng sẽ cảm thấy đủ khỏe để khởi hành một hay hai tuần sau đó. Mỗi tới tận đêm qua, ta vẫn nghĩ Guinevere đang ở London.”

CHƯƠNG 11

Mới đầu thì tưởng chừng như chuyện Anglessey vẫn định ninh vợ mình đang ở London vào thời điểm cô bị sát hại là một khúc ngoặt kỳ quái trong mạch phát triển của cả một mạng lưới lòng bùng rối rắm những sự kiện khiến người ta không tài nào hiểu được hết. Nhưng càng nghĩ, Sebastian lại càng cảm thấy mọi chuyện rất hợp lý.

Theo lời Paul Gibson, phu nhân Guinevere đã bị giết từ sáu đến tám tiếng trước khi Hoàng thân Nhiếp chính tìm thấy thi thể co quắp của cô trong Phòng Vàng. Vào một lúc nào đó trong buổi chiều dài đằng đẵng, phu nhân đã được đặt nằm giữa hàng giờ đồng hồ, đến nỗi máu đông lại, bầm lên khắp da thịt một màu tím thẫm. Sau đó, con dao mới đâm thẳng vào tấm lưng trần và thi thể thì được đặt nằm nghiêng trong một tư thế hấp dẫn mời gọi Hoàng tử si mê mà bước lại gần.

Tất cả những điều này có nghĩa là phu nhân có lẽ đã bị giết ở London rồi mới được mang xuống Brighton.

“Đây là chuyện vô lý nhất ta từng được nghe,” Hendon nói sau khi Sebastian trình bày lập luận về những gì đã diễn ra đêm hôm đó trong gian khách phòng của họ ở khách sạn Anchor, tay cầm một ly Brandy. “Vậy theo con thì tên sát nhân thần bí này đã mang thi thể phu nhân vào Phòng Vàng bằng cách nào? Hẳn rõ ràng không thể ôm cơ thể không còn sự sống của phu nhân trong tay mà băng băng đi lại trong Cung điện, đúng không? Hay con đang nghĩ là hắn đã cuộn tròn thi thể phu nhân trong một tấm thảm rồi mang vào giống mấy tên cặn bã trong những quyển tiểu thuyết lãng mạn trong các tiệm cho thuê sách sao?”

Sebastian nhìn cha mình bước lại phía cái bàn gần lò sưởi và rót thêm một ly Brandy nữa. “Vậy cha muốn nói gì? Rằng phu nhân đã tới Brighton mà không báo cho chồng mình biết, đơn giản chỉ để tự sát một cách khó hiểu sau khi sắp xếp để cho mình ngã nằm lên

con dao găm trong Phòng Vàng của Hoàng tử? Và rồi nằm yên trong căn phòng đó mà không bị ai phát hiện cỡ sáu tiếng đồng hồ, trong khi người hầu ra ra vào vào để khơi lửa và dọn dẹp?”

Hendon đặt mạnh bình rượu xuống bàn. “Đừng ngó ngán như thế. Ta muốn nói là anh bạn người Ireland kia của con chẳng hiểu hẳn đang nói chuyện gì hết.”

Ông dừng lời, đầu quay về phía cánh cửa vừa phát ra tiếng gõ dè dặt. “Thưa ngài,” người hầu phòng của ngài Bá tước lên tiếng rồi cúi chào, mỗi thớ thịt trên cơ thể đều tỏ rõ vẻ cứng nhắc vì bất mãn. “Chú hồ của Tử tước Devlin mong muốn được gặp ngài ấy. Nó nói rằng ngài ấy đang chờ nó.”

Sebastian giờ một nắm đấm lên che miệng ho để giấu đi nụ cười. Tom không được lòng tùy tùng của Bá tước cho lắm. “Đúng vậy. Làm ơn dẫn thẳng bé vào đây.”

Không cam lòng bị bắt đứng chờ ngoài đại sảnh, Tom đã xuất hiện ngoài cửa, mặt mũi thì nhăn nhó và rõ là rất thất vọng.

“Sao rồi?” Sebastian hỏi trong khi người hầu của ngài Bá tước cúi chào rồi rời đi. “Phát hiện ra được gì rồi?”

“Chẳng được cái gì cả, thưa chủ nhân,” thằng bé nói, giọng nặng trĩu. “Không được bất kì một cái gì hết. Chẳng ai nhớ là đã nhìn thấy cái gì bất thường cả. Chẳng có gì bất thường hết cho đến khi mấy ông to bà lớn bắt đầu la hét gào khóc và chạy tóa khỏi đó như bọ chét nhảy ra khỏi xác con chó chết cả.”

Hendon khẽ thở ra một tiếng tỏ vẻ hài lòng và cầm ly Brandy đưa lên bên miệng.

“Có ai suy đoán gì không?” Sebastian hỏi.

“À phải rồi. Cái đó thì lại nhiều. Mấy cô làm bếp đó, các cô ấy đều bàn tán chuyện chắc là Hoàng thân Nhiếp chính đã giết phu nhân, trong khi mấy anh ở chuồng ngựa thì lại cho là Cumberland mới là kẻ chủ mưu. Và tất cả bọn họ đều nói về gia tộc Hanover...”

Tom bỗng ngừng lại, liếc trộm Bá tước Hendon.

“Cứ nói đi,” Sebastian nhắc thằng bé.

Tom hít hít mũi và nhỏ giọng tiếp tục. “Người ta nói, tất nhiên cũng chỉ là thì thầm to nhỏ với nhau thôi, rằng cả Nhà Hanover không chỉ gặp rắc rối vụn vặt đâu. Họ nói rằng người Nhà Hanover

đều bị nguyên rửa hết. Và rằng nước Anh cũng sẽ bị nguyên rửa, một khi Nhà Hanover còn...”

“Vớ vẩn,” Hendon gầm lên, đứng bật dậy khỏi ghế.

Thằng bé vẫn đứng yên, mắt nhúu lại về cảnh giác. “Đó là những gì họ nói.”

Sebastian khẽ nắm một bên vai thằng bé. “Cảm ơn Tom. Như thế là được rồi.”

“Ta có chết cũng không hiểu được vì sao con lại thu nhận thằng nhóc đó vào nhà mình,” Hendon nói sau khi Tom đã rời đi.

“Cha cho rằng lòng cảm kích của con chỉ cần một câu cảm ơn kèm một món quà nào đó như một cái đồng hồ vàng chẳng hạn là tỏ rõ được hết rồi sao? Tom đã cứu con một mạng, cha không nhớ sao? Mạng sống của con và Kat.”

Cũng giống như mọi lần khác mà Sebastian làm điều gì Hendon không tán thành - hoặc làm ông thất vọng, ông lại nghiêng chặt hai hàm răng. Đã từng có một thời mà ngài Bá tước xứ Hendon kiêu hãnh về ba người con trai khỏe mạnh có thể sẽ kế vị ông. Thế nhưng số phận lại chỉ để lại cho ông mình Sebastian, đứa ít tuổi nhất và cũng làm người ta không vừa lòng nhất. “Ta nghĩ phần lớn mọi người đều sẽ cho rằng một khoản trợ cấp nho nhỏ là quá đủ rồi,” Hendon nói.

“Đứa bé đấy rất được việc.”

“Lạy Chúa lòng lành. Một thằng móc túi thì giúp ích được gì cho một quý ông cơ chứ?”

“Để có thể sinh tồn được nơi phố chợ, người ta cần phải hành sự nhanh nhẹn, có khả năng quan sát tốt và còn phải nhanh trí nữa. Đều là những đức tính con có thể cậy nhờ được.” Hơn nữa, thằng nhóc vẫn luôn muốn được tiếp xúc nhiều hơn với mấy con ngựa, Sebastian nghĩ, dù cũng không nói ra.

Hendon chỉ cười chế giễu. “Bốn tháng qua chắc nó cũng phải cố gắng lắm mới kiểm soát được bản năng trộm cắp của nó nhỉ?”

“Cái ấy thì cũng đành tùy cha nghĩ sao cũng được.”

Sebastian uống cạn ly Brandy của mình rồi đặt cái ly sang một bên. “Thôi, chúc cha buổi tối an lành. Con dự định sáng sớm mai sẽ khởi hành về London.”

“London?” Hendon mím môi không hài lòng. “Ta vẫn tưởng cái chuyện ám sát này ít ra cũng sẽ giữ con không quay trở lại đó lâu hơn một chút.” Tất nhiên, Hendon cũng không có ý kiến gì với bản thân thành phố London cả, vấn đề khiến ông phiền lòng là cô diễn viên trẻ đẹp mà ông biết chắc Sebastian sẽ gặp gỡ tại đó.

Không muốn phải bắt đầu tranh cãi chuyện này, Sebastian quay người ra cửa. “Con không thấy ở đây còn chuyện gì để làm cả. Anglessey đã đồng ý cho Paul Gibson chuyển thi thể phu nhân về phòng mổ của anh ấy để tiến hành khám nghiệm tử thi. Cho dù phu nhân Guinevere không bị giết ở London thì có lẽ ở đó cũng sẽ có người có thể cho con biết phu nhân đã đi đâu - và vì sao.”

Bình minh ngày hôm sau khẽ mở mắt ra để nhìn từng làn sương trắng đượm mặn mùi biển len lỏi qua từng dãy nhà cao lớn và trịnh trọng, uốn mình vào những con ngõ nhỏ hẹp đan dệt nên khu Lanes.

Sebastian giữ chặt dây cương đôi ngựa màu hạt dẻ cho tới khi những xóm nhỏ dựng lên lẻ tẻ dọc đường đã khuất hẳn khỏi tầm mắt. Chỉ chờ có thế, anh liền thả cho đôi ngựa thiến được tự do mà chạy đua với gió một đoạn, rồi sau đó mới một lần nữa kìm chúng lại, đi nước kiệu từng bước đều đều thông thả, từ từ gặm nhấm cả quãng đường dài. Khi họ tới Edburton, những tia nắng mặt trời mỗi lúc một chói chang đã bắt đầu thiêu cháy những tàn tích cuối cùng còn sót lại của màn sương mù ban sớm. Trông ra phía xa là cả một vùng South Downs mênh mông rộng lớn. Và đó cũng chính là lúc mà mỗi nghi ngờ mỗi lúc một mạnh mẽ về việc mình đang bị theo dõi trong lòng Sebastian được khẳng định chắc chắn.

CHƯƠNG 12

Mặc dù có màn sương mù dày đặc che khuất mọi thứ song Sebastian vẫn nhận ra được tiếng vó ngựa đều đều luôn duy trì một khoảng cách an toàn với họ. Chỉ có một con ngựa thôi, anh nghĩ vậy, đi với một tốc độ vừa phải, không tiếp cận sát hơn nhưng cũng không để bị mất dấu xe ngựa của anh.

Nhưng rồi màn sương bắt đầu tan dần thành một thứ màu trắng mờ mờ lung lôm lấp hàng tường đá gồ ghề và cả những hàng rào cây lũa chĩa cành lá hai bên đường, để lộ ra những cánh đồng lúa mạch và cây lan xanh rờn. Lúc đó, gã đàn ông đáng ngờ kia bắt đầu đi chậm lại phía sau, nhưng mắt Sebastian vốn vẫn tốt hơn người thường rất nhiều. Khi khung cảnh bát ngát của South Downs dần hé mở dưới nắng mặt trời, anh đã bắt đầu bắt được bóng dáng của một người vận quần áo tối màu đang cưỡi một con ngựa nâu to lớn, lần đầu là thấp thoáng qua tán cây phỉ, rồi sau đó là ẩn hiện sau những gốc cây sồi lớn.

Trầm ngâm, Sebastian thúc đôi ngựa màu dẻ của mình đi nhanh hơn. Kẻ bí ẩn kia liền tăng tốc theo. Họ tiếp tục đi như vậy thêm một, hai dặm nữa rồi Sebastian mới kìm ngựa lại, đi thong thả.

Những cái bóng ngả rạp ra sau lưng.

“Dù có làm gì thì cùng đừng nhìn về phía sau,” Sebastian ra lệnh cho chú hỏ nhỏ tuổi. “Nhưng ta nghĩ... Không, thật ra ta khá chắc là chúng ta đang bị bám đuôi.”

Cả người Tom gồng lên, kiềm chế niềm xúc động muốn được quay đầu lại nhìn tận mắt. “Từ khi nào vậy?”

“Từ khi chúng ta rời khỏi Brighton, có vẻ là như vậy.”

“Vậy phải làm gì bây giờ?”

Sebastian duy trì những nhịp bước đều đều của đôi ngựa. Họ đang đi tới một đoạn đường thoai thoải dốc, lối đi quanh co chìm trong bóng râm tối tăm của hàng cây dương liễu. Nhưng lên đến

đỉnh đoạn dốc thì mặt đất dần bằng phẳng, con đường trước mắt vẽ ngang một nét qua đồng cỏ xanh rì rộng lớn lấm tấm những giọt màu trắng-đen của đàn bò sữa đang yên ả gặm cỏ.

Không nhìn lại đằng sau, Sebastian thúc ngựa phi nước đại, bắt người đàn ông sau lưng họ phải làm theo. Họ băng qua cánh đồng cỏ, ánh mặt trời phản chiếu lên hai bên sườn ẩm ướt mồ hôi của đôi ngựa màu nâu dễ. Sebastian ra sức thúc đội ngựa xe của anh tăng tốc liên tục cho tới khi con đường bỗng dâng cao rồi đột ngột gãy gập xuống trước mặt theo một đường cong thẳng dài.

Sebastian ngay lập tức ghi cương lại, hãm những nước đại xuống thành nhịp kiệu gấp gáp. Tiếng gió rít ù ù bên tai cùng tiếng vó ngựa rầm rập lặng đi, chỉ còn nghe thấy tiếng bánh xe khế khàng lạo xạo, yên ắng đến độ Sebastian nghe được cả tiếng thở mạnh gấp gáp vì phấn khích của Tom. Lúc họ mới chỉ xuống được nửa con dốc, người đàn ông trên con ngựa nâu đã chạy nước kiệu được lên đến đỉnh ngọn đồi sau lưng họ.

Nhìn thấy Sebastian, hắn ta ngáp ngừng dừng lại một khắc rồi sau đó liền thúc con ngựa của mình thông thả đi về phía trước.

Sebastian tấp vào bên đường rồi dừng hẳn lại. Nhận thấy thế, Tom liền nhảy ra khỏi xe, chạy xuống đứng trước đôi ngựa.

“Hắn đang làm gì vậy?” Sebastian hỏi, cúi người xuống như thể đang bận bịu nghiên cứu cái gì đó ở dưới chân mình. Một tay anh nắm lấy khẩu súng kíp ngắn.

Một lần nữa, người đàn ông kia tỏ vẻ ngáp ngừng. Nhưng giờ hắn ta đã không còn sự lựa chọn nào khác: hoặc là nói rõ mục đích của mình, hoặc là tiếp tục đi và bỏ lại bọn họ phía sau. Kéo chiếc mũ sụp xuống trán, người đàn ông trong bộ đồ tối màu đã thúc sườn ngựa đi tiếp.

“Hắn đang lại gần rồi,” Tom nói, thở ra căng thẳng.

Người đàn ông phóng vượt qua họ như một cơn lốc bụi kéo theo tiếng yên cương ngựa bằng da bị ma sát kéo kẹt và những giọt mồ hôi nổi lấm tấm trên thân thể một con ngựa hảo hạng. Ngẩng đầu lên, Sebastian chỉ kịp loáng thoáng nhìn ra một con ngựa nâu ánh đỏ như máu, đầu ngẩng cao, mắt mở lớn và một người đàn ông tầm vóc trung bình với chiếc mũ lông hải ly và tấm áo choàng được may đo rất có tay nghề. Rồi với một tiếng lóc cóc, con ngựa nâu đỏ biến

mắt sau khúc quanh phía trước. Tiếng vó ngựa cứ xa dần, để rồi tất cả lại chìm vào trong yên lặng, chẳng còn nghe được gì khác ngoài tiếng gió xào xạc thổi qua từng nhánh cỏ thơm và tiếng bò rống khẽ vọng lại.

Tom đứng bám một tay vào dây cương ngựa, đầu quay ngược lại phía sau và nhìn chằm chằm vào con đường. “Kẻ đó là ai vậy, thưa chủ nhân?”

“Ta cũng không rõ nữa,” Sebastian đáp, cầm lấy chiếc roi da. “Lui ra nào, Tom.”

Tom vâng lời, nhảy lùi lại khỏi đôi ngựa rồi leo lên băng ghế phụ phía sau của mình, chiếc xe song mã lại tiếp tục lăn bánh về London.

Họ về tới thành phố lúc vừa quá trưa. Người đàn ông mặc áo choàng cưỡi con ngựa nâu đỏ không còn thấy bóng dáng đâu nữa.

Nhà riêng của Sebastian nằm trên phố Brook, đi từ phố New Bond rẽ vào. Nhưng đó lại không phải là điểm dừng chân đầu tiên của anh. Dừng xe lại trước một căn nhà nhỏ tinh tế trên phố Harwich, Sebastian đưa lại dây cương cho Tom và nói, “Cho chúng vào chuồng đi.”

Người hầu gái ra mở cửa có nét giống loài chuột với đôi vai nhỏ gầy xương xẩu và khuôn mặt tái tái chẳng bao giờ cười. Nhìn thấy Sebastian, cô khịt mũi và trông như thể cô sẵn sàng đóng sầm cửa vào mặt anh nếu như cô có quyền. “Cô Boleyn hãy còn đang ngủ.”

“Tốt lắm,” Sebastian vui vẻ đáp lời, leo hai bậc thang một lúc. “Cô cứ tiếp tục công việc của mình đi, Elspeth,” anh nói thêm, nhưng cô vẫn tiếp tục đứng nguyên tại chỗ trên sảnh vào, đầu hơi ngửa ra phía sau và ngược lên nhìn anh trừng trừng. “Ta sẽ tự đi lên.”

Cánh cửa gian phòng ngủ trên tầng hai đang đóng nhưng không bị chốt. Sebastian đẩy mở cánh cửa sơn màu, tiến vào căn phòng treo kín những tấm vải sa tanh xanh lam, nhập nhạng tối. Một người phụ nữ đang nằm trên giường, một người phụ nữ trẻ đẹp với mái tóc nâu óng ả rơi xõa trên gối. Tên cô là Kat Boleyn và dù mới ở tuổi hai mươi ba, cô đã trở thành tâm điểm của sân khấu London được vài năm nay. Cô cũng là tình yêu của cuộc đời Sebastian.

Bước lại gần, anh phát hiện ra cô đã tỉnh, đôi mắt xanh khẽ nhắm lại phía đuôi mắt với một nét cười nhẹ, đôi vai để trần lộ ra ngoài

tắm chăn lạnh thượng hạng. “Elsbeth tội nghiệp,” cô nói.

Cởi bỏ chiếc áo khoác cánh dơi nhiều lớp của mình ra, Sebastian ném nó lên một chiếc ghế gần đó, rồi tiếp theo là đến cái mũ, chiếc roi da và đôi găng tay. “Vì sao nàng cứ giữ cái người lúc nào cũng trưng ra gương mặt ảm đạm đó trong nhà vậy?”

Kat vươn đôi tay dài để trần của cô ra, lười biếng đuổi người. “Elsbeth không ảm đạm với em.”

“Vậy cô ấy vì sao lại cứ chống đối ta như thế?”

Kat bật cười. “Chàng là đàn ông.”

Sebastian quỳ xuống bên giường, chân quỳ lún sâu vào tấm đệm lông. “Vở kịch mới ra sao rồi?”

“Được yêu thích. Hoặc có lẽ chỉ có bộ trang phục Cleopatra của em là được yêu thích thôi.” Cô đưa tay lên vòng qua cổ và kéo anh lại gần. “Em tưởng hôm qua chàng phải về rồi cơ.”

Nếu như là do bất kì người phụ nữ nào khác nói ra, câu này hẳn sẽ ản chút ý tứ trách móc. Nhưng không phải với Kat. Với Kat, đó chỉ là một câu nói, một lời nhận định mà thôi.

Cô chẳng yêu cầu bất kì sự ràng buộc gì giữa những người yêu nhau ở anh. Mọi nỗ lực của anh để có thể cưới cô về làm vợ, cô đều thẳng thừng cự tuyệt, thậm chí cả danh phận tình nhân cô cũng từ chối. Anh nghĩ có lẽ có những người đàn ông sẽ cảm thấy mối quan hệ như vậy hẳn là được tự do khỏi mọi sự ràng buộc tù túng, nhưng Sebastian thì lại sống với một nỗi lo sợ tuyệt vọng trong âm thầm rằng sẽ có một ngày, vì một lý do nào đó mà anh không thực sự hiểu được, cô sẽ bỏ anh mà đi. Một lần nữa.

Anh trườn tay dọc xuống tấm lưng trần của cô, nghe thấy tiếng cô hít vào đúng cái cách mà cô vẫn phản ứng mỗi khi anh chạm vào cô. Anh vùi đầu vào cổ cô, hít đầy lồng ngực hương vị tuyệt vời như men say từ da thịt và mái tóc cô. “Tha thứ cho ta được không?”

Cô ôm lấy đôi má anh trong tay, đẩy lùi ra để có thể nhìn thấy gương mặt anh. Trên môi cô đang vẽ lên một nụ cười, đôi mắt sáng lấp lánh một cái gì đó nhìn rất giống với tình yêu. Nhưng rồi cô chỉ nhẹ giọng buông câu trêu chọc. “Cái đấy còn phải xem lý do của chàng hay đến đâu đã.”

Anh chiêm lấy đôi môi cô với một nụ hôn như lời chào âu yếm nhưng cũng chất chứa bao ẩn ý về những điều lòng anh da diết muốn và cần. Thế rồi anh ngẩng đầu lên, khẽ lướt ngón cái lên môi cô và nhìn nụ cười nơi cô nhạt dần khi anh nói, “Một vụ án mạng thì sao?”

CHƯƠNG 13

Cô được sinh ra với một cái tên khác, bởi một người phụ nữ với đôi mắt biết cười và những lời yêu thương thì thầm ấm áp nhưng bà lại chết trong sa sút và sợ hãi vào một buổi sáng đầy sương mù trên mảnh đất Ireland.

Có đôi khi, đặc biệt là vào buổi sáng sớm khi bóng tối vẫn còn đang nhập nhoạng chưa nhường lối hắt cho ánh sáng, Kat vẫn tưởng như mình có thể cảm nhận được đôi bàn tay thô ráp của những tên lính trên người mình, cảm nhận được sự thô ráp của sợi dây thừng cắn lấy cổ cô, từng hơi thở của sự sống dần bị vắt mòn, vắt kiệt ra khỏi cơ thể cô. Rồi cô sẽ bật dậy, thở hổn hển, nổi kinh hoàng in hằn đầy tâm tối và chân thực trong trí óc cô. Nhưng cô không phải là mẹ mình. Cô sẽ không chết cái chết của bà. Và cô cũng sẽ không sống cả cuộc đời của mình trong sợ hãi.

Mười năm qua, cô là Kat Boleyn. Đã từng có lúc cô nếm trải mùi vị của sự nghèo đói và tuyệt vọng, trước khi danh tiếng và sự mến mộ bỗng nhiên thay đổi tất cả mọi thứ. Và suốt bảy năm trong số đó, cô đã yêu người đàn ông này, Sebastian St. Cyr.

Cô quay đầu lại, một nụ cười làm trái tim cô ấm lên khi được nhìn thấy những đường nét thân thương quen thuộc và mái tóc tối màu bù xù trên khung nền trắng muốt của chiếc gối vải lanh. Cô đã yêu anh từ hồi cô mới mười sáu và anh thì hai mươi mốt, từ khi cả hai đều còn trẻ và còn ngây thơ để một lòng tin tưởng rằng tình yêu quan trọng hơn tất cả mọi thứ - tất cả mọi thứ trên đời. Từ trước khi cô hiểu được rằng mỗi người trong đời đều đã từng đưa ra những sự lựa chọn và có những sự lựa chọn sẽ phải đánh đổi bằng một cái giá đau đớn quá mức chịu đựng.

Giờ thì cô thông suốt được nhiều chuyện hơn rồi. Cô biết rằng tình yêu vừa có thể rất vị tha, nhưng cũng có thể vô cùng tham lam. Và rằng đôi khi điều tốt nhất mà một người có thể làm được cho người mình thương yêu là để họ ra đi.

Cô chợt nhận ra đôi mắt anh đã mở lớn, vẫn đang nhìn cô. Chỉ một vài phút nữa thôi, anh sẽ rời giường cô và rồi cô sẽ tiễn anh hòa bước vào buổi chiều đầy nắng với một cử chỉ âu yếm thật tùy tiện và những lời nói băng quơ, không đòi hỏi, cũng chẳng hứa hẹn bất kì điều gì.

Khi cô vươn đầu ngón tay chạm lên đôi vai trần của anh, anh liền kéo cô vào lòng, đôi tay mạnh mẽ trượt dọc theo sống lưng cô. Cô khẽ thở dài, đôi mắt nhắm lại và rồi cô tự cho phép bản thân mình tin rằng tất cả những thứ quan trọng ấy - như là danh dự và lòng trung thành, nghĩa vụ và sự phản bội - đều chẳng có ý nghĩa gì, dù chỉ là trong một khắc ngắn ngủi.

Chiếc vòng cổ nằm im lìm trong tay Kat. Đó không phải loại trang sức thông thường, chỉ có ba hình bầu dục bằng bạc nhọn ở đầu như hạt hạnh nhân đan vào nhau trên nền một miếng đá xanh thẫm hình tròn.

Chiếc vòng cổ này từng thuộc về mẹ của Sebastian. Kat đã được nghe kể về vị phu nhân Bá tước xinh đẹp với mái tóc vàng óng và đôi mắt xanh lá sống động, người đã mất tích trên vùng biển của Brighton vào một mùa hè khi Sebastian vẫn còn nhỏ. Giờ đây chiếc vòng cổ lại xuất hiện - và lần này là trên cổ của một người phụ nữ bị sát hại.

Lật mặt dây chuyền lại, Kat nhìn thấy những chữ viết tắt A. C. và J. S. khắc lồng vào nhau. Devlin vừa đi quanh phòng sửa soạn lại phục trang, mặc cái quần ống túm và chiếc áo sơ mi vào, vừa kể cho cô câu chuyện truyền thuyết anh được nghe từ bé về một người phụ nữ xứ Wales bí ẩn đã đem chiếc vòng cổ này tặng cho vị Hoàng tử đẹp trai nhưng xấu số mà bà đem lòng yêu thương.

“Em không hiểu,” Kat nói. “Nếu như chiếc vòng cổ này tự chọn chủ nhân cho mình thì sao Addiena lại đem nó cho James Stuart được?”

Devlin đang ngồi ở mép giường với một chiếc giày bột bóng lộn trong tay, ngẩng lên nhìn cô. “Nàng chớ quên rằng khi bà quen biết James Stuart thì ông ấy đang bị người ta truy sát. Vua Charles Đệ Nhất - cha James - vừa mới bị Cromwell và những người theo phái nghị trường chém đầu, trong khi anh trai của ông - vua Charles Đệ Nhị tương lai - cũng đã bỏ trốn biệt tăm biệt tích.” Devlin xỏ chân

vào giày rồi đứng lên. “Theo như những gì được lưu truyền lại thì chiếc vòng cổ có thể giúp chủ nhân của nó trường thọ. Đó là lý do mà Addiena tặng chiếc vòng cho James Stuart - để bảo vệ James. Người ta nói rằng lần đầu tiên James trở về London sau khi Charles Đệ Nhị đoạt lại được vương vị và chế độ quân chủ được khôi phục, ông đã mang theo chiếc vòng cổ đó trong một chiếc túi nhỏ đặc biệt ông luôn đeo quanh cổ.”

“Addiena hẳn đã yêu James rất nhiều,” Kat khẽ khàng nói, “thì mới đem trao đi một vật quý giá với mình đến thế.”

Devlin đứng thất cựa vạt trước bàn gương trang điểm. “Ta cũng nghĩ vậy. Cho dù James còn chẳng giữ lòng chung thủy với bà ấy.

Sau đó, ông đã lấy qua hai đời vợ và có hơn chục đứa con.”

Kat nắm lấy sợi dây chuyền trong tay. “Ông ấy vốn sinh ra để làm vua. Ông cần một người vợ mà dân chúng có thể chấp nhận, không phải một người phụ nữ xứ Wales nào đó đến từ những cánh đồng của Cronwyn. Nếu như thật lòng yêu ông ấy, bà sẽ hiểu thôi.”

Đôi mắt họ bắt gặp nhau trong tấm gương lớn. Cô quay người đi nhặt lấy chiếc áo khoác bằng vải Bath thượng hạng. “Chỉ có điều là chiếc vòng không hữu dụng mấy nhỉ?” cô nói. “Ông ấy cũng không sống được lâu. Về sau, ông đã bị truất ngôi rồi tha hương và chết nơi xa xứ.”

“À, nhưng lúc đó thì ông lại không còn sở hữu chiếc vòng trong tay nữa rồi. Theo như những gì được kể lại thì James Đệ Nhị có một cô con gái với Addiena Cadel, tên cô là Guinevere.

Guinevere Stuart.”

“Guinevere?” Kat xoay người lại, rất bất ngờ. “Thật là một sự trùng hợp kì lạ.”

“Quả thật là vậy. Theo như những gì ta hiểu thì cha của

Guinevere Stuart công nhận cô. Không chỉ cho cô mang họ mình, ông còn sắp xếp một cuộc hôn nhân rất có lợi cho cô nữa. Và ông đã

tặng lại cho cô chiếc vòng như một món quà cưới.”

“Vậy làm sao mẹ chàng lại có được nó vậy?”

Devlin choàng lên vai chiếc áo khoác cô đưa cho anh. “Vào một mùa hè, mẹ ta đã gặp một bà cụ ở xứ Wales và bà ấy đã tặng lại

chiếc vòng cho mẹ ta. Ba ấy nói rằng bà là cháu gái của James Đệ Nhị - bà nói rằng bà đã 101 tuổi rồi và rằng mẹ bà đã trao lại chiếc vòng cho bà trước lúc cụ ấy qua đời, hưởng thọ 102 tuổi.”

Kat nhìn kĩ khuôn mặt anh. Anh hiếm khi nói về phu nhân Bá tước, mặc dù Kat biết rằng sự ra đi của bà vào lúc tuổi đời Sebastian còn quá nhỏ đã ảnh hưởng rất sâu sắc đến anh - đặc biệt là khi bà qua đời chỉ một thời gian rất ngắn sau cái chết của người anh trai duy nhất còn lại của Sebastian. “Nhưng vì sao bà ấy lại tặng chiếc vòng cho mẹ chàng?”

Sâu trông đáy mắt vàng nâu của anh có cái gì thoáng trầm xuống. Anh đột ngột quay đầu đi. “Bà ấy nói rằng nó sẽ giúp mẹ ta luôn được an toàn.”

Kat bước lại, vòng tay quanh eo anh, áp má lên tấm lưng rộng, ôm anh thật chặt. “Nó cũng đâu bảo vệ được Guinevere Anglessey. Khi chết vị phu nhân ấy đã đeo nó trên cổ mà.”

Anh cầm lấy đôi bàn tay cô đang đan lại vào nhau trước lớp áo gi-lê sa tanh của anh. Một lúc sau, anh xoay người lại đối diện cô và những gì cô vừa thoáng thấy trong mắt anh đã biến mất - hoặc đã được anh cẩn thận giấu thật kĩ. “Nhưng chiếc vòng này mà phối cùng một bộ dạ phục thì hơi lạ, nàng không cảm thấy vậy sao?”

“Em cũng nghĩ vậy.” Cô đưa chiếc vòng cho anh. “Chiếc váy phu nhân Guinevere mặc có màu gì vậy?”

“Xanh lá cây.” Anh cầm lấy chiếc vòng rồi bỏ vào túi.

“Như vậy còn kì lạ hơn. Anglessey có nói vì sao mà phu nhân Hầu tước lại có chiếc vòng cổ đó không?”

“Ta chưa tìm ra được cơ hội thích hợp để hỏi về chuyện đó.”

Kat gật đầu. “Em vẫn còn nhớ ngày phu nhân Guinevere lấy ông ấy. Cũng gây xôn xao một phen không nhỏ. Phu nhân hãy còn trẻ trung và xinh đẹp như vậy cơ mà.”

Môi Devlin cong lên một nụ cười mỉa mai. “Trong khi đó thì ông ấy đơn giản chỉ là rất giàu có. Và là một Hầu tước nữa.”

“Chàng có nghĩ ông ấy đã giết phu nhân không... hoặc là cho người giết phu nhân?”

“Nếu như phu nhân thực sự dan díu với Hoàng thân Nhiếp chính thì Hầu tước hoàn toàn có động cơ để làm vậy - không chỉ giết vợ

mình mà còn dằn dưng hiện trường để đổ tội cho kẻ đã cắm sừng lên đầu ông nữa.”

“Ấy là nếu như phu nhân có gian tình với Hoàng thân Nhiếp chính.”

“Hoặc nếu như ông ấy tin là như vậy.”

“Anglessey cũng không cần phải cho phép Paul Gibson tiến hành giải phẫu tử thi vợ mình,” Kat chỉ ra. “Việc ông ấy đồng ý chứng tỏ rằng ông không có gì cần phải che giấu cả.”

“Có lẽ vậy. Chúng ta sẽ biết được nhiều hơn khi Gibson tiến hành xong cuộc khám nghiệm.” Devlin nhặt chiếc áo khoác đi đường lên. “Anglessey nói ông nghi ngờ cháu trai mình, Bevan Ellsworth.”

“Chà, giờ thì chúng ta đã có đối tượng tình nghi thực sự có khả năng sẽ ra tay giết người rồi.”

Anh nhìn sang cô đầy ngạc nhiên. “Nàng biết hấn sao?”

“Năm ngoái, hấn có đi lại với một cô gái hát bè ở nhà hát. Cô ấy thấy hấn quyến rũ - mà cũng ác ôn đến không ngờ.”

“Nghe có vẻ rất giống Ellsworth đấy.” Anh vắt chiếc áo khoác lên cánh tay, rồi hơi ngập ngừng, không có vẻ gì giống anh thường ngày cả.

Kat nghiêng đầu, nhoẻn miệng cười khi cô nhìn kĩ vẻ mặt anh.

“Cứ nói đi.”

Anh mở lớn mắt giả bộ không hiểu. “Nói gì cơ?”

Cô lấy lại chiếc mũ từ trong tay anh rồi đặt lên đầu anh, nghiêng nghiêng trông đến là ngông nghênh. “Điều mà chàng đang vòng vo muốn nhờ em làm ấy.”

Anh mỉm cười rồi kéo cô lại gần, vùi mặt vào căn cổ làm cô phải bật cười. “Ừm, thật ra thì cũng có một việc nho nhỏ thế này...”

CHƯƠNG 14

Họ được gọi là Mười Nghìn Người Trên Đỉnh, cái nhóm nhỏ những người đàn ông và phụ nữ sinh ra đã ngậm thìa vàng, tạo nên giai tầng cao quý nhất của xã hội Anh, sở hữu những trang viên và đồn điền rộng lớn - cơ sở thiết yếu nhất của sự tôn trọng trong xã hội này. Được gắn kết lại với nhau bằng những mối quan hệ hôn nhân hoặc máu mủ thân thích, cùng nhau tham gia vào các câu lạc bộ quý tộc và đều gửi con trai mình tới học ở mấy ngôi trường ấy - trường Winchester và Eton, Cambridge và Oxford.

Cũng như Sebastian, đứa cháu trai và cũng có thể là người thừa kế của Hầu tước đảo Anglessey, Bevan Ellsworth, được gia đình gửi vào trường Eton. Sebastian chỉ có những kí ức mơ hồ về một anh chàng thể thao luôn tươi cười nhưng trong thâm tâm lại giấu kín một quyết tâm tàn ác phải trả thù bằng hết những kẻ gây tội với hắn. Tuy nhiên vào cái tầm tuổi ấy, khoảng cách hai năm tuổi ngăn cách mọi cơ hội tiếp xúc của hai người. Và rồi sau đó khi Sebastian tới Oxford học đại học thì Ellsworth đã đi Cambridge. Giờ thì Ellsworth làm luật sư tranh tụng, cho dù người ta vẫn nói thời gian hắn ngồi nơi sòng bài quanh khu Pickering Place còn nhiều hơn cả trên tòa án.

Luật sư tranh tụng là một nghề rất được tôn trọng đối với một quý ông. Bởi những người này sẽ chỉ ra mặt để làm việc với các luật sư tư vấn chứ không tiếp xúc trực tiếp với các thân chủ, cho nên luật sư tranh tụng vẫn được coi là thanh sạch, không phải nhúng tay vào những trò giao dịch kì kèo thô tục. Bởi vậy nên vợ của một luật sư tranh tụng thì được phép xuất hiện tại tòa còn vợ luật sư tư vấn thì không - một đặc điểm tuy nhỏ nhưng rất quan trọng của người rồi sẽ trở thành Bá tước đảo Anglessey sau này.

Sebastian gặp cháu trai ngài Hầu tước đang thưởng thức rượu vang với một người bạn ở Brook's chiều muộn cùng ngày. Dừng lại ngay lối vào căn phòng tiếp khách sơn tường đỏ của câu lạc bộ,

Sebastian thầm đánh giá con người Bevan Ellsworth hiện tại.

Hắn vẫn mang vẻ mặt cởi mở và thoải mái mà Sebastian còn nhớ, mái tóc màu nâu trầm cổ tình để rối theo phong cách của Beau Brummel [4]. Bản thân Ellsworth cũng có tiếng là chải chuốt bảnh bao, chiếc áo khoác làm từ vải Bath thượng hạng được cắt may thời trang và chiếc cà vạt thì thắt rất kiểu cách nhưng không quá diêm dúa như kiểu thắt mà một số người đang ưa chuộng dạo gần đây. Nhưng đôi vai rộng chứng tỏ hắn vẫn ít nhiều coi mình là người có tinh thần thể thao, đi đấm bốc ở chỗ của Jackson, đấu kiếm ở trường đấu của Angel và rồi cả luyện bắn súng ở chỗ của Menton nữa.

Quý ông đứng cạnh hắn, một người đàn ông khá trắng với mái tóc vàng nhạt thắt một chiếc cà vạt kiểu cách quá mức, trông cũng có phần quen mắt nhưng Sebastian không nhớ được chính xác đã gặp ở đâu. Cầm lấy một ly Madeira từ trên khay của người phục vụ vừa đi ngang qua, Sebastian thản nhiên khoan thai ngồi xuống chiếc ghế trống đối diện hai người. “Ta nghĩ là mình cũng nên chúc mừng ngài một câu,” anh nói, cứ thế không đầu không cuối xen vào câu chuyện của họ, cũng chẳng xin lỗi.

Ellsworth cứng người, quay đầu lại và lạnh lùng nhìn chằm chằm Sebastian. “Xin lỗi, ta không hiểu ý ngài?”

Sebastian mỉm cười. “Hắn là ngài sẽ không giả vờ mình còn chưa biết đến cái chết của bác gái Guinevere thân yêu của ngài chứ? Tất cả những gì đe dọa cướp mất tước hiệu và gia tài của Anglessey khỏi tay ngài đã được diệt trừ rồi. Vậy nên” - Sebastian nâng ly lên phía trước - “chúc mừng ngài.”

Người đàn ông với mái tóc vàng nhạt và chiếc cà vạt kỳ quái bắt gặp ánh mắt Sebastian liền im lặng rời khỏi đó, đi ra tận đầu kia của căn phòng, bòn chòn đứng đó.

“Tất nhiên ấy là ta mặc định rằng,” Sebastian tiếp lời sau một khắc dường như ngẫm nghĩ thêm, “ngài không ở Brighton thứ Tư tuần trước.”

Một tia đỏ phơn phớt nhưng rất dễ nhận ra hiện lên trên gò má Ellsworth. “Làm sao có thể có chuyện đó? Gần như cả ngày thứ Tư vừa rồi ta ở Gray’s Inn [5].”

“Trên tòa sao?”

Màu đỏ ấy thẩm dần. “Ta hoàn toàn không hiểu việc đó thì có liên quan gì tới ngài.”

Sebastian cười nhạt đáp lại ánh mắt tức giận của hắn. “Có chứng cứ ngoại phạm lúc nào cũng thật tiện, ngài không nghĩ vậy sao? Nếu như ngài may mắn, mấy vị cầm quyền thậm chí còn có thể không nghĩ ra là ngài vẫn có thể dễ dàng bỏ tiền mượn tay kẻ khác nhúng chàm.”

Ellsworth đưa chiếc ly trong tay lên miệng và hớp một ngụm chậm rãi, trầm ngâm trước khi trả lời với một vẻ điềm tĩnh thật đáng để tán dương, “Không sai. Nhưng như thế chẳng phải khiến người ta nghi ngờ lắm sao? Ý ta là, vì sao lại phải giết phu nhân một cách phô trương và bày ra trước mắt bàn dân thiên hạ như vậy? Thuê hai tên trộm cướp tới tấn công xe kiệu cô ta vào một đêm tối mịt chẳng phải đơn giản hơn sao?”

“Đúng vậy, vì sao lại không làm thế cơ chứ?” Sebastian đồng tình. “Hoặc sai một tên cướp đường chặn xe ngựa của phu nhân lại giữa Hampstead Heath? Rõ ràng là ngài cũng đã suy nghĩ đến chuyện này.”

Ellsworth bật cười một tiếng rất ngắn và sắc nhọn trước khi cúi người về phía trước để nói, “Mấy khoản nợ của ta cũng chẳng đáng lo đến thế.” Nụ cười vẫn còn trên gương mặt hắn nhưng một tia cảnh cáo hung hãn đã ánh lên trong đôi mắt xám.

“Người ta lại nói khác.”

“Người ta nói sai sự thật rồi.”

Sebastian ngả đầu dựa vào lưng ghế cao sau lưng. “Vậy ngài nghĩ gì về cô ấy? Về người bác gái quá cố của ngài, ý ta là vậy.” Bất cứ ai trong căn phòng này nhìn vào có lẽ sẽ tưởng họ đang có một cuộc nói chuyện hòa nhã, thân thiện. “Kể cũng lạ khi phải gọi phu nhân là bác khi mà phu nhân - bao nhiêu ấy nhỉ? Kém ngài mười tuổi?”

“Trong thế giới của chúng ta thì cũng chẳng lạ lòng đến vậy, không phải sao? London đầy rẫy những tiểu thư trẻ tuổi được nuôi nấng trong nhung lụa cứ như mấy con chó mùa đông dục thêm khát tước vị hoặc tiền tài. Hoặc cả hai.”

Những lời chua cay, xấu xí. Thế nhưng, hiện thực cũng rất tàn khốc. Những người con trai cả - những người đàn ông nắm trong tay cả sự giàu sang lẫn tước vị - luôn được theo đuổi và tranh giành một cách trơ trẽn trong khi những đứa con thứ, mà đặc biệt lại là con trai của con thứ như Ellsworth, đều bị coi là hạ đẳng, bị người đời xua đuổi, dè chừng và khinh miệt.

“Và phu nhân Guinevere trẻ tuổi hẳn là đã muốn có cả hai?” Sebastian hỏi.

“Một món hàng ưu tú như cô ta sao? Làm gì có lý do gì để cô ta chấp nhận ít hơn thế chứ?” Ellsworth nhếch mép cười. “Ngài hẳn là sẽ không nghĩ cô ta lấy ông bác của ta vì tình yêu đấy chứ?”

Sebastian nhìn thật kĩ những đường nét ủ ê, giận dữ trên gương mặt người đàn ông đối diện. Anh nhớ về khoảng thời gian rất nhiều năm trước đây ở Eton, khi mà con trai của một vị Tổng nam tước nào đó nắm tay trên mắt chức đội trưởng đội bóng khu kí túc của Ellsworth. Hai tuần sau, trong một trận rối loạn âm ỉ đầy khó hiểu và cũng rất bạo lực, tay anh chàng đó bị gãy nghiêm trọng đến mức cậu ta được đưa về nhà và phải nghỉ đến hết năm học. Ngày đó, người ta đồn rằng Ellsworth đã cố ý bẻ gãy cánh tay cậu ta, cho dù tất nhiên sự thật vẫn chưa bao giờ được phơi bày ra ánh sáng. Về sau, Sebastian được biết rằng cánh tay anh chàng đó không bao giờ bình phục được hoàn toàn.

“Còn bác của ngài?” Sebastian lên tiếng. “Ngài nghĩ liệu ông ấy có gì hối tiếc về cuộc hôn nhân này không?”

Ellsworth cười gằn. “Hối tiếc sao? Ngoài chuyện cô ta đã cảm sùng ông ấy?”

Sebastian đã lường trước được câu trả lời này, nhưng vì một lý do nào đó, nó vẫn làm anh cảm thấy không yên. “Ý ngài là với Hoàng thân Nhiếp chính?”

“Hoàng thân Nhiếp chính hay gì thì ta không biết. Nhưng chẳng lẽ ngài thật sự tin rằng Anglessey là cha của cái thứ được coi là người thừa kế mà phu nhân ông ấy đang mang trong bụng sao?”

“Có những người đàn ông lớn tuổi hơn cả ông ấy vẫn sinh được con trai.”

“Chuyện đó cũng có thể.” Ellsworth dốc cạn chút rượu vang còn lại vào cổ họng rồi đứng dậy. “Nhưng không phải với ông ấy.”

[4] George Bryan "Beau" Brummell (1778 - 1840): một biểu tượng thời trang nam giới quý tộc Anh.

[5] Một trong bốn Hội đoàn Luật sư (Inns of Court) - các hiệp hội chuyên môn dành cho luật sư và thẩm phán tại Anh.

CHƯƠNG 15

Cái quần ống túm được làm bằng vải lông nhung hảo hạng nhất, phối với một chiếc áo khoác bằng nhung màu xanh được cách điệu với một vài chi tiết làm từ lụa sa tanh. Đi thêm đôi tất lụa, mặc vào một chiếc áo sơ mi trắng như tuyết là đã ra dáng bộ chế phục cho người hầu của một vị Công tước rồi - ít ra thì trong con mắt của nhân viên Nhà hát Covent Garden là như vậy. Đây là nơi người ta thường xuyên được thấy bộ trang phục này.

Ngo ngậy khó chịu trong chiếc áo cứng ngắc bột hồ, Tom nghĩ có lẽ có một vài người sẽ cảm thấy bộ quần áo này bắt mắt, nhưng nó thì chỉ thấy bộ đồ làm nó trông giống một thằng công tử bột mà thôi.

“Đừng có ngo ngậy nữa,” Kat nói, cách phát âm vốn chuẩn xác của cô nhú lại do phải nói chuyện với mấy cái kim kẹp giữa hai môi.

Tom ngoan ngoãn đứng yên. Lưng nó ngứa vô cùng, nhưng nó cũng không nhúc nhích. Tom lo rằng tiểu thư Kat sẽ không khách sáo mà đâm thẳng một trong mấy cây kim vào người nó nếu như nó không làm theo lời cô nói.

Họ đang đứng trong phòng thay đồ của tiểu thư Kat ở Nhà hát Covent Garden và cô thì đang bận rộn chỉnh trang lại bộ chế phục mà cô mượn từ kho sưu tầm trang phục biểu diễn cho vừa với tạng người nhỏ gầy của nó. “Em không hiểu chúng ta làm cái này để làm gì nữa,” Tom càu nhàu. “Em đã có một bộ chế phục rất cừ rồi, chính là bộ mà ngài Tử tước đã cho em lúc em trở thành hồ của ngài ấy đấy.”

“Hừm.” Kat di chuyển để làm gì đó với cái gấu quần, “Chỉ cần nhìn cái áo gi-lê kẻ vàng đen ấy một cái thôi là người hầu của Lãnh chúa Anglessey sẽ ngay lập tức cho rằng em đến từ gia đình của một quý ông thích chơi thể thao. Những người làm có quan điểm rất rạch ròi về những quý ông trẻ tuổi như vậy và trong số đó có rất ít những câu khen ngợi. Em không bị đuổi đi là may lắm rồi.”

Tom cố nuốt lại mấy lời phản bác định nói ra miệng. Nỗi ê chề không tìm được bất kì thông tin hữu dụng nào cho Devlin ở Cung điện hôm qua vẫn còn nghẹn trong lòng nó. Nó quyết tâm phải moi được những thông tin mà Devlin cần từ chỗ những người giúp việc của phu nhân Anglessey và để làm được điều đó thì nó phải ăn mặc như tên công tử bột của thế kỉ XVIII - nó rất sẵn lòng.

Tom vươn đầu ra nhìn kĩ hơn mép gấu mà tiểu thư Kat đang khâu lại. “Đường chỉ không thẳng rồi.”

“Ta là diễn viên, không phải thợ may.” Cô cắn đứt sợi chỉ rồi ngồi xổm xuống ngắm nghía thành quả của mình. “Và bộ trang phục này là của nhà hát đấy. Em mà dám làm rách hay rách cái gì lên là ta sẽ lột da em ra đền đó.”

Tom bước xuống khỏi cái bục mà Kat bắt nó đứng. “Em làm rách nó kiểu gì được chứ?”

Cô đột nhiên bật cười, một tiếng cười thật thà không chút che giấu làm nó cũng phải nhăn nhó cười theo. Cô là một người rất tuyệt, không chỉ là một diễn viên nổi tiếng mà còn có ngón nghề móc túi đỉnh cao nhất nó từng được chứng kiến, mặc dù nó nghĩ rằng không mấy ai biết đến chuyện này.

“Kể cho ta nghe về người đàn ông đã theo dõi ngài ấy hôm qua đi,” cô thoải mái hỏi chuyện nó trong khi cúi người thu nhặt lại kim chỉ rơi dưới đất.

“Mãi đến lúc hắn đến gần em mới phát hiện ra. Nhưng tất nhiên là người bình thường không phải ai cũng có được đôi mắt và đôi tai giống ngài ấy rồi.”

Cô gật đầu, nhìn thẳng vào nó. “Em có nghĩ hắn ta có liên quan gì đó tới vụ ám sát mà ngài ấy đang điều tra không?”

“Cũng không nghĩ ra lý do nào khác nữa. Ý em là, nó cũng hợp lý mà. Khi mình bắt đầu đi quanh thám thính điều tra một vụ án thì khả năng cao là sẽ đánh động đến một vài kẻ liều lĩnh tuyệt vọng.”

Tom cho rằng mọi chuyện thật ra rất kích thích, nhưng khi nhìn tới gương mặt của tiểu thư Kat, nó bỗng lại hối hận vì sao mình nói nhiều đến thế. Nó chộp lấy thứ hình thù kì dị làm từ vải nhung và vải sa tanh mà nó phải đội làm mũ. “Vậy em đi đây.”

Gương mặt cô lại trở về với biểu cảm bình thường nhanh đến độ nó không dám chắc nỗi niềm âu lo nó vừa thoáng bắt gặp trên gương mặt cô là thật hay do mình tưởng tượng ra nữa. “Nhớ lấy,” cô nói với Tom trong lúc cậu bé chỉnh lại chiếc mũ ba sừng nằm thẳng bằng trên đầu rồi chuẩn bị chạy đi. “Không được ẩu đả với mấy đứa nhóc bê đũa.” Cô lớn giọng gọi với theo nó. “Và cũng không được ăn uống gì đâu đấy.”

Dinh thự của Hầu tước đảo Anglessey là một tòa nhà đồ sộ an vị trên phố Mount.

Tom đứng trên vỉa hè lát đá phiến, vươn cổ ngược nhìn lên hơn bốn tầng vào mái nhà lợp ngói xám cùng kiến trúc trần tường. Ngài Hầu tước hẳn là vẫn đang ở Brighton bởi cái vòng sắt gỗ cửa đã bị tháo xuống, nhưng người hầu của ông thì đã kịp phủ trùm ngôi nhà trong tang tóc. Vải nhiễu kết hoa rủ xuống từ những khung cửa sổ trắng cao lớn, im lìm và ngay trước cửa là một vòng hoa tang màu đen.

Chỉnh lại chiếc áo sơ mi hồ bột, Tom bước lên những bậc thềm ngăn trước cửa rồi lấy nắm đấm đập rầm rầm lên những cán ô sơn đen bóng bẩy của cánh cửa chính.

Không thấy có người, nó thêm lực, đập mạnh hơn.

Bên cạnh nó là một lan can sắt phân cách cửa chính với phần bậc thềm dẫn xuống cửa ra vào cho người hầu. Khi Tom gõ đến đợt thứ ba thì cánh cửa ấy đột ngột bật mở và một người phụ nữ trung niên với cái mũi củ hành màu đỏ, đôi má đầy thịt và mái tóc hoa râm khô cứng, đầu đội chiếc mũ trùm đầu lỗi thời đưa đầu ra ngoài, ngược lên nhìn nó. “Cháu đang làm gì vậy, anh bạn nhỏ? Cháu không thấy là vòng sắt gỗ cửa đã được tháo ra rồi sao?”

Tom giơ bức thư được gấp kĩ có dấu niêm phong mà tiểu thư Kat đã chuẩn bị cho nó trong tay. Bức thư đó tất nhiên là chẳng viết gì, nhưng Tom cũng không định trao nó cho ai. “Cháu có một bức thư gửi Lãnh chúa Anglessey từ ngài James Aston. Ngài ấy bảo cháu phải trao tận tay cho Lãnh chúa Anglessey, không được đưa qua bất kì ai khác. Nhưng cháu chẳng biết phải gọi thế nào vì trên cửa thì lại không có vòng sắt.”

Người phụ nữ khịt mũi cười lớn. “Anh bạn trẻ đây hẳn là mới đi làm thôi phải không? Cháu không hiểu việc người ta gỡ vòng sắt ra

có nghĩa là gì thật à? Nó có nghĩa là chủ nhân hiện đang không có nhà đấy. Hoặc là cháu để bức thư lại đây hoặc là mang nó về cho ngài James và báo với ngài rằng phải đến đêm thì Hầu tước mới trở về cơ.”

Tom thở dài, nâng mũ lên, đưa một cánh tay lau trán. Nó chẳng cần phải giả vờ vã mồ hôi: lớp vải nhung thì bức bí vô cùng và mặt trời giờ này thì cũng đã bắt đầu tỏa nắng chói chang, nóng đến bất bình thường cho một ngày tháng Sáu. “Ồi, Chúa ơi,” nó nói, giọng đầy vẻ mệt mỏi. “Cháu lại đang hy vọng được ngồi nghỉ một lát và có lẽ xin một chút gì đó để uống trong khi ngài ấy viết thư trả lời.”

Khuôn mặt phúc hậu của người phụ nữ thoáng nhăn lại, như từ mẩu lo lắng. “Ồi, đứa nhỏ đáng thương. Hôm nay thực sự là nóng chết người mà.” Bà ngần ngừ một chút rồi nói, “Hay là cháu ngồi lại đây một lát, uống cốc nước chanh mát trước khi về nhé?”

Tom tỏ vẻ hơi bối rối. “Nhưng, cháu cũng không biết nữa...”

“Nào, lại đây nào.” Bà mở lớn cánh cửa và vẫy một tay ra hiệu cho cậu vào. “Ta cũng có một đứa con trai tầm tuổi cháu, thằng bé đang phục vụ Lãnh chúa McGowan. Ta cũng chỉ hy vọng nếu như nó đứng đó trước cửa nhà một quý ông, nóng nực và khát nước như cháu bây giờ thì bà bếp cũng sẽ tốt bụng mà kéo nó vào, cho nó cốc nước, để nó nghỉ ngơi một chút.”

Tom nhanh chân trèo xuống mấy bậc thang, thầm nghĩ không nhanh nhờ bà đổi ý thì hỏng việc mất.

Nó bước vào một căn phòng ốp gạch trắng với sàn lát đá phiến cùng những ô tủ gỗ lớn, cũ kĩ đầy những cái nồi đồng khổng lồ. Bà Long - ấy là bà tự giới thiệu tên mình như vậy - dẫn cậu tới một bàn ghế cạnh bàn bếp rồi hối thúc một cô hầu rửa bát chạy đi lấy cho cậu cốc nước chanh lớn mát lạnh. Nhớ tới lời cảnh cáo tàn khốc của tiểu thư Kat, Tom vươn cổ ra và uống một cách vô cùng, vô cùng cẩn thận.

“Bác nói rằng ngài Hầu tước phải đến đêm mới trở về ư?” nó hỏi, đưa mắt nhìn bà qua mép cốc thủy tinh.

“Theo kế hoạch là như vậy.” Bà thở dài một hơi thật lớn rồi kéo một góc tạp dề lên lau khóe mắt. “Ngài ấy trở về để chôn cất vị phu nhân trẻ đẹp, nghĩ mà tội.”

Trên bệ cửa sổ bằng đá là ba cái bánh nướng nóng hôi hổi vừa mới ra khỏi lò đang chờ cho nguội. Nhân anh đào, Tom đoán vậy, sau khi hít hà đầy mũi làn gió chiều thoảng qua. Và cũng có thể là nhân táo. Nó lại vội vã chuyển sự chú ý của mình về khuôn mặt phúc hậu của bà Long. “Phu nhân đã qua đời rồi sao?”

“Chẳng lẽ cháu chưa biết chuyện sao?” Bà ngồi xuống băng ghế đối diện, cúi người về phía nó, nói giọng thăm thì về bí ẩn. “Phu nhân bị mưu sát.”

Tom há hốc miệng ngạc nhiên. “Không thể nào!”

“Đó là sự thật. Người ta tìm thấy phu nhân ở dưới Brighton - chính xác là trong Cung điện luôn - với một con dao găm cắm trên lưng. Chỉ có điều vì sao phu nhân lại ở đó thì thực sự ta cũng không hiểu nổi.”

“Nhưng cháu tưởng bác vừa nói ngài Hầu tước cũng đang ở Brighton mà?”

“À phải, ngài ấy đúng là đang ở dưới đó. Nhưng phu nhân thì không. Phu nhân ở lại đây, cả tuần trước và tuần trước nữa. Cái ngày phu nhân bị giết đó, cô ấy vẫn còn ngồi trong phòng ăn sáng, dùng bữa nhẹ buổi chiều với cá hồi và sốt ta chuẩn bị mà. Gần đây, phu nhân lại còn ăn không được ngon miệng, đến là tội.”

“Lần cuối bác gặp phu nhân là khi nào vậy?”

Bà Long đặt khuỷu tay lên bàn, hai tay chống cằm trầm ngâm. “Chắc chỉ một, hai tiếng sau bữa nhẹ ấy thôi. Một cậu người hầu gọi một cỗ xe ngựa thuê đến và rồi phu nhân đi mất.”

“Xe ngựa thuê sao?” Tom phải cực kì kiềm chế không để vẻ kích động hân hoan hiện lên trên mặt. Đây chính xác là loại thông tin mà Lãnh chúa Devlin cần. “Có ai mà ngờ được chứ?” Tom nói, cố giữ tông giọng từ tốn và bình thản. “Ý cháu là, ai mà lại nghĩ một phu nhân sống trong một cơ ngơi như thế này lại không có nổi một cỗ xe riêng chứ?”

Bà Long bật cười, lưng ngựa lại về phía ghế của bà. “Cái thằng nhóc này thật là... Lãnh chúa Anglessey tử tế đến độ ngài có thể đặt mua cả trăm cỗ xe ngựa nếu cần. Cháu không biết sao?” Bỗng nhiên bà cúi người về phía trước, giọng thăm thì như đang truyền lại một bí mật. “Một vị phu nhân sẽ chỉ dùng xe ngoài khi bà ấy

không muốn chồng mình biết mình đã đi đâu.”

“Ồ.” Tom gật gù, mắt mở lớn như thể tất cả những điều này đều hết sức mới lạ với cậu. “Phu nhân có thường làm như vậy không ạ?”

“Mấy tháng gần đây thì cũng khá là thường xuyên đấy.” Chồng bàn tay xuống bàn, bà đứng dậy khỏi băng ghế như thể đột nhiên hối hận vì mình đã nói quá nhiều. “Giờ thì, chú vịt nhỏ này, ta cho cháu một miếng bánh ăn kèm với cốc nước chanh nhé?”

Tom thêm miếng bánh đến mức nước bọt đã ra đầy miệng. Nhưng nhớ kĩ chừng mực của mình, nó chỉ nuốt nước bọt và lắc đầu. “Ồ, không ạ. Cảm ơn bà.”

Bà cúi người, vỗ vỗ má nó bằng bàn tay múp míp. “Mẹ cháu đã dạy cháu rất tốt đấy, cháu bé. Nhưng không có ích gì khi ra về cháu không muốn miếng bánh đâu, bởi ta đã nhìn thấy cháu liếc trộm chúng rồi. Nào, giờ thì cháu muốn loại nào đây? Táo hay anh đào?”

CHƯƠNG 16

Sebastian dành thời gian còn lại của buổi chiều tại Hội đoàn Luật sư và những ổ bài bạc xập xệ quanh khu Pickering Place.

Cũng không mất nhiều thời gian để anh khẳng định được rằng thứ Tư vừa rồi đúng là một trong những ngày hiếm hoi mà Bevan Ellsworth xuất hiện ở khu đầu não pháp lý. Nhưng cả ngày hôm đó hấn lại không ngồi yên một chỗ mà chạy đó chạy đây làm đủ thứ chuyện, cuối cùng kết lại bằng một buổi tối bên bàn bài ở một sòng bạc ngay ngoài khu Pickering Place.

Sau khi suy xét mọi thứ kĩ càng, Sebastian cảm thấy hấn đã rời khỏi Grey's Court đủ lâu để ra tay hãm hại Guinevere Anglessey ở một nơi nào đó giữa London. Thế nhưng hấn không thể nào mang thi thể của phu nhân tới tận Brighton rồi lại trở về Pickering Place lúc mười giờ tối được - ấy là lúc người ta thấy hấn đang chìm đắm trong trò faro mà mãi tận bốn giờ sáng hôm sau gã mới đứng dậy rời đi.

Sebastian trở về ngôi nhà trát vữa xtucô ngay ngắn của mình tại số 41 phố Brook khi những vệt nắng cam hồng cuối cùng trong ngày đang le lói chớm tắt và những người thấp đèn bắt đầu tỏa ra làm nhiệm vụ. Thay một bộ lễ phục, anh lên cỗ xe ngựa của mình và đi tới một dinh cơ đồ sộ trên phố Park, ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của người bác gái duy nhất còn lại của anh, quả phụ Công tước của Claiborne. Đúng lý mà nói thì ngôi nhà này thuộc quyền sở hữu của người con trai lớn nhất trong ba đứa con trai của bác Henrietta, bây giờ là Công tước của Claiborne. Thế nhưng đứa con trai này khiếp hãi bà tới mức cứ thế ngoan ngoãn để lại ngôi nhà cho mẹ, còn mình thì mang theo gia đình đang lớn dần tới một ngôi nhà nhỏ trên phố Half Moon.

Sebastian nhìn thấy bác mình bước xuống cầu thang chính của ngôi nhà, những viên hồng ngọc Claiborne nức tiếng lấp lánh quanh cổ bà, trên mái đầu đã bạc là một chiếc mũ không vành màu tím

hoa oải hương vĩ đại gắn mấy cái lông vũ màu đỏ. Bà dừng lại giữa cầu thang, một bàn tay mang găng trắng nâng chiếc kính một mắt bà luôn đeo trên một sợi dây bằng vàng quanh cổ. “Lạy Chúa lòng lành, Devlin. Cháu làm gì ở đây vậy?”

“Chào bác Henrietta,” anh nói, nhẹ bước chạy lên cầu thang rồi hôn má bà đầy trùi mền. “Chiếc mũ quá là nổi bật đấy ạ.”

“Ta biết mà, phải không?” bà vui vẻ đáp lời. “Claiborne chắc sẽ ghét nó lắm”.

Lớn hơn Hendon năm tuổi, bà được gả cho người thừa kế của Công tước Claiborne khi vừa tròn mười tám. Thời ấy thì cuộc hôn nhân này cũng được coi là đạt đến mức kì tích, bởi tiểu thư Henrietta St. Cyr chưa bao giờ được coi là một người phụ nữ đẹp, kể cả khi còn trẻ. Bà giống Hendon ở gương mặt to lớn cùng thân hình thùng phi và thậm chí là cả một thói quen đầy tính khiêu khích - cứ nhìn chăm chăm thẳng mặt người khác. Bà là một nữ Công tước bệ vệ.

“Ta đang chuẩn bị tới bữa tiệc tối ở nhà Senton,” bà nói, dồn trọng tâm vào cây gậy ba toong đầu bạc mà bà mang theo người chủ yếu cũng chỉ để thực hiện nhiệm vụ của một món đồ trang sức. “Ta hãy còn nhớ rõ lắm, Claiborne mất cũng đã được hai năm thêm sáu tiếng đồng hồ. Ta đã sinh cho ông ấy bốn đứa con, một cuộc hôn nhân dài năm mươi một năm và trọn hai năm để tang. Giờ thì ta muốn tận hưởng cuộc sống của mình.”

“Thế mà cháu lại không hề biết là ngoài việc sống vui vẻ ra thì bác còn làm chuyện gì khác đâu đấy,” Sebastian nói, theo chân bà tiến vào phòng khách.

Bà vui vẻ cười khúc khích. “Rót cho ta chút rượu nào. Không, không phải cái thứ tầm thường ấy,” bà lên tiếng khi anh định vươn tay lấy bình rượu Ratafia. “Vang đỏ ấy.”

Bà thích thú thưởng thức một hớp rượu vang rồi đưa mắt nhìn thẳng Sebastian qua mép ly rượu. “Nào, giờ thì nói cho ta nghe xem, chuyện Hendon kể với ta về việc cháu tham gia vào việc điều tra cái chết của người phụ nữ đáng thương và tội nghiệp ở Brighton rốt cuộc là thế nào?”

Sebastian suýt thì sặc rượu. “Bác gặp cha cháu khi nào vậy?”

“Hôm nay thôi, trên phố Pall Mall ấy. Bọn họ về London hết cả rồi - Perceval và Hendon, Prinny với Jarvis. À và cả cái gã Bá tước Lille đấy nữa, gã vẫn tự gọi mình như vậy, thật sự là hết sức nực cười. Ta cũng chẳng thể nào hiểu được làm sao hắn có thể hy vọng người ta coi mình là vị vua hợp pháp của nước Pháp trong khi chính hắn còn chẳng dám tự xưng mình là Louis Mười Tám. Dù sao thì, có vẻ như là Prinny đã bị chuyện xảy ra ở Cung điện làm cho chấn động đến mức các bác sĩ riêng cảm thấy cần phải đưa Người rời khỏi Brighton một thời gian. Mà thật ra có vẻ Nhà Carlton thì chắc Hoàng tử cũng chẳng được nghỉ ngơi mấy, Người còn có bao nhiêu là việc cần chuẩn bị cho buổi đại lễ tuần sau mà. Ôi, thử tưởng tượng mà xem! Tổ chức cả một bữa đại tiệc để mừng Hoàng tử lên vị trí Hoàng thân Nhiếp chính. Như thế cũng chẳng khác gì ăn mừng chuyện Đức Vua già cả tội nghiệp của chúng ta hóa điên vậy. Ta sẽ không đi đâu.”

Sebastian hiểu rõ ấy chỉ là lời bà nói cho có mà thôi. Buổi đại lễ của Hoàng thân Nhiếp chính chắc chắn sẽ là sự kiện xã hội được bàn tán nhiều nhất thập kỷ này và không đời nào bác Henrietta chịu để lỡ mất một màn diễn hoành tráng đến thế.

Bà dừng lại lấy hơi rồi hớp thêm một ngụm vang và Sebastian nhân cơ hội ấy hỏi, “Bác à, bác kể cho cháu nghe những gì bác biết về phu nhân Guinevere được không?”

Bà ngẩng đầu lên, đôi mắt xanh thẫm sáng lên. “À, ra đó là lý do cháu đến đây sao? Muốn biết xem liệu đứa trẻ tội nghiệp ấy có che đậy một vài bí mật bản thủ nào đó phải không?”

“Chuyện về phu nhân hoặc là những người thân thiết với phu nhân.”

“Rồi, để ta nghĩ xem...” Bác gái của anh ngồi xuống một chiếc ghế êm ái bên cạnh khung lò sưởi trống trơn. “Bên nội cô ấy là nhà có gia thế. Cha cô là Bá tước Athelstone, cháu cũng biết đấy. Một người nhà LeCornu. Gia tộc ấy hình thành từ thời của Nhà chinh phạt ^[6].”

Sebastian mỉm cười. Là một người thông minh, chua cay và tọc mạch không gì cản nổi, bác Henrietta là một trong những vị đại phu nhân của xã hội Anh đương thời. Dù hai năm qua bà có để tang chồng thật nhưng chỉ đến lúc chết thì bà mới thôi nắm bắt kịp thời

những câu chuyện ngồi lê đôi mách nóng hổi nhất. “VẬY mẹ của phu nhân thì sao?”

Bác Henrietta nhăn mày. “Ta không biết nhiều lắm về bà ấy. Bà ấy là người vợ thứ hai của Bá tước thì phải. Hay là thứ ba nhỉ?”

Dù sao thì bà ấy cũng không sống được đủ lâu để ông ấy đưa bà lên London.”

“Lạy Chúa. Ông ấy đã cưới về bao nhiêu bà vợ vậy?”

“Năm. Ông ta cũng là dạng tam thê tứ thiếp thường thấy thôi. Bốn vị phu nhân đầu tiên đều qua đời sau khi lâm bồn. Toàn sinh cho ông ta con gái, ta nghĩ đấy cũng là lý do vì sao ông ta tiếp tục đi thêm bước nữa. Cố mãi rồi cuối cùng cũng sinh được một đứa. Bá tước tương lai bây giờ hình như tầm mười tuổi, ta nhớ không nhầm thì là thế.”

Sebastian nghĩ về người phụ nữ trẻ rực rỡ và tràn đầy sức sống anh gặp bên bàn tiệc của Hendon. Trong suốt quãng thời gian trưởng thành lại phải chứng kiến những người mẹ kế cứ liên tục đến rồi đi và một người cha muốn sinh con trai đến tuyệt vọng như thế, không biết cô cảm thấy thế nào?

“Cháu biết đấy, phu nhân Guinevere làm lễ trưởng thành cùng năm với đứa con cả nhà Emily,” bác anh nói. Nhắc đến cô con gái Emily của mình, đôi môi bác Henrietta mím lại bất mãn. Theo quan điểm của bà, Emily đã không kiếm được cho mình một tấm chồng xứng đáng, một quyết định xóc nổi điên rồ mà bác Henrietta không thể nào chấp nhận nổi.

“Cô gái ấy quả thật là tâm điểm của Mùa lễ hội năm đó - tất nhiên là phu nhân Guinevere, không phải đứa con cả nhà Emily. Đứa trẻ tội nghiệp đó giống Emily đến nỗi nó chẳng có chút cơ hội nào để được gả vào nhà tử tế, cho dù có khoản của hồi môn khá khẩm đi chăng nữa, mà đằng này thì đến hồi môn nó cũng chẳng có. Còn Guinevere! Người ta ai cũng mến mộ, vừa ý với cô gái ấy cả. Của hồi môn thì cũng không có gì đáng kể, thật lòng thì là thế, nhưng cô gái ấy quả thật là viên kim cương tinh khiết nhất, luôn tràn đầy nghị lực và nhiệt huyết sống. Có lẽ là cũng hơi thẳng tính, bướng bỉnh, một vài người cảm thấy vậy đấy, tất nhiên trong đó không có ta. Ta chỉ không ưa được cái dạng con gái suốt ngày ăn nói quanh co, kiêu cách mà ngày nay đi đâu cũng gặp phải thôi.”

“Có chuyện bê bối gì liên quan tới phu nhân không bác?”

“Ta chưa từng nghe qua chuyện gì như vậy cả.”

“Hoàn toàn không có gì? Một người phụ nữ 21 tuổi xinh đẹp và sôi nổi lấy một ông cụ 67 tuổi ốm yếu, bệnh tật làm chồng mà lại không có chút lời ra tiếng vào gì về một chàng tình nhân trẻ tuổi nào sao?”

Chỉ riêng gợi ý đẩy dường như đã là một sự lăng mạ đối người bác gái của anh. “Ta không nghĩ vậy. Phu nhân Guinevere có lẽ là người cứng đầu và không mang vẻ nền nã, e lệ nhưng cô ấy cũng không phải đứa hư hỏng, trơ trẽn, bất kể khung cảnh mà người ta chứng kiến tại Cung điện tối hôm thứ Tư vừa rồi có như thế nào đi chăng nữa. Cô ấy hiểu rõ một người phụ nữ ở địa vị của mình thì phải cư xử ra sao. Chỉ có những kẻ đáng khinh hết mức mới có thể làm những chuyện như vậy trong khi còn chưa sinh được cho chồng mình một người thừa kế.”

Sebastian chậm rãi hớp một ngụm rượu. “Lúc này, bác có nói phu nhân có chị em gái?”

“Hiện chỉ còn lại hai người, con của hai vị phu nhân khác nhau. Đứa nhỏ hơn hình như vẫn còn đang học ở Wales. Nhưng cô chị lớn thì có lẽ cháu cũng biết đấy, tên là Morgana. Cô này thì chẳng bì được với Guinevere về sắc đẹp, tính tình thì lại như giống chó Rottweiler ấy. Chỉ riêng việc cô này lấy được chồng thôi là cũng đáng kinh ngạc lắm rồi, chứ đừng nói đến chuyện được gả vào một nhà tốt đến thế.”

Sebastian mỉm cười. “Đức ông chồng đáng kính mà cô ấy tóm được là ai vậy?”

“Lãnh chúa Quinlan. Tất nhiên thì Nam tước cũng chỉ là một tước vị quá ư là nhỏ nhoi nếu đem so với Hầu tước và gia sản của Lãnh chúa Quinlan thì cũng chẳng thể nào mà đem đi so được với gia sản bên phía Anglessey, nhưng thế cũng chẳng phải dạng vừa. Trước khi Guinevere kiếm được một mối hôn sự tuyệt diệu đến thế thì Morgana vẫn được coi là tài ba lắm rồi. Bất động sản của Athelstone cũng không có gì gọi là rộng lớn hoành tráng và bản thân ông ta cũng không nghiêm túc quản lý cho tốt được mấy cái đồn điền đó. Cả hai cô con gái đều được gả đi mà chẳng có mấy của hồi môn trong tay. Ta nghĩ là Athelstone chỉ cố dồn hết mọi thứ

cho đứa con trai thôi.”

Lại một lần nữa, những lời bà kể mơ hồ vẽ ra một tuổi thơ chẳng mấy bình dị. Sebastian tự hỏi, không biết gian phòng học của ngôi nhà bị ám bởi cái chết của các nữ chủ nhân bên bờ biển xứ Wales ấy đã ủ men cho những mối thù oán sâu đậm đến độ nào? Ba cô gái cùng cha khác mẹ, cô chị cả không ưa nhìn lại xấu tính, trong khi cô chị hai thì xinh đẹp và quyến rũ? Bỗng nhiên anh rất muốn được nghe xem Morgana nghĩ gì về cô em gái của mình.

“Ngày mai liệu cháu có thể gặp được cô ấy ở đâu?” anh hỏi. “Ý cháu là phu nhân Quinlan ấy.”

Bác Henrietta cúi đầu, cầm dán lại trên cần cổ lộ ngắn khiến bà càng trông giống Hendon hơn bao giờ hết. “Để xem nào. Morgana luôn tự coi mình là một nữ học giả - lúc nào cũng đến dự thính mấy cái bài giảng ở Học viện Hoàng gia và lảm nhảm về dòng điện với cả động cơ hơi nước và mấy cái thứ nhảm nhí tương tự như vậy. Ta nghĩ có lẽ phu nhân Quinlan sẽ đến tham dự cái sự kiện thả khinh khí cầu mà gần đây đâu đâu cũng thấy nhắc đến đấy.”

“Thả khinh khí cầu ư? Ở đâu vậy, thưa bác?”

“Trời đất, ta không biết.” Uống cạn ly rượu, bà đặt chiếc ly sang một bên rồi đứng dậy. “Giờ thì cháu phải về đi thôi. Ta còn phải đi dự tiệc.”

Từ trong góc khuất của gian ban công riêng trong Nhà hát Covent Garden, Sebastian đứng dõi theo Kat, lộng lẫy trong bộ váy voan mỏng và chiếc mũ miện vương giả của nhân vật Cleopatra dưới ngòi bút đại thi hào Shakespeare, lui dần vào sau sân khấu. Anh biết cô không nhìn thấy được anh. Thế nhưng bằng cách nào đó, dường như cô cảm nhận được sự có mặt của anh bởi cô bỗng nhiên dừng lại một chút, quay đầu về phía anh và nở một nụ cười rục rịch. Một nụ cười chỉ dành riêng cho anh.

Anh vẫn đứng đó thêm một vài phút, chỉ để tiếp tục ngắm nhìn cô. Nhưng trước khi tấm rèm kịp che kín sân khấu chuẩn bị cho màn chuyển cảnh, anh xoay người đi về phía sau sân khấu. Anh đang bắt đầu thấy hơi lo cho Tom và anh muốn hỏi Kat xem cô có thấy thằng bé ở đâu không. Nhưng ngay khi anh vừa đi ngang qua mấy cô gái làng chơi cao cấp và đám công tử bột đang liếc mắt đưa tình, anh liền trông thấy một cậu nhóc trong bộ chế phục vàng-đen

đang đứng thấp thỏm gần hành lang.

“Em đã đi chỗ nào thế hả, cái thằng nhóc này?” Sebastian hỏi, kéo chú hổ của mình đi. “Ta còn đang tính cho người đến trại tạm giam hỏi thử xem liệu nhóc có bị người ta bắt đi hay không đấy.”

Tom giữ chặt lấy cái gói bọc giấy nâu trong tay. “Em phải chờ người ta giặt xong bộ trang phục của tiểu thư Kat.”

“Giặt?” Sebastian nghi ngại lặp lại.

“Nó trông vẫn như mới luôn, em thề,” thằng bé hấp tấp đáp, rồi lại thêm vào, “Gần như là thế.”

“Gần như là thế?”

Đôi vai Tom thõng xuống. “Lẽ ra em nên xin bánh táo.”

[6]Biệt hiệu của VuaWilliam Đệ Nhất.

CHƯƠNG 17

Văn phòng công ở Quảng trường Queen không đặc biệt nổi tiếng như lực lượng cảnh sát phổ Bow với đơn vị cảnh sát chuyên nghiệp Bow Street Runner, đội tuần tra Bow Street Patrol và cả những câu chuyện huy hoàng từ thời của hai vị Fielding^[7]. Nhưng vị trí chánh án ở Quảng trường Queen cũng hợp với ngài Henry Lovejoy.

Lovejoy là một người nghiêm túc, cả danh tiếng phù phiếm lẫn vật chất hào nhoáng bề ngoài đều không đã động được đến ông. Không có con cái và đã góa vợ hơn mười năm nay, đến tuổi trung niên, ông liền quyết định sẽ dành hết những năm tháng còn lại để phục vụ cộng đồng. Nếu ngài Henry đây mà theo đạo Thiên Chúa thì có lẽ giờ ông đã trở thành một mục sư. Thay vào đó, ông trở thành một vị quan tòa, cống hiến hết mình cho nghĩa vụ thực thi công lý và tận tâm với công việc này đến mức mỗi ngày ông đều có mặt ở văn phòng tại Quảng trường Queen trước tám giờ sáng.

Ngày thứ Bảy ấy là một ngày vô cùng trong xanh và mát mẻ nhờ có đợt gió mạnh thổi vào từ hướng Đông. Dừng chân giữa một góc đường ngập nắng đối diện đồn cảnh sát, Lovejoy mua một chiếc bánh nướng xốp của một thằng bé trong cửa tiệm. Đang định đi tiếp thì ông bỗng bắt gặp bóng dáng của một chàng trai trẻ cao ráo, đầu đội mũ và trên người khoác một tấm áo choàng không tay phong nhã đang rào bước xuyên qua đám đông người bán hàng rong và những cô hầu gái vắt sữa.

“Hôm nay, ngài dậy thật sớm, Lãnh chúa Devlin,” Lovejoy nói khi Tử tước Devlin bước tới đứng trước mặt ông. Gặp được một cư dân của Mayfair ngoài đường trước buổi trưa như thế này thực sự là chuyện hiếm lạ. Nhưng rồi Lovejoy nhìn vào bộ lễ phục tối của vị Tử tước trước mặt và ông nhận ra có lẽ đêm qua, Devlin còn chưa đi ngủ - hay ít nhất thì cũng không ngủ trên giường tại nhà riêng, Lovejoy ngộ ra sau một khắc suy ngẫm.

Một tia sáng mơ hồ lóe lên trong đôi mắt màu hổ phách kì lạ của chàng trai trẻ tuổi, như thể anh đã theo sát được mòn một dòng suy nghĩ chê trách của Lovejoy và cảm thấy rất thích thú với nó vậy. Nhưng rồi vẻ hứng thú đó cũng nhanh chóng biến mất. “Tôi tin là ngài cũng biết về chuyện của phu nhân Hầu tước đảo Anglessey ở Cung điện?”

“Có ai mà không biết cơ chứ?” Lovejoy đáp, Tử tước sánh bước ngang hàng ông và cả hai cùng xoay người đi ngang qua Quảng trường. “Nói thật với ngài, tôi không thích mấy lời đồn đại tôi nghe được. Vô cùng rắc rối. Hoàng tộc lúc này có lẽ không chống đỡ nổi được một vụ bê bối lớn đến thế đâu.”

Lovejoy liếc nhìn sang phía người đồng hành của ông, nhưng gương mặt Devlin chẳng biểu lộ chút cảm xúc nào. Hoặc là anh vẫn chưa nghe thấy những lời đồn đại về Lời nguyện Hanover, hoặc là anh cảm thấy tốt hơn hết là không nên bàn luận gì về vấn đề đấy.

Anh chỉ nói, “Tôi mới được biết rằng đầu giờ chiều hôm thứ Tư vừa rồi, Guinevere Anglessey đã rời khỏi ngôi nhà của cô trên phố Mount sau khi lệnh cho một tên gia nhân kiểm xe ngựa thuê đến.”

Lovejoy đột ngột ngừng bước. “Ý ngài là phu nhân đã ở đây? Ở London?”

“Đúng vậy. Có khả năng là phu nhân đã bị sát hại ở London.”

“Lạy Chúa. Chính xác thì là ở đâu được?”

“Tôi cũng không rõ. Nếu tìm được ra người đánh xe hôm ấy hỏi han một chút thì thật tốt. Cậu người hầu không nhớ chính xác được mã số cổ xe, nhưng cậu ta nghĩ có lẽ người đánh xe đến từ Yorkshire.”

Lovejoy thở dài bất lực. “Ngài có biết có bao nhiêu người đánh xe đến từ Yorkshire trong thành phố này không?”

“Không, nhưng tôi nghĩ ngài thì nắm rất chắc chuyện này.”

Ông chăm chú nhìn vào gương mặt góc cạnh điển trai của chàng quý tộc trẻ tuổi. “Sao ngài lại tham gia vào chuyện này?”

Devlin mở lớn mắt, ra vẻ ngạc nhiên. “Nếu tôi nhớ không nhầm thì chẳng phải chính ngài là người đã khuyên tôi nên ra tay hỗ trợ trong những vấn đề tế nhị như thế này sao?”

“Và chính ngài cũng đã nói với tôi rằng động cơ duy nhất khiến ngài tham gia điều tra vụ giết người hồi tháng Một vừa rồi chỉ là vì lý do cá nhân. Vậy lần này lý do của ngài là gì vậy?”

“Tôi có lý do riêng.”

“Hừm, ngài làm tôi cảm thấy lo đấy.”

Khẽ cúi đầu giấu đi nụ cười, chàng Tử tước trẻ bước vài bước về phía khác rồi dừng lại, quay về phía sau nói, “Ngài có hứng thú với các cuộc thử nghiệm khoa học đúng không?”

Đó là một trong những niềm đam mê mà Lovejoy rất lấy làm tự hào, ông quyết tâm phải cần mẫn nắm bắt kịp thời những bước tiến mới nhất trong khoa học. Nhưng ông không rõ vì sao mà Devlin lại biết được chuyện này. “Quả đúng là thế. Nhưng có vấn đề gì sao?”

“Không biết liệu ngài có biết buổi thả khinh khí cầu hôm nay sẽ diễn ra ở đâu không nhỉ?”

Buổi thả khinh khí cầu ấy diễn ra vào mười một giờ trưa tại khu St. George bên bờ nam dòng sông Thames.

“Thế này là phi tự nhiên,” Tom nói khi cả hai đang bước gần về phía khu St. George, phía sau mấy ngọn cây xa xa có thể thấy những dải lụa đỏ và vàng phấp phới bay trong gió. “Con người vốn đâu có được sinh ra để du ngoạn giữa trời mây cơ chứ.”

Sebastian bật cười rồi đưa lại dây cương đôi ngựa cho thằng bé. “Nhớ giữ cổ xe song mã này xa xa khỏi đám đông một chút. Ta nghe nói những thứ này bắt lửa và gây hoảng loạn.”

Tom nghiêm nghị gật đầu. “Ngài không cần lo lắng về chuyện đó đâu, thưa chủ nhân. Em cũng chẳng hề có tí ý định nào lại gần cái thứ kỳ quái ấy.”

Sebastian đi bộ tiến vào trong sân cỏ. Một đám đông pha tạp đủ hạng người đã tập hợp lại để theo dõi quá trình khinh khí cầu bay lên trời: các quý ông đội mũ và các quý bà che ô đứng lẫn giữa những thương nhân trưng diện bộ cánh đẹp nhất mình có, tất nhiên là không thể thiếu hạng móc túi, trộm cắp và thêm cả bọn tội phạm giết người. Những cơn gió mát mẻ lướt qua thành phố sáng sớm nay giờ đã đi mất, để lại một bầu không khí nóng nực và lặng ngắt. Mấy nhà làm bia được dịp buôn may bán đắt, hương lúa mạch nồng đậm tỏa ra từ các thùng bia gỗ trộn lẫn với mùi cỏ, mùi khí đốt và

mùi của những cơ thể ẩm nóng dính sát sạt vào nhau.

Anh tìm thấy người chị gái cùng cha khác mẹ của Guinevere Anglessey, Morgana, đang đứng cách cái lò đốt nhiệt rền rĩ đầy hơi nóng vào túi khí lụa không xa. Morgana là một người phụ nữ cao lớn, gầy guộc với một gương mặt dài bao lấy những đường nét góc cạnh và một làn da lấm tấm tàn nhang. Cô không hề có được những nét mềm mại, quyến rũ như cô em gái của mình. Đứng kế bên cô là một nữ tỳ với khuôn mặt lười cày mà cô dẫn theo đến đây cho đúng khuôn phép thôi chứ Sebastian cảm thấy Morgana Quinlan thuộc tuýp phụ nữ thừa sức để tự chăm lo chu đáo cho bản thân.

“Xin thứ lỗi ta mạo muội, nhưng cô đây hẳn là phu nhân Quinlan?” Sebastian nói, nhắc mũi lên chào hỏi. “Không biết liệu phu nhân có thể vui lòng cho ta biết danh tiếng của quý ông tiến hành thực hiện buổi đưa khinh khí cầu lên trời hôm nay không?”

“Vị ‘quý ông’ đó là một người phụ nữ,” phu nhân Quinlan đáp, chỉ về phía một sinh vật trông như con chim với một chiếc mũ lông vũ trên đầu và mặc váy ngắn đang chạy quanh chỗ cái giỏ mây của quả khinh khí cầu để kiểm tra mấy sợi dây cáp neo quả cầu lại mặt đất. “Người lái khí cầu nổi tiếng người Pháp, bà Madeleine-Sophie Blanchard. Nhưng ngài cũng chẳng cần che giấu gì ta đâu, Lãnh chúa Devlin. Ta biết ngài đang tìm hiểu về cái chết của cô em gái cùng cha khác mẹ với ta.” Cô mỉm cười với một vẻ thỏa mãn có chút độc địa khi nhìn thấy sự lúng túng trong thoáng chốc của anh, “Phu nhân Portland đã nói với ta như vậy.”

Sebastian hơi ngửa đầu ngược về phía sau, đôi mắt nhú lại trước ánh mặt trời chói chang trong khi theo dõi quả khí cầu nở phồng lên nhờ luồng khí nóng từ ngọn lửa, màu lụa đỏ và vàng nổi lên rực rỡ trên nền trời xanh thẳm. Guinevere là bạn thuở nhỏ với phu nhân nhà tôi, Claire, Portland đã từng nói như vậy. Vậy cho nên việc phu nhân Portland giữ liên lạc với chị gái Guinevere ầu cũng là chuyện dễ hiểu.

“Ta không rõ mình có thể giúp gì được cho ngài nữa.” Phu nhân Quinlan tiếp tục nói, ánh mắt cô cũng giống như Sebastian, chăm chú nhìn lên dải lụa trên đầu họ. “Guinevere và ta không thật sự thân thiết, hồi còn nhỏ cũng vậy.”

Anh quay sang nhìn cô. “Cách biệt tuổi tác giữa hai người lớn lắm sao?”

Cô nhún vai. “Ba năm thôi. Mà thật ra với trẻ con thì ba năm cũng là đáng kể rồi. Nhưng cho dù hai người chúng ta mà có sinh gần nhau hơn thì ta cũng không nghĩ chúng ta có thể thân thiết được đâu. Hai chị em ta không có điểm chung gì cả. Ta thì chỉ chuyên chú vào việc học tập và nghiên cứu, còn Guinevere thì...” Cô thoáng ngập ngừng, rồi kết thúc bằng một câu lạnh nhạt. “Guinevere thì không.”

“Vậy phu nhân Guinevere thích những gì?”

“Những vách đá bên bờ biển. Đàn ngựa của cha ta. Hiện trạng của những hầm mỏ bỏ hoang trong khu đồi đằng sau lâu đài Athelstone... Nói chung là tất cả những thứ người ta không bao giờ thấy được trong những quyển sách giáo khoa chính thống. Nó cứ tối ngày lang thang khắp vùng thôn quê như thể nó là con cái của đám nông nô vậy.”

“Giống một cậu con trai.”

Morgana xoay đầu lại đối diện với ánh mắt anh. “Đúng vậy. Guinevere rất cứng đầu. Mấy cô gia sư tại gia của chúng ta để nó muốn làm gì thì làm dễ hơn là đối phó với nó.”

Tất nhiên như vậy thì sẽ dễ dàng hơn cho họ rồi, Sebastian thầm nghĩ. Nhưng còn cha cô, Bá tước Athelstone thì sao? Chẳng lẽ ông không hề để tâm đến việc cô con gái lớn của mình cứ tự do rong chơi như vậy sao? Hay là ông thật lòng cảm thấy cứ đặt hết việc dưỡng dục con gái mình vào tay các nữ gia sư và những bà mẹ kế đoán mệnh là đủ rồi?

“Ta nghĩ là Guinevere đã dần quen cái thói đó,” Morgana nói. “Quen với việc làm những gì mình muốn và cho rằng cả cuộc đời mình, nó cũng có thể tự dàn xếp, chọn lựa tất cả mọi thứ. Có thể cưới bất kì ai nó muốn lấy.”

“Cô ấy mong muốn được kết hôn với ai vậy, thưa phu nhân?”

Morgana bật cười khinh miệt. “Một người không xứng nhất có thể. Nó đã làm loạn hết cả nhà lên lúc cha nói rằng ông sẽ gửi nó lên London ở với cô của chúng ta Mùa lễ hội năm ấy. Guinevere thề là nó sẽ không bao giờ nói chuyện với ông nữa và quả thật nó đã

giữ lời. Kể cả vào giây phút lâm chung, cha mong mỗi được gặp nó nhưng nó cũng chẳng thềm đến bên cạnh ông.”

“Bởi vì cố Bá tước bắt ép phu nhân phải lấy Anglessey sao?”

“Chẳng ai ép uống gì nó cả. Lấy Anglessey hoàn toàn là lựa chọn của nó.” Phu nhân Quinlan khẽ phủ bụi đất bám trên vạt áo màu đen của bộ trang phục đi đường cô mặc. “Lúc nào nó cũng nói rằng mình không thể tha thứ cho cha vì ông đã ngăn cấm nó lấy người mình muốn. Nhưng thật lòng ta cảm thấy, lý do nó không tha thứ được cho cha là vì ông yêu thương Gerard hơn nó mà thôi.”

“Gerard?”

“Đứa em trai nhà ta.”

Sebastian chăm chú nhìn khuôn mặt cứng đanh không chút xúc cảm của người phụ nữ bên cạnh. “Còn phu nhân thì không cảm thấy phiền lòng vì chuyện đó sao?”

Cô nhăn trán khó hiểu. “Tất nhiên là không rồi. Vì sao ta lại phải phiền lòng cơ chứ? Đàn ông trên đời này đều yêu quý con trai hơn. Thế giới này vốn vẫn vậy. Chỉ có Guinevere là không chịu chấp nhận hiện thực ấy thôi. Thật sự là quá ngây thơ và ảo tưởng.” Đôi môi cô run lên khinh thường. “Ngu ngốc.”

Sebastian quay đi, chuyển tầm mắt lướt qua bãi đất nắng cháy chật kín những người về phía con kênh lấp lánh mát mẻ đằng xa. Anh tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra mà lại có thể khiến Morgana căm ghét em gái mình đến mức giờ đây, khi Guinevere đã qua đời rồi, mà giọng điệu Morgana khi nhắc về em gái mình vẫn không thể dịu dàng hơn được, vẫn không có chút tình thương hay sự hối tiếc nào?

Quả khí cầu đã được thổi khí vào gần xong rồi, căng phồng, nâng giỏ mây lơ lửng trên không trung và cũng kéo căng mấy sợi dây cáp nối liền quả khí cầu với mấy cái cọc dưới mặt đất. Người phụ nữ Pháp thấp bé, bà Blanchard, đã bước vào trong giỏ mây và đang sửa sang lại lần cuối cái nắp điều chỉnh khí đốt và quá trình cất cánh của quả khí cầu.

Sebastian vẫn chăm chú nhìn quả khí cầu. “Người đàn ông mà cố Bá tước không cho phép phu nhân Guinevere cưới... Người đó là ai vậy?”

Sebastian những tưởng phu nhân Quinlan sẽ kín tiếng trong vấn đề này, ngờ đâu cô rất nhanh chóng đáp lại, “Alain, Hiệp sĩ Varden. Đó là con trai riêng của phu nhân Audley với người chồng đầu tiên, một người Pháp.”

Sebastian đã từng nghe kể về vị Hiệp sĩ này, một chàng trai trẻ vô cùng sôi nổi, khá nóng tính nhưng rất vui vẻ, cũng khá được lòng mọi người. Anh ngạc nhiên quay lại nhìn Morgana. “Varden mà cũng được coi là không xứng sao?”

“Tất nhiên rồi. Gia đình bên ấy thì cũng khảm khá thật. Thậm chí còn khá hơn bên nhà ngoại của Guinevere. Nhưng bản thân Varden thì không xu dính túi. Tất cả của cải mà lẽ ra cậu ta được thừa kế đều đã mất trắng trong cuộc cách mạng Vinh quang.”

Có cái gì đấy trong tông giọng chế nhạo của Morgana khi nhắc về mẹ Guinevere khơi gợi sự tò mò của Sebastian. “Xin phu nhân hãy nói thêm về mẹ của phu nhân Anglessey.”

Lại là điệu cười kể cả đó. “Bản thân Guinevere thì rất tự hào về gia đình nhà ngoại.”

“Chẳng lẽ cô ấy không nên thế sao?”

Morgana hóp má lại làm cô trông già hơn hẳn - và cũng có vẻ khó chịu hơn nữa. “Mẹ Guinevere, bà Katherine, xuất thân từ một gia đình không có gì là danh giá. Người ta nói rằng cụ ngoại nó là phù thủy và đã bị thiêu sống.”

Ấy là một trong những bí mật như nhược của giáo dân đạo Cơ Đốc ở phương Tây, cái trò thiêu sống phù thủy đầy điên loạn ấy. Lòng căm thù và nghi ngờ mãnh liệt đã lần lượt trong xã hội từ rất lâu, nhưng chỉ thực sự bùng nổ khi nó kiếm được những mục tiêu công kích an toàn nhất, cũng là nhóm người yếu thế nhất trong xã hội - phụ nữ. Anh được nghe kể rằng cho tới khi cơn bão lòng phù thủy điên cuồng ấy chấm dứt, năm triệu người phụ nữ trên khắp châu Âu đã bị thiêu sống. Có những ngôi làng cuồng loạn đến mức không còn có bất kì người phụ nữ nào sống sót.

“Nếu như đó là sự thật,” anh nói, nhìn qua đám đông đồ mờ mờ như tắm dưới cái nắng gay gắt, giờ đã im lặng như tờ, cùng nín thở chờ đợi khi bà Blanchard chốt cánh cửa cái giỏ mây lại và khoác lên mình một chiếc áo ấm, “thì đó là tội lỗi của những kẻ đã đẩy bà ấy vào chỗ chết chứ chẳng phải là lỗi của người phụ nữ đáng thương

ấy.”

Có ai đó hét lên, “Đề bà ấy đi đi!” Những sợi cáp neo quả khí cầu lại mặt đất bị cắt đứt và cả đám đông òa lên hò reo vang dội khi quả cầu lẹa bay vút lên trời, vượt qua cả những ngọn cây.

“Có lẽ cũng đúng,” Morgana nói, ánh mắt cô cũng giống anh, dõi theo quả cầu đang bay lên cao. “Nhưng đến cả bà ngoại Guinevere cũng bị đồn thổi là phù thủy. Người ta nói bà đã bỏ bùa mê một vị Hoàng tử để tìm cách mang thai một đứa trẻ hoàng gia.”

Khi quả cầu lên được tầm sáu, bảy trăm thước so với mặt đất, một luồng gió mạnh đột nhiên xuất hiện và nhanh chóng cuốn quả cầu bay về hướng tây, ánh nắng phản chiếu chói lọi trên nền lụa căng phồng, chiếc giỏ mây chở người phụ nữ Pháp nhỏ con mỗi lúc một bé dần đến độ không còn nhìn thấy được nữa. Nhìn theo quả khí cầu, bỗng nhiên Sebastian cảm thấy có cái gì đó không đúng. Tại anh ù đi và má thì đỏ gay như thể anh đang rất nóng. “Vị Hoàng tử nào vậy?” anh hỏi, dù đã biết chắc câu trả lời trước khi Morgana lên tiếng. Từ trong những linh cảm sâu thẳm và mãnh liệt nhất của mình, anh đã đoán ra được câu trả lời.

“James Stuart. Người sau này trở thành vua James Đệ Nhị.”

[7] Henry Fielding và John Fielding: hai người sáng lập ra lực lượng cảnh sát Bow Street Runners.

CHƯƠNG 18

"Có lẽ chỉ là trùng hợp thôi," Paul Gibson nói, tầm nửa tiếng sau khi Devlin chào từ biệt phu nhân Quinlan. "Vua James Đệ Nhị thì có liên quan gì tới cái chết của người phụ nữ trẻ đáng thương ấy cơ chứ?"

Họ đang đứng trên bãi đất um tùm cỏ dại, trải dài từ nhà chính và phòng mổ của Gibson ở phía trước ra tận ngôi nhà nhỏ bằng đá tít phía sau mà anh ấy dùng làm nơi giải phẫu và khám nghiệm tử thi. Sebastian ngồi lên một băng ghế đá, trong tay cầm một cốc bia, còn anh bạn bác sĩ của anh thì bận bịu làm gì đó với một cái nồi lớn đang sôi sùng sục trên cái bếp lửa nhóm giữa sân.

"Khi nhắc đến chuyện giết người thì tôi không tin vào những điều ngẫu nhiên," Sebastian nói, mắt nghi ngờ liếc nhìn cái vạc sắt. Gibson nhanh tay khuấy nồi với một cái muôi và có thứ gì đó nổi lên, nhìn trông cực kì giống xương cánh tay người. "Làm ơn nói với tôi đó không phải là..."

Gibson ngẩng đầu lên cười. "Ồi, Chúa ơi, tất nhiên là không phải rồi! Tôi đang lược một bộ xương cừu để dùng làm tư liệu cho bài giảng môn giải phẫu học so sánh. Anh nghĩ gì? Rằng tôi đang lược nạn nhân vụ giết người của anh? Sáng sớm nay, Anglessey đã tới đưa thi thể phu nhân đi rồi. Tôi nghĩ là ông ấy định mang phu nhân đi chôn cất luôn ban ngày chứ không để đến tối nữa." Gibson đổ thêm một xô than vào đám lửa rồi đưa tay áo lên lau trán. "Cũng hợp lý thôi. Mới tháng Sáu mà đã nóng đến phát điên thế này rồi. Tiếc là anh không tới đây sớm hơn một chút. Có mấy thứ tôi muốn chỉ cho anh xem tận mắt."

Sebastian đã nhìn thấy đủ xác chết những ngày còn tham chiến rồi. Nếu được lựa chọn thì anh thà chỉ nhớ tới Guinevere Anglessey với những kí ức về một người phụ nữ trẻ đẹp và sôi nổi chứ không phải là hình ảnh một cái xác bị mổ xẻ tơi bời khoảng bảy mươi hai tiếng sau khi chết.

Đám lửa bắt đầu bốc khói đen nghi ngút và Gibson liền lúng túng quỳ xuống, lấy gậy chọc chọc mấy viên than. “Nếu đúng theo lời anh nói là phu nhân Hầu tước đi xe ngựa rời khỏi tư dinh trên phố Mount ngay sau bữa nhẹ hôm thứ Tư thì hẳn là phu nhân đã bị giết ở London - hay ít ra thì cũng là ở đâu đó rất gần đây. Thật sự thì không có đủ thời gian để phu nhân tự mình đi xuống tận Brighton.”

“Anh chắc chắn chuyện phu nhân tử vong vào tầm đầu giờ chiều chứ?”

Gibson gật đầu. “Hoặc là vào buổi sáng. Không thể muộn hơn thế được. Tôi đoán là sau khi giết chết phu nhân, thủ phạm đã bọc thi thể lại trong đá lạnh rồi dùng xe kéo hoặc xe ngựa đưa thi thể về Brighton. Sau khi người ta chết thì máu trong cơ thể chỉ còn chịu tác động của trọng lực. Nếu như một thi thể được đặt nằm ngửa nhiều giờ liền ngay sau khi tử vong thì máu sẽ dồn hết xuống lưng và mặt sau tay chân, nhìn vào sẽ thấy thâm tím.”

“Giống hết tình trạng của Guinevere.”

“Đúng vậy.”

Sebastian chăm chú ngắm nhìn một bông hồng Anh lẻ loi dù chẳng được chăm sóc nhưng vẫn vươn mình nở tung những cánh hoa màu hồng thanh nhã, giờ như được tráng thêm một lớp vàng ánh màu nắng phía đầu bên kia khoảng sân. Ngồi ở đây nghe được cả tiếng ong, một thứ tiếng vo ve trầm thấp hòa lẫn vào với tiếng gió xào xạc thổi qua những tán lá cây dẻ trên đầu. “Phu nhân có đang mang thai không?” anh hỏi.

“Tôi e là có. Đứa trẻ này lẽ ra sẽ được sinh ra vào tầm tháng Mười Một sắp tới.” Gibson chuyển về ngồi xỏm. “Là con trai đấy.”

Sebastian gật đầu. “Còn con dao găm trên lưng phu nhân thì sao?”

“Được găm vào lưng một vài tiếng sau khi phu nhân bị hạ độc.”

Sebastian thở hắt. “Bị hạ độc?”

“Tôi nghĩ vậy. Chúng ta vẫn chưa có phương pháp nào để kiểm chứng chất độc sau tử vong, nhưng tôi đoán là chất xyanua. Nếu anh còn nhớ thì da phu nhân vô cùng hồng hào. Đôi khi vẫn có thể ngửi thấy được mùi hương đăng đắng của hạnh nhân, nhưng phu nhân đã chết lâu quá rồi nên không còn thấy gì nữa. Với một liều

lượng phù hợp thì chỉ cần năm đến mười phút là độc tố phát huy tác dụng rồi, nhanh lắm. Nhưng chết vì xyanua thì khá đau đớn đấy. Và cũng không gọn gàng.”

“Ý anh là nạn nhân sẽ nôn ọe sao?”

“Đúng thế. Nôn ọe là một trong các triệu chứng trúng độc xyanua.”

“Nhưng ở hiện trường chúng ta đâu có thấy gì.”

“Đó là bởi vì sau khi phu nhân tắt thở, có kẻ đã tắm rửa sạch sẽ và thay cho cô ấy một bộ váy của người khác.”

Sebastian lắc đầu không hiểu. “Sao anh lại biết bộ váy đó không phải là của phu nhân?”

“À, cái đó thì dễ thôi. Bộ váy quá bé.” Đặt cây gậy sang một bên, Gibson đứng dậy đi vào ngôi nhà đá. Một lúc sau anh đi ra, trên tay là bộ váy áo ấy. “Guinevere Anglessey cao hơn phụ nữ bình thường - ít nhất cũng phải trên một mét bảy.” Anh ấy phủi các nếp gấp trên bộ váy rồi giơ nó lên cao. “Bộ váy này chỉ vừa với người hơi thấp hơn phu nhân một chút - dù thế cũng vẫn là rất cao rồi, nhưng chắc chỉ đến tầm một mét sáu năm hay sáu bảy gì đó thôi, tặng người cũng phải nhỏ hơn. Đó là lý do vì sao dây lưng không được buộc lại và tay áo bị kéo trễ tới vai - chỉ đơn giản là không vừa mà thôi.”

Sebastian vươn tay ra cầm lấy bộ váy. “Còn nội y của phu nhân?”

“Không thấy có.”

Sebastian ngẩng đầu lên nhìn bạn mình. Mấy cô gái làng chơi cao cấp - mà thậm chí là cả một vài vị tiểu thư như cô Caroline Lamb đầy tai tiếng - vốn vẫn hay bỏ qua lớp áo nịt ngực và chiếc váy lót mỏng dưới những bộ váy áo mong manh. Nhưng phu nhân Anglessey không phải dạng người đó.

“Đêm thứ Tư hôm đó, lúc anh nhìn thấy thi thể phu nhân,” Gibson nói, “Phu nhân để chân trần phải không?”

“Không sai. Có chuyện gì sao?”

“Anh có để ý thấy đôi dép nào quanh đấy không? Bị đá vào gầm chiếc ghế dài chẳng hạn?”

Sebastian ngẫm nghĩ lại một lúc rồi lắc đầu. “Không. Nhưng tôi cũng không thử đi tìm xung quanh.”

Gibson gật đầu, môi mím lại trầm ngâm. “Tôi có tìm thử nhưng trong căn phòng đó không có gì cả. Cả giày lẫn tất đều không thấy.”

“Ý anh là sao? Có người đã hạ độc Guinevere bằng xyanua, chờ cho đến khi phu nhân trút hơi thở cuối cùng rồi mang đi tắm rửa, sau đó cho mặc một bộ váy lụa xanh lục của một người phụ nữ khác sao?”

“Xem ra là thế. Và hoặc là thủ phạm quên mang theo nội y cùng quần tất và giày dép cần thiết hoặc là mang đồ quá nhỏ đi và không thể dùng được.”

“Như vậy cũng chứng tỏ được hoặc là gã thủ phạm này không hề quen thuộc với vóc dáng nạn nhân, hoặc là hắn đã không suy tính thấu đáo vật dụng cần thiết cho kế hoạch của mình.”

Paul Gibson nhăn mặt. “Tôi không dám chắc giả thiết nào thì kinh khủng hơn nữa. Liệu có khả năng nào người phụ nữ đáng thương này bị giết chỉ để thủ phạm có được một cái thi thể nhằm hạ nhục Hoàng thân Nhiếp chính không?”

Sebastian ngập ngừng. “Mặc dù giả thiết như vậy không thực sự đáng tin lắm nhưng đó cũng có thể là một khả năng.”

“Nhưng... Vì sao cơ chứ? Sao lại phải giết vợ của một Hầu tước? Cứ vớ đại một người phụ nữ nào đó ngoài đường không phải là xong rồi sao?”

“Anh nghĩ chọn ai thì gây được một vụ tai tiếng rùm beng hơn?”

“Ừ, quả đúng là còn lý do đó.”

Sebastian lướt những ngón tay đeo găng qua lớp vải lụa sa tanh. “Điều tôi không hiểu nổi là thủ phạm đã dùng phương thức ma quỷ gì để đưa thi thể phu nhân vào Cung điện đêm hôm đó.”

“À, ừ, vẫn còn chi tiết ấy cản trở việc điều tra nhỉ?”

Từ con phố hẹp nhỏ bên ngoài vọng vào tiếng rao nhỏ của một người bán hàng rong, Anh đào chín đây! Mua anh đào chín mọng đi-i. Sebastian gấp bộ váy lụa sa tanh màu xanh lá ấy thành một bọc nhỏ để mang về. “Còn con dao găm trên lưng phu nhân, anh đã làm gì với nó rồi?” anh hỏi.

Gibson bước lại gần cái bếp lửa và cúi người xuống nhìn cái nồi sắt của mình. “Tôi không có nó.”

Sebastian quay ngoắt người lại. “Sao cơ?”

Anh bác sĩ giải phẫu ngẩng đầu lên, mắt nhú lại vì khòì. “Khi tôi sắp xếp được xong phương tiện chuyên chở thi thể về đây và quay lại căn phòng đó thì đã không còn thấy con dao găm nữa rồi.”

CHƯƠNG 19

Sebastian cảm thấy chỉ có hai lời giải thích hợp lý cho sự biến mất của con dao găm: hoặc là bằng một cách không tưởng và vì một lý do khó hiểu nào đó mà gã thủ phạm đã quay trở lại Phòng Vàng để lấy con dao găm mà hắn cố ý để lại, hoặc chính Lãnh chúa Jarvis là người đã lấy nó đi mất. Và giả thiết thứ hai thì rõ ràng là hợp lý hơn hẳn. Sebastian cũng đoán ra được một vài lý do khiến người giám hộ không chính thức của Hoàng thân Nhiếp chính hành động như vậy, chỉ có điều chẳng lý do nào có lợi cho người bị phát hiện đang ôm thi thể của phu nhân Guinevere cả.

Quyết tâm phải hỏi Lãnh chúa Jarvis cho ra lẽ, Sebastian đánh xe tới Nhà Carlton, nhưng ở đó thì tên thư ký với gương mặt tái nhợt đầy hoảng loạn của Jarvis sống chết quả quyết rằng chủ nhân của hắn còn đang ở nhà riêng. Sebastian lại đi tới Quảng trường Grosvenor để nghe phu nhân Jarvis nửa điên nửa dại nói bằng thái độ cộc nhả rằng bà nghĩ có lẽ chồng mình đang ở nhà Watiers. Bên Watiers thì vẫn cứ ngỡ Lãnh chúa Jarvis còn chưa trở về London.

Vì cuộc chất vấn tạm thời bị ngăn trở, Sebastian quyết định tới thăm nhà Hiệp sĩ Varden.

Alain, Hiệp sĩ Varden, là một chàng trai trẻ mới ngoài hai mươi hai tuổi và chỉ vừa tốt nghiệp trường Oxford. Cậu được mọi người trong giới quý mến, gương mặt đặc biệt điển trai kết hợp với một tiểu sử bi thảm lại càng khiến trái tim các bà mẹ của những cô gái tuổi cập kê phải thổn thức xúc động. Cái danh ngoại quốc thật ra cũng rất bóng bẩy, nhưng ấy chỉ là nếu như cái danh đó đi kèm với thật nhiều đất đai. Những nông trang, đồn điền trải rộng mênh mông mà lẽ ra Alain được thừa kế từ người cha quá cố của cậu đã bị mất sạch trong cuộc Cách mạng.

Bản thân cũng không kiếm ra được thu nhập đáng kể nên chàng Hiệp sĩ này vẫn đang sống cùng mẹ mình là bà Isolde, cũng là phu nhân Audley, trong ngôi nhà của bà trên phố Curzon. Bà đã để tang

hai đời chồng, phần lớn thời gian bà sống tại London, bỏ không tòa lâu đài quanh hiu ở xứ Wales mà con trai bà, Lãnh chúa Audley hiện tại, được thừa hưởng khi người chồng thứ hai của bà qua đời.

Sebastian đến nhà họ hỏi tìm chàng Hiệp sĩ và được gia nhân đưa tới một gian phòng sinh hoạt chung tuy nhỏ nhưng bài trí tao nhã, ngập tràn nắng chiều. Ở đó, anh thấy một người phụ nữ mảnh dẻ với mái tóc đỏ rực chỉ điểm một hai sợi bạc đang quỳ gối trên tấm thảm trong góc phòng. Bên cạnh bà là một chú chó cõli với cái bụng chứa tròn vo đang thở rất nặng nhọc, dường như sắp sinh đến nơi rồi.

“Xin bà thứ lỗi,” Sebastian lên tiếng, “dường như có gì đó nhầm lẫn ở đây...”

“Không phải đâu,” phu nhân Audley lên tiếng. Sebastian đoán bà đã ngoài bốn mươi, dù trông bà trẻ hơn tuổi với làn da trắng như trong suốt và khung xương nhỏ nhắn. “Ta đã dặn gia nhân mời ngài tới đây. Thật mong ngài thứ lỗi vì phải tiếp đón ngài trong hoàn cảnh này nhưng Cloe tội nghiệp đang sắp sinh rồi và ta muốn ở bên cạnh nó. Mời ngài ngồi.”

Khước từ lời mời, Sebastian ra đứng cạnh khung cửa sổ mở rộng, quay lưng về phía mặt trời.

“Ta biết mục đích ngài tới đây,” phu nhân Audley nói, tâm trí vẫn đang đặt vào chú chó cõli sắp làm mẹ. “Ngài cho rằng con trai ta có liên quan tới cái chết của Guinevere. Nhưng ngài lầm rồi.”

Anh nhìn theo đôi tay mảnh mai của bà nhẹ nhàng vuốt ve đôi vai ướt đầm mồ hôi và phần hông run rẩy của chú chó cõli. “Nếu tôi đoán không sai,” anh nói, nhớ về việc cô chị gái Morgana của Guinevere cũng biết trước chuyện anh đang điều tra cái chết của phu nhân Hầu tước. “Phu nhân đây hẳn cũng là người quen của phu nhân Portland.”

“Phu nhân Portland là con gái ta, Claire.”

“À, ra là vậy.”

“Ngài có biết nhiều về xứ Wales không?”

“Cũng không hẳn.”

Chú chó cõli khẽ bật ra tiếng rên nho nhỏ. Phu nhân Audley áp lòng bàn tay lên đầu chú chó. “Nào, nào, cô gái. Rồi mọi chuyện sẽ

ổn cả.” Bà nói với Sebastian, “Lâu đài Athelstone nằm ở bờ bắc, cũng khá gần lâu đài Audley. Đi đường cái thì hai lâu đài cách nhau tầm ba, bốn dặm. Nhưng nếu men dọc theo vách biển thì chỉ cần mười lăm phút là sẽ đến nơi. Với tốc độ chạy của một đứa trẻ thì thậm chí còn nhanh hơn.”

“Ý bà là với tốc độ chạy của một cô bé con thường xuyên trốn gia sư rong chơi khắp vùng đồng nội?”

Phu nhân Audley gật đầu. “Mẹ của Guinevere, Katherine, đã đối xử với ta rất tốt lúc ta mới chuyển về sống tại đó. Khi Katherine qua đời... không một ai dỗ nổi đứa bé gái đáng thương đó. Tất nhiên chẳng ai có thể thay thế được vị trí của một người mẹ, nhưng ta đã cố gắng chăm sóc con bé hết mình.”

“Nhưng sau đó Athelstone đã lấy thêm vợ kế rồi mà?”

“Quả thật là vậy, nhưng đáng tiếc vị phu nhân Bá tước ấy cũng không quan tâm mấy đến các cô con gái của những vị phu nhân trước.”

Sebastian chăm chú nhìn người phụ nữ thanh lịch đang quỳ trên sàn bên cạnh chú chó sắp sinh. Bà có một đôi vai hẹp, đôi bàn tay nhìn rõ từng khớp xương linh hoạt và một vẻ mỏng manh yếu ớt mà anh nghi ngờ là trái ngược hoàn toàn với con người thật của bà. “Nói thật lòng thì tôi đã tưởng phu nhân là người Pháp.”

“Ôi, không,” bà nói, vẫn không nhìn lên. “Ta sinh ra và lớn lên ở Devonshire. Mùa xuân năm 1786, khi tròn mười tám tuổi, ta đã tới Paris với một người cô. Ngài không thể tưởng tượng nổi Paris những ngày ấy đâu, mỗi ngày đều là liên hoan và vũ hội, mỗi ngày đều ngập tràn tiếng nhạc và tiếng cười. Lẽ ra chúng ta nên biết trước rằng cuộc vui nào rồi cũng sẽ tàn.” Bà khẽ thở dài. “Nhưng không có ai nghĩ đến chuyện đó.”

“Đó là nơi phu nhân đã gặp cố Hiệp sĩ Varden sao?”

Bà duỗi thẳng lưng lên, một nụ cười dịu dàng nhưng buồn bã bỗng xuất hiện trên môi. “Đúng vậy. Trong một bữa tiệc ở Versailles. Chúng ta kết hôn chỉ chưa đầy sáu tuần sau lần gặp gỡ đầu tiên. Ta vẫn tự cho rằng mình là người phụ nữ cực kỳ may mắn - nhưng rồi, chỉ vài tuần sau khi con trai chúng ta, Alain, ra đời thì sự kiện Chiếm ngục Bastille [8] nổ ra.”

Sebastian nhìn nụ cười đầy ám ảnh đó dần phai đi. Cái năm 1789 định mệnh đó hẳn không phải là một năm dễ dàng đối với một quý phu nhân người Anh kết hôn với một quý tộc Pháp.

“Mùa thu năm đó, một đám người xuất hiện và tấn công tòa lâu đài. Ta đã kịp thời bế Alain trốn thoát theo hệ thống hầm ngầm, nhưng lúc đó Varden đang cưỡi ngựa bên ngoài vườn nho và...” Bà dừng lại, hít một hơi thật sâu, nghe run rẩy đến tận sâu thẳm linh hồn. “Bọn họ kéo ngã chàng khỏi lưng ngựa rồi xé xác chàng thành nhiều mảnh.”

Cái bụng tròn căng của chú chó côli đột ngột giật nảy lên, cơ thể nó gập lại khi chú chó con đầu tiên trượt ra ngoài với thế giới, ướt sũng và bóng loáng vì máu. Phu nhân Audley cúi đầu nhìn nó chầm chầm, nhưng Sebastian cảm thấy dường như bà đang nhìn thấy một cái gì đó khác, một ký ức bà không thể nào xóa bỏ.

Có một lần khi còn chiến đấu tại vùng Bán đảo, đại tá cấp trên của Sebastian đã ra lệnh cột một nông dân Thổ Nhĩ Kỳ vào hai con ngựa rồi quát cho chúng chạy theo hai hướng ngược nhau. Chỉ để tiêu khiển. Anh chớp mắt xua đuổi đoạn ký ức ấy đi. “Phu nhân quả thật rất may mắn khi có thể trở về đến Anh quốc.”

“May mắn sao? Quả thật ta cũng cho là vậy. Người ta phải cố mà tìm đường để tiếp tục sống thôi.”

Bên chân họ, Cloe đã cắn đứt nhau thai và đang liếm cho sạch đứa con nhỏ. Phu nhân Audley im lặng vuốt ve đầu chú chó mẹ. Rồi bà nói bằng một giọng đều đều, “Một năm sau đó, ta kết hôn với Audley.”

Sebastian theo dõi người phụ nữ tao nhã trước mặt giúp chú chó côli sinh con. Dù đã bước vào tuổi trung niên nhưng phu nhân Audley vẫn còn rất xinh đẹp. Hai mươi năm trước, bà hẳn là một góa phụ trẻ đẹp lộng lẫy. Liệu việc lấy Lãnh chúa Audley quá cố có phải là một trong những việc mà người ta phải làm để tiếp tục sống không?

“Xin phu nhân hãy kể cho tôi nghe về mẹ của phu nhân Anglessey,” anh lên tiếng.

“Katherine ư?” Câu hỏi của anh dường như làm bà bất ngờ. “Bà ấy nhìn giống Guinevere lắm, chỉ có điều bà ấy thì bé nhỏ, còn Guinevere lại cao lớn giống cha thôi. Cả hai đều có mái tóc xanh

đen và đôi mắt làm người ta nhớ tới những thung lũng bát ngát dương xỉ ngày xuân.” Bà dịu dàng mỉm cười. “Và cả cái tính luôn nồng nhiệt nhưng không phải lúc nào cũng khôn ngoan ấy nữa.”

“Tôi được biết bốn người vợ của Lãnh chúa Athelstone đã mất vì sinh nở, không biết điều này có đúng không?”

“Cũng không hẳn. Ta khá chắc vị phu nhân đầu tiên đã qua đời vì lao phổi khi đưa con gái, Morgana, mới một, hai tuổi. Còn ba vị phu nhân sau đó thì đúng là đã qua đời lúc sinh con. Lãnh chúa Athelstone là một người đàn ông vô cùng cao lớn. Cả ba cô con gái của ông ta đều cao hơn hẳn người thường, cho nên đúng lý thì con trai ông ta còn phải to cao hơn thế. Bản thân ta thấy chuyện đó giống như là phối giống một con chó cái Yorkie với một con Great Dane ấy. Mấy đứa con trai của ông đều to lớn quá khổ, đến nỗi chúng dường như đã giết chết cả ba vị phu nhân nhỏ bé. Thế rồi khi Lãnh chúa Athelstone đủ sáng suốt để cưới về một vị phu nhân to lớn ngang cỡ ông thì cuối cùng gia tộc ấy mới sinh hạ được một người con trai.”

Cloe vẫn đang liếm láp đứa con nhỏ cho sạch máu, dùng mõm dụi vào chú chó sơ sinh. Chắc cũng phải một tiếng nữa, hoặc thậm chí lâu hơn, trước khi đứa thứ hai chào đời. Sebastian hỏi, “Vì sao phu nhân lại muốn gặp tôi?”

Phu nhân Audley chùi tay lên chiếc áo tạp dề bà mặc ngoài bộ váy bằng vải muxolin rồi đứng lên. Đột nhiên ở bà xuất hiện một thái độ rất dữ dội, cái khí chất của một người mẹ sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ con mình. “Varden đã ở đây với ta suốt cả buổi chiều thứ Tư. Ta sẽ không cho phép ngài đổ oan cho con trai ta để Hoàng tử thoát tội đầu.”

Sebastian nhìn thẳng vào ánh mắt kiên quyết của bà. “Tôi chỉ muốn tìm ra sự thật thôi.”

Bà bật cười chua chát. “Sự thật ư? Ngài nghĩ có mấy khi chúng ta biết được chân tướng sự thật?”

“Theo lời phu nhân Quinlan, chị gái phu nhân Guinevere, thì cô ấy đã có mong muốn được gả cho Varden khi đến tuổi trưởng thành.”

Phu nhân Audley mím môi, rồi gằn như miễn cưỡng gật đầu. “Ta nghĩ có lẽ chuyện đó cũng có lỗi của ta. Hai đứa nhỏ chỉ cách nhau

có một tuổi. Ta vẫn luôn coi hai đứa như anh em trong nhà. Ta không thể ngờ được rằng Guinevere lại nhìn mối quan hệ đó theo cách hoàn toàn khác. Nhưng đó cũng chỉ là mơ mộng con trẻ mà thôi. Khi ấy hai đứa vẫn còn bé quá. Lúc Guinevere kết hôn, Varden thậm chí còn chưa học Đại học.”

“Đó đã là chuyện của bốn năm trước rồi. Rất nhiều thứ đã đổi khác.”

Bà ngẩng cao đầu, đôi mắt như tóe lửa. “Ta biết ngài đang ám chỉ điều gì, nhưng ngài nghĩ sai rồi. Guinevere tuy là đứa bé có tình cảm mãnh liệt, nhưng nó cũng là đứa vô cùng kiên trì. Nó sẽ không bao giờ lừa dối Anglessey. Không bao giờ.”

Anh tự hỏi không biết việc bà giận dữ bảo vệ danh dự của Guinevere chứ không phải của con trai bà có phải là một chi tiết quan trọng hay không. Hay đó chỉ đơn giản là phản ứng bản năng của một người đã bị ăn mòn bởi tư duy cách nhìn nhận rất khác biệt của cả xã hội giữa chuyện ngoại tình của đàn ông và chuyện ngoại tình của phụ nữ? “Tôi rất mong được nghe xem con trai phu nhân nói gì về chuyện này.”

Bà Isolde hít một hơi thật sâu và trong một tích tắc, lớp mặt nạ bình tĩnh của bà đã tuột xuống. Anh nhận ra rằng đằng sau mỗi lo lắng của bà dành cho chú chó còi dưới chân còn che giấu một mối lo khác, một nỗi lo sợ khiến bà phiền lòng và bất an hơn thế rất nhiều.

“Con trai ta hiện không ở đây,” bà nói, bỗng nhiên trông bà thật mệt mỏi, như đã già đi cả chục tuổi. “Cái chết của Guinevere làm nó chấn động rất mạnh. Ta vẫn chưa gặp lại nó kể từ sáng thứ Năm vừa rồi, lúc chúng ta hay tin xấu.”

[8] Sự kiện quan trọng trong Cách mạng Pháp. Vào ngày 14 tháng 7 năm 1789, những người dân Paris đã nổi dậy, tới chiếm nhà tù Bastille, một biểu tượng của quyền lực Vương triều.

CHƯƠNG 20

Đêm hôm đó, một lúc sau khi đồng hồ điểm hai giờ và cả thành phố vẫn còn đang chìm trong giấc ngủ yên, một làn gió mát không biết từ đâu thổi tới thay cho lời hứa hẹn của bầu trời rằng mưa sẽ xuống trước khi bình minh kịp lộ dạng.

Sebastian nằm trên chiếc giường treo màn lụa của Kat Boleyn, lắng nghe tiếng gió đẩy những tán cây khẽ xung quanh gõ lên cửa chính ngôi nhà. Anh xoay người nằm nghiêng sang một bên rồi đưa mắt nhắm nhìn người phụ nữ đang say ngủ bên cạnh mình, lướt qua phần xương hàm góc cạnh rồi xuống đường cong mềm mại của bộ ngực ẩn hiện dưới những lọn tóc xoắn.

Một cơn gió lạnh nữa nổi lên, tấp vào cửa sổ khiến chúng khẽ rung bần bật, thổi tung những tấm rèm mắc quanh giường. Anh đưa tay kéo chiếc chăn lên che kín đôi vai trần của cô và khẽ mỉm cười. Tình yêu anh dành cho người phụ nữ này bỗng trào dâng, đổ tràn vào lòng anh một thứ cảm giác ấm áp của sự yên bình và cả một sự choáng ngợp không thể miêu tả bằng lời mà anh đã biết đến bấy năm nay, kể từ lần đầu tiên anh ôm cô trong tay và được ném thử thứ hương vị của thiên đường - nụ hôn của cô.

Anh không biết cái suy nghĩ đơn giản cho rằng tình cảm mãnh liệt của tuổi trẻ chỉ là những cơn lốc xoáy cảm xúc không đáng để tâm đến, ngay lúc này có thể nồng nhiệt đấy nhưng chẳng bao giờ giữ được dài lâu mà phu nhân Audley cũng như rất nhiều người khác trong xã hội này tâm niệm, tới từ đâu nữa. Lần đầu anh gặp Kat là khi anh hai mươi một tuổi, còn cô chỉ vừa tròn mười sáu.

Cô khẽ trở mình, dường như đã nhận thấy ánh mắt thao thức của anh. Cẩn thận cử động để không đánh thức cô dậy, anh xuống giường và bước tới cạnh khung cửa sổ nhìn ra mặt tiền của ngôi nhà, trên thân không mảnh vải. Anh vén rèm cửa sang hai bên, đưa mắt chăm chú nhìn xuống con phố vắng tanh chỉ được chiếu sáng mờ mờ bởi vầng bán nguyệt đang bị một đám mây hối hả kéo tới

che khuất.

Anh nghe thấy tiếng cử động khẽ khàng khi cô bước tới chỗ anh. “Sao chàng không ngủ?” cô hỏi, đưa tay vòng qua ôm lấy eo anh.

Anh xoay người lại ôm lấy cô. “Ta chỉ đang nghĩ về Guinevere Anglessey. Về tuổi thơ mà cô ấy đã phải trải qua ở Wales.”

“Chuyện ấy chắc hẳn là không hề dễ dàng,” Kat nhẹ giọng nói, “phải chịu nỗi đau mất mẹ khi vẫn còn nhỏ như thế.”

Sebastian kéo cô sát vào mình hơn, má anh áp lên mái tóc cô. Anh cảm thấy bọn họ đều mang trong mình một vết thương vô hình nhưng đau nhức khôn nguôi, bọn họ - những đứa trẻ mất mẹ. Guinevere vẫn chỉ là một đứa bé lúc mẹ cô qua đời, Sophie Hendon đã giương buồm tới cõi thiên thu vào mùa hè năm Sebastian mười một tuổi, còn Kat cũng mới chỉ mười hai, mười ba tuổi khi mẹ đẻ và cha dượng cô bị giết. Anh chỉ biết một vài chi tiết về cái ngày đen tối ấy thôi, không phải toàn bộ câu chuyện. “Ít ra thì phu nhân vẫn còn có một mái nhà,” Sebastian nói, nghĩ về tất cả những gì Kat đã bị cướp mất vào buổi sáng mù sương ấy ở Dublin. “Và cả người cha nữa.”

“Ông ấy không có vẻ gì là quan tâm, để ý tới con gái mình.”

Sebastian im lặng nhớ về khoảng thời gian thu mình của chính cha anh vào mùa hè đau thương đã chìm sâu trong quá khứ ấy. “Có lẽ là thế, nhưng ít ra thì ông ấy cũng đủ quan tâm để ngăn cản phu nhân lấy một người không xu dính túi.”

Kat nghiêng đầu nhìn lên gương mặt anh. “Quả thật như vậy, nhưng ông làm như thế là vì nghĩ cho con gái mình sao? Em không dám chắc nữa. Hay ông làm thế chỉ vì lo cho lợi ích cá nhân mình?”

“Morgana khẳng định rằng Athelstone không ép Guinevere phải cưới Anglessey. Chuyện kết hôn với Hầu tước hoàn toàn là quyết định cá nhân của Guinevere.”

“Có lẽ phu nhân đã quyết định rằng nếu không lấy được người mình yêu thì cứ kết hôn vì sự giàu sang và tước hiệu danh giá là được.”

Sebastian cảm nhận được cơn rung mình của Kat khi cô nói câu ấy. Anh dựa hông vào bệ cửa sổ để có thể ôm lấy cô chặt hơn, giữ ấm cho cô bằng nhiệt độ từ cơ thể anh, bằng hơi ấm từ tình yêu của

anh. “Không biết Varden phản ứng như thế nào trước quyết định ấy của Guinevere nhỉ?” anh khẽ giọng thắc mắc.

Cô thoải mái dựa vào người anh. “Dường như chuyện đó chẳng có chút ảnh hưởng gì đến cuộc sống của anh ta cả. Anh ta vẫn thường xuyên đến nhà hát với một đám thanh niên, lúc nào cũng cười đùa và tán tỉnh các vũ công ở đó. Ai nhìn vào cũng sẽ cảm thấy anh ta thực sự sống vô lo vô nghĩ.”

“Nhưng có vẻ như anh ta đã rất sốc trước cái chết của Guinevere.”

“Thì hẳn phải như vậy rồi, phải không? Dù gì bọn họ cũng là bạn từ nhỏ.”

Anh đưa tay lướt dọc hai bên sườn cô, thích thú với những xúc cảm mà làn da dưới mười ngón tay anh mang lại. “Ta nghĩ vẫn có khả năng mối quan hệ của họ đã vượt qua ranh giới tình bạn.”

Cô đặt hai tay lên vai anh để có thể ngẩng lên nhìn vào mắt anh lần nữa. “Chàng nghĩ rằng Varden chính là tên tình nhân mà Bevan Ellsworth khẳng định là cha của đứa bé trong bụng Guinevere?”

Anh đan tay vào mái tóc cô, chải ngược những lọn tóc lòa xòa trước trán cô về sau. “Chúng ta còn chưa biết liệu phu nhân có thực sự có nhân tình bên ngoài hay không nữa. Mà riêng chuyện này thì ta không thể tin tưởng lời của Bevan Ellsworth được.”

Cô im lặng theo đuổi dòng suy nghĩ của riêng mình và anh ngắm nhìn cô. Anh yêu cách tư duy của cô. Trong một thế giới mà từ khi còn nhỏ, người phụ nữ đã phải học cách ra vẻ yếu đuối và thờ ơ, Kat là một người phụ nữ mạnh mẽ, thông minh và cô không hề ngần ngại thể hiện điều đó.

Ít ra cô không hề ngần ngại trước anh.

Cuối cùng cô cũng lên tiếng, “Nhưng vấn đề em chưa hiểu ở đây là Hoàng thân Nhiếp chính đóng vai trò gì trong câu chuyện này?”

Sebastian thở dài. “Ta đoán có lẽ vụ ám sát phu nhân này thực sự chỉ là một nước cờ máu lạnh, động cơ duy nhất của thủ phạm chỉ là làm dấy lên nghi ngờ về Hoàng thân Nhiếp chính và tăng thêm tiếng xấu cho ông ta. Nhưng nếu như thế thì vì lý do nào mà phu nhân Guinevere Anglessey lại bị chọn làm nạn nhân? Vì sao không phải là phu nhân Hertford, hay một người phụ nữ bất kì nào

đó đã từng qua lại với Prinny?”

“Có lẽ chỉ đơn giản là chúng... tiện tay chọn bừa một người thôi.”

Sebastian nhẹ xoa hai cánh tay cô, ánh mắt nhìn vào ô cửa sổ tối mịt bên cạnh họ. Ở một nơi nào đó ngoài kia... ở một nơi nào đó, trong một cái góc nào đó của cái thành phố lộn xộn và nguy hiểm này là chân tướng thực sự của những chuyện đã xảy đến với Guinevere Anglessey và động cơ phía sau. Giá như anh biết phải tìm từ đâu. “Lovejoy mà tra ra được xem chiếc xe ngựa chiều hôm ấy đã đưa phu nhân đến đâu thì tốt quá.”

“Có thể nữ tỳ của phu nhân sẽ biết.”

Đám mây ban nãy giờ đã che lấp hoàn toàn mặt trăng, cả con phố trước nhà chìm sâu vào bóng tối u ám, chỉ còn được chiếu sáng lờ mờ bởi mấy ngọn đèn đường. Hình như có một cái bóng vừa tách ra khỏi ngôi nhà ở góc phố, một thứ ảo ảnh có hình có dạng vừa nhoáng cái đã biến mất.

“Sao vậy?” Kat thắc mắc khi Sebastian vươn người về phía trước, tay nắm chặt tấm rèm cửa hai bên người họ.

“Ta nghĩ là mình vừa thấy cái gì đó. Một người đang theo dõi ngôi nhà.”

“Chỉ là mấy cái bóng thôi chàng. Có lẽ là bóng mấy cành cây đong đưa trong gió đấy.” Cô áp thân mình lạnh lạnh sát lại người anh. “Mình về giường đi.”

Anh vòng tay ôm lấy cô, truyền hơi ấm từ mình sang cho cô. Anh khẽ gặm nhấm cằn cổ cô, phả từng hơi thở nhẹ nhàng vào tai cô. Nhưng lời anh nói thì lại là “Ta phải về thôi. Cũng muộn rồi.”

“Ở lại đi mà,” cô thầm thì, cơ thể mềm mại khơi gợi chạm vào anh, đôi bàn tay nghịch ngợm lướt trên cơ thể anh với ý tứ âu yếm của những người yêu nhau. “Em thích cảm giác thức dậy mà được thấy chàng bên mình.”

“Nàng có thể thức giấc cùng ta mỗi sáng nếu như nàng đồng ý lấy ta.”

Anh cảm nhận được cơ thể cô cứng lại trong vòng tay anh. Cô bước lùi lại để nhìn vào mắt anh, vẻ trêu đùa khiêu gợi phai dần trong mắt cô và bị thay thế bởi một thứ xúc cảm ấm đậm, nhuộm đầy đau khổ. “Chàng cũng biết vì sao em không thể làm vậy mà.”

Anh biết vì sao cô lại nghĩ là mình không thể lấy anh. Họ đã nói chuyện này cả ngàn lần rồi nhưng anh vẫn không thể ngăn mình tiếp tục hỏi, “Vì sao chứ? Chỉ vì ta là một Tử tước còn nàng là một diễn viên sao?”

“Đúng vậy,” cô trả lời đơn giản.

Anh thở dài bực bội. “Nàng cũng thấy đấy, nếu như Guinevere được chấp thuận cho kết hôn cùng với người mà mình yêu thì có lẽ giờ này cô ấy vẫn còn sống.”

“Chàng đâu thể chắc chắn về chuyện đó được.”

“Ta chỉ biết rằng ta...”

Cô ngắt lời anh bằng một nụ hôn, ôm lấy khuôn mặt anh giữa hai tay mình, những ngón tay đâm sâu vào má anh trong khi cô dán chặt miệng hai người lại với nhau. “Đừng,” cô nói, giọng hơi khàn đi, hơi thở ấm áp của cô phả lên gương mặt anh.

Anh biết rằng cô yêu anh. Tình yêu ấy sáng lên trong đôi mắt cô, tình yêu ấy hiển hiện trong từng hơi thở run rẩy. Và anh nhận ra một sự thật trớ trêu tàn nhẫn nhất: nếu như cô có thể yêu anh ít đi, có lẽ cô đã chấp nhận lời cầu hôn của anh.

Không nói thêm lời nào, cô đan tay mình vào tay anh, kéo anh ra khỏi khung cửa về phía chiếc giường ấm áp. Và anh cũng bước theo cô, bởi có lẽ những bóng hình chập chờn trên con phố tối tăm thực sự chỉ là bóng cây nghiêng mình trước gió và cũng phải còn vài tiếng nữa mới tới bình minh.

Anh vẫn còn thời gian. Còn thời gian để thuyết phục cô rằng cô đã sai, rằng việc cô kết hôn với anh không hủy hoại cuộc sống của anh mà trái ngược lại, cô là người duy nhất có thể cứu vớt được anh. Anh vẫn còn thời gian.

Anh tự nhủ rằng bọn họ còn cả một đời.

Những giấc ngủ của anh luôn bị ác mộng quấy nhiễu, những cơn ác mộng cứ lặp đi lặp lại đầy ám ảnh về những đoàn quân mặc áo choàng đỏ, gương mặt dính đầy bụi đất, môi mím chặt mà hành quân đi tới chỗ chết. Về những thành lũy bằng đá đỏ nát và đen kịt dưới sức công phá của pháo đạn. Rồi tiếng trẻ con khóc thét. Tiếng gào xé ruột của một người phụ nữ. Mùi hôi thối của chết chóc. Xác người, xác ngựa lẫn lộn bị chém không còn ra hình ra dạng.

Nhưng đêm hôm đó, anh đã mơ thấy Kat. Cô nằm trên giường anh, mặc một bộ váy cưới. Cây nến trên chiếc bàn đầu giường tỏa ánh vàng êm dịu, lung linh chiếu sáng những đường nét hoàn hảo và đôi mi mắt thanh nhã đang khép của cô. Anh quỳ xuống bên cạnh cô, những tấm màn lụa treo quanh giường khe khẽ thì thầm bên tai anh. Thế nhưng anh không hề cảm thấy hạnh phúc, anh chỉ thấy nỗi đau thắt từ những giọt nước mắt ứa đầy nhưng nhất quyết không chịu rơi xuống làm hòng anh nghẹn cứng.

Anh ngơ ngác đặt tay mình phủ lên đôi bàn tay cô và ấy là lúc anh hiểu ra mọi chuyện. Bởi vì trong lòng bàn tay anh, tay cô lạnh ngắt và khi anh hôn cô, đôi môi cô chẳng đáp lại, đôi mắt cô không chịu mở ra. Đôi mắt cô sẽ không bao giờ mở ra nữa. Và lúc đó, anh hiểu ra rằng chiếc váy cưới đã trở thành bộ đồ liệm dành cho cô.

Anh giật mình tỉnh dậy, hơi thở dồn dập và trái tim đập thình thịch đến khó thở trong lồng ngực. Quay đầu lại, anh vẫn thấy cô đang say giấc bên cạnh mình, những lọn tóc nâu khẽ mơn man đôi má hồng hào màu sự sống, hơi thở cô ngọt ngào chạm tới gương mặt anh. Thế nhưng anh vẫn phải thử chạm vào cô để tự mình cảm nhận được hơi ấm dưới bàn tay anh.

Trong ánh sáng nhạt nhoang của bình minh, cô khẽ trở mình, vươn tay ra tìm anh trước cả khi đôi mắt cô kịp mở. Cô lướt đôi bàn tay mình dọc theo cánh tay anh xuống phần hông vẫn để trần. Anh vùi mặt vào mái tóc cô, hít hà mùi nước hoa hồng hòa quyện với hương thơm đặc biệt chỉ riêng người phụ nữ này có và anh cảm thấy tình yêu anh dành cho cô như đang thít chặt ruột gan anh lại.

Thân thể còn mơ màng ngủ của cô rất ấm, nhưng có chút mềm yếu không tự chủ trong vòng tay anh. Cô khẽ làm bầm một vài lời không rõ nghĩa khi tay anh tìm đến bầu ngực cô. Cô vòng một chân qua người anh, bàn chân lướt nhẹ trên bắp chân anh mời gọi. Anh phủ thân mình lên cô, bàn tay cô dẫn anh tiến vào trong cơ thể mình.

Anh nhắm mắt lại, đổ những nụ hôn rải rác lên cần cổ cô trong khi dịu dàng chuyển động bên trong cô. Cô vẫn còn đang rất ấm, đang còn sống trong vòng tay anh, thế nhưng nỗi sợ hãi từ tận sâu trong đáy lòng anh vẫn cứ không ngừng dậy sóng.

CHƯƠNG 21

Người hầu của Sebastian, Sedlow, là một người đàn ông đứng đắn, dáng vẻ có chút mập mạp và phục vụ Sebastian chỉ mới hơn một năm nay. Anh ta là bậc kỳ tài trong việc chỉnh trang lại tấm áo khoác của một quý ông bị cả một đêm trường lặn lội trong gió bụi tàn phá và hô biến đôi boots đã mòn vẹt trên trường săn trở lại về bóng loáng ban đầu. Nhưng vào buổi sáng hôm đó, khi Sebastian xuất hiện trước mặt Sedlow với một gói giấy nâu bọc lấy chiếc quần cắt may cầu thả và một chiếc áo khoác cổ lỗ giống trang phục thường thấy của một cảnh sát Bow Street Runner, gương mặt anh ta tái nhợt đi vì khiếp đảm.

“Chủ nhân. Ngài không thể xuất hiện trước mặt người ngoài trong đồng giẻ rách này được.”

Tạm ngừng thất chiếc cà vạt tối màu và thô kệch không có chút thẩm mỹ nào, Sebastian liếc nhìn người hầu của anh. “Cũng có phải giẻ rách đâu. Mà ta cũng không có ý định ăn mặc thế này để đến câu lạc bộ White’s đâu, anh lo gì chứ.”

“Nhưng... vẫn sẽ có người trông thấy ngài mất.”

Sebastian nhường một bên mày. “Anh lo sợ rằng bị người ta nhìn thấy trong bộ dạng này sẽ gây tổn hại không gì cứu chữa nổi tới danh tiếng của ta sao?”

Sedlow khịt mũi. “Danh tiếng của ngài ư? Không đâu, thưa chủ nhân. Giới quý tộc luôn có quyền hành xử lập dị.”

“À, ta hiểu rồi. Anh lo rằng chuyện này sẽ gây ảnh hưởng tới danh tiếng của anh.”

Sedlow định mở miệng nói gì đó, nhưng rồi lại thôi.

“Khôn ngoan đấy,” Sebastian nói rồi khoác chiếc áo choàng xộc xệch lên người.

Sáng sớm hôm ấy, trời đã bắt đầu đổ mưa, một trận mưa lớn mang theo cái lạnh từ biển Bắc làm cho người ta cảm thấy như thể

đợt nóng trái mùa mấy ngày qua chỉ là một đoạn kí ức mơ hồ, xa xôi nào đó. Sebastian bắt một chiếc xe ngựa trên phố New Bond và chỉ cho người đánh xe đi tới phố Mount. Thế rồi anh thu mình vào trong một góc của cỗ xe ngắm từng giọt mưa đuổi theo nhau trượt xuống trên ô kính cửa sổ và tự cho phép mình hóa thân vào nhân vật hôm nay anh chọn thể hiện.

Đó là kĩ năng nghề nghiệp của một diễn viên, một thứ mà Kat đã dạy cho anh vào cái thuở ban đầu đầy say đắm ấy, khi mà anh chỉ vừa mới rời trường Oxford và cô cũng mới bước những bước đầu tiên trên con đường chinh phục sân khấu. Anh đã luyện thành thục được kĩ năng này trong quân đội, nơi mà có những lần chính mạng sống của anh phụ thuộc hoàn toàn ở độ nhập tâm vào vai diễn, ở khả năng tái hiện lại thật tự nhiên mọi cử chỉ và phong thái của nhân vật.

Lúc cỗ xe chạy tới cánh cổng phụ của ngôi nhà trên phố Mount, con trai ngài Bá tước đã biến mất và anh thì trở thành ngài Simon Taylor, một trong những cảnh sát xuất sắc nhất đơn vị Bow Street.

Sebastian biết rằng người ta có thể hiểu thêm rất nhiều điều về một người phụ nữ thông qua người nữ tỳ mà họ chọn giữ lại bên mình. Có những người nữ tỳ vô cùng ngạo mạn, điệu bộ, lúc nào cũng chú trọng thời trang và luôn ra vẻ kẻ cả bề trên giống hệt các nữ chủ nhân của họ. Có những nữ tỳ thôn quê luôn vui tươi hơn hờ với đôi má hồng hào đã đi theo nữ chủ nhân của mình từ ngày họ còn đi học, cũng có những người rất rụt rè và cứ luôn miệng xin lỗi, run rẩy sợ hãi viễn cảnh có thể bị đuổi việc bất kì lúc nào.

Nữ tỳ của phu nhân Anglessey tên là Tess Bishop, một người phụ nữ mảnh dẻ, tuổi gần ba mươi. Cô ta có mái tóc màu vàng rơm cùng một làn da tái xám và nếu chỉ nhìn qua thì có lẽ người ta dễ nhầm tưởng cô ta cũng thuộc loại nữ tỳ yếu nhược hay bị chủ nhân nạt nộ. Nhưng đôi mắt xám của cô ta rất sáng và thông minh, bước chân vững vàng khi cô ta tiến vào căn phòng của người quản gia - nơi mà Sebastian đã yêu cầu trưng dụng làm phòng thẩm vấn.

Cô ta mặc đồ đen như mọi gia nhân khác trong một gia đình để tang. Hôm đó là Chủ nhật, cũng là ngày nghỉ của cô ta nhưng cô ta lại đang đeo một chiếc tạp dề trên người. Có vẻ như là cô tới đây giữa lúc đang dở việc và Sebastian đoán rằng có lẽ cô ta đang thu

dọn đồ đạc của mình. Dù sao thì một quý ông góa vợ cũng chẳng cần giữ một nữ tỳ làm gì.

Cô ta dừng chân ngay ngoài ngưỡng cửa, thẳng thắn nhìn Sebastian với ánh mắt nghi ngờ. “Tôi không thấy dùi cui của ngài,” cô ta nói, ám chỉ vật biểu trưng cho quyền hành người cảnh sát.

Một tay cảnh sát thực thụ có lẽ sẽ ngắt lời ngay lập tức, “Chúng tôi không chấp nhận thái độ xúc phạm như vậy đâu,” và ra lệnh cho cô ta ngồi xuống. Nhưng theo kinh nghiệm của Sebastian thì con người ta luôn có thái độ hợp tác nhất khi họ được tôn trọng. Vậy nên anh chỉ đơn giản đáp lời, “Mời cô ngồi,” và chỉ vào chiếc ghế gỗ có lưng dựa anh đã đặt cạnh khung cửa sổ nhìn ra ngoài khoảng vườn ngập mưa.

Cô ta ngần ngừ trong chốc lát rồi mới ngồi xuống, tay xếp trên đùi, sống lưng thẳng tắp với tinh thần kiên quyết không nhượng bộ như một vị sư vậy.

“Ta muốn hỏi cô một vài điều về phu nhân Anglessey,” Sebastian nói, vai dựa vào tường. “Phía cảnh sát được biết rằng phu nhân đã rời khỏi đây trên một cỗ xe ngựa thuê ngoài vào chiều thứ Tư và chúng tôi đang hy vọng có lẽ cô biết phu nhân đã đi đâu.”

“Không,” người nữ tỳ trả lời thẳng thừng. “Tôi không biết.”

Sebastian mỉm cười trấn an. “Cô không có bất kì manh mối nào ư?”

Cô ta chẳng cười đáp lại, gương mặt vẫn tái và không nổi bật. “Không, thưa ngài. Phu nhân không nói với tôi và tôi thì cũng không có tư cách gì để tọc mạch chuyện của chủ nhân.”

Sebastian lấy làm bất ngờ, khoanh tay trước ngực. “Quả là rất đáng tán dương. Nhưng nhiều khi người nữ tỳ vẫn có thể biết được chuyện của chủ nhân mà không cần phải được nghe kể trực tiếp và cũng không cần phải tự ý tọc mạch, soi mói. Cô có chắc là phu nhân Anglessey không vô tình để lộ ra manh mối gì đó không? Ví dụ như là khi phu nhân nhờ cô chuẩn bị trang phục trước khi rời đi chẳng hạn?”

“Phu nhân đã tự chọn đồ cho mình - đó là một bộ váy đi đường đơn giản phối cùng một chiếc áo choàng lông, hoàn toàn phù hợp cho một quý phu nhân hiểu biết về thời trang mặc đi dạo buổi chiều.”

Sebastian quyết định đổi chiến lược và ngồi xuống chiếc ghế đối diện cô ta. “Cô Bishop, theo cô thì ngài Hầu tước và phu nhân sống có hòa hợp không?”

Tess Bishop lạnh nhạt nhìn anh. “Tôi không hiểu ý ngài.”

“Ta nghĩ là cô có hiểu đấy.” Anh chống tay lên đùi và nghiêng người về phía trước bày tỏ thiện chí rằng cô ta có thể tin tưởng mình. “Chẳng hạn như là họ có hay tranh cãi không?”

“Không.”

“Không bao giờ ư?” Sebastian nhướn mày vẻ khó mà tin nổi. “Một đôi vợ chồng bên nhau bốn năm mà chưa một lần cãi cọ? Kể cả một vài bất đồng nhỏ nhất cũng không có?”

“Nếu như họ có thực sự cãi cọ thì tôi cũng chưa từng nghe thấy.”

“Cô có biết liệu phu nhân đã từng gặp một người tên là Alain, tước hiệu là Hiệp sĩ Varden hay chưa?”

Ánh mắt cô ta thoáng biến đổi, nhưng cô ta vội giấu đi bằng cách chuyển tầm mắt xuống đôi bàn tay nắm chặt đến trắng bệch. “Không, tôi chưa từng nghe đến cái tên đó.”

Sebastian chăm chú nhìn gương mặt cứng nhắc đầy vẻ thù địch của người nữ tỳ. Anh cảm thấy việc khi đã qua đời rồi mà phu nhân Anglessey vẫn có thể khiến nữ tỳ của mình giữ trọn lòng trung thành kiên định đến thế này cũng ít nhiều nói lên đôi điều về phu nhân. “Cô đã theo phu nhân được bao lâu rồi?” Sebastian đột nhiên hỏi.

“Bốn năm,” Tess Bishop đáp, hơi thả lỏng một chút. “Tôi đi theo phu nhân ngay trước khi phu nhân kết hôn với Hầu tước.”

Sebastian ngả người ra sau, tựa lên lưng ghế. “Một tiểu thư trẻ tuổi đứng trước ngưỡng cửa của một cuộc hôn nhân hoành tráng đến vậy muốn tìm cho mình một nữ tỳ dày dặn kinh nghiệm hơn người đã đi theo nàng ở vùng thôn quê âu cũng là chuyện dễ hiểu.”

“Không phải như vậy đâu. Đây thật ra là lần đầu tiên tôi làm nữ tỳ.”

“Lần đầu tiên sao?”

“Đúng vậy. Trước kia, tôi từng làm thợ may, còn chồng tôi, David, là thợ mộc. Nhưng rồi người ta bắt chàng vào Hải Quân ngay trước trận bắn phá Copenhagen.” Cô ta ngừng lại. “Chàng đã hy sinh tại

đó.”

“Ta rất lấy làm tiếc,” Sebastian nói, mặc dù đó cũng chỉ là một lời an ủi nửa vời vô nghĩa trước nỗi đau của cô ta.

“Sau đó, tôi đã cố hết sức để nuôi sống gia đình nhưng...” Giọng cô ta nhỏ dần như thể đã bắt đầu hối hận vì tiết lộ quá nhiều.

“Gia đình?” Sebastian tiếp tục gợi chuyện.

“Chúng tôi có một đứa con. Một bé gái.” Tess Bishop hơi nghiêng đầu về phía cửa sổ để không nhìn vào anh nữa. “Tôi mắc bệnh. Khi tôi không hoàn thành chỉ tiêu sản xuất, bọn họ đã đuổi việc tôi. Thế rồi đứa bé cũng ốm theo.”

Sebastian nhìn chiếc cổ gầy gò của cô ta khẽ nuốt nước bọt. Đó là một câu chuyện quen thuộc, một tấn bi kịch diễn đi diễn lại hàng ngàn lần, hoặc thậm chí là hơn thế, ở London, Paris - ở mọi thành phố trên khắp châu Âu. Những người phụ nữ chật vật kiếm từng đồng còm cõi, chỉ vì một trận ốm hoặc sự suy thoái của nền công nghiệp thời trang, liền bị vứt ra đường. Phần lớn trong số họ sau đó trở thành gái mại dâm hoặc trộm cắp, có khi là cả hai. Họ không còn lựa chọn nào khác, ấy thế nhưng mấy nhà đạo đức học vẫn cứ luôn miệng lên án họ như những kẻ tội đồ và nhục mạ họ như là nguyên do chính của mọi sự mục nát lẫn suy đồi trên đời. Cứ như thể có bất kì một người phụ nữ nào lại tự nguyện dẫn thân vào con đường dẫn tới cái kết cục của bệnh tật, chết chóc và tấm bia mộ không tên trên một cái hố đào xới sơ sài trong sân của một nhà thờ rách nát nào đó vậy.

“Lúc đó, tôi thật sự đã tuyệt vọng.” Tess Bishop nói, giọng cô ta chỉ lớn hơn tiếng thì thầm một chút, nỗi hổ thẹn của quá khứ trở lại ửng đỏ trên gương mặt cô ta. “Cuối cùng thì tôi cũng đã phải đi ăn xin trên đường. Phu nhân Anglessey... thương xót hoàn cảnh của tôi. Người mang mẹ con tôi về nhà và cho chúng tôi ăn. Thậm chí phu nhân còn cho mời một vị bác sĩ đến khám bệnh cho con tôi.”

Sebastian di chuyển ánh mắt từ đôi vai gầy lên chiếc mũ trắng phau đang che đi mái đầu cúi thấp của cô ta. “Nhưng đã quá muộn,” cô ta nói. “Sarah của tôi qua đời đúng đêm hôm đó.”

Ngoài vườn, mưa đã ngớt dần cho dù mây đen vẫn đang tô kín cả bầu trời thành phố một màu xám xịt. Ngồi ở đây, Sebastian có thể nhìn thấy được bóng dáng của ngôi nhà kính trồng cây với

những khung cửa mờ đi vì hơi nước.

Đây là một nét của Guinevere mà chưa một ai tiết lộ cho anh biết, một nét tính cách mà anh cho rằng có lẽ không thường thấy. Anh tự hỏi không biết điều gì đã thôi thúc cô chìa tay cứu giúp người phụ nữ này. Một sự sắp đặt ngẫu nhiên của số phận ư? Hay là trực giác của cô con gái ngài Bá tước đang đau khổ trong tình yêu hiểu rằng người phụ nữ này, người góa phụ mang theo đứa con ốm thập tử nhất sinh này, đang chịu một nỗi thống khổ còn bi thương hơn cô gấp trăm ngàn lần?

“Lúc ấy, tôi cũng chỉ muốn chết đi cho rồi,” Tess Bishop nói, giọng vẫn nhỏ như vậy. “Nhưng phu nhân Guinevere bảo tôi không được chết. Phu nhân nói rằng nếu cuộc đời chúng ta rẽ sang một hướng đầy bấp bênh, trắc trở thì chúng ta vẫn phải đấu tranh không ngừng để cố mà đạt được những gì chúng ta muốn từ trong chính hoàn cảnh sẵn có.”

“Thế rồi phu nhân cho cô đi theo làm nữ tỳ cho dù cô không hề có chút kinh nghiệm nào?”

Tess Bishop ngẩng đầu lên, môi cô ta mím chặt đầy vẻ kiêu hãnh ngoan cường. “Tôi đã tận tụy học hỏi và cũng học được mọi việc rất nhanh nữa. Tôi chưa bao giờ để phu nhân phải thất vọng cả. Tôi có thể làm mọi thứ vì phu nhân.”

“Cô đang làm phu nhân thất vọng rồi đấy,” Sebastian nói, lợi dụng lợi thế của anh. “Nếu như cô thật lòng sẵn sàng làm mọi thứ vì phu nhân thì cô phải giúp ta tìm ra kẻ giết phu nhân.”

Cô ta ngả người về phía trước, đôi mắt nhỏ màu xám đột ngột lóe lên giận dữ. “Tôi có thể nói cho ngài biết ai đã giết phu nhân. Tên hắn là Bevan Ellsworth. Hắn ta là cháu trai của Lãnh chúa Anglessey và hắn đã muốn phu nhân chết đi kể từ cái ngày phu nhân chính thức bước chân vào nhà Anglessey bốn năm trước.”

“Muốn một người chết đi và thực sự ra tay giết người đó là hai việc hoàn toàn khác nhau.”

Tess Bishop lắc đầu, cánh mũi cô ta phập phồng theo từng hơi thở dồn dập. “Đây là ngài không được nghe hắn nói thôi. Ngài không nghe thấy lời hắn khi hắn đến đây...”

“Chuyện này xảy ra lúc nào?”

“Mới tuần trước thôi. Tôi nghĩ là vào thứ Hai. Hắn rầm rập xông vào nhà lúc phu nhân đang dùng bữa sáng. Gào thét lớn tiếng đến mức bọn tôi đều nghe thấy hết cả, về chuyện chủ nợ của hắn đã nghe được tin phu nhân đang mang thai và rằng hắn có thể sẽ không còn là Hầu tước Anglessey kế tục nữa. Hắn nói rằng bọn chủ nợ đang đe dọa hắn - đe dọa cả tính mạng hắn. Và rồi hắn quay sang hăm dọa phu nhân.”

“Hăm dọa phu nhân ư? Như thế nào?”

“Hắn nói rằng phu nhân sẽ chết trước khi đưa con tạp chủng của phu nhân có thể thế chỗ hắn.”

CHƯƠNG 22

Trên bức tường ngay phía sau đầu người nữ tỳ có treo một bức tranh vẽ lanh thêu chỉ lụa. Sebastian nhìn không chớp mắt từng đường chỉ ngay ngắn kết thành những bông hoa uốn quanh những con chữ cách điệu. Nhưng anh đang không thực sự ngắm nhìn bức tranh thêu. Anh đang nhớ lại tia căm ghét ánh lên trong đôi mắt Bevan Ellsworth và tiếng cánh tay một người gầy trên sân chơi trường Eton.

“Phu nhân đã phản ứng thế nào?” Sebastian hỏi.

“Phu nhân chỉ bảo hấn ra ngoài. Và khi hấn nói rằng được thôi, hấn sẽ ra ngoài kia và kể với tất cả những ai chịu nghe rằng phu nhân là một ả lẳng lơ như thế nào thì...” Giọng cô ta nhỏ đi.

“Phu nhân đã nói gì?”

Gương mặt Tess Bishop chuyển màu đỏ gay. Cô ta ngần ngừ trong chốc lát trước khi hấp tấp kể thật nhanh, “Phu nhân bật cười.

Phu nhân nói rằng hấn làm như thế chỉ càng chứng tỏ hấn ngu ngốc đến thế nào thôi, bởi con trai của phu nhân vẫn sẽ kế thừa tước vị Hầu tước cho dù đứa nhỏ có được thụ thai bởi một thằng gù chui lủi nơi cống rãnh đi chăng nữa.”

Đó là một nguyên tắc được công nhận hợp pháp mà họ kế thừa từ người La Mã cổ đại, một đạo lý được biết tới với cái tên Pater est quem nupitae demonstrant. Pháp luật công nhận chồng của người phụ nữ là cha của con cô ấy, bất kể việc đứa bé có thật sự chung dòng máu với ông hay không. Tất nhiên, lời Guinevere nói không nhất thiết ám chỉ điều gì cả, người ta vẫn thường không kiểm soát được câu nói cay nghiệt trong lúc tức giận. Nhưng mà...

“Xin ngài thứ lỗi, tôi phải đi thôi,” người nữ tỳ nói, đứng dậy khỏi ghế. “Ngài Hầu tước đã dặn tôi chuẩn bị đồ tang cho người làm trong nhà.”

Sebastian cũng đứng dậy theo cô. “Vâng, đã làm phiền cô rồi.” Anh giữ giọng mình bình thản mặc dù trong lòng ngực anh, trái tim đang bắt đầu đập nhanh đến bất thường. “Ta chỉ còn một điều cuối cùng muốn hỏi thôi. Liệu cô có biết phu nhân có được chiếc vòng cổ mà phu nhân đeo vào ngày hôm đó từ đâu không?”

“Vòng cổ ư?” Tess Bishop nhăn trán suy nghĩ. “Chiếc vòng cổ nào cơ?”

Sebastian rút chiếc vòng cổ đá xanh ra khỏi túi, đưa lòng bàn tay về phía cô ta. “Chính là chiếc vòng này.”

Cô ta chăm chú nhìn nó một lúc rồi quả quyết lắc đầu. “Đó không phải là đồ của phu nhân.”

Trong một khoảnh khắc, Sebastian tưởng như anh cảm thấy chiếc vòng nóng rẫy lên đốt cháy da thịt mình, mặc dù sự thật là mặt đá vẫn lạnh ngắt trong ánh sáng ảm đạm của một ngày mưa. “Lúc chết phu nhân đã đeo chiếc vòng này trên cổ.”

“Chuyện đó làm sao có thể chứ?”

“Vì sao lại không?”

“Bởi chiều hôm đó phu nhân đã mặc bộ váy Pompeii.”

“Sao cơ?” Sebastian hỏi lại.

“Đó là bộ váy đi đường màu đỏ Pompeii. Phần cổ được may cao, cổ áo dựng lên và cầu vai cũng độn cao, đeo thêm một chiếc yếm bằng vải batit xếp nếp quanh cổ nữa.”

“Một cái gì cơ?”

“Yếm xếp nếp. Nó là một kiểu cổ áo ba tầng,” Tess Bishop trả lời, có vẻ mất kiên nhẫn với sự thiếu hiểu biết của anh và chỉ mong nhanh nhanh chóng chóng được rời khỏi đó. “Phu nhân không thể nào đeo vòng cổ trong khi mặc bộ váy đó được.”

Bevan Ellsworth, cháu trai của Hầu tước đảo Anglessey và cũng là người sẽ thừa kế tất cả đất đai và tước vị của ông, sống trong một căn hộ nhỏ cách cửa hàng độc quyền trên phố St. James hai tầng nhà.

Tận dụng những kĩ năng nho nhỏ anh đã mài giũa suốt năm năm trong quân đội để làm những việc mà không một quý ông nào nên nhúng tay vào, Sebastian tiến vào căn hộ qua cửa chính từ hành lang. Căn phòng khách nhỏ bài trí rất sang trọng nhưng không được

giữ gìn ngăn nắp cho lắm, bớt đi ngựa nằm lăn lóc trên tấm thảm Aubusson và hàng tá những thiệp mời và hóa đơn chưa thanh toán rơi tán loạn xuống đất từ trên mặt chiếc bàn sản xuất nội địa được chạm khắc vô cùng công phu.

Phía bên kia căn phòng khách là cánh cửa phòng ngủ đang khép hờ. Sebastian đẩy cửa tiến vào trong.

Hiện ra trước mắt anh là một căn phòng còn bừa bộn hơn cả căn phòng bên ngoài. Trên cái bàn cạnh cửa có một cái vỏ chai rượu Brandy đặt cạnh những ly rượu bẩn chưa rửa, một mớ cà vạt và tất bẩn vo tròn lại thành đống, những chiếc áo gi-lê và sơ mi thì lê lết trên sàn nhà.

Sebastian cũng sẽ không lấy gì làm ngạc nhiên nếu bên trong lớp màn lụa có một cô gái làng chơi đang trần truồng nằm ngủ, nhưng hôm ấy, Ellsworth chỉ ngủ một mình. Hắn nằm ngửa, những lớp chăn và ga giường nhàu nhĩ bị đẩy xuống tới hông. Cả căn phòng nồng nặc mùi rượu Brandy trộn lẫn mùi mồ hôi và mùi ẩm mốc.

Sebastian kéo một chiếc ghế có phần lưng được đẽo gọt hình đàn lia rất tinh xảo lại gần giường, xoay lưng ghế đối diện với Ellsworth và rút một khẩu súng kíp nhỏ của Pháp ra khỏi túi áo khoác. Một ly rượu Brandy đã vơi nửa đặt trên chiếc bàn đầu giường, ngay cạnh cùi chỏ anh. Anh nhúng mấy ngón tay bên bàn tay còn lại vào chiếc ly rồi bình thản vẩy những giọt chất lỏng lạnh lẽo lên gương mặt còn đang ngáy khò khè của Bevan Ellsworth.

Ellsworth nhăn mũi rồi cựa mình xoay người, đổi sang tư thế nằm nghiêng, mắt vẫn nhắm chặt.

Sebastian lại vẩy rượu vào mặt hắn thêm lần nữa.

Đôi mắt gã chớp mở, rồi đóng lại, rồi đột ngột mở to ra khi hắn bật người dậy, chống cả thân mình lên một cánh tay. “Cái quái gì đây?”

Sebastian vắt cánh tay cầm súng lên lưng ghế uốn cong. “Lẽ ra ngài chỉ nên vay nợ chỗ Howard và Gibbs thôi,” anh thoải mái nói, giọng điệu như đang tư vấn tài chính cho một người bạn vậy. “Lãi suất bên chỗ hai lão đó tuy là có thể khiến người ta tán gia bại sản thật, nhưng ít ra thì bọn họ cũng không làm ô nhiễm sông Thames bằng xác của những con nợ không trả được tiền đúng hạn như mấy vị anh em đồng hữu tàn bạo của họ trên phố King.”

Ellsworth hắng giọng, đưa mu bàn tay quẹt qua miệng rồi ngồi thẳng dậy, ánh mắt đề phòng nhìn theo khẩu súng kíp. “Sao ngài biết được chuyện đó?”

“À, nhưng cũng đúng thôi,” Sebastian thản nhiên tiếp tục mạch nói của mình, bỏ lơ lời Ellsworth, “Howard và Gibbs chỉ cho vay khi có thể chấp bảo đảm. Đặc biệt là khi đối tượng cho vay có khả năng sẽ không được thừa hưởng một gia sản đáng kể.”

Ánh mắt của Ellsworth chuyển sang cánh cửa sau lưng Sebastian, rồi lại quay trở về. “Ngài đang làm gì ở đây? Và sao ngài lại ăn mặc giống một tay cảnh sát Bow Street Runner thế này?”

Sebastian chỉ mỉm cười. “Ngài nói với ta rằng mấy khoản nợ của ngài không có gì đáng lo ngại cả. Ngài đã nói dối ta. Đây không phải là một nước đi khôn ngoan đâu.”

Ellsworth nghiêng chặt hàm, vung một tay lên chỉ căn phòng chật chội với những tấm màn giường bẩn thỉu. “Ngài nhìn thử cái nơi này xem. Nhìn xem ta đang bị đày đoạ đến thế nào. Mỗi ngày đều phải chết dí trên Hội đoàn Luật sư. Mẹ kiếp. Ta đã đứng rất gần cái tước hiệu Hầu tước đảo Anglessey rồi, thế nhưng khoản tiền trợ cấp hàng tháng ông bác ta đưa cho vụn vặt đến mức còn không đủ để ta trả công cho thợ may.”

“Đặc biệt là sau hôm thanh toán tiền thua cược ở Tattersall nhỉ?”

Ellsworth im lặng liếm môi dưới. Trong ánh sáng ban ngày chói mắt, làn da hắc trông xám ngắt và tiêu tụy vì ăn chơi trác táng, đôi mắt hằn lên vô số tia máu. “Ta không giết ả,” hắc nói, giọng bình tĩnh và điềm đạm đến bất ngờ.

“Nhưng ngài đã từng đe dọa sẽ làm vậy.”

Ellsworth ném chăn sang một bên rồi đứng dậy. Hắc chỉ mặc một chiếc quần ngủ dây rút tụt trễ đến hông, chân để trần. “Ồ vào địa vị của ta thì có ai mà không muốn giết ả cơ chứ?” hắc nói. “À ta định một tay cướp sạch mọi thứ của ta.” Hắc nghiêng người về phía trước, những khớp ngón tay gân guốc nắm lại đấm vào ngực mình. “Của ta. Để đưa hết cho một đứa tạp chủng.”

“Ngài đâu có biết chắc chuyện đó.”

Ellsworth mỉm cười. “Không ư? Giấy làm sao mà gói được lửa. Và người hầu thì hay bàn tán.” Hắc xoay người đi ra chỗ bồn rửa,

đổ nước trong bình ra rửa mặt.

“Vậy cha đứa bé là ai?”

Ellsworth nhún vai, chẳng thèm quay đầu lại. “Cái đó thì làm sao mà ta biết được. Hôm qua phải có đến gần chục gã trai trẻ ở tang lễ của ả. Mà ta nghĩ có khi chính bản thân Guinevere còn không dám chắc được ai là cha đứa trẻ.”

Sebastian chợt nghĩ đến một điều gì đó và đứng dậy khỏi ghế. “Phu nhân được chôn cất ở đâu?”

“Ở nhà thờ St. Anne. Có chuyện gì sao?”

Sebastian lắc đầu, môi khế cong lên thành một nụ cười lạnh. “Điều ta không hiểu được là vì sao ngài lại phải mạo hiểm đưa thi thể phu nhân từ London xuống tận Cung điện dưới Brighton.”

“Lạy Chúa.” Ellsworth quay phắt lại, gương mặt đỏ gay vì tức giận và có lẽ còn mang theo một tia sợ hãi. “Ngài vẫn nghĩ ta là thủ phạm. Ngài vẫn nghĩ là ta đã giết ả.”

“Ta có hỏi han qua một chút chuyện ở Hội đồng Luật sư. Hôm đó, ngài đã đến muộn và về cũng khá sớm.”

Sebastian đã trông chờ hấn phủ nhận lời mình. Thế nhưng, thay vì vậy, hấn chỉ nhướn mày rồi ngả người về phía trước, nói với vẻ khiêu khích, “Ngài nghĩ rằng ta đã giết ả sao? Được thôi. Ta sẽ chờ xem ngài chứng minh điều đó ra sao.”

Chiếc cầu thang hẹp dẫn xuống cửa chính chỉ được chiếu sáng nhạt nhoang bởi sắc trời âm u của ngày mưa. Sebastian đang chuẩn bị xuống đến tầng một thì có một người trẻ tuổi đáng vẻ phốp pháp, ăn mặc bảnh bảo từ dưới đi ngang qua anh. Đó là người đàn ông với mái tóc vàng nhạt và nước da trắng hồng ngời cùng Ellsworth ở Brooks.

Sebastian chăm chú nhìn đôi con người lồi ra ngoài cửa gã, đôi môi dày mọng gần như môi phụ nữ và cái cằm thì yếu ớt. Anh nghĩ có lẽ mình thấy người này có chút quen mắt là do sự tương đồng hết sức xui xẻo của gã với gương mặt đầy đà, hồng hào của các vị Hoàng tử trong gia tộc Hanover. Người đàn ông ấy lên đến tầng hai rồi xoay người rẽ vào hành lang, khuôn mặt gã in bóng trên nền ánh sáng xám xịt và đúng lúc ấy, Sebastian chợt phát hiện hóa ra mình thật sự biết người này. Đó là Fabian Fitzfrederick, con trai ruột của

Frederick, Công tước xứ York, cũng là con trai thứ của vua George Đệ Tam và đứng sau Công chúa Charlotte về thứ tự thừa kế ngai vàng của Vương quốc Anh, Scotland và xứ Wales.

Tất nhiên, tình bạn này có lẽ cũng chẳng có ý nghĩa gì. Số người có quyền hợp pháp được thừa kế ngai vàng ít ỏi đến nguy hiểm, nhưng suốt những năm qua, bảy người con trai của vua George Đệ Tam đã sinh ra được cả một đàn con ngoài giá thú. Nếu như thi thể của Guinevere Anglessey được tìm thấy ở một nơi nào đó khác, không phải tại dinh cơ riêng của Hoàng thân Nhiếp chính, thì có lẽ mối quan hệ giữa Bevan Ellsworth với một thành viên không chính thức của hoàng tộc cũng chẳng đáng chú ý đến thế. Có thể nó cũng chẳng đáng chú ý thật, nhưng Sebastian nghĩ thử tìm hiểu xem thứ Tư vừa rồi Fabian Fitzfrederick làm gì cũng chẳng sao.

Nhưng trước hết, Sebastian muốn tới thăm khu nghĩa trang của nhà thờ St. Anne.

CHƯƠNG 23

Khi Sebastian nhảy xuống trước cổng nghĩa trang nhà thờ St. Anne từ trên cỗ xe ngựa, tiếng chuông nhà thờ đang ngân vang từng hồi gọi những con chiên cuối cùng vào buổi lễ thánh sáng Chủ nhật. Mưa vẫn đang đổ ào ào không ngớt, từng giọt nước mưa lớn trượt lộp độp từ những phiến lá ướt sũng nước của cây sồi già sum sê cành lá trên đầu xuống đất, làm ướt nhẹ các dãy cỏ giữa các ngôi mộ và khiến cho những tấm bia bằng đá hoa cương trông như đổi màu đen nhánh.

Khu nghĩa trang này không quá rộng, chỉ là một bãi đất đầy những nấm mồ và lăng mộ bị quây lại bởi những dãy nhà san sát mọc lên như nấm quanh ngôi nhà thờ cổ xây bằng đá. Đứng ở ngoài cổng, Sebastian chỉ có thể nhìn thấy được hai nấm mồ mới đắp, bên trên lớp đất nâu sẫm mới được đào xới lên chôn cất những cành hoa ly và hoa cúc đã dập nát hết dưới trận mưa xối xả.

Bước lên lối qua dãy hàng rào sắt hoen gỉ và những bức tượng phủ rêu, anh đi tới chỗ người duy nhất ngoài anh đang đứng trong nghĩa trang này. Người đàn ông ấy đứng bên một trong hai ngôi mộ mới, đầu cúi thấp, cổ áo bẻ cao để chắn những giọt nước mưa tấp liên tục vào người. Nghe thấy tiếng bước chân của Sebastian trên nền đường lát đá, cậu ta xoay người lại và Sebastian nhận ra Alain, chàng Hiệp sĩ Varden.

Varden không đội mũ, chiếc áo sơ mi loại tốt đã lấm bẩn, gương mặt tái nhợt với bộ râu tối màu đã ba, bốn ngày chưa cạo. “Chà, là Lãnh chúa Devlin sao?” cậu nói, khẽ chớp đôi mắt đầy nước mưa ra ngoài, mái tóc sẫm màu ướt sũng dính bết vào trán. “Ngài cất công tới đây để bày tỏ lòng tiếc thương người đã khuất sao? Hay là để thêm tôi vào danh sách nghi phạm của ngài?”

Sebastian dừng lại khi còn cách cậu vài bước. Mưa vẫn đang rơi xối xả, vỡ thành tiếng trên những phiến lá sồi và lá dẻ trên cao, đổ thành từng dòng nước ào ào chảy xiết trên những lớp mái xây

ngiêng của mấy ngôi mộ xung quanh. “Tôi có thể thấy là ngài đã nói chuyện với em gái mình, phu nhân Claire.”

“Không sai.” Từng lời nói của vị Hiệp sĩ này đều cực kỳ quy củ, từng chữ chỉ cũng vô cùng uyển chuyển và phong nhã. Thế nhưng đôi mắt xanh lạnh lẽo đã làm lộ tẩy sự thật rằng cậu đã uống đến say khướt. “Em ấy nghĩ rằng Bevan Ellsworth là thủ phạm.”

“Còn ngài thì sao?”

Varden ngả đầu ra đằng sau, gằn ra một tiếng cười chua chát rồi nghiêng rặng vẻ khinh miệt. “Chỉ có Prinny mới có thể khiến cho mọi người xung quanh hấn tranh nhau tìm chỗ đổ vỏ sau khi đã bị bắt quả tang tại trận đang ôm thi thể người phụ nữ mà hấn giết trong tay.”

Sebastian lắc đầu. “Ngài hiểu lầm rồi. Hoàng tử không phải là thủ phạm giết phu nhân. Nói đúng hơn thì Hoàng tử không thể làm được chuyện đó. Phu nhân đã chết khoảng sáu đến tám tiếng trước khi Hoàng tử tìm thấy phu nhân trong Phòng Vàng ở Cung điện.”

Một cơn gió mạnh nổi lên, mang theo mùi đất ẩm, mùi đá ướt và mùi của cái chết. Varden đứng im lìm như một bức tượng, chỉ thấy ngực cậu phập phồng theo từng hơi thở. “Ngài nói như vậy là ý gì?”

“Guinevere Anglessey đã bị giết vào chiều hôm thứ Tư - có lẽ là ở một nơi nào đó giữa London bởi phu nhân đã rời khỏi nhà trên một cỗ xe ngựa ngay sau bữa nhẹ.”

“Xe ngựa? Đi đâu cơ?” cậu hỏi với một thái độ gay gắt đến mức Sebastian phải bất ngờ.

“Tôi không rõ.” Sebastian tập trung ánh mắt của mình vào gương mặt người đàn ông đối diện. Anh nhìn thấy nỗi đau buồn, sự tức giận và cả một chút mặc cảm tội lỗi vốn luôn hành hạ tâm trí những người còn sống. Nhưng trên gương mặt ấy không có chút dấu hiệu nào của sự trốn tránh che đậy, của sự khiếp đảm và sợ sệt mà người ta vẫn hay thấy ở một tên sát nhân đang phải chứng kiến mưu kế công phu của hấn dần bị lật tẩy. “Tôi hy vọng ngài có thể cung cấp một chút manh mối về vấn đề này.”

Varden đưa tay lên vò mái tóc tối màu đã ướt sũng, gương mặt điển trai chột nhán nhí lại vì đau đớn, đôi mắt nhắm chặt. “Tôi gặp nàng ấy lần cuối vào thứ Bảy tuần trước.”

Trên con phố sau lưng họ, một cỗ xe ngựa phi nước đại chạy ngang qua, bánh xe đóng vành sắt như đang bay, tiếng vó ngựa nghe ùng ùng đục trong bầu không khí đặc quánh hơi nước. Những đám mây dày đen kịt khiến cho sắc trời tối hẳn đi, tạo cảm giác đã muộn hơn thực tế rất nhiều.

“Phu nhân Quinlan có kể với tôi rằng ngài và phu nhân Guinevere là bạn tốt,” Sebastian nói.

Varden buông thõng hai tay, mắt mở ra đầy cảnh giác, cả cơ thể cứng còng lại vì căng thẳng. “Tôi mạn phép được đánh bạo đoán rằng lời phu nhân Quinlan nói hoàn toàn khác.”

Sebastian gật đầu xác nhận. “Hai chị em họ cũng không yêu quý nhau lắm thì phải?”

“Ngài nói vậy cũng không sai đâu. Và nếu như ngài cảm thấy ngạc nhiên về chuyện đó thì có lẽ ngài là con một trong nhà rồi,” Varden nói với một giọng chua chát, chứng tỏ mối quan hệ của chính cậu với mấy người em cùng mẹ khác cha trong nhà cũng chẳng phải thân thiết gì.

“Tôi có hai người anh trai,” Sebastian đáp. Cả hai đều đã qua đời từ lâu, nhưng anh nghĩ mình cũng chẳng cần nhắc đến chuyện đó làm gì. Cũng không cần phải thừa nhận rằng anh còn có một người chị gái mà chỉ mới năm tháng trước đây còn đang rất hoan hỉ mong được nhìn thấy anh bị treo cổ. Tình cảm anh chị em máu mủ ruột già vẫn có thể vô cùng khăng khít - anh biết điều đó, nhưng anh cũng rất hiểu cái cách mà lòng tự nạnh và ganh ghét, nổi oán giận và thù hận có thể nảy mầm từ bên trong mối quan hệ khăng khít ấy. Đặc biệt là khi thứ tự ra đời có thể đảm bảo cuộc sống nhàn hạ với quyền lực trong tay cho một người duy nhất và đẩy những người còn lại vào cảnh tăm tối, nghèo khổ.

“Athelstone chưa bao giờ để tâm đến mấy cô con gái của mình,” Varden nói. “Tôi nghĩ lão ta ghét họ. Giống như thể đối với lão, họ chỉ gợi nhớ đến đứa con trai mà mình mãi chưa có được.”

“Người ta sẽ nghĩ lớn lên trong hoàn cảnh như vậy thì chị em gái hẳn sẽ thân thiết với nhau.”

“Đấy chỉ là nếu như họ còn chưa quen biết Morgana thôi. Cho tới tận ngày Athelstone lìa đời, Morgana vẫn liệu mình tìm cách lấy lòng lão già khốn kiếp đó - và cô ta thường làm vậy bằng cách bêu

xấu Guin.” Đôi môi cậu bỗng cong lên thành một nụ cười dịu dàng. “Mà ngài biết đấy, Morgana còn chẳng cần phải vất vả đến thế. Tự Guin cũng đã bêu xấu bản thân nhiều lắm rồi. Cô ấy...” Cậu thoáng ngừng lại để tìm từ cho đúng. Nụ cười ấy dần phai đi mất. “Cô ấy lớn lên với nỗi giận dữ luôn âm ỉ trong lòng.”

“Vì cái gì vậy?”

Varden nhún vai. “Vì chuyện mẹ cô ấy mất, tôi đoán vậy. Có thể là vì người cha nữa. Ai mà biết?”

Cậu bước lại đứng bên cạnh vũng bùn gần mộ cô, đầu cúi xuống, hai tay nắm chặt lại thành nắm đấm. Quanh họ, mưa vẫn chưa hề có dấu hiệu ngớt đi, rơi vào những hố nước trũng trên những nắm cỏ rồi bắn lên tung tóe, kêu lộp độp trên mái vòm của ngôi mộ bên cạnh.

Đột nhiên, cậu ngẩng đầu lên, mắt nheo lại trước những dòng nước mưa trút xuống như thác đổ. “Hắn ta chính là thủ phạm, Prinny ấy. Tôi chắc chắn về chuyện đó, bất kể ngài có nói gì.”

“Hoàng thân Nhiếp chính đâu có lý do gì để ra tay sát hại phu nhân Hầu tước đảo Anglessey?”

“Đã điên rồi thì đâu cần có lý do. Mà bọn họ thì ai cũng bị điên cả rồi. Chuyện đó ngài cũng biết mà, phải không? Từng thành viên của cái gia đình mục nát ấy đều đã phát điên hết cả. Mặc dù mới chỉ có mỗi Đức Vua bước vào tình trạng nói sảng điên dại nhưng mầm mống căn bệnh ấy thì đã bén rễ trong đầu tất cả bọn họ rồi, từ cái cách mà Clarence chạy khắp nơi gào thét ra lệnh như đang đứng trên boong tàu hải quân và việc Cumberland xuống tay hãm hại cô em gái mà hắn vẫn luôn hết mực yêu thương.”

Sebastian chỉ đứng im, chăm chú quan sát Varden.

Varden đưa tay lên vuốt nước mưa trên mặt. “Em gái tôi, Claire, nói cũng có phần đúng: Bevan Ellsworth gánh tội không ít trong cái chết của Guinevere. Đáng lẽ ra tất cả những chuyện này sẽ không xảy đến nếu gã không chạy khắp nơi đặt điều về Guinevere trong suốt bốn năm qua, kể từ ngày nàng lấy Hầu tước. Chính những lời dối trá bần thiêu đó đã khiến Prinny ảo tưởng rằng Guinevere là dạng người sẽ sẵn lòng đón nhận những hành động tàn nhẫn bỉ ổi của hắn.”

Lời này làm dấy lên sự tò mò trong lòng Sebastian. “Hoàng thân Nhiếp chính có ý tán tỉnh phu nhân sao? Chuyện này xảy ra khi nào vậy?”

“Từ mùa xuân vừa rồi, ở Nhà Carlton. Nàng ấy cùng Anglessey đến tham dự một bữa quốc tiệc và Hoàng tử đã nài ép nàng phải đồng ý cho hắn dẫn nàng tới thăm nhà kính trồng cây.”

“Khi ra đến nơi thì Hoàng tử bắt đầu có các hành động suồng sã? Ý ngài là vậy?”

Môi Varden cong lên. “Hắn đặt tay lên vạt váy phía trước của nàng ấy.”

Sebastian nhìn xa xăm. Anh biết đó không phải là lần đầu tiên Hoàng thân Nhiếp chính làm ra những chuyện như vậy. Là một vị Hoàng tử được nuông chiều quá độ, lúc còn trẻ thì cũng điển trai và đã sống quen được ngời khen, nịnh nọt, cho nên Hoàng thân Nhiếp chính vẫn hay tự đánh giá quá cao sự hấp dẫn của mình đối với phái nữ.

Thế nhưng lúc được hỏi, Hoàng tử đã nói là Người gần như không quen biết vị phu nhân Hầu tước trẻ tuổi này.

Sebastian chuyển tầm mắt quay trở lại gương mặt tái nhợt đầy đau thương của chàng Hiệp sĩ. “Phu nhân đã phản ứng thế nào?”

“Nàng đã cố đẩy hắn ra. Hắn chỉ cười, nói rằng hắn rất có hứng thú với một người phụ nữ hăng hái sinh động như vậy. Thế nên nàng ấy đã phản ứng lại quyết liệt hơn.”

“Bằng cách gì vậy?”

“Nàng giáng một cái tát lên bản mặt phì nộn, tự mãn của hắn.”

“Lúc đó Hoàng tử đã say rồi sao?”

“Cũng không hơn mọi khi. Dạng phản ứng như vậy lẽ ra phải tạt một gáo nước lạnh dập tắt ham muốn của hắn, ấy vậy mà không. Kể từ ngày đó, hắn quyết không chịu để nàng ấy yên. Liên tục mời nàng nhảy trong các buổi khiêu vũ, trong các bữa tiệc thì sắp xếp để nàng phải ngồi cạnh hắn. Thế rồi mới tuần trước thôi, hắn còn gửi cho nàng một món đồ trang sức nữa. Theo lời hắn thì là món quà nhỏ bày tỏ lòng ngưỡng mộ. Đó là đồ của Rundell và Bridge ở Ludgate Hill.”

Rundell và Bridge là thợ kim hoàn và nhà cung cấp đá quý yêu thích của Hoàng tử. Người ta đồn rằng số tiền mỗi năm Hoàng tử tung tay cho đồ trang sức đủ để nuôi ăn nuôi mặc cho cả quân đội Anh. Hoàng tử mua rất nhiều nữ trang để tặng người tình và những vị phu nhân, tiểu thư thân thiết của Người: những chiếc hộp đựng thuốc lá bằng ngà, những chiếc cặp cài tóc hình bướm khảm đá quý, vòng thạch anh tím và kim cương,... và cả những chiếc vòng cổ lạ mắt hiếm thấy.

Sebastian nheo mắt nhìn mưa. Trên nền trời xám xịt u ám, những cành cây sồi và dẻ chỉ còn là những hình khối màu đen. “Món đồ trang sức nào cơ?”

“Tôi không nhìn thấy nó. Nàng ấy đã gửi trả lại hắt, kèm theo lời nhắn dứt khoát rằng nàng không hoan nghênh những hành động tương tự từ hắt.”

“Còn Anglessey? Ngài Hầu tước có biết chuyện này không?”

Một áng đỏ kì lạ tràn ra trên đôi má tái nhợt, hốc hác của cậu.

“Mấy chuyện thế này đâu phải là chuyện một người phụ nữ có thể kể với chồng mình được, không phải vậy sao?”

“Thế nhưng phu nhân lại kể được cho ngài,” Sebastian nói và nhìn áng đỏ ấy từ từ nhạt dần khỏi gương mặt chàng Hiệp sĩ.

Charles, Lãnh chúa Jarvis, luôn kính cẩn tôn thờ Giáo hội Anh.

Giáo hội Anh, cũng như nền quân chủ của đất nước này, là pháo đài phòng vệ kiên cố chống lại khối liên minh nguy hiểm giữa quan điểm vô thần và những tư tưởng chính trị cấp tiến. Kinh Thánh dạy cho tầng lớp nghèo khổ biết rằng số phận hèn mọn của họ là do bàn tay Chúa sắp đặt và Giáo hội thì có nhiệm vụ đảm bảo bọn họ thấm nhuần được điều đó. Vậy nên tuần nào Jarvis cũng cố gắng thu xếp công việc để đến nhà thờ một hôm.

Chủ nhật hôm đó, Jarvis đến tham gia buổi lễ thánh ở Giáo đường Hoàng gia để bày tỏ lòng kính trọng với Đấng Sáng Tạo cùng với người mẹ già, người vợ nửa điên nửa dại Annabelle và cô con gái khó chịu Hero. Ông cảm thấy cô cần được nghiêm túc nhắc nhở về rất nhiều điều mà Kinh Thánh và thánh Paul đã răn dạy, đặc biệt là về vai trò của người phụ nữ trong xã hội.

Trong bài đọc thứ hai, khi vị mục sư phía trên hô to, “Hãy khiến phụ nữ giữ im lặng nơi thánh đường, bởi bọn họ không có quyền lên tiếng mà phải luôn chấp nhận phục tùng, luật lệ vốn đã luôn quy ước như vậy,” Jarvis nhấn mạnh lời ông ta bằng cách khẽ thúc cùi chỏ vào người Hero.

Ánh mắt cô vẫn nghiêm cẩn tập trung lên bục giảng kinh khi cô nghiêng người về phía cha mình, thì thào giọng ác cảm, “Cha cẩn thận đó. Cha đang làm gương xấu cho đám đồng ngu dốt này đấy.”

Cô luôn nói chuyện kiểu này, cứ như thể sự bất mãn trong xã hội đang lây lan như bệnh dịch chỉ là trò đùa đối với cô mà thôi. Thế nhưng bản thân ông lại hiểu rất rõ cô nghiêm túc với mỗi nhức nhối về “tình cảnh khốn cùng người nghèo trong xã hội Anh” đến thế nào. Có những lúc ông ngờ rằng chính con gái ông cũng đã lựa chọn đi theo những tư tưởng chính trị cấp tiến kia, nhưng cái ý nghĩ đó quả thật quá ư là điên rồ, đến nỗi ông không dám để chúng tồn tại lâu trong đầu.

Sau buổi lễ, họ rời khỏi nhà thờ, bầu trời xám xịt chỉ còn đổ mưa tí tách. Phía bên kia đường có một người đàn ông đang đứng. Đó là một người đàn ông cao ráo, chiếc áo khoác nhàu nhĩ và cái mũ vành tròn không che giấu nổi khí chất quý tộc lẫn ánh mắt nguy hiểm trong đôi con ngươi màu vàng kì lạ.

Jarvis níu lấy cánh tay con gái mình. “Đưa bà và mẹ con về nhà đi,” ông nói, giọng rất nhỏ.

Ông những tưởng cô sẽ cãi lại. Cô lúc nào cũng thích làm trái lời ông. Nhưng thay vì vậy, cô nghiêng đầu nhìn về phía bên kia đường theo hướng ánh mắt ông. Trong một khắc căng thẳng lạ thường, đôi mắt xám ngay thẳng của Hero bắt gặp cái nhìn chằm chằm hoang dã của Devlin. Thế rồi cô thông thả xoay người đi, dẫn bà mẹ đang lảo nhảm nói những điều vô nghĩa và người bà cau có lên xe ngựa.

Jarvis sai một bước lớn để tránh rãnh nước bắn chảy xiết bên đường rồi đi tới chỗ chàng Tử tước đang đứng chờ.

CHƯƠNG 24

Devlin dựa lên dây hàng rào thấp bằng sắt bên đường, tay đút túi áo. “Ngài đã phạm phải một sai lầm. À, thật ra là hai.”

Jarvis dừng lại cách anh một khoảng thận trọng. “Tôi hiếm khi mắc sai lầm.”

Chàng trai trẻ tuổi liếc nhìn mũi giày của mình, một nụ cười kì lạ khẽ nở trên môi trước khi anh ngẩng đầu lên lần nữa, đôi mắt nheo lại trước cơn mưa. “Món đồ trang sức mà Prinny gửi tặng phu nhân Hầu tước đảo Anglessey, nó là gì vậy?”

Jarvis chỉ tiếp tục im lặng không đáp và điều đó khiến chàng Tử tước rớt cuộc cũng phải bật dậy khỏi hàng rào, sai một bước lớn về phía trước. “Mẹ kiếp, nó là thứ gì? Và ngài đừng tưởng mình có thể giả vờ không hiểu tôi đang nói đến chuyện gì.”

“Một chiếc ghim hoa cài cổ áo khảm hồng ngọc,” Jarvis trả lời bằng một giọng bình thản, từ tốn, “với hình một mũi tên bằng kim cương xuyên ngang qua.”

Phản ứng của chàng Tử tước này thật khó giải mã, kể cả đối với một người vốn thành thục trong việc đọc suy nghĩ và cảm xúc của người khác. “Một món quà giá trị như thế,” anh nói, “mà lại đem tặng một người phụ nữ Hoàng tử gần như không quen biết gì sao?”

Mưa bắt đầu nặng hạt dần. Jarvis mở ô ra. “Có những lúc Hoàng tử gặp khó khăn trong việc đối diện với sự thật. Đặc biệt là khi sự thật ấy có thể sẽ mang lại những ảnh hưởng... không mấy dễ chịu.”

“Thế lý do biện hộ của ngài ở đây là gì?”

Jarvis vẫn giữ im lặng.

“Đó là lý do vì sao ngài cho người tiêu hủy bức thư phải không? Bởi vì trong đó có nhắc đến những lần phu nhân cự tuyệt động thái tấn công của Hoàng tử trước kia, rồi ngỏ ý rằng vì một lý do nào đó mà phu nhân đã hồi tâm chuyển ý.”

Lần này, Jarvis cũng chỉ giữ suy nghĩ của bản thân cho riêng mình.

Devlin nóng nảy xoay người nguyên rủa một tiếng giận dữ rồi lại quay ngược lại. “Hoàng tử đã tìm cách tán tỉnh phụ nhân. Tán tỉnh bằng những hành vi hết sức khiếm nhã và trái với mong muốn của phụ nhân. Và hẳn là Người hoàn toàn không chấp nhận bị từ chối.”

“Ngài dám chắc là những chuyện đó là trái ý phụ nhân?”

Devlin vung tay cảnh cáo. “Đủ rồi đấy. Người phụ nữ đó đã bị hạ độc, bị đâm, bị cướp đi cả sinh mạng lẫn một đứa con còn chưa kịp chào đời. Ngài đừng nghĩ tới chuyện tìm cách dùng những lời dối trá để tước đoạt nốt phẩm giá của người ta.”

“Hạ độc ư? Thật sao? Thú vị thật đấy.”

Devlin nhìn chòng quan sát bằng gạch đỏ đã xỉn đi vì bồ hóng của cung điện St. James nổi bật sừng sững giữa nền trời kín đặc mây. Và đó là lúc Jarvis nhận ra rằng đối với Devlin, cuộc điều tra này không chỉ còn đơn thuần là một câu đố trí tuệ hay một cách để giết sự nhàm chán. Chàng Tử tước này thật sự để tâm đến chuyện đã xảy ra với người phụ nữ ấy. Đó là một yếu tố cảm xúc mà ông không ngờ sẽ xuất hiện, một yếu tố có thể khiến anh bị chi phối dễ dàng hơn, nhưng đồng thời cũng càng thêm khó đoán và nguy hiểm.

“Đầu giờ chiều hôm thứ Tư vừa rồi, Prinny đã ở đâu?” chàng Tử tước đột nhiên hỏi.

“Tất nhiên là ở Brighton rồi.” Jarvis khẽ bật cười thông thả. “Ồi Chúa ơi. Ngài không thực sự nghĩ rằng Hoàng tử có liên quan đến cái chết ấy đấy chứ?”

“Giờ thì khả năng này đã có vẻ bớt vô lý hơn rất nhiều rồi.”

“Vì cái gì chứ? Chỉ vì người phụ nữ đó cự tuyệt Hoàng tử sao? Ngài đừng suy nghĩ nực cười như vậy. Khắp Anh quốc này đầy rẫy những người phụ nữ khao khát có được cơ hội được làm ấm giường cho vị vua tương lai của đất nước. Tất cả những gì Người cần làm chỉ là nhìn thẳng vào một trong số đó và mỉm cười.”

“Thế nhưng tôi vẫn cứ tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu một vị Hoàng tử tự cao và nhạy cảm đến vậy lại gặp phải một người phụ nữ có can đảm cự tuyệt mình?”

“Chưa từng có bất kì người phụ nữ nào cáo buộc Hoàng tử cưỡng ép gì mình cả.” Từng lời nói sắc bén đều được cẩn thận lựa chọn và ẩn giấu trong đó một sự tức giận đã sắp đạt đến ranh giới bùng phát, “Chưa từng.”

“Có lẽ là vậy, thế nhưng cha Hoàng tử - một hình mẫu tiêu biểu của sự thủy chung - đã cưới quần và tấn công cô con dâu của mình ngay năm ngoái đấy.”

Jarvis xiết chặt lấy tay cầm của chiếc ô, nhưng ông vẫn giữ cho giọng mình được bình tĩnh, gương mặt vẫn bình thản. “Hoàng thân Nhiếp chính không bị điên.”

Gương mặt gầy của Devlin vẫn không bộc lộ chút cảm xúc nào. “Con dao găm giờ ra sao rồi? Con dao găm mà ngài đã rút ra khỏi lưng Guinevere Anglessey ấy.”

Jarvis nở một nụ cười ấm áp trấn an chàng Tử tước. “Chà, vì sao ta lại phải làm chuyện đó?”

Nụ cười hồi đáp của Devlin cũng lạnh lẽo và đầy ẩn ý không kém. “Tôi cũng tự hỏi bản thân vấn đề này mãi. Ngài có lẽ sẽ không vui vẻ lắm khi tôi tìm ra câu trả lời đâu.”

Khi Sebastian trở về ngôi nhà của mình trên phố Brook, anh được thông báo ngài Henry Lovejoy đang chờ anh trong nhà.

“Ngài Henry,” Sebastian lên tiếng chào, mở cánh cửa dẫn vào thư phòng, nơi vị quan hành chính của địa phận Quảng trường Queen đang ngồi trên một cái ghế mây bên khung cửa sổ lớn và đọc tờ Nhật báo Buổi Sáng. “Tôi được biết là ngài chưa phải chờ đợi quá lâu?”

Lovejoy gấp tờ báo lại thành một hình chữ nhật vuông vức rồi đứng lên. “Vâng, cũng chưa lâu lắm.” Ông là một người đàn ông thấp bé, cao chưa đến mét rưỡi, có một giọng nói cao vút, đeo đôi kính dày cộm và luôn giữ thái độ hết sức nghiêm túc. Sebastian còn được biết rằng ông vô cùng tận tâm và nhiệt tình với công việc của mình nữa.

Ném chiếc áo khoác, cái mũ và đôi găng tay sang bên cạnh, Sebastian bước lại gần cái bàn bên cạnh lò sưởi, nhắc chai rượu Brandy đặt trên bàn lên. “Ngài dùng một ly Brandy với tôi chứ?”

“Cảm ơn ngài, nhưng cho phép tôi từ chối.” Vị quan tòa thấp bé chấp tay lại sau lưng, khẽ hắng giọng rồi nói, “Sáng nay tôi được nghe kể một chuyện rất kì lạ về một tay nào đó đi đóng giả làm cảnh sát đơn vị Bow Street. Một chàng trai trẻ ưa nhìn với đôi mắt được miêu tả là trông như mắt của loài thú vậy.”

“Quả là kì lạ.” Sebastian đưa tay lên làm động tác phẩy phẩy mấy hạt bụi trên chiếc áo khoác xộc xệch, mặt anh bình thản không chút cảm xúc. “Đó là lý do ngài cất công tới đây sao? Ngài nghĩ là người này có thể có quan hệ thân thích với tôi?”

Đôi môi mỏng của vị quan hành chính khẽ cong lên một cung đường rất nhẹ. “Không, thật ra thì tôi tới đây hôm nay là vì tôi đã tìm ra người đánh xe ngựa thuê đến từ vùng Yorkshire mà ngài cần.”

CHƯƠNG 25

"Hắn nhớ khá rõ chuyến xe ấy," Lovejoy nói. "Người ta không thường bắt gặp một vị phu nhân thuê xe đi tới phía Đông thành phố."

Sebastian ngạc nhiên hạ ly rượu trong tay xuống. "Khu phía Đông sao?"

"Đúng vậy. Phố Giltspur, tại Smithfield."

"Chính xác là ở đâu trên phố Giltspur?"

"Người đánh xe đó không rõ. Có vẻ như là phu nhân Anglessey đã xuống xe ngay đầu phố. Lần cuối cùng hắn nhìn thấy phu nhân là lúc phu nhân đi về hướng chợ." Lovejoy hắng giọng lần nữa. "Tôi đã cho người xuống đó hỏi han rồi, nhưng không một ai nhớ đã từng nhìn thấy phu nhân."

Sebastian không nghĩ đó là sự thật, tay anh rót thêm một ly rượu nữa. Hình ảnh một quý cô trẻ tuổi xinh đẹp như phu nhân Hầu tước đảo Anglessey trong bộ váy đi đường màu đỏ Pompeii không phải là hình ảnh người ta có thể dễ dàng quên đi như vậy. Thế nhưng ngay cả một công dân London đáng kính nhất cũng thường ngần ngại hợp tác với các đơn vị điều tra. Một người đàn ông ăn mặc bình thường đi hỏi han một cách kín đáo có lẽ sẽ thu được nhiều thông tin có ích hơn.

Khi Sebastian trả tiền xe ngựa ở cuối phố Giltspur, mưa lại ngớt, mặc dù mây đen vẫn đang phủ trùm nặng nề trên bãi đất trống ám mùi chết chóc của khu chợ Smithfield.

Bây giờ Smithfield là chợ thịt gia súc. Nhưng đã từng có lúc vào triều đại Tudor khoảng hai trăm năm trước, nơi này là bãi thiêu người. Tín đồ Công giáo đã thiêu sống những người theo đạo Tin lành để cứu rỗi linh hồn họ khỏi ngọn lửa bất diệt dưới địa ngục và người theo đạo Tin lành thì thiêu sống tín đồ Công giáo vì đó là chuyện mà người ta sẽ làm với những người không hình dung về

Chúa trời giống mình. Sebastian luôn cảm thấy thật kì lạ khi người ta làm tất cả những chuyện đó nhân danh Chúa, trong khi chính Chúa đã dạy môn đồ của mình phải biết tha thứ cho lỗi lầm và yêu thương lấy đồng loại như yêu thương chính bản thân mình. Nhưng rồi những môn đồ của Chúa cũng chẳng mấy khi thực hiện tử tế lời răn dạy này, họ vẫn cứ nhân danh Chúa mà tàn sát tất cả mọi người, từ những cư dân da màu ô liu ở Jerusalem cho tới những người Ireland ở Dublin.

Khoác trên mình tấm áo choàng cổ lỗ và mặc chiếc quần ống túm bằng da tiện lợi như một quý ông trung lưu điển hình tới từ nông thôn, Sebastian đi xuyên qua dòng người tấp nập trên phố. Phần đông trong số họ là các tay lái trâu, lái bò tới đây để chuẩn bị cho ngày họp chợ thứ Hai hàng tuần. Có những người đi xa nhất là từ Bắc Anh quốc và Scotland tới, mang theo những đàn gia súc đủ để cung cấp cho hàng triệu miệng ăn của thành phố này. Ngoài ra thì ở đây còn có cả người bản địa nữa, những người đi làm thuê và những người còn học việc, những người đầy tớ và cả các chủ cửa hàng, bởi Chủ nhật là ngày duy nhất mà hầu hết mọi người đều được nghỉ.

Không khí ở đây rất thanh bình và vui tươi, cả con phố ngập tràn tiếng cười nói phấn khởi, thơm nức mùi thịt nướng và rượu bia lên men quyện lẫn mùi bùn đất, mùi mồ hôi và cả mùi chất thải vốn vẫn luôn hiện diện ở những nơi thế này. Ở ngã tư đầu tiên, Sebastian đứng lại, đưa mắt nhìn một lượt các hàng quán trên mặt phố: hàng thuộc da, hàng tạp hóa xen lẫn những hàng bán than và những nhà chưng cất rượu, những nhà bán cúc và những hàng bán len. Đó đều là những cửa tiệm khiêm tốn, không phải dạng cửa hàng mà một quý phu nhân sẽ ghé vào mua đồ. Vậy phu nhân Guinevere Anglessey tới đây làm gì?

Anh đi tiếp, bước ngang qua ô cửa chớp của một hàng buôn trà và hàng kim chỉ kế bên. Cả hai đều đã đóng cửa vì ngày lễ Chúa Nhật^[9]. Thứ Hai, anh sẽ bảo Tom đi tới từng tiệm một dò hỏi tin tức, có điều anh vẫn nghĩ rằng phu nhân Anglessey không đi tới tận đây chỉ để tìm mua trà hay mấy cái cúc áo.

Đi được nửa con phố, anh bắt gặp một quán trọ cổ, một phần dựng bằng gỗ, tên là Norfolk Arms. Bằng một cách nào đó, nó đã

sống sót được qua trận Đại Hỏa Hoạn năm 1662 và đứng vững đến ngày hôm nay. Quán trọ này có khá nhiều tầng và được chăm nom cẩn thận. Theo như kiến trúc bên ngoài của tòa nhà thì có vẻ như nó đã được xây lên từ thời Edward và Mary Tudor, cái thời mà Smithfield còn là một giàn hỏa thiêu.

Sebastian bước về phía quán trọ. Hai đứa nhóc choai choai chạy ngang qua va vào người anh rồi lại vội đứng dậy chạy biến đi mất, vừa chạy vừa hét mấy câu xin lỗi. Một cựu binh cụt mất một bên chân với gương mặt góm ghềnh bị biến dạng bởi một nhát kiếm xoẹt qua má đang chống cây gậy bọc giẻ rách và xóc xóc chiếc cốc trong tay, miệng khẽ lầm rầm những lời van lơn.

Sebastian thả một đồng tiền vào chiếc cốc đang chia ra ngoài. “Anh đã chiến đấu ở đâu vậy?”

Hít một hơi thật dài, gã ăn mày ưỡn vai đầy tự hào rồi đáp, “Ở Antwerp, thưa ngài,” bằng một giọng nói đặc sệt phương ngữ Scotland. Bên dưới bộ râu bờm xờm, mái tóc rối bù và làn da xám ngoét nổi sẹo là một gương mặt còn khá trẻ, Sebastian nghĩ có lẽ không hơn hai mươi lăm.

“Ngày nào anh cũng ở đây à?”

Một nụ cười nở ra trên môi gã cựu binh người Scotland, kéo căng vết sẹo trên má và làm sâu hoắm thêm những nếp nhăn xuất hiện trước tuổi quanh đôi mắt xám ngập tràn đau đớn. “Đúng thế, thưa ngài. Đây là chỗ của tôi.”

“Chiều thứ Tư tuần trước có một người phụ nữ trẻ đã đi ngang qua đây. Tóc sẫm màu. Xinh đẹp. Thật ra thì là một quý phu nhân. Mặc một bộ váy đỏ và khoác áo choàng lông. Anh có nhìn thấy người nào như vậy không?”

Gã bật cười, nghe rõ cả tiếng thở nặng nề. “Mắt tôi vẫn tinh lắm đấy. Đó quả thật là một người phụ nữ rất quyến rũ. Cô ấy còn cho tôi năm đồng shilling nữa.”

“Không biết anh có nhìn thấy cô ấy đi đâu không?”

Gã cựu binh hất đầu về phía quán trọ ngay sau lưng. “Có, thưa ngài. Cô ấy đi vào quán trọ Norfolk Arms này đây.”

Sebastian cảm thấy một niềm vui hân hoan thắng lợi và cả một chút chờ mong dâng lên trong lòng. “Cô ấy đã vào đó bao lâu vậy?”

Anh có biết không?”

Gã ngẫm nghĩ lại một lúc, nhưng rồi lắc đầu. “Tôi cũng không dám chắc. Hình như tôi không nhìn thấy cô ấy đi ra khỏi đó.”

[9] Ngày nghỉ hàng tuần, tưởng nhớ ngày nghỉ của Thiên Chúa sau sáu ngày tạo dựng vũ trụ. 2 Vụ hỏa hoạn tồi tệ nhất trong lịch sử London. Vụ hỏa hoạn bắt nguồn từ một tiệm bánh mì ở Pudding Lane, gần bờ sông Thames vào ngày 2 tháng 9 năm 1666 và kéo dài trong 5 ngày.

CHƯƠNG 26

Sebastian đứng nói chuyện với gã cựu binh thêm một lúc nữa. Anh mua một xiên bò nướng với một chút bia và họ cùng nhau ăn, cùng nhau bàn về chiến dịch Bồ Đào Nha, về sự khắc nghiệt của mùa đông vừa rồi và về những chiến thắng hết sức táo bạo của Đại tá Trant ở Coimbra qua con mắt nhà binh. Phải hơn mười phút sau Sebastian mới lại chậm rãi chuyển chủ đề về người phụ nữ xinh đẹp với mái tóc sẫm màu trong bộ váy áo màu đỏ.

Gã cựu binh chắc chắn rằng phu nhân chỉ đi có một mình.

Nhưng gã nghĩ mãi cũng không nhớ ra được có nhìn thấy phu nhân đi ra khỏi đó hay không và gã cũng không nghĩ là có bất kì vị khách nào khác đi vào quán trọ hôm đó.

Sebastian nhét thêm một đồng tiền vào chiếc cốc của gã rồi quay người ra phía cửa quán trọ. Cúi đầu xuống tránh phần lạnh tê khá thấp, Sebastian đẩy cửa vào một gian sảnh tiếp khách đặc quánh mùi men rượu trộn lẫn mùi của rất nhiều cơ thể nóng hằm hập cùng chen chân trong một không gian hạn hẹp. Những giọng nam sang sảng cùng gầm lên một tiếng dữ dội giữa tiếng bát đĩa lách cách và tiếng ca thiếc chạm vào nhau leng keng. Thế rồi giọng của một người đàn ông, nghe lớn hơn hẳn những người khác, đồng dục tuyên bố. “Theo ta thì bọn họ nên thả Đức Vua già cả đáng thương ra và nhốt thẳng con vào ấy. Đó mới là việc bọn họ nên làm.”

Cả căn phòng chợt lặng đi như thể tất cả mọi người tình cờ cùng dừng lại lấy hơi một lúc. Thế rồi một người đàn ông khác, ngồi trong góc của căn phòng đóng ván ô tối tăm, cầu nhàu đáp lời, “Ý ông là nhốt hết cả đám vào chứ. Cái lũ đầy đầu đã ngớ ngẩn mất trí giống cụ bà Grimletts nhà ta hết cả rồi. Không trừ một ai hết.”

Một tràng cười với vô số lời đồng tình nổ tung cả căn phòng trong khi Sebastian tìm cách đi về phía quầy rượu.

Giống như một chàng trai trẻ vô danh nhút nhát từ quê mới lên, anh gọi một vài bia. Rồi anh đứng với một cánh tay chống lên quầy,

ánh mắt quét một lượt chậm rãi qua căn phòng đông đúc tới những bậc cầu thang gỗ rất dốc chỉ nhìn thấy được thấp thoáng qua cánh cửa hành lang để mở. Chắc chắn Guinevere không vào cái sảnh tiếp khách này. Quán trọ này lại có rất nhiều phòng nghỉ trên tầng và chắc chắn cũng không thiếu những gian phòng khách riêng kín đáo. Nơi này dù không được sang trọng, nhưng ít ra nhìn vào thì vẫn có vẻ như là một quán trọ tử tế.

Còn về chuyện một quý phu nhân như phu nhân Hầu tước đảo Anglessey làm gì ở đây, ở khu Smithfield này, Sebastian nhận thấy số lượng lý do hợp lý đang càng lúc càng nhanh chóng thu hẹp lại. Anh chỉ nghĩ ra được một lý do duy nhất có thể khiến một quý phu nhân quyết định tránh đi những khách sạn sang trọng, thanh nhã như Steven's hay Limmer's mà tìm tới một quán trọ cách xa trung tâm đến độ có thể đảm bảo rằng cô chắc chắn sẽ không chạm trán bất kì người quen nào ở đây. Nhưng kỳ quặc làm sao, đó lại là một lý do mà Sebastian không sẵn lòng chấp nhận.

Vẫn tiếp tục đứng nhăm nháp cốc bia của mình, Sebastian chuyển sự chú ý sang người chủ quán trọ. Đó là một người đàn ông cao to lực lưỡng với cái đầu hói bóng, cái mũi lớn và đôi môi rất dày, giống người châu Phi. Nhưng nước da của ông ta thì lại là một thứ màu cà phê sữa rất nhạt, có lẽ là ông ta mang ít nhất nửa dòng máu da trắng, hoặc thậm chí là nhiều hơn thế.

Người đàn ông đó cũng đặc biệt để ý tới Sebastian đúng cái cách mà mọi chủ quán trọ sát sao sẽ để ý tới một vị khách lạ mặt. Khi Sebastian gọi thêm một vai nữa, người đàn ông da màu đó đích thân mang ra cho anh. “Mới đến đây sao?” chủ quán trọ hỏi, đặt mạnh vai bia lên cái quầy cũ kĩ, sút mề ngăn cách hai người.

Giọng của ông ta nghe lè nhè kéo dài, làm người ta liên tưởng đến giống hoa mộc lan, tới những cánh đồng nắng cháy và cả tiếng roi vọt của người đốc công. Sebastian hớp một ngụm bia rồi nở nụ cười thân thiện với ông ta. “Tôi là thư ký của ngài địa chủ Lawrence, tí trên Leicestershire. Nhưng hồi còn trẻ, cha tôi đã từng ở Georgia một thời gian, đó có phải là quê anh không?”

Đôi mắt gã nheo lại. “Nam Carolina.”

“Anh sống xa quê thật đấy. Anh có nhớ nơi ấy không?”

Gã đàn ông da màu hé môi cười nhạt, để lộ ra hàm răng màu ngà chắc khỏe. “Cậu nghĩ sao? Tôi là một tên nô lệ được sinh ra vào năm 1775, đúng một năm trước khi đám người miền Bắc Hoa Kỳ vẽ ra cái thứ mà họ gọi là Tuyên ngôn Độc lập. Đã nghe đến cái đó bao giờ chưa?”

“Chắc là chưa.”

“À, nói chung thì là một bài sớ cũng hoành tráng lắm. Về cái gì mà sự bình đẳng, quyền căn bản với cả quyền tự do. Nhưng mấy lời hoa mỹ ấy chỉ dành cho đám người da trắng thôi, không dành cho nô lệ da đen như tôi.”

Sebastian chăm chú nghiên cứu cái cổ khỏe mạnh và rất dày của gã đàn ông này, cái cách mà từng gân máu nổi rõ mồn một trên trán gã. Quãng đường để đi từ kiếp nô lệ ở Nam Carolina lên tới sở hữu được cả một quán trọ trên phố Giltspur của khu Smithfield này hẳn cũng không ít gian truân. “Tôi cũng được biết là người Mỹ vẫn hay tỏ vẻ cao đạo như vậy.”

Gã đàn ông da màu bật cười, rung cả lồng ngực lên. “Cao đạo? Ờ, từ này nghe được đấy. Bọn họ lúc nào cũng tự cho rằng mình là dân tộc thần thánh và huy hoàng nhất, như là ánh sáng soi đường trên đỉnh núi có thể dẫn dắt cả nhân loại bước ra khỏi cuộc sống tăm tối dưới chế độ độc tài và đi tới ánh sáng tự do. Nhưng mà cứ nhìn thử những việc bọn họ làm xem. Giết bằng sạch thổ dân da đỏ rồi cướp hết đất đai của người ta, sau đó lại bắt người dân châu Phi chúng tôi sang đó làm hết mọi việc nặng nhọc để giữ cho đôi bàn tay trắng muốt như hoa ly của bọn họ luôn được sạch sẽ. Nhảm nhí.”

“Ngài địa chủ Lawrence luôn nói rằng người Mỹ đã vùng dậy khởi nghĩa vì Đức Vua không cho phép họ phản bội lại ước định với người da đỏ.”

“Ngài địa chủ Lawrence này có vẻ là người thông minh đấy.”

Sebastian ngả người về phía trước, ra vẻ bí mật. “Nói thật với anh, ngài địa chủ Lawrence lệnh cho tôi lên London để tìm hiểu giùm ngài ấy một số chuyện. Một số chuyện cần phải giữ kín,” Sebastian nhấn mạnh, hắng giọng một tiếng và vội vàng đưa mắt nhìn quanh như để chắc chắn rằng không ai nghe lỏm được lời mình. “Đó là chuyện về em gái của ngài ấy. Tuần trước, tiểu thư đã

bỏ trốn. Người trong nhà tin rằng có mấy người trong làng đã đưa tiểu thư đến Smithfield này và tôi đang hy vọng tiểu thư có rẽ vào đây. Để thuê phòng.”

Gương mặt đậm chất châu Phi của gã đàn ông to lớn không bộc lộ cảm xúc gì. “Bọn tôi rất hiếm khi có khách hàng nữ. Cậu có thể đến Stanford hỏi thử xem, ở trên đồi Snow ấy.”

“Tôi đã đến đó hỏi rồi. Vấn đề là, anh biết đấy, tôi mới được biết là có một người phụ nữ đã tới quán trọ này ngay thứ Tư tuần trước thôi. Một tiểu thư trẻ tuổi với mái tóc sẫm màu, mặc một chiếc áo choàng lông màu đỏ. Mặc dù áo choàng lông của Tiểu thư Eleanor là màu xanh lá nhưng tóc Tiểu thư cũng tối màu, với cả rất có khả năng là tiểu thư đã mua một chiếc áo choàng mới màu đỏ, phải không?” Sebastian thoáng ngập ngừng, như thể không muốn tiết lộ sự thật. “Tôi cũng không muốn nói nhưng chúng tôi e rằng có thể là do một người đàn ông.”

Gã chủ quán trọ lấy một tấm giẻ lau đi vệt nước hình tròn trên mặt quầy. “Cậu bảo là thứ Tư tuần trước sao?”

“Đúng vậy,” Sebastian đáp ngay, vẻ mặt mong chờ. “Anh có nhìn thấy người nào như vậy không?”

“Không. Tôi không biết ai đã nói với cậu chuyện ngớ ngẩn như vậy nhưng chỗ tôi không có vị tiểu thư nào cả. Có lẽ chỉ là bà vợ của một gã nông dân nào đó lên đây vì buổi họp chợ tuần trước thôi.”

Gã chủ quán trọ rời đi chỗ khác còn Sebastian thì lại quay trở lại với cốc bia của mình và tiếp tục đánh giá khung cảnh xung quanh. Quán trọ Norfolk Arms này dù nằm trong khu Smithfield thật nhưng khách tới đây rõ ràng không phải là mấy tay lái trâu, lái bò hay con buôn nói chung. Hai gã đàn ông người Israel đang thì thầm trao đổi gần cửa sổ có lẽ đã mua qua bán lại Đức Vua Vương quốc Anh mấy lượt rồi, còn quanh chiếc bàn gần cửa lại có mấy người đàn ông đang tùm năm tùm ba chia nhau một chai rượu Brandy.

Rượu Brandy Pháp hảo hạng, Sebastian nhận ra chai rượu, đôi mắt anh liền nheo lại. Một trong số họ dính mực đầy đầu ngón tay, có lẽ làm việc ghi chép văn thư, sổ sách. Những người còn lại trông giống luật sư tranh tụng và luật sư cố vấn làm việc ở Hội đồng Luật sư gần đó. Một quý ông đứng tuổi với mái tóc hoa râm và cái cằm

nhô hẳn ra ngoài nâng ly Brandy của mình lên và đề nghị nâng cốc.
“Vì Đức Vua!”

Những lời này được nói ra rất khế, khế đến độ nếu không sở hữu đôi tai thính như Sebastian thì sẽ không thể nào nghe ra được. Những người còn lại quanh bàn cũng làm bầm trong miệng, “Đúng vậy, đúng vậy, vì Đức Vua,” rồi từ tốn nâng ly lên chỉ quá miệng bình nước bên cạnh một chút rồi nhấp rượu.

Sebastian đưa vại bia lên đến lưng chừng miệng thì bỗng nhiên ngừng lại. Cụng ly vì Đức Vua trên mặt nước. Đó là một nghi lễ chúc rượu cổ xưa, đã có từ hơn trăm năm trước. Một hành động che mắt thiên hạ, giả vờ như thể nâng ly vì sức khỏe của vị vua triều Hanover đang ngồi trên ngai vàng nhưng thật ra vẫn giữ vững lòng trung thành với vị vua bị truất ngôi - vua James Đệ Nhị và hậu duệ của người, những người đều đã bị xử tội lưu đày mãi mãi.

Trên mặt nước.

CHƯƠNG 27

Rời khỏi Norfolk Arms, Sebastian cảm thấy biết ơn vì một thứ mà Kat Boleyn hay gọi là đôi mắt mèo của anh. Chỉ trong một giờ đồng hồ vừa qua, bầu trời chiều u ám đã chuyển hẳn sang đêm đen, những đám mây dày đặc vẫn còn đây từ trận mưa ban ngày che lấp hết trăng và sao trên cao. Ở khu vực này của London làm gì có những dãy đèn đường được thắp lên mỗi chiều khi hoàng hôn buông xuống bởi một người đốt đèn vác theo cây thang và đưa nhỏ phụ việc như ở Mayfair. Các cửa hiệu đều đã đóng kín cửa chớp, trên con phố hẹp, dù vẫn còn rất đông người đi lại, nhưng đèn lồng thì lại chẳng có mấy cái.

Thế nhưng trong khi phần lớn người thường chỉ còn nhìn thấy thế giới trong các mảng màu xám đen mờ hồ sau khi mặt trời lặn, Sebastian lại vẫn có thể phân biệt mọi sắc thái màu sắc hết sức dễ dàng. Anh vẫn nhìn rõ mọi thứ như trong ánh sáng ban ngày, thậm chí đôi khi là còn nhìn rõ hơn những ngày trời nắng quá mức chói chang khiến người ta muốn mở to mắt ra cũng khó.

Vậy nên anh nhận ra rất rõ ràng cái bóng của một cô gái bước ra từ một con ngõ anh đi ngang qua ban nãy, giờ vẫn đang lảng lảng bước sau lưng anh. “Suýt,” cô khẽ gọi. “Thưa ngài, về chuyện quý phu nhân đó...”

Cô vội bước giật lùi lại đề phòng khi Sebastian đột ngột quay người lại. Đó là một cô gái đặc biệt cao, nhưng hãy còn rất trẻ. Quan sát gương mặt cô, anh ước chừng cô cùng lắm cũng mới chỉ mười lăm tuổi, có khi là mười bốn. Cô có đôi má tròn nhẵn, một chiếc mũi nhỏ và đôi mắt thì nhạt màu đến kì lạ, trông không giống mắt con người chút nào.

Sebastian vung tay lên giữ chặt cánh tay cô. “Người phụ nữ đó làm sao?”

Cô gái thẳng thốt kêu lên. “Cầu xin ngài đừng làm hại tôi.” Bị giữ lấy tay như vậy, cô bỗng cảm thấy mình yếu đuối vô cùng. “Tôi có

nghe thấy ngài hỏi chuyện về quý bà tới quán trọ tuần trước. Quý bà trong bộ váy màu đỏ.”

Anh nhìn vào đôi mắt cô, cố tìm một tia gian dối nhưng tất cả những gì hiện ra chỉ có nỗi sợ hãi và một tinh thần cảnh giác đã được rèn thành quen. “Cô nhìn thấy vị phu nhân đó sao? Cô có biết phu nhân tới đó gặp ai không?”

Cô khẽ liếc một ánh mắt lo âu qua vai rồi hít một hơi thật sâu làm rung cả lồng ngực gầy gò lên. “Tôi không thể nói chuyện đó ở đây được. Bọn họ sẽ nhìn thấy tôi mất.”

Sebastian nhẹ giọng bật cười. “Cái bầy của các người đây sao? Muốn lừa ta vào một góc tối tăm nào đấy để đám bạn của cô dẫn cho ta một trận ư?”

Mắt cô mở lớn. “Không phải thế!”

Quanh họ, dòng người đã bắt đầu thưa thớt dần. Một nhạc công thổi một điệu sáo quen tai đi ngang qua, theo sau là ba gã lái buôn còn đang quàng vai bá cổ ha hả cười, cả người nồng nặc mùi rượu gin, miệng lè nhè hát theo lời bài hát. Ôi, thưa Cha, ôi, Cha kính yêu, xin hãy đào cho con một huyệt mộ, thật sâu và thật rộng, bởi hôm nay William thân yêu đã chết vì con và ngày mai con sẽ chết vì chàng.

Một trong ba tên lái buôn, một gã tóc đỏ to cao bị gãy mũi, đá chân lên định nhảy một điệu jig. Hai ông bạn thấy thế liền hò reo cổ vũ, nhưng rồi đổi ngay sang mấy tiếng huýt sáo chế nhạo khi gã vấp phải cái rãnh nước bên đường. Gã ngã vào người Sebastian, miệng phả ra hơi thở khò khè sặc mùi rượu gin và hành sống, xô anh bằng một lực vừa đủ để cho cô gái kia thoát khỏi sự kìm giữ của anh. Cô phóng vụt trở lại con ngõ vừa rồi, đôi chân trần nhoáng lên trong bóng tối, mái tóc vàng buông xõa bay phấp phới bên vai.

Đó là một cái bầy. Anh biết thế. Nhưng anh vẫn đuổi theo.

Đó là một con ngõ nhỏ đắp đất quanh co với một dòng nước bắn róc rách chảy giữa hàng đồng rác thải và bình rượu vỡ nát. Những ngôi nhà ở đây được xây bằng gạch Tudor đỏ, đều đã cũ kĩ xập xệ, bầu không khí ẩm ướt đặc quánh mùi vừa tươi và mùi máu tanh ngòm tỏa ra từ hàng thịt gần đó.

Chạy được khoảng hơn 30 mét sâu vào trong con ngõ, cô gái kia chột né vào một ô cửa thấp cùng lúc với sự xuất hiện của ba gã đàn

ông đã canh sẵn đằng sau một dãy thùng đóng hàng xếp ngang con ngõ hẹp.

Cả ba đều ăn mặc xộc xệch, nhưng không phải loại rách nát vứt đi. “Có vẻ như mày đã phạm phải một sai lầm không nhỏ,” một gã trong đám lên tiếng, gã này cao hơn và cũng ăn mặc tử tế hơn cả. Gã có một gương mặt dài, phẳng phất phong thái quý tộc mà Sebastian cảm thấy có chút quen mắt dù không nhớ chính xác được là ai. Chiếc cà vạt trắng tinh của gã được thắt rất chuẩn mực, đuôi áo khoác là một màu đen nổi bật nền tường gạch đỏ sậm sau lưng. “Phải vậy không, anh bạn?”

Sebastian quay đầu ra sau. Bóng dáng của hai người đàn ông khác xuất hiện trong ánh sáng mờ mờ tỏa ra từ ngọn đuốc treo đầu ngõ. Anh đã bị bao vây.

CHƯƠNG 28

Sự tiếp đón chu đáo đến thế này làm Sebastian rất ngạc nhiên. Anh vốn nghĩ chắc chỉ có một, hoặc cùng lắm là hai người thôi. Rõ ràng là mấy câu anh hỏi quanh khu này hôm nay đã làm ai đó khó chịu. Và khi cúi gập người xuống, anh chợt cảm thấy có vẻ như câu chuyện này không chỉ đơn giản là cái chết của một người phụ nữ trẻ.

Anh lén lấy ra con dao găm được giấu trong một bên ủng, chuôi dao lành lạnh và trơn nhẵn. Anh không hề thấy sợ hãi. Nỗi sợ hãi sẽ chỉ kéo đến khi người ta có thời gian để suy nghĩ hoặc là hoàn toàn không thể chống lại được mối đe dọa. Còn anh, điều duy nhất anh cảm nhận được lúc này là sự hưng phấn làm tim anh đập thành thịch, mọi giác quan và kĩ năng đều được huy động tập trung cao độ.

Với tốc độ và kinh nghiệm chiến đấu được tôi luyện bởi sáu năm ròng đóng quân giữa những ngọn núi nước Ý, Bồ Đào Nha và Tây Ấn, Sebastian nhanh chóng đánh giá tình thế nguy hiểm trước mắt. Anh có thể đứng nguyên tại đây chờ cho mấy gã đàn ông kia tiến lại gần, nhưng như thế nghĩa là anh sẽ phải đấu với cả năm tên cùng một lúc. Hoặc anh có thể chủ động tấn công trước một trong hai nhóm người này và tìm cách chạy thoát trước khi nhóm còn lại kịp chạy tới hợp sức. Với ba gã đàn ông trước mặt và chỉ hai gã đang đứng chắn lối trở ra đường cái, Sebastian cũng chẳng cần phải phân vân gì nhiều.

Lúc này đây, cả hai nhóm người mang theo địch ý có vẻ như không muốn tiến lại gần Sebastian hơn. “Kẻ nào cử mày tới đây?” một trong hai gã đứng gần cửa ngõ hỏi, một gã tóc đen với cái bụng và cằm đang dần phệ ra theo tuổi tác. Hắn vỗ vỗ một cây dùi cui vào lòng bàn tay về hăm dọa. Tên đồng bọn tóc đỏ bên cạnh - với cái mũi to bị gãy và vẫn còn khá tỉnh táo - thì cầm dao. Sebastian nhớ là lúc nãy trên phố bọn chúng có tổng cộng ba tên, nghĩa là ở

trong một cái xó xỉnh nào đó, còn có một tay lái buôn và có lẽ là cả cái gã thối sáo nữa, đang đứng chờ anh.

Giả vờ liếm môi lo lắng, Sebastian nói với tông giọng cao vút và run rẩy. “Là ngài địa chủ Lawrence trên Leicestershire...”

“Rồi, rồi,” gã đàn ông cầm dùi cui ngắt lời. “Thử động não một tí đi: một người có thể chết rất nhanh chóng, nhưng cũng có thể chết từ từ, gào thét mong được tha mạng và hối hận khôn nguôi chuyện được sinh ra trên đời. Chọn cái nào là tùy mày.”

Sebastian nở một nụ cười lạnh tanh. “Ôi, thưa Cha, ôi, Cha kính yêu, xin hãy đào cho con một huyệt mộ,” anh nói, rồi bật người lao thẳng về phía trước.

Anh chọn gã đứng bên tay phải, cái gã tóc đỏ to cao nhanh nhẹn với một con dao có mức sát thương cao gấp nhiều lần cây dùi cui. Tóc đỏ vẫn đứng nguyên tại chỗ, con dao hạ thấp, sẵn sàng nghênh đón đòn tấn công của Sebastian. Nhưng ngay vào thời khắc cuối cùng, Sebastian nhanh như chớp đổi con dao sang tay trái, cánh tay phải vòng ra đằng sau lưỡi dao đang đâm tới của gã tóc đỏ, hất bàn tay đầy tàn nhang đang cầm chuôi dao ra đủ xa để đâm thẳng con dao của mình qua lớp áo gi-lê và sơ mi vào khuôn ngực rộng của gã lái buôn, lưỡi dao cắm sâu vào gân thịt.

Hắn đứng gần Sebastian tới mức anh nhìn rõ được cả lỗ chân lông trên da hắn, tầng mỡ hôi lạnh phủ trên trán hắn, vẫn sặc mùi rượu gin ban nãy mà hắn đã vẩy lên chiếc áo khoác len thô ráp. Hắn kêu ộc lên một tiếng, máu và nước bọt trào ra từ miệng, mắt trợn ngược. Sebastian nhanh chóng rút con dao ra, xoay người lại đối mặt với gã cầm dùi cui.

Chưa đủ nhanh. Một cú đánh nhắm vào sau đầu Sebastian đánh trúng vai anh, làm bầm một mảng lớn. Cơn đau tràn ra xương quai xanh và xuống cả cánh tay trái của anh. Sebastian khụy một chân xuống, gần một tiếng qua hàm răng nghiến chặt. Một cái bóng phủ trùm lên người anh. Run rẩy vì đau, Sebastian cố ngẩng đầu lên để thấy một đôi má chạy xệ đã đen kịt vì giận dữ, đôi môi cong lên để lộ hàm răng vàng khè xiêu vẹo, quyết hạ thêm một đòn chí mạng.

Sebastian vung con dao trong tay lên, đâm sâu vào bụng gã. Gã thét lên, rồi lại thét lên lần nữa khi Sebastian định rút con dao ra nhưng lại bị mắc vào lớp vải dày của chiếc áo gi-lê gã mặc. Có một

ai đó khác quát lên. Sebastian nghe thấy tiếng thở hổn hển, tiếng bước chân uỳnh ạch của những gã đàn ông ở đầu kia con ngõ đang chạy lại đây.

Bỏ con dao lại, Sebastian dồn lực đứng dậy. Anh nhìn thấy được cửa ngõ ngay trước mắt, như một cơn xoáy lốc của sự chuyển động và những cái bóng bị đóng khung lại hai bên bởi cái bóng còn tối đen hơn của bức tường gạch hai bên đổ xuống. Anh chỉ mới chạy được một, hai bước thì bỗng có tiếng súng nổ rền vang cả con ngõ nhỏ. Anh nhìn thấy tia lửa vàng-trắng tóe ra, người thấy mùi hăng của lưu huỳnh.

Và cảm thấy một đường lửa rợn người sượt ngang qua đầu.

CHƯƠNG 29

Bước chân của Sebastian thoáng loạn choạng nhưng anh vẫn chạy tiếp không ngừng.

Từ con ngõ nhỏ, anh lao vụt ra đường Giltspur. Cái mũ của anh đã rơi mất. Anh cảm nhận được một dòng máu nóng hồi đang chảy xuống bên má, mùi tanh nồng của sắt ngập tràn trong bầu không khí ẩm ướt. Vạt áo khoác và áo gi-lê trước ngực anh nhuộm máu đỏ sẫm, chỉ có điều đó không phải là máu của anh.

Những cái đầu trên phố cứ liên tục ngoái về phía anh. Những người phụ nữ quần khăn choàng hốt hoảng bước dạt ra, gương mặt tái nhợt và đôi mắt thì mở lớn sợ hãi. Anh biết chắc là họ đều đã nghe thấy tiếng súng nổ, nhưng không một ai đứng ra giúp đỡ anh. Ở đây anh là người lạ, còn những gã đàn ông đang đuổi theo sau lưng anh thì không.

Một giọt máu ẩm chảy vào mắt anh. Anh ngã vấp khỏi làn vỉa hè hẹp ngang. Máy cái đầu ngựa lù lù hiện ra từ trong bóng tối, cánh mũi chúng nở phập phồng. Anh nghe thấy tiếng quất của roi da, một tiếng hét và rồi là tiếng yên ngựa xúng xoảng. Anh vội nhảy bật người lại chỉ vừa kịp lúc tránh được mấy bộ móng ngựa và những cái bánh xe bọc vành sắt của một cỗ xe ngựa màu đỏ và xanh lá ẩm ầm chạy ngang qua mặt.

Đó là một cỗ xe ngựa thồ hàng cao, mấy đầu nhọn của hai bên sườn xe bằng gỗ cao hơn đỉnh đầu Sebastian phải đến một mét hoặc hơn. Anh nghe thấy tiếng chân chạy bình bịch trên nền đường lát đá sau lưng. Không ngoảnh đầu nhìn lại, Sebastian nhảy bật lên phần đuôi xe rất cao, hai tay cố bám lấy cửa hậu của cỗ xe, nhưng cú đánh vào vai ban nãy đã làm tổn hại lực tay của anh nặng hơn anh tưởng. Tay trái của anh bắt trượt cánh cửa gỗ thô ráp, rơi thổng xuống vô lực. Chỉ có bàn tay phải của anh là kịp tìm được chỗ bám, cả cánh tay anh phải dùng toàn sức bám vào cỗ xe đến run cả lên.

Từ phía sau lưng anh có người hét lên, rồi gào với giọng khản đặc, “Hắn kia kìa! Bắt hắn lại.”

Sebastian nghiêng chặt răng, chân đạp vào khoảng không phía dưới, cố dùng một tay đẩy người lên tới cửa hậu. Anh chỉ vừa mới kịp với một tay vào trong thì bỗng một gã đàn ông trong đám người đuổi theo anh phi mình về phía trước, ôm cứng lấy chân anh.

Sức nặng điếng người của gã đàn ông đẩy cơ thể Sebastian đu qua đu lại hai bên rồi kéo lê anh trở lại mặt đường tấp nập ngựa xe. Trong cơn đau buốt người, anh nhìn ra một gã đàn ông với khuôn mặt nhăn nheo, đôi lông mày rậm ngang và sống mũi thon. Hắn hằm hè, “Tóm được mày rồi nhé, thằng khốn.”

Sebastian cố giãy một chân ra rồi co gối đá mạnh vào mặt gã. Anh nghe được tiếng gãy rắc của sụn và xương, nhìn thấy máu phun ra trước khi gã ngã văng ra sau.

Gã vẫn điên cuồng cố sức bám lấy một bên chân đi giày của Sebastian. Nhưng rồi chiếc giày tuột ra khiến gã ngã tõm xuống rãnh nước bên đường, tay vẫn giữ khư khư một chiếc giày bột thô kệch của người thư ký ngài địa chủ Lawrence như giữ một chiến lợi phẩm.

“Rồi một ngày nào đó,” Kat Boleyn nói, chấm nhẹ một chiếc khăn tắm nước cây phỉ nguyên chất lên đầu anh, “sẽ có kẻ nhắm bắn chàng và thực sự bắn trúng đấy.”

Sebastian hít một hơi thật mạnh vì xót. “Tính ra thì lần này chúng cũng có bắn trượt đâu.”

Anh đang ngồi trên một chiếc ghế thấp bên cạnh bàn bếp ở ngôi nhà trên phố Harwich của Kat. Elspeth và mấy người giúp việc còn lại trong nhà đều đã trở về phòng mình trên tầng gác mái để nghỉ ngơi, cả căn nhà chìm trong bóng tối và sự tĩnh lặng. Từ phía xa xa bên ngoài, anh nghe được tiếng chuông báo tử mơ hồ vọng vào.

Anh đưa một tay lên xem xét vết thương toác miệng đang chia phần tóc ngay trên tai mình ra hai bên. Cô đẩy tay anh ra. “Đừng có chạm vào.” Cô mất một lúc bận bịu với việc giã mấy thứ thảo dược vào một bát thuốc mỡ rồi nói, “Chàng đã biết đó là một cái bẫy mà còn tự mình nhảy vào làm gì cơ chứ?”

“Lúc ấy, ta nghĩ là có lẽ mình sẽ phát hiện ra được manh mối gì mới. Ta nào có ngờ là sẽ có đến tận năm gã. Và một khẩu súng.”

“Vậy chàng phát hiện ra được thêm cái gì rồi? Rằng những thắc mắc của chàng đang làm ai đó khó chịu sao? Điều đó chàng vốn đã biết rồi mà. Có kẻ đang theo dõi từng bước chân của chàng suốt mấy ngày hôm nay rồi.”

“Ta không nghĩ kẻ theo dõi ta là một trong mấy gã đã tấn công ta hôm nay.”

“Chàng nhận ra được kẻ đó sao?”

“Không, nhưng mấy gã trong ngõ hôm nay không biết ta là ai. Nếu biết thì cái gã cầm dùi cui đã không nôn nóng muốn biết người cưỡi ta tới đó là ai đến thế đâu.”

Sau khi bôi xong hỗn hợp thuốc mỡ lên vết thương hở của Sebastian, Kat đi lấy một miếng vải sạch rồi cuốn khoai tây sống trộn sữa lạnh vào trong. “Chàng có định nói chuyện này cho ngài Henry biết không?”

Sebastian chui ra khỏi chiếc áo đang mặc trên người, ngẩng đầu nhìn cô. “Lovejoy ư? Ông ta có thể giúp ích được gì chứ?”

Cô đắp miếng vải lạnh lên bên vai bầm tím của anh. “Ngài ấy có thể cho người điều tra quán trọ Norfolk Arms.”

“Đúng thứ ta cần,” anh nói, đưa tay lên giữ miếng vải. “Một viên cảnh sát đàn độn chạy rầm rầm khắp khu đấy, lỗ măng đặt những câu hỏi chất vấn thẳng thừng và khiến tất cả mọi người khó chịu. Đó là cách hay nhất để đảm bảo ta không tìm hiểu được chuyện gì.”

Đôi mắt xanh xinh đẹp của cô mở lớn đầy âu lo nhìn anh. “Chàng không được tự mình quay lại đó đâu đấy.”

Anh đưa tay chạm lên gương mặt cô, đầu ngón tay khẽ mơn man bầu má cô. “Cẩn thận nào, tiểu thư Boleyn. Nàng đang thể hiện nỗi lo lắng mà lẽ ra chỉ có một người vợ mới nên có thôi đấy.”

Anh những tưởng cô sẽ đối đáp lại anh với một lời nói sắc nhọn nào đấy rồi bỏ đi, nào ngờ cô tiến gần anh hơn, vòng tay qua cổ ôm sát anh lại. “Nếu như mấy kẻ đó đang có âm mưu chống lại Hoàng thân Nhiếp chính và cho rằng chàng đang tìm cách lật tẩy mình, chúng sẽ không ngần ngại sát hại chàng đâu. Chàng cũng biết mà.”

Anh áp mặt vào bầu ngực mềm mại của cô. “Chúng ta chỉ biết rằng có mấy người đàn ông ngồi cùng một bàn trong phòng khách của quán trọ Norfolk Arms có lòng hướng về một vị vua quá cổ bị lưu đày. Như vậy đâu có nghĩa là tất cả mọi người sống trong quận đó đang mưu tính lật đổ triều đại Hanover.”

Cô buông anh ra, đi sắp xếp lại đồng chai lọ thuốc mỡ và dược liệu vừa dùng. Giây phút yếu đuối hiếm thấy ở cô đã biến mất. Cô khôi phục trạng thái thường ngày của mình, mở lời trêu anh, “Em tưởng chàng vốn không tin vào những chuyện ngẫu nhiên cơ mà?”

Anh đứng dậy, chậm rãi vung tròn cánh tay tê cứng. “Đúng. Chỉ có điều ta không nghĩ ra được chuyện đó thì liên quan như thế nào tới những điều ta đã biết về cuộc đời của Guinevere Anglessey. Nếu như giờ mà tìm được mối liên hệ nào đó giữa mấy ông bạn ở phố Giltspur với Bevan Ellsworth thì ít ra còn có vẻ hợp lý. Theo lời người nữ tỳ của Guinevere thì hắn đã từng xông vào nhà bác mình hôm thứ Hai tuần trước và đe dọa sẽ giết cô ấy. Hắn còn có động cơ rất rõ ràng - sự ra đời của đứa con trai mà Guinevere đang mang trọng bụng sẽ tước đi quyền thừa kế của hắn. Trong tình thế đang bị chủ nợ tạo áp lực gắt gao phải nhanh chóng trả tiền, rất có khả năng Ellsworth đã quyết định mình sẽ không ngồi im hy vọng đứa bé sinh ra là con gái.”

“Và chàng vốn cũng không thích hắn.”

Sebastian quay sang nhìn cô, mỉm cười. “Và ta vốn cũng không thích hắn.” Anh cởi cái quần dính đầy máu ra rồi đi đổ thêm một ấm nước sôi vào cái bồn tắm hai người vừa chuẩn bị gần chiếc lò sưởi trong căn phòng bếp này. “Nàng biết những gì về Fabian Fitzfrederick?”

“Hắn và Ellsworth cũng gần như cùng một giuộc, mặc dù Fitzfrederick thì còn giao du với đám công tử bột nữa.” Cô nhăn mày. “Sao vậy? Chàng nghĩ có khả năng Fitzfrederick cũng có dính líu tới chuyện này ư?”

“Ôi, ta cũng thật sự không rõ nữa. Nhưng sự xuất hiện của người này đã tạo ra một mối liên hệ giữa Ellsworth và hoàng tộc.”

“Một mối liên hệ chẳng có ý nghĩa gì mấy.”

“Đúng là chẳng có ý nghĩa gì mấy thật.” Sebastian giơ chân bước qua thành bồn tráng men và ngồi vào hắn trong bồn tắm, chân co

lên sát ngực. “Vấn đề ở đây là mặc dù Hội đồng Luật sư ở rất gần phố Giltspur - ấy là một chi tiết cực kì khả nghi, thì Ellsworth vẫn không thể có đủ thời gian mang thi thể của Guinevere tới Brighton rồi về kịp ổ bài bạc ở khu Pickering Place lúc mười giờ để ngồi chơi faro được. Mà không chỉ thế, tâm trí của hắn đều đặt cả vào trường đua ngựa và bàn bài rồi, à, đặt cả vào tử đồ của hắn nữa. Vì sao hắn lại cần phải mạo hiểm để cố đồ tội cho Hoàng thân Nhiếp chính chứ?”

“Để hướng sự nghi ngờ ra khỏi mình chẳng?” Kat gợi ý.

“Chắc chắn là có rất nhiều cách dễ dàng hơn để làm chuyện đó mà?”

Cô chỉ im lặng, cái vẻ im lặng đặc trưng mỗi khi cô trầm ngâm suy xét kĩ càng chuyện gì đó. “Người duy nhất mà em nghĩ có thể có lý do để tìm cách đồ tội cho Hoàng thân Nhiếp chính là Anglessey. Nếu như ông ấy phát hiện ra Hoàng tử đang theo đuổi phu nhân mà cô ấy lại không nói lời nào với chồng thì rất có thể ông sẽ nghĩ là cô chấp thuận Hoàng tử.”

Sebastian tựa đầu vào thành bồn sau lưng, thoải mái để cho làn hơi nước nóng ầm xoa dịu gân cốt nhức mỏi và bên vai đau đớn của mình. Một lúc sau, anh nói, “Nếu như Anglessey mà muốn đồ tội cho ai đó thật thì ta nghĩ đứa cháu trai mới là đối tượng ông ấy hướng đến, không phải Hoàng thân Nhiếp chính. Với cả Anglessey đã già cả, bệnh tật lắm rồi, ông ấy quá yếu để có thể làm được tất cả những chuyện này. Mà hôm đó, ông ấy lại còn đang ở Brighton nữa, nàng quên rồi sao?”

Cô quỳ xuống mặt sàn lát đá bên cạnh anh, tay cầm một cục xà phòng. “Có thể ông ấy đã thuê người ra tay hộ.”

“Nói thế thì tất cả bọn họ ai cũng có thể thuê người ra tay.”

“Ngồi thẳng lên nào.” Kat xoa xà phòng lên vai và cả tấm lưng anh. “VẬY còn Varden thì sao? Có thể đôi tình nhân này đã tranh cãi gì đó chẳng hạn. Một cuộc tranh cãi chuyển hướng thành bạo lực.”

“Chúng ta vẫn chưa biết họ có phải là tình nhân hay không.”

“Họ là tình nhân,” Kat khẳng định.

Sebastian cười khi Kat bắt đầu xoa xà phòng sang hai bên sườn và ra trước ngực anh. Bản thân anh thì lại không dám chắc. “Theo

lời mẹ anh ta thì Varden đã ở nhà tới tối,” anh nhắc cô.

“Thì hẳn là bà ấy sẽ nói thế rồi, chàng không nghĩ vậy sao?” Kat đứng dậy và lùi lại một bước khi Sebastian cũng đứng dậy theo, nước trượt từ trên vai xuống bụng anh.

Anh bước ra khỏi bồn tắm, một tay vươn ra lấy chiếc khăn vải bông dày mà Kat đã đặt sẵn trên chiếc ghế bên cạnh. “Rõ ràng là ta đang bỏ qua một chi tiết nào đó. Một chi tiết quan trọng.”

Cô tiến lại, giúp anh trông vào người bộ đồ ngủ bằng lụa cô giữ riêng cho anh. “Nếu như có một chi tiết như vậy thật thì chắc chắn chàng sẽ nhìn ra thôi,” cô nói đơn giản.

Anh quay người về phía cô. Trong ánh sáng êm dịu tỏa ra từ lò sưởi, nhìn cô thật thanh thản, hết lòng tin tưởng vào khả năng của anh đến mức, trong một khắc ngắn ngủi, anh bỗng cảm thấy mình thật nhỏ bé. Anh đưa tay ra vén mấy lọn tóc sẫm màu đang lòa xòa trước gương mặt cô. “Có những lúc ta tự hỏi, ta làm chuyện này để làm gì cơ chứ? Cho dù ta có tìm ra được kẻ đã giết phu nhân và lý do hẳn làm vậy, thì ta cũng chẳng thay đổi được việc gì. Người chết cũng sẽ không sống lại.”

“Em nghĩ có lẽ phu nhân cũng muốn kẻ đã giết mình và đứa bé trong bụng phải chịu tội.”

“Đó là ý nghĩa sau cùng của tất cả những chuyện này sao? Trả thù ư?”

Cô áp má vào ngực anh, đôi tay ấm vòng quanh eo anh. “Không, em nghĩ mục đích không chỉ đơn giản là rửa mối thù chết oan, mà còn là bảo vệ sự thật về con người trước kia của cô ấy bằng cách không cho phép bất kì kẻ nào dối trá đặt điều để bảo vệ bản thân hẳn. Và cũng là để đảm bảo tên tội phạm đó không có cơ hội tiếp tục làm điều ác nữa.”

Anh ôm lấy gương mặt cô, cảm nhận nhịp đập sự sống dưới làn da nơi cổ cô. Bỗng nhiên anh thấy cô thật mong manh trong bàn tay anh, thật dễ bị thương tổn tới mức trái tim anh thất lại vì sợ hãi, chỉ muốn ôm chặt lấy cô trong vòng tay - giữ cho cô được an toàn, mãi mãi.

“Lấy ta đi, Kat,” anh nói đột ngột. “Sẽ chẳng có một lý do nào nàng đưa ra để từ chối ta là đủ vững chắc và hợp lý trước một sự thật là cái chết có thể mang một trong hai ta đi bất kì lúc nào.”

Đôi môi cô khế mở, đôi mắt xanh mở lớn tràn đầy nỗi đau lòng khôn nguôi, nhìn thật sâu vào mắt anh, rồi lắc đầu. “Chúng ta không thể sống với tâm thế rằng mỗi ngày sẽ là ngày cuối cùng được.”

“Nhưng có lẽ chúng ta nên sống như vậy.”

“Để rồi phải hối hận cả một đời sao?”

“Ta sẽ không hối hận.”

Một nụ cười nở ra trên môi cô, nhưng rồi nhanh chóng tàn lụi. “Đây là bây giờ chàng nghĩ thế thôi.”

Anh cúi đầu, chạm trán lên trán cô rồi nhắc lại, “Ta sẽ không hối hận.”

CHƯƠNG 30

Sáng sớm hôm sau khi Kat tỉnh dậy, cô nhắm mắt nằm yên thêm một lúc, lắng nghe nhịp thở đều đặn của Devlin đang nằm bên cạnh mình. Cô khẽ mỉm cười. Anh đã ở lại qua đêm.

Cô chống một khuỷu tay nâng người dậy, lặng lẽ ngắm nhìn anh. Cô biết rất rõ từng đường gân thớ thịt trên cơ thể anh, sự xuất chúng hiếm thấy của trí não anh và cả tâm hồn cao quý còn hiếm hoi hơn nơi anh. Và cô cũng biết rất rõ kết cục mà anh sẽ phải chịu nếu như cô thực sự làm theo những mong mỏi đã gặm nhấm trái tim cô đến đau buốt suốt những năm qua và lấy anh.

Nụ cười tắt dần trên môi cô. Cô đã yêu anh từ ngày cô mới mười sáu, khi cô còn là một ca sĩ hát bè chẳng ai biết tới và anh thì là một chàng trai trẻ măng mới tốt nghiệp Oxford. Thậm chí từ hồi đó, anh đã hỏi cưới cô rồi. Và cô, bởi lúc đó còn quá trẻ và tha thiết mong giữ được anh bên mình trọn đời, đã nhận lời anh. Chỉ đến khi cha anh và lương tâm của chính cô giúp cô nhận ra được một cuộc hôn nhân như vậy sẽ ảnh hưởng tới con đường tương lai của Devlin thế nào thì cô mới quyết định phải đẩy anh ra thật xa. Những gì cô nhìn thấy trong đôi mắt anh đêm hôm ấy - nỗi khổ sở tột cùng khi bị phản bội - đã cửa đôi trái tim cô và xé nát tâm hồn cô thành ngàn mảnh.

Cô vẫn còn nhớ mình đã lang thang khắp những con đường mù sương của thành phố này, nước mắt nóng hổi ướt đầm hai má, trái tim như muốn nổ tung với tất cả những xúc cảm đau đớn của tuổi trẻ và chỉ muốn chết đi cho xong. Nhưng cái chết không đến gặp cô và những người ngày trước nói với cô rằng thời gian sẽ xoa dịu mọi vết thương thật ra cũng có phần đúng. Bởi khi thời gian dần trôi đi, cô đã tìm được lý do để sống tiếp và một lý tưởng để có thể vì nó mà đấu tranh. Bây giờ thì cái lý tưởng ấy lại trở thành một phần của mọi rắc rối. Nhưng chỉ là một phần thôi.

Cô tự nhủ rằng những việc cô đã làm trong mấy năm ấy sẽ không gây ảnh hưởng gì cả, rằng cô vẫn sẽ có đủ nghị lực để

kháng cự lại trái tim mềm yếu không đáng tin chút nào trong lồng ngực mình. Cô luôn cảm thấy thật kì diệu khi mà Devlin, với tất cả những gì anh đã chứng kiến và đã làm suốt bảy năm qua, lại vẫn không hề thay đổi chút nào, ít nhất là ở phương diện ấy. Anh vẫn tin rằng chỉ cần có tình yêu là sẽ có thể vượt qua tất cả. Cô thì lại nhìn cuộc sống thực tế hơn thế.

Cô biết rõ những tổn hại mà một cuộc hôn nhân như vậy sẽ gây ra cho anh, anh sẽ bị gạt bỏ khỏi tầng lớp quý tộc, sẽ bị người ta khinh miệt rẻ rúng, bị coi thường, bị nhạo báng. Việc anh lấy cô sẽ trở thành một sự xúc phạm mà cả cha anh lẫn chị gái anh, Amanda, đều không bao giờ có thể tha thứ cho anh. Cô khá chắc sự ghẻ lạnh của người chị ruột duy nhất còn sống sót sẽ không làm anh đau khổ gì lắm, nhưng tình cảm giữa ngài Bá tước và người thừa kế của ông là anh thì lại rất sâu nặng và bền chặt.

Cô biết điều đó. Thế nhưng có những lúc cô vẫn không ngăn nổi ước muốn có thể từ bỏ tất cả và nhận lời anh.

Chính những lúc đó, cô lại phải nhắc nhở bản thân rằng một cuộc hôn nhân không thể được xây dựng trên cái nền của những lời nói dối, rằng dù Devlin có lẽ biết rõ những năm tháng tuổi thơ nhộp nhúa nơi đầu đường xó chợ của cô, nhưng anh lại không biết về những năm cô rời xa anh. Những năm tháng cuộc đời cô đã dùng để quyến rũ những gã đàn ông quyền lực nhằm moi tin bán cho quân Pháp.

Có những lúc yếu lòng, cô nghe thấy một giọng nói phản bội thì thào vào tai mình rằng anh chẳng bao giờ cần phải biết đến những năm tháng đó. Cô đã không còn dây dưa gì với quân Pháp kể từ khi Pierrepoint biến mất khỏi London bốn tháng trước. Và dù cô đã được thông tri là sẽ có một tên quản lý mạng lưới gián điệp khác tới liên hệ với cô thì cái dấu hiệu mà cô hằng khiếp sợ những ngày này - một bó hoa hai màu gửi kèm một lời trích dẫn từ Kinh Thánh - vẫn chưa thấy xuất hiện. Vả lại dù sao thì lòng trung thành thật sự của cô vẫn luôn hướng về Ireland, mảnh đất bi thương của tuổi thơ đã chứng kiến cái chết của mẹ cô.

Vậy nhưng sâu thẳm trong tim, cô cũng hiểu đó chỉ là lời ngụy biện mà thôi. Nếu như Devlin biết được sự thật, rằng cô đã trợ giúp lũ kẻ thù mà anh dành sáu năm ròng chiến đấu chống lại, anh sẽ

ruồng rẫy cô trong ghê tởm mắt... hoặc là anh sẽ xử cô tội chết, một cái chết không thể nhục nhã hơn của một kẻ mang tội làm gián điệp.

Cô chợt phát hiện mắt anh đã mở ra và đang chăm chú nhìn cô. Anh có đôi mắt đặc biệt nhất trên đời, đôi mắt màu hổ phách với năng lực gần như không phải của mắt người thường, ấy là khả năng không chỉ nhìn thấy được rất xa mà còn nhìn được trong bóng tối. Thính giác của anh cũng nhạy đến bất thường nữa. Cô vẫn hay thích trêu rằng anh có một phần của loài sói trong người. Dù vậy, cô biết rằng những năng lực có chút siêu nhiên này luôn khiến anh cảm thấy bất an, bởi từ trước tới nay cả hai họ nội ngoại nhà anh đều chưa từng có người nào có những khả năng ấy cả.

“Kat yêu dấu,” anh nhẹ giọng gọi, tay vươn về phía cô. Cô chui vào vòng tay anh, một nụ cười vẽ ra trên môi khi cô cúi đầu đón nhận nụ hôn của anh. Cô rất thích mỗi khi anh gọi cô như vậy.

Anh siết chặt vòng tay đang ôm lấy cô, cọ má anh vào mái tóc cô. Và rồi cô đẩy hết những nghi ngại, những nỗi sợ hãi và cả những mộng tưởng xa vời ra khỏi đầu, dành trọn cả sự sống của cô cho riêng người đàn ông này, cho khoảnh khắc này.

Trong ấn tượng của Sebastian, ngài Bá tước xứ Hendon luôn bắt đầu mỗi ngày mới của mình ở London bằng một chuyến cưỡi ngựa đi dạo buổi sáng sớm trong công viên Hyde.

Buổi sáng thứ Hai hôm ấy, không khí mát mẻ và ẩm ướt với một màn sương mù dày len lỏi qua từng tán cây và không có dấu hiệu tan đi. Nhưng Sebastian hiểu tính cha mình: bảy giờ sáng, ông sẽ có mặt ở công viên, cưỡi con ngựa thiên màu xám của mình trên Rotten Row^[10]. Vậy nên sáng hôm đó, anh đã cưỡi con ngựa cái Ả Rập màu đen duyên dáng mà anh nuôi ở London, phóng về hướng công viên.

“Ta không hay thấy con ra ngoài trước buổi chiều,” Hendon càu nhàu khi nhìn thấy Sebastian cưỡi con ngựa cái tên Leila đến đi ngang hàng với con ngựa xám to lớn của ông. “Hay là con còn chưa về nhà ngủ đấy?”

Sebastian nhẹ mím cười với chính mình, bởi anh biết sự thật là cho dù Hendon có thích căn vặn đến đâu thì trong thâm tâm ông lại kín đáo cất giữ niềm hãnh diện về cái mà ông gọi là sự hoang dã

của con trai, cũng giống như niềm kiêu hãnh của ông về khả năng đấu kiếm, bắn súng và cưỡi ngựa của anh. Rượu chè, yêu đương và thậm chí cả bài bạc đều chỉ là những hoạt động khẳng định sự nam tính, mà mỗi một quý ông đều cho rằng con trai mình dù có dính vào thì cũng chỉ là chuyện hoàn toàn bình thường - miễn là không lún sâu quá mức. Ngược lại, cái mà Hendon chưa bao giờ chịu đựng và thông cảm được lại là niềm say mê của anh với sách vở và âm nhạc, là niềm hứng thú của anh với những tư tưởng triết học cấp tiến của Pháp và Đức.

“Con muốn được nghe quan điểm của cha về một chuyện,” Sebastian nói. Anh thong thả cưỡi ngựa bên cạnh cha mình một lúc trong im lặng rồi đột nhiên hỏi thẳng thừng, “Theo cha thì sự ủng hộ trong nước với việc khôi phục lại triều đại nhà Stuart lớn đến đâu?”

Hendon suy nghĩ câu trả lời lâu đến độ Sebastian bắt đầu nghi ngờ không biết liệu ông đã nghe thấy câu hỏi của anh chưa. Nhưng Hendon, cũng giống như Kat, thường hay suy nghĩ thật thấu đáo câu trả lời trước khi nói.

“Nếu như là một năm trước thì câu trả lời của ta là hoàn toàn không có ai ủng hộ.” Ông nheo mắt nhìn về phía một đàn vịt trời đang cất cánh bay lên, những đôi cánh sẫm màu sải rộng đưa chúng lặn vào làn sương mù trên cao và để lại cả một không gian tràn ngập những tiếng kêu quang quác nghe thật ai oán. “Nhắc đến triều đại Stuart luôn khiến những người như Walter Scott và những người thuộc đảng Tory ở Scotland cảm thấy hoài niệm. Nhưng hoài niệm thì hoài niệm vậy thôi, chứ không ai phủ nhận được sự thật là một vị vua quá ư ngu ngốc khi đánh mất ngai vàng của mình chỉ vì cứ khẳng khẳng muốn chống lại ý nguyện của cả một dân tộc.”

“Vậy còn bây giờ thì sao?”

Ông khẽ liếc sang Sebastian một cái. “Giờ thì chúng ta đang có một vị vua bị điên, một vị Hoàng thân Nhiếp chính sống phóng túng và nợ ngập đầu, dành thời gian với các thợ may của mình nhiều hơn cả với các bộ trưởng, một vị công chúa mười lăm tuổi luôn ở trong trạng thái phấn khích, trong khi chính cha cô thì công khai gọi mẹ đẻ cô là gái điếm. Hôm trước ta vừa mới nghe thấy ai đó - mà hình như là Brougham - nói rằng tình hình triều chính dưới thời Stuart chẳng là gì nếu đem so với những chuyện đang diễn ra bây

giờ.”

“Nhưng nhà Stuart không còn con cháu nào cả. James Đệ Nhị có hai người cháu trai là Hoàng tử Charlie và em trai ngài ấy là

Hoàng tử Henry. Hoàng tử Charlie không có đứa con hợp pháp nào trong khi Hoàng tử Henry thì trở thành một mục sư Công giáo và cũng đã qua đời cách đây... hình như là bốn năm rồi? ”

Hendon gật đầu. “Henry IX, ngài ấy vẫn hay tự xưng như vậy.

Giờ đây quyền thừa kế trong nội bộ gia tộc Stuart đang nằm trong tay con cháu của con gái Charles Đệ Nhất, Henrietta. Thật ra nếu theo đúng phép tắc mà tính thì ngài vàng lễ ra phải thuộc về bọn họ sau khi Ann, con gái của James Đệ Nhị, qua đời vào năm 1714 chứ không phải cho George Đệ Nhất của nhà Hanover. Nhưng vấn đề lại nằm ở chỗ họ đều là người Công giáo.”

“Vậy người có khả năng giành lại ngài vàng bây giờ là ai?”

“Victor Emmanuel vùng Savoy.”

“Một vị quốc vương không vương quốc cai trị,” Sebastian trầm ngâm nói. Trước khi bị cách mạng Pháp bắt phải từ bỏ phần lãnh thổ nằm trên đất liền của nước Ý, Nhà Savoy đã từng cai trị Vương quốc Sardinia và Piedmont.

Hendon mím môi cười. “Chính xác”.

“Nhưng Savoy lại theo Công giáo - hơn một trăm năm trước, James Đệ Nhị cũng vì lý do này mà gặp rắc rối. Anh quốc thậm chí còn không chấp nhận cho một con chiên Công giáo được phép ngồi vào ghế Quốc hội, chứ đừng nói đến ngôi hắc lên ngài vàng.”

“Không sai. Nhưng trước Savoy cũng đâu có thiếu người chấp thuận thay đổi tín ngưỡng để được lên ngôi vua.”

“Savoy chấp thuận thật sao?”

“Ta không biết. Gần đây ta nghe được nhiều chuyện rất nhiều loạn. Về cái lời nguyên chẳng hạn, rằng Nhà Hanover bị nguyên rửa và cả Anh quốc cũng sẽ sớm bị nguyên rửa theo nếu những kẻ tiếm quyền vẫn còn tiếp tục ngồi trên ngài vàng. Con nghĩ chuyện này từ đâu mà ra được?”

“Cha nghĩ Jacobite ^[11] là những người đã tung tin đồn ư?”

“Ai mà biết được chứ. Chỉ có điều là những tin thế này đang được người dân tiếp thu và rỉ tai truyền bá nhau nhanh lắm. Nếu

ngoài kia thực sự vẫn còn tồn tại một tổ chức có âm mưu lật đổ Nhà Hanover thì bây giờ sẽ là thời điểm thích hợp nhất để hành động.”

Hendon tiếp tục cưỡi ngựa trong im lặng, ánh mắt nhìn vô định vào một điểm nào đó phía trước. Trong không gian im ắng vang lên tiếng ma sát kéo kẹt của yên ngựa bằng da và những nhịp bước đều đều của vó ngựa trên đất mềm. “Ta ra đời một năm sau cuộc nổi dậy của Jacobite năm 1745.” Ông nói với chất giọng cứng nhắc. “Ta lớn lên cùng những câu chuyện về thời chiến tranh khói lửa ấy. Ta thực lòng không mong muốn phải nhìn thấy một tên ngốc nào đó bắt đầu lại những tháng ngày kinh hoàng đó.”

Sebastian chăm chú nhìn gương mặt nghiêm nghị của cha mình. Đó là một trong những sự kiện đã đi vào huyền thoại, cuộc nổi dậy vùng cao nguyên Scotland năm 1745 ủng hộ Hoàng tử Charlie. Sebastian cũng đã từng được nghe bà nội anh, một người thuộc phe Grant ở Glenmoriston ^[12], kể chuyện về thời đó. Ấy là câu chuyện về những người trong dòng họ tay không tác sắt, bị kéo lê ra khỏi lều trại và bị giết ngay trước mắt những đứa con đang gào khóc của họ. Về những người phụ nữ và trẻ con bị thiêu sống, hoặc bị đuổi ra khỏi làng để rồi chết rét trong tuyết lạnh. Những chuyện mà người dân cao nguyên Scotland đã phải chứng kiến sau trận Culloden ^[13] sẽ mãi mãi là một vết nhơ trên tâm hồn nước Anh. Tất cả mọi thứ từ những chiếc kèn túi, những bộ đồ họa tiết kẻ ô cho tới tiếng Gael đều đã bị cấm lưu hành, xóa sạch hoàn toàn cả một nền văn hóa.

“Những ai sẽ ủng hộ việc khôi phục triều đại Nhà Stuart?” Sebastian hỏi. “Người Scotland sao?”

Hendon lắc đầu. “Những người cầm quân ủng hộ hoàng tộc Stuart đều đã bị giết hoặc lưu đầy rất nhiều năm trước rồi, những người dưới trướng họ thì giờ đều nằm sâu trong những nấm mồ đã bị lãng quên - hoặc đã bị đẩy sang Mỹ hết cả. Thêm vào đó, cuộc nổi dậy năm ấy mục tiêu lớn nhất vẫn là vì Scotland chứ không phải vì Nhà Stuart. Người Scotland thì quan tâm gì tới một vị Hoàng tử Ý có cụ là con gái của Charles Đệ Nhất chứ không phải James Đệ Nhất chứ?”

Hendon nói đúng: ngoại trừ chút hoài niệm về một thời chiến đấu vì lý tưởng đã qua, người Scotland đã không còn hứng thú gì với

việc ủng hộ Nhà Stuart giành lại ngôi vị nữa. Đã thế bây giờ phong trào chính trị Jacobite cũng không hấp dẫn đảng Tory. Đối với đảng Tory ngày xưa, sự tiếp quản của Nhà Hanover quả thực là một tai họa. Đảng Tory vào đầu thế kỉ XVIII và chủ nghĩa Tory của hiện tại, được xây dựng dựa trên nỗi khiếp sợ cách mạng Pháp, đã chẳng còn mấy điểm tương đồng. Đảng Tory giờ đây thay vì đồng cảm với Công giáo đã quay sang bảo vệ Giáo hội Anh, phản đối tinh thần tự do tôn giáo của Công giáo và tất cả những người phản đối khác. Mĩa mai thay, giờ đây đảng Whig mới là đảng bênh vực cho tự do tôn giáo.

Nhưng cũng khó để tưởng tượng nổi là đảng Whig sẽ ủng hộ hoàng tộc Stuart giành lại ngôi vị. Trong vấn đề này, đảng Whig vẫn giữ vững quan điểm từ xưa. Trong khi đảng Tory đã quay lưng lại với cải cách và ủng hộ quyền bất khả xâm phạm tài sản thay cho đấu tranh vì quyền tự do cá nhân, thì đảng Whig vẫn cống hiến hết sức lực cho việc hạn chế tối đa quyền lực của hoàng gia và khẳng định rằng những mục tiêu và thành tựu của cuộc Cách mạng Vinh quang cũng chính là mục tiêu và thành tựu của bản thân họ.

Hai cha con tiếp tục đi, màn sương mù buổi sáng đã bắt đầu tan dần với những cơn gió lạnh thổi tới làm người ta không ai lại muốn ra công viên tản bộ, ngoại trừ hai người cưỡi ngựa đơn độc. Hendon vẫn im lặng, ông đang suy nghĩ chuyện gì đó. Rồi ông lên tiếng, “Vì cái vòng đó phải không? Cái vòng đó là nguyên nhân con tham gia vào chuyện này.”

Sebastian quay sang, nhìn một bên mặt nghiêm nghị, cứng cỏi của cha mình. Họ chưa bao giờ thực sự thân thiết, kể cả trong những năm tháng tuổi thơ đầu đời rực rỡ nhất của Sebastian, khi mà những người anh yêu thương nhất trên trần đời này - mẹ anh, hai người anh trai anh là Richard và Cecil, vẫn còn sống. Thế rồi mùa hè tăm tối ấy cũng tới, năm mà họ mất đi Cecil và Sophie. Sau đó, anh có cảm giác ngài Bá tước đã thực sự bắt đầu căm ghét anh - căm ghét anh vì vẫn còn sống trong khi những người khác lại phải chết. Thời gian cứ dần trôi đi, Sebastian cũng bắt đầu nhìn thấy được tình yêu thương của ngài Bá tước với anh trở lại qua những phương thức biểu hiện có chút thô lỗ, cộc cằn. Nhưng mọi chuyện đã chẳng còn có thể trở về như xưa, cứ như thể đã có một bức tường của sự im lặng và không tin tưởng dựng lên kiên cố giữa hai

người. Sebastian thực sự không biết phải làm thế nào để có thể phá bỏ bức tường ấy.

“Cũng một phần,” anh đáp đơn giản.

Sebastian vẫn chưa hỏi ngài Hầu tước đảo Anglessey vì sao vợ ông lại đeo chiếc vòng cổ xưa, vốn là vật phù hộ bình an mà một phù thủy xứ Wales đã tặng cho người cô yêu - Hoàng tử Stuart. Lúc trước, câu hỏi này có vẻ không thực sự phù hợp, bởi sự quan tâm của anh dành cho chiếc vòng lúc ấy chỉ mang tính cá nhân. Nhưng bây giờ nghĩ lại, có vẻ như chiếc vòng đá xanh này đóng một vai trò quan trọng hơn rất nhiều trong cái chết của Guinevere.

[10] Một con đường trong công viên Hyde chuyên dùng cưỡi ngựa vào thế kỉ XVIII và thế kỉ XIX.

[11] Tên gọi của những người ủng hộ James Đệ Nhị.

[12] Một chi của phe Grant, đã tham gia chiến đấu ủng hộ quân Jacobite trong cuộc nổi dậy năm 1745.

[13] Cuộc chiến cuối cùng trong cuộc nổi dậy Jacobite và một phần trong cuộc nội chiến Anh.

CHƯƠNG 31

"Ta đã cận kề cái chết rồi, hỡi Ai Cập, đã gần lắm rồi. Ta chỉ có một điều trắng trời này thôi, Nữ hoàng ngọt ngào của ta: Caesar sẽ bảo đảm được cả danh dự lẫn sự an toàn của nàng." Marc Antony nhìn nàng Cleopatra của mình đầy mong đợi.

Kat, mặc một chiếc tạp dề để bảo vệ bộ đồ diễn của cô bên trong cho buổi tập kịch, nhìn chằm chằm qua những hàng ghế tối om trong rạp hát tới chỗ một người đàn ông đang đứng ẩn mình, chiếc mũ kéo thấp che kín tận lông mày.

Lúc ấy đang là buổi chiều, cả rạp hát trống trơn và im lặng, chỉ trừ những tiếng gõ búa vọng vào từ bên ngoài và tiếng chổi loẹt quẹt của cô lao công đang quét dọn những miếng vỏ cam rơi rải rác trên sàn sau buổi diễn đêm qua. Người đàn ông đó lẽ ra không nên ở đây.

"Caesar sẽ bảo đảm được cả danh dự lẫn sự an toàn của nàng," Marc Antony nhắc lại, giọng cao vút lên cường điệu. "Ai đó làm ơn hãy đánh thức vị Nữ hoàng ngọt ngào của Ai Cập?"

Kat giật mình quay đầu lại đối mặt với Marc Antony của cô. "Hai thứ ấy không tồn tại song song với nhau," cô đọc tiếp lời thoại rồi vội tạo khẩu hình miệng nói một câu Xin lỗi.

Sau đó, cô rất cẩn thận tập trung vào buổi diễn tập để không lỡ thêm lượt thoại nào nữa, nhưng cô vẫn không ngừng để ý tới người đàn ông đứng trong bóng tối.

Cô nghĩ là mình nhận ra người đó. Đó là Công tước Royan, một trong những nhà quý tộc đã tới London trên chuyến tàu chở Louis Mười Tám, hay còn gọi là Bá tước Lille - ông ta vẫn tự xưng như vậy. Royan đã từng công khai chống đối lại chế độ cai trị của Napoléon. Nhưng Leon Pierrepont cũng từng tuyên bố mình là kẻ thù của Napoléon trong khi thật ra hắn đứng đầu tổ chức gián điệp Pháp ở London.

“Hãy lại đây, hỡi con rắn độc này,” Kat nói, đặt một con rắn bằng giấy bồi lên ngực. “Bằng những chiếc răng sắc nhọn của người, hãy đặt dấu chấm hết cho cuộc đời rối ren của ta...” Khi cô quay đầu lại, Công tước Royan đã không còn ở đó.

Ngay khi buổi tập kịch kết thúc, cô vội vã chạy xuyên qua dãy hành lang về phòng thay đồ của mình. Cô mở tung cửa phòng, trái tim trong lồng ngực đập nhanh đến đáng sợ. Trên bàn trang điểm của cô đặt một bó hoa, một sự kết hợp hào phóng giữa ly trắng và hoa hồng được bao bọc bởi một tầng mây hoa chấm bi. Một bó hoa hai màu.

Kat vội giật lấy mẫu giấy nhắn được đặt trên những phiến lá đan xen và xé mở dấu niêm phong. “Ngài Bá tước Lille gửi lời chúc mừng và mong nàng hãy nhận lấy những đóa hoa nhỏ bé tầm thường này như một minh chứng cho lòng mến mộ của ngài.”

Không có lời trích dẫn Kinh thánh. Không có lời nhắn bí mật. Không có lời hẹn cho một cuộc gặp nguy hiểm nào cả.

Kat tựa trán lên tường, run rẩy hít vào một hơi thật sâu và khẽ bật cười nhẹ nhõm.

Trong suốt mấy giờ đồng hồ sau cuộc gặp gỡ với ngài Bá tước, Sebastian đi tìm hiểu loanh quanh về người bạn vui tính của Bevan Ellsworth - Fabian Fitzfrederick, đứa con trai ngoài giá thú của Hoàng tử Frederick, hay còn được biết đến là Công tước xứ York. Nhưng những việc Fitzfrederick đã làm vào ngày thứ Tư chết chóc ấy cũng vô thường vô phạt chẳng kém gì Bevan. Sau một ngày dài ở Tattersall, Fitzfrederick dành nguyên buổi tối tại đúng cái sông bài mà bạn hắn là Ellsworth vẫn thường hay lui tới trong khu Pickering Place.

Sebastian cho Tom đi đến mấy cửa hàng trên phố Giltspur ở khu Smithfield xem có tìm thêm được manh mối gì mới không, còn anh thì một mình đi tới ngôi nhà của Hầu tước đảo Anglessey trên phố Mount.

Ngài Hầu tước đang ở trong căn nhà kính lát gạch phía sau ngôi nhà. Dừng lại dưới một tán lá cây dương xỉ thân gỗ nhẹ cong xuống, Sebastian nhìn thấy chồng của Guinevere - một người đàn ông đã đứng tuổi, thân hình cường tráng một thời giờ đây gầy guộc hốc hác, mái đầu bạc cúi xuống chăm sóc một đóa hoa nhài màu

vàng đang nở tung rực rỡ. Thế rồi ngài Hầu tước bỗng ngẩng đầu lên và tất cả những ấn tượng về tuổi tác và sự ốm yếu liền bị đánh tan bởi một đôi mắt sáng lên trí thông minh đáng gờm và một tính cách vô cùng mạnh mẽ.

“Ta vừa mới tự hỏi không biết hôm nay ngài có tới không,” ngài Hầu tước nói, tháo đôi găng làm vườn ra rồi đặt sang một bên.

Sebastian nhìn quanh gian nhà kính ẩm ướt rợp bóng cây dương xỉ với những khóm phong lan và những giống cây nhiệt đới um tùm lá. Cả không gian ẩm nóng tràn ngập mùi đất ẩm, hương cỏ cây tươi tốt và hương hoa dành dành ngọt ngào trồng ngay gần cửa. Ngài Hầu tước vốn nổi tiếng là người am hiểu các thứ cây cỏ hoa lá hiếm lạ. Người ta nói rằng khi còn trẻ, ngài đã giương buồm thực hiện một cuộc thám hiểm đến Nam Thái Bình Dương để thu thập các giống thực vật ở đó.

“Paul Gibson nói với tôi rằng anh ấy đã trình bày lại với ngài những kết quả thu thập được từ cuộc khám nghiệm tử thi vợ ngài rồi,” Sebastian nói.

Anglessey gật đầu. “Anh ta cho rằng Guin đã bị hạ độc.” Ông đưa một tay lên gần mặt, xoa đôi mắt đang nhắm lại bằng ngón cái và ngón trỏ. “Con dao găm ấy đã có thể là một cái chết nhân đạo hơn rất nhiều. Nhanh chóng. Không quá đau đớn. Nhưng xyanua ư? Xin Chúa cứu vớt, nàng ấy đã phải chịu đựng đau đớn đến thế nào? Nàng thậm chí còn nhận thức được mình đang chết dần. Ta thật không dám tưởng tượng những suy nghĩ cuối cùng của nàng là gì nữa.” Hai tay ông buông thõng, mắt mở lớn mịt mù trong đau thương. “Kẻ nào? Kẻ nào lại có thể làm chuyện tàn ác đến vậy với nàng cơ chứ?”

Sebastian chăm chú nhìn ánh mắt thống khổ của người đàn ông già cỗi. “Bevan Ellsworth nói rằng ngài không phải là cha của cái thai trong bụng phu nhân Anglessey.”

Những lời anh nói rất thẳng thừng và tàn nhẫn, nhưng cần thiết. Ngài Hầu tước quay phắt đầu lại, miệng hé ra vì sửng sốt và tức giận. Ông định bước lại phía anh, nhưng do quá đột ngột nên lại vấp vào một ô gạch bị kênh và phải vung một tay ra nắm lấy cạnh chiếc bàn sắt gần đó để giữ thăng bằng. “Ngài dám? Ngài dám nói những lời như thế sao? Ta đã từng xuống tay với kẻ khác vì những

lý do còn ít xúc phạm hơn thế đấy.”

Sebastian vẫn giữ giọng bình tĩnh. “Ellsworth không phải là người duy nhất nói như vậy. Người ta đều bàn tán rằng phu nhân là người tình của Hoàng thân Nhiếp chính.” Mặt ngài Hầu tước đã trắng bệch, khuôn ngực gầy gò rung lên theo từng nhịp thở mạnh đến mức Sebastian bắt đầu lo rằng hình như anh đã đi hơi xa. “Đó không phải là sự thật.”

Sebastian nhìn theo không rời ánh mắt giận dữ của ông. “Vậy xin ngài hãy giúp tôi. Tôi không thể tìm hiểu được những gì đã xảy đến với phu nhân nếu tôi không được biết sự thật.”

Anglessey quay người đi. Đột nhiên, nhìn ông già đi rất nhiều và nhỏ bé hơn. Nhắc lên một cái bình tưới vòi dài, ông đi ra lấy nước. Rồi ông cứ đứng đấy như vậy, đầu cúi thấp.

Mãi rồi ông cũng quyết định lên tiếng, giọng đượm vẻ mệt mỏi. Cam chịu. “Chuyện đấy không hề dễ dàng, ngài biết đấy, phải sống những năm cuối đời mà bị ám ảnh bởi một suy nghĩ rằng thành quả ngài dành cả một đời xây dựng rồi sẽ tiêu tán hết theo lối sống phóng túng của kẻ khác.”

Sebastian im lặng chờ đợi. Một lúc sau, Anglessey hít một hơi thật sâu rồi tiếp tục. “Guinevere và ta đều hiểu rõ đối phương khi đặt chân bước vào cuộc hôn nhân này. Nàng ấy biết rằng ta cần một người vợ trẻ có thể sinh cho ta một người thừa kế, còn ta thì biết rằng trái tim nàng đã thuộc về người khác.”

“Phu nhân đã nói như vậy với ngài ư?”

“Đúng vậy. Nàng nghĩ rằng ta xứng đáng được biết. Và ta thì rất khâm phục nàng vì đã làm điều đó. Ta chỉ hy vọng rằng ít nhất chúng ta cũng có thể trở thành bạn bè và có lẽ chúng ta đã thật sự đạt được mối quan hệ đó.”

Bạn bè. Một mục tiêu lãnh đạm giữa người chồng và người vợ. Ấy thế nhưng cũng rất ít cặp vợ chồng trong xã hội của họ có được mối quan hệ như vậy.

“Vị phu nhân thứ hai của ta, Charlotte, vẫn luôn rất yếu.” Anglessey nói, tay giữ chặt lấy quai cầm của bình tưới nước. “Mười lăm năm cuối đời bà ấy, ta sống như một thầy tu. Những người đàn ông khác ở vị trí của ta hẳn là sẽ kiếm một tình nhân bên ngoài, nhưng ta lại không làm vậy. Có lẽ đó thật sự là một sai lầm.”

Có một câu châm ngôn từng nói về việc khi một người đàn ông ngừng ngủ với phụ nữ, anh ta sẽ mất hẳn khả năng ấy luôn. Một câu châm ngôn cổ có vẻ cũng chứa nhiều phần sự thật trong đó, Sebastian nghĩ vậy.

Anglessey cẩn thận tưới nước vào gốc một hàng dương xỉ. “Ta chưa một lần hoàn thành trọn vẹn nghĩa vụ đêm tân hôn với Guinevere.” Một màu đỏ nhàn nhạt xuất hiện trên đôi gò má cao của ông. “Nàng ấy đã cố. Cả hai chúng ta đều đã cố gắng rất nhiều. Nàng ấy hiểu việc có được một người thừa kế quan trọng đối với ta đến thế nào. Nhưng rồi cuối cùng chúng ta cũng đành phải chấp nhận rằng chuyện đấy sẽ không thể xảy ra.”

Ông thoáng ngập ngừng trước khi tiếp tục. “Hai năm trước, ta gợi ý nàng ấy kiếm lấy một tình nhân, một người có thể giúp ta sinh được đứa con trai thừa kế.” Ông quay đầu ra sau nhìn Sebastian. “Có lẽ ngài nghĩ việc một người đàn ông đẩy vợ mình vào con đường ngoại tình, chỉ để tìm cách kiếm được một đứa con hoang có thể tước đi quyền thừa kế của đứa cháu trai ruột, phải là một kẻ đê tiện lắm?”

“Tôi biết Bevan Ellsworth,” Sebastian trả lời đơn giản.

“À.” Anglessey di chuyển ra kệ trồng lan. “Đó là lần duy nhất mà Guinevere thực sự nổi giận với ta. Đó là một đòi hỏi rất quá đáng với nàng ấy - với bất kì một người vợ nào. Nàng làm ta cảm thấy như thể ta đã bảo nàng đi bán dâm vậy, mà xét ra thì đó cũng chính xác là điều mà ta đã làm. Nhưng rồi vào mùa đông năm ngoái...”

Giọng ông nhỏ dần, ánh mắt bàn thần nhìn những khóm sum sê cây dương xỉ và hoa nhài lạ mắt, những khóm dành dành xen kẽ hoa hồng Trung Quốc mỏng manh. Ông cố gắng tìm lời nói tiếp. “Mùa đông năm ngoái, nàng ấy nói với ta rằng...”

“Rằng phu nhân chấp nhận làm việc đó?” Sebastian ước chừng lời hỏi khi anh thấy ông có vẻ như không thể nói tiếp được nữa.

“Đúng vậy.” Chỉ lớn hơn tiếng thì thầm.

Sebastian đứng đó, ngay giữa ngôi nhà kính trồng cây, hít thở bầu không khí nóng nực, khó chịu. Từ một góc ngôi nhà, vọng lại tiếng bong bóng nước lộp bộp của một cái vòi đang bơm nước vào ao cá vàng nho nhỏ. Bên cạnh nó là một lồng chim hoàng yến, chú chim nhỏ đang hót lên một giai điệu lẽ ra rất vui tươi, nhưng sao

người ta nghe vào lại chỉ thấy một nỗi niềm thê lương tuyệt vọng.

“Người tình đó của phu nhân, tên người đó là gì vậy?”

Anglessey đổ hết nước trong bình tưới rồi chỉ đứng yên tại đó, nhìn chằm chằm xuống lớp đất ẩm trước mặt. “Ta không hỏi. Ta thực sự không muốn biết.”

“Liệu đó có phải là người mà phu nhân đã đem lòng yêu trước khi kết hôn với ngài không?”

Ông im lặng thêm một lúc. Hiển nhiên là ông cũng đã từng nghĩ tới khả năng đó. “Có thể. Nhưng thực lòng thì ta không biết.”

Sebastian trầm tính, đến mùa đông năm ngoái thì chàng Hiệp sĩ kia cũng đã hoàn thành việc học ở Oxford rồi. Có lẽ nào đôi uyên ương một thời đã gặp lại nhau ở London và quyết định nối lại mối quan hệ không? Một mối quan hệ đã nhận được sự ửng thuận từ phía người chồng?

“Ngài có biết họ thường hay gặp gỡ ở đâu không?” Sebastian hỏi.

“Không, tất nhiên là không rồi.” Anglessey dừng lại một chút. “Ngài nghĩ rằng có thể người đàn ông này - tình nhân của Guinevere - là kẻ đã giết nàng?”

“Cũng có thể. Ngài có biết lý do nào lại có thể khiến phu nhân tới phố Giltspur ở khu Smithfield không?”

“Smithfield sao? Lạy Chúa, ta không biết. Nhưng sao ngài lại hỏi như vậy?”

Sebastian chăm chú theo dõi những cảm xúc trong đôi mắt ông. “Phu nhân đã đi xe ngựa tới đó vào buổi chiều hôm phu nhân bị giết.”

Không có dấu hiệu gì cho thấy ông vốn đã biết về chuyến đi tới Smithfield của vợ mình nhưng đang tìm cách giấu nhem đi cả. Sebastian thử một chiến thuật khác. “Không biết phu nhân có quan tâm tới chuyện chính trị không, thưa ngài?”

“Guin ư?” Ông khẽ mỉm cười. “Gần như là không. Guin thích tìm hiểu về rất nhiều thứ, nhưng chính trị lại không phải là một trong số đó. Nàng vẫn luôn cho rằng đã là vua bù nhìn thì kẻ nào cũng như nhau cả thôi, cái mà người ta cần phải đề phòng cảnh giác là những kẻ nịnh hót và trộm cướp xun xoe quanh ngài vàng.” Ông nở nụ

cười lớn hơn khi nhìn vào gương mặt Sebastian. “Ngài có thấy ngạc nhiên không?” ”

Sebastian lắc đầu, mặc dù thật lòng thì anh rất ngạc nhiên - nhưng không bởi quan điểm ấy mà là bởi chủ nhân của nó. Đó không phải là một suy nghĩ thường thấy ở một người phụ nữ lớn lên trong nhung lụa, là con gái của một bá tước và vợ của một hầu tước. Càng đáng ngạc nhiên hơn chính là việc ngài Hầu tước cảm thấy thích thú trước ý kiến này của vợ mình, thậm chí còn thấy nó có phần đáng yêu. Một ý tưởng dị giáo như thế mà rơi vào tai Hendon chắc sẽ khiến ông nổi đóa lên mặt.

“Vậy còn cháu trai ngài, Bevan Ellsworth, thì sao? Quan điểm chính trị của hắn ra sao?”

“Ta sẽ lấy làm ngạc nhiên vô cùng nếu biết Bevan đã từng dành một giây trong đời nó để nghĩ về chuyện chính trị. Đầu óc nó còn đang bận rộn suy tính những chuyện quan trọng hơn nhiều, đặc biệt là những chuyện liên quan đến phụ nữ, cá cược và quần áo. Vì sao vậy?”

Sebastian bước lại gần ngài Hầu tước, tay ông vẫn còn đang cầm bình tưới. “Ngài có biết gì về chiếc vòng cổ này không?”

Ánh mắt của Anglessey chuyển từ gương mặt Sebastian xuống chiếc vòng cổ bằng bạc với mặt đá xanh trong tay anh. “Không, ta không biết gì cả,” Anglessey nói, đôi lông mày với những nốt đồi mồi lấm tấm xung quanh nhú lại bối rối trước sự chuyển chủ đề đột ngột này. “Sao vậy? Chiếc vòng này từ đâu ra?”

“Vợ ngài đã đeo nó lúc chết. Ngài có biết phu nhân có được chiếc vòng này từ đâu không?”

Sự bối rối nhường chỗ cho vẻ hoang mang mơ hồ và ánh nhìn trống rỗng không hiểu gì, trông thuyết phục vô cùng. “Không, không có chút ý niệm nào. Ta chưa từng nhìn thấy chiếc vòng cổ này trước đây.”

Sebastian thả bước trên những con phố tấp nập của London, từ Oxford ra đường Edgware và xa hơn, đến khu vực mà những ngôi nhà ngay ngắn và những con đường lát gạch bị thay thế bởi các khu công trường xây dựng rộng lớn, rồi xa hơn cả thế, tới tận những cánh đồng xanh rì và những thửa ruộng nông sản nhỏ ở Paddington.

Thực sự là không thể tin được, tất cả những người có quen biết với Guinevere Anglessey mà anh được gặp đều chưa từng nhìn thấy chiếc vòng cổ bao giờ. Không chỉ vậy, theo lời người nữ tỳ Tess Bishop thì bộ váy áo phu nhân Hầu tước chọn mặc chiều hôm ấy có phần cổ áo cao nên chắc chắn phu nhân không thể đeo thêm chiếc vòng cổ xưa này được. Như vậy, rõ ràng là chiếc vòng cổ này, cũng giống như bộ váy sa tanh kia, đã được đeo lên người Guinevere sau khi cô chết. Nhưng vì sao? Và là ai?

Mặc dù Sebastian không mấy tin tưởng giả thiết này, nhưng vẫn có khả năng là Lãnh chúa Jarvis đã dùng chiếc vòng cổ này để dẫn dụ anh tham gia điều tra mà thôi. Nhưng nếu thế thì vẫn có một vấn đề nan giải: làm sao mà một chiếc vòng cổ lẽ ra đang nằm dưới đáy eo biển Manche lại đột nhiên xuất hiện ở đây?

Giả thiết của Hendon cho rằng đã có một gã nông dân nào đó tìm thấy xác của phu nhân Bá tước trôi dạt lên bờ rồi lấy chiếc vòng đem đi bán nghe ra thì cũng có lý. Thế nhưng Sebastian vẫn không thể ngừng nghĩ đến một giả thiết hợp lý hơn - rằng Sophie Hendon đã không chết trong vụ tai nạn tàu thuyền ngày ấy mà chỉ đơn giản là bà đã cùng con thuyền ra đi, bỏ lại người chồng, đứa con gái đã xuất giá và một đứa con trai mười một tuổi ở lại khóc thương bà.

Sebastian đưa mắt nhìn qua cánh đồng cỏ trước mặt tới tận hàng cây du bên bờ suối đằng xa. Kể cả khi còn nhỏ, anh cũng không nuôi mộng tưởng gì về cuộc hôn nhân của cha mẹ. Đó vốn là cách mà xã hội của họ vận động, các ông chồng thì bận rộn với công việc của Quốc hội và các câu lạc bộ quý ông, để lại các bà vợ ở nhà tự tìm niềm vui thú ở những thứ khác. Trong kí ức của Sebastian, Sophie Hendon là hiện thân niềm hạnh phúc quý báu của anh, cái ôm của bà dịu dàng và đầy tình thương yêu, tiếng cười rộn rã của bà vẫn còn vọng lại trong tai anh rất nhiều năm sau đó. Thế nhưng, những ngày tháng đi học của anh lại được ghi dấu bởi rất nhiều cuộc ẩu đả để bảo vệ danh dự mẹ mình. Trong một xã hội mà ngoại tình đã là chuyện cơm bữa, phu nhân Bá tước Hendon lại nổi tiếng là vô cùng lẳng nhăng.

Một con quạ bay vút lên từ cánh đồng bên cạnh, nó kêu khàn khàn và đôi cánh nó đen ngòm trên nền trời nhiều mây. Sebastian dừng lại, rồi quay người đi về hướng đường New. Anh chưa từng

nghĩ rằng mẹ mình sống không hạnh phúc, nhưng giờ nhìn lại anh mới nhận ra rằng có lẽ chính một cuộc sống không hạnh phúc đã khiến bà lúc nào cũng bồn chồn, khiến cho nụ cười của bà có một vẻ dễ vỡ như thế. Chẳng lẽ bà buồn rầu đến mức cứ thế mà lên một con thuyền, dứt áo ra đi bỏ lại họ? Bỏ lại anh?

Anh vẫn còn nhớ nỗi đau thương khôn nguôi của mùa hè năm ấy. Anh đã không tin lúc người ta thông báo với anh kết cục bi thảm của chuyến du thuyền hóng mát. Anh nhớ về những giờ đồng hồ nóng nực dài đằng đẵng mà anh đã trải qua trên vách đá nhìn ra biển. Ngày này qua ngày khác, anh cứ đứng trên đó, dùng đôi mắt khô khốc và đau nhức của mình mà kiên định canh chừng cả một vùng biển lấp lánh ánh mặt trời, chờ đợi một cánh buồm sẽ không bao giờ quay trở lại. Rồi anh nghĩ đến khả năng có thể tất cả những chuyện này chỉ là một màn kịch, trong ngực anh liền tràn ra một cơn tức giận chua xót và cả một nỗi đau âm ỉ quặn thắt.

CHƯƠNG 32

Trong bốn người con của ngài Bá tước Hendon với vợ mình, Sophia, chỉ còn lại hai người: người con út và cũng là người con trai duy nhất còn lại, người thừa kế của ông - Sebastian cùng người con cả và cũng là người con gái duy nhất - Amanda.

Khi Sebastian được sinh ra đời, Amanda đã mười hai tuổi. Trong kí ức tuổi thơ của Sebastian, Amanda luôn mang vẻ xa cách khó gần với gương mặt sừng sĩa, khó chịu và có phần thù địch. Chị lớn lên thành một người phụ nữ kiêu ngạo, có một niềm tự hào mãnh liệt với dòng dõi quý tộc của mình và luôn luôn ôm một nỗi bất mãn cay đắng trước sự thật khắc nghiệt của một truyền thống cổ xưa, ấy là tất cả mọi thứ - tước hiệu, đất đai và tiền bạc - đều sẽ được để lại cho đứa em trai út mà chị khinh miệt nhất.

Năm mười tám tuổi, chị kết hôn với Martin, hay còn gọi là Lãnh chúa Wilcox, một người đức cao vọng trọng đến từ một gia đình giàu có lâu đời. Giờ thì chị là góa phụ, cuộc sống sung túc không cần lo nghĩ về tiền bạc nhờ có những thỏa thuận hôn nhân và cả quyền hạn tuyệt đối đối với tài sản thừa kế của các con mình. Thế nhưng cái chết của chồng mình hồi tháng Hai vừa rồi còn rất mập mờ và chính nó đã làm hằn sâu thêm tình trạng đối nghịch giữa hai chị em.

Chiều hôm đó, anh tìm đến lúc chị mình đang quanh quẩn đi lại trên những lối đi giữa hàng cây hoàng dương được cắt tỉa cẩn thận hai bên, trong quảng trường được bao bọc bởi hàng rào sắt trước nhà chị. Chị vẫn đang mặc trên người bộ đồ tang và anh biết chị đang phải rất cố gắng chịu đựng cảnh ăn không ngồi rồi và sự cô độc, dù chị sẽ chẳng bao giờ thừa nhận điều đó. Nghe thấy tiếng người đến gần, chị xoay đầu lại. Giờ đã ngoài ngoài bốn mươi, Amanda thừa hưởng làn da trắng và dáng hình mảnh mai, thanh nhã của mẹ họ, kết hợp với những đường nét gương mặt có phần thô cứng của Hendon. Nhìn thấy Sebastian, đôi mắt xanh nhà St.

Cyr của chị nheo lại.

“Chà, em trai thân yêu. Không biết vì lý do gì mà ta lại bất ngờ nhận được...” Chị dừng lại đủ lâu để khiến lời tiếp theo nghe rõ là lời nói dối. “...vinh dự này?”

Sebastian mỉm cười. “Chào chị Amanda thân yêu. Chị đi dạo một chút với em được không?”

Chị thoáng ngập ngừng rồi chỉ khẽ nghiêng đầu. “Được thôi. Có chuyện gì vậy?”

Họ cùng bước về phía bức tượng được đặt chính giữa quảng trường. “Em mong có thể hỏi chị một chuyện. Chị nghĩ có khả năng nào mẹ đã không qua đời trong vụ tai nạn mùa hè năm đó không? Rằng đó chỉ là một màn kịch đánh lừa, một trò che mắt mà thôi?”

Amanda vẫn tiếp tục bước đi trong im lặng, lâu đến mức anh đã nghĩ chị mình không hề có ý định trả lời mình. Cuối cùng, chị cũng lên tiếng, “Sao cậu lại hỏi vậy?”

Anh nhìn vẻ mặt căng cứng, không được tự nhiên của chị.

“Em có lý do riêng. Theo những gì em nhớ thì người ta chưa bao giờ tìm thấy mảnh vụn của con tàu, đúng không?”

Một nụ cười bất ngờ nở ra trên môi Amanda. “Ý cậu là gì?”

Rằng Hendon đã ra tay giết chết bà rồi dàn dựng một vụ tai nạn để che đậy sao?”

“Không. Em cho rằng Sophie Hendon đã vô cùng không hạnh phúc với cuộc hôn nhân lúc ấy và việc dàn dựng cái chết của chính mình là một trong số rất ít những phương thức có thể giúp bà thoát khỏi cuộc hôn nhân trong xã hội này.”

Amanda quay sang nhìn anh. “Ý cậu là bà đã bỏ trốn.”

Anh tìm kiếm trên gương mặt người chị của mình một dấu hiệu nào đấy có thể tiết lộ sự thật bị che giấu, nhưng hoàn toàn không có gì. “Có thể không?”

“Sao cậu lại hỏi ta chứ? Hè năm đó ta còn không ở Brighton mà, cậu không nhớ sao? Lúc ấy ta đã kết hôn, cũng đã có con nhỏ rồi.”

“Chị là con gái bà mà.”

Chị ngược mắt nhìn lên bức tượng một vị vua thời Tudor phủ địa y bên cạnh họ.

“Cậu đã nói chuyện này với Hendon chưa?”

“Rồi. Ông nói rằng bản thân ông cũng không biết sự thật thế nào.”

“Không phải sự thật nào cũng sẽ đưa được ra ánh sáng đâu, em trai thân yêu ạ,” chị nói rồi đưa tay giữ lấy vạt váy màu đen. “Giờ thì cậu phải thứ lỗi cho ta không tiếp được cậu nữa. Chiều nay, ta có hẹn với phu nhân Jersey.” Chị lướt ngang qua anh, đầu ngẩng cao, trên môi là một nụ cười cứng nhắc.

Bị bỏ lại một mình trong khu vườn của Quảng trường St. James, Sebastian đứng nhìn một nữ bảo mẫu trẻ tuổi dẫn một đám trẻ con đang cười đùa xuống những bậc thang trước một ngôi biệt thự đường bệ đối diện quảng trường rồi dắt chúng sang đường. Anh chậm rãi xoay người một vòng, ánh mắt nhìn lướt qua từng dãy, từng dãy cơ ngơi hoành tráng quanh mình. Liệu có bao nhiêu người phụ nữ, anh tự hỏi, đã phải sống một cuộc sống âm ỉ tuyệt vọng đằng sau vẻ ngoài hào nhoáng kia? Những bức tường gạch và đá hoa cương ấy đã che đậy những câu chuyện gì về nỗi thất vọng và sự đau buồn?

Vẫn còn trầm ngâm suy tư, Sebastian lấy chiếc vòng cổ trong túi ra và lật mặt sau lại nhìn cặp chữ lồng viết tắt tên của một đôi uyên ương xấu số. A. C. và J. S., Addiena Cadel và James Stuart. Liệu chiếc vòng cổ xưa đến từ xứ Wales mà một thời Sophie Hendon từng đeo có phải là một đầu mối mở ra sự thật đằng sau cái chết của Guinevere Anglessey, Sebastian tự hỏi, hay nó chỉ đơn giản là vật đánh lạc hướng? Vì lý do gì mà Guinevere lại rời khỏi ngôi nhà bốn tầng uy nghi trên phố Mount đi tới Smithfield trên một cỗ xe ngựa thuê, chỉ để được phát hiện ra là đã chết và đang trong vòng tay của Hoàng thân Nhiếp chính ở Brighton tám tiếng sau đó? Trong tám tiếng ấy, có kẻ đã hạ độc cô, thay bộ váy áo đi đường giản dị màu đỏ thành một chiếc đầm dạ hội bằng lụa sa tanh màu xanh của một người phụ nữ thấp bé hơn rồi dùng thi thể của cô vào một âm mưu đã được hoạch định kĩ càng nhằm hạ thấp hơn nữa uy tín của một vị Hoàng tử vốn đã không được lòng dân chúng. Nhưng vì sao chứ? Vì sao?

Ở đâu đó giữa những sự thật nửa vời và các sắc thái mơ hồ của những điều mà Sebastian đã khám phá ra được về cuộc sống của

Guinevere là lời giải đáp cho cái chết của cô. Và vì một lý do nào đó anh không thể giải thích nổi, dòng suy nghĩ của anh cứ liên tục quay về hình ảnh của Guinevere hồi nhỏ. Giã giụa trong đau buồn, hoảng sợ và cô độc trước cái chết quá sớm của người mẹ, Guinevere nhỏ tuổi không nhận được tình yêu thương từ cả người cha lẫn người chị gái, trong khi nữ gia sư thì cứ mặc cho cô tự do bay nhảy khắp nơi, đặc quyền mà trong giới quý tộc này vốn chỉ có con trai mới được hưởng.

Và thế là những vách đá bên bờ biển hoang vu của xứ Wales đã trở thành nơi trú ẩn của cô, những cánh đồng bát ngát và khoảng rừng sau lâu đài người cha đã trở thành phòng học của cô. Theo một cách nào đó thì cô cũng thật may mắn. Những trải nghiệm từ tuổi thơ bé đã nuôi dưỡng nên một tính cách độc lập và kiên cường, còn những tình cảm mà cô không có được dưới chính mái nhà mình, cô cũng đã tìm thấy được ở rất gần đó, bên trong những bức tường cổ xưa của lâu đài Audley. Ban đầu là tình yêu thương của phu nhân Audley vừa mới trải qua nỗi đau mất người thân và sau đó là tình yêu của con trai bà, Hiệp sĩ Varden, một chàng trai trẻ với một quá khứ cũng bi kịch như tuổi thơ Guinevere, chỉ là bi kịch theo một cách khác.

Sebastian tự hỏi, liệu chuyện gì sẽ xảy ra nếu ngày đó Bá tước Athelstone không đặt lòng tham và tham vọng của mình lên trên niềm hạnh phúc của cô con gái? Trong đầu Sebastian chợt hiện ra hình ảnh của người phụ nữ đã chết anh thấy trong Phòng Vàng ở Brighton, chỉ có điều trong đầu anh, cô vẫn còn sống, ánh nắng vàng ruộm của mặt trời xứ Wales ấm áp đổ tràn trên gương mặt cô, còn cô thì đang chơi đùa với những đứa con của mình trên một ngọn đồi lộng gió nhìn ra bờ biển nổi bọt trắng xóa. Sẽ ra sao nếu như...?

Đúng là mộng tưởng vô nghĩa. Vậy nên anh ngắt ngang dòng suy nghĩ của mình tại đó.

Đứng nhìn cô bảo mẫu chạy đuổi theo đám trẻ ương bướng, nghịch ngợm, Sebastian bỗng nhớ về những lời mà Guinevere nói với người phụ nữ đói rét và tuyệt vọng mà sau này cô đã nhận về làm nữ tỳ. Nếu cuộc đời chúng ta rẽ sang một hướng đầy bấp bênh, trắc trở thì chúng ta vẫn phải đấu tranh không ngừng để cố mà đạt

được những gì chúng ta muốn từ trong chính hoàn cảnh sẵn có.

Đôi mắt với sự phản đối quyết liệt như vậy từ gia đình, một người phụ nữ khác có lẽ đã cúi đầu thuận theo mong muốn của bậc bề trên để tiếp tục sống một cuộc sống nhạt nhòa và bất hạnh, đầy cam chịu, nhẫn nhục. Nhưng không phải Guinevere. Không có bất kì một sự lựa chọn thỏa đáng nào khác, cô quyết định tới London. Nhưng cô tới với quyết tâm tìm cho bằng được một cách có thể giúp cô làm chủ cuộc sống của mình.

Và thế là cô đã kết hôn với Hầu tước đảo Anglessey, một người đàn ông không chỉ giàu có và tốt tính mà còn đủ già để có thể sớm sớm nằm xuống mồ. Là một góa phụ giàu có, cô sẽ có thể tự do lấy bất kì ai mà cô muốn. Đó có phải là mục đích của cô không? Chỉ có điều, kết cục lại là ngài Hầu tước Anglessey phải tự tay đắp huyệt mộ cho người vợ trẻ xinh đẹp.

Nếu như hiện trường được dàn dựng để đổ tội cho Bevan Ellsworth hoặc người tình bí mật của phu nhân Anglessey thì có lẽ Sebastian còn có lý do để nghi ngờ ngài Hầu tước. Đây sẽ chẳng phải là lần đầu tiên người ta chứng kiến một ông chồng già cả bất lực ra tay giết người khi phát hiện ra người vợ trẻ xinh đẹp của mình lại dạn dít với một gã trai trẻ khác. Nhưng hiện trường cái chết của Guinevere Anglessey lại không hề nhắm vào Bevan Ellsworth, mà là nhắm vào Hoàng thân Nhiếp chính. Vì sao chứ?

Rời khỏi quảng trường, tay Sebastian nắm chặt lấy chiếc vòng cổ đá xanh, một chiếc vòng cổ mà một nữ phù thủy xứ Wales đã tặng như một vật lấy may cho người cô yêu - Hoàng tử bỏ trốn Stuart, người mà sau đó đã truyền nó lại cho cô con gái ngoài giá thú của mình vào ngày cưới của cô. Kể từ đó, tung tích của chiếc vòng không còn ai biết đến nữa, cho đến một ngày cách đây khoảng ba mươi năm khi một bà cụ già ở miền bắc xứ Wales hoang vu nhét nó vào tay phu nhân Bá tước Hendon trẻ tuổi.

Sebastian cảm thấy sợi dây liên hệ giữa hai người phụ nữ này, bất kể nó là gì, cũng đang nằm yên giữa những ngọn núi xanh rờn mù sương của miền bắc xứ Wales.

CHƯƠNG 33

Chúng được gọi là những chuyến viếng thăm buổi sáng - một hoạt động thường nhật mang tính chính thức đã thành thông lệ giữa những người thuộc giới quý tộc sinh sống ở London. Nhưng sự thật là chẳng có quý ông hay quý bà nào am hiểu phép tắc lại thực sự đi thăm hỏi gia đình người khác trước ba giờ chiều, trừ phi đối tượng là những người bạn thân thiết nhất mà thôi.

Bởi vậy Sebastian đã dành hẳn mấy tiếng đồng hồ tại chỗ Jackson, luyện cho cơ đỡ căng. Ba rưỡi chiều anh mới có mặt tại nhà của Morgana, chị gái Guinevere và cũng là phu nhân Quinlan. Sau khi chứng kiến thái độ thù địch gần như không chút che đậy của cô trong cuộc gặp gỡ ở buổi đưa khinh khí cầu lên trời hôm trước, anh đã nghĩ là người ta sẽ nói với mình rằng cô không có nhà. Thế nhưng anh lại được dẫn lên căn phòng khách ở tầng trên, nơi phu nhân Quinlan đang trò chuyện cùng một vị khách khác, một người phụ nữ trẻ tuổi mà Morgana giới thiệu là phu nhân Portland, vợ của Bộ trưởng Nội vụ và là em gái cùng mẹ khác cha với mối tình thuở nhỏ của Guinevere, Hiệp sĩ Varden.

Ngoại hình cô ta rất giống mẹ, bà Isolde: khung xương cũng nhỏ mà linh hoạt đến đáng ngạc nhiên. Chỉ có mái tóc cô ta là khác bà, nó màu vàng bạch kim chứ không đỏ rực. Cô ta hãy còn rất trẻ, có lẽ chưa ngoài hai mươi. Là đứa con phu nhân Audley sinh với đời chồng thứ hai, cô ta nhỏ tuổi hơn Varden và cũng nhỏ hơn cả Guinevere.

“Lãnh chúa Devlin,” Claire Portland lên tiếng chào hỏi, giơ một bàn tay ra, ngược lên nhìn anh với ánh mắt đặc biệt hứng thú như có ý tán tỉnh mà rất nhiều người cùng giới với cô ta vẫn hay dùng. “Tôi đã được nghe rất nhiều lời có cánh về ngài đấy.”

Bàn tay ấy rất thanh nhã, mỏng manh và trong đầu anh xuất hiện suy nghĩ rằng Claire Portland, cũng như mẹ cô ta, đều quá nhỏ bé để có thể là chủ nhân thật sự của bộ váy lụa sa tanh đã được mặc

lên thi thể Guinevere như một bộ đồ khâm liệm.

“Portland nói với tôi rằng ngài đã đồng ý giúp đỡ điều tra sự thật về những gì đã xảy ra với Guinevere tội nghiệp,” Claire nói. “Quả là một hành động hào hiệp.”

Sebastian đưa tay điều chỉnh lại đuôi áo khoác rồi ngồi xuống chiếc ghế bành bên cạnh. “Tôi không nhớ rõ nữa,” anh nói với phu nhân Portland. “Nhưng Thứ Tư tuần trước, phu nhân có tới buổi dạ nhạc của Hoàng tử không?”

Cô ta khẽ rùng mình. “Tạ ơn Chúa là không. Hôm đó, tôi bị đau đầu nên đã quyết định nghỉ lại phòng.”

“Nhưng phu nhân có ở Brighton.”

“À, phải.” Cô ta khẽ ngả người về phía trước, về nói chuyện gì rất bí mật. “Cá nhân tôi cảm thấy chỗ đó thật buồn tẻ. Nhưng giờ khi Prinny đã được phong làm Hoàng thân Nhiếp chính thì tôi e là tất cả chúng tôi đều sẽ phải chịu cảnh theo Người xuống đó mỗi mùa hè mất thôi.”

Cô ta ngồi thẳng lưng lại, nhìn anh chăm chăm với một ánh mắt vô cùng nghiêm túc và hỏi, “Portland nói là người ta thực sự nghĩ Hoàng tử đã giết Guin, chuyện đó có đúng không?”

Sebastian liếc sang Morgana, này giờ cô vẫn chỉ ngồi im lặng bên khung sưỡi lạnh ngắt. “Theo như kinh nghiệm của tôi thì phần lớn mọi người đều tin những gì mà người khác muốn họ tin,” anh nói.

Phu nhân Quinlan vẫn duy trì vẻ mặt khó đoán của mình, trong khi Claire Portland thì nghiêng đầu qua một bên, về mặt bối rối như thể không thực sự chắc chắn nên hiểu lời vừa rồi của anh như thế nào. Nhìn vào đôi mắt trong sáng màu xanh thanh cúc của cô ta, Sebastian tự hỏi không biết Lãnh chúa Portland đã tin tưởng kể bao nhiêu chuyện cho người vợ trẻ xinh đẹp của mình. Ở cô ta toát ra một vẻ ngây thơ và tươi tắn, một chút hơi hợt giả vờ và cảm giác yếu đuối ngu ngơ mà phần lớn đàn ông đều thích. Nhưng Sebastian biết đó chỉ là một ấn tượng mà không ít phụ nữ cố tính bày ra, một lớp vỏ bọc đánh lừa thường che giấu đằng sau nó một bộ óc sắc bén và nhiều toan tính. Nói cho cùng thì Claire Portland vẫn là con gái của phu nhân Audley, mà phu nhân Audley thì không hề ngu ngơ, lại càng không yếu đuối.

Vị phu nhân trẻ đẹp của Lãnh chúa Portland ở lại nói thêm đôi ba câu chuyện nữa rồi mới quy củ đứng dậy theo đúng lễ nghi, cáo từ ra về. Thế nhưng khi cô ta nói lời chào từ biệt hết sức ngọt ngào, Sebastian đã bắt gặp được một ánh mắt đầy ẩn ý mà hai người phụ nữ này lén trao nhau. Một ánh mắt gợi ý cho một buổi nói chuyện riêng về chuyến viếng thăm của Sebastian, bóng gió về sự tồn tại của một tình bạn thân thiết lâu năm giữa hai người. Một tình bạn đáng ngạc nhiên giữa một Morgana đơn giản và quá mức nghiêm túc với người phụ nữ thích vờ tán tỉnh và ít nhất cũng bằng tuổi, hoặc thậm chí nhỏ hơn, người em gái mới bị sát hại của cô ta, người mà Morgana khẳng định rằng không có mấy điểm chung với mình.

“Vì sao ngài lại làm việc này?” Morgana hỏi, chăm chú nhìn anh với một vẻ trầm tư ngay khi người hầu của cô vừa tiễn phu nhân Portland ra khỏi phòng. “Chắc chắn không phải vì lòng yêu mến Hoàng thân Nhiếp chính rồi, suy nghĩ đó của Claire cũng thật buồn cười.”

Sebastian nhướng mày vẻ ngạc nhiên. “Phu nhân Portland nghĩ như vậy thật sao?”

Một biểu cảm mà Sebastian không giải nghĩa được thoáng xuất hiện trên gương mặt của vị phu nhân. Cô ngả lưng tựa vào lưng ghế, một tay vuốt thẳng phần vạt váy trước đùi. “Hẳn là ngài đến đây để hỏi ta chuyện gì đó. Có việc gì vậy?”

Đi hỏi một người phụ nữ về tình nhân của em gái cô thực sự không phải là chuyện dễ dàng. Sebastian thử tiếp cận theo hướng gián tiếp. “Phu nhân nghĩ em gái mình có hạnh phúc trong cuộc hôn nhân với ngài Hầu tước không?”

Một vẻ tinh tường ánh lên trong mắt cô. “Ngài đang hỏi vòng vo, đúng không? Cái mà ngài thật sự muốn biết là liệu Guinevere có tình nhân bên ngoài không và nếu phải thì ta có biết đó là ai không. Câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất là, Có thể. Còn câu hỏi thứ hai thì ta e là phải khiến ngài thất vọng rồi vì ta thật lòng không biết. Đó không phải là dạng chuyện Guinevere sẽ tâm sự cùng ta. Như ta đã nói với ngài rồi đấy, ta và Guinevere không thực sự thân thiết.”

“Vậy nhưng phu nhân vẫn biết về sự gắn bó hồi nhỏ của phu nhân Guinevere với Varden.”

“Đó đâu phải là chuyện gì bí mật. Thậm chí đến Guinevere cũng sẽ cản trở nếu nó cảm chừng chồng mình.”

“Liệu phu nhân Guinevere có thể thổ lộ chuyện này với những ai? Phu nhân lúc sinh thời có bạn bè thân thiết không?”

“Ta thì ta không biết. Guinevere vẫn luôn có hơi hướng sống cô độc.”

Tiếng gõ ngoài cửa chính, báo hiệu cho một đoàn khách viếng thăm nữa lại chuẩn bị tiến vào chia buồn cùng phu nhân Quinlan về cái chết của em gái cô, làm Sebastian khó chịu. Anh nói, “Em gái phu nhân có một chiếc vòng cổ bằng bạc với mặt đá xanh. Phu nhân có biết gì về nó không? Đó là một món đồ cổ, xuất hiện từ trước cả thế kỉ XVII.”

Phu nhân Quinlan lắc đầu, gương mặt không biểu lộ bất kì cảm xúc gì. Như vậy hoặc là cô thực sự không biết gì về chiếc vòng, hoặc là cô che giấu cảm xúc và suy nghĩ của mình giỏi hơn cả anh tưởng tượng. “Không. Khi còn nhỏ Guinevere có một chiếc vòng cổ ngọc trai và một hoặc hai chiếc trâm cài mẹ nó để lại, ngoài những thứ ấy ra thì ta cũng không còn ấn tượng về món đồ nào khác nữa. Ngài nói là bằng bạc sao? Nếu như Anglessey mà tặng thứ ấy cho Guinevere thì cũng thật kì lạ. Tất nhiên, trừ khi đó là một món đồ gia truyền.” Cô nhẹ nở nụ cười. “Nhưng trong trường hợp đó thì ngài sẽ không cần tới tận đây để hỏi ta, phải không nào?”

Những vị khách mới tới đã lên đến cầu thang. Sebastian nghe được tiếng bước chân nặng nề của một mệnh phụ đứng tuổi cùng với những bước chân nhẹ hơn của một cô gái trẻ, có lẽ là con gái bà. “Không biết phu nhân có rõ lý do vì sao mà em gái mình lại tới Smithfield tuần trước không?” Sebastian hỏi trong lúc đứng dậy chuẩn bị ra về.

“Smithfield sao?” Cô cũng đứng dậy theo anh. “Một nơi kém văn minh như thế. Lạy Chúa, ta cũng không biết.”

Đứng bên cạnh cô, một lần nữa Sebastian lại được nhắc nhở về chiều cao bất thường mà Morgana Quinlan và cả cô em gái Guinevere, được thừa hưởng từ người cha. Morgana thậm chí còn cao hơn và chắc chắn là nở nang hơn rất nhiều so với em gái mình.

Bộ váy sa tanh màu xanh ấy cũng không thể nào là của người phụ nữ này được.

Bộ váy sa tanh màu xanh ấy bắt đầu khiến anh cảm thấy buồn bực.

Sau khi trở về nhà mình trên phố Brook, Sebastian quyết định sẽ đem bộ váy đến chỗ Kat xem cô có thể cho anh thêm thông tin gì về nó không. “Bảo Tom đánh cổ xe ngựa lại đây,” Sebastian nói, tay đưa mũ và cây gậy đi đường cho Morey, quản gia của anh.

“Xin lỗi chủ nhân,” Morey nói. “Nhưng cậu bé Tom vẫn chưa trở về.”

Sebastian nhú mày. Mặt trời đã hạ xuống thấp lắm rồi và anh thì đã dặn kĩ chú hồ nhỏ là không được la cà quanh Smithfield khi trời bắt đầu chạng vạng tối. Sebastian bước về phía cầu thang. “VẬY hãy cho Giles đi đánh cổ xe lại đây đi.”

Morey cúi người trịnh trọng rồi rời đi.

Khoảng nửa tiếng sau, mặc trên người dạ phục với cậu giữ ngựa Giles ngồi đằng sau xe, Sebastian nhét bọc giấy màu nâu gói bên trong bộ váy sa tanh màu xanh xuống dưới ghế và điều khiển đôi ngựa hạt dẻ đi tới Covent Garden. Mặt trời của buổi hoàng hôn kéo ra những vệt dài màu cam và hồng đậm trên nền trời đang sẫm sẫm tối. Trên đường, người ngựa đi lại đông như mắc cửi, những chiếc xe thò hàng và chở than chạy xen kẽ giữa những cổ xe ngựa trang nhã của tầng lớp quý tộc nhàn nhã đang đổ về các nhà hát, tới những bữa tiệc tối, những buổi tụ hội đánh bài hoặc những buổi dạ hội trọng thể cứ liên tục được tổ chức mỗi tối. Trên đường cũng có cả những người cưỡi ngựa một mình: các cậu công tử thời thượng mặc quần ống túm bằng da cùng đôi giày ống viền trắng, những con ngựa ngẩng cao đầu bước đi đầy kiêu hãnh. Rồi cả các quý ông từ nông thôn ra, khoác những chiếc áo choàng lỗi thời, ngựa họ cưỡi thì dai sức và đỡ đàn được nhiều việc... và thêm một người đàn ông mặc áo choàng nâu trên lưng một con ngựa màu xám không rõ là loại gì, vẫn đang theo sát phía sau, duy trì một khoảng cách nhất định khi khu trung tâm với nhà cửa xa hoa dần khuất bóng và Sebastian rẽ vào St. Martin.

Bỏ qua ngã rẽ vào phố King dẫn tới Covent Garden, Sebastian tiếp tục đi theo hướng nam về phía bờ sông. Đó là một con ngựa khác: một con ngựa màu xám thay thế cho con ngựa nâu đỏ quá mức nổi bật. Nhưng có cái gì đó ở đôi vai của người này, ở cái cách

mà hắn điều khiển ngựa hết sức thành thạo làm Sebastian nhận ra hắn gần như ngay lập tức. Đó là cái bóng đã bám đuôi anh ở vùng South Downs.

Sebastian bắt đầu cảnh giác hơn, anh đánh xe ngựa rẽ trái vào phố Chandos. Cách một cự li vừa phải, cái đuôi kia cũng rẽ theo anh, vẫn duy trì một khoảng cách cố định phía sau.

Trước mặt anh, con phố xẻ đôi ra thành một chữ Y không cân xứng, viền lấy một tòa nhà cổ xây bằng gạch có một góc nhọn chìa ra. Tầng một của ngôi nhà là một hiệu thuốc, cái biển hiệu cũ kỹ đã sòn hết cả sơn, những ô cửa chớp đã được đóng lại vào buổi tối. Phần lớn ngựa xe trên con đường này đều rẽ sang bên trái để đi lên phố Bedford, còn Sebastian thì lại cho đôi ngựa màu dẻ của mình đi về con đường hẹp bên phải, rồi lại rẽ phải tiếp vào một con đường thậm chí còn hẹp hơn dẫn ra bờ sông.

Một thứ mùi ẩm ướt và mốc meo bốc lên quanh họ. Hai bên đường, những bức tường cũ kĩ dâng lên cao ngất, che lấp hết ánh nắng còn sót lại của một ngày sắp tàn. Phần lớn các cửa hiệu trên con phố này cũng đã đóng kín cửa chớp hoặc chỉ đơn giản là lấy một tấm ván che ngang cửa sổ. Hai bên vỉa hè nhỏ hẹp, gần như đã không còn khách bộ hành nào, bao lấy lòng đường ốp đá cuội phủ một lớp bùn sình dày bốc mùi khó chịu.

“Đây, cầm lấy,” Sebastian nói, đưa lại dây cương cho Giles. “Đi tiếp đi và chờ ta ở nhà hát.”

Giles há miệng ngạc nhiên trèo lên ghế trước. “Thưa chủ nhân?”

“Nghe rõ lệnh của ta rồi đấy.”

Một tay bám lấy thành ghế khá cao bên cạnh, Sebastian nhẹ nhàng nhảy xuống lòng đường đá cuội. Anh biết người đi đường đang ngoái lại nhìn mình, nhưng anh chẳng thèm để ý, chạy một mạch về phía một cửa hàng bán đồ sắt ở góc đường. Bên cạnh nó là những mảnh sắt vụn và những thanh gỗ cũ vứt chồng thành một đồng chắn hết vỉa hè, tràn ra cả lòng đường. Sebastian trèo lên đỉnh đồng sắt vụn và gỗ mủn đó, chúng dịch chuyển dưới chân anh với những tiếng cọt kẹt nghe rất thiếu chắc chắn.

Giữa lòng đường, một cỗ xe ngựa bốn bánh chạy vụt qua, kéo theo làn gió lạnh hòa lẫn vào tiếng lạch cạch nặng nề từ những cái bánh xe vành sắt của một chiếc xe thò hàng và tiếng vó ngựa lọc

cọc đều đều của một con ngựa đang tiến lại gần. Liếc nhìn về phía cuối con đường, Sebastian có thể thấy cỗ xe của mình khá rõ, người giữ ngựa mặc áo xanh nổi bật trên nền tường gạch Tudor cũ kĩ. Nhưng đối với phần lớn mọi người thì cỗ xe chỉ là một hình khối mờ mờ màu đen, không thể nhìn rõ được số người trên xe trong nền trời đang tối dần này.

Tiếng vó ngựa đang ngày càng sát lại gần. Sebastian quay sang nhìn góc đường bên cạnh. Một bà già vừa đi qua, lưng gầy như cúi gập xuống, trên người mặc một nui quần áo đã rách bươm.

Sebastian cúi thấp người.

Một con chuột với cái mũi chun lại và đôi mắt lóe sáng trong bóng đêm chạy ra khỏi đồng hồ nát dưới tấm ván mục mà Sebastian đang đứng bên trên, đúng lúc gã đàn ông mặc áo choàng nâu xuất hiện từ sau ngã rẽ. Ngọn đuốc lập lòe treo cao trên bức tường tòa nhà đối diện soi rõ một người đàn ông kéo mũ xuống thấp che trán, đôi mắt nheo lại nhìn theo cỗ xe phía cuối con đường. Sebastian nhìn được sống mũi thẳng tắp và phần tóc mai lòa xòa, phần còn lại của gương mặt rất nhẵn nhụi và hoàn toàn xa lạ với anh.

Con chuột ré lên vì hoảng sợ và chạy mất ngay khi Sebastian bắt thành linh nhảy bật lên.

CHƯƠNG 34

Bị giật mình bởi tiếng rít của con chuột, gã đàn ông trên lưng ngựa liền quay đầu lại nhìn. Đôi mắt hắn trợn to hoảng hốt, cánh tay phải theo bản năng giơ lên bảo vệ mặt và thân trên trước cú nhảy bổ của Sebastian lên người hắn.

Lực va chạm của đòn tấn công này vừa đủ để khiến hắn ngã khỏi lưng ngựa, nhưng cánh tay hắn giơ lên gạt Sebastian ra cùng với việc hắn kịp co người tránh đi đã khiến Sebastian bị đẩy ngã ngựa ra phía sau, thay vì cùng gã đàn ông bí hiểm ấy ngã nhào sang phía bên kia của con ngựa. Anh tiếp đất với một tấm ván đâm vào sườn đau đớn.

Con ngựa xám giữa hai người khiếp sợ kêu ré lên, hai móng trước sắc nhọn như xé gió. Sebastian bật dậy tránh vó ngựa khi nó lồng lên lần nữa. Gã đàn ông mặc áo choàng nâu đã kịp đứng dậy rồi vội chạy vọt vào ngã rẽ bên cạnh, đôi mắt hắn trợn trợn trên nền đường bùn lầy.

Sebastian lao theo hắn vào một con phố với những phân xưởng và cửa tiệm buôn bán nhỏ đang lặng lẽ dọn hàng. Anh khẽ nghiêng mình chạy sang một bên tránh đi cậu học việc của một tiệm may, người này chỉ kịp quay đầu lại với cánh tay còn đang đặt trên cửa chớp, miệng há ra hình chữ O nhìn theo anh chạy vụt qua.

Một cửa ngõ nhỏ mở ra trước mắt. Gã đàn ông mặc áo choàng nâu chạy vào trong đó, Sebastian theo sát sau lưng. Họ đang ở trong một khu trại nuôi ngựa cũ kĩ, những bức tường cao lồi ra xiêu vẹo được chống đỡ bởi những thanh xà ngang gỉ sét lồi cả ra ngoài có thể làm vấp ngã những người không chú ý, bãi rào thả ngựa trước kia giờ là một mớ hỗn tạp những lều lán dựng lên bất hợp pháp và những ngôi nhà nhỏ tồi tàn, dơ dáy. Một đám trẻ ăn mặc rách rưới đang chơi với một chiếc vòng gỗ hét lên ầm ĩ khi hai người chạy qua. Một đứa con trai chỉ tầm năm, sáu tuổi, gương mặt lấm lem bùn đất, cũng chạy theo, gọi với theo họ và cười nắc nẻ

cho đến khi nó không đuổi theo kịp được nữa và bị rớt lại phía sau.

Trong một thoáng ngắn ngủi, Sebastian tưởng chừng như gã đàn ông kia đã tính sai và tự chạy vào ngõ cụt. Nhưng rồi một cửa hầm tối om mở ra trước mặt và Sebastian trông thấy một cánh cổng tò vò rất thấp, nơi tầng trên của những tòa nhà ở hai bên làn đường hẹp tràn ra nuốt trọn bầu trời và để lại một đường hầm tối phía dưới.

Trong con đường hầm tối mờ mịt với những ô cửa thụt vào trong và những góc khuất có thể dễ dàng trở thành nơi ẩn nấp, Sebastian buộc phải đi chậm lại, đồng tai lắng nghe tiếng bước chân chạy bình bịch và tiếng thở gấp hồng hộc phía trước. Con đường hầm này dẫn lối ra một khoảng sân của khu nhà có lẽ trước kia đã từng là nơi nghỉ chân đêm tươm tất cho những tay đánh xe đường dài, còn giờ đây thì dưới tầng một là một loạt những xưởng gia công ọp ẹp và phía trên đã thành nhà cho thuê, những bộ quần áo rách nát được đem phơi phóng hết ngoài ban công. Trong bầu không khí lặng gió của buổi tối phẳng phất mùi hành rán và mùi chất thải gia súc cháy, được dùng làm chất đốt.

Nhảy qua vũng nước còn đọng lại sau cơn mưa ngày hôm qua, Sebastian tăng tốc chạy tiếp. Hai người phụ nữ đang thu đồ trên gác dùng tay để nhìn anh, một cụ già đang nhồi thuốc vào chiếc tàu làm bằng đất sét kêu lên một tiếng gì đó nghe không rõ. Sebastian chạy qua khung cửa tò vò và tiếp tục đuổi theo con mồi dọc theo một lối đi bộ hẹp ngang giữa hai tòa nhà bằng gạch màu nâu. Một ánh đèn đường nhàn nhạt sáng lên phía trước và lối đi bộ bỗng mở ra một con đường lớn rất đông người qua lại mà Sebastian nhận ra là phố Strand.

Người đàn ông phía trước anh đang thở dốc rất khó khăn, bước chân khễ loạn choạng khi tránh một cỗ xe ngựa thuê và một cỗ xe bốn bánh hai mui với gia huy đã bạc màu đang phóng tới. Hai người đàn ông đứng bên kia đường mặc áo gi-lê đỏ và khoác áo choàng xanh - đồng phục của cảnh sát tuần tra Bow Street, liền quay lại và hét lên.

Áo Choàng Nâu quay ngoắt đầu, miệng thở hồng hộc, mắt mở lớn. Tìm cách rời khỏi phố Strand tấp nập, sáng ánh đèn đường, hắn vội xoay người chạy vào lối rẽ gần nhất hướng ra bờ sông.

Đường đi ở đây mới hơn và thẳng tắp cho nên khả năng bị rơi vào một cái bẫy bất ngờ nào đấy đã bị triệt tiêu. Hai lá phổi đau nhức, nhịp thở mạnh và gấp gáp, Sebastian cố sức chạy tiếp. Chạy đến giữa quảng trường Chợ Hungerford thì rốt cuộc Sebastian cũng bắt được hấn.

Sebastian vươn tay ra nắm lấy vai gã đàn ông và xoay hấn về phía mình. Cả hai mất thăng bằng, hấn giật ra, Sebastian gần như dẫm qua người hấn khi anh vấp ngã và họ ngã nhào ra vỉa hè.

Lưng Áo Choàng Nâu đập xuống đất rất mạnh, đau đến nín thở. “Người là ai?” Sebastian gắng hỏi. Gã đàn ông cố nhấc người lên một lần rồi bỏ cuộc, nằm im tại đó thở dốc, gương mặt tái nhợt lại vì đau.

“Mẹ kiếp.” Sebastian túm lấy vạt áo choàng để kéo hấn lên, rồi lại đập hấn xuống. “Kẻ nào cử người bám theo ta?”

Một bàn tay nặng nề đặt lên trên vai Sebastian kéo anh lên. “Nào, nào, hai anh bạn này,” một giọng nói cộc cằn vang lên. “Chuyện này là sao đây?”

CHƯƠNG 35

Tay không còn giữ Áo Choàng Nâu nữa, Sebastian quay đầu lại đối diện với một gương mặt to bè, râu ria rậm rạp của một tay cảnh sát thuộc đội tuần tra Bow Street.

Sebastian lắc đầu đẩy giọt mồ hôi vừa chảy vào mắt anh ra ngoài. “Mẹ kiếp.”

“Nào, đừng nói mấy lời như vậy,” tay cảnh sát thứ hai ra giọng khiển trách, giữ lấy cánh tay còn lại của Sebastian.

Áo Choàng Nâu vội vã bò về sau rồi lao đảo đứng dậy và chạy vụt đi mất.

“Mấy tên khốn ngu ngốc các người,” Sebastian chửi thề, vung tay ra sau thúc cùi chỏ thật mạnh vào phần bụng đầy mỡ dưới tấm áo gi-lê màu đỏ của tay cảnh sát đầu tiên.

Kêu hự một tiếng, môi mím chặt vì đau, tay cảnh sát liền buông Sebastian ra và cúi gập người xuống, tay ôm lấy bụng.

“Ta,” tay cảnh sát còn lại chỉ kịp mở miệng nói được đến đây thì đã bị Sebastian động cho một cú đấm vào mặt rồi anh giật cánh tay trái đang bị giữ ra.

Trong lúc đó thì Áo Choàng Nâu đã kịp chạy đến phía cuối chợ. Sebastian chạy hết tốc lực đuổi theo hắn, tiếng tuýt còi inh tai của hai tay cảnh sát phía sau như xé rách bầu không khí ban đêm.

Phía trước mặt, anh có thể nhìn thấy được khoảng không gian rộng mở trên dòng sông Thames. Bờ sông ở đây được rải đá tạo thành đường đi, ngăn cách với lòng sông bằng một hàng tường rào tương đối thấp. Gã chạy lắt léo qua khoảng sân rộng rồi trèo lên hàng tường rào, có vẻ như định chạy men theo đó để tránh giao thông ách tắc trên con đường dọc bờ sông.

Thế nhưng dãy tường rào này đã không còn mới, từng tảng đá ẩm mòn vẹt đã bắt đầu vỡ vụn khiến chân hắn hụt mất một bước. Áo Choàng Nâu vội vung tay lên tìm cách lấy lại thăng bằng. Kêu

lên một tiếng, hấn ngã xuống.

Một tiếng thụp nặng nề vang lên. Rồi tất cả mọi thứ chìm vào im lặng, chỉ còn độc tiếng tuýt còi của mấy tay cảnh sát và tiếng nước vỗ bờ.

Chống hai tay lên dãy tường rào, Sebastian cúi đầu thở dốc. Trên những mòm đá tít phía dưới kia là người đàn ông đó, nằm ngửa mặt lên trời, hai tay dang rộng, mắt trợn ngược và đã không còn nhìn thấy được gì nữa.

“Mẹ kiếp,” Sebastian nói, đứng lùi lại khỏi dãy tường rào và đưa một cánh tay dánh đầy bùn sinh lên lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán.

“Nếu như mục đích của ngài chỉ là tìm ra xem hấn là ai,” ngài Henry Lovejoy nói, nhìn chăm chăm xuống cái xác dưới chân họ, “thì sao ngài lại phải giết hấn?”

Sebastian lau bầu. “Tôi không giết hấn. Là do hấn tự ngã.”

“À, hấn là vậy.” Cẩn trọng bước qua những tảng đá ẩm ướt, Lovejoy cúi người ngòi xồm xuống bên cạnh gã đàn ông nằm im lìm và nhìn kĩ gương mặt đang ngửa lên, tái nhợt dưới ánh trăng sáng. “Ngài có biết hấn là ai không?”

“Không. Còn ngài?”

Vị quan tòa lắc đầu. “Ngài có biết vì sao hấn lại theo dõi ngài không?”

“Tôi đang mong ngài có thể giúp điều tra chuyện đó đấy.”

Lovejoy nhìn anh với một vẻ phiến muộn rồi đứng dậy. “Ngài đã đọc báo sáng nay chưa?”

“Chưa. Có chuyện gì sao?”

Mặc dù Lovejoy chưa hề động vào cái xác nhưng ông vẫn lấy một chiếc khăn mùi xoa từ trong túi ra lau tay. “Một cô gái điếm công viên đã phát hiện ra một cái xác ở công viên St. James. Ngay trước rặng sáng.”

Một cơn gió nổi lên, đẩy mấy con sóng nhỏ khế xô vào mòm đá dưới chân họ. Không khí đặc quánh mùi sông ngòi, mùi bùn và cái mùi hôi thối muôn thuở của nước thải. Sebastian đưa mắt nhìn theo thân một con đò đang rẽ làn nước tối om đi tới. Trong một thành phố đầy những gái làng chơi cao cấp và gái bán hoa thì gái điếm

công viên vốn bị coi là hạ cấp nhất, những sinh vật đáng thương hại, bị bệnh tật hành hạ đến xơ xác và chỉ có thể đón khách ở những góc tối tăm, thường là trong các công viên của thành phố.

“Như thế lạ lắm sao?” Sebastian hỏi.

“Thật ra là có đấy, thưa ngài, khi mà cái xác đó bị chém rất dã man.” Lovejoy nhét chiếc khăn trở lại vào túi mình. Trong ánh trăng xanh xao, gương mặt ông trông nhợt nhạt gần bằng cái thi thể dưới chân họ. “Chém theo nghĩa đen. Bị xẻo ra như tảng thịt bò vậy.”

“Đó là ai vậy? Ngài có biết không?”

Lovejoy gạt đầu ra hiệu cho mấy người cảnh sát đến khiêng thi thể gã đàn ông đi rồi xoay người lại. “Đấy là một trong những điểm phức tạp của vụ này. Nạn nhân là con trai cả của ngài Humphrey Carmichael. Một chàng trai trẻ còn chưa đầy hai mươi lăm tuổi.”

Ngài Humphrey Carmichael là một trong những người giàu có nhất thành phố này. Sinh ra trong một gia đình thợ dệt nhưng giờ đây ông ta có phần trong mọi lĩnh vực, từ sản xuất và ngân hàng cho tới khai khoáng và vận chuyển. Có thể hiểu được là tất cả các cảnh sát và quan hành chính trong thành phố sẽ chỉ có thể tập trung vào một mình vụ án này cho tới khi kẻ thủ ác bị lôi ra ánh sáng.

“Nhân tiện thì có một vị cảnh sát Bow Street đang nói là sẽ đàm đơn kiện đấy,” Lovejoy nói, bước lên bậc thang. “Ngài đã đâm gãy mũi người ta.”

“Anh ta xé rách áo khoác của tôi.”

Lovejoy xoay đầu nhìn chiếc áo khoác vải Bath thượng hạng được cắt may tinh xảo của Sebastian, giờ đã dính đầy bùn sinh và rách bươm đến độ không còn cứu vãn được. Một nụ cười nhẹ khế cong lên trên khuôn miệng vốn thường mím chặt nghiêm nghị của vị quan tòa này. “Tôi sẽ nói lại với viên cảnh sát ấy như vậy.”

CHƯƠNG 36

L"ần này chàng lại gặp phải chuyện gì rồi?" Kat hỏi, nhìn vào đôi mắt Sebastian trong tấm gương tại phòng thay đồ của cô. Vở kịch vừa mới hạ màn. Xung quanh họ, cả nhà hát râm ran tiếng cười nói, tiếng hét to và cả tiếng bước chân nặng nề đi lại vội vã ngoài hành lang.

Sebastian thả gói giấy bọc bộ váy bằng vải sa tanh màu xanh bên trong lên ghế sofa của cô rồi đưa mu bàn tay lên chấm chấm những giọt máu đang rỉ ra từ vết xước trên má. "Ta đang trên đường mang chiếc váy này tới tìm nàng thì quyết định dừng lại chơi vật nhau trong bùn."

Cô nhìn anh với một vẻ mặt vừa lo lắng, vừa cáu giận, lại vừa thích thú, mọi cảm xúc đều được điều khiển rất chừng mực. Cô tháo chiếc vòng nguyệt quế mạ vàng của Cleopatra trên đầu xuống rồi đứng dậy lấy gói giấy và mở nó ra. Lớp vải sa tanh sáng lên lấp lánh trong ánh đèn vàng.

"Một bộ váy thật tinh tế," cô nói, xoay người lại giơ bộ váy về phía ánh đèn. "Lộng lẫy, nhưng không bị quá đà. Có vẻ như nó được may cho phu nhân của một vị quý tộc trẻ tuổi. Một phu nhân có lẽ đã trải qua vài Mùa lễ hội rồi, nhưng vẫn còn rất trẻ."

Cô đưa mắt nhìn sang anh. "Chắc là người phụ nữ gửi lời nhắn cho Hoàng tử không mặc một bộ váy giống hệt thế này đâu nhỉ?"

Sebastian cởi bỏ tấm áo choàng đầy bùn ra. Ngay cả một người hầu tài giỏi như Sedlow cũng không cứu nổi chiếc áo này. "Ta nghĩ là không đâu. Có lẽ là một bộ váy cùng kiểu và cùng tông màu thôi. Một người phụ nữ thì còn có thể nhận ra được sự khác biệt chứ phần lớn đàn ông thì không." Sebastian xem xét những vết rách trên chiếc áo gi-lê của anh. Nó cũng đã nát bươm như tấm áo choàng rồi. "Cho dù người phụ nữ đó có là ai thì cô ta cũng ít nhiều góp một tay vào cái chết của phu nhân Hầu tước."

“Cũng không nhất thiết. Em biết đến hơn chục nữ diễn viên có thể đóng trên cả mức đạt vai diễn của một quý phu nhân đấy. Có thể là thủ phạm đã thuê ai đó đóng giả cũng nên.”

“Cũng có thể, nhưng như thế có lẽ hơi mạo hiểm.”

Kat lật mặt trong của chiếc váy lên để nghiên cứu đường may. “Chàng nhìn những đường chỉ nhỏ xíu này đi. Không có mấy thợ may váy áo trong thành phố này lại có tay nghề giỏi đến vậy đâu.”

Anh bước đến bên cạnh cô. “Nàng nghĩ nếu chúng ta tìm được người may bộ váy này thì liệu người ấy có thể cho chúng ta biết ai đã đặt may nó không?”

“Chắc chắn là có thể rồi. Còn chuyện bà ấy có nói ra hay không thì còn phụ thuộc vào cách ta tiếp cận.”

Sebastian vòng cánh tay qua cổ cô, kéo cô lại gần mình. “Nàng đang ám chỉ rằng cách tiếp cận của ta rất vụng về đấy sao?”

Kat chạm đôi môi mình lên môi anh. “Ý em là có lẽ bà ấy sẽ thấy hợp lý hơn nếu câu hỏi này đến từ một người phụ nữ.”

Anh cười, đan những ngón tay vào mái tóc cô, khẽ vuốt ve đôi má cô. “Vậy thì có lẽ...” Lời anh bị cắt ngang bởi một tiếng gõ cửa.

“Có hoa gửi tặng tiểu thư Boleyn,” một giọng nói trẻ măng vọng vào.

“Ôi, lạy Chúa. Lại nữa rồi,” Kat nói.

Sebastian đưa mắt nhìn hàng đồng bình lọ cắm hoa hồng, hoa ly và hoa lan phủ kín mọi mặt phẳng của căn phòng thay đồ, tính cả sàn nhà. “Có vẻ như là nàng lại có thêm người hâm mộ mới rồi,” anh nói trong lúc cô đi ra mở cửa.

Nichols, cậu nhóc chạy việc vặt cho nhà hát, toét miệng cười rồi nhét một bó hoa nhỏ vào tay nàng. “Lại một bó nữa đây. Gã này còn cho em hẳn một đồng shilling đấy. Nếu cứ tiếp tục thế này thì chẳng mấy chốc là em sẽ đủ tiền mở cửa tiệm riêng.”

“Lần này không phải là người mọi khi sao?” Kat hỏi.

Sebastian đỡ lấy bó hoa trong tay cô. “Ít ra thì bó này cũng sẽ không chiếm cả nửa căn phòng. Nhưng mà bó hoa này cũng thật lạ nhỉ? Một cành ly vàng và chín bông hồng trắng? Quả là một sự kết hợp kỳ cục. Người hâm mộ này của nàng là ai vậy?”

Đột nhiên, gương mặt Kat tái nhợt đi trông thấy. “Những bó hoa kia là của Bá tước Lille.”

“Bó này thì không sao?”

Cô nhìn tấm thiệp trong tay. “Không.”

Anh cau mày. “Gì thế? Có chuyện gì sao? Ai gửi tặng nàng vậy?”

“Em không biết nữa. Trong này không thấy nói gì.”

Anh cầm lấy chiếc thiệp từ trong tay cô. “Vua làm cho bạc vàng trong Jerusalem ra thường như đá sỏi và cây bá hương nhiều như cây sung dâu nơi đồng bằng,” anh đọc thành tiếng rồi bật cười và đưa lại cho cô. “Sao lại có một quý ông gửi tặng một người phụ nữ bó hoa kèm lời trích dẫn trong Kinh Thánh cơ chứ?”

Sau khi Sebastian rời đi, Kat ngồi im lặng nhìn chăm chăm bó hoa kì lạ kia một hồi lâu. Một cành ly vàng, chín bông hồng trắng.

Ngày mười chín. Ngày kia. Không, không thể như vậy được. Cô tự nhủ với mình rằng chẳng qua chỉ là trùng hợp thôi, rằng bó hoa này thật sự đến từ một người hâm mộ. Cô vươn đôi tay run rẩy cầm lấy tấm thiệp rồi đọc lại một lần nữa. Vua làm cho bạc vàng... Hương hoa ly và hoa hồng ngòn ngọt tỏa ra, tràn vào chật kín khoang mũi khiến cô nghĩ mình sắp phát ốm. Cô vò nát tấm thiệp trong tay rồi ném nó xuống đất.

Cô giấu một quyển Kinh thánh dưới đáy cái rương chật kín những bộ trang phục biểu diễn và những tờ rơi giới thiệu chương trình đã cũ. Cô mất một lúc mới tìm ra được câu trích dẫn kia. Cô được nuôi lớn trong một gia đình Công giáo, không có quá nhiều hiểu biết về Kinh thánh nhưng rốt cuộc thì cô cũng tìm ra.

Sử Biên Niên, chương một, câu mười lăm.

Cô gập quyển Kinh thánh lại, nắm chặt quyển sách bìa da màu đen trong tay. Mắt cô tròn tròn nhìn xuống tấp thiệp nhăn nhúm dưới sàn nhà. Trong ánh đèn nhàn nhạt, con dấu đỏ của tấm thiệp trông như một giọt máu đỏ tươi.

Đã lâu quá rồi, hơn bốn tháng. Cô suyết thì đã trấn an được bản thân rằng ngày này sẽ không bao giờ đến. Cô thậm chí đã bắt đầu tự huỷ hoại hoặc bản thân, cho phép mình được nghĩ rằng có lẽ cô thật sự có thể để lại tất cả sau lưng. Lạy Chúa lòng lành, cô thực sự đã bắt đầu mơ về một tương lai với người đàn ông cô yêu còn hơn

cả sinh mạng.

Nhưng Ireland vẫn chưa được tự do. Cuộc chiến giữa quân Anh và quân Pháp vẫn đang hết sức ác liệt và máu vẫn đang đổ trên chiến trường. Và vào ngày thứ Tư, mười chín tháng Sáu vào lúc một giờ mười lăm phút chiều, người kế nhiệm của Pierrepont và cũng là người đứng đầu mạng lưới gián điệp tại London mới của Napoléon sẽ chờ gặp Kat Boleyn ở Vườn Thảo Dược Chelsea.

CHƯƠNG 37

Đêm hôm đó, khi Sebastian trở về nhà riêng của mình, quản gia của anh đã ra ngoài sảnh tiếp đón.

“Thưa chủ nhân, cậu bé Tom đang ở trong phòng đọc sách,” ông nói, cũng dùng một tông giọng đều đều không chút cảm xúc như khi tất cả các gia nhân có tuổi trong nhà nói về thằng bé. “Tom đòi thức chờ ngài trở về.”

“Vậy sao? Cảm ơn ông. Chúc ông ngủ ngon.”

Lúc mở cánh cửa dẫn vào phòng đọc sách, Sebastian đã đoán chừng có lẽ Tom đang cuộn tròn mà ngủ trên một trong mấy cái ghế cạnh cửa sổ. Nhưng khi tiến vào, anh lại thấy cậu bé ngồi bên một cái bàn, một tay chống cằm, cạnh khuỷu tay là một giá nến đang cháy sáng rực rỡ, trên bàn trước mặt nó là một quyển sách mỏng để mở.

Nó đọc chăm chú đến nỗi không hề phát hiện ra sự xuất hiện của Sebastian. Chỉ mãi đến khi bản lề cánh cửa kéo kẹt kêu lên một tiếng, nó mới giật mình ngẩng đầu lên.

“Chủ nhân!” Nó trượt xuống khỏi ghế, khuôn mặt đỏ bừng lên như quả gấc rồi lại tái nhợt đi.

Sebastian mỉm cười. “Em đang đọc cái gì thế?”

“Em... em mong ngài tha lỗi, thưa chủ nhân.”

“Không sao đâu, Tom. Quyển gì vậy?”

Cậu bé cúi gằm mặt. “‘Jason và đội thám hiểm Argonauts’ ạ.”

“Một sự lựa chọn thú vị đấy.” Sebastian bước lại bàn để rượu rồi tự rót cho mình một ly Brandy. “Em học đọc ở đâu vậy?”

“Em đã từng đến trường mà, trước khi cha em chết.”

Sebastian quay lại nhìn nó, vô cùng ngạc nhiên. Anh chợt nhận ra mình gần như không biết gì về quá khứ của cậu bé, chỉ trừ mỗi chuyện mẹ nó đã bị đưa đến vịnh Botany và phải bỏ lại đứa con trai tự tìm cách sinh tồn nơi đầu đường xó chợ London.

“Ta đã chờ em trở lại vào cuối buổi chiều hôm nay,” Sebastian nói, ly rượu sóng sánh trong tay.

“Chỗ đó chỉ bắt đầu sôi động hẳn lên khi đêm xuống. Em nghĩ là mình có thể phát hiện ra thêm chuyện gì đó nếu ở lại lâu hơn một tí.”

“Thế có phát hiện ra được gì không?”

Tom lắc đầu. “Em đã đi hỏi khắp tất cả các cửa hàng dọc con phố đó rồi nhưng không một ai nói là đã từng nhìn thấy vị phu nhân đó.”

Sebastian dựa vào thành bàn, trầm ngâm nhấp một hớp rượu Brandy. “Gã ăn mày cụt chân kia, em có thấy gã ở quanh Norfolk Arms không?”

“Em không thấy. Nhưng em cũng có đi loanh quanh cái quán trọ đó một lúc. Nhìn thấy một ông kì lạ, một ông châu Phi là chủ quán trọ đấy đấy. Quả thực rất kỳ lạ. Người ta bảo ông ta từng là nô lệ trong một nông trường trồng bông ở đâu đấy tận bên Mỹ, nhưng sau đó, ông ta đã giết chết chủ nhân của mình rồi bỏ trốn.”

“Tên ông ta là gì vậy? Em có nghe được không?”

Tom gật đầu. “Carter. Caleb Carter. Ông ta tới đây hơn mười lăm năm trước. Lấy một góa phụ hồi đấy là chủ của quán trọ Norfolk Arms. Bà ta có một cô con gái, một cô bé tóc đỏ xinh xắn tên là Georgiana. Nhưng rồi cô bé đó mắc bệnh và chết khoảng hai năm trước, bà mẹ cũng vì đau lòng mà chết theo không lâu sau đó.”

“Và để lại quán trọ cho Carter?”

“Vâng. Theo những gì em nghe ngóng được thì bọn họ làm ăn ngàm đấy, ngài hiểu ý em chứ?”

“Buôn lậu sao? Cũng không ngạc nhiên lắm,” Sebastian nói, nhớ lại chai rượu Brandy hảo hạng anh đã nhìn thấy trên bàn khách trong quán trọ hôm đó. Anh đứng thẳng người dậy. “Được rồi, về ngủ đi Tom. Ngày mai, ta muốn em quay lại đó thêm một chuyến.”

“Vâng, thưa chủ nhân,” Tom đáp, nhin xuống một cái ngáp.

“Đây.” Sebastian chìa quyển sách ra. “Em không muốn đọc nốt sao?”

Ánh mắt cậu bé ngập ngừng di chuyển từ gương mặt Sebastian xuống cánh tay đang chìa ra của anh.

Sebastian mỉm cười. “Cứ cầm lấy đi. Em có thể mang trả khi nào đọc xong.”

Tom quay về phía cửa, ôm chặt quyển sách trong lồng ngực như một bảo vật quý hiếm.

“À, Tom này...”

Cậu bé xoay người lại.

“Lần này phải trở về trước khi trời tối đấy, nghe rõ chưa? Ta không muốn em liều lĩnh. Chúng ta đang đối đầu với những kẻ rất nguy hiểm đấy.”

“Vâng, thưa chủ nhân.”

Vẫn mỉm cười nhẹ nhàng, Sebastian đứng ngoài cửa nhìn cậu bé chạy như bay qua dãy hành lang. Thế rồi, nụ cười ấy phai dần và Sebastian quay trở lại phòng đọc sách, rót cho mình thêm một ly rượu nữa.

Sáng hôm sau, quả phụ Công tước của Claiborne còn đang nằm trên một chiếc ghế dài trong phòng thay đồ, từ tốn thưởng thức một cốc sô-cô-la khi Sebastian rào bước tiến vào.

Bà khẽ than một tiếng rên rỉ. “Sebastian? Humphrey nghĩ gì vậy không biết nữa. Ông ấy đã được nhận lệnh rất rõ ràng là không được cho bất kì ai bước qua cửa trước một giờ chiều rồi mà.”

“Ông ấy cũng nói với cháu như vậy.” Anh khom người đặt một nụ hôn lên má bác gái mình. “Cháu muốn được nghe những gì bác biết về phu nhân Bá tước Portland.”

Bác gái anh ngồi thẳng dậy. “Claire Portland sao? Lạy Chúa lòng lành, để làm gì vậy?”

Sebastian cố tình lơ đi câu hỏi của bà. “Bác nghĩ sao về vị phu nhân ấy?”

Bác Henrietta quý phái hít một hơi. “Một người nhỏ nhắn, xinh xắn, hẳn là vậy rồi. Ngoài ra thì cũng chỉ rỗng tuếch thôi, ta thấy vậy đấy.”

“Có vẻ như cô ấy tạo ấn tượng như vậy thật. Nhưng đôi khi vẻ bề ngoài vẫn có thể đánh lừa.”

“Đôi khi thôi. Nhưng không phải trong trường hợp này, ta e là vậy.” Bà chăm chú nhìn anh. “Còn giờ thì ta sẽ không nói thêm bất kì cái gì đâu nếu cháu không chịu nói cho ta nghe vì sao cháu lại

muốn biết về vị phu nhân ấy.”

“Cháu được biết là đã từng có lúc phu nhân Anglessey mong muốn được kết hôn với anh trai của Claire Portland, Hiệp sĩ Varden.”

“Hừm. Cũng dễ hiểu thôi. Cậu chàng Hiệp sĩ đó quả thực là một người vô cùng điển trai và chẳng có gì lại khiến một cô gái dễ mủi lòng hơn một quá khứ bi kịch như trong tiểu thuyết.”

“Bác thân yêu, nghe bác nói vậy rất dễ làm người ta hiểu lầm là chính bác cũng ấp ủ một chút tình cảm với cậu ta đấy.”

Bà kêu một tiếng ồm ồm làm rung cả bộ ngực đồ sộ lên. “Ta không chịu nổi mấy cậu trai trẻ đẹp mã và lãng mạn, cháu cũng biết rõ mà.”

Sebastian mỉm cười. “Phu nhân Portland. Bác kể thêm cho cháu về cô ấy đi.”

Bác Henrietta đổi một tư thế ngồi thoải mái hơn. “Ta e là cũng không có gì nhiều để nói đâu. Cha cô ấy, Lãnh chúa Audley quá cố, để lại cho cô một khoản gia sản không nhỏ. Cô ấy đã có một Mùa lễ hội ra mắt giới quý tộc rất thành công và cuối năm đó liền kết hôn với Bá tước Portland.”

“Vậy còn Portland thì sao?”

Lại là điệu bộ lấy hơi rất kiêu cách ấy. “Ta đã từng nghe người khác nhận xét ngài Bá tước là điển trai, nhưng cá nhân ta thì chưa bao giờ thấy tóc đỏ là đẹp cả. Ngài Bá tước trước kia, cha của Portland, sống một cuộc đời khá phong lưu. Bản thân Portland cũng không có vẻ gì là sẽ từ chối những người có ý cả. Claire được gả vào gia đình ấy kể ra thì cũng tính là thành công rồi. Mặc dù ta không nghĩ Portland là dạng răm rắp nghe lời vợ, nhưng tính ra thì đến bây giờ vẫn chưa thấy Portland có tình nhân gì bên ngoài, hay ít ra thì cũng không ai từng nghe nói đến chuyện đó cả. Dường như phần lớn thời gian, Portland ở Whitehall.”

“Còn phu nhân Portland? Cô ấy có từng thể hiện quan điểm chính trị gì đặc biệt không?”

“Ta e là cô ấy không có đủ cả sự quan tâm tới chính trị lẫn trí tuệ để làm chuyện đó đâu.”

Sebastian ngồi lên chiếc ghế đối diện bà. “Thật kì lạ là cô ấy có vẻ rất thân thiết với Morgana Quinlan.”

“Thật ra thì cũng đâu có khó hiểu, dinh cơ của hai người cha gần nhau đến vậy cơ mà.”

“Cháu cảm thấy tính khí hai người phụ nữ ấy trái ngược nhau hoàn toàn.”

“Không sai. Nhưng đôi khi tình bạn cũng như hôn nhân vậy: sự ghép đôi hoàn hảo nhất lại là giữa những cực đối lập.”

Sebastian thoáng im lặng, suy nghĩ về cuộc hôn nhân của chính bố mẹ anh. Đó là một trong những ví dụ mà rõ ràng là hai cực đối lập không tạo nên một kết cục viên mãn. Nhưng anh chỉ nói, “Phu nhân Quinlan có vẻ đặc biệt căm ghét em gái mình. Bác có biết vì sao không?”

“Hừm. Ta nghi có thể là do cô ta cảm thấy như bị thui cho một cú khi Guinevere cuối cùng lại thành công rực rỡ hơn cô ta quá nhiều trong chuyện kết hôn. Nói thẳng ra thì riêng việc Morgana lấy được chồng thôi cũng làm ta quá bất ngờ. Cô ta không chỉ suốt ngày theo đuổi mấy cái thứ khoa học kì quái, tệ hơn nữa là cô ta còn quá vô vị. Ta đã từng có lần ngớ ngẩn quyết định tới một trong mấy buổi gặp mặt khoa học của cô ta. Một vị nào đó cứ dài dòng giảng giải cho chúng ta nghe về mấy cái chai Leyden với cả dây đồng. Sau đó, ông ta giết chết một con ếch rồi dùng sốc điện làm nó hồi lại. Thật sự là ghê lắm.”

Sebastian vươn người ra phía trước. “Ông ta giết con ếch bằng cách nào vậy?”

Bác Henrietta uống cạn cốc sô-cô-la của mình rồi đặt nó sang bên. “Bằng thuốc độc, ta nhớ là vậy.”

Bộ trưởng Nội vụ, Bá tước Portland, đang ngồi trong một quán cà phê ngay gần đường Mall với một cái cốc nghi ngút khói trước mặt khi Sebastian xuất hiện và ngồi xuống chiếc ghế đối diện anh.

“Tôi không nhớ là có mời ngài ngồi cùng,” Portland nói, nheo mắt nhìn Sebastian.

“Ngài nhớ không sai đâu,” Sebastian vui vẻ đáp lại.

Không gian tràn ngập những nhịp trống và tiếng bước chân hành quân nhịp nhàng hồi hả của một đoàn quân đang đi ngang qua đây.

Một hàng bia đỡ đạn mới, Sebastian thầm nghĩ, đang trên đường hành quân tới Portsmouth và chiến trường ở phía bên kia eo biển Manche. Không một ai trong quán cà phê thêm ngẩng đầu dậy để liếc mắt nhìn.

Portland dựa lưng vào thành ghế, cười nhạt. “Vợ tôi có nói cô ấy đã gặp ngài ở chỗ phu nhân Quinlan vào ngày hôm qua.”

“Ngài không nói với tôi người tình của phu nhân Guinevere quá cổ lại là anh vợ ngài.”

“Ngài đang nói tới Varden?” Portland đưa cốc lên miệng rồi hớp một ngụm, vẻ trầm ngâm. “Tôi vốn chỉ biết bọn họ quen biết nhau từ lâu rồi chứ tôi cũng không dám phỏng đoán hay suy diễn gì về tình trạng hiện tại của mối quan hệ đó cả.”

“Nói cho tôi về Varden.”

Portland nhún vai. “Varden được lòng mọi người còn theo tôi thì có lẽ hơi nóng tính và bốc đồng. Nhưng dù sao thì Varden cũng mang một nửa dòng máu Pháp nên có lẽ chuyện này cũng dễ hiểu thôi.”

“Ngài có biết gì về quan điểm chính trị của cậu ta không?”

Portland bật cười rồi hớp thêm một ngụm nước. “Cậu chàng đó mới có hai mươi một tuổi thôi mà. Mối quan tâm hàng đầu của Varden là rượu, phụ nữ và ca nhạc, không phải thành phần của Nội Các.”

“Vậy còn vấn đề tranh chấp giữa các vương triều? Liệu cậu ta có quan tâm tới chuyện đó không?”

Portland hạ chiếc cốc trong tay xuống, vẻ mặt anh ta đột nhiên rất chăm chú và nghiêm túc. “Ngài đang nói chuyện gì vậy?”

Sebastian phớt lờ câu hỏi của anh ta. “Người phụ nữ nhờ ngài chuyển lời nhắn cho Hoàng tử trong bữa tiệc hôm ấy, ngài còn nhớ những gì về người đó?”

Portland nhìn xuống chiếc cốc, đôi lông mày màu đỏ đất nhú lại đầy tư lự. “Tôi nhớ rằng đó là một người phụ nữ trẻ. Ít ra thì trong ấn tượng của tôi là như vậy. Liệu tôi có nhìn thấy màu tóc của cô ấy không thì tôi cũng không rõ nữa.”

“Thực sự là một người phụ nữ sao?”

“Tôi khá chắc là như vậy.” Anh ta ngập ngừng. “Tôi nghĩ cô ấy cũng khá cao, nhưng cũng không chắc lắm. Có lẽ đó chỉ là do tôi tưởng tượng ra trong đầu khi cho rằng đó là phu nhân Anglessey.”

Sebastian ngả lưng tựa lên thành ghế, ánh mắt anh tập trung vào gương mặt người đàn ông đối diện. Anh chợt nghĩ cũng thật trùng hợp khi mà lời nhắn dùng để kéo Hoàng tử tới Phòng Vàng lại được gửi qua Bộ trưởng Nội vụ chứ không phải là bất kì ai khác trong đám người nịnh hót xung quanh ngài ấy. Nhưng tất nhiên cũng rất có thể là người phụ nữ mặc váy xanh ấy đã nhằm vào Portland chứ không phải là vô tình hay ngẫu nhiên gì cả.

Sebastian hỏi, “Ngài có còn nhớ con dao găm cắm trên lưng phu nhân Anglessey không?”

Portland quay đầu nhìn ra cửa sổ, con phố bên ngoài giờ đã không còn bóng người, sáng rực rỡ trong ánh mặt trời. Anh ta khó khăn nuốt nước bọt, giọng nói rất căng thẳng. “Chuyện đấy đâu dễ để quên như vậy. Cái cách mà nó nhô ra khỏi người cô ấy như một...”

“Ngài đã từng nhìn thấy nó trước kia chưa?”

“Con dao găm ư?” Anh ta nhìn quanh, mắt mở lớn ngạc nhiên. “Tất nhiên là rồi. Nó nằm trong bộ sưu tập hiện vật về hoàng tộc Stuart, trước kia thuộc quyền sở hữu của Henry Stuart khi ngài mất. Tôi nghĩ nó thuộc về ông của ngài ấy, vua James Đệ Nhị.”

Chiếc chuông treo trên cửa quán kêu lên leng keng khi hai người lính đẩy cửa tiến vào, mang theo mình mùi không khí buổi sáng sớm, mùi gạch ngói phơi khô dưới nắng ấm và cả một chút mùi phân bón tươi. Sebastian vẫn chăm chú nhìn gương mặt lăm lăm tàn nhang của người đàn ông Scotland trước mặt. “Còn bây giờ thì sao?”

“Ý ngài là sau khi Henry qua đời? Ngài không biết thật à? Henry đã lập di chúc để lại toàn bộ bộ sưu tập đó cho Hoàng tử xứ Wales - cũng là Hoàng thân Nhiếp chính bây giờ.”

CHƯƠNG 38

Kat nằm trần trọc thao thức suốt cả một đêm. Giác ngủ của cô liên tục bị quấy nhiễu bởi hàng loạt thi thể binh lính và một cái máy chém kéo kẹt kêu lên những tiếng lạnh gáy.

Cô rời giường vào bình minh, ra đứng bên ô cửa sổ nhìn ra ngoài con phố trước nhà. Trời đã sáng hẳn và cô có thể nhìn thấy những cô hầu gái vắt sữa với cái đòn gánh trên vai treo lủng lẳng hai xô sữa tươi đang đi lại dưới đường.

Cô không hối hận về những việc mình đã làm. Sự bạo ngược của quân đội Pháp trên khắp châu Âu tính ra cũng không là gì so với nỗi kinh hoàng mà Ireland đã chịu đựng dưới sự áp chế của nước Anh suốt hàng trăm năm qua. Cô vẫn sẽ làm tất cả những gì có thể để ngày Ireland được tự do đến nhanh hơn. Nhưng cô thực sự không thể nào vừa chấp nhận tình yêu của Sebastian vừa tiếp tục trợ giúp cho những kẻ thù mà anh đã phải đặt cược cả cuộc sống của mình để chiến đấu chống lại.

Cô cứ đắn đo mãi, nhưng giờ thì cô đã quyết định vẫn sẽ tới gặp thủ lĩnh gián điệp mới của Napoléon ở Vườn Thảo Dược Chelsea vào chiều ngày mai. Cô định nói với quân Pháp rằng từ giờ, cô sẽ không làm nguồn cung cấp thông tin cho họ nữa. Còn chuyện họ có chấp nhận cho cô dễ dàng rút khỏi tổ chức hay không thì còn phải xem đã.

Quá bồn chồn nên không thể trở lại giường ngủ tiếp, cô quyết định bắt tay vào công cuộc tìm kiếm người thợ may đã làm ra chiếc váy sa tanh mặc trên người Guinevere Anglessey. Không ngờ là việc này hóa ra lại dễ hơn cô tưởng rất nhiều. Sáng hôm ấy, cô rời nhà sau khi dùng xong bữa sáng và chỉ sau ba nhà may thời trang, cô đã tìm ra được nơi bộ váy sa tanh màu xanh ấy được cắt may.

“Tất nhiên rồi, tôi vẫn nhớ khá rõ bộ váy này,” bà Blois nói, chủ nhân một cửa hiệu đất đỏ trên phố Bond. “Phu nhân Addison Peebles đã đặt may bộ váy này ở chỗ của tôi vào mùa xuân vừa

rồi.”

Kat đã phải cắn môi ngăn mình thốt ra một câu, Bà có chắc không? Vị phu nhân ấy là một cô gái trẻ vô cùng xinh đẹp nhưng lại cực kì trì độn. Tầm hai năm trước, cô ấy kết hôn với Lãnh chúa Addison Peebles, con trai út của Công tước Farnham. Lãnh chúa Addison cũng ngờ ngẩn y như cô dâu của mình, tới nỗi mà một số người trong giới quý tộc đã quyết định gọi họ bằng cái tên Lãnh chúa cùng phu nhân Lú Lẩn và Ngu Ngơ. Thật khó mà tưởng tượng ai trong hai người họ liên quan đến cái chết của Guinevere Anglessey.

“Thật là một chiếc đầm dễ thương, phải không nào?” Bà Blois nói. “Mặc dù màu xanh này thật sự không hợp chút nào với một phu nhân trẻ tuổi với nước da như của phu nhân Addison. Tôi đã cố can ngăn, nhưng phu nhân không chịu nghe.” Bà lắc đầu và khẽ tắc lưỡi. “Còn với tiểu thư đây, tôi nghĩ có lẽ là nên dùng màu xanh ngọc bích nhỉ? Phần vai cũng phải cắt hờ táo bạo hơn một chút nữa.”

Kat cười thật tươi. “Tất nhiên là vậy rồi.”

Sebastian chưa bao giờ hiểu được niềm đam mê của Hoàng thân Nhiếp chính với hoàng tộc Stuart.

Ngài là một vị Hoàng tử tha thiết mong mỗi sự yêu thích của dân chúng, là một người thực sự phiền lòng khi phải nghe những tiếng la ó và chê bai của dân chúng ở mọi nơi mình đặt chân đến. Thế nhưng mặc kệ sự thịnh nộ trong dân chúng đang ngày càng sục sôi trước những khoản nợ khổng lồ và lối sống phung phí của mình, ngài vẫn không có ý định hối cải hay thay đổi gì cả. Trong khi phụ nữ và trẻ em đang chết đói nơi đầu đường xó chợ, Hoàng tử cho tổ chức những bữa tiệc hoang phí tiếp đãi những vị khách quý hàng trăm món ăn nóng sốt khác nhau. Binh lính của Anh quốc trên lục địa châu Âu đang run rẩy trong những bộ quân phục rách rưới, còn Hoàng thân Nhiếp chính thì lại tiếp tục đặt may những cái quần ống túm và áo gi-lê đắt tiền với kích cỡ nhỏ đến độ không bao giờ ngài có thể ních người vào được. Tầng lớp đói khổ của Anh quốc dù đang phải oằn mình rên rỉ dưới chế độ tô thuế ngày một nặng nề thì cũng không ngăn được Hoàng tử viết đơn kiến nghị Quốc hội chi trả tiền thua bạc cho ngài.

Có những người cho rằng Hoàng tử đang bị giết dây bởi một thiên tài ác ôn nào đấy, nhưng Sebastian nghĩ sự thật có lẽ chẳng được hay ho như vậy. Prinny mong mỗi được yêu quý, nhưng là được yêu quý với tất cả những thói hư tật xấu mà không cần phải tiếp thu sửa chữa những lý do khiến mọi người ghét ngài. Mỗi khi đứng trước sự lựa chọn giữa một bên là lòng yêu mến của người dân và một bên là được tiếp tục lối sống hưởng lạc, chỉ nghĩ đến bản thân, thì George đam mê hưởng lạc luôn chiến thắng Hoàng tử George.

Dường như mỗi năm qua đi thì tình cảm Hoàng tử dành cho hoàng tộc Stuart lại càng lớn dần. Như thể ngài vừa ghen tị lại vừa liên quan đến hoàng tộc Stuart. Mặc dù ngày xưa từng bị căm ghét tới mức để vuột mất cả ngài và Anh quốc, triều đại Stuart vẫn chiếm được cảm tình của không ít người. Là hình mẫu về một giai đoạn bi ai và thống thiết trong lịch sử, họ đã một thứ mà Prinny có cố cả đời cũng không làm được: trở thành một huyền thoại.

Nhưng dù vậy thì số phận bất hạnh của những vị Hoàng tử quá cố ấy có lẽ ít nhiều cũng là lời cảnh báo cho Prinny. Sebastian nghi ngờ rằng bên cạnh lòng hâm mộ mê mẩn và cả sự ghen tị, còn có một chút sợ hãi: nỗi ám ảnh rằng những gì đã từng xảy ra với triều đại Stuart một ngày nào đó cũng có thể xảy ra với George.

Hoàng thân Nhiếp chính cất giữ bộ sưu tập những thứ giấy tờ và hiện vật từ thời triều Stuart trong một gian phòng đặc biệt ở Nhà Carlton, một căn phòng mà ngài luôn luôn vui mừng được đem khoe với tất cả những ai ngờ ý thắc mắc. Đó cũng là lý do vì sao mà chiều hôm ấy, Sebastian lại đứng trong căn phòng treo rèm lụa đỏ gắn tua rua màu vàng và trải một tấm thảm được dệt theo kiểu hoa văn kẻ ô thời Stuart.

“Charles Đệ Nhất đã mang bên mình cái này trên đường hành quân ra mặt trận Naseby,” Hoàng tử nói, cung kính nâng một thanh kiếm cổ nặng trĩu ra khỏi một trong mấy cái hộp kính kê sát tường. Tất cả các hộp kính ở đây đều không khóa, Sebastian nhận ra, cho nên bất kỳ ai vào được căn phòng này đều có thể dễ dàng lấy đồ đi.

“Và cái này,” Hoàng tử nói, gương mặt rạng rỡ vì thích thú và tự hào, trong tay là một chuỗi vòng Garter đã bạc màu, “ngày xưa thuộc về James Đệ Nhị.” Những ngón tay vụng về, núc ních thịt của

ngài khẽ run khi vuốt ve chuỗi vòng và dường như trong một thoáng, ngài đã lạc vào một mộng tưởng mơ màng nào đó của riêng mình. Rồi ngài tự gọi bản thân tỉnh lại, đôi chân bọc mỡ bước ngang căn phòng và ngài bắt đầu nói về những tư liệu mình đang thu thập để chuẩn bị cho việc biên soạn lại một bản tiểu sử hoàn chỉnh về cuộc đời James Đệ Nhị.

Sebastian đi theo sau ngài, ngừng lại một chút để chiêm ngưỡng một hộp kính trưng bày đồ trang sức từ thế kỉ XVII trước khi bắt gặp một chiếc hộp bọc nhung đỏ. Nằm im lìm và vừa khít trong khuôn rãnh của chiếc hộp là con dao găm khảm đá quý của xứ cao nguyên Scotland đã bị kẻ khác đâm sâu vào lưng Guinevere Anglessey.

“Chà, ngài thích con dao găm này sao?” Hoàng tử hỏi, tiến lại đứng bên cạnh anh. “Một món đồ thật tuyệt vời đúng không? Chúng ta chỉ được biết là ngày xưa James Đệ Nhị đã từng mang nó bên người, nhưng có những người cho rằng nó thậm chí còn cổ hơn thế, có lẽ đã tồn tại từ thời cụ Mary của James, Nữ hoàng Scotland.”

Ánh mắt Sebastian di chuyển từ con dao găm tới gương mặt Hoàng tử - chủ nhân hiện tại của nó. Trên gương mặt ấy là một vẻ sôi nổi, không phiền muộn, đôi má phấn hồng, cái miệng nữ tính cong lên thành một nụ cười phẳng phất.

Đêm hôm đó trong Phòng Vàng ở Cung điện, Hoàng tử ôm trong tay mình một Guinevere Anglessey đã không còn ý thức. Chắc chắn ngài đã nhìn thấy hung khí cắm sâu trên lưng cô, chắc chắn ngài đã phát hiện ra rằng nó nằm trong bộ sưu tập quý giá của mình. Thế nhưng ngay lúc này đây, ngài không có vẻ gì là còn nhớ đến chuyện đó cả.

Sebastian nghe nói ngài sở hữu một thứ tài năng có thể gạt ra khỏi bộ nhớ những điều khiến mình khó chịu. Con dao găm đã được mang trở lại đúng vị trí của nó trong bộ sưu tập và đối với Hoàng thân Nhiếp chính mà nói thì ngài cũng chẳng thiết quan tâm đến chuyện gì khác.

Hoàng tử đi tiếp, ra một cái giá đựng sách bọc da bò ngày trước vốn thuộc về Charles Đệ Nhị. Sebastian nhìn ngài, nhìn cái vẻ đầy sức sống trên gương mặt tròn quay đang ra chiều mẫn nguyện đó.

Anh tự hỏi không biết Hoàng tử còn nhớ chút gì về những chuyện đã xảy ra ở Phòng Vàng đêm hôm đó hay không.

Gian phòng nóng bức đến ngột ngạt, cũng giống như mọi căn phòng khác trong dinh thự của Hoàng tử. Nhưng đứng giữa căn phòng ấy, Sebastian đột nhiên thấy rùng mình ớn lạnh. Bởi lẽ một người đàn ông có khả năng tự đánh lừa bản thân giỏi tới vậy, có khả năng hoàn toàn gạt hết mọi thứ sang bên để tập trung vào ý muốn của riêng bản thân tới vậy, cũng sẽ có khả năng làm bất cứ điều gì.

CHƯƠNG 39

"**M**ột số người quả thật có cái khả năng kì lạ đó," Paul Gibson nói khi anh ấy và Sebastian đang cùng nhau uống bia trong một quán rượu gần Tháp London, sau khi Sebastian rời khỏi Nhà Carlton. "Nó giống như thể là họ sẽ tua đi tua lại một sự kiện không mấy dễ chịu nào đó, cho tới khi họ tạo ra được một phiên bản vừa ý hoặc ít ra thì cũng ở mức chấp nhận được. Một cách nào đó thì ta cũng không thể cáo buộc họ là nói dối bởi họ thật sự tin hoàn toàn vào đoạn kí ức đã bị bóp méo của mình. Kí ức về những chuyện đặc biệt kinh khủng đôi khi còn có thể bị xóa bỏ hoàn toàn."

Sebastian tựa lưng lên tấm vách ngăn bằng gỗ cũ kĩ, một tay cầm lấy cốc bia trên mặt bàn mòn vẹt. "Cũng may là cả ngày hôm đó Hoàng tử ở Brighton, nếu không thì tôi thực sự sẽ phải nghi ngờ có khả năng Hoàng tử đã giết chết phu nhân Anglessey rồi cứ thế xóa sạch luôn kí ức về chuyện đó trong đầu."

"Ít nhất thì tìm ra được nguồn gốc của con dao găm cũng giúp anh khẳng định được rằng thủ phạm hẳn phải là một người thân thiết với Hoàng tử."

"Cũng không nhất thiết phải là như vậy. Những cái tủ kính trưng bày không có khóa, mà phải có đến hàng trăm người có thể dễ dàng ra vào căn phòng đó."

"Cũng có thể. Nhưng tôi không nghĩ những người như Bevan Ellsworth lảng vảng quanh Nhà Carlton."

"Hắn thì không, nhưng anh bạn tốt Fabian Fitzfrederick của hắn lại hoàn toàn có thể lấy nó."

Gibson nhướn mày. "Ellsworth là bạn tốt với Fabian Fitzfrederick sao?"

"Có vẻ là như vậy."

"Nhưng... Sao con trai của Công tước xứ York lại muốn lật đổ Nhà Hanover?"

Sebastian ngả người về phía trước. “Prinny gây ra rất nhiều bất mãn. Có lẽ ở đây có hai động cơ song song tồn tại - một là muốn lật đổ Nhà Hanover, hai là muốn York thế chỗ Hoàng thân Nhiếp chính.”

Gibson đang đưa cốc bia lên miệng thì dừng tay giữa chừng. “Vẫn còn Công chúa Charlotte đứng trước York trong thứ tự thừa kế ngai vàng mà?”

“Không sai. Nhưng chính cha đẻ của Công chúa Charlotte còn gọi mẹ cô là một ả lăng lợ. Có khả năng cao là Charlotte sẽ bị bỏ qua. Trước kia cũng từng có chuyện như vậy rồi.”

Gibson hớp một ngụm bia lớn, trầm ngâm. “Anh đã từng thử nghĩ đến trường hợp người giết Guinevere Anglessey và người dựng ra hiện trường ở cung điện không phải là cùng một người chưa?”

“Rồi.” Sebastian đổi lại tư thế ngồi, duỗi thẳng hai chân ra. “Tôi vẫn không thể ngừng suy nghĩ giả như mình biết được cô ấy tới quán trọ Norfolk Arms ở Smithfield làm gì, thì mọi manh mối sẽ gắn kết lại với nhau.”

“Một chỗ như vậy đúng là không giống nơi tình nhân hẹn hò,” Gibson nói.

Sebastian lắc đầu. “Tôi không nghĩ đó là một cuộc hẹn hò.”

Tiếng bước chân hành quân vang lên nhịp nhàng khi một bộ phận của đơn vị canh gác Tháp London đi ngang qua quán rượu. Gibson xoay gương mặt nghiêm nghị qua nhìn những người lính ngoài phố, ánh mặt trời phản chiếu trên những cây súng nòng dài họ mang bên người. “Tôi đã nghe được kha khá lời cầu nhàu khó chịu về buổi đại lễ Hoàng tử sẽ tổ chức vào thứ Năm. Không chỉ là về khoản chi phí mà tôi cho rằng rất đắt đỏ. Chẳng phải rất không phải phép khi một vị Hoàng tử ăn mừng việc được lên làm Hoàng thân Nhiếp chính trong khi vị trí đó có được là do bố của ngài ấy phát điên? Tôi nghe nói mẹ và các chị em gái của Hoàng tử đều từ chối tham dự.”

Sebastian cũng quay sang nhìn theo những người lính. Trông họ đều còn rất trẻ, có những người nhìn chỉ lớn hơn cậu nhóc con một chút. “Tôi nghĩ sẽ chẳng ai để ý. Phía Hoàng tử đã ra thông báo là không một ai có tước vị thấp hơn con gái Bá tước được phép tham dự, cũng có nghĩa là ngoài kia vẫn còn vô số những người phụ nữ

tuy không đủ tiêu chuẩn nhưng vẫn ôm mộng được làm trường hợp đặc cách. Lượng khách mời chắc chắn sẽ không nhỏ hơn hai nghìn người được.”

“Khi nào thì Hoàng tử trở lại Brighton?”

“Ngay sau buổi đại lễ.” Sebastian trầm tư nhìn đội ngũ những người lính mặc áo choàng đỏ đang hành quân đi ngang qua. “Nếu như anh lên kế hoạch đảo chính thì thời điểm nào sẽ là lúc thích hợp để hành động?”

Gibson nhìn Sebastian. “Lúc mà Hoàng tử không ở London.”

“Chính xác,” Sebastian nói rồi uống cạn cốc bia của mình.

CHƯƠNG 40

"Phu nhân Addison Peebles?" Devlin kêu lên, mắt nhìn Kat chăm chăm. Họ đang ở trong phòng khách nhà Kat trên phố Harwich. Anh có thể nghe thấy tiếng trẻ con đang chơi trò đếm số ở vỉa hè bên ngoài, tiếng cười của chúng hòa với tiếng chim hót buổi chiều muộn. Những cái bóng đổ mỗi lúc một dài hơn. "Phu nhân Lú Lẩn và Ngu Ngơ sao lại có thể liên quan tới những chuyện này được cơ chứ?"

Kat khẽ bật cười. "Không liên quan thật. Có vẻ như là bà thợ may đã cố thuyết phục cô ấy không chọn tông màu xanh lá đó, nhưng cô ấy cứ kiên quyết không chịu nghe nên cuối cùng thì bà ấy cũng phải thuận theo. Em nghĩ là cô ấy vừa lòng bộ váy đó lắm, cho đến khi mẹ chồng bảo là cô ấy mặc bộ váy đó trông không khác gì một con ếch bị bệnh."

Devlin rót ra hai ly rượu vang. "Vậy sau đó cô ấy đã làm gì?"

"Cô ấy cho nữ tỳ của mình bộ váy đó, người nữ tỳ này sau đó đã đem bán cho một người chuyên buôn quần áo đã qua sử dụng."

Cô ta bảo là không nhớ mình đã bán cho hàng nào, có lẽ bởi vì cô ta bán cho một tay tiêu thụ đồ ăn cắp như mọi khi theo thói quen."

Devlin ngẩng mặt lên, nhướn một bên mày với vẻ hoài nghi. "Vậy là thủ phạm đã mua lại chiếc váy này từ một hàng thu mua đồ cũ sao?"

Kat đón lấy ly rượu anh đưa. "Có vẻ là như vậy."

Anh im lặng hớp một ngụm rượu. "Để xem nào. Vậy là có ai đó đã giết Guinevere Anglessey bằng cách dùng xyanua hạ độc cô ấy. Quá trình tử vong diễn ra rất dữ dội. Dữ dội đến mức mà thủ phạm quyết định cần phải tắm rửa lại cái xác cho sạch sẽ và thay một bộ váy khác - một bộ váy hần mua trong một hàng bán đồ cũ, có lẽ là ở mấy nơi giống như hẻm Rosemary. Chỉ có điều là hần không thực

sự quen biết nạn nhân nên đã mua phải một chiếc váy quá nhỏ và không thể mặc vừa lên người cô ấy. Hấn cũng không buồn kiếm cho cô ấy đồ lót, giày và cả tất da chân mà phụ nữ hay mặc. Rồi hấn di chuyển xác cô lên một phương tiện vận chuyển nào đó, có thể là một cỗ xe ngựa hoặc xe thồ hàng, điều này chúng ta vẫn chưa biết rõ. Hấn đưa cô xuống Brighton, rồi bằng một cách nào đó hấn đã lén đưa được xác cô vào Cung điện. Hấn cho đồng bọn của mình - một người mặc một chiếc váy và mạng che mặt tương tự đồ của nạn nhân - vào sảnh tấu nhạc của Hoàng tử để đưa một mẫu giấy nhắn cho Bộ trưởng Nội vụ, Lãnh chúa Portland, rồi biến mất. Một lời nhắn mà vì một lý do khó hiểu nào đó không ai muốn cho ta đọc được. À đúng rồi, ta đã nhắc đến chuyện sau khi đưa thi thể phụ nhân Anglessey vào Phòng Vàng thì thủ phạm đã đâm một con dao vùng cao nguyên Scotland vào lưng cô ấy, con dao găm ngày trước từng thuộc về James Đệ Nhị nhưng giờ là một phần trong bộ sưu tập của Hoàng thân Nhiếp chính vốn được cất giữ ở London chưa nhỉ?”

“Chà, em rất mừng là chàng đã khám phá ra được mọi chi tiết.”

Anh tiến lại gần khung cửa sổ nhìn ra mặt đường. Đám trẻ đã không còn ở đó nữa rồi. “Tất cả mọi thứ chỉ trừ phần ai và vì sao.”

Cô bước lại phía anh, ánh mắt tập trung lên gương mặt anh. “Có chuyện gì sao? Chàng cứ nhìn ra cửa sổ này giờ.”

“Ta đang lo cho Tom. Ta đã bảo Morey dặn thằng bé tới đây ngay khi nó trở về.”

“Trời vẫn còn chưa tối mà.”

“Ta đã dặn Tom phải rời khỏi Smithfield trước khi trời tối hấn.”

Kat vòng tay qua eo Sebastian và ôm lấy anh, ngực cô chạm vào lưng anh. “Tom là một đứa trẻ đường phố. Thằng bé biết cách tự chăm sóc bản thân.”

Sebastian lắc đầu. “Những kẻ đó rất nguy hiểm.”

Anh nhận ra sự im lặng của Kat. Một lúc sau, cô nói, “Thằng bé là người hầu của chàng.”

“Nhưng nó vẫn chỉ là một đứa trẻ.”

“Và thằng bé thích được chăm sóc ngựa của chàng, thích được chạy loanh quanh khắp nơi dò hỏi tin tức cho chàng. Những việc

này làm thằng bé cảm thấy mình quan trọng và hữu ích. Nó sẽ cảm thấy rất thất vọng và tổn thương đấy nếu chàng không cho nó giúp đỡ chàng làm những việc mà nó có thể làm được.”

Sebastian xoay người, ôm chặt cô vào lòng. “Ta biết.” Anh đặt cằm mình lên đỉnh đầu cô. “Nhưng ta cứ có linh cảm không lành.”

CHƯƠNG 41

Tom không thích Smithfield. Những thứ làm cậu bé có ác cảm không chỉ là mùi máu tanh, mùi thịt sống hay mùi da mới thuộc nòng nặc nơi đây mà còn là tấm màn chết chóc phủ trùm từng ngõ ngách, rút cạn hết không khí, dù vô hình nhưng vẫn đè lên ngực nó nặng trĩu và bức bối.

Cả ngày hôm nay, nó rất nản lòng bởi cứ phải đi loanh quanh từ sáng đến giờ mà không thực sự hiểu mình đang tìm gì và cũng chẳng phát hiện ra được cái gì có ích cả. Vậy nên khi bóng người bắt đầu đổ dài theo ánh hoàng hôn, chuẩn bị đón màn đêm buông xuống, nó cảm thấy nhẹ cả người, quay bước về nhà.

Khi đang bước ngang qua con ngõ hẹp dẫn vòng ra sau nhà trọ Norfolk Arms, ánh mắt nó vô tình liếc vào trong và nó để ý thấy có một cỗ xe bò đang đỗ lại trước cửa hầm rượu của quán trọ. Ba người đàn ông đang im lặng dỡ hàng từ trên xe xuống. Chẳng hề có một lời đùa cợt vui vẻ nào như người ta vẫn thường thấy, người đàn ông đứng trên xe chỉ im lặng lần lượt truyền từng cái thùng nhỏ xuống cho hai người đứng dưới những bậc thang dẫn xuống hầm.

Một người đàn ông khác, dáng mảnh khảnh và đang mặc một chiếc áo choàng kiểu quý ông, đứng gần đó, quay lưng lại cửa ngõ.

Tom đứng nấp vào sau mấy chồng thùng thừa, theo dõi hoạt động của họ một lúc. Ban đầu, nó nghĩ rằng có lẽ đó chỉ là những thùng vang Pháp lậu được chuyển về từ đâu đó phía bên kia bờ biển. Chỉ có điều là trông chúng không giống mấy thùng rượu lắm, mà giống mấy thùng thuốc súng hơn.

Hình ảnh ấy cũng chẳng phải là lạ lắm gì giữa lòng London những ngày này. Sau gần hai mươi năm liên tục nước Anh sống cùng chiến tranh, có lẽ chẳng có một đứa trẻ nào lại chưa từng nhìn thấy hình ảnh binh lính hành quân qua phố, hình ảnh những cỗ xe chở đầy các thùng thuốc súng và những hộp súng nòng dài đang ra cầu tàu để rồi được người ta chất lên những con thuyền đi tới vùng

Bán đảo, Tây Ấn, Ấn Độ và tới vùng biển phía Nam.

Chỉ có điều là thuốc súng này lại không được chuyển ra cảng mà đang dần biến mất vào trong hầm rượu của quán trọ mà phu nhân Anglessey đã ghé qua vào đúng ngày cô ấy bị giết. Và đó là một việc mà Tom - sau một hồi thăm tranh luận với bản thân - quyết định là mình không thể bỏ qua được.

Nó không cần nhớ tới lời dặn vẫn còn văng vẳng trong đầu của Lãnh chúa Devlin để hiểu được rằng những người đàn ông này rất nguy hiểm. Tom đã từng vất vưởng nơi phố chợ đủ lâu - ban đầu là với Huey, sau đó là một mình - để ngửi được mùi nguy hiểm trước mắt. Có đôi lúc, nó vẫn hay tưởng tượng rằng Huey vẫn còn ở đây bên cạnh giống như là một thiên thần hộ mệnh vậy, cảnh báo nó mỗi khi có mối nguy lại gần. Nó cảm nhận được Huey đang ở trên vai, ngăn nó không được đi vào con ngõ đó.

“Em phải làm chuyện này, Huey à,” Tom thì thầm. “Anh biết là em cần phải làm vậy mà.”

Nó rón rén tiến lại gần mấy người đàn ông, lưng áp sát vào bức tường gạch gồ ghề phía sau. Mùi không khí nhớp nháp, ẩm mốc của con ngõ xộc thẳng vào mũi. Một người đàn ông bước ra từ bên trong quán trọ, một gã to cao, hói đầu, với những đặc điểm gương mặt của người châu Phi mà Tom nhận ra là chủ quán trọ, Caleb Carter.

Carter và người đàn ông mặc áo choàng đứng nói chuyện với nhau. Gần như cúi gập người lại, Tom tiến lại gần bọn họ, tiếng bước chân nó êm ru trên nền đất ẩm.

“Lẽ ra phải có hai xe,” gã chủ quán trọ nói, cái đầu hói phản chiếu sáng bóng ánh đèn phía sau lưng gã. “Sao bây giờ lại thế này?”

Tom không dám thờ, cúi người nấp sau một đồng ván cũ và những khung cửa sổ bị gãy xếp chồng lên nhau.

“Chỉ có ngàn này thôi. Họ nói rằng thế là đủ rồi.”

Gã chủ quán trọ ngoảnh đầu nhìn hai bên trước khi cãi lại. “Nếu như gặp phải sự chống cự...”

“Sẽ không có chuyện đó đâu,” gã đàn ông mặc áo choàng nói, chân bước vào phần ánh sáng hình chữ nhật phát ra từ bên trong quán trọ qua khung cửa ra vào để mở.

Giờ thì Tom đã có thể nhìn rõ được gã. Đó là một người đàn ông thấp bé với một mái tóc màu vàng nhạt khá dài và một gương mặt gầy. Quần áo của gã đích thị là đồ của một quý ông thuộc tầng lớp trên và Tom thắc mắc không biết sao gã lại ở đây, giám sát việc dỡ hàng như một công nhân bình thường thế này.

“Cái này chỉ là để đề phòng thôi,” gã đàn ông tóc vàng nói. “Đây sẽ là một cuộc Cách mạng 1688 thứ hai.”

Carter làu bàu. “Theo như những gì tôi nghe được thì mặc dù họ gọi đó là cuộc Cách mạng Không Đổ Máu, nhưng ngài cũng thừa biết sự thật không phải là như vậy, thậm chí còn khác xa thế nữa.”

Bỗng nhiên ngoài phố nổ ra một tràng những tiếng nổ bồm bộp, kéo theo một tràng cười của trẻ con, như thể có ai đó vừa đốt một dây pháo. Âm thanh ấy nổ ra quá đột ngột, mà thần kinh Tom lại đang căng lên như dây đàn nên nó giật mình, một bàn chân liền sợ ý trượt sang ngang, dẫm vào một mảnh thủy tinh vỡ.

Gã đàn ông tóc vàng xoay phắt người lại, một tay cho vào túi áo khoác. “Tiếng gì vậy?”

Gã chủ quán trọ bước về phía trước và Tom có thể cảm thấy Huey đang hét lên, Chạy đi, Tom! Nhưng Tom không cần phải để người khác nhắc, nó đã bật dậy chạy đi.

Nó chạy về phía phố Giltspur tràn đầy âm thanh và hoạt động, bước chân trơn trượt trên nền đất đầy bùn lầy của con ngõ. Nó lao ra khỏi cửa ngõ, suýt thì đâm phải một cỗ xe ngựa nhỏ. Gã đàn ông tóc vàng phía sau nó hét theo đầy giận dữ, “Bắt nó lại! Bắt thằng ăn trộm lại!”

Ôi, lạy Chúa, Tom nghĩ, tim đập nhanh đến phát đau. Ôi Chúa ơi, không. Nó vừa phóng vào một con phố nhỏ thì nghe thấy tiếng tuyết còi chói tai không dứt sau lưng. Tom nhảy qua một cái xe ba gác chắn giữa đường và tiếp tục chạy, thở hồng hộc nặng nề.

Trời sắp tối hẳn. Nó có thể nhìn thấy được bóng dáng lơ mơ của những sạp hàng trong khu chợ trước mặt. Nếu như chạy ra được đến đó, nó sẽ có thể ẩn mình vào giữa những sạp hàng trống trơn ấy, có thể là chui xuống dưới một cái quầy nào đó chẳng hạn...

Tiếng tuyết còi lại vang lên. Nó vội liếc nhìn ra phía sau rồi cứ thế đâm sầm vào vòng tay mở lớn của một tay quản lý trật tự trị an khu

chợ vừa bước ra từ sau sạp hàng cạnh đó.

Đôi tay to khỏe của tay quản lý kìm chặt hai vai Tom. “Bắt được rồi nhé.”

Tom cố giãy về phía sau, máu chảy rần rần trong tai, hơi thở gấp gáp. Gương mặt tay quản lý to bành đầy thịt, cái mũi của gã thì phồng ra như củ hành. Trong ánh sáng cuối ngày, những cái cúc áo bằng đồng của hắn sáng lên lấp lánh như vàng ròng.

“Mày gây ra chuyện gì vậy hả?”

“Không,” Tom hần hển đáp. “Cháu không làm gì cả.”

Gã tóc vàng chạy lại, cái áo khoác của hắn phấp phới bay lên theo từng bước chân. “Thằng nhãi ranh này ăn cắp chiếc đồng hồ của bạn ta.”

Tom run lên trong vòng kìm cặp của tay quản lý. “Cháu không ăn cắp!” Nó sợ hãi đến mức chân không ngừng run lên lẩy bẩy và nó phải gồng mình lên mới có thể ngăn bản thân không tè luôn ra quần.

“Không sao?” gã tóc vàng nói, tay vươn ra. “Thế đây là cái gì?”

Đấy là một mảnh khốe cũ rích. Tom nhìn thấy cái đồng hồ vàng gã giấu trong lòng bàn tay và cố gắng bước lùi lại cách xa hắn ra, nhưng tay quản lý giữ nó cứng còng tại chỗ. Hắn cứ giữ nó như vậy trong khi gã tóc vàng cho tay vào túi nó rồi cầm phần dây kéo chiếc đồng hồ ra ngoài.

“Đây rồi.”

Tom gồng mình cố giật ra khỏi hai tay của gã quản lý. “Hắn giấu nó trong lòng bàn tay. Ngài cũng thấy nó mà, đúng không? Đúng không?”

“Chà chà, nhóc con,” tay quản lý nói. “Mày đã bị bắt quả tang tại trận rồi. Tốt hơn hết thì bây giờ mày hãy sẵn sàng đón nhận hậu quả như một người đàn ông Anh đích thực đi.”

“Cháu bảo với ngài rồi mà, cháu không ăn cắp cái đồng hồ khi gió nào của ai hết. Cháu là người hầu của Tử tước Devlin và những gã đàn ông kia thì...”

Tay quản lý rống lên cười. “Ô, hắn là vậy rồi. Còn ta đây là Henry VIII.” Hắn nhìn qua gã tóc vàng. “Ngài có định báo án không?”

Gã tóc vàng có một vẻ mặt rất đáng ngờ, nhìn như là đang tính toán chuyện gì đó. Đột nhiên Tom cảm thấy hối hận vì đã nhắc đến tên Lãnh chúa Devlin trước mặt hắn.

“Bạn tôi sẽ làm vậy,” gã tóc vàng nói, nở một nụ cười lạnh lẽo nhìn Tom. “Chúng tôi muốn thằng ranh con này bị treo cổ.”

CHƯƠNG 42

Sáng hôm sau, Sebastian rời giường từ sớm và được thông báo một chuyện chẳng lành là chú hổ của anh suốt đêm qua vẫn chưa trở về.

“Bảo Giles mang xe ngựa ra ngay lập tức,” Sebastian nói với người hầu của mình.

“Xe ngựa ư, thưa chủ nhân? Để đi Smithfield?”

“Đúng vậy.” Lần này, Sebastian đã quyết định là anh sẽ không ăn mình nữa. Anh dự định sẽ tận dụng toàn bộ tầm ảnh hưởng đến từ gia sản và vị thế của mình để tìm hiểu bằng được những chuyện đã xảy ra với Tom.

Sedlow nhìn chăm chăm về phía trước, vẻ mặt cứng đờ. “Và hôm nay ngài vẫn sẽ mặc mấy thứ trang phục ngài mua ở hẻm Rosemary sao, thưa chủ nhân?”

Sebastian đang thất dờ cả vạt phải dừng tay lại nhìn sang người hầu của mình. “Ta nghĩ là không đâu.”

Sedlow khụt khịt mũi, gương mặt vốn lãnh đạm của anh ta lộ vẻ buồn rầu. “Vâng, thưa chủ nhân. Chỉ là... Nếu như ngài nghĩ mình sẽ trải qua những chuyện mà ngài đã trải qua hai lần trong tuần này, tôi không muốn nghĩ là ngài phá hủy quần áo của bản thân chỉ vì suy tính đến sự nhạy cảm của tôi.”

“Yên tâm đi, việc chiếc áo khoác và áo gi-lê của ta bị phá đến vậy ở Covent Garden đêm hôm trước hoàn toàn không liên quan gì đến chuyện đó cả.”

“Và cái quần da hoẵng của ngài,” Sedlow thêm vào. “Tôi e là không thể sửa được nữa.”

“Hãy cứ làm hết khả năng của mình thôi, Sedlow,” Sebastian nói, quay mặt về phía tiếng gõ cửa của người quản gia. “Sao rồi? Tom đã trở lại chưa?”

“Tôi e là chưa, thưa chủ nhân. Nhưng có một người tới đây để gặp ngài.” Giọng điệu của Morey lúc nói đến từ “người” đã truyền tải chính xác quan điểm của ông về vị khách này. “Cô ta nói rằng mình là nữ tỳ của phu nhân Anglessey.”

Sebastian thăm chửi thề một tiếng. Anh định bảo Morey nói lại với cô ta rằng mình không có nhà, nhưng rõ ràng lý do khiến Tess Bishop tới tận đây để gặp anh phải là chuyện rất quan trọng. Với cả đằng nào thì anh cũng còn thời gian trong lúc Giles chuẩn bị cỗ xe. Anh mặc chiếc áo khoác lên mình. “Dẫn cô ấy vào phòng khách ban ngày và nói với cô ấy rằng ta sẽ xuống ngay. À, Morey này,” anh nói thêm khi người quản gia vừa kịp xoay lưng lại, “hãy cho người đưa trà và bánh quy vào cho cô ấy.”

Morey vẫn giữ một gương mặt không cảm xúc. “Vâng, thưa chủ nhân.”

Khi Sebastian bước vào gian phòng khách ban ngày, Tess Bishop đang ngồi ngay ngắn trên một trong những cái ghế bọc lụa trong phòng, tay xếp trên đùi. Khay ấm tách và đĩa bánh quy trên chiếc bàn bên cạnh cô ta vẫn để nguyên.. Nhìn thấy Sebastian, cô liền vội vã đứng dậy.

“Không, không sao đâu, mời cô ngồi,” anh nói, tiến lại gần khay ấm tách. “Làm sao cô phát hiện ra được ta là ai?”

Cô ta ngồi trở lại ghế, nhìn anh rót một chút sữa vào một chiếc tách, rồi sau đó là rót trà vào. “Hôm thứ Hai, tôi có trông thấy ngài, lúc ngài đến thăm Lãnh chúa Anglessey.” Cô khẽ khịt mũi. “Tôi vẫn không tin ngài là cảnh sát Bow Street Runner.”

Sebastian liền ngẩng lên nhìn cô ta, tay vẫn còn đang nâng ấm trà. Dường như phản ứng của anh trước câu nói này đã phần nào thể hiện lên trên mặt nên cô ta phải vội vàng thêm vào, “Ngài đừng hiểu lầm. Giọng điệu và phong thái của ngài thực sự rất đạt, chỉ có điều là ngài quá tử tế.”

Sebastian bật cười, đặt ấm trà xuống bàn. “Cô có dùng đường không?” anh hỏi, nâng tách trà đưa về phía cô ta.

“Ôi không, cảm ơn ngài, Lãnh chúa Devlin,” cô ta nói, gương mặt đột nhiên ửng hồng.

“Không có gì đâu, mời cô dùng.”

“Vâng, thưa ngài.” Cô ta đón lấy tách trà, tay giữ chiếc tách và chiếc đĩa đỡ phía dưới chặt đến nỗi Sebastian phân vân không biết mấy món đồ sứ thượng hạng này có vỡ mất không. Cô ta chỉ cầm, không hề uống.

Tự rót cho mình một tách trà, anh thoái mái hỏi, “Vì sao hôm nay cô lại tới đây gặp ta?”

Cô ta hít một hơi thật sâu rồi trả lời bằng một giọng gấp gáp, “Có mấy chuyện này tôi chưa nói với ngài. Mấy chuyện mà tôi nghĩ ngài nên biết.”

“Ví dụ như là?”

“Thứ Tư tuần trước - khi phu nhân mãi mà chưa trở về - tôi không biết phải làm gì. Tôi cứ liên tục vào xem phòng phu nhân để phòng trường hợp phu nhân đã lạng lẽ trở về mà không ai hay. Cuối cùng thì tôi ngủ quên luôn trong đó.”

“Trong phòng của phu nhân sao?”

“Đúng vậy. Trên ghế bành. Mấy tiếng sau, có lẽ là vào tầm hai hoặc ba giờ sáng, tôi mới tỉnh dậy. Lúc ấy nến đã cháy hết nên mới đầu tôi cũng khá hoang mang, không hiểu mình đang ở đâu. Rồi tôi mới nhớ ra chuyện mình đang ở phòng phu nhân và cùng lúc đó, tôi nhận ra thứ đánh thức tôi dậy là tiếng một kẻ nào đó đang cố gắng đột nhập vào phòng qua đường cửa sổ. Ngài thấy đấy, phòng của phu nhân nhìn ra khu vườn sau nhà và trong vườn lại trồng một cây sồi cổ có một cành cây to cứng cáp mọc khá gần cửa sổ.”

Sebastian đứng quay lưng về phía lò sưởi, tay cầm tách trà. “Cô đã làm gì?”

“Tôi đã hét lên. William - cậu ấy là một người hầu trong nhà - đã nghe thấy và chạy đến, còn kẻ định đột nhập kia thì đã kịp chạy mất. Lúc ấy, tôi chỉ nghĩ đó có lẽ đơn giản là một vụ đột nhập ăn trộm mà thôi. Nhưng rồi ngày hôm sau, chúng tôi nhận được tin về phu nhân và tôi quên mất hẳn tên rình mò bên ngoài tối hôm trước.”

Cô ta dừng lại, nhưng có vẻ như câu chuyện vẫn chưa kết thúc tại đó. “Và rồi sau đó thì sao?” anh hỏi.

Tess Bishop nâng tách trà đến bên miệng rồi nhấp một ngụm nhỏ. “Đêm hôm đó, tôi tất nhiên là ngủ trong phòng mình. Nhưng sáng hôm sau, khi vào phòng phu nhân để mở cửa sổ cho thoáng

khí, tôi phát hiện ra một cái chốt cửa đã bị gãy.”

Sebastian nhường mày vẽ tư lự. “Lúc đó là sáng thứ Sáu phải không?”

“Vâng, đúng vậy.”

“Thứ gì đã bị lấy đi vậy?”

“Đây chính là điểm kì lạ nhất, thưa ngài. Không thứ gì bị mất cả. Hay ít ra thì tôi cũng không thấy có gì bị mất. Mới đầu nhìn vào thì sẽ không thấy có gì khác lạ, nhưng sau một hồi, tôi phát hiện ra có cái gì đấy không đúng lắm. Cứ như thể có kẻ nào đó đã lục lọi một lượt khắp cả căn phòng rồi cố sắp xếp lại mọi thứ y nguyên vị trí ban đầu.”

“Ý cô là, dường như họ đang cố tìm một cái gì đó?”

“Vâng.”

Sebastian nhìn chăm chăm xuống tách trà trong tay. Anh chưa từng nghĩ đến chuyện xin Anglessey cho phép mình được khám xét phòng riêng của vợ ông, một sơ suất mà giờ đây khiến Sebastian thấy hối hận. Anh quyết định sẽ sớm qua hỏi Anglessey chuyện này.

Anh ngẩng đầu lên và thấy Tess Bishop đang nhìn mình. “Cô đã nói chuyện này với ngài Hầu tước chưa?” anh hỏi.

Cô lắc đầu. “Ngài ấy đang không được khỏe. Sau những chuyện mới xảy ra với phu nhân, tôi sợ thêm một tin tức như vậy có thể sẽ khiến ngài ấy suy sụp hoàn toàn. Tôi đã nhờ William sửa lại chốt cửa và nói rằng có lẽ nó đã bị phá bởi tên đột nhập bị tôi dọa cho chạy mất vào đêm thứ Tư.”

“Cô chắc chắn là không phải vậy sao?”

“Vâng. Hôm đó, tôi đã kiểm tra cửa nẻo rất kĩ càng.”

Sebastian ra đứng cạnh ô cửa sổ nhìn xuống con phố phía dưới. Sáng hôm nay trời rất trong và lạnh gió, có vẻ sẽ lại là một ngày nóng nực.

Anh chẳng có lý do gì để nghi ngờ câu chuyện của người nữ tỳ này. Nhưng nếu đây là thật thì có nghĩa là tên thủ phạm giết chết vị phu nhân Hầu tước trẻ tuổi rất lo lắng về sự tồn tại của một thứ gì đó trong phòng cô ấy. Một thứ có thể khiến hắn bị lộ tẩy.

“Còn một chuyện này nữa,” người nữ tỳ nói, giọng cô ta chỉ còn là tiếng thầm thì đầy lo sợ.

Sebastian quay đầu lại. “Chuyện gì vậy?”

Tess Bishop khẽ liếm môi dưới vì bất an. “Ngài từng hỏi liệu tôi có biết phu nhân đã đi đâu vào buổi chiều hôm đó. Buổi chiều mà phu nhân bị sát hại ấy.”

“Ý cô là cô biết sao?”

“Không hẳn là vậy, thưa ngài. Nhưng tôi biết phu nhân đi gặp ai.” Cô ta ngập ngừng, rồi nuốt khan. “Đó là một quý ông.”

“Cô có biết tên người đó không?”

Lồng ngực gầy gò của cô ta đột ngột giật lên, cô ta thở từng hơi nặng nhọc, khó khăn. “Tôi biết ngài đang nghĩ gì, nhưng ngài sai rồi. Không đời nào mà phu nhân lại lừa dối ngài Hầu tước. Chỉ là... Chủ nhân tôi, ngài ấy tha thiết cần một người thừa kế. Và khi mọi chuyện đã rõ là ngài ấy không còn có khả năng đó nữa...” Giọng cô ta nhỏ dần vì xấu hổ.

“Ta biết về thỏa thuận giữa hai vợ chồng ngài Hầu tước,” anh nói. “Ý cô là phu nhân có nói chuyện này với cô sao?”

Tess Bishop lắc đầu. “Nhưng khi ngài Hầu tước đề xuất chuyện này, phu nhân đã vô cùng buồn bực đến mức tôi buộc lòng phải đi nghe ngóng.”

“Cô có biết chuyện gì đã khiến phu nhân Guinevere đổi ý không?”

Đôi má nhợt nhạt của người nữ tỳ thoáng ửng hồng. “Lúc ấy, có một quý ông trẻ tuổi tới London. Một quý ông mà phu nhân đã quen biết từ trước, khi phu nhân còn ở xứ Wales.”

“Tên người đó là gì?” Sebastian hỏi lại lần nữa, mặc dù anh đã biết rõ câu trả lời.

Tay Tess Bishop run tới mức tách trà và chiếc đĩa đỡ cô ta cầm va vào nhau lách cách, vậy nên cô ta đặt chúng xuống bàn. “Ngài ấy không thể nào là thủ phạm đã giết chết phu nhân được,” cô ta nói, gặp người ngả về phía trước, đôi bàn tay nắm chặt, đầu cúi gục. “Không thể nào.”

Sebastian nhìn xuống mái đầu cúi gục của cô ta, nhìn xuống đốt sống cổ nhô lên nổi bật đến nhức mắt trên làn da nhợt nhạt. “Khi không thấy phu nhân Guinevere trở về vào đêm thứ Tư hôm ấy, có phải cô nghĩ phu nhân đã bỏ trốn cùng người đàn ông đó không?”

“Không đâu! Tất nhiên là không rồi.” Cô ta ngẩng đầu, mắt ánh lên sự phẫn nộ. “Phu nhân sẽ không bao giờ làm một chuyện có lỗi như vậy với ngài Hầu tước.”

Nhưng khi nói câu ấy xong, cô ta vội di chuyển tầm mắt mình ra chỗ khác và Sebastian hiểu được rằng đã có một lúc nào đó trong suốt những giờ đồng hồ dài đằng đẵng chờ đợi vị phu nhân sẽ không bao giờ trở về ấy, cái suy nghĩ này đã từng lóe lên trong đầu cô ta, mặc dù chỉ là thoáng qua.

“Ngài không hiểu được đâu,” cô ta nói, ngả người về phía trước. “Không ai hiểu cả. Bọn họ nhìn thấy một cô gái trẻ đẹp kết hôn với một người đã luống tuổi thì liền mặc định coi đó là hôn nhân vì lợi ích.” Cô ta kích động gạt mấy sợi tóc thưa nhạt màu trước trán. “Quả thật thì ban đầu họ lấy nhau cũng đúng là vì lý do đó. Nhưng hai người họ rất hợp nhau - thực sự rất hợp. Họ có thể ở bên nhau hàng giờ đồng hồ, chẳng làm gì khác ngoài trò chuyện và cười đùa. Trong giới quý tộc làm gì có mấy đôi vợ chồng được như vậy.”

Cô ta không dùng đến từ tình yêu, nhưng nó vẫn lơ lửng phảng phất ở đó giữa hai người.

“Thế nhưng sau khi đã hoài thai thành công, phu nhân vẫn tiếp tục gặp gỡ quý ông trẻ tuổi kia mà,” Sebastian nhẹ giọng nói.

Tess Bishop cắn môi, quay đi.

“Có khả năng nào phu nhân đang tìm cách kết thúc mối quan hệ với người đàn ông kia không?” Sebastian gợi ý. Đây cũng chẳng phải là lần đầu tiên một tình nhân cuồng nhiệt trẻ tuổi ra tay giết chết người trong mộng chỉ vì bị từ chối.

Người nữ tỳ lắc đầu. “Không đâu. Nhưng họ có cãi nhau.”

“Khi nào vậy?”

“Ngày thứ Bảy trước khi phu nhân qua đời.”

“Cô có biết họ tranh cãi chuyện gì không?”

“Không. Nhưng hình như... hình như là phu nhân đã phát hiện ra một chuyện gì đó về ngài ấy. Một chuyện mà...” Cô ta ngập ngừng, cố tìm một từ cho phù hợp.

“Một chuyện khiến phu nhân thất vọng?”

Tess Bishop lắc đầu. “Còn kinh khủng hơn thế. Phu nhân và ngài Hầu tước, hai người là bạn tốt. Nhưng còn quý ông trẻ tuổi đó, ngài

ấy như thể là một vị thần đối với phu nhân vậy.”

Sebastian quay người đi nhìn ra cửa sổ. Chỉ có điều là anh không hề nhìn thấy những bức tường gạch ấm lên dưới nắng mặt trời của những ngôi nhà bên kia đường, hay con la của hàng bánh mì đang chậm rãi bước lọc cà lọc cọc ngang qua con phố phía dưới. Anh đang hồi tưởng về một thời mà anh cũng đã từng yêu như thế. Một thời mà anh cũng phải ném trái cú sốc cay đắng tưởng như có thể làm nát vụn linh hồn anh thành trăm ngàn mảnh khi mọi mộng tưởng bị tan vỡ.

Trong câu chuyện của Sebastian, thật ra mộng tưởng của anh không hề tan vỡ, chẳng qua chỉ là người con gái ấy vì quá yêu và muốn tốt cho anh nên đã tìm cách cẩn thận dựng nên một màn kịch chỉ để có thể đẩy anh rời khỏi cô. Nhưng lúc đó anh nào có biết điều ấy.

Ngài ấy như thể là một vị thần đối với phu nhân vậy. Chuyện gì sẽ xảy ra khi vị thần trong lòng ta chết đi? Sebastian tự hỏi. Khi ta có một người là cả mặt trăng, mặt trời và các vì tinh tú trong thế giới của ta, thế rồi một ngày ta lại phát hiện ra một nhược điểm trước nay ta chưa từng biết, quá quan trọng và đau lòng đến nỗi làm đổ sập không chỉ niềm tin của ta vào người đó, mà còn tất cả sự tôn trọng nữa.

Có những người sẽ không bao giờ có thể hoàn toàn bình phục lại sau những đổ vỡ như thế. Ngày đó, Sebastian đã quyết định nhập ngũ và xông pha ra tiền tuyến xa xôi. Còn Guinevere Anglessey, cô ấy đã làm gì?

Sebastian quay lại nhìn Tess Bishop, cô ta đang ngồi đó nhìn anh với một gương mặt tái nhợt, gần như là hoảng sợ. “Tên người đó,” Sebastian hỏi lại lần nữa, ép cô ta phải nói. Anh cần cô ta nói ra cái tên đấy, cần phải có được sự xác nhận chắc chắn cho mọi nghi ngờ dù là nhỏ nhất. “Tên người đó là gì?”

Trong một thoáng, anh đã nghĩ cô ta sẽ giữ kín danh tính của người này như là một hành động cuối cùng thể hiện lòng trung thành tuyệt đối với vị phu nhân, đã từng yêu người đàn ông đó. Nhưng rồi cô ta lại cúi gục đầu xuống và trả lời bằng một giọng thầm thì đầy bứt rứt, “Varden. Người đó là Hiệp sĩ Varden.”

CHƯƠNG 43

Những tiếng gào khóc đang bắt đầu làm nó thấy hoảng sợ thực sự. Tiếng gào khóc và cả tiếng nước chảy nhỏ giọt tách, tách, tách liên tục không dứt.

Tom co gồi lên sát ngực rồi vòng tay ôm chặt lấy chân mình, hai khớp hàm nghiến chặt chống chọi với cái lạnh rét buốt như cắt da cắt thịt. Mặc dù ngoài kia, có lẽ mặt trời vẫn đang chiếu ánh nắng vàng rực ấm áp trên bầu trời tháng Sáu, nhưng trong này, giữa những bức tường nhộp nháp và bản thủ của nhà tù Newgate, thì quanh năm suốt tháng đều là mùa đông với bóng tối, sự ẩm ướt và cái lạnh thấm đến tận xương tủy.

“Nhóc kia. Gọi mày đấy.”

Tiếng thì thầm mang âm điệu mời gọi ấy vang lên ở rất gần. Tom quay đầu đi chỗ khác, giả vờ như không nghe thấy.

“Tao vẫn đang chờ đấy. Đêm nay. Năm đồng shilling.”

Gã không nói chính xác gã muốn Tom làm gì để nhận được năm đồng shilling ấy, nhưng Tom không ngốc. Nó biết. Cái bụng rỗng của nó lại sôi lên.

Nó không có chăn, thậm chí một tấm phản gỗ để phản nào giảm bớt được cái lạnh từ mặt sàn đá cũng không. Ở trong nhà tù Newgate này, những thứ xa xỉ phẩm như thức ăn và chăn chiếu đều phải mua. Nếu như không nhờ có lòng từ thiện vô bờ của những tầng lớp biết thương người và những cá nhân có lòng bác ái, tù nhân nghèo ở đây có lẽ đã chết đói cả. Có nhiều người đã chết rồi.

Đứng dậy khỏi ổ rơm đầy rận, Tom bước ra xa khỏi tiếng thì thầm thì đầy cảm dỗ đó. Buồng giam này rộng không hơn mười lăm mét vuông mà nhốt đến tận mười mấy, hai mươi gã đàn ông và mấy đứa con trai. Một trong mấy đứa bé rõ ràng trông chỉ mới tầm sáu tuổi. Thằng nhóc nằm cuộn mình trong một góc, mớ tóc sáng màu đen đúa và bản thủ, gương mặt đầy cáu ghét lã chã nước mắt.

Thỉnh thoảng, thằng nhỏ sẽ lại khóc lên gọi mẹ đến khi một trong mấy gã đàn ông đập cho một cước và quát lên bắt nhóc im mồm.

Tom đi ra phía chần song rồi áp mặt lên đó. Nó nhắm nghiền mắt lại và cảm thấy dường như cả hai chân bủn rủn đến độ sắp không chống đỡ nổi cơ thể mình nữa.

Nó không dám nhắm mắt lại dù chỉ một lần trong suốt những giờ đồng hồ lê thê và tối tăm đêm qua. Dù sao thì nó cũng không ngủ nổi với nỗi khiếp sợ trong lòng cộng thêm tiếng chuột chạy sột soạt và cái lạnh làm ê buốt từng khớp xương. Và rồi còn cả tiếng gào thét nữa. Tiếng gào thét của những kẻ tuyệt vọng, những kẻ điên, những kẻ đau ốm và đang chết dần, trộn lẫn với tiếng kêu khóc xé lòng của những người phụ nữ bị xâm hại.

Cứ mỗi giờ bọn cai ngục sẽ bắt họ đi bán dâm theo giờ, một trong mấy đứa nhóc ở đây đã nói với Tom như vậy. Một vài người trong số họ có lẽ cũng sẵn sàng thôi - họ đã quá quen với việc bán thân để tồn tại. Nhưng kể cả cho dù họ có không muốn thì ở đây họ cũng không còn có sự lựa chọn nào khác.

Nó đã nhìn thấy chúng lôi một cô bé đi ngang qua sân. Trông cô bé đó chỉ tầm mười hai, mười ba tuổi, cánh tay vùng vẫy tán loạn của cô khăng khiu và nhọt nhọt trong ánh sáng bập bùng của ngọn đuốc, trên gương mặt nhỏ đã rúm ró cả lại là một đôi mắt tối màu cuồn cuộn.

“Suyt. Nhóc con kia...”

Tom vẫn cứ đi thẳng.

Nó đã cố nhờ tay quản lý lôi mình đến đây gửi vài lời thông báo đến Tử tước Devlin về chuyện đã xảy ra nhưng gã đàn ông to cao đấy chỉ cười cợt và gọi nó là Thuyền trưởng Bounce ^[14]. Còn gã cai ngục thì đã vét sạch túi nó, khiến nó không còn đồng nào để thuê người đưa tin về phố Brook nữa.

Nó lại dừng lại trước song sắt nhìn ra ngoài sân. Nó nghĩ mãi không biết Lãnh chúa Devlin sẽ nghĩ gì nếu không thấy Tom trở lại.

Liệu ngài có cho rằng Tom đã bỏ trốn không? Ngài sẽ không nghĩ như vậy, phải không?

Chắc chắn rằng ngài ấy sẽ biết Tom đã gặp chuyện. Ngài ấy sẽ đi tìm nó. Chỉ có điều là ngài ấy sẽ không nghĩ tới chuyện tìm nó ở

chỗ này. Ít nhất lúc đầu thì không. Tom đã nghe loáng thoáng một vài tù nhân khác nói rằng ngày mai sẽ có một vụ hành quyết.

Một đứa trẻ con hoàn toàn có thể bị kết tội hôm trước và treo cổ luôn ngay ngày hôm sau. Mặc dù chuyện này không diễn ra thường xuyên lắm vì phần lớn thì các tội trạng đều sẽ được thuyên giảm xuống bị đi đày. Nhưng cũng có xảy ra. Tom biết.

Nó cảm thấy như thể các bức tường xung quanh đang thu hẹp lại, ép chặt lấy mình. Nó hít một hơi thật sâu và bị cái mùi của nơi này làm cho choáng váng, nôn nao, cái mùi của phân người, của mồ hôi, của bệnh tật và của nỗi sợ hãi. Nỗi sợ hãi nhiễm bệnh thương hàn, nỗi sợ hãi roi vọt và nỗi sợ hãi những con tàu trên sông Thames. Nỗi sợ hãi cái thòng lọng và con dao mổ của bác sĩ khám nghiệm tử thi.

“Cứu em với, Huey,” Tom nói rất khẽ, sụp xuống quỳ trên hai đầu gối. Đó giống như là một lời cầu nguyện vậy, cho dù nó không chắc Huey có nghe được không, chứ chưa nói đến ra tay giúp. Tất cả các tên trộm đều sẽ phải xuống địa ngục sao, dù mới chỉ mười ba tuổi? “Anh đã chịu đựng tất cả những thứ này bằng cách nào? Ôi Chúa ơi, Huey. Em xin lỗi.”

Rồi nó vui mặt xuống chân mà khóc.

[14] Một nhân vật điển hình của tính cách dối trá và hèn nhát trong văn học Anh cổ.

CHƯƠNG 44

Vườn Thảo Dược nằm ở bờ bắc sông Thames, trong khu Chelsea. Đó là một khu vườn lâu đời, có lẽ được xây dựng từ thế kỉ XVII hoặc sớm hơn. Bản thân Kat thì chưa từng tới đây bao giờ nhưng cô biết rằng những cung đường cong cong và những luống cây không bóng người ở đây là địa điểm gặp gỡ lý tưởng nhất, nơi mà một gián điệp và người phụ trách mạng lưới gián có thể gặp nhau và nói chuyện một lúc lâu mà không làm dấy lên nghi ngờ gì.

Đã từng có một thời cô luôn hồi hộp mong ngóng trước những buổi hẹn gặp như thế này. Cô đã từng rất thích cái cảm giác ấy, cái cảm giác phấn khích râm ran khắp người khi được sống một cuộc sống mà hiểm nguy luôn rình rập khắp mọi nơi. Đã từng có một thời, cô chẳng còn gì khác để mất ngoài mạng sống của chính mình. Giờ thì mọi chuyện đã khác rồi.

Cô tự đánh cỗ xe bốn bánh của mình đến Vườn Thảo Dược, George - người giữ ngựa của cô, ngồi kế bên. “Hôm nay trời nóng thật đấy,” cô nói với George, tay ghì lại cương ngựa trước cổng Tây. “Dẫn chúng tôi nơi nào mát mẻ một chút nhé.”

Giờ cao một chiếc ô lụa màu xanh ngọc bích để che đi ánh nắng mặt trời đang chiếu rọi xuống, cô tiến vào cổng Tây của khu vườn rồi rẽ sang chỗ hồ nước với hòn non bộ. Ở đây mát hơn. Một cơn gió thoảng qua khẽ làm cành lá cây chanh trên cao rung rinh xào xạc, đưa một bản hòa tấu những mùi hương ngọt ngào tới chỗ cô đang đứng. Mùi hương thảo phơi no nức, hương hoa nhài ngoại lai và mùi cỏ mới cắt.

Cô đi dạo một lúc giữa những luống hoa hồng ngay ngắn. Cô nhìn thấy một người đàn ông luống tuổi, lưng còng xuống, làn da đen xạm đi vì những năm tháng phơi mình dưới nắng mặt trời nhiệt đới. Nhưng ông không tiếp cận cô và cuối cùng thì cô đã mất dấu ông giữa một đám cây bụi đằng xa.

Cô vẫn đi tiếp, đầu ngón chân mang giày đá vạt vấy ra phía trước theo từng bước đi. Cô tự hỏi không biết người phụ trách mạng lưới gián điệp mới này sẽ là ai. Liệu đó có phải là một người Pháp di cư như Pierrepont? Hay là một người Anh đại dốt - hoặc bất hạnh - đến mức bị quân Pháp bắt thóp. Hoặc có lẽ là một người bất mãn với chính Tổ quốc của mình nên đã nuôi dưỡng một lòng ngưỡng mộ với người Pháp và những gì bọn họ đang làm bên kia bờ eo biển Manche.

Bản thân Kat thì chẳng có cái gọi là lòng trung thành với quân Pháp. Mặc dù quả thật lý tưởng của cuộc Cách mạng Pháp rất hợp lòng cô nhưng sự tàn bạo đến không tưởng của nó làm cô thấy ghê tởm. Vả lại cuối cùng thì người Pháp cũng đã phản bội lại chính lý tưởng của mình mà quay ra quy phục một tên độc tài quân sự, bị hấn làm cho mê muội bởi viễn cảnh về một tương lai nơi người Pháp nắm quyền tối cao.

Cô tin vào câu châm ngôn cổ: “Kẻ thù của kẻ thù là bạn của ta.” Kẻ thù của Kat là nước Anh. Kẻ thù của cô vẫn luôn là nước Anh, thậm chí trước cả buổi sáng mờ sương ở Dublin ngày ấy, một buổi sáng đã chứng kiến cả thế giới của cô vỡ nát thành nghìn mảnh dưới những bước hành quân rầm rập của lính tráng, bởi tiếng gào thét của một người phụ nữ và hai cái bóng người liêu xiêu trong gió.

Cô phát hiện ra một vị khách khác cũng đang thăm vườn. Đó là một người đàn ông cao lớn, mặc một chiếc quần ống túm thuộc da màu nâu vàng và một chiếc áo khoác màu xanh ô liu được cắt may tinh tế, dáng người có chút gầy nhưng mạnh mẽ. Tất nhiên là cô nhận ra người đó. Tên anh ta là Aiden O’Connell, con trai thứ của Lãnh chúa Rathkeale vùng Tyrawley.

Cả người cô căng lên có chút mất tự nhiên. Trong khi người dân Ireland đang bị đuổi ngay trên đất đai của mình thì nhà Tyrawley O’Connell quay sang quy phục nước Anh và tiếp nhận tôn giáo của họ. Thế nên đến ngày hôm nay, nhà O’Connells không chỉ giữ được toàn bộ tài sản của mình mà thậm chí còn giàu lên.

Cô dừng lại bên hồ nước, chờ anh ta lại gần cô. Anh ta là một người đàn ông điển trai với đôi mắt xanh lá lấp lánh và hai lúm đồng tiền trên hai bên má rám nắng.

“Chúc cô một buổi sáng tốt lành,” anh ta phẩn khởi chào cô, lúm đồng tiền hai bên má sâu thêm. “Một khu vườn thật đẹp phải không?”

Cô vẫn chỉ giữ ánh mắt mình tập trung vào mặt nước hồ sáng lấp lánh trong nắng. Cô cảm thấy thật khó tin việc một người như vậy mà lại đi phụ trách mạng lưới gián điệp cho Napoléon ở London và nếu như anh ta quả thật chỉ tình cờ có mặt ở đây thì cô hoàn toàn không mong muốn anh ta có ý định tiếp tục để ý đến mình.

“Làm tôi nhớ đến mấy khu vườn tôi từng nhìn thấy ở Palestin hồi trước,” anh nói tiếp khi không thấy cô đáp lời, “không xa Jerusalem. Dưới ánh nắng mặt trời, bá hương và sung dâu tỏa ánh hào quang rực rỡ như bạc vàng, cao lớn đến nỗi nhìn vào mà tưởng như chúng xuyên thủng cả trời.”

Cô chậm rãi quay sang đối mặt anh ta. Cô nhận ra anh ta lớn tuổi hơn vẻ ngoài, có lẽ là tầm ba mươi chứ không phải hai mươi lăm tuổi. Và trong đôi mắt anh ta ánh lên một sự thông minh sắc bén mà thường người ta sẽ không nhận ra vì đã bị đôi má lúm đồng tiền kia thu hút hết mọi sự chú ý.

“Hôm nay, tôi tới đây gặp ngài chỉ vì phép lịch sự mà thôi,” cô nói, dù sự thật thì không hẳn là như vậy. Cô tới vì cô biết rằng nếu mình không xuất hiện, bọn họ vẫn sẽ tiếp tục tìm cách liên lạc với cô. “Tôi không muốn làm việc này nữa.”

Nụ cười của Aiden O’Connell càng tươi hơn, đuôi mắt anh nheo nheo lại. “Là vì Lãnh chúa Devlin phải không? Lúc trước tôi cũng đã tự hỏi mình chuyện này.”

Cô vẫn nhìn anh ta nhưng không nói câu nào và sau một lúc thì anh ta quay đầu đi, nhìn ngang mặt hồ về phía bờ bên kia, nơi có một con vịt đang lạch bạch xuyên qua một đám sậy, dẫn theo mười con vịt con phía sau. “Ngài ấy có biết tới lòng ái mộ của cô với người Pháp không?”

“Tôi chẳng có lòng ái mộ gì với người Pháp cả. Tôi làm việc là vì Ireland.”

“Tôi không nghĩ là ngài ấy sẽ thấy có sự khác biệt gì ở đây.”

Sự sợ hãi thối bùng lên cơn tức giận trong Kat. “Đó là một lời nhận xét hay đe dọa?”

Anh thích thú nhìn cô. “Chỉ là một lời nhận xét thôi, tôi xin đảm bảo.”

“Bởi vì nếu như đó mà là lời đe dọa thì thứ lỗi tôi nhắc lại để ngài và chủ nhân của ngài nhớ rằng tôi cũng có thể khiến các vị chịu tổn hại y như những gì mà các vị có thể làm tổn hại đến tôi đấy. Và cho dù tôi có chết đi thì các vị cũng sẽ vô phương ngăn chặn những tổn hại ấy.”

Anh ta không còn cười nữa. “Người Pháp không phải là chủ nhân của tôi,” anh ta nói. “Và tôi cũng không nghĩ có cái gì đe dọa đến tính mạng của cô đâu.”

Cô không mấy tin tưởng gì về sau lời anh ta vừa nói. Cô đã nói ra rất rõ ràng quan điểm của mình, còn việc O’Conner và cả quân Pháp có coi lời đe dọa của cô là đủ nghiêm túc để không quay lại làm phiền cô trong tương lai nữa hay không thì còn phải chờ xem mới biết được. Và lúc ấy, cô mới chợt cay đắng nhận ra rằng đây là một nguy cơ sẽ mãi mãi ám ảnh cuộc sống của cô. Một nỗi sợ hãi cô sẽ không bao giờ có thể hoàn toàn trút bỏ được.

Cô chăm chú nhìn gương mặt thư thả của người đàn ông bên cạnh. “Sao ngài lại làm việc này?” cô bỗng nhiên hỏi.

“Cũng cùng lý do với cô thôi.”

“Vì Ireland sao?”

Anh ta nhướn một bên mày. “Cô cảm thấy chuyện này khó tin đến thế sao?”

“Từ những gì tôi được biết về nhà O’Connells thì quả thật là vậy.”

“Người nhà O’Connells chúng tôi luôn quan niệm rằng chỉ có kẻ ngu ngốc mới đi lấy trứng chọi đá.”

“Đó là cách ngài nhìn nhận những người đàn ông và phụ nữ dũng cảm đã chiến đấu và hy sinh vì Ireland suốt những năm qua sao? Rằng tất cả bọn họ chỉ là những kẻ ngu xuẩn lấy trứng chọi đá?”

Anh ta lại nở nụ cười để lộ hai cá má lúm đồng tiền. “Đúng vậy. Ngày Ireland giành được độc lập rồi sẽ đến, nhưng nó sẽ không đến một khi nước Anh còn chưa suy yếu. Và thế lực làm nước Anh suy yếu chắc chắn sẽ không thể là Ireland, mà sẽ là một nước khác. Pháp chẳng hạn. Hoặc có thể là nước Phổ.”

“Phổ và Anh là đồng minh.”

“Đã không còn là như vậy nữa rồi.”

Họ đứng yên trong im lặng thêm một hồi, ánh mắt của cả cô lẫn anh ta đều tập trung lên con vịt mẹ đang giúp đàn con của mình xuống nước, từng đứa, từng đứa một. Cả không gian ngập tràn một điệp khúc quác quác vui vẻ và tiếng sóng nước nhè nhẹ tản ra khắp mặt hồ.

“Sự bất mãn của người dân đang dâng lên rất cao,” O’Connell nói. “Các tin đồn. Những lời xầm xì bán tán. Mọi người đều đã sẵn sàng cho một sự thay đổi.”

“Sự thay đổi như thế nào cơ?” cô hỏi, hơi thở đột nhiên vô cùng gấp gáp, hồi hộp, khiến cô phải dùng mọi khả năng của một diễn viên để giữ giọng nói nghe bình thản, không mấy dễ tâm.

Anh ta vẫn chăm chú nhìn đàn vịt trước mặt. “Một triều đại khác, có lẽ là vậy.”

“Chuyện đó thì có ích gì cho Ireland?”

“Nhà Stuart vốn vẫn có lòng đồng cảm với người theo Công giáo hơn.”

Cô quay đầu lại nhìn thẳng vào mặt anh ta. “Nhà Stuart đã không còn con cháu nối dõi. Không hẳn. Và nước Anh dù sao cũng sẽ không bao giờ chấp nhận một vị vua Công giáo. Ngài không nhớ những gì đã xảy ra với James Đệ Nhị sao?”

“James Đệ Nhị không hề làm gì để gây dựng lại Công giáo ở nước Anh. Tất cả những gì ông muốn chỉ là sự khoan dung và ngừng những thứ luật lệ làm suy yếu Công giáo.”

“Nhưng người dân vẫn không chấp nhận ông. Và nếu như 120 năm trước người ta còn không chấp nhận được James Đệ Nhị thì điều gì khiến ngài nghĩ bây giờ họ sẽ chấp nhận một người như ông?”

“Bởi vì Nhà Hanover đã phát điên cả và tất cả mọi người đều biết điều đó. Bởi vì hàng ngàn, hàng vạn người đang không có công ăn việc làm, phụ nữ và trẻ em thì đang chết đói nơi đầu đường xó chợ. Bởi vì chúng ta đã tham chiến quá lâu đến mức dường như người ta chỉ còn nhớ mỗi thế. Nếu như có một vị vua mới đảm bảo sẽ mang hòa bình trở lại, chấm dứt chế độ tô thuế cao ngất và chính

sách cưỡng bức tòng quân, tôi nghĩ sẽ có rất nhiều người ủng hộ.”

Kat nheo mắt lại. “Ai là người đứng sau chuyện này?”

Anh ta quay sang nhìn cô với một vẻ đăm chiêu làm cô nhận ra mình đã nói quá nhiều, đã thể hiện quá nhiều sự quan tâm. “Đó chính là điểm thú vị của các loại âm mưu,” anh ta mỉm cười, nói.

“Nhiều người có thể có hứng thú trước cùng một âm mưu nhưng lại vì những động cơ hoàn toàn khác nhau. Những động cơ mà đôi khi còn chẳng tương thích lẫn nhau. Sao ta lại cần quan tâm đến người giật dây phía sau, chẳng phải cứ có lợi cho Ireland là được rồi sao?”

“Ý ngài là sự khôi phục của triều đại Stuart có thể sẽ dẫn tới hòa bình với quân Pháp,” cô nói. Mặt trời vượt qua những tán cây cao nhất của cây dẻ bên kia ao nước, rọi thẳng từng tia nắng chói chang vào mắt cô. Cô nghiêng cái ô trên tay về một góc độ che kín được cả khuôn mặt mình khỏi ánh nắng. “Nhưng tôi tưởng việc Anh tiếp tục giao chiến với Pháp mới là có lợi cho Ireland chứ? Chính ngài mới nói rằng chúng ta cần phải làm nước Anh suy yếu. Đó là cơ hội duy nhất để Ireland có thể giành được tự do.”

Anh ta bật cười. “Cô thật thông minh.” Anh ta nghiêng người về phía cô, bỗng nhiên trông anh ta nghiêm túc đến không ngờ. “Nhưng nếu việc nước Anh giao tranh với Pháp đã là có lợi cho Ireland rồi thì cô nghĩ xem, một cuộc nội chiến ở Anh sẽ còn có lợi đến mức nào nữa?”

Cô chăm chú nhìn anh ta, nhưng anh ta cũng giỏi che giấu suy nghĩ thật sự của mình y như cô vậy. “Đó là điều mà những người này đang nhắm tới sao? Một cuộc nội chiến?”

“Có lẽ là không. Nhưng tôi nghĩ đó là điều mà họ sẽ nhận được.”

Đến giữa buổi sáng, Tom đã đói đến mức đầu óc bắt đầu quay cuồng. Trước kia, nó đã từng phải chịu đói, trong những ngày đen tối trước khi số phận mang Tử tước Devlin vào cuộc đời nó. Nhưng mấy tháng qua, nó đã dần quen với một cái bụng no căng và một chiếc giường ấm áp. Nó thậm chí còn bắt đầu cảm thấy an tâm, an tâm như trong những năm tháng hạnh phúc nhất mà giờ đây nó chỉ còn nhớ một cách lơ mờ trước khi cha lâm bệnh và mẹ nó...

Tom vội dập tắt những suy nghĩ đó trong đầu trước khi nước mắt và sự hoảng loạn kịp đổ ập xuống nó lần nữa.

Nó đang ngồi dựa vào bức tường phía trong, trán dựa lên hai đầu gối đang co lại thì bỗng nghe thấy tiếng âm ỉ ngoài sân, đám đàn ông thì đập đập, gõ gõ mấy cái ca thiếc lên song sắt buồng giam còn mấy người phụ nữ thì cười cợt buông lời khiêu khích mời gọi.

Đám đàn ông và mấy đứa trẻ con trong buồng giam của Tom bầu hết cả lại sau những chấn song sắt. Tom cũng đứng dậy, tìm cách chui qua đám người lên phía trước để nhìn thử xem có chuyện gì. “Cái gì vậy?” nó thắc mắc.

“Một vị quan nào đấy,” một trong mấy đứa nhóc trả lời nó.

Đó là một thằng con trai to cao đến từ khu Cheapside, bị bắt vì tội ăn cắp một cái vại uống bia bằng thiếc ở một quán rượu và có lẽ sẽ bị treo cổ vì cái tội ấy. “Bọn họ nói rằng ông ấy tới đây vì cái vụ con trai một ông nhà giàu bị chém chết ở công viên St. James đêm hôm trước.”

Tom đã nhìn thấy ông ấy rồi, một người đàn ông thấp bé nhìn rất buồn cười với đôi chân vòng kiềng và đôi kính gọng sắt rơi xuống tận chóp mũi. Mặc dù trời rất nóng nhưng ông vẫn mặc một chiếc áo khoác dày cộm, tay cầm một cái hộp thơm đặt trước mũi.

Tom lao về phía trước. “Ngài Henry,” nó gọi, dán mặt lên những chấn song. “Ôi, ngài Henry ơ. Là cháu, Tom đây. Ngài Henry...”

Một bàn tay thô bạo động một cú đấm vào vai Tom, khiến nó ngã bật lại ồ ồm hẳn phía sau. “Mày đấy,” gã cai ngục quát lên. “Thằng nhãi móc túi hẳn nhà mày, cầm mồm vào. Nghe chưa?”

Tom cuống cuống đứng dậy rồi liền lao về phía trước lần nữa, nhưng đã quá muộn. Ngoài sân đã trống trơn, vị quan hành thấp bé kia đã đi mất rồi.

CHƯƠNG 45

Cả buổi sáng hôm đó Sebastian ở Smithfield, cố truy tìm tung tích của Tom. Anh chẳng hề che giấu thân phận thật sự của mình. Thậm chí anh còn mang theo hai người hầu lực lưỡng để phòng ngừa những chuyện đã xảy ra khi anh tới khu này lần trước. Nhưng có vẻ như là Tom đã nghe lời căn dặn của anh rất kĩ và ẩn mình tốt đến mức anh không thể tìm được nó. Sebastian tìm được một người phụ nữ lớn tuổi bán cúc áo nói rằng bà đã nhìn thấy một cậu bé tầm tuổi Tom chạy thục mạng trên phố trước khi mặt trời lặn vào chiều hôm trước, chạy như thể ác quỷ đang theo sát sau nó vậy. Nhưng bà không biết chuyện gì đã xảy ra với cậu bé đó, thậm chí kẻ đuổi theo phía sau là ai bà cũng không rõ.

Sebastian cũng thử tìm gã cựu binh tàn tật ngồi ăn xin trước cửa quán trọ Norfolk Arms, nhưng mấy hôm nay rồi không một ai trông thấy gã. Sebastian đứng dưới mái hiên của một cửa hàng bán nơ, mắt nhìn chăm chăm vào mặt tiền cũ kĩ xây bằng gạch của quán trọ, lòng anh rối loạn bất an.

Sebastian quyết định sẽ quay trở lại vào buổi chiều tối, khi những sinh vật ban đêm bắt đầu hoạt động. “Andrew, James,” anh gọi cộc lốc. Hai người hầu này vội quay lại nhìn anh. “Ta muốn hai cậu đi kiểm tra từng nhà giam một quanh khu này, từng tay bảo vệ và từng gã quản lý trị an ở đây. Rồi chưa? Chắc chắn phải có người từng nhìn thấy thằng bé.”

“Vâng, thưa chủ nhân.”

Sebastian nhảy lên xe ngựa rồi đóng rầm cửa lại, bảo người đánh xe đưa anh tới Quảng trường Queen, nhưng ở đó thì anh lại được thông báo là ngài Henry Lovejoy đã ra ngoài điều tra vụ giết người khủng khiếp ở công viên hôm trước. Sebastian càng thêm bức mình, cả người anh hầm hập vì tức giận. Anh nhớ lại chuyến viếng thăm của Tess Bishop ban sáng và cuối cùng cũng quyết định được mình sẽ làm gì từ giờ cho đến lúc trời tối.

Anh tìm thấy Hiệp sĩ Varden ở Học viện Kiếm thuật Angelo ở phố Bond. Lúc ấy Varden đang đấu một trận với chính bậc thầy Angelo. Sebastian đứng quan sát họ một lúc lâu. Chàng Hiệp sĩ này đấu kiếm rất giỏi, con mắt rất tinh tường, cổ tay uyển chuyển còn bước chân thì nhẹ nhàng và nhanh như cắt. Varden để chân trần, chỉ còn mặc áo sơ mi và chiếc quần ống túm bằng da hoẵng, cậu ta lướt như bay trên mặt sàn gỗ, mấy lọn tóc nâu sáng rơi lòa xòa trước trán.

Sebastian chưa từng nghe điều xấu gì về Varden. Phụ nữ mến mộ cậu vì phong thái lịch thiệp và những bước nhảy thanh thoát trên sàn khiêu vũ, trong khi đó thì các quý ông lại thích tính cách hòa đồng, lòng hào phóng và sự can đảm trên trường săn của cậu. Đúng là chàng Hiệp sĩ này cũng nổi tiếng nóng tính thật, nhưng không có đặc điểm gì có thể khiến người ta nghĩ rằng cậu là kiểu người sẽ ban cho người mình yêu một cái chết chậm rãi, đầy đau đớn bằng thuốc độc.

Sebastian đứng nhìn Varden giả vờ bước sang trái rồi lách người qua vòng phòng thủ của vị sư phụ và đánh một cú lên vai ông. Ông bật cười và trận đấu kết thúc tại đó. Họ đứng lại trên sân trò chuyện thêm mấy phút, một cách thân thiết giữa hai người đàn ông cùng đam mê một bộ môn thể thao. Sau đó, Varden đi về phòng thay đồ.

Sebastian đón Varden ngay khi cậu vừa bước qua cửa.

Tay nắm cổ tay phải của Varden, Sebastian vặn nó ra sau, kéo lên ngang lưng rồi xoay cậu một vòng, khiến cậu mất thăng bằng. Rồi Sebastian đẩy Varden ép lên tường, tay trái Sebastian từ phía sau vòng lên khống chế họng Varden. “Quân khốn nạn,” Sebastian khẽ nói vào tai cậu.

Varden cố quay đầu ra sau nhìn, hai mắt liếc ngang. “Devlin. Cái quái gì đây?”

Sebastian thêm lực vào bàn tay đặt trên họng cậu. “Ngài đã nói dối tôi,” anh nói, chậm rãi nhấn mạnh từng tiếng một. “Tôi đã biết về thỏa thuận giữa ngài Hầu tước đảo Anglessey và phu nhân Guinevere và cũng đã biết cả vai trò của ngài trong đó, cho nên đừng tìm cách chối làm gì.”

“Tất nhiên là tôi phải nói dối ngài rồi,” Varden nói, giọng ghen lại. “Ai lại không chứ?”

Sebastian thoáng ngáp ngừng rồi cũng quyết định thả Varden ra và bước lùi về phía sau.

Varden xoay phắt người lại, đôi mắt tối màu lóe lên, dùng tay trái xoa xoa cổ tay bị Sebastian bóp. “Ngài thử động vào tôi lần nữa xem, tôi sẽ giết ngài.”

Cậu đi ra đổ nước vào một cái chậu rửa rồi rầm rầm tức giận vã nước lên mặt. “Ai nói với ngài vậy?” cậu hỏi sau một khoảng im lặng. “Anglessey sao? Tôi thật không ngờ đấy.”

“Ngài ấy muốn tôi tìm ra thủ phạm đã giết chết phu nhân.”

Varden quay đầu lại nhìn anh. “Còn tôi thì không sao?”

Cả hai gay gắt nhìn nhau. Sebastian hỏi, “Ngài thường gặp gỡ phu nhân Guinevere ở đâu?”

Varden ngáp ngừng trong chốc lát rồi vươn tay lấy một cái khăn. “Nhiều quán trọ khác nhau. Thường thì không đến nơi nào hai lần. Có chuyện gì sao?”

“Ngài đã bao giờ hẹn gặp phu nhân ở Smithfield chưa?”

“Smithfield ư?” Trong ánh mắt Varden là sự ngạc nhiên, nhưng ngoài ra còn có một cái gì đấy khác nữa. Một cái gì đấy trông như là sự lo sợ. “Lạy Chúa, chưa từng. Sao ngài lại hỏi như vậy?”

“Bởi vì Guinevere Anglessey đã tới đó vào buổi chiều mà phu nhân bị sát hại. Liệu ngài có biết lý do phu nhân lại đi tới đó không?”

Varden nhú mày. “Chính xác thì chỗ nào ở Smithfield?”

Sebastian chỉ lắc đầu. “Thứ Tư tuần trước ngài làm những gì?”

Ấn ý đằng sau câu hỏi này đã quá rõ ràng. Cánh mũi của Varden phập phồng tức giận. “Hôm đó, tôi dậy muộn. Gần như cả đêm hôm trước, tôi ở bên ngoài với bạn bè. Hình như hôm đó phải đến tầm năm, sáu giờ chiều tôi mới ra khỏi nhà.” Cậu đang kéo đôi bốt lên chân thì ngừng lại, ném về phía Sebastian một cái lườm đầy thù địch. “Nếu không tin, ngài có thể đến hỏi gia nhân trong nhà tôi.”

Sebastian đứng nhìn Varden mặc áo khoác. “Tôi muốn biết thêm về những chuyện ngày trước ở xứ Wales.”

Varden chỉnh lại ve áo. Hai người đàn ông bước vào phòng, người đứng tuổi hơn vờ vai người trẻ tuổi đi cùng, miệng nói, “Khá lắm, Charles. Thực sự là rất khá đấy.”

“Không phải ở đây,” Varden nói.

Sebastian gật đầu. “Chúng ta nên ra ngoài đi dạo.”

CHƯƠNG 46

"**C**ả cuộc đời tôi chưa có lúc nào là không yêu Guinevere cả," Varden nói khi họ cùng rảo bước bên bờ hồ Serpentine. Một màn sương bắt đầu phủ xuống, nhuộm trắng dần cả bầu trời. Mùi cỏ đặc lại trong không khí oi ả, ngọt ngào và lạnh giá. "Nàng ấy... nàng ấy không giống bất kỳ một ai tôi từng quen biết. Nàng kiêu hãnh và dũng cảm, mang trong mình mọi phẩm chất cao quý nhất, thế nhưng lại cũng rất dịu dàng và hào phóng."

Có một điều gì đó trong cách ánh mắt trời chiếu thẳng vào khuôn mặt của Varden làm Sebastian chợt nhớ ra rằng cậu thật ra cũng còn rất trẻ. Cậu mới hai mươi hai tuổi, gương mặt điển trai tái nhợt, đôi mắt trống rỗng vì đau đớn. "Guin và tôi lớn lên bên nhau," cậu nói. "Tôi nghĩ là đôi khi cũng có sự hiện diện của Claire và Morgana nhưng tôi thật sự không có ký ức gì về họ. Trong trí nhớ của tôi, luôn chỉ có một mình tôi và Guin."

Cậu phóng tầm mắt qua một khoảng sân trong công viên, tới nơi có hai đứa trẻ đang chơi đùa với chú chó của chúng, chú chó thì sủa không ngừng còn bọn trẻ thì cười lớn mà chạy tới chạy lui trong khi một cô bảo mẫu đeo tạp dề đang đứng ngoài gọi theo. Cậu mỉm cười, một nụ cười bằng khuôn mặt tiều tụy, tan biến cũng bất chợt như khi nó đến. "Tôi vẫn luôn biết rằng nàng yêu tôi. Và không phải tình yêu của một đứa trẻ dành cho anh trai mình. Ngay từ những giây phút đầu tiên, đã có một điều rất đặc biệt, với cả hai. Từ khi mà cả hai chúng tôi vẫn còn quá nhỏ để thực sự hiểu được nó là gì."

Cậu rơi vào im lặng. Sebastian cũng không lên tiếng, chỉ im lặng chờ đợi. Một thoáng sau, Varden tiếp tục. "Hai người chúng tôi lớn dần lên với cái suy nghĩ rằng chúng tôi sẽ luôn luôn bên nhau. Rằng nàng sinh ra để dành cho tôi và tôi thì thuộc về nàng. Guin vẫn luôn mặc nhiên tin rằng một ngày nào đó, chúng tôi sẽ lấy nhau."

"Vậy còn ngài?"

“Ban đầu, tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng khi trưởng thành hơn, tôi đã bắt đầu nhìn nhận ra được... những trở ngại.”

“Ví như là chuyện ngài không có gia sản?”

Cậu khẽ bật cười một tiếng nghe chua chát. “Chủ yếu là vậy. Khi Guinevere mười bảy tuổi, bác ruột nàng ngỏ lời mời nàng tới London tham dự Mùa lễ hội với bà. Trước kia, bà ấy cũng đã mời Morgana như vậy. Hồi đó, Athelstone già cả chẳng vừa ý chuyện này chút nào, lão quạu cọ càu nhàu mãi nhưng rồi cuối cùng cũng vẫn chạy vạy được đủ tiền váy áo cho Morgana đi London. Và chị ta đã thành công ngoài mong đợi của tất cả mọi người. Thế cho nên Athelstone tin chắc rằng Guinevere còn có thể kiếm được mối còn tốt hơn thế.” Varden dừng lại một chút. “Lão khốn đó cần nàng kiếm được một mối tốt hơn thế.”

“Do nợ nần chồng chất, phải không?”

Varden gật đầu. “Còn khủng khiếp hơn Guinevere nghĩ. Nàng những tưởng rằng lão sẽ rất sung sướng khi không phải chi trả cho chuyến đi London, thế nhưng khi nàng nói với lão rằng mình không có mong muốn tìm một tấm chồng giàu sang phú quý vì nàng sẽ lấy tôi, lão đã bật cười. Và sau đó, tất nhiên, lão nổi cơn tam bành.”

Trong lúc hai người trò chuyện, một cơn gió chợt nổi lên khẽ đung đưa đầu ngọn cỏ và xào xạc lên lời giữa những tán cây đu trên cao. Ở đằng xa, một trong hai đứa trẻ mang ra một con điều giấy khung tre màu đỏ, nó cứ chúi đầu đâm thẳng xuống đất mỗi lần thẳng bé tìm cách cho nó bay lên.

Giọng Varden nặng nề cứng ngắt. “Tất cả gia sản trước kia của cha tôi, tất cả những gì cả dòng tộc tôi tích lũy suốt bao nhiêu đời trước đều đã mất trắng. Những gì tôi còn lại trong tay chỉ là một cái tước hiệu, dòng dõi quý tộc và một vài thân thích thuộc hoàng gia nhưng cũng chịu cảnh gần như trắng tay giống tôi.”

Sebastian nhìn đứa bé trai kia nhặt con điều lên và thổi thêm một lần nữa. Chẳng có mấy vị quý tộc nào lại hoan nghênh chào đón một chàng rể lai Pháp không xu dính túi.

“Guin cố gắng nói phải trái với lão, nhưng Athelstone lại là kẻ tàn nhẫn. Lão đe dọa rằng lão sẽ không để lại cho nàng một xu nào và đuổi nàng ra khỏi nhà nếu nàng từ chối đi London - hoặc nếu như nàng không hoàn thành được nhiệm vụ của mình ở đó. Lão nói

được là làm được.”

“Vậy nên Guinevere đã thuận theo sao?”

“Ban đầu thì không. Nàng ấy đã chạy ra khỏi nhà.” Varden quay đầu đi, mắt nheo lại nhìn theo con điều. “Tôi sẽ không bao giờ quên nỗi đêm hôm đó. Đêm hôm ấy có một cơn bão rất lớn từ biển đổ vào. Nàng ấy chạy dọc theo vách đá bên bờ biển như ngày còn bé. Thật kì diệu là nàng tới được nơi an toàn.” Cậu run rẩy hít sâu một hơi. “Hôm ấy, tôi đi cưỡi ngựa và đã bị mắc kẹt bên ngoài giữa cơn bão. Nàng tìm thấy tôi trong chuồng ngựa.”

Sebastian thử mừng tượng hình ảnh Guinevere Anglessey lúc ấy, một thiếu nữ trẻ tuổi với mái tóc ướt nhẹ buông xõa sau lưng, đôi mắt ngập tràn tuyệt vọng và sợ hãi. “Ngài đã nói sao?”

Varden vẫn không quay lại đối diện với Sebastian, cổ họng nhấp nhô theo động tác nuốt nước bọt. “Tôi còn có thể nói gì đây? Lúc ấy, tôi mới mười tám tuổi. Tôi không có khả năng chu cấp cho một người vợ. Thậm chí tôi còn không thể kết hôn nếu như không có sự cho phép.”

“Mẹ ngài không chấp nhận cô ấy sao?”

Chàng trai trẻ tuổi mỉm cười. “Mẹ tôi rất quý mến Guinevere, đặc biệt là khi nàng còn nhỏ. Nhưng không đời nào bà chấp nhận một cuộc hôn nhân như thế.”

Sebastian nhớ về người phụ nữ kiêu hãnh và tao nhã mà anh từng gặp. Phu nhân Audley có lẽ đã rất lo lắng khi chứng kiến tình cảm ngày một sâu đậm dần giữa chàng Hiệp sĩ này và người bạn thuở nhỏ. Dự định của một người phụ nữ như vậy cho đứa con trai đã bị tước mất toàn bộ gia sản chắc hẳn không bao gồm việc kết hôn với con gái của một vị bá tước tỉnh lẻ nghèo rớt. London đầy ắp những chủ ngân hàng và thương nhân giàu có sẵn sàng thu nhận một chàng rể không xu dính túi, miễn sao chàng rể đó mang theo mình một tước hiệu, một mối liên hệ tới giới quý tộc và hoàng gia.

“Phu nhân Guinevere đã phản ứng như thế nào khi ngài nói như vậy?”

“Nàng chạy thẳng ra ngoài giữa cơn bão. Tôi chạy theo nàng nhưng không thể tìm thấy nàng ở bất kì đâu. Lúc ấy, tôi còn sợ rằng nàng đã từ trên vách đá nhảy xuống biển.” Cậu ta thoáng ngừng lại và Sebastian chợt cảm thấy dường như cả làn da trên gương mặt

cậu thít chặt lại, khiến cho cậu trong thoáng chốc bỗng trông già đi rất nhiều. “Nàng kể lại với tôi rằng lúc ấy suýt nữa thì nàng đã nhảy thật. Nhưng rồi nàng quyết định sẽ không để cho Athelstone phá hủy nàng. Nàng quyết tâm lên nhà người bác gái ở London và kết hôn với một ông già giàu có nào đấy - càng già càng tốt. Để rồi khi ông ta chết, nàng sẽ được giải thoát khỏi ông ta.”

“Và được giải thoát khỏi cả ông bố của mình nữa.”

“Đúng vậy. Đó là kế hoạch của nàng ấy. Thế nhưng có một vấn đề nảy sinh, ấy là nàng nhận ra rằng dù cho số lượng những ông già giàu có tuy rất nhiều, song chỉ riêng cái ý nghĩ phải đầu ấp tay gối với bất kì ai trong đám đó cũng là quá sức chịu đựng của nàng.”

“Cho tới khi cô ấy gặp Anglessey.”

Varden mím chặt môi lại thành một đường thẳng. “Đúng vậy. Nàng ấy nói rằng mới đầu ông ta trông cũng giống hết những kẻ khác - già nua, xám xịt, chảy xệ và bụng bự. Nhưng khi nàng dần hiểu hơn về ông ta thì nàng phát hiện ra rằng ông ta có một trái tim nhân hậu và một trí tuệ đáng nể phục. Thế rồi họ trở thành bạn bè. Tôi nghĩ theo một cách nào đó thì ông ta giống như một người cha thật sự mà nàng chưa bao giờ có được.”

Sebastian hơi ngửa cổ lên nhìn theo con điều khiển bay lượn trên nền trời nhiều mây, thỉnh thoảng sẽ đột ngột mà chúi xuống rồi xoay vòng giữa không trung. Tess Bishop đã nói như thế nào về ngài Hầu tước đảo Anglessey và vợ ông nhỉ? Họ rất hợp nhau... Họ có thể ở bên nhau hàng giờ, chỉ ngồi trò chuyện và cùng nhau cười đùa. Người ta chẳng mấy khi thấy được một cặp vợ chồng như vậy... Sebastian tự hỏi không biết liệu Guinevere đã bao giờ kể cho tình yêu của cuộc đời cô nghe về tình cảm khăng khít mà cô dành cho người chồng đứng tuổi của mình sau bốn năm chung sống hay chưa. Anh nghĩ là chưa.

Anh quay sang nhìn gương mặt phiến muộn của người bên cạnh. “Vào đêm phu nhân Anglessey bị sát hại, có kẻ đã tìm cách đột nhập vào phòng cô ấy. Người nữ tỳ đã dọa hấn bỏ chạy, nhưng đêm hôm sau, hấn đã trở lại để tìm kiếm một thứ gì đó. Ngài có biết đó có thể là thứ gì không?”

Varden đưa mắt nhìn ra phía xa, vẻ như đang nghĩ ngợi. Nhưng cái cách miệng cậu mím lại khẳng định với Sebastian rằng người

này thật ra chẳng cần phải nghĩ cũng biết rõ kẻ đột nhập bí ẩn mà Tess Bishop trông thấy tìm kiếm thứ gì. Cậu lắc đầu. “Tôi không nghĩ ra.”

“Không sao? Tôi được biết mới đây ngài và phu nhân Anglessey đã có một trận cãi cọ. Khá là nghiêm trọng.”

Varden nhú mày lại. “Ai nói với ngài như vậy?”

“Chuyện đó quan trọng sao?”

Cậu dừng bước, quay người sang đối mặt với Sebastian, tiếng sỏi lạo xạo dưới đế giày. “Ý ngài là sao? Rằng nàng muốn kết thúc với tôi nên tôi giết nàng ư? Chuyện không phải như vậy.”

Sebastian đứng yên. “Vậy chuyện là như thế nào?”

Varden thoáng ngập ngừng trước khi gấp gáp trả lời, “Nàng ấy đang muốn rời khỏi Anglessey. Đó là lý do chúng tôi cãi nhau. Nàng muốn tôi bỏ trốn cùng nàng.”

Sebastian chăm chú nhìn vào gương mặt căng thẳng, đầy lo lắng của cậu và không tin bất kì lời nào cậu vừa nói. “Vì sao? Vì sao cô ấy lại nghĩ tới việc làm một chuyện như vậy?”

“Bởi vì nàng sợ ông ta. Ôi, ta biết ngài đang nghĩ gì. Ông ta có vẻ là một người thật nhẹ nhàng, từ tốn: một quý ông chuẩn mực của thế kỉ XVIII. Đó cũng là cảm nhận ban đầu của Guin. Họ kết hôn vài năm rồi nàng mới nhận ra được bản chất thật sự của ông ta.”

“Bản chất thật sự ấy là như thế nào?”

“Ghen tuông. Tính sở hữu rất mạnh. Chính ông ta là người đưa ra chủ ý để nàng kiếm tình nhân, nhưng rồi ông ta lại chịu không nổi. Guin sợ rằng ông ta sẽ giết nàng ấy mất. Giết cả nàng và đứa bé trong bụng.”

Sebastian lắc đầu. “Đối với Anglessey, không gì quan trọng hơn là hủy bỏ được quyền thừa kế của đứa cháu trai. Lạy Chúa, người đàn ông đó thậm chí còn khuyến khích vợ mình theo đuổi một mối quan hệ ngoài luồng chỉ để có được một đứa con thừa kế. Làm sao lại có thể có chuyện ông ấy lật mặt rồi quay ra giết chết vợ mình chứ?”

“Tôi không biết. Nhưng ông ta đã từng làm như thế rồi, không phải sao?”

“Ngài đang nói về chuyện gì vậy?”

“Đó là lý do mà người vợ đầu tiên của ông ta chết mà. Ngài không biết sao? Vị phu nhân ấy đang mang thai, ông ta đã đẩy bà ấy ngã từ trên cầu thang xuống. Ông ta đã giết bà ấy. Cả bà ấy và đứa bé trong bụng.”

Sebastian đang sang đường trên phố Bond để đi tới nhà Hầu tước đảo Anglessey trên phố Mount thì nghe thấy có một giọng đàn ông cao vút, nhuộm màu âu lo gọi tên mình.

“Lãnh chúa Devlin. Lãnh chúa Devlin.”

Sebastian quay đầu và nhìn thấy ngài Henry Lovejoy đang gọi anh từ trên một cỗ xe ngựa cũ nát. “Tôi có thể có đôi lời với ngài được không, thưa Lãnh chúa Devlin?”

CHƯƠNG 47

London rất khác với vùng nông thôn. Ở nông thôn, các vị quan tòa mỗi quý chỉ đến xử án một lần - ấy là tối đa rồi. Ở những tỉnh xa nhất, một người có thể còn phải sống mòn mỏi trong tù từ ba tháng đến một năm để chờ ra xét xử. Còn ở London này, một người - hoặc là một đứa trẻ - có thể bị bắt, bị xét xử và bị treo cổ chỉ trong vòng chưa đến một tuần.

Sebastian cố không nghĩ đến trường hợp đó khi anh và Lovejoy bước theo sau một người canh cổng băng qua những buồng giam bẩn thỉu được chiếu sáng yếu ớt bởi những ngọn bắc le lói. Trong này không khí vô cùng hôi thối, sặc mùi phân, mùi nước tiểu và mùi của sự mục ruỗng. Những ổ rơm mục ruỗng, những hàm răng mục ruỗng, những cuộc đời mục ruỗng.

Họ được dẫn tới một căn phòng sàn đá tuy lạnh lẽo nhưng khá sạch sẽ, những ô cửa sổ song sắt nhỏ trên cao lờ mờ chiếu sáng mấy chiếc ghế gỗ đơn giản và một cái bàn sứt mề.

“Lúc ấy, ngài tới đây làm gì vậy?” Sebastian hỏi Lovejoy khi hai người chỉ còn lại một mình.

“Đội tuần tra có bắt được hai tên đột nhập vào một ngôi nhà gần công viên St. James vào đêm con trai của Humphrey Carmichael bị giết. Tôi tới hỏi xem liệu bọn họ có nhìn thấy cái gì khả nghi không.”

“Và?”

Lovejoy mím môi. “Chẳng có gì cả.”

Có tiếng bước chân đang đi tới ngoài hành lang, tiếng sỏi bước nặng nề của một người đàn ông và tiếng bước đi nhỏ hơn của một đứa trẻ con. Sebastian xoay người về phía cửa.

Tom kéo lê từng bước chân tiến vào căn phòng, đầu cúi thấp. Áo khoác của nó dính đầy bùn đất và đã rách tươm, cái mũ vải đã không còn trên đầu, gương mặt tái nhợt, mọi sinh lực đã bị rút cạn. Đường như một đêm địa ngục dài đằng đẳng vừa qua đã dập tắt

lòng quyết tâm đầy gan dạ và cái tính hoạt bát chẳng để ý trên dưới gì của nó.

“Nó đây, thưa ngài,” tay cai ngục lau bầu.

“Cảm ơn.” Giọng Sebastian vang lên khản đặc. “Vây là được rồi.”

Tom ngẩng phắt mặt lên, miệng há hốc kinh ngạc. “Chủ nhân!”

Lovejoy giơ tay ra cản nó lao về phía Sebastian. “Nào, nào, nhóc. Chớ quên vị trí của mình.”

“Ngài cứ kệ nó đi,” Sebastian nói trong khi Tom chạy vòng qua vị quan để lao lên ôm chặt lấy anh.

“Em không làm chuyện đó! Em thề em không hề ăn cắp cái đồng hồ của gã đó.” Đôi vai nó gồng lên, cả người run rẩy không thôi. “Bọn chúng bịa ra chuyện đó vì em đã nhìn thấy thuốc súng và nghe lỏm được chúng nói chuyện.”

“Ừ, không sao nữa rồi,” Sebastian nói, quàng một tay ôm chặt lấy vai thằng bé, trao đổi một ánh mắt với Lovejoy. Thuốc súng? “Ta đến đón em về.”

“Bọn họ định đem em đi treo cổ.” Tom nức nở. “Treo cổ em giống như chúng đã treo cổ Huey vậy.”

Sebastian nhìn xuống gương mặt khổ sở, giàn dụa nước mắt của cậu bé. “Huey là ai cơ?”

“Anh trai em. Huey là anh trai em.”

Sau khi rời khỏi trại giam, Sebastian vội nhét Tom lên cỗ xe riêng của anh và lệnh cho người đánh xe đưa cậu bé tới chỗ Paul Gibson.

“Gibson á?” Tom hỏi, nhảy bật dậy khỏi ghế. “Em không cần đi bác sĩ. Ngài đang định trở lại đó, đúng không? Smithfield ấy? Em cũng muốn đi.”

“Em sẽ ngoan ngoãn làm theo lời ta,” Sebastian nói bằng một giọng đã từng chế ngự được cả đám lính tráng nổi loạn vừa rời khỏi trận đánh.

Nó ngồi lại vào ghế, đầu rũ xuống. “Vâng, thưa chủ nhân.”

Sebastian gật đầu với người đánh xe ngựa rồi quay đi gọi một cỗ xe trên đường.

“Bất kể dù ngài có thích hay không thì tôi cũng sẽ đi cùng ngài,” Lovejoy nói, chen vào cỗ xe sau lưng Sebastian khi anh còn đang bận chỉ đường tới Smithfield cho người đánh xe. “Luật pháp không dung thứ cho những kẻ vu oan tội trộm cắp cho người khác.”

Sebastian khó hiểu nhìn vị quan bên cạnh, nhưng cũng không nói gì.

Lovejoy ngồi trong một góc xe ngựa, răng cắn môi dưới vẻ lo lắng trong lúc ông im lặng suy nghĩ chuyện gì đó. Một lúc sau, ông nói, “Toàn bộ câu chuyện về những hòm thuốc súng và sự tái diễn của cuộc Cách mạng Vinh quang năm 1688 này, ngài có nghĩ đó là chuyện đang thực sự chuẩn bị nổ ra không? Một cuộc cách mạng?”

Sebastian lắc đầu. Tom đã kể chi tiết lại tất cả những gì nó nhìn thấy và nghe thấy được cạnh hầm rượu của quán trọ Norfolk Arms. Mới nghe thì cũng có lý, nhưng chuyện đó khó mà xảy ra được. “Một cuộc đảo chính có vẻ hợp lý hơn là cả một cuộc cách mạng. Nhưng có Chúa mới biết rồi chuyện đó có thể dẫn tới những cái gì. Sự thay đổi một khi đã nổ ra thì khó kiểm soát lắm. Cuộc Cách mạng Pháp được khơi mào bởi một vài vị quý tộc muốn khôi phục lại Quốc hội cũ, ngài nhớ chứ? Nhưng rồi mọi chuyện phát triển vượt rất xa mục tiêu ban đầu đó.”

Mây kéo đến càng lúc càng thêm dày đặc, chặn kín lại ánh sáng ban ngày khiến cho trời tối sầm hẳn lại. Sebastian đưa mắt ra ngoài cửa sổ nhìn những ngôi nhà bằng gạch bám đầy bồ hóng, nhìn những quán rượu đổ tràn ra đường tiếng cười nói say xỉn. Bầu không khí oi bức đặc quánh mùi bắp cải luộc, mùi phân ngựa và mùi rác đang cháy. Một thằng nhóc tầm mười, mười hai tuổi, trông có vẻ như hành nghề quét rác, vội vã chạy sang một bên tránh đường, tay giữ chặt một cây chổi và tròn tròn mắt nhìn họ chạy qua. Sau lưng nó, một cô bé tầm tám tuổi ăn mặc rách rưới với gương mặt nhợt nhạt và trống rỗng đang chìa một cánh tay đầy cáu ghét ra phía trước - hành động van lơn giúp đỡ của những người ăn xin ở khắp mọi nơi trên thế giới này.

Cỗ xe vẫn tiếp tục chạy, bỏ lại đứa bé trai và bé gái ấy lẫn lộn trong đám đông rách nát.

Sebastian ngồi nghĩ về hai đứa trẻ khác, một đứa tên Huey và đứa còn lại tên Tom. Về cả người mẹ của chúng, một góa phụ chân

chất và ngoan đạo, không có công ăn việc làm, bị vứt ra đường và phải nuôi hai đứa con nhỏ. Với cô cũng như hàng ngàn những người phụ nữ vô danh khác cùng lâm vào hoàn cảnh ấy, chỉ có ba lựa chọn, rất đơn giản nhưng đều vô cùng nghiệt ngã: chết đói, trộm cắp hoặc mại dâm. Mẹ của Tom đã chọn trộm cắp và rồi bị bắt, bị xử đi đày ở Vịnh Botany. Con đường bán dâm có thể khiến cô mắc bệnh truyền nhiễm rồi phải lìa bỏ thế gian này rất sớm, nhưng đó không phải là tử tội. Trộm cắp để kiếm bữa cơm nuôi những đứa con đang chết đói thì có.

Từ những gì Tom đã kể với Sebastian thì anh đoán cậu bé mới chỉ chín tuổi lúc hai anh em nó phải đứng trên bến tàu, nhìn theo mẹ mình cùng một hàng người bị dẫn ra một con tàu đang thả neo trên sông Thames. Huey, cậu anh trai lớn hơn Tom ba tuổi, đã quyết định phải gánh vác trách nhiệm chăm sóc cho em trai bằng cách duy nhất mà mình biết - trộm cắp - cho tới khi chính cậu ta cũng bị bắt. Chỉ có điều Huey không được may mắn như mẹ hai đứa. Cậu ta bị treo cổ.

Giọng của Lovejoy vang lên làm gián đoạn dòng suy nghĩ của Sebastian. “Phía cảnh sát đã tìm ra danh tính của người đàn ông bị ngài giết bên bờ sông đêm hôm trước.”

Sebastian đặt trán tựa lên lớp da bọc nứt nẻ của cổ xe. “Tôi không giết hắn. Là hắn tự ngã.”

Môi Lovejoy khẽ chuyển động một chút - ấy đã là nụ cười của vị quan thấp bé nghiêm nghị này rồi. “Tên người đó là Ahearn. Charles Ahearn. Ngài đã từng nghe thấy bao giờ chưa?”

Sebastian lắc đầu. “Hắn là người như thế nào?”

“Không có điều tiếng gì. Người này làm gia sư cho các con trai của Lãnh chúa Cochran cho tới mùa thu năm ngoái, khi mà cậu út nhà đó đi Eton nhập học.”

“Từ bấy đến nay hắn làm gì?”

Lovejoy lấy ra một chiếc khăn mùi xoa rất lớn từ trong túi áo rồi đưa sát lên mũi. “Cái đó thì bên cảnh sát vẫn chưa nắm rõ.”

Sebastian nhận thấy một mùi khói khét lẹt đang lẩn át dần những thứ mùi đặc trưng của cái quận Smithfield này: mùi hôi thối bốc lên từ những cái hố thuộc da và mùi tanh tươi của những lò giết mổ gia súc. Họ vừa rẽ vào phố Giltspur thì đã bắt đầu nghe được những

tiếng hét lớn, tiếng chân chạy bình bịch và tiếng lửa liếm tanh tách. Cỗ xe phải rất vất vả để tìm cách đi qua đám đông dày đặc người. Từ phía xa xa, tiếng chuông báo cháy rung lên từng hồi đình, đình, đình.

“Đang có cháy,” Lovejoy nói, đầu vươn ra ngoài cửa sổ.

Sebastian nhìn thấy rồi. Ngọn lửa đang nhảy múa trên một mái nhà nhọn cũ kĩ, cháy lên phừng phừng trong những ô cửa sổ như những cái lỗ nứt toác ra từ mặt tường gạch đỏ nát. Làn khói xám dày đặc bốc lên cuồn cuộn, hòa vào những đám mây đen trên đầu.

“Khốn kiếp,” Sebastian chửi thề, mở tung cửa nhảy xuống trước khi cỗ xe kịp phanh lại. “Đó là quán trọ Norfolk Arms.”

CHƯƠNG 48

Cả con phố là một mớ hỗn độn những âm thanh, những ngọn lửa gầm rú, những người phụ nữ không ngừng la hét, những người đàn ông toàn thân ám khói đen kịt đứng thành một hàng dọc, gương mặt ướt nhầy mồ hôi của họ phản chiếu lại ánh lửa màu cam, nước cứ sóng sánh tràn ra từ những cái xô họ đang gấp gáp chuyền tay nhau.

Sebastian chen qua đám đông, mắt nhìn một lượt phần mặt tiền đang chìm trong lửa của quán trọ cũ kĩ. Tro tàn vùn vủ bay tán loạn xung quanh trông như một trận tuyết bắn. Anh có thể cảm nhận được nhiệt lượng đang phả vào mặt mình, cảm nhận được nó đang hút cạn không khí trong phổi anh. Khói cũng đang tràn ra từ dưới khe cửa chính của hàng bán cúc với những ô cửa sổ lòi ra ngoài nằm ngay cạnh quán trọ. Thế rồi đột nhiên, cửa sổ trước nổ tung và cả tòa nhà cháy bùng lên.

Một tiếng than rên rỉ vang lên từ trong đám đông xung quanh anh. Đây chính là điều mà tất cả đều lo sợ, rằng ngọn lửa sẽ lan ra.

Đó vẫn luôn là một mối nguy đe dọa mọi khu vực của thành phố, nhưng ở đây, nơi mà những ngôi nhà được xây dựng bằng gỗ khô lâu năm, dựa sát sạt vào nhau dọc những con phố nhỏ hẹp và quanh co thế này thì chỉ một ngọn nến vô ý cũng có thể làm tiêu biến cả cái quận này trong một đêm.

Sebastian dời sự chú ý về phía đám đông. Anh những tưởng tay chủ quán trọ da màu to lớn sẽ đứng đầu nhóm đàn ông đang hát từng xô nước vào đám cháy đang không ngừng lớn dần, nhưng không, anh không nhìn thấy Caleb Carter đâu cả.

Ánh mắt Sebastian bắt gặp bóng dáng của một cô gái cao lớn với đôi mắt xám trắng và mái tóc vàng mỏng dính đang đứng bên mép đường. Trong một khắc ngắn ngủi, đột nhiên, ả quay sang và bắt gặp ánh mắt của anh. ả nhận ra anh, đôi mắt mở lớn, miệng thì há ra.

Ả xoay người định bỏ chạy nhưng Sebastian đã bắt được ả.
Tay anh giữ chặt lấy cánh tay ả, xoay ngược ả lại đối mặt mình.
“Carter đâu?” anh hỏi, kéo mạnh ả lại gần.

Ả nhìn anh chằm chằm, mắt vẫn mở lớn, cánh mũi phập phồng vì sợ.

Anh nắm lấy cánh tay còn lại, nhấc ả lên đến mức chân sắp không còn chạm đất. Anh dùng cả hai tay lắc lắc người ả khiến đầu ả ngã trước ngã sau. “Mẹ kiếp, hấn đâu rồi?”

“Dưới hầm! Ông ta nói cái gì đó về hầm rượu...”

Sebastian đẩy ả sang một bên. Ả tiếp đất hơi loạng choạng nhưng đã lấy lại thăng bằng và chạy vọt đi mất trước cả khi Sebastian kịp quay người đi.

Ngọn lửa vẫn chưa lan ra mặt sau quán trọ nhưng anh vẫn nghe thấy tiếng lửa rít gào cảnh cáo và ngửi được mùi khói cay xè trong bầu không khí ngọt ngào. Cánh cửa gỗ dẫn xuống hầm rượu đã bị cài chốt lại từ bên trong. Chắc chắn là vẫn còn một lối đi khác từ trong quán trọ đi thẳng xuống hầm nhưng thời gian không còn nhiều. Sebastian nhặt một thanh sắt gần đó lên rồi nện một cú thật mạnh vào cánh cửa gỗ. Chỗ bị nện nứt rồi vỡ ra.

Có ai đó hét lên. “Này! Đằng kia đang làm cái gì...”

Sebastian phớt lờ họ, đạp thẳng lên cánh cửa gỗ nứt toác.

Không khí trong hầm nóng và khô đến không ngờ, từ phía dưới đã có mùi khói bay ra. Sebastian thoáng do dự. Nếu như số thuốc súng mà Tom trông thấy vẫn còn được trữ dưới này thì bước chân vào gần như là đồng nghĩa với việc chấp nhận bị nổ tung mà chết. Nhưng anh không nghĩ những kẻ mình đang đối đầu lại bất cẩn đến thế.

Ở phía cuối hầm rượu, có ai đó đã để lại một ngọn đèn còn sáng. Sebastian nhìn thấy được ánh sáng mờ mờ khi anh chạy xuống những bậc thang mòn vẹt. Ở dưới hầm khói dày đặc hơn, tràn xuống từ quán trọ phía trên qua những kẽ hở của ván lót sàn.

Xuống đến hầm, anh dừng lại. Đây là một hầm rượu sàn đất.

Xung quanh anh là những giá để thùng rượu bằng gỗ sồi cao ngất và hàng dãy, hàng dãy những chai thủy tinh, không khí đượm nồng hương vang Pháp và rượu Brandy hòa với mùi gỗ cháy. Ở đây

không còn nghe rõ được tiếng lửa tàn phá nữa, nhưng âm thanh ấy đang tiến lại rất gần rồi. Anh vẫn loáng thoáng nghe được tiếng lửa gầm lên đằng xa và ở một chỗ nào đó gần hơn là tiếng nứt răng rắc chẳng lành.

Còn có tiếng ho khan của một người đàn ông nữa.

Sebastian cẩn trọng đi về phía phát ra tiếng ho giữa những giá rượu cao lêu nghêu. Anh tìm thấy tay chủ quán rượu đang nằm úp dưới đất, tứ chi đều dang rộng. Gã thu tay lại, chập vật dòn trọng tâm vào khuỷu tay để cố ngồi dậy. Đằng sau cái đầu hói là một mảng máu tối màu và bóng loáng, từng giọt máu chảy xuống nhuộm đỏ cả cổ áo màu trắng.

Gã rên lên lần nữa, chống hẳn lòng bàn tay xuống đất rồi dồn sức đẩy người một cái, ngã ngửa ra sau. Gã nằm đó, lồng ngực rung lên theo từng hơi thở. Cú đánh vào sau đầu rõ ràng đã khiến gã vô cùng choáng váng, nhưng cái khiến gã ngã gục và phun ra bong bóng máu từ miệng lại là con dao mà có kẻ nào đó đã đâm thẳng vào sườn gã.

Khi Sebastian tiến lại quỳ xuống bên cạnh gã, đôi con người châu Phi của gã trợn tròn trong hốc mắt, ngực phập phồng lên xuống.

“Mày,” Carter nói, cả khuôn mặt vằn vẹo vì đau. “Cái quái gì...”

Gã bật ho sù sụ. Sebastian luồn tay xuống dưới vai, nâng đầu gã lên giúp gã thở dễ dàng hơn. “Ai đã làm ra chuyện này với anh?”

Cổ họng Carter cử động như thể gã đang rất cố gắng để phát ra được âm thanh, máu vẫn sùi bọt tràn ra khỏi miệng gã. “Ch...”

Sebastian cúi người lại gần.

Mùi hăng của nước tiểu xộc vào không khí khi gã không còn kiểm soát nổi bàng quang của mình nữa. Gã sắp đi rồi, lồng ngực giật nảy lên từng hồi khi gã liều mạng cố hít thêm khí. “Che...”. Môi trên của gã cong lên, ánh sáng trong đôi mắt tối màu của gã lập lòe mờ dần. “Chết đi,” gã nói với một tiếng thở hắt rất lớn. Thế rồi ánh sáng trong mắt gã tắt lịm.

Sebastian thu lại tay từ dưới vai gã đàn ông cao lớn và đặt xác gã xuống mặt sàn bằng đất cứng. Ánh sáng trong căn hầm đã ngả một chút sắc cam. Sebastian ngẩng đầu lên và phát hiện ra lửa đã

liếm tới trần hầm rồi.

Anh đứng thẳng dậy. Những thùng thuốc súng có lẽ đã không còn ở đây, nhưng lượng rượu Brandy trữ trong hầm này mà gặp lửa thì cũng đủ sức tàn phá chẳng kém gì thuốc súng. Sebastian vừa kịp xoay người chạy về hướng cầu thang thì cánh cửa hầm đi thẳng lên quán trọ đột ngột nổ tung và lửa tràn xuống đầm thẳng về phía anh.

CHƯƠNG 49

Một màn khói dày đặc xộc tới đâm vào mắt anh cay xè, khiến cổ họng anh như bị xé toạc. Vội giơ một tay lên che mặt, anh chạy hai bước một lên những bậc cầu thang dẫn ra con ngõ nhỏ.

Anh đang đi lên được nửa đường thì bỗng nghe thấy một tiếng gãy rắc trên đầu mình. Anh liếc qua vai vừa kịp để chứng kiến một thanh dầm bắt lửa đâm thẳng xuống những bậc đá phía sau, kéo theo một nửa mảng trần nhà rơi xuống và phóng ra một luồng khí nóng rất đập thẳng vào lưng anh, đẩy anh ngã khụy xuống.

Anh cố vươn người dậy đi tiếp, gần như phải bò lên những bậc thang cuối cùng, miệng ho sù sụ không ngừng. Nắm một tay vào khung cửa hàm đã vỡ, anh dồn sức đẩy bật cả người lên và lao đảo ngã ra bầu không khí mát mẻ của buổi đêm.

Anh đứng đó với hai tay chống gối, đầu cúi gục, ra sức hít vào cái không khí mát trong của sự sống. Sau lưng anh, cả quán trọ đã trở thành một mồi lửa lớn. Phổi đau thắt, anh xoay người lại nhìn bốn bức tường quán trọ đổ sập vào trong, phóng hàng ngàn những tia lửa và tro hồng lên bầu trời đầy mây.

Anh cảm nhận được một làn gió đêm mát mẻ trên da thịt mình. Làn gió và cả một cái gì đó khác rơi vào mắt anh cay xè và chảy xuôi xuống má anh khi anh ngẩng đầu lên nhìn trời.

Mưa.

Lúc Lovejoy tìm ra Sebastian thì anh đang ngồi trên một bậc đá cũ kĩ và đang quấn một chiếc khăn mùi xoa ẩm quanh bàn tay bị bỏng.

Chiếc mũ của vị quan thấp bé đã biến mất, cổ áo ông xộc xệch, chiếc áo sơ mi vốn thường trắng tinh giờ dính một vết bẩn màu đen đang dần chuyển xám dưới màn mưa. “Nếu như cậu bé người hầu của ngài nói sự thật và trong căn hầm đó thực sự có thuốc súng thì vụ nổ lẽ ra phải làm sập cả nửa con phố đó rồi,” Lovejoy nói, tháo

kính xuống lau.

Sebastian dùng răng thắt nút chiếc khăn mùi xoa trên tay. “Sổ thuốc súng đó đã được chuyển đi rồi. Có lẽ là vào đêm qua, sau khi Tom bị mang đến trại giam. Chúng không thể liều lĩnh để mặc đồng thuốc súng ở đây được, phòng như có người quyết định điều tra thực hư câu chuyện của thằng bé.”

Lovejoy ngẩng đầu nhìn lên tòa nhà vẫn còn đang âm ỉ cháy, cơ mặt ông co lại vặn vẹo. “Còn đám cháy này?”

“Được dàn dựng lên để tiêu hủy mọi chứng cứ có thể còn sót lại, ta nghĩ vậy.” Sebastian đứng lên. “Và để che đậy vụ ám sát Caleb Carter nữa.”

Lovejoy quay sang nhìn anh. “Ý ngài là tay chủ quán trọ da màu sao? Hắn chết rồi ư?”

“Tôi tìm thấy hắn dưới hầm rượu. Hắn bị kẻ nào đó đâm dao vào sườn.”

“Nhưng... Vì sao cơ chứ?”

“Ngài cứ thử nghĩ mà xem. Thứ Tư tuần trước, phu nhân Hầu tước đảo Anglessey đã được trông thấy đi vào quán trọ này. Theo như những gì chúng ta được biết thì sau đó không một ai trông thấy cô ấy ngoài tên thủ phạm giết người. Mấy hôm sau, tôi xuất hiện ở nơi này và bắt đầu đặt ra những câu hỏi có liên quan tới cô ấy. Thế rồi đêm hôm qua, người của tôi đã chứng kiến một màn vận chuyển thuốc súng và nghe lỏm được một cuộc nói chuyện về sự lặp lại của cuộc Cách mạng Vinh quang năm 1688. Có chuyện gì đó rất nghiêm trọng đang diễn ra ở đây. Manh mối duy nhất chúng ta có là Caleb Carter và quán trọ này.”

Sebastian dùng nói để ngẩng mặt lên nhìn chăm chăm vào những bức tường đồ nát bốc khói khét lẹt của tòa nhà trước mặt. “Và giờ thì cả hai đều không còn nữa rồi.”

Khi Sebastian tới phòng khám của Paul Gibson thì Tom đang nghỉ ngơi trong phòng ngủ phía sau.

“Tôi nghĩ là nên làm vậy,” Gibson nói, một tay khom lại che bớt ánh sáng từ cây nến. “Thằng bé rất mệt.”

Sebastian chăm chú nhìn xuống cậu bé đang say ngủ. “Nó vẫn ổn chứ?”

“Chỉ là bị hoảng sợ cực độ một trận thôi. Không có chuyện kinh khủng gì khác cả.”

Sebastian gật đầu. Cũng chẳng cần phải nói gì thêm. Cả hai người họ đều biết rất rõ chuyện gì có thể xảy đến với những đứa trẻ - và cả những người phụ nữ lẫn đàn ông - bất hạnh đến mức bị đẩy vào một trong những trại giam của Đức Vua.

“Thằng bé cứ nhắc mãi một người nào đó tên là Huey,” Gibson nói, dẫn đường ra phòng khách.

Sebastian gật đầu. “Anh trai thằng bé. Có vẻ như là đứa bé đó đã bị treo cổ.”

Gibson thở dài. “Chúng ta đang sống trong một thời thế thật man rợ.” Anh ấy đi ra rót hai ly rượu vang. “Cái âm mưu lật đổ Nhà Hanover này... Anh có biết được những kẻ có dính líu không?”

“Để có cơ hội thực hiện thành công thì nó cần có sự chống lưng của những nhân vật máu mặt, cả trong quân đội lẫn trong chính phủ. Nhưng liệu họ có thực sự sở hữu sự hỗ trợ như vậy?” Sebastian nhún vai. “Tôi cũng không biết nữa. Tôi chưa thấy có bất kì dấu hiệu gì của việc này cả. Nhưng thế không có nghĩa là không có. Cái quán trọ Norfolk Arms ấy chắc hẳn chỉ là một cơ sở vòng ngoài mà thôi.”

“Có khả năng nào Anglessey tham gia vào chuyện này không?”

“Cũng có thể, tôi đoán vậy. Mặc dù nếu là thế thật thì tôi cũng khá ngạc nhiên đấy.” Sebastian đón lấy ly rượu vang từ trong tay Gibson rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành bọc da rạn nứt trước khung lò sưởi trống rỗng. “Tôi vẫn chưa tìm thấy bất kì ai có liên quan đến cái chết của phu nhân Anglessey mà nắm thực quyền trong tay cả.” Anh ngừng lại. “Tất nhiên là trừ Portland ra. Nhưng anh ta lại nhất nhất tôn sùng đảng Tory đến độ chẳng còn biết phải trái gì nữa nên gần như không thể là một người đi ủng hộ cách mạng được.”

Gibson đi ra đứng cạnh lò sưởi. “Vậy còn ý nghĩa chiếc vòng cổ của phu nhân Hendon trong tất cả những chuyện này, anh đã có manh mối gì chưa?”

Sebastian ngược mắt nhìn lên gương mặt đầy quan tâm của bạn mình. Nhiều năm trước khi còn ở Ý, đã từng có lần, anh và người đàn ông này đã cùng nhau vào sinh ra tử. Tình bạn của họ không

liên quan gì tới gia cảnh hay địa vị. Nó bén rễ từ những quan điểm đạo đức tương đồng và một lòng tôn trọng sâu sắc lẫn nhau của hai người đàn ông đã từng chứng kiến và hiểu rõ khí phách của đối phương, đã từng cùng nhau giành giật tìm kiếm lòng can đảm trong khói lửa chiến tranh và học được cách bình tĩnh đương đầu với hiểm nguy.

Nhưng kể cả những tình bạn bền chặt nhất thì cũng vẫn có giới hạn. Đến cả với Kat, Sebastian cũng không thể chia sẻ rằng, Tôi không muốn tin chuyện này chút nào, nhưng càng lúc tôi lại càng cảm thấy chắc chắn rằng mẹ tôi không hề chết đuối vào ngày hè xa xôi ấy. Bởi vì nếu như bà thực sự gặp nạn, chiếc vòng cổ này lẽ ra phải chìm sâu trong bùn lầy ở một nơi nào đó dưới đáy eo biển Manche suốt mười bảy năm qua. Nó không thể xuất hiện ở đây và liên quan đến chuyện đã xảy ra với Guinevere Anglessey được.

Vậy nên Sebastian chỉ đơn giản là uống cạn ly vang của mình rồi nói, “Chưa. Đó vẫn còn là một ẩn số.”

Trở về nhà mình trên phố Brook, Sebastian định lên tầng, đối diện với nỗi đau lòng của anh người hầu vì thêm một chiếc áo khoác nữa đã bị phá nát rồi thay trang phục buổi tối. Nhưng anh lại vào phòng đọc sách, tự rót cho mình một ly Brandy rồi đứng nhìn lò sưởi trống rỗng.

Có những lúc phải thông minh và kín đáo, có những lúc lại cần phải thẳng tay dùng vũ lực. Anh cảm thấy việc cho Tom đi đến phố Giltspur dò hỏi thông tin là một quyết định sai lầm. Anh không chỉ đặt chú hổ vào một tình thế nguy hiểm cực độ mà còn đánh mất luôn cơ hội quay lại quán trọ Norfolk Arms và tự mình trực tiếp dồn ép Caleb Carter khai ra sự thật về chuyện phu nhân Hầu tước tới đó. Giờ thì mọi chuyện đều đã quá muộn rồi.

Chợt ngoài cửa chính vang lên tiếng gõ lớn và dồn dập.

“Ta không có nhà nhé, Morey,” Sebastian nói khi ông quản gia đi ra mở cửa.

“Vâng, thưa chủ nhân.”

Sebastian nhấp một ngụm rượu, mắt nhìn ra con phố dưới khung cửa sổ. Một cỗ xe ngựa nhỏ nhắn tiện dụng được kéo đi bởi cặp ngựa đốm xám phối màu rất đẹp đang đứng tấp vào lề đường trước cửa nhà. Anh không cần nhìn tới cái vòng hoa trên xe để biết được

chủ nhân của nó là ai.

Anh có thể nghe được giọng nói lịch sự, nhẹ nhàng của Morey xen lẫn với một giọng nữ rất lớn và cũng quá đỗi quen thuộc.

“Đừng có nực cười như vậy,” chị gái anh, Amanda, nói. “Ta biết chắc chắn rằng Devlin có nhà. Ta vừa tận mắt nhìn thấy cậu ta đi lên những bậc thang này vào trong nhà cách đây có mấy phút. Giờ thì hoặc là ông đi vào đó và thông báo rằng ta mới đến, hoặc là ta sẽ tự vào đi tìm Devlin. Tùy ông lựa chọn.”

Sebastian đi ra đứng cạnh cửa vào phòng đọc sách, ly Brandy giữ chặt trong bàn tay không bằng bó, mắt anh chăm chú quan sát người phụ nữ cao lớn, mảnh dẻ mặc đồ tang đang đứng trên lối vào lát đá hoa cương. “Đừng làm khó ông lão tội nghiệp ấy nữa. Ông ấy chỉ làm theo lệnh thôi.”

Amanda quay đầu sang nhìn anh. “Ta cũng thừa hiểu điều đó.” Đôi mắt chị mở lớn khi nhìn thấy bộ dạng của anh, cánh mũi run rẩy khi ngửi thấy mùi khói và bồ hóng. “Lạy Chúa lòng lành. Cậu đã làm gì vậy? Đi dọn ống khói thuê cho người ta sao?”

Sebastian bật cười rồi bước lùi lại, phác ra tư thế vung tay cúi chào. “Mời chị vào.”

Chị lướt ngang qua anh, tháo đôi găng tay nhưng không có ý định bỏ mũ ra. “Cậu chắc biết giờ cả thành phố đều đang bàn tán về cậu. Lần nữa.”

“Chắc chắn là không thể tệ như lần trước.”

Chị xoay người lại đối mặt với anh, đôi mắt xanh của chị tròng lên giận dữ. “Nhờ cậu suy nghĩ để ý một chút cho cháu gái mình thì quá đáng lắm sao?” Chị khua một tay đầy bất mãn trong không trung. “Ồi, không phải vì ta, mà là vì Hendon. Dù sao thì con bé cũng là cháu gái của ông ấy còn gì.”

Sebastian cau mày. “Stephanie ư? Con bé thì có liên quan gì ở đây?”

“Nó đã mười bảy tuổi rồi. Chưa đầy một năm nữa, con bé sẽ ra mắt giới quý tộc. Cậu nghĩ con bé sẽ có bao nhiêu cơ hội tìm được một gia đình danh giá nếu cậu của nó nổi tiếng là có sở thích kết giao với bọn giết người cơ chứ?”

Sebastian ra rót cho mình thêm một ly nữa. “Rượu Sherry nhé?” anh hỏi.

Amanda lắc đầu.

“Em không kết giao với kẻ đã sát hại phu nhân Anglessey,” Sebastian nói. “Em chỉ đơn giản là đang cố tìm ra xem kẻ đó là ai thôi.”

“Thật không, Sebastian? Giống như một tay cảnh sát Bow Street Runner nào đó sao?”

“Tinh tế hơn cách làm việc của một cảnh sát, em tin là vậy. À và tất nhiên là em không được trả công đâu nên chị cũng không cần phải lo lắng rằng có giao dịch đen tối gì đó diễn ra đằng sau công việc của em.”

“Ta hy vọng là vậy.”

Sebastian nở một nụ cười vô cảm. “Động chạm đến sự nhạy cảm của chị lắm, đúng không?”

“Tất cả những ai có giáo dục và văn hóa đều sẽ như vậy.”

“Thật vậy sao? Còn giết người thì lại động chạm đến em.”

“Cậu thì nhạy cảm cái gì.” Chị quay đi, đưa một tay lên che mắt trước khi đột ngột quay ngược lại đối diện với anh. “Sao cậu lại làm tất cả những chuyện này?”

Sebastian chậm rãi nhấp một ngụm Brandy. “Em tưởng là mình vừa nói với chị rồi?”

Chị lắc đầu. “Không. Sao lại là cậu? Sao lại phải là vụ giết người này?”

Sebastian thoáng ngập ngừng, rồi nói, “Chị còn nhớ chiếc vòng cổ mặt đá xanh mà mẹ vẫn luôn đeo không? Chiếc vòng mà bà nói là bà được một một bà cụ nào đó tặng cho nơi núi non xứ Wales ấy?”

“Có, nhưng làm sao?”

“Chị có biết rằng mẹ đã đeo chiếc vòng đó vào ngày bà mất tích ngoài biển không?”

“Không. Nhưng chiếc vòng thì có liên quan gì?”

“Nó được đeo trên cổ phu nhân Hầu tước đảo Anglessey khi thi thể cô ấy được phát hiện trong Cung điện.”

Mắt Amanda mở lớn ngạc nhiên. “Không thể nào. Thật kỳ lạ. Cô ấy có được nó từ đâu?”

“Dường như không một ai biết cả. Nhưng Jarvis đã nhận ra nó và cho rằng em có lý do riêng để tìm hiểu chuyện này.”

Amanda chăm chú quan sát gương mặt anh. “Cậu chắc chắn rằng thủ phạm không phải là Hoàng tử sao?”

Sebastian nhìn thẳng vào mắt chị. Dù người khác có nói gì về Amanda đi chăng nữa thì có một sự thật không thể phủ nhận rằng chị là một người phụ nữ vô cùng điềm tĩnh, hoàn toàn không có một chút trí tưởng tượng sốc nổi nào cả. Nếu như ngay cả chị còn nghi ngờ rằng Prinny là thủ phạm thì quả thật Hoàng thân Nhiếp Chính đang gặp rắc rối vô cùng nghiêm trọng rồi.

Sebastian lắc đầu. “Cô ấy bị giết vào đầu giờ chiều hôm ấy. Sau đó thì thi thể mới được đưa về Cung điện và dàn dựng sao cho Hoàng tử tìm ra được cô ấy.”

Chị cau mày. “Cô ấy bị sát hại trước đó bao lâu?”

“Khoảng sáu tiếng đồng hồ hoặc hơn.”

Môi Amanda cong lên thành một nụ cười khinh khỉnh. “A, đây cậu thấy chưa? Làm gì có bí ẩn khó hiểu gì ở đây. Đến ta còn có thể khẳng định được với cậu Prinny không phải là thủ phạm. Sớm hôm ấy, Prinny thậm chí còn không ở Brighton.”

Tay Sebastian xiết chặt ly rượu. “Chị nói sao?”

Amanda bật cười. “Cậu không biết sao? Lúc ấy, Người đang ở London. Chính ta trông thấy Người đang đi ra khỏi nhà phu nhân Benson.”

“Thứ Tư tuần trước sao? Chị có chắc chắn không?”

“Thứ Tư tuần trước, phu nhân Sefton có mời tiệc sáng. Ta tất nhiên thì không tới dự được. Nhưng ta vẫn nhớ rõ ngày hôm ấy.” Chị vô thức kéo lại vạt váy tang. “Ta cũng hiểu được vì sao Prinny lại giữ bí mật chuyện trở về London - bảo vệ danh dự của một vị phu nhân và những thứ đại loại vậy. Dù Alice Benson cũng chẳng còn tí danh dự nào. Nếu cha Alice không giữ phần thừa kế của cô ta chặt như vậy thì có lẽ Benson đã ly hôn với cô ta từ chục năm trước rồi. Ta e là so với việc bị Hoàng tử cấm sùng thì việc không có tài sản của Alice còn đáng xấu hổ hơn, đúng không?”

“Đó là lúc mấy giờ?” Sebastian gay gắt hỏi.

“Trước tiệc sáng của phu nhân Sefton một chút. Ta nghĩ có lẽ là khoảng đầu giờ chiều.”

Trong giới quý tộc, bữa sáng được dọn ra sau giờ trưa, cũng như việc những chuyến viếng thăm sáng chỉ diễn ra sau ba giờ chiều. Sebastian nốc cạn ly rượu Brandy rồi đặt chiếc ly sang một bên. “Tối nay, em có thể tìm Lãnh chúa Jarvis ở đâu được nhỉ?”

“Jarvis?” Chị ngừng lại một chút để suy nghĩ. “Hôm nay có buổi dạ tiệc của phu nhân Crue. Nhưng ta nhớ là ta có nghe nói lão phu nhân Jarvis sẽ tổ chức một bữa tiệc ở Vauxhall. Sebastian,” chị gọi với theo khi Sebastian đi về phía cầu thang. “Cậu đi đâu vậy?”

“Vauxhall.”

CHƯƠNG 50

Nhét một đồng tiền vào bàn tay chai sần của người lái đồ, Sebastian đặt chân bước lên cây cầu dẫn vào Vauxhall. Bên cạnh anh, một ngọn đuốc cháy sáng rực rỡ giữa nền trời đêm đen đặc, thổi vào bầu không khí oi bức một chút cảm giác nóng rát.

Cơn mưa lúc này đã làm cho cái nóng dịu xuống một chút.

Trên đường đi vào khu vườn qua Water Gate, anh thấy con đường cái vẫn còn đang lấp lánh ẩm ướt, phản chiếu ánh sáng lung linh của hàng đèn dầu. Xung quanh anh, cây cối rậm rạp vẫn còn phủ kín một tầng hơi nước.

Đi đến sân Grove, anh dừng lại, đưa mắt nhìn những cây cột cao. Những nốt nhạc réo rất ngọt ngào trong bản Water Music của Handel mà dàn giao hưởng đang chơi trên sân khấu trung tâm len lỏi qua từng kẽ lá hàng cây, xen lẫn với tiếng cười thiếu nữ từ trong những góc khuất tối tăm hơn của khu vườn.

Anh không mất nhiều thời gian để tìm ra vị trí bữa tiệc của nhà Jarvis gần trung tâm. Lão phu nhân Jarvis với chiếc mũi khoằm đang ở đó và phu nhân Jarvis cũng vậy, gương mặt xinh đẹp một thời của bà giờ đây trống rỗng và vô hồn. Sebastian nhận ra hai người em gái mập mạp, đứng tuổi của Jarvis, một người cứ vịn vẹo các ngón tay trong im lặng, không bao giờ ngừng lo nghĩ, người còn lại trông cũng nóng tính và cay nghiệt y như anh trai mình vậy. Tất cả đều trông rất giống một buổi dã ngoại gia đình bình thường, Sebastian thầm nghĩ, nhưng rồi anh chợt nhớ ra lão phu nhân Jarvis đã từng cố tống con dâu vào một nhà thương điên còn Jarvis thì đã không ít lần đề nghị được cho người giết chết ông chồng vô tích sự của cô em gái Agnes trong êm thầm.

Bản thân Jarvis thì lại không có mặt ở đó, cả con gái ông, Hero, cũng vậy. Hai chiếc ghế trống bên bàn nói rằng hai người đã đứng lên đi tản bộ quanh công viên một chút. Nhìn xuống chiếc đồng hồ bỏ túi, Sebastian dự đoán rằng hai cha con họ đã rời khỏi buổi họp

mặt gia đình để đi xem đài phun nước. Sebastian tiếp tục bước đi.

Anh tìm thấy họ ở gần Hermitage. Họ đứng quay nửa lưng về phía anh, sự tập trung đang dồn hết lên những ngọn nước nhảy múa đẹp mắt nên không hề nhận ra Sebastian đang tiến lại gần. Anh vẫn luôn ấn tượng về sự giống nhau giữa cha con họ. Có đôi lần anh đã nghe thấy người ta gọi tiểu thư Hero Jarvis là một người phụ nữ trang nhã bởi cô có một đôi mắt xám rất to và một thân hình đẹp ấn tượng như nữ thần Juno. Anh nghĩ có lẽ chưa có ai từng nghĩ cô xinh xắn, kể cả khi cô còn nhỏ. Cằm của cô quá vuông và chiếc mũi thì quá giống mũi cha cô. Cô cũng rất cao. Sebastian cao hơn một mét tám mà cô gần như có thể nhìn thẳng vào mắt anh.

Cô là người phát hiện ra Sebastian trước, ánh mắt cô vô tình lướt qua Sebastian khi cô xoay người bật cười vì một lời gì đó Jarvis vừa nói. Cô cứng đờ cả người lại, tiếng cười tắt lịm trên khóe môi.

Sebastian khẽ cúi đầu chào. “Tiểu thư Jarvis,” anh nói, mỉm cười đầy khinh thường khi Jarvis xoay người lại. “Tiểu thư có thể cho ta nói chuyện riêng với Lãnh chúa Jarvis được không?”

Cô ngần ngừ và Sebastian đã tưởng là cô sẽ từ chối. Lần gần đây nhất họ gặp nhau, anh đã đột nhập vào nhà cô, chìa súng vào đầu cô và về cơ bản là anh đã bắt cóc cô. Nhưng cô chỉ nói, “Được thôi.”

Khi bước lướt ngang qua anh, cô dừng lại nói nhỏ, “Nếu trong vòng năm phút nữa ông ấy không an toàn trở về thì tôi sẽ cho người đi bắt ngài.”

Sebastian nhìn theo bước chân cô rời đi, đầu ngẩng cao trên bóng lưng thẳng tắp. “Có vẻ như con gái ngài lo sợ rằng tôi có ý định làm hại ngài.”

“Con gái tôi nghĩ ngài nên bị nhốt vào tù.”

Sebastian đưa mắt sang nhìn người họ hàng của Đức Vua. “Tôi mới được biết là Hoàng tử đã tới thăm phu nhân Benson ở London vào ngày phu nhân Hầu tước đảo Anglessey bị sát hại. Hoàng tử trở về Brighton khi nào vậy nhỉ? Bốn giờ? Sáu giờ? Hay muộn hơn?”

Gương mặt Jarvis vẫn rất bình thản. “Gì cơ? Ngày hôm đó, Hoàng tử không hề rời khỏi Brighton. Hình như ở đây có sự nhầm

lấn gì rồi.”

Sebastian gay gắt nhìn chằm chằm vào mắt ông, “Ngài mới là người nhầm lẫn.”

Jarvis là người đầu tiên quay mặt đi chỗ khác, hàm ông nghiêng lại trong khi mắt phóng ra bao quát cả một khoảng vườn tối tăm. “Ai nói với ngài?” rốt cuộc thì ông cũng lên tiếng. “Có rất ít người biết chuyện này.”

“Có người đã nhìn thấy Hoàng tử.”

Họ bước đi song song, sỏi đá dưới chân bị nghiêng lên lạo xạo, tiếng nhạc ở đằng xa len lỏi qua những tán lá. Một lúc sau, Jarvis nói, “Chính xác thì ngài đang ám chỉ điều gì? Rằng Hoàng tử là thủ phạm đã ra tay giết phu nhân Hầu tước đảo Anglessey ở London rồi khiêng về Brighton cùng mình sao? Như thế thật quá là vô lý.”

“Không hẳn là như vậy. Có thể có một ai đó khác đã mang thi thể phu nhân Guinevere đến Cung điện, một người biết rõ chuyện Hoàng tử đã làm và nhất quyết không để cho Người thoát tội giống như anh trai mình - Cumberland.”

Jarvis xoay người đối diện anh, sỏi đá dưới chân ông bị đá văng ra. “Đáng lẽ ra ngài phải tìm cách để chặn đứng mấy cái tin đồn lố bịch kia. Chứ không phải tự rêu rao thêm những tin đồn khác.”

Sebastian điềm tĩnh đứng yên. “Đó là những điều người ta sẽ nghĩ khi chuyện Hoàng tử ở London hôm đó lộ ra ngoài. Và chắc chắn nó sẽ lộ ra. Những chuyện thế này đều như vậy.”

Jarvis không nói lời nào, chỉ xoay người lại tiếp tục bước đi.

Một lúc sau, Sebastian thong thả nói, “Ngài có biết con dao của vua Stuart đã trở về vị trí ban đầu của nó trong kho trưng bày của Hoàng tử không? À, nhưng tất nhiên là ngài phải biết rồi. Chính ngài là người đã đặt nó ở đó, đúng không?”

Jarvis xua tay phủ quyết. “Đủ rồi đấy. Tôi quyết định sự hỗ trợ của ngài trong vụ này không cần thiết nữa. Ngài không cần điều tra thêm.”

Sebastian mỉm cười. “Lẽ ra ngài nên thuê cảnh sát Bow Street Runner. Họ thì ngài toàn quyền đuổi đi được, chứ tôi thì không.”

Họ đang đi trên một con đường dài và quanh co, hai bên thoáng thoáng với hàng chục những ngọn đèn lồng đẹp rực rỡ. Hai cô gái trẻ

khoác tay nhau tản bộ trong vườn quay lại liếc nhìn họ. Jarvis hạ giọng xuống, “Nếu như ngài hiểu được...”

Sebastian ngắt lời ông. “Vị thế của Hoàng tử đang bấp bênh đến thế nào? À, tôi nghĩ là mình hiểu cũng rõ đấy.” Một quả pháo hoa nổ tung rực rỡ, tưới xuống cả khu vườn đang tối dần một cơn mưa ánh sáng. “Ngài biết những gì về mối đe dọa của Nhà Stuart lên ngôi vị của Nhà Hanover bây giờ?”

“Trên đời này đã không còn con cháu Nhà Stuart,” Jarvis nói thẳng thừng. “Henry là người cuối cùng và cũng đã chết từ bốn năm trước rồi.”

“Thế nhưng vẫn có những người mà xét ra thì có quyền giành lấy ngai vàng nước Anh cao hơn hẳn vua George và các con trai Người. Và tôi chắc chắn rằng ngài cũng biết những người ủng hộ Nhà Stuart đã bắt đầu hành động.”

Jarvis chấp tay sau lưng, bước đi thẳng tới khu trung tâm. Một lúc sau, ông nói, “Sao ngài biết được những chuyện này? Có gì liên quan tới cái chết của phu nhân Anglessey sao?”

“Có khả năng. Tôi mà biết những người có liên quan thì tốt.”

Sebastian không nghĩ là Jarvis sẽ trả lời, nhưng không ngờ ông lại mím môi và thở dài. “Chúng tôi không biết rõ có những ai liên quan. Chúng tôi cũng đã điều tra ra được một vài cá nhân, nhưng đám đó đều chỉ là hạng tép riu và chẳng nắm giữ thông tin gì có giá trị cả. Bất kể người đứng sau tất cả những chuyện này có là ai thì quả thật chúng cũng vô cùng thông minh và tính toán rất cẩn thận.” Giọng Jarvis hạ thấp hơn. “Có nguồn tin cho rằng chúng đã tìm cách thu phục được sự ủng hộ của những người phục vụ trong quân đội và cả một vài vị trí cấp cao nhất trong bộ máy chính phủ nữa, nhưng không một ai biết chính xác danh tính những người này.”

Một thông tin đáng lo ngại. “Tôi cảm thấy thật khó để mà tin được rằng có những người lại thực sự nghĩ rằng chuyện này có thể thành công,” Sebastian nói. “Không lâu trước đây người dân London còn dấy lên cả cuộc Bạo động Gordon để phản đối đạo luật nói lỏng những quy định và sự ngăn cấm đối với Công giáo. Không đời nào người dân chịu chấp nhận một vị vua Công giáo đâu.”

“Đúng. Nhưng ngài biết đấy, người có khả năng đứng ra đòi lại quyền thừa kế ngôi vị hiện giờ là Vua Savoy. Ông có một người con gái tên Anne đã kết hôn với một vị Hoàng tử Đan Mạch. Công chúa Anne đó là người theo đạo Tin lành. Nếu như Savoy truyền lại quyền kế vị cho con gái mình...”

“Chuyện đó có khả năng xảy ra sao?”

“Đã có ý kiến như vậy. Hoàng tử Đan Mạch cũng có quyền kế vị ngài vàng Anh. Quyền kế vị này cũng yếu thôi, nhưng chẳng yếu hơn William năm 1688 là bao.”

Quả pháo hoa thứ hai nổ tung, phủ một màn ánh sáng đủ màu rực rỡ lên nền trời đêm. Jarvis ngẩng đầu lên nhìn. “Thời thế bất ổn,” ông nói khi một quả pháo nữa được bắn lên và vỡ tung ra thành hàng ngàn tia lửa li ti. “Chỉ một vết sờn trên tấm vải dệt nên bởi truyền thống và quyền kế vị hợp pháp, ai mà biết sẽ có thể dẫn tới những hậu quả gì? Chuyện giết chóc thì bắt đầu luôn dễ hơn là chấm dứt.”

Sebastian đứng nhìn theo những đường ánh sáng màu sắc từ trên trời rơi trở lại mặt đất. “Nếu như Hoàng tử thực sự đã phát điên thì ngài nên nói ra ngay bây giờ, trong khi những đồ vỡ còn có khả năng cứu vãn được và có một Hoàng thân Nhiếp chính mới. Nếu ngài để quá lâu, rất có thể khi Hoàng tử suy sụp hoàn toàn, Người sẽ kéo theo sự diệt vong của cả triều đại này.”

“Hoàng tử không bị điên,” Jarvis nói với một tông giọng thâm trầm, điềm tĩnh. Ông nhắc lại lần nữa, như thể ông càng nói nhiều thì sự thật cũng sẽ theo lời ông mà thay đổi. “Hoàng tử không bị điên và Người cũng không giết cô ta.”

“Guinevere,” Sebastian nói. “Cô ấy tên là Guinevere.”

Jarvis quay sang nhìn thẳng vào mắt Sebastian. “Hãy quên chuyện này đi. Tôi cảnh cáo ngài...”

Sebastian bất thành linh sai một bước chân về phía ông và rồi đột ngột dừng lại. “Đừng. Đừng bao giờ nghĩ ngài có thể đe dọa được tôi.”

Sebastian đang rảo bước qua sân Grove thì bỗng bắt gặp một gia đình khác đang ngồi quanh một chiếc bàn dưới tán cây đu, một bàn ăn với Lãnh chúa Portland, vợ anh ta - Claire và mẹ vợ - góa

phụ Audley. Sebastian thoáng ngật ngừng nhưng rồi cũng quyết định đi về phía họ.

Khi Sebastian tiến lại gần, anh có thể nghe thấy tiếng Portland đang than phiền về giá cả của món thịt hun nổi tiếng của Vauxhall, miếng thịt mỏng dính đến nỗi có khi còn đọc báo được qua nó. “Thử nhìn cái thứ này xem,” anh ta nói, dùng đĩa nhắc một lát thịt lên. “Một đồng shilling cho một miếng thịt nặng một aoxơ. Nghĩa là bọn họ đang bán nửa cân thịt với giá mười sáu đồng shilling đấy. Một cái đùi lợn muối hơn chục cân có giá mười shilling, như thế tính ra thì ở đây ăn lãi gần năm trăm đồng shilling cho mỗi cái bắp đùi lợn muối rồi.”

Phu nhân Portland chỉ cười rồi đặt một tay lên tay chồng mình. “Chàng đừng nghĩ nữa. Nghe chàng nói cứ như là một con buôn đang làm sổ sách tính toán thiệt hơn ấy. Khi người ta đã ra ngoài thưởng thức một buổi tối vui vẻ thế này thì một vài đồng shilling nào có đáng là bao?” Cô ta mỉm cười với Sebastian khi nhìn thấy anh tiến lại gần. “Ngài có nghĩ vậy không, Lãnh chúa Devlin?”

“Phu nhân nói không sai,” Sebastian đáp, khẽ cúi người chào hỏi. Anh quay sang phía phu nhân Audley. “Chú chó còi của phu nhân hiện giờ không biết đã ra sao rồi?”

Bà nở một nụ cười dịu dàng, ánh mắt khẽ sáng lên lấp lánh. “Cảm ơn ngài đã quan tâm. Nó đã là một bà mẹ đầy tự hào của sáu đứa con nhỏ xinh đẹp và khỏe mạnh.”

“Tối nay, Varden không đi cùng gia đình sao?”

Anh phát hiện ra hai mẹ con họ vội vã lên trao đổi với nhau một ánh mắt kì lạ trước khi phu nhân Portland vui vẻ trả lời, “Ta cho rằng chẳng có chàng trai trẻ nào lại muốn đi cùng mẹ và em gái mình tới một bữa ăn như thế này trong khi ngoài kia còn vô số những trò tiêu khiển sống động hơn đâu.”

Tất nhiên đó là sự thật. Những người như Hiệp sĩ Varden đến Vauxhall là để khiêu vũ dưới bầu trời đầy sao với các cô gái bán hoa hạng sang, những nụ hôn vụng trộm và hơn thế nữa trên những con đường tối tăm và vắng người trong khu vườn này. Thế nhưng dù chuyện đó có thể giải thích cho sự vắng mặt của Varden thì cũng không giải thích được ánh mắt lúc nãy của phu nhân Audley và cô em gái cùng mẹ khác cha của Varden, phu nhân

Portland.

“Ngài có định tới tham dự buổi đại tiệc của Hoàng tử đêm mai không?” Phu nhân Audley hỏi, thu hút sự chú ý của anh.

“Tất nhiên rồi,” Sebastian nói. “Nhưng với hai nghìn vị khách tham dự thì tôi phải thật lòng thú nhận rằng mình rất muốn quên hết địa vị của bản thân và đi bộ đến còn hơn là bị mắc kẹt giữa hàng đoàn xe cộ suốt mấy tiếng đồng hồ.”

“Có lẽ chúng ta cũng nên làm vậy,” Phu nhân Portland vừa cười vừa nói.

“Có khi chúng ta lại tạo ra xu hướng mới cũng nên,” Sebastian nói, cúi người chào ra về trong tiếng nổ đoàng, xé toạc màn đêm của một quả cầu lửa mới.

CHƯƠNG 51

Sebastian xuống một con đò đang đậu bên bến Vauxhall rồi bảo người lái đò đưa anh tới chân cầu Westminster. Anh ngồi lên phần ván ngang được lót đệm mỏng, hai chân duỗi thẳng, tay khoanh trước ngực.

Màn đêm quanh họ tối đặc, tầng mây dày vừa giữ cái nóng oi bức từ ban ngày dưới mặt đất, lại vừa che lấp hoàn toàn cả ánh trăng lẫn ánh sao trên cao. Suy nghĩ của anh cứ luẩn quẩn quanh người phụ nữ đã đưa cho Portland lời nhắn kia. Nếu như ngay từ ban đầu đã không có người phụ nữ bí ẩn mặc váy xanh nào thì sao? Có khi nào vai trò của Portland trong vở diễn tối hôm đó không hề ngẫu nhiên như vậy? Không thực sự vô tội?

Một làn gió khẽ lướt ngang qua mũi con đò nhỏ, mang theo mình tiếng cười của những người đàn ông. Sebastian ngẩng đầu lên và thấy một con thuyền của Phường hội London đi qua, ánh sáng trên thuyền phản chiếu lấp lánh lên mặt nước đen của sông Thames. Anh có thể cảm nhận được con đò nhỏ mình ngồi khẽ chòng chành lắc lư khi con thuyền lướt qua, nghe được tiếng đường rẽ nước của nó đập vào thành đò, hòa lẫn vào tiếng tay chèo nhịp nhàng quạt nước.

Trong ánh sáng nhạt nhòa tỏa ra từ chiếc đèn lồng treo trên con đò nhỏ, Sebastian chăm chú nhìn người đàn ông đang lái đò phía trước. Bên dưới chiếc mũ nỉ cũ kỹ là một mái tóc dày, gần như đen tuyền, gương mặt to bành húng nằng, húng gió, húng mưa không biết đã bao nhiêu năm sạm lại khắc khổ. Với mỗi một động tác khoát tay chèo, mạch máu ở cổ hần căng lên, cơ vai và cơ tay căng lên bên trong tấm áo khoác bằng vải bông đã sờn chỉ. Thế nhưng động tác của hắn rất chậm, gần như không có gì. Sebastian đang định vờn người lên phía trước bảo hắn cho đò đi nhanh lên thì bỗng nhiên anh nhận ra tiếng quạt nước rất nhỏ của một cặp mái chèo khác đang nhanh chóng tiến sát lại họ.

Sebastian liếc nhìn gương mặt nhăn nheo của tay lái đò lần nữa. Có một cái gì đấy trong tư thế của hắn, một cái vẻ gì đấy rất cảnh giác, thậm chí là lo lắng, khiến Sebastian cảm thấy không được bình thường cho lắm. Dường như hắn đang chờ đợi một cái gì đó.

Một ai đó.

Tiếng cặp mái chèo thứ hai kia đang tiến lại mỗi lúc một gần hơn. Chuyện này cũng vốn không đáng để ý. Cả con sông này vốn đầy rẫy những con đò chuyên chở hành khách đi lại giữa hai bên bờ.

Mà với cái tốc độ của tay chèo đò này thì một con thuyền năng nổ khác rất dễ vượt qua. Thế nhưng...

Sebastian đổi trọng tâm, kín đáo liếc nhìn về phía sau. Anh trông thấy một cái mũi thuyền hiện ra trong bóng tối, thân sơn đen, có một bóng người đang đẩy mái chèo trên đó. Một người mà có thính giác và thị giác kém hơn anh chắc chắn sẽ không nhận ra sự hiện diện của nó. Sebastian quyết định thông thả quay lưng lại với con thuyền đang tiến lại gần.

Sebastian cảm thấy đây quả là một nơi lý tưởng để dàn trận một vụ tấn công. Ở đây, anh sẽ không thể chạy đi đâu được, không có bất kì cơ may nào được một người qua đường ngẫu nhiên giúp đỡ. Lượng phương án đối phó của anh rất hạn chế. Bờ bên kia chỉ là một đường màu đen lơ mờ trên một tấm phông nền cũng đen không kém. Con thuyền mới chỉ đi được hơn nửa lòng sông rộng đến nửa cây số. Con thuyền sang trọng sáng trưng với tiếng cười nói vui vẻ ban nãy đã đi rất xa rồi. Nếu bây giờ Sebastian thổi tắt ngọn đèn trên con đò thì anh sẽ có thể bơi được tới bờ bên kia an toàn trong bóng đêm. Vậy nhưng sóng đang vỗ rất mạnh, mà đèn thì cũng có thể tắt lại rất nhanh. Vậy nên anh quyết định sẽ hành động ngay tại đây, ngay lúc này.

Tiếng quạt chèo đang tiến lại gần hơn, hòa vào trong tiếng mũi xuống rẽ nước. Anh cảm thấy sự hiện diện của con thuyền, một bóng đen đang dần thành hình thành dạng trong đêm.

Cả cơ thể Sebastian căng lên, anh ngồi im nghe tiếng con thuyền phía sau lướt trên mặt nước tiến lại gần. Anh nghe thấy tiếng mái chèo bị thả ra, nghe thấy tiếng gõ cột kệt khi tay lái thuyền bí ần kia đứng dậy.

Tay chèo đò của anh dừng động tác, hai hàm nghiền chặt, mắt chăm chăm nhìn thẳng về phía trước. Sebastian nín thở chờ đợi, cho đến khi nghe thấy tiếng gõ xé toạc bầu không khí nặng nề, oi ả. Anh đột ngột ngã sấp xuống đáy đò ẩm ướt bùn sình, vừa kịp để tránh đi cú đánh bằng mái chèo mà gã đàn ông mặc áo khoác tối màu trên con thuyền kia nhắm vào đầu mình.

Gã đàn ông kia bị sức nặng của mái chèo làm loạng choạng, đẩy rộng khoảng cách giữa hai bên, con thuyền chòng chành lắc lư trong khi gã cố lấy lại thăng bằng.

Lật ngược người lại nằm ngửa dưới sàn đò bẩn thỉu, ẩm ướt, Sebastian nhìn thấy tay lái đò phía trước cũng đã buông hai mái chèo ra rồi đứng dậy, mặt hấn nhả lại, tay trái nắm chặt một con dao. Sebastian vươn tay trái lên đỡ cú tấn công rồi giữ chặt luôn cổ tay hắn. Phía dưới họ, con đò kéo kẹt kêu lên cảnh báo nguy hiểm. Sebastian bật người lên, đứng quỳ trên đầu gối.

“Thằng chó chết này,” tay lái đò chửi thề, hơi thở khó chịu của hắn phả lên mặt Sebastian.

Sebastian chặt vật đứng thẳng dậy, dưới chân anh, con đò nhỏ lại rung lên vì va đập với con thuyền bí ẩn. Anh thoáng trông thấy cái bóng mái chèo giơ lên định tiếp tục tấn công. Anh vội xoay người lại, kéo tay lái đò ra trước làm bia đỡ hứng lấy cú đánh xé gió đâm đến.

Phần cạnh mái chèo đập thụp một tiếng vào ngay dưới tai tay lái đò. Hắn thét lên, cả người văng hẳn sang một bên rồi ngã nhào xuống sông làm nước bắn lên tung tóe, cả con đò lắc lư dữ dội.

Cũ ngã đột ngột của tay lái đò làm Sebastian mất thăng bằng, ngã quỵ xuống một lần nữa. Anh nâng một cái mái chèo lên, cầm như cầm một cây giáo đâm thẳng vào ngực gã trên con thuyền kia ngay khi gã vừa có ý định vung tay tấn công tiếp.

Phần đầu mái chèo đâm thẳng vào xương sườn gã. Đó là một gã đàn ông thấp bé với mái tóc dài màu vàng và một gương mặt gầy yếu của một quý ông. Trong một khắc ngắn ngủi, ánh mắt gã chạm tới ánh mắt Sebastian. Thế rồi mắt gã trợn ngược ra sau và gã ngã nhào từ trên con đò xuống nước.

Sebastian vội lấp mái chèo lại chỗ cũ, hơi thở anh dồn dập. Con đò đã tới gần cầu Westminster tới mức anh đã có thể nhìn thấy

được ánh đèn từ trên cầu phản chiếu trên mặt nước tối đen. Anh nghe thấy tiếng tay lái đồ gào lên hoảng loạn. “Cứu với! Tôi không biết bơi.”

Sebastian ngồi xuống, tay anh nắm lấy phần gỗ mòn nhẵn vì sử dụng lâu năm của tay cầm mái chèo. Dừng lại, anh quay đầu nhìn cái đầu nhấp nhô trong nước của tay lái đồ. “Kẻ nào thuê người?”

“Tiên sư. Ném sợi dây ra cho tôi. Tôi không biết bơi.”

“Nếu vậy thì ta khuyên người nên giữ hơi đi,” Sebastian nói, ngả người vào mái chèo.

Tay lái đồ chửi thề thêm một câu rồi gọi với theo anh, “Gã tóc vàng mặc áo khoác. Là gã đó thuê tôi. Tôi không biết gã là ai cả.”

Sebastian đưa mắt nhìn mặt nước sông với những con sóng dập dềnh. Gã tóc vàng mặc áo khoác tối màu đã biến mất.

Tay lái đồ lại nói. “Này. Anh không ném dây ra cho tôi à?”

“Đây.” Sebastian đẩy mái chèo của con thuyền kia về phía gã đàn ông đang nổi trên mặt nước. “Ta khuyên người dùng nó mà đi khỏi vùng này đi. Cảnh sát tuần tra khu vực sông Thames không khoan dung với mấy tên lái đồ có ý định sát hại hành khách của mình đâu.”

CHƯƠNG 52

Kat đứng nhìn Devlin cởi bỏ áo sơ mi, ánh sáng êm dịu tỏa ra từ mấy cây nến đặt trên giá rửa mặt dát vàng cần cổ và tấm lưng anh trong khi anh mãi cúi đầu sẫm soi những vết bầm hơi hám bầm trên bộ da phục làm bằng vải thượng hạng. “Trời đất ơi. Nếu tình trạng này mà cứ tiếp diễn thì chắc người hầu của ta sẽ phát điên mất. Hoặc là xin nghỉ việc luôn.”

Kat tiến lại phía sau anh, đầu ngón tay nhẹ nhàng lướt theo những vết thâm đã bắt đầu tím lại trên đôi vai trần. “Cơ thể chàng cũng đang phải chịu tổn thương đây này.”

Ném chiếc áo đã bị phá hỏng sang một bên, anh xoay người lại và ôm lấy cô. “Cũng may là chưa nguy hiểm đến tính mạng,” anh nói, giọng mang theo ý cười.

“Đêm nay, chúng đã thực sự có ý muốn giết chàng.”

Anh khẽ cắn phần da thịt non mềm sau tai cô. “Ta nghĩ có vẻ như ý định ban đầu là để cho thi thể của ta trôi dạt lên bờ sông đâu đó quanh Greenwich.”

Cô đẩy anh ra để có thể lùi lại nhìn vào mắt anh. “Nhưng vì sao cơ chứ? Tại sao mấy kẻ đó lại muốn chàng chết?”

Anh nhún vai. “Hẳn là chúng tin rằng ta nắm được nhiều thông tin về âm mưu này hơn những gì ta thật sự biết.”

“Có thể là như vậy. Hoặc cũng có thể chúng chỉ đơn giản là đang lo sợ những gì chàng có thể điều tra ra.” Cô đi rót cho anh một ly rượu Brandy. “Chàng nghĩ ai là kẻ đứng sau tất cả những chuyện này?”

“Đến cả Jarvis cũng không biết.” Anh đổ nước từ bình vào bồn rồi cúi người xuống rửa mặt. “Đây không thể chỉ là chuyện của một người được - thậm chí một nhóm người cũng không. Một kế hoạch như thế này cần có thể lực rất mạnh chống lưng nếu thực sự muốn có cơ hội thành công.”

“Dù là thế nhưng cũng vẫn phải có một người đứng đầu.”

Anh gật đầu. “Đảng Whig có lẽ là đối tượng khả nghi nhất. Suốt hai mươi năm qua, họ đã mong chờ Prinny giúp họ gây dựng lại vị thế xưa kia, chỉ có điều bây giờ thì Prinny đã được phong làm Hoàng thân Nhiếp chính trong khi đảng Tory thì vẫn đang giữ vững quyền lực của mình trên chính trường. Thế nhưng vấn đề là ta thật lòng không thể tưởng tượng được rằng những đảng viên Whig cấp tiến lại đánh liều mạng sống của mình chỉ để thay thế một triều đại của những ông vua bù nhìn trác táng bằng một triều đại mới chẳng khác gì cái cũ. Vì sao không giải quyết dứt điểm luôn chế độ quân chủ này?”

“Ý chàng là giống người Pháp sao?” Kat gượng cười hỏi.

“Thật ra ta nghĩ tới hình mẫu của nước Mỹ.” Anh đứng thẳng lưng dậy, vươn tay lấy một chiếc khăn. “Đảng Tory sẽ khả nghi hơn, nhưng bọn họ vốn đang nắm quyền rồi và có khả năng cao là sẽ tiếp tục giữ vững được vị thế của mình ít nhất hai mươi năm nữa. Vậy thì vì sao họ lại muốn loại bỏ Prinny?”

“Đặc biệt là khi việc chống lại Nhà Hanover rất có thể sẽ kích động những phong trào của dân chúng mà đảng Tory e ngại nhất,” Kat nói khi nhớ về lời của Aiden O’Connell ở Vườn Thảo Dược Chelsea vào buổi sáng hôm đó.

Anh nhìn sang cô. “Ý nàng là một cuộc cách mạng?”

“Hoặc cũng có thể là một cuộc nội chiến.”

“Ta không nghĩ là họ nhìn ra được mối nguy đó. Nhất là những người đủ ngạo mạn để có thể đi bày mưu lật đổ cả một triều đại. Có lẽ bọn họ chưa bao giờ tính đến chuyện mọi thứ có thể nhanh chóng vượt ra ngoài tầm kiểm soát đến thế nào.”

“Nhưng tất cả những chuyện này thì có liên quan gì tới cái chết của phu nhân Anglessey?”

“Ta chỉ ước là mình biết được điều đó.” Devlin ném chiếc khăn lau sang một bên. “Ta nghĩ có lẽ phu nhân tình cờ biết được chuyện gì đó, giống như Tom đêm hôm trước ở trong con ngõ phía sau quán trọ Norfolk Arms vậy. Hoặc có thể...” Anh ngập ngừng.

“Hoặc có thể cô ấy đã trực tiếp tham gia vào âm mưu này,” Kat nói, cầm ly Brandy lên đưa cho anh.

Anh nhấp một ngụm rượu rồi ngẩng đầu lên nhìn vào mắt cô. “Cũng có thể là như vậy nhỉ?”

Kat im lặng trầm ngâm, cố nhớ lại Aiden O’Connell đã nói những gì về việc một cuộc khôi phục lại triều đại Stuart có thể dẫn tới hòa bình với Pháp. Alain Varden mang trong mình một nửa dòng máu Pháp.

“Hiệp sĩ Varden,” cô bất ngờ lên tiếng. “Khuyň hướng chính trị của cậu ta như thế nào?”

“Theo như những gì ta được biết thì cậu ta không có khuyň hướng chính trị gì cả - ít nhất thì cũng chưa từng công khai bày tỏ quan điểm gì. Anh rể của cậu ta, Portland, thì là một đảng viên Tory, cả chồng của Morgana - Lãnh chúa Quinlan, cũng thế. Thật ra thì đa phần những người sinh ra trong tiền tài và địa vị đều là đảng viên Tory - như là Anglessey. Và cả cha ta nữa.” Devlin chột chìm vào im lặng, hoàn toàn quên bẵng mất ly rượu còn đang cầm trong tay.

“Chàng sao vậy?”

“Khi ta gặp Varden lúc chiều nay ở chỗ của Angelo, cậu ta nói rằng Guinevere đã muốn rời khỏi Anglessey. Rằng cô sợ ông ấy.”

“Sợ ư? Vì sao vậy?”

“Cậu ta nói rằng Anglessey đã giết chết người vợ đầu tiên của mình.”

“Có chuyện đấy thật sao?”

“Ta được nghe kể là người vợ đầu tiên của ông ấy qua đời trong khi sinh nở. Sau đó, ta đã định đến phố Mount hỏi thẳng Anglessey thì giữa đường lại gặp Lovejoy.”

“Ý chàng là sao? Rằng Guinevere, bằng một cách nào đó, đã phát hiện ra chuyện chồng mình có liên hệ với Nhà Stuart và sợ rằng ông ấy sẽ giết mình để diệt khẩu? Nhưng... Chắc hẳn là cô ấy sẽ không phản bội chồng mình đâu. Đúng không?”

Devlin đưa một tay lên day trán và cô chột nhận ra anh đang mệt mỏi đến thế nào. Một mệt và bức bối. “Rõ ràng là ta vẫn đang để lỡ mất một cái gì đó. Một cái gì đó rất quan trọng.”

Kat vòng tay qua eo anh, ôm anh thật chặt. Cô sẽ không bao giờ trở thành vợ anh, nhưng cô có thể tận hưởng niềm hạnh phúc khi

được ôm anh, được yêu anh và được anh yêu. Cô tự nhủ rằng chỉ như thế thôi là đã quá đủ. Vì anh, như thế đã là đủ với cô. “Rồi chàng sẽ tìm ra được,” cô nói bằng một tông giọng trầm và khàn.

“Nếu như có ai có thể tìm ra được thì người đó sẽ là chàng. Giờ thì đi ngủ thôi nào.”

Trước khi bình minh kịp ló dạng thì cô đã tỉnh giấc, phần giường bên cạnh cô trống trơn và lạnh lẽo. Cô xoay đầu nhìn quanh phòng.

Anh đứng trước cửa sổ, một tấm rèm dày và nặng đã được vén sang một bên để anh có thể trầm tư ngắm nhìn phố xá đang dần sáng lên. Anh đứng quay ngang về phía cô nên tất cả những gì cô có thể nhìn thấy chỉ là một bên mặt anh. Đầu anh hơi cúi xuống, dường như nơi mắt anh hướng đến không phải là con phố dưới kia mà là một thứ gì đó trong tay anh. Cô rời khỏi chăn nệm êm ái, bước lại vòng tay bám lấy vai anh và nhận ra rằng quả thật, trong tay anh có một vật - chiếc vòng cổ mặt đá xanh của mẹ anh, phần dây bằng bạc quấn quanh mấy ngón tay thon dài.

“Chàng làm sao vậy?” cô hỏi, gương mặt vui vào cổ anh. “Có chuyện gì sao?”

Anh vòng bàn tay không cầm chiếc vòng ra sau ôm lấy đầu cô rồi kéo cô lại gần mình hơn. “Tối qua, chị Amanda đã tới tìm ta.”

“Phu nhân Wilcox?” Kat ngạc nhiên hỏi lại. Theo như những gì Kat biết thì chị gái của Devlin đã không còn nói chuyện với anh kể từ hồi tháng Hai.

“Chị ấy lo lắng rằng những chuyện kì lạ ta làm có thể sẽ ảnh hưởng tới cơ hội kiếm được một tấm chồng tốt của con gái mình. Chị ấy muốn biết ta bị cái gì ám mà lại đi làm thứ chuyện hạ đẳng tầm thường như là tham gia vào việc phá án.”

“Chàng đã nói với phu nhân Wilcox về chiếc vòng cổ sao?”

“Đúng vậy.” Anh nhắc sợi dây lên, phần mặt đá khế đúng đưa, tạo thành những đường vòng cung ngăn trong bóng tối. “Chị ấy hơi bối rối, nhưng không hề ngạc nhiên.”

Kat nhìn ngắm thật kĩ những đường nét khuôn mặt anh trong bóng tối, nhưng anh đã chôn chặt cảm xúc của mình xuống một nơi nào đó cô tìm không ra. “Có thể là phu nhân Wilcox không nghĩ ra chuyện ấy có thể mang ý nghĩa gì.”

Một bên mép anh nhếch lên thành một nụ cười nhỏ. “Ồi, không phải đâu. Amanda tư duy rất nhanh nhạy. Chị ấy chỉ bối rối không hiểu vì sao mẹ ta lại có thể đồng ý đem cho đi một vật bà luôn giữ bên người thôi, còn chị ấy không thắc mắc gì về chuyện xảy ra hôm ấy ở bờ biển Brighton.”

Kat hít một hơi thật sâu. “Sebastian, ý chàng là gì?”

Anh xoay người lại nhìn thẳng vào cô và trong một khắc ngắn ngủi khi anh buông lời mọi phòng vệ, cô đã nhìn thấy hết cả - một mớ bòng bong cảm xúc đan xen tức giận và tổn thương, hoang mang và đau đớn. “Amanda biết. Chị ấy vẫn luôn biết.” Anh khẽ bật cười một tiếng chua chát. “Chuyến du thuyền đó, chuyện con thuyền bị đắm, tất cả chỉ là một màn kịch. Mẹ ta không qua đời vào mùa hè năm đó. Bà ấy chỉ đơn giản là bỏ đi mà thôi. Bỏ lại cha ta và ta. Bà đã không chết.”

Anh xiết chặt chiếc vòng cổ trong tay, các khớp xương ngón tay chuyển màu trắng bệch trong những tia nắng ban mai đầu tiên. “Bà đã không chết.”

CHƯƠNG 53

Amanda đang ngồi bên bàn ăn với tờ Morning Post trải rộng cạnh đĩa thức ăn khi Sebastian cứ thế đi vào mà không có lấy một lời thông báo. Chị chẳng ngẩng đầu lên.

Chiếc vòng bạc với mặt đá xanh của phu nhân Bá tước Hendon bất ngờ bị ném đập xuống tờ báo trước mặt làm Amanda giật mình, chị phải kiềm chế lắm mới duy trì được vẻ điềm tĩnh.

Chị bình tĩnh, đưa mắt lên nhìn Devlin. Những cảm xúc chị nhìn thấy trong đôi mắt em trai dữ dội và mãnh liệt đến mức chị phải quay mặt đi ngay trước khi kịp điều khiển được hành vi của mình.

“Bà ấy vẫn còn sống, phải không?” anh hỏi.

Amanda hít một hơi thật sâu, bình ổn lại nhịp thở của mình trước khi nhìn thẳng vào đôi mắt màu vàng đáng sợ của anh. “Đúng vậy.”

“Chị biết từ khi nào?”

“Từ mùa hè năm đó.”

Anh gạt đầu như thể chị mình chỉ đơn giản là vừa mới xác nhận lại nghi ngờ của anh. “Còn Hendon?”

“Ông ấy cũng biết, tất nhiên rồi. Từ đầu ông ấy đã biết rồi. Chính ông đã góp tay vào việc dàn dựng nên cái chết của bà.”

Chị thoáng bắt được một tia của - cái gì vậy nhỉ? Sự ngạc nhiên? Hay sự đau lòng? - trong đáy mắt anh, một đôi mắt thật kì lạ, không hề giống mắt người.

“Và vì sao em lại không được biết chuyện này?”

Amanda nở một nụ cười tươi rói đầy ác ý. “Ta nghĩ là cậu nên đi hỏi Hendon thì hơn.”

Sebastian không thường cho phép dòng suy nghĩ của mình trôi dạt lại về mùa hè năm đó, mùa hè trước khi anh lên mười hai tuổi. Mùa hè năm đó trời rất nóng, những ngày trời xanh thẳm làm nền cho vàng mặt trời chói chang như lửa đốt liên miên, thiêu rụi mọi hoa màu ngoài ruộng đồng thành một đồng tro bụi. Những cái giếng

vốn luôn đầy nước từ hơn một trăm năm cuối cùng cũng phải chịu cảnh cạn khô.

Phần lớn mùa xuân và mùa hè năm đó, phu nhân Bá tước Hendon ở lại cơ ngơi chính của gia đình họ tại Cornwall. Mẹ anh yêu thích London, yêu sự nhộn nhịp và kích thích mà những buổi bàn luận chính trị mang lại, cũng rất thích những buổi dạ hội, những bữa tiệc sáng và những chuyến đi mua sắm luôn chiếm phần lớn thời gian của các quý bà quý cô. Thế nhưng Hendon thì lại cho rằng London không phải là một nơi ở tốt cho sức khỏe của phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là khi phổ xá bắt đầu chuyển khô, hít vào trong phổi chỉ toàn bụi bặm. Công việc trong chính phủ bắt buộc ông phải ở gần khu đầu não hành chính Whitehall và cung điện St. James, nhưng năm đó ông kiên quyết bảo vợ mình ở lại Cornwall. Cả Sebastian lẫn anh trai Cecil của anh cũng sẽ phải ở cùng bà khi họ trở về từ trường Eton.

Sebastian thử cố nhớ lại xem mùa hè năm đó Sophie đã làm những gì qua ngày, nhưng trong kí ức của anh chỉ còn đọng lại những chuyến rong ruổi khắp các cánh đồng và những khu rừng với Cecil, bơi trong vịnh nước nhỏ bị cấm dưới chân vách đá. Trong hồi tưởng của anh, bà là một hình bóng mờ ảo phía xa, mỗi sáng đều cưỡi con ngựa nâu đỏ của mình ra ngoài đi dạo. Anh chỉ còn lưu giữ lại được một hình ảnh rõ nét nhất về bà vào một buổi trà chiều ngoài thềm nhà ngập nắng, khi ấy nụ cười của bà tươi tắn vô cùng, nhưng vẫn có cái gì đó... xa cách. Thế rồi vào tháng Bảy, cả gia đình đã quyết định tới Brighton.

Sophie rất thích Brighton, bà say mê những buổi hòa nhạc ở Steyne và những buổi dạ vũ ở khách sạn Castle lẫn khách sạn Ship. Nhưng mùa hè năm ấy, cả Brighton cũng nóng nực và bụi bặm, chật kín những người chỉ mong thoát ra khỏi ngôi nhà ngột ngạt, khó thở của mình. Hendon cần nhằn rằng Brighton đã trở nên ô nhiễm và ẩm ỉ chẳng khác gì London và đã định bắt phu nhân cùng các con trai trở lại Cornwall. Nghe đến đó, phu nhân Bá tước đã nổi cơn tam bành, khóc lóc rất nhiều và cầu xin được ở lại.

Và thế là họ ở lại Brighton, cho đến một buổi sáng giữa tháng Bảy, khi người anh trai Cecil của Sebastian thức dậy trong tình trạng cả người đỏ bừng và nóng hầm hập. Đến nửa đêm thì Cecil

bắt đầu mê sảng. Những vị bác sĩ tốt nhất đã được mời từ tận London xuống, nhưng họ đều chỉ biết lắc đầu. Họ chích máu rồi cho Cecil dùng thủy ngân clorua, nhưng cơn sốt càng trầm trọng hơn. Hai ngày sau, Cecil qua đời và Sebastian trở thành Tử tước Devlin mới, đưa con trai duy nhất còn sống và là người thừa kế của cha anh.

Tiếp sau đó là những tuần lễ căng thẳng của những cuộc tranh cãi lớn tiếng và những lời buộc tội đầy giận dữ. Thế nhưng mỗi khi ở gần Sebastian, Hendon lại duy trì một sự im lặng kì lạ và tù túng. Cứ như thể là ông không thể nào hiểu được vì sao Số phận lại cướp đi hai đứa con trai đầu và chỉ để lại cho ông đứa nhỏ nhất - đứa không giống ông nhất.

Đối với Sebastian, những ngày ấy chỉ là một ký ức mơ hồ đầy đau đớn. Nhưng anh lại nhớ khá rõ buổi sáng nhuộm vàng màu nắng mà Sophie Hendon lên thuyền để đi chơi cùng bạn bè.

Và không bao giờ quay trở lại.

Nỗi đau lòng từ mùa hè năm đó như đổ thêm dầu vào lửa giận của Sebastian, theo từng bước chân anh đi tới nhà cha mình trên quảng trường Grosvenor.

Anh gặp Hendon ở ngoài tiền sảnh, ông đang chuẩn bị lên tầng. Ngài Bá tước mặc quần ống túm và giày boots ống cao, một tay còn cầm roi da - chắc hẳn là ông vừa mới trở về từ chuyến cưỡi ngựa buổi sáng. “Có chuyện gì vậy?” ông hỏi, mắt nhìn thẳng Sebastian.

Sebastian đi dọc hành lang rồi mở tung cánh cửa vào phòng đọc sách. “Chuyện này chúng ta cần phải nói riêng.”

Hendon thoáng ngập ngừng, rồi cũng đi xuống cầu thang. “Được thôi.” Ông tiến vào phòng đọc sách rồi ném sợi roi da lên bàn trong khi Sebastian đứng sau đóng cửa lại. “Giờ thì nói thử xem, con có chuyện gì vậy?”

“Đến khi nào thì cha mới định nói cho con biết sự thật về mẹ?”

Hendon xoay người lại, vẻ mặt ông đề phòng và thận trọng. “Sự thật nào cơ?”

“Trời đất ơi.” Sebastian bật cười một tiếng khô khốc. “Chẳng lẽ lại có nhiều bí mật đến thế sao? Ý con là sự thật về chuyện đã xảy ra mười bảy năm trước ở Brighton ấy. Hay con nên nói là sự thật về

chuyện đã không xảy ra nhỉ? Bây giờ mẹ còn sống không? Hay cha cũng không biết?”

Hendon đứng yên trong im lặng, như thể đang cẩn thận cân nhắc câu trả lời. “Ai nói với con?”

“Chuyện đó quan trọng sao? Đáng lẽ ra chính cha phải nói với con chuyện đó - trước cả khi con mang chiếc vòng cổ đến hỏi cha.”

Hendon lặng lẽ thở dài. “Ta sợ.”

“Cha sợ cái gì?”

Ngài Bá tước lấy tẩu thuốc từ trong ngăn kéo ra rồi chậm rãi đồ thuốc lá vào, dùng một ngón tay ấn thuốc nằm gọn vào tẩu. “Bà ấy vẫn còn sống,” ông nói. “Hay ít nhất là cho đến tháng Tám năm ngoái. Mỗi năm, bà ấy sẽ gửi một bức thư tới chuyên viên ngân hàng của ta, kể lại vắn tắt những sự kiện chính trị và quân sự nổi bật suốt mười hai tháng trước đó, rồi một khi chúng ta chắc chắn rằng bà ấy vẫn còn sống thì chúng ta sẽ gửi một khoản trợ cấp hàng năm cho bà ấy.”

Sebastian cảm nhận rõ ràng được sự run rẩy chạy khắp cơ thể mình. Anh không khẳng định được chuyện phát hiện ra Sophie vẫn còn sống sau mười bảy năm nghĩ rằng bà không còn trên cõi đời này, khiến anh nhẹ lòng hay chỉ càng thổi bùng cơn tức giận của anh dữ dội hơn. “Cha trả tiền cho mẹ ư? Vì sao chứ? Để bà ấy không quay trở lại sao?”

“Chuyện này cũng đâu phải hiếm gặp. Những cặp vợ chồng không thể sống với nhau nữa thường sẽ thỏa thuận sống ly thân. Con cứ nhìn Công tước và phu nhân xứ York mà xem.”

“Phu nhân Công tước xứ York không đi dàn dựng cái chết của chính mình.”

Hendon đi ra đốt một sợi bấc rồi đặt nó lại gần tẩu thuốc của mình. “Mẹ con... Bà ấy có quan hệ với một gã đàn ông khác. Nếu như để bà ấy sống tự do ở nước Anh này với hắn thì vị thế của ta trong chính phủ sẽ bị tổn hại rất nghiêm trọng. Bà ấy đồng ý ra nước ngoài với điều kiện hàng năm ta phải gửi tiền cho bà ấy.”

Sebastian im lặng. Mùa hè năm đó có sự hiện diện của một người đàn ông - một người đàn ông đặc biệt nào không nhỉ? Không thể nhớ nổi. Quanh Sophie Hendon lúc nào cũng có đàn ông. “Sao

cha không ly hôn với mẹ cho xong?” anh hỏi, chăm chú quan sát về mặt nặng nề của cha mình. “Mẹ nắm giữ được bí mật gì của cha?”

Hendon nhìn thẳng vào mắt anh. “Không phải chuyện mà ta có ý định kể cho con nghe.”

“Ồi Chúa ơi. Vậy còn chiếc vòng cổ?”

“Ta thật lòng không biết vì sao Guinevere Anglessey lại đeo chiếc vòng đó. Ta nghĩ có thể mẹ con đã trao nó lại cho người khác.”

Sebastian nghi ngờ khả năng đó. Sophie Hendon không phải là người quá mê tín, nhưng bà tin vào chiếc vòng cổ đó và cả sức mạnh của nó. “Giờ mẹ đang ở đâu?”

Hendon rít một hơi thuốc. “Venice. Hay ít ra thì đó là nơi mà ta đã gửi tiền đến. Những người mà bà ấy lên thuyền ra khơi cùng hôm đó - những người đã góp sức vào việc dàn dựng nên vụ tai nạn - đều đến từ Venice.”

Cả không gian tràn ngập mùi ngòn ngọt của khói thuốc lá. Sebastian đứng trước một trong những khung cửa sổ dài nhìn ra quảng trường. “Bao nhiêu năm qua,” anh nói, nửa như tự vấn, “bao nhiêu năm nhớ đến bà, khóc thương bà... Tất cả chỉ là một sự dối trá.” Anh biết Hendon đã bước lại gần phía sau mình dù anh không hề quay đầu lại.

“Nếu như bà ấy có thể mang con theo,” Hendon nói, giọng ông khô khốc. “Ta nghĩ là bà ấy đã làm vậy rồi. Trong tất cả các con, ta vẫn luôn nghĩ tình yêu thương bà ấy dành cho con là sâu đậm nhất.”

Sebastian lắc đầu, mắt anh tập trung vào cảnh vật ngoài cửa sổ. Một bé trai và một bé gái tầm mười, mười hai tuổi đang chạy cùng một cái vòng đồ chơi, tiếng cười lanh lảnh của chúng bay bổng theo làn gió mát lành của buổi sáng. Trước kia, anh cũng có cảm giác đó. Rằng tuy Sophie Hendon yêu thương cả bốn đứa con của mình, Sebastian vẫn có một vị trí đặc biệt hơn cả trong trái tim bà. Nhưng dù thế thì bà vẫn bỏ anh lại mà đi.

Anh cảm thấy ruột mình quặn thắt lại, miệng thì đắng chát. Sự im lặng giữa hai cha con kéo dài ra nặng trĩu. Thế rồi Sebastian đột ngột cắt đứt sự im lặng ấy bằng cách đập mạnh tay xuống bệ cửa sổ rồi xoay người lại đối mặt với cha mình. “Vì lý do quái quỷ gì mà cha lại không cho con biết sự thật? Cha để cho con nghĩ rằng mẹ

đã chết. Mỗi ngày, con đều leo lên vách đá ngoài biển tìm mẹ. Hy vọng rằng tất cả chỉ là một sự nhầm lẫn và rằng con sẽ thấy được con thuyền của mẹ quay trở lại. Nhưng rồi con cũng bỏ cuộc. Cuối cùng con cũng đành tin lời cha nói. Và bây giờ thì hóa ra đó lại là một lời nói dối?”

Sebastian nhìn chăm chăm cha mình. Hàm ngài Bá tước khẽ động, nhưng ông không nói gì.

“Vì sao?”

“Ta đã nghĩ như vậy là tốt nhất.”

“Tốt cho ai cơ? Cho cha, cho con, hay cho mẹ?”

“Cho tất cả chúng ta.”

Sebastian bước ngang qua cha mình về phía cửa. “Cha sai rồi.”

CHƯƠNG 54

Phu nhân Công tước Claiborne giật mình tỉnh dậy, một tay vội giữ lấy chiếc mũ mềm đội đi ngủ trước khi nó kịp sụp xuống che mắt mắt bà.

Một bóng đen cao lớn đang di chuyển ngang qua gian phòng ngủ che rèm tối om. Bà khẽ thở hắt ra một tiếng hoảng sợ rồi ngồi dậy và hai má bà ửng đỏ đầy phẫn nộ khi nhận ra đó là đứa cháu trai duy nhất còn lại của bà.

“Lạy Chúa lòng lành, Devlin. Cháu suýt nữa đã khiến ta nhồi máu cơ tim mà đột quỵ rồi đấy. Cháu đang làm gì ở đây vào cái giờ quái quỷ này vậy? Và vì sao cháu lại lờm ta kiểu đó?”

Anh tiến lại đứng cạnh tấm ván chân giường được chạm trổ kì công của chiếc giường Tudor vĩ đại, thân hình mảnh dẻ của anh căng ra thẳng tắp. “Mười bảy năm trước, Sophie Hendon không chết trong một vụ tai nạn trên biển. Bà chỉ đơn giản là bỏ lại chồng con mình và ra đi mà thôi. Hãy nói với cháu là bác không biết chuyện đó đi.”

Henrietta thở dài. Bà ước mình có thể phủ nhận được chuyện đó. Nhưng rồi bà chỉ nói, “Ta có biết.”

Anh xoay phắt người lại, đi ra kéo phẳng tấm rèm cửa bằng nhung nặng trĩu sang hai bên. Ánh nắng buổi sáng rực rỡ chiếu vào phòng làm Henrietta rên rỉ kêu lên một tiếng. Bà đưa một tay lên che mắt rồi ngồi thẳng dậy. “Lúc đó, ta nghĩ cháu có quyền được biết sự thật. Nhưng quyền quyết định lại chẳng thuộc về ta.”

“Cháu được biết là bà ấy đã bỏ đi cùng một người đàn ông. Chuyện đó có phải là sự thật không?”

Bà nhìn đôi vai gồng lên cứng đờ của anh. “Đúng vậy.”

Anh gật đầu. “Theo như những gì cháu nhớ thì trong cuộc đời bà ấy còn có những người đàn ông khác nữa. Nhiều năm liền. Vì sao bà ấy lại quyết định rời đi với người này?”

“Những người khác chỉ là một dạng thú vui để giết thời gian - hoặc là công cụ trả thù của mẹ cháu. Ta cũng chỉ có thể đoán rằng có lẽ người này có gì đó khác biệt.”

“Người đó là ai vậy?”

“Ta cũng không còn nhớ tên người đó. Là một nhà thơ thì phải. Một người đàn ông trông vô cùng lẳng mạn.”

“Người Venice sao?”

“Cũng có liên quan gì đó tới Venice, nhưng bản thân anh ta thì là người Pháp.”

“Người này trẻ hơn bà ấy sao?”

“Đúng vậy.”

“Bác đã từng gặp người này sao?”

Henrietta khẽ nhún mày khó chịu vì cái cổ áo ngủ thêu tay quá cao của bà. “Mùa xuân năm đó, cậu ta rất được lòng mọi người trong giới quý tộc. Mặc dù nếu ta nhớ không nhầm thì cậu ta rời London khá sớm.”

“Ông ta đã đi đâu vậy? Cornwall ư?”

“Chắc thế.”

Devlin đưa một tay lên dụi mắt. Nhìn anh lúc đó, Henrietta chợt cảm thấy anh trông già hơn - và kiệt quệ hơn bao giờ hết. “Bác có biết giờ bà ấy đang ở đâu không?” anh hỏi.

“Mẹ cháu sao? Không, ta không biết. Chúng ta chưa bao giờ thực sự thân thiết và sau khi mẹ cháu đi thì hiển nhiên là hoàn toàn không liên lạc gì nữa. Ta nghĩ đến cả Hendon cũng không biết chắc chắn mẹ cháu ở đâu, mặc dù hàng năm, cha cháu vẫn gửi tiền cho mẹ cháu.”

“Vì sao vậy? Chắc hẳn là cha cháu không làm thế vì lòng tốt. Rõ ràng là mẹ cháu biết chuyện gì đó. Một chuyện khiến cha phải chấp nhận bỏ tiền ra để bà ấy giữ im lặng. Đó là chuyện gì vậy?”

Phu nhân Công tước Claiborne nhìn vào đôi mắt bắn khoăn rồi bời của cháu trai mình và rồi lần đầu tiên trong buổi sáng hôm đó, bà nói dối mà không đổi sắc, “Ta thật lòng không biết.”

Ngài Henry Lovejoy đang rất bực mình. Ngài vẫn chưa đạt được tiến triển gì đáng kể trong việc truy tìm kẻ mà báo chí bây giờ gọi là

Đồ tể Công viên St. James. Ngài bị quan hành chính từ Bow Street can thiệp vào việc điều tra vụ sát hại con trai cả nhà Carmichael. Và giờ thì ngài lại phải hoãn việc theo đuổi mấy đầu mối đáng giá để đi dàn xếp với một bên đại sứ quán đang vô cùng giận dữ và mấy người của Văn phòng Đối ngoại cũng đang cáu kỉnh không kém.

Sau khi rời khỏi Whitehall, Lovejoy bắt một cỗ xe ngựa đi gặp Tử tước Devlin.

Ông gặp được Devlin đúng lúc anh đang chuẩn bị bước lên bậc thềm trước nhà. “Thưa Lãnh chúa Devlin, tôi cần nói chuyện với ngài,” Lovejoy nói, khẽ cúi chào từ ngoài vỉa hè.

Chàng Tử tước lúc ấy trông tái nhợt và mắt tập trung đến bất thường. Anh thoáng ngập ngừng, rồi đáp lại một tiếng gầy gọn, “Tất nhiên rồi,” và dẫn đường vào phòng đọc sách trong nhà. “Mời ngài ngồi, ngài Henry. Tôi có thể giúp gì được cho ngài đây?”

“Tôi sẽ không làm ngài mất nhiều thời gian đâu,” ông nói, đứng thẳng với cái mũ tròn cầm chắc trong hai tay. “Đêm qua, một người lái đồ đã vớt được một cái xác từ dưới sông Thames lên.”

Gương mặt chàng Tử tước tỏ rõ vẻ quan tâm. “Người tôi quen sao?”

“Đó là một người ngoại quốc,” Lovejoy nói, chú ý biểu hiện trên gương mặt chàng trai trẻ tuổi. “Đến từ miền bắc nước Ý.”

Devlin nhíu mày. “Một người khá gầy, tóc màu vàng ư?”

“À, vậy hóa ra là ngài có biết người đó.”

“Đêm qua, hắn đã cố giết tôi.”

“Thế nên ngài đã giết hắn?”

“Hắn tự ngã xuống sông Thames,” chàng Tử tước ôn tồn đáp lại. “Sao ngài lại nghĩ tới việc đến tìm tôi?”

Cỗ họng Lovejoy phát ra một tiếng không tỏ rõ thái độ gì. “Người này quen biết với nạn nhân trước của ngài. Charles Ahearn,” Ngài Henry nói thêm khi thấy Sebastian nhìn mình chằm chằm vẻ không hiểu. “Cái người mà ngài đã giết chết gần chợ Hungerford ấy.”

“Tôi không giết Ahearn, ngài quên rồi sao? Gã cũng tự ngã,” Devlin nói với một nụ cười mỉm. Nhưng rồi nụ cười ấy nhanh chóng phai đi. “Ngài có chắc chắn rằng hắn là người Ý không?”

“Chắc chắn.” Lovejoy đội lại mũ lên đầu, quay người ra về. “Hắn là họ hàng của Vua Savoy.”

CHƯƠNG 55

Sau khi Lovejoy rời đi, Sebastian đứng lặng một lúc trong phòng đọc sách, mắt nhìn đôi kiếm cổ treo trên bức tường đối diện. Mỗi quan hệ giữa Vua Savoy và gã đàn ông tóc vàng yếu ớt chạy đuổi theo Tom qua những con phố của Smithfield rồi sau đấy lại cố dìm chết Sebastian xuống sông Thames quả thực rất hợp lý. Sợi dây liên hệ giữa âm mưu phế truất Nhà Hanover, vụ sát hại phu nhân Anglessey và chiếc vòng cổ đá xanh lâu đời vốn từng thuộc về Sophie Hendon thì lại vẫn còn rất mù mờ. Nhưng đó là một ẩn số mà Sebastian biết anh sẽ không thể nào giải đáp được nếu vẫn cứ tiếp tục để bản thân mình chìm đắm trong những việc đã xảy ra mùa hè năm ấy và những lời nói dối bắt nguồn từ đó.

Vậy nên anh ép bản thân gạt nổi tức giận và sự tổn thương sang một bên để tập trung vào suy nghĩ xem sự thật về số phận của mẹ mình có thể giúp gì được trong việc lật mở bí ẩn đằng sau cái chết của Guinevere Anglessey. Mỗi quan hệ giữa phu nhân Bá tước Hendon và một nhà thơ người Pháp có liên hệ gì đó với Venice dường như là một tình tiết cần lưu tâm, cho dù việc nó có thực sự quan trọng hay không thì chính Sebastian cũng chưa dám chắc. Sau khi suy xét lại một lượt các thông tin mới mà mình có được trong mấy ngày qua, anh quyết định đã đến lúc anh tới thăm ngài Hầu tước đảo Anglessey một lần nữa.

Anh vươn tay rung chiếc chuông đặt cạnh lò sưởi gọi Morey đến. “Ta cần Giles đi chuẩn bị xe ngựa,” anh nói với quản gia của mình.

Morey trang nghiêm cúi người. “Vâng, thưa chủ nhân.”

Nhưng khoảng mười lăm phút sau, khi Sebastian bước ra khỏi nhà thì anh lại thấy Tom đang giữ dây cương đôi ngựa màu dẻ dưới chân cầu thang.

“Em đang làm cái quái quỷ gì ở đây thế?” Sebastian hỏi. “Ta đã bảo em nghỉ ngơi hai ngày tới rồi cơ mà.”

“Em không cần ngày nghỉ đâu mà,” cậu bé đáp, mặt nhăn nhó. “Đây là công việc của em và em sẽ tiếp tục thực hiện công việc của mình.”

Sebastian nhảy lên cỗ xe rồi cầm lấy dây cương. “Công việc của em là nghe theo lệnh của ta. Giờ thì xuống đi.”

Cậu bé khịt mũi một tiếng thật to, mắt nhìn thẳng phía trước. “Là vì lần trước em đã khiến ngài thất vọng phải không? Em làm mọi thứ rồi tung lên khiến ngài suýt chút nữa thì thành mồi cho cá.”

“Không, em không làm ta thất vọng. Ta mới là người làm em phải thất vọng vì đã vô tình đặt em vào tình thế ấy. Những kẻ đó vô cùng nguy hiểm và ta thực sự quá đáng trách nếu đẩy em vào chỗ chết. Giờ thì xuống đi.”

Tom giữ nguyên tư thế nhìn thẳng về phía trước, nhưng Sebastian vẫn nhận ra cậu bé chớp chớp mắt liên tục và phần cơ họng chuyển động rất khó khăn mỗi lần cậu nuốt nước bọt. “Có những đứa còn bé hơn em đang làm phục vụ trên tàu Hải Quân của Hoàng gia Anh, có những đứa thì làm nhiệm vụ đánh trống hành quân ra mặt trận. Chắc ngài cũng nghĩ em không làm được cả mấy việc đó.”

“Trời ạ,” Sebastian nói, thúc ngựa chạy đi. “Đừng có mà liều mình lao vào những mối nguy hiểm không đáng nữa đấy, nghe chưa? Và lần tới, em mà còn dám trái lệnh ta thì ta sẽ cho em thôi việc ngay lập tức. Rõ chưa?”

Giữ chặt lấy chiếc mũ trên đầu, Tom trèo xuống băng ghế phía sau rồi nhoẻn miệng cười tươi rói. “Đã rõ, thưa chủ nhân.”

Ngài Hầu tước đảo Anglessey chậm chạp bước từng bước nặng nề trong gian nhà kính. Nhìn ông, Sebastian cảm thấy dường như ông đã già đi rõ rệt chỉ trong một tuần vừa qua.

Nghe thấy tiếng bước chân của Sebastian, ông quay đầu lại, một tay bám chắc vào giá phong lan bên cạnh để chống đỡ cơ thể mình. “Có việc gì sao?”

Sebastian dừng lại giữa nhà kính, cái nóng ẩm trong này quấn lấy người anh như một tấm chăn dày, mùi đất ẩm và hương hoa lá nồng nặc trong không khí. “Tôi muốn biết vị phu nhân đầu tiên của ngài đã qua đời như thế nào.”

Anh hơi bất ngờ khi nhìn thấy khoe môi ông khẽ nhếch lên. Ông xoay mặt đi, bắt đầu ngắt những chiếc lá đã úa vàng trên một cành hồng Trung Quốc. “Ta hiểu là ngài đã nghe được những lời đồn thổi về việc ta đẩy bà ấy ngã chết.”

“Đẩy bà ấy?”

Anglessey gật đầu. “Bà ấy trượt chân ngã xuống cầu thang ở sảnh Anglessey. Lúc đó, bụng bà ấy đã lớn lắm rồi nên hoạt động cũng khó khăn. Bà ấy không kịp bám vào cái gì cả.” Đôi tay ông dừng động tác, đầu ngẩng lên, mắt nhìn xa xăm về quá khứ. “Có lẽ rồi bà ấy cũng sẽ qua đời trong lúc sinh thôi,” ông khẽ khàng thêm vào. “Những tháng cuối cùng đó, bà ấy đã yếu đi nhiều. Nhưng cũng chẳng thể nào mà khẳng định chính xác được.”

Ông quay sang nhìn Sebastian. “Ai đã nói với ngài rằng ta giết bà ấy?”

“Vấn đề đó thì có gì quan trọng?”

“Không, ta nghĩ là không.” Anglessey ngắt thêm một chiếc lá nữa rồi bỏ nó vào chiếc giỏ ông đeo bên tay. “Ngài muốn nói gì? Rằng ta có một thói quen điên rồ là đi giết những người vợ đang mang thai của mình? Vì sao ta lại giết Guinevere?”

“Ghen tuông, có thể là như vậy.”

“Vì cái thai mà nàng ấy mang trong bụng? Ngài đã quên mất là ta cần có một đứa con thừa kế đến như thế nào rồi.”

“Khi bị cảm xúc mãnh liệt chi phối thì người ta thường làm ra những việc không suy xét đến lợi ích thiệt hơn. Có thể là phu nhân đã phát hiện ra bí mật gì đó của ngài. Một bí mật mà ngài không muốn phu nhân biết.”

“Guinevere biết về người vợ đầu tiên của ta. Ta đã kể cho nàng nghe những lời đồn thổi trước khi kết hôn.”

“Ta không ám chỉ cái chết của vị phu nhân đầu tiên.”

Ông nhìn quanh, vẻ khó hiểu. “Vậy thì là chuyện gì?”

“Có thể phu nhân đã phát hiện ra việc ngài tham gia vào âm mưu khôi phục lại triều đại Nhà Stuart chẳng hạn.”

Ngài Hầu tước bỗng nhiên lại chìm vào trầm ngâm, mắt ông nheo lại. Cơ thể ông có lẽ đang yếu dần đi thật, nhưng nếu cho rằng trí óc của ông cũng vậy thì quả là một sai lầm, Sebastian nghĩ vậy.

“Ta có nghe loáng thoáng - những lời bóng gió, những câu chuyện xì xầm đầy bất mãn. Nhưng quả thật ta chưa bao giờ tin mấy chuyện đó. Ta cho rằng ấy chỉ là những câu chuyện tầm phào, viễn vông mà thôi. Có phải ngài đang nói rằng chuyện đó ít nhiều cũng là sự thật không? Nhưng... Cái chết của Guinevere có thể có liên quan gì ở đây?”

“Đó là điều mà hiện tôi vẫn chưa tìm ra được,” Sebastian dừng lại một chút. “Tôi muốn được lên phòng riêng của phu nhân xem xét một chút, nếu ngài cho phép.”

Yêu cầu ấy rõ ràng đã khiến Anglessey rất bất ngờ. Ông thở hắt một hơi nhưng rồi vẫn đồng ý, “Được, tất nhiên rồi. Nếu ngài muốn.

Mọi thứ vẫn y nguyên. Ta cũng biết rằng lẽ ra mình nên cho Tess thu dọn đồ của Guin rồi đem phân phát cho người nghèo, nhưng quả thật ta không đành lòng làm vậy.”

Guin. Đó là cách mà Varden gọi cô ấy, Sebastian nhớ là vậy. Anh nhìn lại người đàn ông luống tuổi trước mắt. Nếu như Guinevere bị giết chỉ với một phát súng hoặc một nhát dao, có lẽ anh sẽ dễ dàng liệt ngài Hầu tước vào diện bị tình nghi hơn. Thật khó để tượng tượng được cảnh người đàn ông già yếu này góp tay vào mưu kế phức tạp được tiến hành sau khi Guinevere bị giết chết. Sebastian xoay người bước về phía nhà chính nhưng rồi anh dừng lại, quay lại hỏi, “Liệu có khả năng nào là phu nhân đang định rời bỏ ngài không?”

Ngài Hầu tước vẫn đứng cạnh cây hoa hồng, một tay nắm lấy quai chiếc ghế đựng lá úa. “Không, tất nhiên là không rồi.”

“Ngài chắc chắn lắm sao?”

Cả người ông rung lên cùng một cơn ho sù sụ. Ông xoay nửa người đi, một tay nắm chặt lấy chiếc khăn mùi xoa đưa lên miệng.

Khi cơn ho đã lắng xuống, ông nhanh chóng giấu chiếc khăn đi, nhưng Sebastian vẫn kịp nhìn thấy vết máu trên nền vải lụa.

Anglessey ngẩng đầu lên thấy Sebastian đang chăm chú nhìn mình. Một áng màu hồng nhạt lan ra trên đôi má tái nhợt già nua. “Đấy, ngài cũng thấy rồi. Vì sao Guinevere lại nghĩ đến chuyện bỏ đi khi mà chẳng mấy chốc nàng sẽ trở thành góa phụ? Theo như lời các bác sĩ thì may mắn lắm ta sẽ sống được đến hết mùa hè.”

“Phu nhân có biết điều này không?”

Anglessey gật đầu. “Nàng biết. Thật mỉa mai, phải không? Ta cứ nghĩ đến cái ngày trước khi ta khởi hành đi Brighton. Thường thì Guinevere luôn điềm tĩnh trước bệnh tật của ta, nhưng đêm hôm trước đó, sức khỏe ta chuyển biến khá xấu và nàng đã không giữ nổi bình tĩnh nữa. Nàng cố giấu không cho ta nhìn thấy mặt nàng, nhưng ta biết nàng đã khóc rất nhiều. Nàng còn nói...”

Giọng ông lạc đi. Ông quay mặt đi, dường như có chút ngượng ngùng, đôi mắt ông chớp liên tục, môi mím lại một thoáng trước khi tiếp tục. “Nàng nói rằng nàng không dám nghĩ mình sẽ sống ra sao mà không có ta.”

Căn phòng của Guinevere chìm trong bóng tối im lặng, rèm cửa sổ đóng kín chắn mọi ánh sáng ban ngày bên ngoài. Một hương thơm thoang thoảng nhẹ nhàng còn vương vấn đâu đó trong không khí như ký ức về người phụ nữ ấy vẫn còn chưa muốn rời đi, mơ hồ và cũng thật buồn.

Anh bước lại kéo rèm cửa sổ ra, tấm thảm dày dưới sàn hút hết tiếng bước chân của anh. Những ô cửa sổ này đều nhìn xuống khu vườn phía dưới. Đứng từ đây có thể nhìn thấy được căn nhà kính của Anglessey và cảnh cây sồi ngoài kia quả thật vờn ra đủ gần cửa sổ để có thể theo đường đó mà đột nhập vào căn phòng này, giống y như những gì mà Tess Bishop đã miêu tả.

Sebastian quay lại nhìn căn phòng. Màn giường, cũng giống như rèm cửa sổ và phần lưng bọc đệm của mấy cái ghế đặt cạnh lò sưởi, đều có màu vàng nhạt. Ánh nắng buổi sáng tràn vào phòng ấm áp và tươi tắn. Anh không dám chắc mình đã mong chờ những gì, nhưng chắc chắn không phải cảm giác này, một cảm giác thanh bình, một sự vui tươi rất mực yên ả. Cảm giác mà căn phòng này mang lại không thực sự giống với những gì anh được biết về Guinevere Anglessey, một người phụ nữ bị giằng xé giữa những cảm xúc nồng nàn say đắm dành cho tình yêu cả đời của cô và tình ngày một lớn cô dành cho người chồng già đang chờ chết.

Anh tuần tự xem xét tất cả mọi thứ trong gian phòng ngủ này dù hoàn toàn không rõ mình đang tìm gì, bắt đầu với buồng thay đồ. Kẻ đột nhập vào đây sau cái chết của Guinevere Anglessey đã liều mạng tìm một thứ gì đó. Sebastian tự hỏi, hẳn đã đạt được mục

đích chưa?

Anh mở cái rương gần tủ đồ lớn nhất và tìm thấy bên trong bao nhiêu là những chiếc mũ tí hon được trang trí bởi những đường viền ren tinh tế đặt giữa những chồng váy áo bé xíu và những tấm chăn fla-nen thêu chim, thêu hoa được gấp lại vô cùng tỉ mỉ và vuông vắn. Ngực quặn lại với một thứ xúc cảm kì lạ, anh nhanh chóng tìm kiếm qua bên trong rồi nhẹ nhàng đóng nắp rương lại.

Quay trở lại gian chính, anh đứng giữa tấm thảm lớn, trầm ngâm nhìn căn phòng ngập nắng. Ở mặt kệ phía trên lò sưởi, Guinevere bày một bộ vỏ sò bên cạnh một cái đồng hồ mạ vàng. Vật kỷ niệm thuở thơ bé nơi xứ Wales sao?

Tò mò, anh bước lại gần định xem xét chúng kĩ càng hơn thì bỗng một mảnh màu trắng loáng lên từ phía sau vì lò lạnh ngắt. Anh quỳ xuống, khom người lại cạnh lò sưởi, với tay vào trong lấy nó ra - một mảnh giấy bị vo viên.

Anh đứng dậy, vuốt thẳng tờ giấy ra trên mặt giá lò sưởi bằng đá cẩm thạch nhẵn nhụi. Đó là một mẫu thư rất ngắn, chữ trong thư to đậm như kiểu chữ của nam giới.

Thân ái,

Ta cần phải gấp lại nàg. Làm ơn, làm ơn hãy để cho ta được giải thích. Hãy đến gặp ta vào chiều thứ Tư ở quán trọ Norfolk Arms trên phố Giltspur trong khu Smithfield và hãy mang theo cả bức thư kia nữa. Xin nàg đừng bỏ mặc lời thỉnh cầu này của ta.

Chữ kí rất nguệch ngoạc, nhưng vẫn có thể nhìn ra được.

Varden.

CHƯƠNG 56

Dù cũng tốn chút thời gian và công sức nhưng cuối cùng thì Sebastian đã tìm ra được Hiệp sĩ Varden ở câu lạc bộ White's trong khu St. James.

“Kia rồi, thưa chủ nhân,” Tom nói, nhảy xuống khỏi băng ghế của mình rồi chạy lên ngang đầu đôi ngựa màu dẻ.

Chàng Hiệp sĩ đang đi xuống những bậc thang trước cửa câu lạc bộ cùng một người thanh niên trẻ tuổi khác khi Sebastian cho cỗ xe tấp vào lề đường. “Ta có thể có đôi lời với ngài được không?” anh gọi.

Chàng Hiệp sĩ trao đổi vài lời với người đồng hành của mình rồi bước về phía cỗ xe. “Có chuyện gì vậy, Lãnh chúa Devlin?” Nụ cười đi kèm những lời này tuy vẫn tự nhiên và thoải mái nhưng mắt cậu lại ánh lên vẻ cảnh giác, đề phòng.

Sebastian mỉm cười đáp lại. “Ngài có thể lên xe đi cùng tôi một đoạn được không? Có thứ này ta muốn đưa ngài xem.”

Chàng Hiệp sĩ thoáng ngập ngừng, nhưng rồi cũng chỉ nhún vai và nhảy lên ngồi vào chỗ trống bên cạnh Sebastian.

“Đứng lùi ra xa khỏi đầu chúng,” Sebastian nói với Tom rồi giật dây cương thúc đôi ngựa bước đi.

“Có chuyện gì vậy?” Varden hỏi khi Tom trèo lại lên băng ghế phía sau của mình.

“Ta tự hỏi không biết ngài nghĩ sao về thứ này.” Mắt không rời khỏi đường, Sebastian lấy bức thư từ trong túi áo ra.

Anh để ý thấy hơi thở của Varden dồn dập dần khi cậu nhận lấy tờ giấy và đọc nội dung bên trong. Tay cậu xiết lại, gương mặt lộ vẻ hung dữ khi ngẩng lên nhìn vào ánh mắt tò mò của Sebastian. “Ngài có được thứ này từ đâu vậy?”

“Nó mắc kẹt phía sau vỉ lò trong phòng ngủ của phu nhân Anglessey.”

“Nhưng... Tôi không hiểu.” Cậu gõ mu bàn tay lên mảnh giấy nhàu nát, giọng nghẹn vì tức giận. “Tôi không viết bức thư này.”

“Đó không phải là nét chữ của ngài sao?”

“Không.” Varden lắc đầu phủ nhận, có vẻ rất bối rối. “Trông thì giống, nhưng đây không phải nét chữ của tôi. Tôi xin đảm bảo với ngài, bức thư này không phải do tôi viết.”

Nếu như đây là nói dối thì quả thật Varden diễn quá giỏi. Thế nhưng Sebastian lại từng quen biết những người có thể nói dối trơn tru với một thái độ thành khẩn, đến mức người nào không cảnh giác sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện nghi ngờ họ. Kat cũng có thể nói dối như vậy. Đó là một thứ tài năng giúp ích cô rất nhiều trong nghiệp diễn.

“Ngài nghĩ chữ này có giống đến mức có thể lừa được cả phu nhân Anglessey không?” Sebastian hỏi, tạm thời chưa có đánh giá chính xác gì về Varden.

Varden xem lại lá thư một lần nữa. “Tôi nghĩ là có thể, hẳn là vậy. Cái quán trọ này - Norfolk Arms. Đó có phải là nơi nàng đã tới không? Vào buổi chiều nàng bị giết?”

Sebastian gật đầu. “Vậy còn bức thư mà phu nhân cần phải mang theo?”

“Tôi hoàn toàn không biết gì cả,” Varden đáp, nhìn thẳng Sebastian không chớp mắt.

Lần này thì Sebastian thầm nghĩ, Cậu này diễn kém hơn một chút rồi đấy, bạn tôi ạ. Đánh cỗ xe rẽ vào cổng công viên Hyde, anh hỏi, “Ngài hãy kể lại cho ta nghe về cuộc tranh cãi gần đây của hai người.”

Một áng màu đỏ hồng ửng lên trên đôi má chàng Hiệp sĩ. “Còn gì để nói nữa đâu? Nàng muốn rời khỏi...”

“Không,” Sebastian ngắt lời, cơn tức giận âm ỉn trong giọng nói. “Cái có này ngài viện ra cũng quá là bất hợp lý rồi. Anglessey chẳng còn sống được bao lâu và bản thân phu nhân cũng biết điều đó. Cô ấy không có lý do gì để rời đi và có quá nhiều lý do để ở lại.”

Trong một thoáng, Sebastian đã nghĩ là Varden sẽ trâng tráo phủ nhận. Nhưng cậu chỉ mím môi, thở dài một tiếng thật rõ như thể cậu đã nín lại lâu lắm rồi. “Được rồi. Tôi thừa nhận là mình đã bịa ra

điều đó.”

“Cuộc tranh cãi ấy,” Sebastian thúc ép. “Hai người tranh cãi về cái gì vậy?”

Varden nghiêm mặt lại. “Chuyện xảy ra đêm hôm đó là chuyện của riêng tôi và Guinevere. Không liên quan gì tới cái chết của nàng hết.”

“Nhưng đọc bức thư này thì có vẻ không phải là như vậy.”

“Tôi đảm bảo với ngài, chuyện đó không liên quan gì tới cái chết của Guinevere cả.”

“Ngài chần chẫn sao?”

“Đúng vậy!”

Sebastian rất nghi ngờ việc đó, nhưng tạm thời quyết định không truy vấn thêm. Cho dù người gửi bức thư này tới có là ai - Varden hoặc một người nào khác - thì người đó rõ ràng phải biết về vụ cãi cọ của họ. Bởi vì biết nên mới có thể lợi dụng nó để lừa Guinevere Anglessey vào chỗ chết.

“Hãy nói cho tôi biết,” Sebastian nói, nhìn vào trông như thể anh chỉ tập trung vào việc đánh xe, “ngài nghĩ ai là thủ phạm giết chết phu nhân?”

Varden nhìn trân trân vào một điểm phía sau đầu đôi ngựa, bộ bờm của chúng khẽ tung lên lòa xòa cùng cơn gió gần trưa và những bước chân uyển chuyển duyên dáng. Một lúc sau, cậu nói, “Khi mới nghe tin, tôi đã cho rằng Bevan Ellsworth là hung thủ. Nhưng rồi tôi nghe nói là thi thể của nàng được phát hiện trong vòng tay của Hoàng tử nên tôi lại nghĩ ông ta là kẻ ra tay. Ít nhiều trong lòng tôi vẫn có một phần tin rằng thủ phạm là Ellsworth, dù ngài nói hắn không thể là hung thủ bởi ngày hôm đó, hắn có chứng cứ ngoại phạm.” Cậu đưa một tay lên vuốt mặt, dụi mắt. “Còn bây giờ ư? Tôi không biết. Thật sự không biết,” cậu khẽ khàng lặp lại.

Sebastian lấy chiếc vòng cổ đá xanh ra từ trong túi. “Ngài đã bao giờ nhìn thấy thứ này chưa?”

Chàng Hiệp sĩ nhìn kĩ sợi dây chuyền, cánh mũi đột ngột phập phồng hít sâu một hơi, mắt mở lớn gần như là hoảng sợ. “Lạy Chúa.

Ngài lấy nó ở đâu vậy?”

Sebastian quán phần dây chuyền bạc quanh những ngón tay đeo găng. “Nó được đeo trên cổ phu nhân Anglessey khi thi thể của cô ấy được tìm thấy trong Cung điện.”

“Sao cơ? Nhưng chuyện đó...” cậu ngừng lại.

“Là không thể? Vì sao? Ngài đã từng nhìn thấy nó, phải không? Ở nơi nào thế?”

Varden nhìn quanh công viên. Dù trời vẫn còn khá sớm nhưng trong công viên đã đông kín người. Trời đã sáng rõ, mặt trời tỏa nắng chói chang trên vòm trời xanh thẳm rộng lớn nhưng vẫn có thể nhìn thấy mây đen đang tiếp tục tụ lại phía đường chân trời, cảnh báo rằng trời sẽ lại mưa trước khi đêm xuống. “Mùa hè năm tôi mười hai hay mười ba tuổi gì đó, mẹ đưa chúng tôi tới miền Nam nước Pháp. Hồi đó vẫn còn hòa bình, chắc ngài cũng nhớ. Dù khoảng thời gian ấy kéo dài chẳng được bao lâu, nhưng mẹ tôi rất nhớ nước Pháp và cũng muốn chúng tôi được thấy nó. Guinevere đã đi cùng chúng tôi.”

“Chỉ có một mình phu nhân Guinevere thôi sao?”

Varden lắc đầu. “Còn có cả Morgana nữa. Chúng tôi ở trong một lâu đài gần Cannes. Chủ nhân của tòa lâu đài ấy bằng cách nào đó đã sống sót được qua cuộc Cách mạng, mặc dù rơi vào cảnh túng thiếu hơn trước. Ở đó, chúng tôi đã gặp một người phụ nữ - một phụ nữ người Anh, cũng là khách của tòa lâu đài. Chiếc vòng cổ này thuộc về bà ấy. Bà ấy kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện kì lạ gắn liền với nó, rằng xưa kia nó đã từng thuộc về một người tình của James Đệ Nhị và rằng chiếc vòng sẽ tự chọn chủ nhân mới cho mình bằng cách ám lên trong tay họ.”

Cậu ngả người tựa vào lưng ghế, hai tay khoanh trước ngực. “Tôi chẳng hề tin một lời nào bà ấy nói, mặc dù câu chuyện nghe rất hấp dẫn. Thế nhưng rồi bà ấy tháo chiếc vòng xuống và đưa nó cho Guinevere...” Giọng cậu nhỏ dần.

“Nó đã nóng lên?”

“Đúng vậy. Nó gần như là phát sáng trong tay nàng ấy.” Cậu khùng khục cười một tiếng. “Tôi biết là chuyện này nghe thật khó tin. Tôi vẫn còn nhớ Morgana đã ghen tị tới mức chị ta giật phắt lấy chiếc vòng khỏi tay Guinevere. Nhưng ngay khi rời khỏi tay nàng ấy, nó lại lạnh đi.”

Sebastian nhìn cậu đắm đắm. Khi Sebastian mô tả chiếc vòng cho Morgana, cô ta đã khẳng định là hoàn toàn không biết gì về nó. Có lẽ nào cô ta chỉ đơn giản là đã hoàn toàn quên mất sự kiện ấy? Hay là vẫn còn nhớ rất rõ ràng? “Và rồi người phụ nữ đó... Bà ấy đã tặng chiếc vòng cho Guinevere sao?”

“Không. Chuyện chỉ đến thế thôi. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy chiếc vòng này, nó vẫn đang an vị trên cổ người phụ nữ Anh kia. Cũng đã tám, chín năm trước rồi.”

“Tên bà ấy là gì?” Câu hỏi khi thốt lên nghe có chút gay gắt hơn Sebastian muốn. “Ngài có còn nhớ không?”

Varden lắc đầu. “Họ nói rằng bà ấy là tình nhân của một quý ông người Pháp - hình như là một trong các tướng quân của Napoléon. Nhưng còn tên bà ấy thì tôi không nhớ, thậm chí trông bà ấy như thế nào tôi cũng không còn có ấn tượng gì cả.”

“Bà ấy có nước da trắng phải không?” Sebastian hỏi, ngực anh quặn chặt đến mức thở cũng khó khăn. “Mảnh mai và rất trắng?”

“Tôi xin lỗi,” Varden đáp, ánh nắng vàng tươi chiếu rọi lên khuôn mặt cậu khi cậu xoay đầu lại đối diện Sebastian. “Tôi không nhớ gì cả.”

CHƯƠNG 57

Các bộ váy áo của Kat được may bởi những thợ may thời thượng nhất London, giày của cô làm từ thú lùa và da dê thượng hạng nhất, áo sơ mi của cô được viền những dải ren Bỉ vô cùng tinh tế. Nhưng đã từng có lúc cô thuộc nằm lòng từng ngõ ngách và cửa hiệu của ngành buôn bán quần áo cũ đang phát lên như điều gặp gió ở London. Cô biết rõ ai sẽ thu mua một chiếc khăn tay lùa, cũng như ai sẽ là người trả giá tốt nhất cho một chiếc đồng hồ ăn cắp.

Không phải mặt hàng nào trong mấy cửa hàng buôn đồ cũ cũng đều là hàng ăn cắp. Những người đàn ông hay phụ nữ gặp khó khăn và không còn gì để bán cũng sẽ bán quần áo của chính mình, ngoại hình của họ sẽ ngày một rách rưới khi ngày càng túng quẫn.

Thế nhưng tất nhiên, thị trường mua bán đồ cũ này béo bở tới mức nó trở thành một đầu mối tiêu thụ ổn định, khiến bọn trộm cắp càng thêm hoành hành. Vì đã từng có thời đi ăn trộm, Kat biết chính xác mình nên đi đâu khi cô quyết định tìm người đã bán bộ váy màu xanh của phu nhân Addison Peebles cho tên giết người.

Nhiều người bán đồ cũ mở cửa hàng ở Rag Fair trên đường Rosemary, còn những người khác thì bán hàng trên xe ba gác trong khu Whitechapel, thỉnh thoảng bên dưới những chiếc váy lót dài và quần ống túm đã sờn rách còn giấu những khoanh phô mai hoặc thịt lợn muối xông khói vừa ăn cắp được. Nhưng nói chung, đồ có chất lượng tốt nhất vẫn là trong cửa tiệm nhỏ của Má Keyes ở Long Acre.

Đằng sau khung cửa kính tao nhã nhẹ nhàng uốn cong ra ngoài, Má Keyes đặt những chiếc khăn tay tinh tế cạnh đồ ngủ bằng vải lanh viền ren, những đôi găng tay da mềm trắng muốt như tuyết và cả những bộ váy áo lộng lẫy mà một nữ hoàng sẽ mặc đi dự yến tiệc. Tất cả mọi thứ đều trông tinh tươm như mới, nhưng hiển nhiên là không phải vậy. Một vài trong số đó được bán lại cho cửa hàng bởi chính chủ nhân của chúng hoặc những người hầu được chủ

nhân ban đồ cho. Số khác đến với cửa hàng thông qua những con đường bất chính hơn, mọi dấu hiệu hay những chữ cái viết tắt tên chủ nhân cũ của chúng đều được xóa đi vô cùng cẩn thận trước khi được cho lên giá trưng bày.

Khi Kat tiến vào trong, mang theo hơi ẩm mặt trời bên ngoài và một chút mát lạnh của buổi sáng, chiếc chuông trên cửa nhẹ ngân lên một tiếng vui tai. Từ sau quầy hàng, Má Keyes ngẩng đầu lên nhìn vị khách mới tới, đôi mắt màu nâu lục nhạt sắc bén khẽ nheo lại khi bà đưa mắt nhìn từ dưới lên trên bộ váy đi đường bằng lụa viền tua và thêu tay, đánh giá cái gói mà cô cầm trong tay và sau cùng mới nhìn thẳng lên mặt cô.

Cũng đã được gần mười năm rồi kể từ khi cô bé Kat lách mình tiến vào cửa nhà Má Keyes thế này và ngày đó, cô bé ấy không hề đeo găng tay da dê mềm mại hay đội chiếc mũ gắn lông đà điểu trang nhã, có cái giá đủ để nuôi sống được cả một gia đình suốt nhiều tháng trời. Nhưng dù vậy, Kat biết người đàn bà này vẫn nhận ra cô.

Khả năng ghi nhớ các gương mặt và đọc thấu những nét tính cách ẩn giấu đằng sau đã trở thành tấm bùa hộ mệnh giúp bà tránh xa khỏi cánh cổng nhà tù Newgate suốt hơn sáu mươi năm qua.

Kat nhìn thẳng người đàn bà trước mặt, tay trái bộ váy bằng lụa sa tanh màu xanh lá lên mặt quầy bóng nhẵn giữa họ và nói, “Nếu như cháu là tỳ nữ của con dâu một vị công tước và chủ nhân đem một bộ váy áo thế này tặng lại cháu vì cô ấy không còn cần đến nó nữa thì cháu nghĩ là mình sẽ mang tới bán ở chỗ của bà.”

Má Keyes liếc nhìn xuống bộ váy, đôi mắt nheo lại dù gương mặt vẫn không biểu lộ cảm xúc gì đặc biệt. Bà là một người thấp bé, thân hình mảnh mai, từng nét trên gương mặt nhăn nheo đều nhỏ nhắn và cân xứng. Bà ngẩng đầu lên nhìn Kat. “Nghĩ rằng ta dễ dụ lắm sao?”

Kat bật cười. “Cháu biết rất rõ là không phải vậy. Và người nữ tỳ mà cháu đang nói đến này - người đã bán chiếc váy này cho bà ấy? Cô ta đã nói thật. Phu nhân Addison Peebles đã cho cô ta bộ váy này. Mẹ chồng phu nhân nói rằng màu này làm cô ấy trông giống một con ếch đầu ồm.”

Má Keyes chớp mắt. “Cô đã có váy rồi, cũng biết ai là người bán nó. Vậy cô còn đến đây làm gì?”

Kat đặt một đồng tiền vàng lên mặt vải lụa sa tanh lấp lánh. “Cháu muốn biết ai đã mua nó.”

Má Keyes thoáng ngập ngừng rồi cũng quyết định nhanh lẹ cầm lấy đồng tiền vàng. “Ta không biết tên họ, nhưng vẫn còn nhớ họ là ai.”

Kat không ngạc nhiên. Con người vốn luôn là một sở thích của Má Keyes. Bà tự kiếm niềm vui trong việc quan sát họ, nghiên cứu họ, phân tích họ. “Đó là một cặp khách kì lạ,” bà nói. “Quả thật là vậy đấy.” Bà dừng lại về chờ đợi.

Kat đặt đồng tiền thứ hai lên quầy. “Bọn họ có hai người sao?”

“Đúng vậy. Một trong hai đến từ vùng thuộc địa. Vùng thuộc địa phía Nam, nghe giọng thì là thế.” Bà ngả người về phía trước, giọng hạ xuống. “Một gã châu Phi, không hơn không kém. Da hắc sáng màu như người Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng đường nét trên mặt thì là người châu Phi, cô cũng hiểu mấy đặc trưng đó mà. Mũi tẹt và môi dày. Gã cũng rất to cao nữa. Hói như một con ngỗng trụi lông vậy.”

Kat nghiêm túc tự giác đưa một đồng tiền nữa ra. “Vậy còn người kia? Trông hắc như thế nào?”

“Không phải đàn ông. Là một đứa con gái. Một con bé London. Chắc chỉ tầm mười lăm, mười sáu là cùng, ta nghĩ vậy. Có khi còn nhỏ hơn. Tóc vàng và cao, ngoài ra thì không có gì nổi bật. Ta không nhớ gì nhiều về con bé ấy, ngoại trừ đôi mắt nó.”

“Đôi mắt?”

“Màu rất nhạt. Làm ta nhớ đến nước mưa vào một ngày mây che dày đặc. Không nhìn được gì trong đó ngoại trừ hình ảnh phản chiếu.”

“Bà có nhớ bọn họ đã nói những gì không?”

Má Keyes nhìn qua cửa sổ ra một hàng binh lính đang hành quân ngang qua cửa hàng, môi mím lại ngẫm nghĩ. “Chà, để ta xem nào...”

Kat đặt một đồng tiền nữa lên bàn.

Đồng tiền ngay lập tức biến mất dưới bàn tay bé xíu của Má Keyes. “Bọn họ tranh cãi một chút về kích cỡ của chiếc váy. Đứa

con gái, nó cứ khẳng khẳng rằng cần phải kiếm cái lớn hơn, nhưng gã châu Phi lại bảo không, chiếc váy này là vừa rồi. Và rồi hắn nói một câu nghe kỳ quặc vô cùng.”

Người đàn bà luống tuổi lại dừng nói, về mặt chờ đợi. Nhịn xuống một hơi thở dài mắt kiên nhẫn, Kat lấy ra một đồng tiền nữa.

Đôi môi Má Keyes giãn ra thành một nụ cười lớn để lộ hàm răng trắng khỏe đến không ngờ. “Hắn nói rằng chiếc váy này chỉ là bộ trang phục để một vị phu nhân mặc tới Cung điện Brighton.”

CHƯƠNG 58

"Ta muốn em đến khu nhà phu nhân Quinlan một chuyến," Sebastian nói với Tom sau khi họ đưa Varden trở lại phố St. James. "Xem thử xem phu nhân ấy đã làm những gì vào ngày Guinevere Anglessey bị sát hại."

"Ngài nghĩ rằng chính phu nhân Quinlan đã ra tay với em gái mình sao?" Tom thẳng thốt kêu lên.

"Ta chỉ muốn biết thứ Tư tuần trước phu nhân Quinlan đã làm những gì thôi."

"Em sẽ hỏi ra được thôi, chủ nhân không cần lo lắng," Tom hứa.

Sebastian cau mày. "Và cố đừng có mà để bị tóm bởi mấy tay cảnh sát đi tuần đấy, rõ chưa?"

"Em không bao giờ..." Tom đang định nói gì đó khi cỗ xe rẽ vào phố Brook nhưng rồi bất chợt cậu kêu lên, "Chủ nhân! Nhìn kia. Kia chẳng phải là tiểu thư Kat sao?"

Cô đứng trên làn đường đi bộ trước nhà Sebastian, một tay xiết chặt lấy vạt váy thêu họa tiết trên bộ đồ đi đường bằng lụa, đang dậm bước lên những bậc cầu thang trước cửa chính. Kat không bao giờ đến nhà anh. Cô nói rằng như vậy rất không thích hợp, rằng thời gian họ bên nhau cần phải được tách rạch rời khỏi cuộc sống của anh ở Mayfair với tư cách là con trai ngài Bá tước Hendon và em trai phu nhân Wilcox. Cô vẫn biết chuyện này khiến anh bức mình, nhưng cô cũng chẳng phải dạng phụ nữ cảm thấy bị đe dọa bởi sự giận dữ của một người đàn ông. Dù anh có nói với cô là anh không quan tâm đến mấy thứ tục lệ với phép tắc ấy bao nhiêu lần đi chăng nữa, rằng anh chỉ có một cuộc sống duy nhất mà trong đó cô là một phần vô cùng quan trọng, thì cô vẫn cứ cứng đầu kiên quyết tránh xa. Cô mới chỉ tới đây duy nhất một lần và lúc đó, cô vừa bất tỉnh vừa bị thương.

Nghe thấy tiếng xe chạy lại gần, cô xoay đầu lại, vành mũ che khuất mắt khuôn mặt.

“Đưa chúng vào chuồng đi,” anh nói với Tom, đưa lại dây cương cho cậu bé rồi nhẹ nhàng nhảy từ trên ghế cao xuống đất. “Có chuyện gì vậy? Sao thế?” anh hỏi, hai tai nắm chặt lấy vai Kat khi cô tiến về phía anh.

Cô lắc đầu. “Không có chuyện gì cả đâu. Chỉ là em đã tìm ra được cửa hàng bán đồ cũ đã thu mua và bán lại bộ lễ phục bằng vải sa tanh xanh lá của phu nhân Addison.”

Anh đủ hiểu để không cần hỏi cô rõ ràng vì sao giữa hàng hà sa số những tiệm bán đồ cũ ở London mà cô lại biết được đúng nơi để đến tìm hiểu. “Rồi sao nữa?”

“Bà ta nói mình đã bán nó lại cho một gã người châu Phi và một cô gái trẻ cao ráo với một đôi mắt xám rất nhạt.”

Chẳng tốn nhiều công sức cũng đã tìm ra được cô gái đó.

Theo lời kể của một trong mấy gã đàn ông, mà Sebastian bắt gặp đang lung sục kiếm của trong đống đồ nát vẫn còn khét mùi khói của quán trọ Norfolk Arms trên phố Giltspur, thì tên ả là Amelia Brennan. Chị cả của bảy đứa em, sống cùng cha mẹ trong một căn nhà quét vôi xiêu vẹo dựng trên mảnh đất ngày xưa là khu vườn của một ngôi nhà lớn nhìn ra đường Cock. Những ngôi nhà lớn ở khu đó đều đã bị chia nhỏ ra thành nhà cho thuê, những khu vườn trước kia biến mất dần dưới những cụm lều tán lụp xụp và những ngôi nhà xuống cấp tồi tàn, đan lại với nhau bằng một lối đi nhỏ hẹp, đầy tro và rác rưởi bốc mùi chất thành đống.

Khi cỗ xe của Sebastian rẽ vào con đường nhỏ hẹp ấy, những đứa trẻ ăn mặc rách rưới ngồi nhìn chằm chằm anh qua những khung cửa để mở, tóc chúng rối bù, trên mặt và trên tay đầy đất cát y như những củ khoai tây mới đào. Đa phần có lẽ chưa bao giờ được nhìn thấy cỗ xe của một nhà quý tộc với những con ngựa được chăm bẵm cẩn thận, thân mình sáng lên bóng bẩy và những người hầu mặc chế phục chỉnh tề đứng phía sau. Chắc chắn là chúng chưa từng được nhìn thấy cảnh tượng như vậy xuất hiện ở khu Ha'penny này.

Sebastian ngồi đợi trên xe trong khi một cậu người hầu nhảy xuống, đi ra gõ cánh cửa cong vênh nhà Brennan. Màn phô trương

quyền lực và sự giàu có này là anh cố tình bày ra: anh muốn tận dụng lợi thế này của mình để hoàn thành công việc cần làm ở đây.

Anh nhận thấy căn nhà lụp xụp của gia đình Brennan có vẻ được chăm chút hơn những nhà xung quanh, mấy ô cửa sổ trống hoác đã được dán kín lại bằng giấy dầu thay vì chỉ nhét giẻ rách vào lấp đi như những nhà khác, bậc thềm trước nhà cũng mới được quét dọn. Dù vậy, vẫn có thể thấy rõ những vết rạn nứt ở một góc mái hiên, ở một khung cửa chớp treo xiêu vẹo trên bản lề đã hỏng.

Một người phụ nữ ra mở cửa, bế một đứa bé trai tầm hai tuổi bên hông. Cô ta có một gương mặt khắc khổ và mái tóc đã bắt đầu lấm tấm bạc như người già, mặc dù xét tuổi tác của đám con thì Sebastian đoán có lẽ cô ta chỉ ngoài ba mươi. Sebastian quan sát ánh mắt cô ta chuyển từ cậu người hầu tới cỗ xe trắng lẹ đứng chắn toàn bộ con đường trước cửa nhà và thấy một nỗi sợ hãi tột độ đột ngột xâm chiếm lấy đôi mắt. Mối cô ta hơi hé ra, đôi tay xiết chặt lấy đứa con khiến nó thút thít rên lên một tiếng phản kháng.

Sebastian mở tung cửa xe ra rồi chậm rãi bước xuống với một phong thái miễn cưỡng, giơ một chiếc khăn tay tẩm hương thơm lên che mũi. “Con gái cô, Amelia, đã bị buộc tội có liên quan đến vụ sát hại phu nhân Hầu tước đảo Anglessey,” anh nói với giọng điệu quý tộc và kẻ cả. “Nếu như con bé chịu phối hợp thì ta còn có thể giúp được nó. Nhưng đây là chỉ khi nó chịu phối hợp thôi. Nếu không, con bé sẽ phải chịu kết cục không tốt đẹp gì đâu.” Anh chậm rãi đưa mắt lướt một lượt quanh ngôi nhà tồi tàn. “Cả con gái cô, cả cô và cả những đứa con khác của cô nữa.”

“Ôi, lạy Chúa,” người phụ nữ thở hắt ra một tiếng, khụy xuống hai gối. “Amelia của chúng tôi là một cô bé tốt bụng - nó thực sự rất tốt tính. Con bé chỉ đơn giản là làm đúng những việc mình được giao như một người phục vụ làm thuê đúng mực mà thôi, khi...”

Sebastian ngắt lời cô. “Cô bé đó có đang ở đây không?”

“Không, thưa ngài. Con bé...”

“Gọi nó ra đây.”

Một đám trẻ con từ thấp đến cao đứng tụ lại giữa khung cửa để mở phía sau lưng người phụ nữ. Cô ta xoay đầu ra sau, ánh mắt nhìn thẳng vào một cậu bé gầy gò tầm mười một, mười hai tuổi. Thường thì một đứa con trai từng ấy tuổi đã bắt đầu đi kiếm tiền

phụ giúp cha mẹ rồi. Cậu bé vẫn còn ở nhà lúc này có lẽ là vì cậu, giống như chị gái mình, cũng làm việc ở quán trọ Norfolk Arms. Vụ cháy đêm qua có lẽ sẽ ảnh hưởng rất lớn tới gia đình này.

“Nathan,” người phụ nữ ấy gọi. “Đi đi. Và nhanh chân lên một chút.”

Sebastian nhìn cậu bé vội vàng chạy đi rồi quay lại đối diện với người phụ nữ. “Ta hy vọng có thể vào trong nhà ngòi.”

Brennan loạng choạng đứng dậy, vòm ngực gầy rung lên theo từng hơi thở gấp. “Vâng, tất nhiên rồi, thưa ngài. Mời ngài vào.”

Ngôi nhà rất sạch sẽ và gọn gàng, sàn nhà đã được quét, tường nhà cũng đã được kì cọ. Ở đây có tất cả hai gian, một dưới một trên với những bậc thang rất dốc ôm lấy tường dẫn lên tầng hai, hẳn là buồng ngủ của đám trẻ. Đối với một gia đình thì một căn nhà hai buồng đã là thứ xa xỉ lắm rồi. Ở London này, có những gia đình mà cả hai chục thành viên, có khi còn hơn, phải chen ép nhau trong một căn phòng duy nhất.

Mẹ Amelia đặt đứa bé trong lòng vào tay một cô bé chừng bảy tuổi rồi dẫn Sebastian tới ngòi cạnh khung lò sưởi chiếm gần hết một bức tường. Đặt trước lò sưởi là một cái bàn ăn bằng gỗ được đóng thô sơ với những băng ghế dài xung quanh. Tại góc phòng có kê một chiếc giường và trong ánh sáng lò mờ ở đây thì Sebastian nhìn ra được hình dáng một người đàn ông đang nằm quay mặt vào tường.

“Mấy tháng trước, anh ấy bị thương ở chân,” người phụ nữ lên tiếng khi thấy Sebastian đang nhìn chiếc giường. “Chân và cả đầu nữa. Kể từ lúc ấy thì anh ấy không còn đi làm được. Thậm chí đi lại thôi anh ấy cũng không đi nổi.”

Điều này giải thích được vì sao một ngôi nhà vốn được chăm chút cẩn thận đến thế này lại có một góc mái hiên bị nứt và một bản lề hỏng. Mất đi trụ cột kiếm cơm, gia đình này đang mấp mé bờ vực khốn cùng nhất. Nhìn qua cánh cửa để mở phía sau nhà, Sebastian thấy được khoảng sân nhỏ dùng để giặt đồ cùng một cái ấm nước bằng đồng rất lớn đang bốc hơi nghi ngút gần một cái áo lót. Theo lời mấy người ở quán trọ Norfolk Arms thì mẹ của Amelia làm nghề giặt thuê. Khi người phụ nữ mang một cốc bia ra cho anh, ánh mắt Sebastian rơi xuống đôi bàn tay trầy xước của cô ta. Một người phụ

nữ dù có vò quần áo đến chảy cả máu tay cũng sẽ không thể nuôi nổi một gia đình mười miệng ăn.

“Amelia của chúng tôi là một đứa bé ngoan, thực sự là như vậy,” cô Brennan nhắc lại, đôi bàn tay đỏ tấy xiết chặt vạt tạp dề. “Con bé chỉ đơn giản là làm theo yêu cầu của ông chủ mà thôi.”

“Yêu cầu gì?” Sebastian giữ cốc bia trong tay nhưng không hề có ý định uống. Đặc biệt là sau chuyện đã xảy ra với Guinevere Anglessey ở khu này.

Cô Brennan đột ngột quay đầu ra phía cửa khi nghe thấy tiếng lách cách của gót giày nữ trên mặt đường bùn sinh rả sỏi bên ngoài, gương mặt cô ta rúm ró lại vì âu lo. Amelia dừng lại ngay trước ngưỡng cửa để mở, hai tay bám chặt lấy khung cửa, đôi mắt nhật màu mở lớn. Nhìn thấy Sebastian, cô bé liền xoay người định bỏ chạy nhưng rồi phải kêu lên một tiếng nức nở khi Andrew, một trong số những cậu người hầu lực lưỡng mà Sebastian mang theo, bước lên giữ chặt lấy cánh tay.

“Nào, nào, cô bé,” Andrew nói. “Ta nghĩ là chủ nhân đang hy vọng được nói chuyện với cô.”

CHƯƠNG 59

A "melia, làm ơn," cô Brennan nói. Cô ta vươn tay ra, vòng qua cổ một đứa con nhỏ rồi kéo thẳng bé lại gần mình như để bảo vệ nó trước những chuyện sắp xảy đến. "Làm ơn."

Đôi mắt xám nhạt của Amelia nhìn thẳng vào đôi mắt đậm màu ngập tràn hoảng loạn và lo lắng của mẹ mình. Cô bé thoáng ngập ngừng, nhưng rồi cũng quyết định cúi người tháo giày ra. Khi đứng thẳng người dậy, mọi cảm xúc trên gương mặt cô bé đã được cất giấu hết toàn bộ.

Cô bé ngồi lên băng ghế ở đầu bên kia chiếc bàn. Bốn đứa nhỏ tuổi hơn tiến lại đứng cạnh cô, gương mặt chúng mang một vẻ hết sức nghiêm trọng khi nhìn Sebastian. Đứa nhỏ bé em đứng sát tường đối diện nhưng ánh mắt thì giống như chị em mình - đều tập trung vào Sebastian. Chỉ riêng mình Amelia là không hề nhìn anh, ánh mắt cô bé chăm chăm nhìn vào mặt bàn trước mặt.

"Ta muốn cô kể cho ta nghe chính xác những gì đã xảy ra ở Norfolk Arms vào thứ Tư tuần trước," anh nói với cô bé. "Ta đã biết về vụ giết người rồi. Tất cả những gì ta cần cô làm bây giờ là xác nhận lại các chi tiết của câu chuyện."

Cô bé đưa tay lên gạt mấy sợi tóc lòa xòa hai bên mặt ra sau.

Trông cô bé có vẻ rất bình tĩnh nhưng tay thì lại đang run lên bần bật. Cô bé hít một hơi thật sâu, cắn cắn môi dưới. "Tôi không biết gì về chuyện đó cả cho tới khi sự đã rồi." Cô bé ngược lên nhìn anh nhưng rồi lại vội quay đi ngay lập tức. "Tôi thề là tôi không hề biết gì. Buổi chiều hôm đó, quán khá đông khách và tôi thì vẫn đang làm việc ở phòng khách. Nhưng rồi ông Carter tới tìm tôi và nói rằng ông ta cần tôi giúp mua một bộ váy cho... cho vị phu nhân đó."

Sebastian chờ đợi. Một vẻ hoảng sợ gần chạm mốc kinh hoàng thoáng hiện trên gương mặt cô bé. "Carter muốn tôi đi cùng để đảm bảo rằng mình mua một bộ váy đúng kích cỡ. Ông ta nói rằng vị phu nhân đó cũng cao như tôi vậy, nhưng ông ta vẫn bắt tôi phải đi nhìn

vị phu nhân kia cho chắc chắn.”

“Cô đã đi cùng ông ta tới Long Acre phải không?”

Cô gật đầu. “Bộ váy xanh đó, tôi đã bảo là nó quá bé rồi, nhưng ông ta vẫn kiên quyết muốn mua. Ông ta nói rằng bộ váy đó chỉ là...”

Cô bé không nói tiếp.

“Bộ trang phục để một vị phu nhân mặc đến Cung điện Brighton?” Sebastian kết thúc câu nói hộ cô bé.

Đầu cô bé cúi thấp đến mức anh nhìn thấy được cả đường rẽ ngôi tóc màu trắng, đôi tay đặt trên mặt bàn tròn vệt cứ nắm chặt lấy nhau. “Ông ta cứ nói rằng nó sẽ vừa thôi, rằng vị phu nhân ấy không phải là thứ đồ con như tôi.”

“Nhưng cô đã nói đúng, phải không? Bộ váy đó quả thực quá bé. Bọn họ có bắt cô lau dọn thi thể của phu nhân và thay đồ cho cô ấy không?”

Ánh mắt Amelia nhìn sang chỗ mẹ mình. Cô Brennan mím môi rồi nhanh chóng gật nhẹ.

Amelia lại run rẩy lấy hơi thêm một lần nữa. “Mẹ tôi vốn là người dọn dẹp và bày biện mọi thứ quanh đây. Trước khi Carter khởi hành cùng tôi đi mua váy, ông ta đã cho gọi mẹ tôi vào chăm sóc cho vị phu nhân kia.”

Sebastian nhìn người phụ nữ đứng cạnh lò sưởi, đôi vai gầy của cô ta khom lại, hai tay ôm lấy cùi chỏ sát vào người. “Ông ta có nói là định làm gì với thi thể không?” Sebastian hỏi.

Amelia là người lên tiếng trả lời. “Không. Nhưng mẹ con tôi nghe được cuộc nói chuyện của bọn họ. Bọn họ đứng tranh cãi ở cuối phòng trong khi chúng tôi thay đồ cho vị phu nhân ấy và dọn dẹp mớ hỗn độn trong phòng.”

“Mớ hỗn độn sao?”

“Trong căn phòng mà vị phu nhân ấy chết.”

“Và căn phòng ấy nằm ở đâu?”

Vàng trán cô bé thoáng nhăn lại bối rối, cứ như thể cô bé nghĩ là anh biết cả chuyện đó rồi, vì anh biết nhiều đến thế cơ mà. “Phòng khách riêng thượng hạng ở trên tầng.”

Sebastian đặt cốc bia còn nguyên sang một bên rồi đứng dậy. “Kể cho ta nghe về chiếc vòng cổ đi,” anh nói. “Chiếc vòng cổ bằng bạc với mặt đá xanh ấy. Lúc cô lên phòng lần đầu thì phu nhân có đeo nó không?”

Lại là một ánh mắt vụng trộm giữa hai mẹ con họ. “Không. Nó nằm ở trên sàn, bên dưới vị phu nhân đó,” Amelia nói. “Mẹ tôi tìm thấy nó lúc đang lau người cho cô ấy. Cái chốt hơi bị cong một chút nhưng tôi đã nắn nó lại đủ thẳng để có thể đeo lên cổ cô ấy.”

“Rồi sau đó hai người làm gì?”

Amelia nuốt nước bọt. “Chúng tôi lấy một tấm vải bạt cuộn thi thể vào trong rồi Carter và tôi khiêng nó theo đường cửa sau ra ngõ. Một cái xe ngựa thò hàng đang chờ sẵn ngoài ấy.”

“Xe ngựa loại nào?”

Amelia nhún vai. “Chỉ là một cái xe ngựa thò hàng bình thường thôi, loại mà mấy ông bán đồ gia dụng ngũ kim hay dùng ấy. Trên xe chẳng có gì ngoài một vài túi vải bạt toàn đá lạnh và một chiếc rương rất lớn.”

“Một chiếc rương sao?”

“Đúng vậy. Loại rương sơn mài Trung Quốc được trang trí công phu, trên nền đen là rất nhiều hình vẽ rồng phượng và cây cối màu vàng, màu đỏ.”

Sebastian nở một nụ cười châm biếm. Anh có để ý thấy cái rương đó trong lúc xem xét quanh Phòng Vàng ở Cung điện. Anh nhìn thấy nó nhưng cũng chẳng có suy nghĩ gì đặc biệt cả. Hoàng tử từ trước đến nay vẫn luôn có sở thích là đặt mua vô số những món đồ linh tinh kì lạ để bày biện trong Cung điện. Sẽ chẳng có ai đi thắc mắc, hay thậm chí còn chẳng thêm để ý, đến một cái rương gỗ sơn mài Trung Quốc khác được chuyển vào trong. Còn đá lạnh thì...

Đá có khả năng được lấy từ dưới hầm của quán trọ lên. Trữ đá lạnh cũng không phải là chuyện gì hiếm thấy lắm thời nay. Hơi lạnh sẽ giúp làm chậm lại quá trình co cứng tử thi để lũ giết người kịp mang thi thể xuống Brighton, nhét vào rương rồi khiêng vào bên trong Cung điện.

Thế nhưng những giờ đồng hồ trên xe hàng ấy vẫn kịp để lại dấu tích trên cơ thể Guinevere thông qua các vết bầm thâm tím của máu

tụ. Paul Gibson đã nhận định rất chuẩn xác về chúng - thứ dấu hiệu do thời gian âm thầm để lại, thứ kí hiệu chỉ có thể được diễn giải bởi những người biết cách đọc chúng. Những kẻ đã giết Guinevere Anglessey và lập mưu đổ tội cho Hoàng thân Nhiếp chính thì không hề biết về các dấu hiệu đó, không hề biết rằng chính cơ thể của nạn nhân đã lật tẩy âm mưu của chúng.

“Chiều hôm đó còn có những ai đến quán trọ?” Sebastian hỏi. “Cô còn nhớ không?”

Amelia lắc đầu, gương mặt hiện vẻ bối rối, không hiểu Sebastian có ý gì khi hỏi như vậy. “Chỉ là những vị khách như mọi khi. Hôm đó, phòng khách chật kín người.”

“Ta không hỏi về phòng khách. Ta muốn biết về những người lên tầng.”

“Cái đó thì tôi không rõ. Lúc này, tôi đã nói rồi. Hôm đó, chúng tôi đều rất bận.”

“Cô không nhìn thấy một chàng trai trẻ tuổi nào sao? Một người điển trai, mắt tối màu và tóc màu nâu nhạt?”

“Không mà. Tôi đã nói với ngài rồi, tôi không nhìn thấy ai hết!”

Amelia bắt đầu có chút kích động, lưng cô bé cứng còng, mắt thì mở lớn. Sebastian dịu giọng. “Vào buổi tối mấy hôm trước, một vài người đàn ông đã chuyển hàng xuống hầm quán trọ. Trong số đó có một quý ông, một người đàn ông khá gầy với mái tóc dài màu vàng. Cô có biết người đó là ai không?”

“Không.”

Sebastian đặt hai tay lên mặt bàn, cánh tay giữ thẳng. “Nạn nhân của vụ án mạng mà hai người đã tiếp tay che đậy là một vị Hầu tước phu nhân. Phu nhân Hầu tước đảo Anglessey. Hai người có biết chuyện đó không?”

Amelia ngẩng đầu lên nhìn anh, ngực phập phồng theo từng hơi thở gấp gáp. “Nhưng chúng tôi không làm gì cả!” Cô bé loạng choạng đứng dậy khỏi ghế rồi lùi lại phía sau, tránh xa khỏi anh. “Chúng tôi chỉ làm theo lệnh mà thôi.”

“Chỉ thế thôi cũng đủ để nhận án treo cổ rồi. Cả cô lẫn mẹ cô.” Ánh mắt Sebastian lướt qua đám trẻ con đang im lặng túm tụm lại cùng một chỗ. “Khi đó thì chúng sẽ ra sao đây?”

Người phụ nữ đứng cạnh lò sưởi khóc lên một tiếng nức nở. Sebastian còn không quay lại nhìn cô ta.

Amelia đưa một tay lên bụm miệng, hai mắt nhắm nghiền. Rồi tay cô bé rơi xuống, hai mắt từ từ mở ra. “Tôi đã nhìn thấy người đó một vài lần quanh quán trọ,” cô bé nói, nhìn vào đôi mắt khuyển kích của Sebastian. “Nhưng tôi không biết tên hắn ta. Tôi thề có Chúa. Hắn thường đến cùng một quý ông có chức tước.”

“Một quý ông?”

“Hôm đó cả hai người họ đều có mặt. Tôi tưởng ngài biết rồi. Quý ông đó là người đã mang xe hàng đến.”

Sebastian chăm chú nghiên cứu gương mặt cô bé, cố tìm dấu vết của sự gian dối. “Cô chắc chắn rằng người đàn ông kia có chức tước sao?”

Cô gật đầu quả quyết. “Một quý ông cao ráo, tóc màu đỏ. Chúa... Tôi cũng không nhớ chính xác nữa. Giống tên cái loại đá mà người ta hay dùng ấy. Ngài có biết không? Họ dùng đá ấy trong tất cả những tòa nhà lớn.”

“Portland?”

“Vâng, đúng rồi. Lãnh chúa Portland.”

CHƯƠNG 60

Với ý định tìm gặp ngài Bộ trưởng Nội vụ trước khi anh ta rời khu đầu não hành chính Whitehall đến buổi đại tiệc của Hoàng thân Nhiếp chính, Sebastian lệnh cho người đánh xe ngựa đi tới Westminster.

Trời chiều chỉ mới bắt đầu ngả bóng về tây, những vị khách đầu tiên của Hoàng thân Nhiếp chính cũng phải vài tiếng nữa mới xuất hiện nhưng ngoài phố bây giờ đã chật cứng người đổ dồn về Nhà Carlton, hy vọng có thể nhìn thấy gia đình hoàng tộc Pháp lưu vong cùng hai nghìn vị khách quý tộc tới một bữa tiệc được coi là hoành tráng và hoang phí nhất trong lịch sử chế độ quân chủ ở châu Âu. Khi cỗ xe của Sebastian đi qua Temple Bar vào đường Strand, đôi ngựa gần như không di chuyển được. Chúng bôn chồm nhích từng bước nhỏ dưới sự điều khiển của dây cương, đám đông chen lấn nhau đẩy cỗ xe bốn bánh lắc lư qua lại.

Sebastian mở tung cửa xe. “Đánh xe ra khỏi đây đi,” anh hét lên cho người đánh xe phía trước nghe thấy. “Ta sẽ đi bộ cho đỡ mất thời gian.”

“Vâng, thưa chủ nhân.”

Để lại cỗ xe chìm trong biển người, Sebastian len lỏi tìm đường, lách qua dòng người khi anh đến gần nhà Somerset lại càng thêm phần hung dữ. “Họ bảo rằng mai chúng ta sẽ được vào tham quan,” một gã đàn ông quát lên. “Cái đám quý tộc đấy thì được ăn uống no say. Còn tất cả những gì chúng ta được làm là nhìn.”

“Đúng thế, đúng thế,” một đám đàn ông gần anh lắm bầm hường ửng.

Sebastian vượt lên phía trước và nhận ra những ánh mắt tức giận ném về phía mình. Anh bắt đầu cảm thấy hối hận vì đã chọn cái áo khoác vải xanh thượng hạng được cắt may tinh tế, quần ống túm bằng da bó sát và đôi giày boots bóng loáng đang cộp một con dấu “quý tộc” không lẫn vào đâu được lên mình. Prinny tổ chức bữa

đại tiệc này để tất cả có thể ăn mừng sự kiện ngài nắm quyền Hoàng thân Nhiếp chính. Nhưng nhìn vào những gương mặt cau có nhể nhại mờ hôi xung quanh, Sebastian nhận ra có vẻ như Hoàng tử đã đánh giá sai hoàn toàn vị thế của bản thân trong nhân dân. Người dân đang giận dữ và rất phẫn nộ. Ngày mai, Hoàng tử sẽ lại rời khỏi London để về Brighton. Làm gì còn cơ hội nào thích hợp hơn để tiến hành một cuộc đảo chính?

Một ai đấy đi phía trước hát lên, “Không một con cá nào béo hơn nó/ Lặn ngụp vùng vẫy dưới lòng đại dương...”

Một tràng cười nhạo đồng thanh vang lên trong đám đông. Hơn chục giọng nói khác hòa vào bài ca, “Kìa trông lớp mỡ, kìa nhìn cái cằm/ Tham ăn tục uống đã thành thói quen...”

“Này, người nghĩ mình đang đẩy ai thế hả?” một giọng nói gầm gừ phía sau Sebastian.

Sebastian ngoái lại. Một gã đàn ông với khuôn mặt nhăn nhoe, mái tóc tối màu, răng nhe ra, hai hàm nghiêng chặt đầy quyết tâm đang xô đẩy dòng người mở đường về phía trước, ánh mắt ghim chặt vào Sebastian.

Đám đông dồn lên vây kín lấy Sebastian. Mặt Nhăn Nheo nhào lên phía trước, tay phải nắm chặt một con dao găm. Sebastian định né người sang trái nhưng đám đông dính sát lấy nhau quá mức chặt chẽ. Lưỡi dao sắc bén sượt thẳng qua sườn anh, đâm qua lớp áo khoác, áo gi-lê và áo sơ mi rồi liếm qua da thịt phía dưới.

“Những loài cá tốt đẹp và rục rở,” đám đông hát lên, “đều bơi thẳng hoặc lùi lại phía sau...”

“Khốn kiếp,” Sebastian chửi thề một tiếng, nâng một tay lên chém thẳng xuống cổ tay gã. “Người lại phá thêm một cái áo của ta rồi!”

Mặt Nhăn Nheo rên lên. Gã theo phản xạ tự nhiên lập tức thả con dao trong tay rơi xuống đất hút giữa những đôi chân đi boots cũ kĩ mòn vẹt.

“Còn ở những nơi nó đi qua,” đám người gào lên, “đều chỉ có quái vật dưới đáy đại dương...”

Gã đàn ông kia định bắt lấy cánh tay Sebastian. Bọc bàn tay trái quanh nắm tay phải, Sebastian dùng lực thụi cùi chỏ vào bụng Mặt Nhăn Nheo. Gã cúi gập người lại, mắt trợn ngược lên vì cơn đau

điếng người, hơi thở phì phò khế rít qua đôi môi cắn chặt. Gã loạng choạng bước lùi lại, va vào một cậu thợ mộc tập sự đội mũ giấy trên đầu.

“Ê, cái quái gì đấy?” cậu chửi thề, vung một nắm đấm ra.

Sebastian xoay người nhìn khắp biển người bóng nhẫy mồ hôi và hừng hực lòng thù địch quanh mình trong ánh nắng chiều vàng ruộm cuối ngày. Đầu anh quay cuồng trong bầu không khí ngột ngạt mùi gạch đá phơi khô dưới nắng hè, mùi của những cơ thể nóng hầm hập và mùi hơi thở hôi thối. Giữa đám đông, anh chợt nhìn thấy một người đàn ông mày râu nhẵn nhụi với mái tóc đen và cái mũi khoằm - một trong mấy người ở con ngõ nhỏ gần quán trọ Norfolk Arms. Thế rồi, đột nhiên ánh mắt Sebastian nhìn trúng một đôi mắt xám đang nhìn anh chằm chằm của một người đàn ông tóc đỏ đứng cao hơn hẳn toàn bộ đám đông rách rưới xung quanh.

Ngài Bá tước Portland mặc một chiếc áo khoác bình thường màu đen, rõ ràng là không muốn thu hút bất kì sự chú ý nào về phía mình. Bên cạnh hắn là một cậu nhóc rất quen mắt: Nathan Brennan ở khu Ha'penny.

“Chết tiệt thật,” Sebastian lầm bầm chửi thề. Còn có bao nhiêu tên nữa ở đây vậy?

Một ông thợ làm bánh to béo với mấy sợi râu bạc ngửa cổ lên hát, “Tên tuổi chức tước của nó là gì? Chẳng phải Hoàng thân Nhiếp chính biển khơi?”

Sebastian nhanh chóng đánh giá đường Strand trước mặt. Cả phố chật kín như nêm, quá mức hung hãn để anh có thể xô đẩy tìm cách vượt lên. Anh quyết định dạt sang một bên, tìm cách rẽ vào làn đường nhỏ hẹp cạnh quán rượu bên tay phải.

“Hãy trông cân nặng, hãy nhìn kích cỡ,” đám đông vẫn đang hát, giọng gầm lên cao vút khi đến câu mấu chốt, “mỡ màng và phì nộn đến như thế...”

Lách qua một người bán cá và một tên ăn mày rách rưới, cuối cùng thì Sebastian cũng tới được góc đường. Những con phố nhỏ phía trong này nằm im ắng giữa bóng tối, các cửa tiệm đều đã đóng cửa vì e ngại đám đông hỗn loạn ngoài đường cái. Sebastian chạy hộc tốc, không một lần ngoảnh đầu lại.

“Trừ phi hai mắt ta đã đui mù,” hàng ngàn giọng hát đồng thanh gào lên. “Thì nó chính là Hoàng tử Cá Voi!”^[15]

Sebastian nghe thấy có người quát lên, theo sau là một tràng các âm thanh tức giận phản kháng từ trong đám đông khi những kẻ đuổi bắt anh xô đẩy họ để tìm đường thoát lên phía trước.

^[15]Chơi chữ: whales (cá voi) đọc giống Wales (xứ Wales). Đây là bài thơ châm biếm Hoàng tử xứ Wales của Charles Lamb.

CHƯƠNG 61

Con đường rải sỏi kéo dài thẳng tắp trước mắt anh. Sebastian nhanh chóng liếc nhìn ra sau trước khi quặt vào con ngõ đầu tiên mở ra phía tay trái. Anh đã nghe thấy tiếng chân chạy đuổi theo mình rồi. Nhanh như cắt, anh lại lẩn mình vào trong một con ngõ nhỏ khác.

Anh hy vọng có thể cắt đuôi chúng trong cái khu đường ngang ngõ tắt rối rắm giữa phố Bedford và đường St. Martin, nhưng vấn đề là bản thân anh cũng không thực sự biết rõ khu này. Cúi đầu tránh đi cái biển quán rượu treo thấp lủng lẳng, anh rẽ ngang và phát hiện ra mình đã đi vào ngõ cụt. Những ngôi nhà cũ kĩ bằng gạch đen kịt bề hóng cao đến hơn ba tầng vây quanh anh. Anh đã không còn đường thoát.

Anh xoay người lại, hỗn hển thở mạnh, lồng ngực phập phồng lên xuống. Hai bên đường có rất nhiều cánh cửa, nhưng tất cả đều đã bị khóa ngoài. Tiếng bước chân bình bịch đang chạy đến ngày càng gần. Không thể chạy ngược trở ra được nữa rồi.

Ánh mắt anh rơi xuống lối vào cống thoát nước ở dưới chân. Trước kia còn có những thanh song sắt đặt chắn trước miệng cống, nhưng giờ thì chúng đã hoen gỉ và móp méo hết cả, bị bẻ cong ra hai bên tạo thành một chỗ trống đủ lớn cho một người đàn ông có thể lách mình vào.

Anh đã từng được nghe kể về những người đàn ông kiếm sống bằng cách bới rác trong gầm cầu và những đường cống ngầm dưới mặt đất London. Bọn họ được gọi là “tosher”. Công việc ấy vô cùng nguy hiểm. Hệ thống hầm ngầm dưới đất có thể nhanh chóng bị nước tràn vào, ngập toàn bộ khi thủy triều lên trên sông hoặc khi nước dâng vì một cơn bão lớn mà những người đang cặm cùi làm việc dưới lòng đất không hề hay biết. Dưới ấy còn có những thứ khí ga chết người nữa, không để ý thì rất dễ hít vào. Đôi khi mặt đất phía trên các đường ống ngầm này có thể sụp xuống những cái

hầm đào phía dưới chúng, lỗ hổng được ngụy trang bởi một lớp bùn mỏng không chút khả nghi, chỉ lộ rõ sự thật khi có người đặt chân giẫm lên bề mặt trông thì bằng phẳng nhưng hóa ra lại chỉ tử ấy mà thôi.

“Phía này,” có kẻ hét lên.

“Chết tiệt,” Sebastian chửi thề.

Nhảy xuống rãnh nước bên đường, anh cúi xuống và ép người lách qua những song sắt hoen gỉ để vào trong ống cống, chúng cọ lên những vết thương hở của anh đau rát. Đuôi áo khoác của anh mắc kẹt vào một thanh sắt gỉ gồ ghề nên anh kéo giật nó ra và lại chửi thề khi nghe thấy tiếng vải rách toạc.

Loay hoay một hồi, tìm kiếm những vòng sắt gắn trên tường gạch, anh trèo xuống bóng tối phía dưới. Trèo xuống được khoảng hơn hai mét, chân anh không tìm thấy vòng sắt nữa nên anh liền thả tay ra và buông người nhảy xuống một mét rưỡi độ cao còn lại.

Sebastian đáp xuống một bãi bùn sình bắn thiu và làm chúng bắn lên tung tóe dưới chân.

Mùi hôi thối nồng nặc ở dưới này xộc vào mũi anh cay xè, làm ruột anh quặn lên buồn nôn. Thở hổn hển, anh dừng lại một chút để cho mắt có thời gian thích nghi với bóng tối và nghe thấy tiếng người ở con phố trên đầu hỏi, “Hắn ta chạy đến chỗ quái quỷ nào vậy?”

Sebastian đứng im.

“Dưới này,” anh nghe thấy Portland nói. “Hắn đã chạy xuống cống. Nhìn thấy không...” Có tiếng kim loại rung lên ùng ùng. “Hắn làm rách áo khoác đây này. Người, Rory, đi lấy mấy cái đèn tới đây. Nhanh nhanh cái chân lên.”

“Quỷ thần ơi,” một giọng nói khàn khàn vang lên. “Tôi không mò xuống đó đâu. Người ta đã từng chết dưới đó đấy.”

“Đồ ngu,” Portland quát. “Nếu chúng ta không tìm ra và ngăn hắn lại thì tất cả sẽ chết hết. Giờ thì xuống ngay!”

Nghiến răng thật chặt và chịu đựng mùi tanh tưởi hôi thối, Sebastian rời khỏi ống dẫn xuống cống. Giờ anh đã nhìn rõ hơn rồi, đôi mắt anh đã quen với ánh sáng mờ mờ chiếu từ trên mấy cái cửa cống xuống dưới đây. Anh đang đứng trong một đường hầm xây

bằng gạch, trần uốn vòm thấp đến nỗi anh phải khom người đi. Một dòng nước nhỏ chảy xuôi giữa đường hầm, nhưng anh nghĩ có lẽ nó không đủ khả năng che giấu dấu chân mình. Nếu như Portland và người của hắn mà tìm được đèn thì việc lần theo Sebastian là quá dễ dàng.

Những hàng gạch đầy bùn mấp mô một cách đầy nguy hiểm dưới chân. Anh đi nhanh hết mức có thể, men theo dòng nước xuống sâu hơn, hy vọng có thể tìm tới một cái miệng cống khác để trở lại mặt đất phía trên. Thế nhưng anh mới kịp đi hơn 100 mét thì đã nghe thấy tiếng bước chân giẫm bùn và tiếng đàn ông phía sau, cùng với một vầng sáng lập lòe trong bóng tối. Rory đã tìm được đèn nhanh hơn Sebastian dự tính rất nhiều.

“Devlin.” Giọng Portland vang vọng khắp đường hầm tối tăm. “Devlin? Tôi biết là ngài nghe thấy tôi.”

Sebastian dừng lại lắng nghe.

“Ngài không thể đi xa được dưới này đâu, Devlin. Không có đèn thì không thể đi được. Trời sắp tối rồi. Đây là điều ngài muốn sao? Bỏ xác nơi cống rãnh như một con chuột? Vì cái gì cơ chứ? Vì một tên vua thần kinh chỉ còn biết gào thét và thẳng hề phì nộn, con trai lão ta sao?”

Mọi thứ lại chìm vào im lặng, chỉ còn nghe thấy tiếng nước chảy nhỏ giọt và tiếng chân chuột len lén chạy qua chạy lại xung quanh.

Giọng của Portland lại vang lên một lần nữa. “Ngài biết rằng những gì chúng tôi đang làm là đúng, Devlin. Ngài cũng đã trông thấy tình cảnh bên trên rồi đấy. Người dân Anh quốc đã chịu đủ rồi. Họ đang rất tức giận và kích động. Nếu như chúng ta không hành động ngay bây giờ thì chính dân chúng sẽ tự mình vùng lên lật đổ nền quân chủ này. Chỉ có điều là họ sẽ không chỉ xóa bỏ vị vua này, vị hoàng thân này thôi đâu. Đó sẽ là ngày tàn của tất cả chúng ta. Chuyện xảy ra ở Pháp ai cũng đã rõ. Đó là điều ngài muốn sao? Chứng kiến Anh quốc trở thành nước Cộng hòa? Với một máy chém đặt giữa Charing Cross để chặt đầu mọi đàn ông, phụ nữ và trẻ em quý tộc?”

Sebastian có thể cảm nhận được cái lạnh ảm thấp của nơi này đang ngấm qua đế giày, bọc kín lấy anh trong mùi hôi thối. Anh ngược lên nhìn những viên gạch thô trên đầu, cố không nghĩ đến

sức nặng của hàng tấn đất đá phía trên.

“Gia nhập với chúng tôi đi,” Portland nói. “Ngài cũng muốn cùng điều mà chúng tôi muốn. Một nước Anh hùng mạnh, một nền quân chủ hùng mạnh. Chúng ta có thể làm được điều đó. Tất cả những gì chúng ta cần chỉ là một vài người được bố trí đúng chỗ, luôn quyết tâm và hết mình vì mục đích cao cả hơn mà thôi. Ngày mai, Hoàng thân Nhiếp chính sẽ rời London đi Brighton. Chúng ta sẽ cứ thế mà đảo chính và lên nắm lấy quyền lực trong khi gã vắng mặt. Tuyên Anne xứ Savoy và chồng bà lên ngôi, mọi chuyện như thế là xong xuôi. Prinny có thể làm gì được cơ chứ? Dẫn quân vào London sao? Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra được. Ai sẽ về phe gã? Rồi đây sẽ là cuộc Khởi nghĩa Không Đổ Máu năm 1811. Hãy gia nhập cùng chúng tôi, Devlin. Đó sẽ là một thời khắc được ghi danh vào sử sách.”

Ngài Bộ trưởng Nội vụ không nói gì nữa.

“Kia!” giọng thô lỗ của một gã đàn ông vang lên, xuyên qua bóng tối. “Nhìn thấy hàng dấu chân này không? Hắn đang đi về hướng dòng sông.”

Sebastian tăng tốc tiến về phía trước, không còn quan tâm đến tiếng động lớn mình tạo ra nữa. Từng bước chân anh trơn trượt trên nền gạch bùn lầy, đỉnh đầu anh va vào những viên gạch gồ ghề trên trần. Anh có thể nghe thấy tiếng Portland và người của hắn sau lưng, tiếng bước chân chúng dẫm trên bùn, tiếng thở hổn hển không ra hơi. Ánh sáng yếu ớt từ những cái đèn chúng mang theo chiếu lập lòe lên xuống trên hai bức tường hầm ẩm ướt, đang đuổi theo anh.

Vòng qua một khúc ngoặt lớn, anh nhìn thấy một đường hầm khác bên tay phải, dốc lên cao. Lối đi này vừa rộng, vừa cao hơn đường hầm mà anh đang đi theo và trong một thoáng, anh đã suy nghĩ tới chuyện đổi hướng.

Anh đã mất hết nhận thức về phương hướng rồi. Vậy nhưng trong một thoáng lưỡng lự ở ngã ba đường ấy, anh nhận thấy rằng không khí trong đường hầm rộng hơn kia rất lạnh và chết chóc trong bóng tối, trong khi một luồng không khí nhẹ nhàng như từ dưới bay lên.

Anh quyết định đi theo luồng không khí.

Trước khi từ ngã ba đi tiếp, anh cẩn thận bước từ rìa đường hầm xuống thẳng dòng nước chảy chậm ở giữa. Nước ở đoạn này sâu hơn, nghĩa là đã có thể che giấu được dấu chân anh, che giấu hướng anh đi.

Dòng nước đầy đất đá vụn quán quanh đôi bốt của anh, cản bước chân anh và cứ mỗi phút lại càng dâng cao thêm. Anh không dám di chuyển nhanh: một tiếng động nhỏ nhất thôi cũng có thể để lộ hướng đi. Anh đi được thêm tầm trăm mét nữa trước khi ánh sáng phía sau lưng đung đưa nhẹ lại và tiếng bước chân chạy lồm bồm lặn xuống.

Sebastian ngay lập tức dừng lại, đứng im. Anh có thể nghe được tiếng thở ra hít vào của chính mình ù ù trong tai, anh cảm thấy nó to đến mức không biết Portland và người của hắn có nghe thấy không.

“Thằng khốn chết tiệt này!” Portland chửi thề. “Hắn đi đường nào rồi?”

Sebastian thở bằng miệng, cố không hít vào mùi tanh hôi dưới này. Xác của một con chó truong phình đang nổi lên trên mặt nước bên cạnh anh. Liếc nhìn quanh đường hầm ẩm ướt và tù túng, anh phát hiện ra vô số cặp mắt đang nhìn mình chằm chằm, những đốm sáng ánh lên trong bóng tối. Rất nhiều chuột, hàng đồng, hàng đàn chuột cống.

“Phải chia ra thôi,” anh nghe thấy Portland nói. “Bledlow, người và Hank cứ đi tiếp về phía trước. Rory, người đi theo ta.”

Tiếng lội nước bì bõm lại vang lên. Sebastian cẩn trọng bước tiếp, nhưng giờ anh phải đi khễ khàng hơn lúc trước, đề phòng hai kẻ sau lưng phát hiện ra sự hiện diện của anh và gọi hai gã đang đi hướng khác lại.

Lối đi mà anh chọn dốc xuống dưới, càng tới gần sông thì càng rộng và cao hơn. Giờ anh di chuyển dễ dàng hơn, không cần khom người nữa mà đã có thể đứng thẳng. Thế nhưng dòng nước dưới chân anh cũng không ngừng dâng lên, đã cao hơn đôi bốt và tới tận đùi anh rồi.

Anh nhận ra tiếng nước chảy xiết phía trước mặt. Một cơn gió lạnh thổi tới trước mặt anh, mang theo một mùi hương khác, mùi mằn mặn của nước sông hòa lẫn với mùi hăng của lưu huỳnh và mùi mục nát. Vòng qua một ngã rẽ, Sebastian có thể nhìn thấy lối đi

mình chọn dẫn ra một cái hầm lớn hơn. Trần rộng hơn và phẳng hơn lối cống ngầm anh vừa đi qua, trông có vẻ rất lâu đời, có lẽ đã tồn tại từ thời Trung cổ. Phần đường hầm này được xây bằng đá chứ không phải gạch, giữa hầm là một đường cống nước sâu, nước chảy xiết tới mức trong không khí cũng thấy có những hạt nước li ti.

Chỗ giao nhau giữa lối đi mà Sebastian đã chọn với đường cống cổ kia là một khoảng rộng đến mức nước chỉ chảy đúng chính giữa, phần bờ đất bùn bằng phẳng mở ra hai bên. Sebastian tìm một chỗ hơi thụt vào ở bức tường gạch phía sau lưng mình rồi nấp vào đó, lấy con dao găm giấu trong bột ra rồi đứng chờ hai kẻ bám theo anh tiến lại gần.

Anh không cần phải chờ lâu. Quý ông với chiếc mũi khoằm mà Sebastian từng gặp ở Smithfield đi trước. Bledlow, Portland gọi y như vậy. Y giơ cái đèn ra phía trước, cánh tay cầm đèn run rẩy dữ dội đến độ ánh sáng chiếu lên bờ tường và trần hầm cong cong cũng lảo đảo nghiêng ngả theo. Sebastian đứng yên để y đi qua.

Chuôi dao trơn nhẵn và cứng cáp trong lòng bàn tay anh, cái lạnh của đất ẩm nơi đây đang thấm dần qua lớp quần áo ướt đầm mồ hôi của anh. Anh chờ tới khi tên thứ hai - gã đàn ông tóc tối màu với gương mặt nhăn nheo vừa tấn công anh trên phố Strand - đã đi được một, hai bước qua chỗ anh nấp. Gã di chuyển vụng về, tiếng bước chân gã dội ầm ầm xuống hàng gạch gồ ghề và trơn trượt cũng đủ để giấu đi tiếng Sebastian nhẹ nhàng rời khỏi nơi ẩn nấp.

Sebastian tóm lấy gã từ phía sau, vòng tay trái lên bịt kín miệng rồi vung dao một đường cắt ngang cổ họng gã, lưỡi dao bay một đường nhanh gọn và dứt khoát.

Gã chết ngay tại chỗ. Sebastian đặt xác gã xuống mặt đường gạch đầy bùn dưới chân mà không gây ra một tiếng động. Thế nhưng, bỗng nhiên có vật gì đó trong túi gã va xuống đất, kêu keng lên một tiếng đủ to để khiến tên đi trước - Bledlow - phải quay lại nhìn.

“Trời đất ơi,” y thét lên. Vung cái đèn ra phía trước như một thứ vũ khí, Bledlow lao về phía Sebastian.

Sebastian xoay người vừa tránh chiếc đèn, vừa tránh tên kia. Anh trượt chân trên hàng gạch trơn tuột đầy bùn, ngã khụy gối xuống, con dao găm rơi ra khỏi tay anh. Quay người lại, Bledlow lại

bỏ nhào về phía anh một lần nữa, tay vẫn nắm chặt cái đèn. Sebastian cúi người ngã ra phía sau, theo đà phóng tới của tên đó mà nắm lấy y vật qua vai mình, ném Bedlow ngã nhào xuống bãi bùn sình phía ngoài.

Cái đèn bay một đường trong không trung rồi rơi tõm xuống nước, tắt lịm. Cả đường hầm gần như tối mịt. Sebastian nghe thấy một tiếng ùng ục trầm thấp phát ra từ lòng đất. Bãi sình nổi lên một cái rồi bắt đầu hút Bledlow xuống.

“Cứu!” y vùng vẫy giữa bãi bùn, đang chìm xuống sâu hơn, giờ đã tới hông. “Lạy Chúa, xin hãy cứu tôi!”

Sebastian ngán ngừ. Anh thậm chí đã vô thức bước khỏi mặt đường gạch xuống bãi bùn sình nguy hiểm, nhưng Bledlow ngã ra xa quá. Cho dù Sebastian có nằm duỗi thẳng người ra trên mặt bùn không ổn định này, thì cánh tay anh cũng không cách nào nắm lấy được đôi bàn tay quờ quạng tìm sự cứu giúp của gã đàn ông sắp chết kia. Sebastian cảm thấy mặt đất dưới chân khẽ rung lên đầy cảnh báo. Anh vội nhảy lùi lại.

Từ phía cuối đường hầm vọng lại tiếng gọi lớn và chút ánh sáng lập lòe. Là Portland.

“Đừng có vùng vẫy nữa, cố đứng yên đi,” Sebastian nói, mặc dù anh biết hẳn ta đã không còn nghe được gì, không còn nghĩ được gì nữa rồi. Bùn đã kéo y lún xuống đến cổ. Y gào thét, từng tiếng kêu còn xen lẫn những tiếng nức nở.

Sebastian trở lại mặt đường gạch rồi mau chóng chạy đi.

CHƯƠNG 62

Ánh sáng mờ mờ bên ngoài chiếu xuống qua những lưới sắt của miệng cống trên cao giờ tối lại bởi nắng chiều đã tắt hẳn. Sebastian nhận ra rằng chẳng mấy chốc mà màn đêm sẽ buông xuống và khi màn đêm buông xuống thì cũng là lúc thủy triều sẽ dâng lên.

Chạy tới đường cống ngầm chính, Sebastian rẽ trái, đi ra xa khỏi hướng dòng sông. Nước ở đây đã chảy rất xiết rồi, thừa sức cuốn trôi một người đàn ông trưởng thành. Anh tiếp tục men theo phần đường đi bộ nhỏ hẹp bên rìa lòng cống, nhưng lối đi này quả thực rất nguy hiểm, lớp đá lát đã bắt đầu nứt vỡ hết cả, buộc anh phải di chuyển chậm lại. Rất nhanh sau đó, anh nhìn thấy ánh sáng lóe lên sau lưng và nghe thấy giọng nói oang oang đầy giận dữ của Portland. “Kệ hần! Không làm gì được nữa đâu. Hần chết rồi.”

Sebastian tiếp tục đi về phía trước.

Cuối cùng, anh cũng tìm ra được một miệng cống rộng dẫn lên mặt đường với một cái thang sắt chắc chắn gắn chặt trên bức tường đá ẩm ướt. Liều một phen, Sebastian trèo lên thang nhưng rồi phát hiện ra những thanh song sắt chắn trước cửa cống còn rất chắc chắn. Anh hiểu rõ rằng từng giây quý giá vẫn đang vượt dần khỏi kẽ tay cho nên anh nhanh chóng xuống thang và đi tiếp.

Khoảng năm trăm mét sau đó, anh tới một đoạn mà đường hầm phụ đổ sụp xuống hầm chính, đất đá vụn chất đống một chỗ thành một cái đập ngăn nước. Từ miệng hầm phụ bị sụp một đoạn ấy, nước tràn ra ào ào như thác đổ. Khi anh trèo lên cái đập nước bằng đất đá vụn, anh phát hiện ra phía sau nó là cả một khoảng nước mênh mông. Một hồ nước ngầm trải rộng từ bờ bên này đến bờ bên kia hầm nhấn chìm hết lối đi bộ hai bên.

“Ôi, chết tiệt.”

Ánh sáng sau lưng nhanh chóng lui tắt, cả cái đập lúc nhúc những con chuột vừa chạy vừa rít lên dưới chân anh. Sebastian cúi xuống nhặt lấy một cành cây cứng cáp thì nhìn thấy thi thể tái ngắt

của một đứa bé sơ sinh giữa một đồng xác chó mèo cùng với những cái ghế gãy và những tấm giẻ rách nát bần thủ mắc vào đồng đá vụn. Mùi hôi thối ở đây thực sự là quá sức chịu đựng.

Cẩn trọng di chuyển trong màn đêm gần như đen đặc, Sebastian bước xuống làn nước lạnh cóng và tối tăm phía bên kia đập nước. Cà vạt của anh không còn là màu trắng nữa nhưng anh vẫn tháo nó ra rồi cài cúc áo khoác sẫm màu lên cao để che đi chiếc áo gi-lê bằng lụa để phản chiếu ánh sáng gây chú ý. Anh khum tay vớt lên một nắm bùn, trát hết lên mặt mình. Thế rồi anh thu mình chờ đợi, cành cây nắm chắc trong tay.

Ánh sáng từ cái đèn xách tiến lại mỗi lúc một gần hơn. Anh nghe thấy một gã thốt lên, “Ôi, Chúa ơi,” giọng pha lẫn nỗi kinh tởm. “Chuột. Và nhìn xem chúng đang ăn cái gì này.”

“Đây,” Portland gắt. “Đưa cái đèn cho ta.”

Sebastian có thể nhìn thấy Portland, ánh sáng từ cái đèn xách tay méo mó lắc lư chiếu sáng tràn hàm khi hấn trèo qua đồng đá. Cái mũ của Bộ trưởng Nội vụ đã rơi mất, chiếc áo khoác tốt cũng đã rách tả tơi và lấm lem bùn đất. Một vết xước nham nhở bên má vẫn đang đều đều nhỏ máu xuống. Trèo lên đến đỉnh đập thì hấn dừng lại.

“Ôi, Đức Mẹ, đây là cả một con hồ,” gã đàn ông kia nói, tiến lại gần Portland. “Chúng ta không thể băng qua đây được.”

“Devlin rõ ràng là đã đi qua được.”

“Ngài đâu có biết chắc điều đó. Có thể là hấn ta chết chìm rồi cũng nên.”

“Hấn không chết đuối.” Portland treo cái đèn lên một mảnh đá vụn nhô ra ngoài rồi bước xuống hồ. Nước tràn qua giày boots rồi lên đến đùi và cuối cùng là tới hông Portland. Lúc Portland dang tay ra trên mặt nước, Sebastian đã nhìn thấy một khẩu súng được giắt vào cạp quần ống túm của hấn.

Nấp sau một đồng rác, Sebastian cúi người thấp hơn nữa xuống nước và để hấn đi qua.

Gã còn lại thoáng lưỡng lự nhưng rồi cũng vội vàng xuống theo. Gã đang vươn người ra phía sau với lấy cái đèn thì Sebastian vụt trồi lên từ dưới nước, cả hai tay nắm chặt lấy cành cây.

Mắt gã trợn tròn hoảng hốt, miệng há ra cùng một tiếng thét cao vút. Sebastian dồn toàn lực vụt cành cây vào chân gã.

Tiếng xương gãy rắc vang vọng trong hầm ngầm chỉ được nhập nhoạng chiếu sáng bằng ánh đèn xách tay. Gã đàn ông kia hét lên vì đau, căng chân oằn lại. Sebastian lại vung tay lên đánh thêm một cú nữa, cành cây nứt đôi trong tay anh trước cú va chạm với đầu gã ngay trước khi gã ngã nhào xuống nước.

Portland xoay người lại, di chuyển khó khăn trong làn nước dâng đến bụng, “Devlin!”

Thi thể của gã đàn ông kia nổi lên úp sấp trên mặt nước giữa hai người bọn họ.

Portland lao mình về phía trước, đi ra chỗ nước nông. Hắn mỉm cười lạnh lẽo, tay rút ra khẩu súng bên cạp quần. Nắm chặt báng súng, Portland nâng nó lên phía trước, hòng súng đen ngòm chĩa thẳng vào ngực Sebastian. “Ngài thua rồi, anh bạn của ta ạ,” Portland nói, rồi bóp cò súng.

Sebastian đứng yên nghe tiếng cách của khóa nòng và mỉm cười. “Thuốc súng không để ngấm nước được đâu.”

“Thằng khốn.” Cánh mũi Portland phập phồng, môi mím chặt thành một đường thẳng tắp. Hắn cầm lấy cả khẩu súng như một cái dùi cui, vung cao qua đầu rồi ném mạnh về phía Sebastian.

Xoay người tránh đi, Sebastian cảm thấy lớp đất đá trơn nhoét dưới chân thoáng chuyển động. Anh mất thăng bằng và ngã nhào xuống, chỉ vừa kịp hít một hơi thật sâu lấy dưỡng khí trước khi chìm hẳn cả đầu xuống nước.

Anh vùng vẫy tìm cách ngoi lên, lớp đất đá dưới chân vẫn trơn trượt đầy nguy hiểm. Anh vừa vùng lên được khỏi mặt nước đã thấy Portland đứng ngay bên cạnh mình. Bộ trưởng Nội vụ nâng báng súng lên đập xuống đầu Sebastian một lần nữa, nòng súng lóe lên màu xanh đen trong ánh đèn, nước nhỏ xuống từ báng súng bằng gổ tối màu trơn bóng.

Sebastian vẫn đang cầm chắc mảnh cành cây nứt gãy còn lại trong tay và giờ thì anh dùng nó như một con dao găm vậy, đâm thẳng nó vào bụng Portland khi hắn vừa nhảy tới.

Mắt Portland trợn ngược, từ trong họng phát ra một tiếng thở hắt ngắn ngủi khi miếng gỗ lờm chờm đâm sâu vào ổ bụng. Sebastian nhanh chóng bước lùi lại. Portland khuyu gối ngã sụp xuống.

Hắn nhanh chóng chìm xuống lòng hồ, cả cơ thể bị cuốn theo dòng nước xiết khiến Sebastian phải lặn hẳn xuống làn nước tối tăm mới tìm ra hắn được.

Túm tay giữ chặt lấy áo khoác của Portland, Sebastian kéo hắn ra khỏi mặt nước, đặt lên trên đồng đất đá vụn. “Vì sao lại là Guinevere Anglessey?” Sebastian vừa thở ra vừa hỏi, cúi gục người xuống bên cạnh hắn. “Vì sao cô ấy lại phải chết?”

Đôi mắt Portland mở lớn, ngực rung lên dữ dội theo từng hơi thở. “Varden đã bắt cần,” hắn nói, giọng chỉ còn là tiếng thì thầm khàn đặc. “Cậu ta để cô ta phát hiện ra bức thư...”

Nước nhỏ xuống hai bên má Sebastian. Anh quệt một ống tay áo ướt sũng qua lau mặt. “Thư gì cơ?”

“Một bức thư của Savoy. Varden... đã thề là cô ta sẽ không tiết lộ cho ai biết. Nhưng bọn tôi không thể mạo hiểm như vậy được.”

“Thế nên các người đã lừa cô ấy đến Norfolk Arms rồi xuống tay với cô ấy?”

“Không. Không phải tôi.” Portland lắc đầu, hành động ấy khiến ngực hắn căng phồng lên cùng một tràng ho khan. “Carter cần người giúp mang cái xác ra khỏi quán trọ. Ý tưởng lợi dụng cái chết của cô ta để” - gương mặt hắn nhăn nhúm lại vì đau đớn - “tạo thêm tai tiếng cho Hoàng tử là của tôi. Nó đang rất hiệu quả. Trước khi ngài nhúng tay vào.”

“Ý người là gì? Rằng Carter đã giết chết phu nhân Guinevere?” Mi mắt Portland nhắm lại.

Sebastian nắm chặt hai vai hắn, lắc đi lắc lại. “Mẹ kiếp! Kẻ nào đã giết cô ấy?”

Miệng Portland hơi há ra. Đặt ngón tay lên cổ hắn, Sebastian vẫn bắt được mạch. Một người bình thường vẫn có thể sống sót được nhiều tiếng đồng hồ, thậm chí là nhiều ngày liền, với một vết thương nơi ổ bụng như thế.

Sebastian ngồi xồm xuống, mắt nhìn người đàn ông trước mặt.

Nếu như anh cố sức một mình kéo vị Bộ trưởng Nội vụ này ra khỏi đây thì cũng đồng nghĩa với việc anh một tay giết luôn hắn.

Vòng tay xuống dưới hai vai Portland, Sebastian kéo cơ thể sống soài của hắn lên tới điểm cao nhất trên gò đất, nơi mà hy vọng là thủy triều sẽ không dâng đến cuốn trôi hắn đi. Sebastian cũng để lại cái đèn xách tay cho Portland, phòng trường hợp hắn tỉnh lại.

Và rồi anh quay trở lại tìm đường lên mặt đất.

Khoảng hơn một tiếng sau, Sebastian dẫn theo một đội cảnh sát trở lại hệ thống cống ngầm xây tường đá cổ xưa, những cái đèn lồng treo trên hai bên tường tối tăm và trên trần hầm cao chót vót tỏa ra thứ ánh sáng mờ lung rợn người. Nhưng khi họ tìm tới chỗ Sebastian vừa để Portland lại thì ngài Bộ trưởng Nội vụ đã biến mất.

Đứng trên đồng đất đá, Sebastian nhìn ra mặt nước đen ngòm.

Ở dưới chân đồng đất đá là thi thể nằm úp sấp của người đàn ông mà anh đã giết, nửa chìm nửa nổi trên mặt nước, còn thi thể của ngài Bộ trưởng Nội vụ thì đang nổi hoàn toàn trên mặt hồ ngầm.

“Tôi không hiểu,” đội trưởng đội cảnh sát nói, tiến lại đứng cạnh Sebastian. “Đất đá ở đây không hề ướt, nước cũng không thể dâng cao đến mức có thể đánh dạt thi thể ngài ấy ra ngoài kia được. Vậy thì chuyện gì đã xảy ra?”

Sebastian nhìn chằm chằm vết máu kéo dài tới tận mép nước, không nói gì.

CHƯƠNG 63

Sebastian đi khắp khiêng qua tiền sảnh lát đá hoa cương màu trắng và đen trong nhà mình, nước cống hôi thối tràn ra từ đôi bốt theo từng bước chân. Cà vạt và mũ của anh đều đã rơi mất, quần và áo khoác thì rách toạc và lấm lem những vết bẩn hôi hám. Người hầu riêng của anh mà nhìn thấy cảnh này thì sẽ phát điên lên mất.

Morey đứng thập thò gần cửa, cẩn thận không dám lại gần anh.

“Gọi Sedlow tới chỗ ta ngay,” Sebastian nói, đi về hướng cầu thang.

“Thưa chủ nhân, rất tiếc phải thông báo với ngài rằng Sedlow đã xin nghỉ việc lúc chiều nay,” ông quản gia nói bằng một giọng cứng đờ như gỗ.

Sebastian thoáng dừng lại rồi khẽ bật cười. “Vậy sao? Thế thì tìm người giúp việc trong nhà đến cũng được. Ta cần tắm nước nóng. Nhanh lên.”

“Vâng, thưa chủ nhân.” Morey cúi đầu trình trọng rồi quay người rời đi.

Sau khi tắm xong, Sebastian đang bận bôi thuốc mỡ thảo dược mua ngoài hiệu thuốc lên những vết cắt và vết xước trên người thì Tom trở lại, gõ cửa căn phòng thay đồ của anh.

“Em đã tìm ra thông tin ngài cần về phu nhân Quinlan đó rồi,” cậu bé nói, ánh mắt thắc mắc nhìn anh giúp việc Andrew đang đứng trong phòng.

“Vậy sao?” Sebastian nói, không quay mặt lại.

“Thứ Tư tuần trước, phu nhân tổ chức thí nghiệm tại nhà - một ông nào đó với một đồng những cái ống thủy tinh chứa toàn chất lỏng màu sắc kỳ quái bên trong, chúng sủi bọt và bốc khói liên tục. Người hầu gái dưới tầng bảo rằng cô ấy sợ họ sẽ thổi tung cả nóc nhà mất. Vị phu nhân ấy đã ở đó cả chiều. Phu nhân thậm chí còn đích thân hỗ trợ ông giáo sư kia pha trộn các thứ dung dịch hóa

học.”

Tom ngừng nói, mũi hơi nhăn lại. “Đó là mùi gì vậy?”

“Mùi cống,” Sebastian nói rồi tròng một cái áo qua đầu.

Tom nghe xong câu trả lời cũng không hỏi gì thêm. “Trông ngài không có vẻ gì là ngạc nhiên lắm,” cậu bé nói, giọng nghe thoáng có chút thất vọng.

“Quả thật là như vậy. Ta đã biết ai là kẻ giết Guinevere Anglessey.”

Khi Sebastian tới phố Curzon, ngôi nhà của gia đình Audley tối om và im lìm dưới ánh trăng. Mặc chiếc quần ống túm trang nhã và áo khoác đuôi tôm của bộ dạ phục, anh leo qua những bậc thang nông lên tới cửa chính ngôi nhà thì phát hiện ra cửa không hề khóa. Anh thoáng ngập ngừng, đứng yên nghe ngóng động tĩnh. Thế rồi anh đẩy cánh cửa to nặng và tiến vào trong.

Từ ngoài tiền sảnh tối om, anh hướng theo ánh nến nhỏ lập lờ phía đầu kia ngôi nhà mà đi tới. Ánh sáng tỏa ra từ phòng đọc sách, trên giá lò sưởi là một giá nến duy nhất được thắp lên trong phòng. Chàng Hiệp sĩ đứng cạnh cái giá, quay lưng về phía cửa, tay đang bận thu dọn, sắp xếp giấy tờ trên bàn.

“Người giúp việc trong nhà có vẻ như đã biến mất hết rồi thì phải?” Sebastian tựa người lên khung cửa.

Nghe thấy giọng của Sebastian, chàng Hiệp sĩ đột ngột quay phắt người lại, gương mặt tái nhợt và căng thẳng. “Mẹ tôi đã cho bọn họ nghỉ việc hết vào chiều này.”

“Chuẩn bị đi xa sao?”

Varden quay người trở lại đồng giấy tờ trên bàn. “Đúng vậy.”

“Bá tước Portland đã chết rồi.”

“Tốt thôi,” Varden nói, nhét tất cả giấy tờ vào một cái cặp để mở trên bàn.

Sebastian rời khỏi cánh cửa, tiến vào trong căn phòng. “Hắn không phải là kẻ đã giết cô ấy.”

“Tôi biết.”

Sebastian tiến lại đứng cạnh lò sưởi, mắt nhìn hình ảnh ngọn nến phản chiếu lại bên trong tấm gương phía trên. “Bức thư Savoy

ấy là như thế nào vậy?”

“Ngài biết những gì rồi?”

“Về kế hoạch lật đổ Hoàng thân Nhiếp chính? Không nhiều. Điều tôi quan tâm giờ này chỉ là những chuyện đã xảy ra với Guinevere Anglessey thôi. Sao phu nhân lại có được bức thư đó?”

Anh đã tưởng Varden sẽ không trả lời mình. Nhưng rồi cậu xoay người lại, hai tay ôm mặt, ngực căng phồng lên hít một hơi thật sâu. “Hôm thứ Bảy, trước khi nàng bị giết, chúng tôi đã gặp nhau ở một khách sạn gần Richmond.”

“Ra thế.”

Varden vuốt mặt. “Tôi biết ngài nghĩ gì, nhưng chuyện không phải là như vậy. Sau khi nàng ấy hoài thai đứa bé, chúng tôi chỉ còn gặp gỡ nhau như những người bạn bình thường. Nàng ấy nói rằng tất cả những thứ khác đều sẽ là hành động phụ bạc Anglessey. Ngày thứ Bảy hôm đó, chúng tôi đi dạo quanh công viên rồi cùng thưởng trà trong phòng khách riêng của một khách sạn ở đó. Đêm hôm trước, tôi trở về nhà khá muộn, cộng thêm không khí trong lành và việc phải đi lại nhiều đã khiến tôi mệt nên tôi đã thiếp đi mất. Trước đó, tôi có vứt bừa cái áo khoác của mình sang bên cạnh.” Đôi môi cậu khẽ cong lên thành một nụ cười nhỏ rồi vội biến mất gần như ngay lập tức. “Guin lúc nào cũng rất ngăn nắp. Nàng nhặt chiếc áo lên, định đem nó phải thẳng ra. Đúng lúc ấy thì bức thư kia rơi khỏi túi.”

“Phu nhân Guinevere đã đọc nó?”

“Đúng vậy. Thật không giống nàng ấy chút nào. Tôi nghĩ có lẽ là nàng cũng đã nghi ngờ sẵn những việc tôi làm gần đây nên khi nhìn thấy bức thư có con dấu của Savoy thì nàng đã không cưỡng lại nỗi sợ tò mò mà mở ra đọc.”

“Phu nhân đã chất vấn ngài chuyện này ngay lúc đó?”

Varden gật đầu. “Khi tôi tỉnh dậy.”

Cậu tiến lại đứng cạnh cái bàn dài trong phòng, tay mân mê lướt qua đồng sách bày lung tung trên mặt bàn gỗ bóng bẩy. “Nàng vô cùng kinh khiếp kế hoạch của chúng tôi. Tôi vẫn không thể hiểu nổi điều đó. Nàng ấy từ trước vẫn luôn coi thường Nhà Hanover. Thậm chí, còn có một câu chuyện truyền lại trong gia đình nàng rằng một

người cụ kị nào đó của nàng từng là người tình của James Đệ Nhị. Thế nhưng tất cả những gì nàng ấy nghĩ tới chỉ là nỗi bất hạnh của nhân dân khi chiến tranh ập đến - và tất nhiên là cả sự an nguy của tôi nữa. Tôi cố làm cho nàng hiểu rằng loại bỏ Hoàng thân Nhiếp chính là cách duy nhất để cứu lấy nước Anh - cứu nó khỏi bước đường cùng của khởi nghĩa bạo lực như những gì đã diễn ra ở Pháp.”

“Phu nhân không tin sao?”

“Không.” Cậu thở dài, một hơi thở như đã nhấn nhin nén lại trong lòng suốt cả cuộc đời. “Tôi sẽ không bao giờ quên được ánh mắt của nàng lúc đó. Cứ như thể tôi là một kẻ xa lạ vậy. Một kẻ nàng chưa từng quen biết.”

“Vì sao phu nhân lại cảm bức thư đi?” Sebastian dịu giọng hỏi.

“Tôi thực lòng không nghĩ nàng cố ý. Nàng đã ném nó đi trong lúc chúng tôi tranh cãi, như thể nó là một thứ vô cùng ghê tởm mà đến chạm vào thôi nàng cũng không chịu đựng nổi. Tôi nghĩ có khả năng là nó đã rơi vào áo khoác của nàng ấy. Lúc rời đi, nàng không mặc nó lên người - chỉ nhanh chóng vơ lấy tấm áo rồi chạy ra ngoài. Tôi không nhận ra là bức thư đã biến mất cho tới khi nàng đã đi hẳn.”

“Hẳn là ngài không nghĩ phu nhân sẽ phản bội mình chứ?”

“Không, nhưng khi tôi cố liên lạc với nàng thì nàng từ chối gặp mặt. Sáng hôm ấy, tôi thực sự đã phải bước ra chắn đường lúc nàng đi dạo thì mới có cơ hội nói chuyện với nàng. Nàng thề là đã phá hủy bức thư ngay khi phát hiện mình vẫn còn giữ nó.” Cậu thoáng dừng lại, cổ họng nhấp nhô nuốt nước bọt. “Rồi nàng nói rằng mình không bao giờ muốn gặp lại tôi nữa.”

Sebastian chăm chú nhìn vẻ mặt căng thẳng của chàng trai trẻ. “Thế nhưng khi ngài nói với mẹ mình rằng bức thư đã bị tiêu hủy thì bà ấy không tin ngài?”

Gương mặt cậu lộ ra vẻ đau đớn. “Không.”

“Vậy nên bà ấy đã bắt chước nét chữ của ngài, viết cho Guinevere một lời nhắn yêu cầu cô ấy mang bức thư kia đến Smithfield. Chỉ có điều là Guinevere đã không mang bức thư đến.

Cô ấy không thể mang bức thư đến bởi cô đã hủy nó mất rồi. Và mẹ ngài đã quyết định dù có thể nào thì vẫn phải giết chết cô ấy.”

“Đúng vậy,” Varden thì thầm một tiếng như tan nát cõi lòng.

“Bà ấy nói rằng bà ấy không thể để Guinevere sống tiếp. Nàng đã biết quá nhiều.”

“Vào lúc nào thì ngài hiểu ra mọi chuyện?”

“Chỉ vừa mới chiều nay thôi. Khi nhìn thấy bức thư kia và được ngài kể về chiếc vòng cổ, tôi đã trở về nhà hỏi mẹ. Bà thậm chí còn không thèm phũ nhận. Bà nói rằng mình làm vậy là vì tôi.” Cậu hít vào một hơi run rẩy. “Xin Chúa cứu giúp. Là vì tôi.”

“Cha ngài có liên quan tới Nhà Savoy sao?”

Varden xoay đầu lại, mắt nheo nheo nhìn Sebastian. “Đúng vậy, nhưng không có liên hệ gì với Nhà Stuart. Làm sao ngài biết?”

“Ngài đã từng nói với tôi một câu gì đó nhắc đến những người họ hàng thuộc hoàng tộc hiện đang sống trong cảnh khốn khổ. Bọn họ hứa hẹn sẽ đáp lễ lại sự ủng hộ của ngài bằng cái gì? Một cô vợ giàu có sao?”

Một áng màu hồng nhạt lan ra hai bên gò má cao của cậu.

“Đúng vậy.”

“Chẳng trách Guinevere không bao giờ muốn gặp lại ngài nữa.”

“Tôi còn có thể làm gì khác nữa?” Varden gay gắt, rời khỏi khung cửa sổ. “Sống cả đời trong nghèo khổ chờ đợi ngày Anglessey chết ư? Ông ta còn có thể sống thêm hai, ba mươi năm nữa.”

“Hoặc chỉ đến hết hè là ngài ấy qua đời rồi.”

Đầu Varden quay ngoặt ra sau như thể vừa nhận một cái tát. “Nàng ấy chưa bao giờ nói với tôi chuyện đó. Lần đầu tiên tôi biết đến chuyện này là thông qua ngài đấy.” Cậu khẽ gằn ra một tiếng cười trầm thấp. “Ngài có biết nàng ấy đã nói gì lúc chúng tôi gặp nhau lần cuối không? Nàng nói rằng mình rất mừng vì cha đã ngăn cản nàng lấy tôi. Nàng nói... Nàng nói rằng cả đời mình đã dành trọn tình yêu cho tôi, nhưng giờ nàng nhận ra rằng người con trai nàng đem lòng yêu thương ngày ấy đã lớn lên thành một người đàn ông kém cỏi hơn người mà nàng lấy làm chồng quá nhiều.”

Sự im ắng của ngôi nhà dường như kéo giãn ra quanh họ, đặc quánh và bất an.

“Mẹ ngài,” Sebastian lên tiếng, “bà ấy đang ở đâu?”

“Trên tầng.”

Sebastian xoay bước ra phía cửa, thoáng dừng lại rồi quay đầu nhìn chàng trai vẫn còn đứng cạnh bàn đọc sách, một tay nắm chặt quai cặp trên bàn. “Cái âm mưu chống lại Hoàng tử này... Còn có những ai khác tham gia ngoài Portland?”

“Tôi không biết. Portland là đầu mối liên lạc giữa Savoy và những người khác. Anh ta luôn giữ kín danh tính của họ.”

Sebastian gật đầu. Có thể cậu ta nói dối, nhưng Sebastian không nghĩ vậy. Những người nắm quyền trong tay thường vô cùng, vô cùng thận trọng trong việc tham gia vào những âm mưu tạo phản thế này. “Ngài định làm gì?”

Varden nhún vai. “Đến lục địa châu Âu.”

“Đến chỗ Savoy?”

“Có thể. Hoặc có lẽ là tôi sẽ tới Pháp. Đầu quân cho Napoléon.” Từ dưới đôi lông mày rậm, ánh mắt sắc bén của cậu như muốn đâm xuyên Sebastian. “Ngài không cảm thấy mình có phận sự phải ngăn cản tôi sao?”

“Không. Nhưng nhiều người chắc chắn sẽ nghĩ khác.” Sebastian đi về phía cầu thang. “Ta khuyên ngài hãy thu xếp ra cảng biển càng sớm càng tốt.”

CHƯƠNG 64

Một quý bà sẽ không bao giờ lên giường nằm trước giờ đi nghỉ buổi tối. Cho những lúc mệt mỏi và cần nghỉ ngơi, một người phụ nữ thuộc tầng lớp thượng lưu sẽ có một chiếc giường nhỏ trong phòng thay đồ.

Vậy nên Sebastian khi tìm thấy phu nhân Audley trong phòng thay đồ, bà đang nằm trên một chiếc tràng kỷ phong cách Hy Lạp bọc nhung màu xanh lá cây. Bà mặc một bộ váy bằng lụa đen được trang trí kì công với ren Chantilly, tóc bà thả xõa trên gối, trông như một vầng lửa rực rỡ tỏa ra quanh mặt. Hơi thở của bà đã rất yếu, đôi má nhợt nhạt không chút huyết sắc. Trên tấm thảm bên cạnh bà là con chó còi tên Cloe, đang nằm rên ư ử khe khẽ.

“Phu nhân đã uống gì vậy?” Sebastian hỏi, dừng lại ngay ngoài cửa. “Xyanua?”

Ánh mắt bà lướt về phía anh. “Không. Là Opiate. Ta sẽ chìm vào giấc ngủ và không bao giờ tỉnh dậy nữa.”

“Một cái chết thật quá nhân đạo so với thứ mà bà đã cho Guinevere uống.”

“Với Guinevere, ta cần một thứ có tác dụng nhanh.”

Anh bước hẳn vào phòng. Con chó còi đứng dậy chạy lại gần anh, ngẩng mũi lên đánh hơi. Anh quỳ xuống vuốt ve bộ lông mềm mượt của nó.

“Ngài làm cách nào mà phát hiện ra chuyện đó là do ta làm?” Bà Isolde lên tiếng hỏi khi không thấy anh nói gì. “Là nhờ chiếc vòng cổ đó, phải không?”

“Chiếc vòng cổ và tờ giấy nhắn.” Và cả một niềm tin chắc chắn rằng nếu như thủ phạm là Claire thì lúc ấy, Portland đã tự nhận tội về mình rồi.

“Tờ giấy nhắn.” Bà Isolde không ngừng di chuyển đầu trên gối. “Cái đó ta hoàn toàn không ngờ đến. Sao lại có thể có người phụ

nữ không tiêu hủy thư từ người tình cơ chứ?”

“VẬY mà bà vẫn cho người đi lục soát phòng cô ấy để tìm lại nó sau khi cô ấy chết.”

“Không. Hẳn ta đến để tìm bức thư của Savoy.”

“Bức thư mà cô ấy thực sự đã tiêu hủy.”

Con chó còi kêu ăng lên một tiếng khe khẽ rồi lại quay trở về bên chủ nhân của mình. Bà Isolde vươn một tay ra đặt lên cổ nó. “Varden đã trực tiếp chát vấn ta. Sau khi ngài tìm nó nói chuyện. Tờ giấy nhấn đó thì ta còn chối được, chứ cái vòng thì không.” Bà khẽ bật cười. “Thật mỉa mai làm sao. Đáng lẽ ra nó phải phù hộ cho chủ nhân của mình có một cuộc sống trường thọ. Ấy vậy mà nó lại mang cái chết đến cho ta.”

Sebastian đứng thẳng dậy. “Nhưng chiếc vòng đó vốn đâu dành cho bà, phải không? Trước kia nó từng thuộc về cụ kị của Guinevere. Người phụ nữ mà bà gặp ở miền Nam nước Pháp ấy đã nhờ bà đưa lại chiếc vòng cho Guinevere, đúng không? Nhưng bà đã giữ nó lại.”

Giọng bà Isolde đanh lại. “Chiếc vòng cổ đó có sức mạnh. Ta có thể cảm nhận được điều đó khi cầm nó trong tay. Sức mạnh. Ta cũng không thường đeo nó. Ta chỉ cần sở hữu được nó là đủ rồi.” Bà đưa lưỡi ra làm ẩm đôi môi khô khốc. “Giờ thì vòng đã mất và ta cũng chết.”

“Guinevere cũng vậy.”

Trong một thoáng, gương mặt vốn luôn bình thản và hiền hòa của bà nhăm nhúm lại với một cơn tức giận và căm ghét mãnh liệt đến nỗi Sebastian cũng phải bất ngờ. “Con bé đã có thể phá hỏng mọi thứ. Tất cả mọi thứ mà ta đã phải vất vả lắm mới gây dựng nên.”

Sebastian lắc đầu. “Cô ấy yêu Varden. Cô ấy sẽ không bao giờ làm hại đến cậu ấy.”

“Thế nhưng cuối cùng thì con bé vẫn hủy hoại thằng bé đấy thôi.”

“Không.” Sebastian quay về phía cửa. “Bà mới là người làm chuyện đó. Bà đã phá hủy cuộc đời của cả Varden và Claire.”

“Claire không biết gì về chuyện này hết. Hoàn toàn không.”

“VẬY còn Portland?”

“Portland chỉ là một tên ngốc.”

Nghe thấy tiếng bà thở hắt, anh xoay đầu lại nhìn bà. Bà sắp ra đi rồi. “Ta vẫn chưa bao giờ hiểu được vì sao ngài lại tham gia vào tất cả những chuyện này,” bà khàn giọng nói.

“Người phụ nữ đeo chiếc vòng cổ đó,” Sebastian đáp.

Đôi môi phu nhân Audley khẽ hé ra, đôi lông mày cong tinh tế nhăn lại. “Ta không hiểu.”

“Bà ấy là mẹ tôi.”

Hoàng thân Nhiếp chính đang tận hưởng cuộc vui của mình trong bộ quần phục màu đỏ tươi lộng lẫy. Ngài là một chủ nhà tuyệt vời, tất cả mọi người đều nói vậy. Mọi người luôn ngợi ca sự hào phóng và lòng mến khách của ngài.

Phòng khiêu vũ chật kín người đến độ không một ai có thể nhảy được, nhưng chuyện đó chẳng có gì quan trọng. Dàn giao hưởng chơi nhạc vô cùng hăng say trong khi các vị khách quý thưởng thức những cải tiến kỳ công về kiến trúc và nội thất mới nhất của Nhà Carlton. Ngài nghe được những tiếng trầm trồ thán phục về nguy nga của Phòng Ngai Vàng với những khung cửa sổ treo rèm cong ra ngoài và những cột trụ mạ vàng, những cái ghế chạm trổ tinh xảo bọc vải gấm thêu kim tuyến hoa lệ. Phòng Tiệc Tròn với những bức tường gương phản chiếu hình ảnh cái bàn rộng hơn sáu mươi mét vuông kéo dài đến tận nhà kính trồng cây chắc chắn sẽ là đề tài bàn tán của cả thành phố suốt những tuần tới đây.

Vào hai rưỡi sáng, bữa nhẹ được đưa lên và khi đó mọi người sẽ tha hồ mà kinh ngạc trước dòng sông quanh co mà ngài đã cho người làm ra, với nước chảy vào giữa bàn rồi tỏa ra vòng quanh những cái liễn bạc và đĩa đựng thức ăn vĩ đại. Hai bên bờ sông là đá phủ rêu với hoa thật và những cây cầu tí hon, trong lòng nước có thả cả cá vảy vàng, vảy bạc, tất cả cùng tạo nên một tuyệt phẩm. Ngài chỉ hy vọng cá chưa chết ngay.

Nhìn ra khu vườn sáng trưng đèn đuốc và những chùm đèn lồng Trung Hoa, George cảm thấy vô cùng tự hào. Với những vị khách không đủ may mắn được ngồi cùng bàn với Hoàng tử, ngoài kia đã dựng sẵn một cái lều khổng lồ trang trí dây thừng và hoa mạ vàng nhằm phục vụ đồ ăn nhẹ. Bỗng nhiên ánh mắt George bắt gặp một bóng dáng cao cao với mái tóc tối màu đang xuyên qua đám đông

đi về phía mình và thế là nụ cười của ngài tắt ngấm.

Tử tước Devlin phục sức vô cùng chuẩn mực, thậm chí còn có phần đặc biệt trang nhã với quần ống túm đầu gối và đôi giày khóa bạc. Thế nhưng người ta vẫn cứ quay đầu ngoái nhìn anh, những cuộc nói chuyện vẫn gián đoạn khi anh bước ngang qua.

“Chúng ta cần nói chuyện,” chàng Tử tước lên tiếng, bước lại gần người anh họ của George - Jarvis, lúc ấy đang đứng trò chuyện cùng Bá tước Lille.

“Lạy Chúa,” Jarvis vừa cười vừa nói. “Không phải bây giờ.”

Devlin vẫn mỉm cười, nhưng đôi mắt màu vàng đáng sợ của anh nheo lại khiến George rùng mình lạnh sống lưng và phải vội vàng đưa tay tìm lọ muối ngửi.

“Ngay bây giờ,” Devlin nói.

“Mọi chuyện lẽ ra đã có thể kết thúc vô cùng êm xuôi,” Jarvis nói, lấy ra một chiếc hộp bằng vàng tráng men, dùng một ngón tay thuần thục bật mở nắp hộp, “nếu như thủ phạm giết chết phu nhân Anglessey mà ngài tìm ra là một gã tình nhân ghen tuông. Chúng ta đâu thể nào công bố sự thật này ra cho dân chúng được, phải không?”

Sebastian im lặng nhìn ông. Họ đang đứng trong một gian phòng nghỉ nhỏ tách biệt hẳn với phòng khánh tiết của Nhà Carlton. Nhưng tiếng cười nói của hai nghìn vị khách được Hoàng tử mời đến, tiếng chân gấp gáp của người hầu, tiếng đồ sứ và thủy tinh va vào nhau leng keng vẫn cứ găm lên như sấm rền quanh họ.

Jarvis nhón tay lấy một chút bột thuốc lá đưa lên mũi. “Chúng ta sẽ phải đổ tội cho Varden thôi.”

Sebastian bật cười một tiếng cụt ngắn. “Sao lại không chứ? Chúng ta liệu sẽ đi về đâu đây nếu như không có người Pháp?”

Jarvis khịt mũi. “Ngài có tình cờ biết thêm danh tính của những kẻ cùng tham gia vào âm mưu này không?”

“Không. Nhưng chắc chắn là có những người khác nữa.”

“Đúng.” Jarvis phui phui mấy đầu ngón tay. “Nhưng tôi không nghĩ là trong tương lai gần chúng sẽ có động thái gì mới đâu. Nhất là sau chuyện này. Chúng đặc biệt sẽ không thể tiếp tục kế hoạch cũ nếu giờ ta chủ động cho quân lính canh gác cẩn mật và giữ

Hoàng tử ở lại London.”

Hoàng tử sẽ không mấy hoan hỉ trước sự thay đổi kế hoạch này đâu, Sebastian biết vậy. Hoàng thân Nhiếp chính đang mòn mỏi và nóng lòng được trở lại Brighton. Người dân ở Brighton không thường la ó mỗi khi Hoàng tử xuống đường như dân chúng ở London.

“Vậy còn chiếc vòng cổ?” Jarvis hỏi. “Ngài đã phát hiện ra vì sao phu nhân Anglessey lại đeo nó chưa?”

Có vẻ gì đó trong nụ cười rạng rỡ của người đàn ông bề vế này nói với Sebastian rằng ông ta vốn đã biết: ông biết rằng mẹ Sebastian vẫn còn sống, mặc dù ông không thực sự hiểu vì sao chiếc vòng cổ của bà đột nhiên lại xuất hiện trên cổ người phụ nữ bị giết chết ở Brighton.

Sebastian rút sợi dây chuyền ra từ túi áo. Chỉ nhìn thấy nó thôi cũng khiến nổi tức giận và đau đớn trong anh trào ngược lên sôi sục, cảm xúc mãnh liệt đến mức đột nhiên anh thấy mình không thể chịu đựng được nữa. Anh cầm nó một lát, mặt đá trơn nhẵn lạnh lạnh trong lòng bàn tay anh. Điều gì đã khiến mẹ anh đổi ý ở Pháp nhiều năm trước? Anh tự hỏi. Vì sao cuối cùng bà lại quyết định tặng nó lại cho Guinevere?

“Chưa,” Sebastian nói, đáp lại vẻ tươi cười giả dối của Jarvis bằng một nụ cười tương tự. “Nhưng có lẽ ngài có thể trao trả nó lại giùm ta.”

Anh hất cổ tay ném sợi dây chuyền lên chiếc bàn dưới khuỷu tay Jarvis. Rồi anh xoay người và rời khỏi phòng.

CHƯƠNG 65

Khi màn đêm buông xuống, khu nghĩa trang của nhà thờ St. Anne ru mình trong sự yên ả và im ắng, những bóng cây cao lớn nghiêng mình trước gió khẽ rung rinh đổ dài xuống các ngôi mộ sáng lên mờ ảo dưới ánh trăng. Thế nhưng đêm nay, gần nơi Guinevere Anglessey an nghỉ, Sebastian lại nhìn thấy một vầng sáng đặc biệt.

Sebastian lệnh cho người đánh xe tấp vào lề đường. Anh xuống xe, đi xuyên qua các hàng cây. Ngọn đèn ấy sáng tỏ rất rõ ràng, cho nên có lẽ không phải là những kẻ trộm mộ. Thật ra các gia đình cũng thường hay thuê người ngồi cả đêm bên ngôi mộ của người thân vừa mới qua đời. Thậm chí trong những ngày đông giá rét, tập tục trông mộ này còn kéo dài đến vài tháng liên tục, nhưng vào mùa hè thế này thì thường chỉ một tuần thôi là đến cả bác sĩ khám nghiệm cũng không thể làm gì với thi thể của người quá cố được nữa.

Chỉ có điều, người ngồi ở đó không được thuê đến. Đích thân ngài Hầu tước đảo Anglessey đã đến trông nom người vợ trẻ xinh đẹp của mình. Ông ngồi trên một chiếc ghế ngoài trời đặt bên cạnh ngôi mộ của vợ, một tấm chăn phủ trên đùi ông cho dù nhiệt độ ban đêm vẫn chẳng bớt nóng đi bao nhiêu. Một khẩu súng đặt ngang trên đầu gối ông.

“Là Devlin đây,” Sebastian đồng dục nói to. “Xin đừng bắn.”

“Devlin?” Người đàn ông già cả khẽ cựa mình trên ghế, khuôn mặt nheo lại cố nhìn rõ những bóng hình nhập nhoạng giữa màn đêm. “Ngài làm gì ở đây vậy?”

Sebastian bước vào nơi có ánh sáng từ cái đèn xách bằng đồng chiếu tới rồi quỳ gối, ngồi xuống bên cạnh chiếc ghế của Anglessey.

“Tôi có chuyện cần nói với ngài,” anh nói. Và tại đó, bên cạnh ngôi mộ của Guinevere Anglessey, với những cơn gió nhẹ nhàng mơn man đôi má anh, Sebastian đã kể cho chồng của Guinevere biết nguyên do và quá trình cái chết của cô.

Nghe xong những gì mà Sebastian nói, ngài Hầu tước chỉ im lặng, đầu ông cúi thấp, hơi thở của ông chậm chạp và nặng nề. Thế rồi ông ngẩng đầu lên, dùng ánh mắt gay gắt nhìn thẳng Sebastian.

“Người phụ nữ này - phu nhân Audley ấy. Ngài có chắc chắn rằng bà ta đã chết không?”

“Tôi chắc chắn.”

Anh gật đầu. Một cơn gió nổi lên, rung xào xạc cành lá cây sồi trên cao, mang theo mùi vị đặc trưng của nơi này, mùi cỏ già, mùi mục ruỗng và mùi chết chóc tới chỗ hai người bọn họ.

“Ngài có tin vào Chúa không?” Anglessey đột ngột hỏi, phá vỡ bầu không khí tịch mịch giữa hai người.

Sebastian nhìn đôi mắt tràn ngập đau đớn của ông rồi trả lời thật lòng, “Không, đã từ lâu tôi không còn tin nữa rồi.”

Anglessey thở dài. “Giá như mà ta cũng không tin. Nếu như không tin vào Chúa thì ta sẽ sẵn sàng lấy khẩu súng này bắn vỡ sọ Bevan. Lẽ ra ta nên làm chuyện đó từ rất lâu rồi.”

“Có lẽ nếu ngài có thể cầm cự đủ lâu thì ngài sẽ chứng kiến được cái ngày một người nào khác làm việc đó hộ mình.”

Anglessey gằn giọng. “Những kẻ đáng chết thì lại hiếm khi chết sớm lắm.”

Ông phóng tầm mắt qua nghĩa trang nhìn ra xa, tới tận những ô cửa sổ tò vò của nhà thờ đá lâu đời đang phản chiếu lại ánh trăng nhàn nhạt trên cao. “Cả tối nay ta đã ngồi đây, tự hỏi không biết mọi chuyện sẽ như thế nào nếu như ta sinh muộn ba mươi năm - hoặc là nếu như Guinevere được sinh ra sớm hơn ba mươi năm. Ngài nghĩ liệu nàng có đem lòng yêu ta không?”

“Phu nhân yêu ngài. Tôi nghĩ rằng trong những năm tháng cuối cùng, phu nhân đã kịp nhận ra rằng ngài đã trao cho phu nhân thứ mà mình chưa từng nhận được từ bất kì ai khác trong suốt cuộc đời của cô ấy.”

Anglessey lắc đầu không hiểu. “Đó là thứ gì?”

“Tình yêu không chút ích kỉ.”

Đôi mắt ông gằn như nhắm chặt lại trước một nỗi đau thấu tận tâm can. “Ta đã rất ích kỉ. Nếu như ta không ám ảnh với chuyện kiếm người thừa kế đến thế - nếu như ta không đẩy nàng ấy trở lại

vòng tay của cậu trai trẻ kia một lần nữa - nàng ấy đã không phải chết như thế này.”

“Ngài đâu thể biết chắc được điều đó. Có thể tôi không tin vào Chúa, nhưng tôi đã học được cách tin rằng trên đời này vẫn luôn có một số điều đã được định sẵn. Những thứ đó tự xảy ra theo cách mà chúng ta không thể nào hiểu được.”

“Chẳng phải đó chỉ là một cách khác để diễn tả Chúa thôi sao?”

“Cũng có thể,” Sebastian nói. Đột nhiên anh cảm thấy thật mệt mỏi. Anh tha thiết cần ôm lấy Kat trong vòng tay mình. Giữ cô được an toàn và gần mình mãi mãi. “Có lẽ là thế thật.”

Anh tới bên cô trong màn đêm tĩnh lặng, khi cỗ xe ngựa cuối cùng đã bỏ lại phố xá phía sau và mặt trăng chỉ còn là chút hình ảnh mờ nhạt trên đường chân trời xa xăm. Kat khó chịu cựa mình trong cái nóng bất thường của buổi đêm, cô mở mắt và nhìn thấy Devlin bên cạnh mình.

“Lấy ta đi, Kat,” anh nói, tay anh run run vén những lọn tóc dính trên vầng trán ướt mồ hôi của cô.

Cô nhìn ngắm gương mặt anh trong ánh trăng đang dần tàn lụi, nhìn cho tới khi hy vọng bắt đầu phai mờ dần và sự đau đớn khê khàng len lỏi xâm lấn. Và rồi khi không còn chịu đựng được nữa, cô ngã người vào lòng anh, trán tựa vào vai anh để không còn nhìn thấy được vẻ mặt anh và để anh cũng không biết được gương mặt cô đang bộc lộ những cảm xúc gì. “Em không thể. Có những chuyện về em mà chàng không hề hay biết. Những chuyện mà em đã làm.”

“Ta không quan tâm nàng đã làm ra những chuyện gì.” Anh luồn tay qua mái tóc cô, ngón tay cái đặt dưới cằm nâng gương mặt cô lên. “Không có việc gì nàng từng làm có thể khiến ta...”

Cô ấn đầu ngón tay mình lên môi anh, ngăn không cho anh nói tiếp. “Đừng. Chàng không thể chắc chắn như vậy khi còn chưa biết đó là chuyện gì được. Và em thì lại không đủ dũng khí để nói cho chàng biết.”

“Ta biết rằng ta yêu nàng,” anh nói, đôi môi anh chuyển động dưới những ngón tay của cô.

“Vậy hãy cứ coi như thế là đủ rồi đi. Làm ơn, Sebastian, hãy coi như thế là đủ.”

Sau khi ném cái mũ và đôi găng tay lên một chiếc bàn đặt trong đại sảnh tối om, Jarvis đi vào phòng đọc sách, thắp sáng một cái giá nến rồi rót cho mình một ly rượu Brandy.

Mỉm cười hài lòng, ông cầm ly rượu trong tay rồi ngồi xuống chiếc ghế cạnh lò sưởi. Nhưng sau đó, ông lại đặt ly rượu còn nguyên sang một bên và lấy chiếc vòng cổ bằng bạc với mặt đá xanh của phu nhân Hendon từ trong túi ra.

Luôn những ngón tay qua sợi dây chuyền, ông giơ nó ra phía có ánh sáng, mặt đá xanh dưới lớp họa tiết ba nhánh cong đồng tâm bằng bạc đung đưa qua lại trong không khí, khẽ khàng vẽ ra những vệt sáng hình vòng cung. Rõ ràng truyền thuyết xung quanh nó đều chỉ là chuyện hoang đường, trí tuệ của ông khẳng định chắc chắn điều đó. Vậy nhưng ông vẫn cứ có cảm giác rằng mình cảm nhận được sức mạnh của nó. Cảm nhận được, nhưng không nắm giữ được.

“Cha?”

Xoay đầu lại, ông nhìn thấy cô con gái của mình, Hero, đang đứng ngoài cửa. Ông nắm chặt tay lại, giữ chiếc vòng khỏi đong đưa nữa.

“Sao cha vẫn còn thức?” cô hỏi, tiến vào phòng. Trong bộ đầm dạ tiệc bằng lụa sa tanh màu trắng cô chọn để mặc tham dự buổi đại tiệc của Hoàng tử, với ánh nền êm dịu như tráng một lớp vàng kim lên làn da cô, mái tóc được uốn thành sóng ôm lấy gương mặt, trông cô lại có chút gì đó gần như có thể nói là vô cùng xinh xắn.

Jarvis đặt chiếc vòng cổ lên bàn rồi vươn tay lấy ly rượu của mình. “Ta chỉ định uống một ly Brandy trước khi đi ngủ thôi.”

Ánh mắt cô chuyển xuống chiếc vòng cổ bên cạnh ông. “Trông nó thật đặc biệt,” cô nói rồi cầm nó lên trước khi ông kịp ngăn cản con gái.

Cô giữ lấy nó trong lòng bàn tay khum khum. Ông quan sát vẻ mặt của cô dần biến đổi, đôi môi cô hé mở ra, hai mày nhíu lại.

“Sao vậy?” ông không hề định hỏi cô bằng một tông giọng gay gắt đến thế. “Có chuyện gì vậy con?”

“Không, chỉ là...” Cô run run, khẽ cười. “Nghe thì thật buồn cười nhưng cứ như thể con cảm thấy nó đang ấm dần lên trong tay mình vậy.” Cô ngẩng đầu lên nhìn ông. “Chiếc vòng này của ai vậy cha?”

Jarvis ngửa đầu, một hơi chậm rãi uống cạn ly rượu rồi đặt nó lên bàn. “Ta nghĩ rằng nó là của con.”

LỜI CUỐI

Mỗi đe dọa Jacobite đối với vương triều Hanover được coi là khá nghiêm trọng ở nước Anh vào thời bốn đời vua George. Đạo luật Nói dối đối với đạo Tin lành năm 1778 được thực thi với những người theo đạo Tin lành tuyên thệ sẽ hoàn toàn quay lưng lại với Nhà Stuart. Nhưng cái chết của Henry Stuart, em trai của Hoàng tử Bonny Charlie vào đầu thế kỷ thứ XIX đã chấm dứt triệt để triều đại Stuart, bởi thế lời tuyên thệ này được chuyển về chống lại Vua Savoy, cháu ngoại của Charles Đệ Nhất (Nhà Hanover đã truy ra được nhánh hậu duệ này từ một người chị em gái của Charles Đệ Nhất, cũng là con của James Đệ Nhất).

Những phần này thuộc về lịch sử. Hoàng tử xứ Wales quả thực đã tổ chức một bữa đại tiệc vào tháng Sáu năm 1811 để ăn mừng việc ông trở thành Hoàng thân Nhiếp chính. Phần lớn mọi thứ đều giống như tôi miêu tả, chỉ có điều những độc giả kĩ tính hẳn sẽ phát hiện ra rằng tôi đã lùi thời gian tổ chức bữa đại tiệc lại một ngày cho phù hợp với mạch truyện. Sự say mê của Hoàng thân Nhiếp chính đối với những thứ có liên quan đến Nhà Stuart cũng là sự thật và cả việc ông đặc biệt bị người dân ghét bỏ cũng vậy. Bài ca mà Sebastian nghe đám đông xướng lên vào đêm diễn ra buổi đại tiệc thực chất là một phần của bài thơ do Charles Lamb sáng tác năm 1812. Còn âm mưu lật đổ triều đại Hanover để đưa Nhà Savoy lên ngôi năm 1811 hoàn toàn là chuyện tôi tưởng tượng ra, cả sự tồn tại của cô công chúa Anne kết hôn với một vị Hoàng tử Đan Mạch cũng vậy.

Câu chuyện về một tình nhân đến từ xứ Wales của vua James Đệ Nhị phần nào dựa trên câu chuyện có thật về người phụ nữ mang tên Goditha Price. Bà đã hạ sinh cho Hoàng tử James hai người con, một trong số đó là Mary Stuart, người sau này đã kết hôn với một địa chủ người Scotland họ McBean. Người cha thuộc dòng dõi hoàng tộc của bà đã tặng lại chiếc vòng cổ của mẹ cô cho

con gái trong ngày cưới. Đó là một món trang sức cổ xưa với biểu tượng ba đường cong đồng tâm bằng bạc gắn trên mặt đá xanh. Người ta nói rằng chiếc vòng cổ sẽ tự mình ấm lên trong tay người đã được định là chủ nhân của nó. Người ta cũng bảo rằng nó có thể phù hộ cho chủ nhân của mình có một cuộc sống trường thọ.

Mary Stuart đã truyền lại chiếc vòng cổ cho con trai mình là Edward McBean khi ông bị xử đi đày do tham gia vào một cuộc nổi dậy chống lại triều Hanover nhân danh cậu ruột mình là James Francis Edward, Hoàng tử xứ Wales. McBean đã tới Mỹ và gây dựng nên một gia đình rất lớn, hưởng thọ 102 tuổi. Tác giả của cuốn sách này là một trong những người con cháu của McBean. Đáng tiếc là chiếc vòng cổ kia không được truyền lại trong nhánh gia đình tôi. Người chủ sở hữu gần đây nhất của nó là một cụ bà vô cùng sắc sảo mà tôi gặp lần đầu qua mạng. Bà cụ giờ đã mất, hưởng thọ 103 tuổi.